



THÔNG BÁO
Công khai lý lịch của giảng viên năm học 2024-2025

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>	<i>(10)</i>	<i>(11)</i>
BAN GIÁM HIỆU										
	Không Trung Thắng 	1972	28 năm	GVC	Tiến sĩ	- Tham gia đề tài « Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp »	- Giảng dạy các môn : Nhiệt kỹ thuật, thiết kế phân tích thí nghiệm, polymer sinh học biển. - Nghiên cứu về chitin/chitosan, tách chiết các hoạt chất sinh học biển	- Tham gia một số dự án hợp tác với Na uy	- A gelling concept combining chitosan and alginate – Proof of principle - High Molecular Weight and High Degree of Deacetylation of Chitosan Prepared from Squid Pens (Loligo chensis). - Cristazine, a New Cytotoxic Dioxopiperazine Alkaloid from the MudflatSediment-Derived Fungus Chaetomium cristatum. - One-step facile synthesis of mesoporous graphene/Fe ₃ O ₄ /chitosan nanocomposite and its adsorption capacity for a textile dye. - Chapter 8. Recovering Bioactive Compounds from Starch Wastes. - Vũ Lệ Quyên, Không Trung Thắng, Nguyễn	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Trọng Bách. Nguyên cứu ảnh hưởng của thời gian bảo quản siêu lạnh đến chất lượng cá rô phi (<i>Oreochromis Niloticus</i>). - Nguyễn Thùy Linh, Không Trung Thắng, Nguyễn Thị Huyền, Đỗ Anh Duy, Phạm Thị Hiền, Nguyễn Thế Hân (2019). Đánh giá hoạt tính ức chế enzyme – Glucosidase và chống oxy hóa của phân đoạn dịch chiết giàu Polyphenol từ rong Sargassum Mcclurei.	
	Trang Sĩ Trung 	1971	25	Giảng viên cao cấp	Giáo sư	1. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu qui trình thu hồi protein từ dung dịch máu cá trong quá trình chế biến cá Tra phi lê (Thời gian: 2008-2010; Nghiệm thu đạt loại Khá). 2. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu qui trình công nghệ sản xuất chitin chất lượng cao, giảm ô nhiễm môi trường, đáp ứng nhu cầu của thị trường Nhật	1. Giảng dạy các môn học được phân công: Công nghệ sinh học trong xử lý chất thải, Phương pháp nghiên cứu khoa học 2. Tham gia viết sách chuyên khảo và giáo trình: - Trang Sĩ Trung (chủ biên), Trần Thị Luyến, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thị Hằng Phương. Chitin-chitosan từ phế liệu thủy sản & ứng dụng. NXB Nông nghiệp, 2018 (Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa và bổ sung). - Trang Sĩ Trung and Willem Frans Stevens. “Extraction of nutraceuticals from shrimp by-products”. In: Se-Kwon	Tham gia hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học	1. Hoang Ngoc Cuong, Nguyen Cong Minh, Nguyen Van Hoa, Trang Si Trung. Preparation and characterization of high purity β -chitin from squid pens (<i>Loligo chenis</i>). International Journal of Biological Macromolecules 93 (2016) 442-447. 2. Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Pham Thi Dan Phuong, Simona Schwarz, Willem F. Stevens, Nguyen Van Hoa, Trang Si Trung. Swelling-assisted reduction of chitosan molecular weight in the	1. Hướng dẫn NCS : - NCS Hoàng Ngọc Cương “Nghiên cứu thu nhận và đánh giá khả năng kháng khuẩn <i>Erwinia</i> sp. gây bệnh thối nhũn trên cà chua sau thu hoạch của chitosan từ mai mực ống” 2. Hướng dẫn NCS : - Lê Thanh Long “Nghiên cứu ứng dụng chitosan tan trong nước trong kháng nấm <i>colletotrichum</i> spp. gây bệnh thán thư trên xoài, chuối, ớt sau thu hoạch” 3. Hướng dẫn NCS : - Nguyễn Công Minh “Nghiên cứu quy trình sản xuất chitosan khối lượng phân tử thấp, chitosan hòa tan trong nước và thử


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>đề sản xuất glucosamine (Thời gian: 2010-2012; Nghiệm thu đạt loại Khá)</p> <p>3. Chủ nhiệm Nhiệm vụ hợp tác quốc tế theo Nghị định thư: Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp (Thời gian: 2014-2017; Nghiệm thu Đạt)</p>	<p>Kim (ed.), "Marine Nutraceuticals: Prospects and Perspectives". CRC Press, Taylor & Francis, 2017.</p> <p>- Trang Sĩ Trung (chủ biên), Nguyễn Thị Mỹ Hương, Phạm Thị Đan Phượng, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thị Hằng Phương. Thu nhận protein, chất màu từ phế liệu thủy sản và ứng dụng. NXB Nông nghiệp, 2016.</p> <p>- Nguyen Van Duy, Le Minh Hoang, Trang Sĩ Trung "Application of probiotics from marine microbes for sustainable marine aquaculture development". In: Se-Kwon Kim (ed.), "Marine Microbiology: Bioactive Compounds and Biotechnological Applications". Wiley-VCH, Weinheim, Germany, 2013.</p> <p>- Ngô Đăng Nghĩa, Trang Sĩ Trung. Polymer sinh học biển. NXB Giáo dục, 2012.</p> <p>3. Tham gia Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp, Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp Trường, cấp Bộ và cấp Nhà nước.</p> <p>4. Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn.</p>		<p>solid state using hydrogen peroxide. Polymer Bulletin 74 (2017) 3077-3087.</p> <p>3. Phạm Thị Đan Phượng, Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Nguyen Van Minh, Nguyen The Han, Nguyen Van Hoa, Ha Thi Hai Yen, Trang Sĩ Trung. Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp (Penaeus monodon) heads: approaching a zero waste process. Journal of Food Science and Technology 54 (2017) 1850-1856.</p> <p>4. Nguyen Cong Minh, Nguyen Van Hoa, Simona Schwarz, Willem F. Stevens, Trang Sĩ Trung. Preparation of water soluble hydrochloric chitosan from low molecular weight chitosan in the solid state. International Journal of Biological Macromolecules 121 (2019) 718 -726.</p> <p>5. Korode la Caba, Pedro Guerrero, Trang Sĩ Trung, Malco Cruz-Romero, Joseph P.Kerry, Joachim Fluhr, Marcus Maurer, Froukje Kruijssen,</p>	<p>nghiệm trong bảo quản hỗn hợp caroten-protein chiết rút từ phế liệu tôm"</p> <p>4. Hướng dẫn NCS : - Phạm Việt Nam "Nghiệm cứu thu nhận dịch protein thủy phân và hydroxyapatite từ phế liệu cá tra, định hướng ứng dụng trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng"</p> <p>5. Hướng dẫn học viên cao học: - HV Nguyễn Thị Như Xuân "Nghiệm cứu quy trình sản xuất dịch lên men lactic giàu carotenoids từ đầu tôm và thử nghiệm ứng dụng dung dịch lên men làm từ thức ăn cho cá tít vân" - HV Nguyễn Thị Khánh Huyền "Nghiệm cứu thu nhận và đánh giá khả năng chống oxy hóa của sinh khối vi tảo (Thalassiosira pseudonana)". - HV Bùi Thị Kim Thu "Nghiệm cứu sản xuất chitosan hòa tan trong nước và ứng dụng để kích thích sự nảy mầm của lúa". - HV Huỳnh Thị Thu Nguyệt "Nghiệm cứu hoạt tính chống oxy hóa của chitosan in vitro để ứng dụng trong chế biến chả giò củ" - HV Cao Thị Huyền Trang "Nghiệm cứu sử dụng chitosan trong bảo</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Amaya Albalat, Stuart Bunting, Steve Burt, Dave Little, Richard Newton. From seafood waste to active seafood packaging: An emerging opportunity of the circular economy. <i>Journal of Cleaner Production</i> 208 (2019) 86-98.</p> <p>6. Nam P.V., Hoa N.V., Anh T.T.L., Trung T.S Towards Zero-waste Recovery of Bioactive Compounds from Catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) By-products Using an Enzymatic Method. <i>Waste and Biomass Valorization</i> 2019.</p> <p>7. Jone Uranga, Bach T. Nguyen, Trung Trang Si, Pedro Guerrero and Koro de la Caba The Effect of Cross-Linking with Citric Acid on the Properties of Agar/Fish Gelatin Films. <i>Polymers</i> 2020, 12(2), 291.</p> <p>8. Trung, T. S., Van Tan, N., Van Hoa, N., Minh, N. C., Loc, P. T., & Stevens, W. F. Improved method for production of chitin and chitosan from shrimp shells. <i>Carbohydrate Research</i> 2020, (489), 107913.</p>	<p>quản hỗn hợp caroteno-protein thu được từ phế liệu tôm và ứng dụng vào phối trộn thức ăn cho cá hồi giống”</p> <p>- HV Trần Thị Lan Anh “Nghiên cứu sản xuất dịch đậm thủy phân cô đặc từ phụ phẩm cá tra phi lê bằng enzyme alcalase.”</p> <p>- HV Võ Khánh Linh “Nghiên cứu sản xuất và khảo sát hoạt tính kháng khuẩn của muối chitosan chloride”.</p> <p>- HV Nguyễn Thị Hồng Mai “Đánh giá hiệu quả phòng và trị bệnh của nanochitosan đối với bệnh mốc cam (<i>Neurospora spp.</i>) trên nấm bào ngư xám (<i>Lentinus sajor-caju</i>)”</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>9. Pedro Guerrero, Iraitz Zugasti, Alaitz Etxabide, Huynh Nguyen Duy Bao, Trung Trang Si, Miriam Peñalba and Koro de la Caba Effect of Fructose and Ascorbic Acid on the Performance of Cross-Linked Fish Gelatin Films Polymers, 2020, 12(3), 570</p> <p>10. Van Tang Nguyen, Minh Duong Le, Trang Thi Thuy Nguyen, Thang Trung Khong, Van Hoa Nguyen, Huu Nghia Nguyen, Bao Nguyen Duy Huynh, Hanh Thi My Tran, Trung Si Trang Microwave-assisted extraction for optimizing saponin yield and antioxidant capacity from cacao pod husk (Theobroma cacao L.) Journal of Food Processing and Preservation 2020.</p> <p>11. Nguyen Van Hoa, Nguyen Thi Hong Vuong, Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Trang Si Trung Squid pen chitosan nanoparticles: small size and high antibacterial activity Polymer Bulletin 2020.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>12. Nguyễn Văn Tăng, Minh Duong Le, Trang Thi Thuy Nguyen, Không Trung Thắng, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Hữu Nghĩa, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Trần Thị Mỹ, Trang Sĩ Trung Microwave-assisted extraction for optimizing saponin yield and antioxidant capacity from cacao pod husk (Theobroma cacao L.)Journal of Food Processing and Preservation 2021.</p> <p>13. Nguyen Van Hoa, Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong , Pham Anh Dat, Pham Viet Nam, Pham Hau Thanh Viet, Pham Thi Dan Phuong , Trang Si TrungHighly Porous Hydroxyapatite/Graphene Oxide/Chitosan Beads as an Efficient Adsorbent for Dyes and Heavy Metal Ions Removal Molecules 2021.</p> <p>14. Pham Thi Dan Phuong, Trang Sĩ Trung, Willem F. Stevens, Nguyen Cong Minh, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo & Nguyễn Văn Hoa Valorization of Heavy Waste of Modern Intensive</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Shrimp Farming as a Potential Source for Chitin and Chitosan ProductionWaste and Biomass Valorization, 2022.</p> <p>15. Trang Si Trung, Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Pham Thi Dan Phuong, Pham Anh Dat, Pham Viet Nam, Nguyen Van HoaValorization of fish and shrimp wastes to nano-hydroxyapatite/chitosan biocomposite for wastewater treatment Journal of Science: Advanced Materials and Devices, 2022.</p> <p>16. Trang Si Trung, Hich Vi Tran, Minh-Hoang Le, Pham Xuan Ky, Paul B. Brown, Manh Van Ngo Growth performance, haematological parameters and proximate composition of rainbow trout <i>Oncorhynchus mykiss</i> fed varying dietary levels of protein hydrolysate from heads of <i>Penaeus monodon</i> shrimp processing industry Regional Studies in Marine Science, 2022.</p> <p>17. Trang Si Trung, Pham Thi Dan Phuong,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Nguyen Cong Minh, Nguyen Thi Nhu Thuong, Witoon Prinyawiwatkul, Huynh Nguyen Duy Bao, Nguyen Van Hoa</p> <p>Swollen-state preparation of chitosan lactate from moulted shrimp shells and its application for harvesting marine microalgae <i>Nannochloropsis</i> sp International Journal of Biological Macromolecules 2023.</p> <p>18. Pham Viet Nam, Tran Vy Hich, Nguyen Van Hoa, Khuong V. Dinh, Nguyen Cong Minh, Trang Si Trung</p> <p>Additive biocomponents from catfish by-products enhance the growth of shrimp <i>Litopenaeus vannamei</i>. Fisheries and Aquatic Sciences, 2023</p>	
	<p>Quách Hoài Nam</p> 	1974	22	GVCC	Tiến sĩ		<p>1. Sức bền vật liệu/ Cơ học vật liệu.</p> <p>2. Cơ học vật liệu Composite</p> <p>3. Phương pháp phân tử hữu hạn</p>		<p>1. Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, Tran Hung Tra, Quach Hoai Nam, Defects Morphology in the Dissimilar Friction Stir Welded T-lap Joints of AA7075 and AA5083, Springer /</p>	<p>1. NCS Hồ Đức Tuấn, Nghiên cứu thiết lập mô hình chẩn đoán để đánh giá trạng thái kỹ thuật động cơ diesel máy chính tàu cá Việt Nam, 2016 - 2020.</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Advances in Engineering Research and Application, 2019.</p> <p>2. Tran Hung Tra, Quach Hoai Nam, Phi Cong Thuyen, Duong Dinh Hao, Truong Thanh Chung, Pham Trong Hop, Ho Huu Huy, Vu Lai Hoang, and Chu Hoang Duc Anh, The Effect of Welding Speed on the Mechanical Properties of the FSW Cu/Al, Springer/Advances in Engineering Research and Application, 2020.</p> <p>3. Tran Hung Tra, Quach Hoai Nam, and Duong Dinh Hao, Effect of Tool Offset on the Mechanical Properties of the Dissimilar Friction Stir Welding Cu/Al, Springer/Lecture Notes in Mechanical Engineering, 2020.</p> <p>4. Hao Dinh Duong, Tra Hung Tran, Masakazu Okazaki, Thuyen Van Phi, Dac Dung Truong,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Vu Van Huynh, and Nam Hoai Quach, Effect of Friction Stir Welding Speeds on Interface Formation of Dissimilar T-joint Aluminum Alloys, Springer/Lecture Notes in Mechanical Engineering, 2021.</p> <p>5. Tran Hung Tra, Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, Do Quang Thang, Dang Quoc Khanh, and Quach Hoai Nam, Tensile Property and Failure Behavior of Copper/Aluminum Dissimilar Friction Stir Welding at Elevated Temperatures, Journal of Materials Engineering and Performance, 2022.</p> <p>6. Pham Trong Hop, Ho Huu Huy, Tran Dinh Tu, Phi Cong Thuyen, Duong Dinh Hao, Quach Hoai Nam, and Tran Hung Tra, Mechanical Properties of the Dissimilar Friction Stir Welding Between Pure</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Copper and Aluminum Alloy 6061, Springer/Lecture Notes in Mechanical Engineering, 2022.</p> <p>7. Nam Hoai Quach, Hao Dinh Duong & Tra Hung Tran, Impact of tool offset and friction stir welding speed on interface morphology of a dissimilar Tlap joints, Welding International, 2022.</p> <p>8. Dac Dung Truong, Van Vu Huynh, Quach Hoai Nam, Xuan-Phuong Dang, Tra Hung Tran, Hao Dinh Duong & Nguyen Anh Vu Le, Numerical investigation on the damage extents of plates due to repeated slamming loads, Lecture Notes in Networks and Systems, Vol. 567, 2022</p> <p>9. Dac Dung Truong, Van Vu Huynh, Beom-Seon Jang, Hoai Nam Quach, Xuan -</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Phuong Dang, Hao Dinh Duong, Sang-Rai Cho, Empirical formulations for prediction of permanent set evolution of steel plates due to repeated impulsive pressure loadings induced by slamming, Ocean Engineering, Vol. 268, 2022	
	Trần Doãn Hùng 	1976	20	GVC	TS	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu khả năng ứng dụng vật liệu Polyterafluoro-ethylen (PTFE-Teflon) để chế tạo bánh răng cho các thiết bị khai thác trên tàu cá, Mã số: TR2002-33-09 (Chủ trì). Nghiên cứu ban đầu về khả năng sản xuất vật liệu chống cháy từ nguyên liệu trấu, Mã số: TR2012-13-22 (Chủ trì). Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu công nghệ sản xuất vật liệu xây không nung từ chất thải bùn đỏ của quá trình sản xuất quặng bauxite 	<p>Giảng dạy ĐH :</p> <ul style="list-style-type: none"> Máy Công nghiệp Cơ sở thiết kế máy Vật liệu xây dựng <p>Giảng dạy SĐH :</p> <ul style="list-style-type: none"> Vật liệu mới trong kỹ thuật. Chuyên đề nghiên cứu về Máy công tác. <p>Nghiên cứu :</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện đề tài cấp cơ sở : đã nghiệm thu 03 đề tài. Cộng tác viên nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp bộ và Đề tài quốc tế. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện đề tài cấp cơ sở : đã nghiệm thu 03 đề tài. Cộng tác viên nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp bộ và Đề tài quốc tế. 	<ul style="list-style-type: none"> Additive Manufacturing in Underwater Applications (<i>Appl. Sci.</i> 2024, 14(4), 1346; https://doi.org/10.3390/app14041346) Parametric study of side collision-induced denting failures on the ultimate strength of a handy-size containership under vertical bending (https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2024.118534) Size-Independent Flexure Test Technique for the Mechanical Properties of Geocomposites Reinforced by Unidirectional Fibers (<i>Ceramics</i> 2023, 6(4), 2053-2069; https://doi.org/10.3390/ceramics6040205) 	<ol style="list-style-type: none"> HV Nguyễn Đức Đông Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình nhiệt luyện của dao băm gỗ trong ngành nguyên liệu giấy HV Mai Đình Nam Đề tài: Nghiên cứu khả năng ứng dụng sợi basalt trong chế tạo vỏ tàu composite Phạm Quang Nguyên, NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO VẬT LIỆU CHỐNG CHÁY GELPOLIME COMPOSITE TỪ CAO LẠNH LÂM ĐÔNG Lê Hồng Châu, Đánh giá hiệu quả làm việc của môi chất lạnh R22, R134A, R404A, R507 trên hệ thống lạnh nén hơi một cấp Nguyễn Văn Hoàng, Nghiên cứu hiệu quả làm việc của hệ thống cấp đông

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						khu vực Tây Nguyên và tro thải của nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân – Bình Thuận, Mã số: TR2017-13-12 (Chủ trì).			<p><u>0.3390/ceramics6040126</u>).</p> <p>- Mechanical properties of fabric-reinforced geocomposites in accordance with novel size-independent flexure-test technique (DOI: https://doi.org/10.53818/jfst.01.2024)</p> <p>- Multi-criteria optimization of geopolymer foam composition (https://doi.org/10.1016/j.jmrt.2023.09.199)</p> <p>- A brief overview of the use of additive manufacturing of concrete materials in construction (DOI: 10.32933/actainnovations.48.2)</p> <p>- Fire Resistance of Geopolymer Foams Layered on Polystyrene Boards (<i>Polymers</i> 2022, <i>14</i>(10), 1945; https://doi.org/10.3390/polym14101945)</p> <p>- Affects of Mass Burning Scales on Properties of Rice Husk</p>	<p>gió dùng môi chất lạnh R22 và R404a.</p> <p>6) Nguyễn Hoàn Phúc, Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình khử SO₂ trong khói thải Nhà máy nhiệt điện bằng nước biển.</p> <p>7) Huỳnh Vũ Giang, Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite cốt sợi xơ dừa sử dụng trên ô tô</p> <p>Thông tin chi tiết: https://qldt.ntu.edu.vn/canbo/detailuanvan/timkiemdetailuanvan</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<ul style="list-style-type: none"> Ash as Raw Material to Produce Geopolymer - Fire-Resistance of Thermal Silica-Based Geopolymer – Carbon Composite - Effect of curing temperature on flexural properties of silica-based geopolymer - carbon reinforced composite - Effects of temperature and plasma treatment on mechanical properties of ceramic fibres - Composites Base on Geopolymer Matrices: Preliminary Fabrication, Mechanical Properties and Future Applications - Nghiên cứu ban đầu về khả năng tái sử dụng hạt NIX thải - Tính chịu uốn của Geopolymer composite được gia cường vải dệt sau khi tiếp xúc với các nhiệt độ khác nhau - Preliminary Study of Applying Geopolymer Composites to Composite Shipbuilding Industry - Fire-Resistance of Thermal Silica-Based Geopolymer – Carbon Composite 	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<ul style="list-style-type: none"> - Effect of curing temperature on flexural properties of silica-based geopolymer - carbon reinforced composite - Effects of temperature and plasma treatment on mechanical properties of ceramic fibres - Composites Base on Geopolymer Matrices: Preliminary Fabrication, Mechanical Properties and Future Applications - Nghiên cứu ban đầu về khả năng tái sử dụng hạt NIX thải - Tính chịu uốn của Geopolymer composite được gia cường vải dệt sau khi tiếp xúc với các nhiệt độ khác nhau - Preliminary Study of Applying Geopolymer Composites to Composite Shipbuilding Industry 	
	Phạm Quốc Hùng 	1974	25 năm	GVCC	PGS.TS	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá tai bò (<i>Platax teira</i>). Tỉnh Khánh Hòa 1863/HD-SKHCN.25-11-	25 năm	NETs-Work Vietnam (10/2022-9/2025). <i>Local coordinator</i> . Prevention, reduction and recycling of fishnets polluting Vietnamese coastal waters. Federal Ministry for the Environment, Nature Conservation and	Dung V. Tran, Thanh T. Dang, Hau T. Luong, Nhan T. Hua, Hung Q. Pham, 2024 . Natural carotenoids extracted from red bellpepper for enhancement of growth and coloration of false clownfish, <i>Amphiprion</i>	NCS Đoàn Xuân Nam (2018-2023). Nghiên cứu đặc điểm sinh học và nuôi thức ăn sống Copepoda Pseudodiaptomus annandalei Sewell, 1919 trong điều kiện biến đổi khí hậu

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2022 (11/2022-5/2025)</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ thả nuôi đến hiệu quả sinh sản loài giáp xác chân chèo <i>Acartia sp.</i> TR2021-13-16 (4/2021-4/2023)</p> <p>Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm mỡ nhon (<i>Psammoperca waigiensis</i>) thông qua việc cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu. NAFOSTED 106.05-2017.343 (2017-2020)</p> <p>Nghiên cứu sự biến động testosterone và estradiol trong chu kỳ sinh sản cá diếc (<i>Siganus guttatus</i>). NAFOSTED 106.05-2017.40 (2017-2020)</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của dinh</p>		<p>Nuclear Safety (BMU), Germany</p> <p>VLIR Network Viet Nam (2014-2023). NTU <i>Aquaculture Component Head</i>, Đại Học Nha Trang - Programmes of Network Universities Cooperation for research based education in bioscience for food in Vietnam), Belgium</p> <p>JSPS core-to-core program 2018-2020 (<i>Member</i>). Building up an international research network for successful seed production technology development and dissemination leading South-East Asian region. Tokyo University of Marine Science and Technology (TUMSAT), Tokyo, Japan.</p> <p>TUNASIA 2017-2020 (<i>NTU Coordinator</i>). Tuning environmental competences in Asian fishery education for sustainable development. Erasmus+ Capacity Building in Higher Education [MS: 2017-3303 / 001- 001]</p> <p>WiseFeed (2016-2018). Improving sustainability and performance of</p>	<p><i>ocellaris</i>. AACL Bioflux, 2024, Volume 17, Issue 2. 542-554; http://www.bioflux.com.ro/home/volume-17-2-2024/ Dung Van Tran, Hau Thi Luong, Khanh Thi Pham, Thanh Trung Dang, Nhan Thai Hua, Hung Quoc Pham, 2024. Plant-based carotenoid supplementation: Growth, feed utilization efficiency, and coloration in false clownfish (<i>Amphiprion ocellaris</i>). <i>The Israeli Journal of Aquaculture-Bamidgeh</i>, Vol 76 (1). https://doi.org/10.46989/001c.94193 Manh Van Ngo, Dung Van Tran, Thuy Thi Nguyen, Hung Quoc Pham, 2024. Growth, survival and food utilization efficiency of longfin batfish (<i>Platax teira</i> Forsskål, 1775) larvae reared under different salinity levels. <i>The Israeli Journal of Aquaculture-Bamidgeh</i>, Vol 76 (1), https://doi.org/10.46989/001c.92092 25. Hung Q. Pham, Canh V. Bui, Nam X. Doan, Khuong V.</p>	<p>NCS Nguyễn Văn An (2017-2023) Nghiên cứu sự biến động hàm lượng hormone steroid huyết tương trong chu kỳ sinh sản cá diếc (<i>Siganus guttatus</i>)</p> <p>NCS Chu Chí Thiết (2013-2017) . Nghiên cứu phát triển thức ăn viên cho cá chim vây vàng <i>Trachinotus falcatus</i></p> <p>ThS Nguyễn Lập Đức (2020-2022) Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn, mật độ và độ mặn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống cá tai bò (<i>Platax teira</i>) ương từ hương lên giống</p> <p>ThS Phạm Hữu Phước (2017-2019). Nghiên cứu sinh sản nhân tạo cá lăng đuôi đỏ (<i>Mytus wyckioides</i> Chau và Fang, 1949) và thử nghiệm ương cá bột lên cá hương tại tỉnh Gia Lai</p> <p>ThS Võ Hoàng Ân (2017-2019) Ảnh hưởng của loại và mật độ giá thể đến hiệu quả thu giống và nuôi vẹm xanh (<i>Perna viridis</i>) tại An Minh-Kiên Giang</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>đưỡng, yếu tố môi trường và kích thích sinh sản lên chất lượng trứng của cá dìa <i>Siganus guttatus</i>. NAFOS TED 106-NN.01-2013.71 (2013-2017)</p> <p>Khảo sát một số bệnh nguy hiểm thường gặp ở tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) nuôi thương phẩm tại Ninh Thuận và đề xuất biện pháp phòng ngừa, điều trị. Tỉnh Ninh Thuận 06/HĐ-SKHCN (2013-2015)</p>		<p>aquafeeds: H2020-MSCA-RISE-2015. Project Number: 691150: The Framework Programme for Research and Innovation. SRV13/0010-NORHED (2013-2018). <i>Head of Aquaculture Component</i> – Incorporating Climate Change into Ecosystem Approaches to Fisheries and Aquaculture Management in Srilanka and Vietnam. VLIR Network Vietnam (2014-2024). NTU <i>Aquaculture component head</i>, ĐH Nha Trang – Programmes of Network Universities Cooperation for research based education in bioscience for food in Vietnam).</p>	<p>Dinh, 2023. Density effects on a tropical copepod <i>Acartia sp.</i>: implications as live feed in aquaculture. <i>Journal of the World Aquaculture Society</i>. Vol 55 (2): https://doi.org/10.1111/jwas.13020 Minh-Hoang Le, Khuong V. Dinh, Xuan Thi Vo, Hung Q. Pham, 2022. Direct and delayed synergistic effects of extreme temperature, metals and food limitation on tropical reef-associated fish juveniles. <i>Estuarine, Coastal and Shelf Science</i>, Volume 278, 5 November 2022, 108108. https://doi.org/10.1016/j.ecss.2022.108108 Dung V. Tran, Thao T. T. Cao; Nhan. T. Hua, Thanh T. Dang, Hung Q. Pham, 2022. Natural astaxanthin extracted from shrimp waste for pigment improvement in the orange clownfish, <i>Amphiprion percula</i>. <i>Aquaculture Research</i>, 53 (11): 4190-4198. https://doi.org/10.1111/are.15920</p>	

										<p>Thao Duc Mai, Kim Jyi Lee-Chang, Ian D. Jameson, Tung Hoang, Ngoc Bao Anh Cai, Hung Quoc Pham, 2021. Fatty acid profiles of selected microalgae used as live feeds for shrimp postlarvae in Vietnam. Aquaculture Journal, 1 (1): 26-38. https://doi.org/10.3390/aquacj1010004</p> <p>Hung Van Nguyen, Mariamu Ahsadi Bakari, Hung Quoc Pham, 2021. Induced spawning and larval rearing of the sea cucumber <i>Holothuria nobilis</i>. The Israeli Journal of Aquaculture-Bamidgeh, Vol 73, September 15, 2021. https://doi.org/10.46989/001c.28235</p> <p>Minh-Hoang Le, Khuong V. Dinh, Hung Q. Pham, 2021. Effects of different artificial motile activating media on sperms motility of Waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> throughout a reproductive season. Journal of Applied Ichthyology, 37 (6) 893-908. https://doi.org/10.1111/jai.14264</p> <p>Khuong V. Dinh, Kha L.U. Doan, Nam X. Doan, Hung Q. Pham, Thi Hoang Oanh Le, Minh-Hoang Le, Minh T.T. Vu, Hans-Uwe</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Dahms, Kiem T. Ngoc, 2021. Parental exposures increase the vulnerability of copepod offspring to copper and a simulated marine heatwave. <i>Environmental Pollution</i>, 287, 15 October, 2021, 117603. https://doi.org/10.1016/j.envpol.2021.117603</p> <p>Thuy-Dung Mai-Hoang, Hai-Ly Tien, Hai-Minh Chau-Hoang, Khai-Hoan Nguyen-Phuoc, Hung Quoc Pham, Thuoc Linh Tran, Hieu Tran-Van, 2021. A novel PCR method for simultaneously detecting Acute Hepatopancreatic Necrosis Disease (AHPND) and mutant-AHPND in shrimp. <i>Aquaculture</i>, 534, 15 March 2021, 736336. https://doi.org/10.1016/j.aquaculture.2020.736336</p> <p>Thuy T. Nguyen, Minh-Hoang Le, Nam X. Doan, Hung Q. Pham, Minh T.T. Vu, Khuong V. Dinh, 2020. Artificial light pollution increases the sensitivity of tropical zooplankton to extreme warming.</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>Environmental Technology & Innovation</i>, Vol 20, November 2020, 101179. https://doi.org/10.1016/j.eti.2020.101179</p> <p>Hung Q. Pham, Hoang M. Le, 2020. Seasonal changes in three indices of gonadal maturation in male golden rabbitfish (<i>Siganus guttatus</i>): implications for artificial propagation. <i>Fish Physiology and Biochemistry</i>, 46 (3), 1111-1120. https://doi.org/10.1007/s10695-020-00776-x</p> <p>Hung Q. Pham, Ut V. Phan, An V. Nguyen, A. Arukwe, Hoang M. Le, 2020. Effects of human chorionic gonadotropin and gonadotropin releasing hormone analogue on plasma steroid hormones and spawning performances in golden rabbitfish <i>Siganus guttatus</i>. <i>Journal of Applied Ichthyology</i>, 36 (2): 212-218. https://doi.org/10.1111/jai.13996</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Hung Q. Pham, An V. Nguyen, 2019. Seasonal changes in hepatosomatic index, gonadosomatic index and plasma estradiol-17β level in captivity reared female rabbitfish (<i>Siganus guttatus</i>). <i>Aquaculture Research</i>, 50 (8), 2191-2199. https://doi.org/10.1111/are.14100</p> <p>Nam X. Doan, Minh T.T. Vu, Hung Q. Pham, Mary S. Wisz, Torkel Nielsen, and Khuong Dinh, 2019. Extreme temperature impairs growth and productivity in a common tropical marine copepod. <i>Scientific Report</i>, 9 (4550). https://doi.org/10.1038/s41598-019-40996-7</p> <p>Nam X. Doan, Minh T T Vu, Ha T Nguyen, Huyen T N Tran, Hung Q. Pham, Khuong V Dinh, 2018. Temperature- and sex-specific grazing rate of a tropical copepod <i>Pseudodiaptomus annandalei</i> to food availability: Implications for live feed in</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>aquaculture. Aquaculture Research, 49 (12): 3864-3873. https://doi.org/10.1111/are.13854</p> <p>Thi Thuy Giang Nguyen, Thi Chinh Nguyen, Montira Leelakriangsak, Thu Thuy Pham, Quoc Hung Pham, Chokchai Lueangthuwapranit, and Van Duy Nguyen, 2018. Promotion of Lactobacillus plantarum on growth and resistance against acute hepatopancreatic necrosis disease pathogens in white-leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>). The Thai Journal of Veterinary Medicine, Vol 48 (1) 2018, pp 19-28.</p> <p>Minh Hoang Le, Hung Q. Pham, 2017. Seasonal changes in the milt quality of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i>: implication for artificial propagation. Journal of the World Aquaculture Society, 49 (5), 857-866. https://doi.org/10.1111/jwas.12473</p> <p>Minh Hoang Le, Hung Q. Pham, 2017.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Cryopreservation of waigieu seaperch (<i>Psammoperca waigiensis</i>) sperm. Cryo Letters, 38 (3), 178-186.</p> <p>Kornsunee Phiwsaiya, Walaiporn Charoensapsri, Suwimon Taengphu, Ha Dong Thanh, Pakkukul Sangsuriya, Giang Nguyen, Hung Q. Pham, Piti Amparyup, Kallaya Sritunyalucksana, Suparat Taengchaiyaphum, Parin Chaivisuthangkura, Siwaporn Longyant, Paisarn Sithigorngul, and Saengchan Senapin, 2017. A natural <i>Vibrio parahaemolyticus</i> PirvpA-B+ mutant kills shrimp but produces no Pirvptoxins or AHPND lesions. Applied Environmental Microbiology, 83:e00680-17. https://doi.org/10.1128/AEM.00680-17</p> <p>Le, M. H. And Pham, H. Q., 2017. Sperm Motilities in waigieu seaperch, <i>Psammoperca waigiensis</i>: Effects of</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Various Dilutions, pH, Temperature, Osmolality, and Cations. Journal of the World Aquaculture Society, 48 (3): 435-443. https://doi.org/10.1111/jwas.12357</p> <p>Pham H. Q., Phan U. V., 2016. Embryonic and larval development and effects of salinity levels on egg and ovary performances in rabbitfish (<i>Siganus guttatus</i>) The Israeli Journal of Aquaculture-Bamidgeh, Vol 68 (2016), pp: 1-7. http://hdl.handle.net/10524/54961</p> <p>Pham, H. Q. and Le, H. M., 2016, Effects of Thyroxin and Domperidone on Oocyte Maturation and Spawning Performances in the rabbitfish, <i>Siganus guttatus</i>. Journal of the World Aquaculture Society, 47 (5), 691-700. https://doi.org/10.1111/jwas.12312</p>	
PHÒNG TỔ CHỨC - NHÂN SỰ										
	Lê Việt Phương	1979	17	GVC	TS	-Cộng tác viên đề tài KHCN Cấp Bộ: "Xây dựng	Giảng dạy các học phần : Luật hình sự; Lý luận chung về nhà nước và Pháp	Chủ trì 02 Đề tài NCKH cấp trường	1. Bàn về người đại diện của công ty cổ phần ở Việt Nam, Tạp chí dân	-Hướng dẫn phụ luận văn thạc sĩ: "Đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách thức

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>cơ sở lý luận, quy trình và ngân hàng vấn đề cho việc ứng dụng phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề tại trường Đại học Nha Trang" (2007). CNĐT: Lê Văn Hào.</p> <p>-Coongit ác viên đề tài KHCN cấp Bộ: " Xây dựng hệ thống giải pháp thúc đẩy sinh viên Trường Đại học Nha Trang học tập tốt." (2012). CNĐT: Lê Phước Lượng.</p> <p>- Cộng tác viên đề tài NCKH cấp Trường " Xây dựng hệ thống bài tập rèn kỹ năng tiếp nhận văn bản khoa học cho sinh viên khối tự nhiên - kỹ thuật " năm 2009 của CNĐT Dương Thị Thanh Huyền;</p> <p>- Cộng tác viên</p>	<p>luật ; Pháp luật đại cương ; Kỹ thuật soạn thảo văn bản ; Kỹ năng giải quyết vấn đề các ra quyết định</p>		<p>chủ và Pháp luật, số 8 (305)/2017.</p> <p>2. Đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần ở Việt Nam, Tạp chí giáo dục và xã hội, số đặc biệt 8/2017</p> <p>3. Nhận diện các trường hợp ủy quyền trong công ty cổ phần tại Việt Nam, Tạp chí Nhân lực KHXH, số 09 (52), 2017</p> <p>4. Xác lập tư cách pháp lý của người đại diện trong công ty cổ phần tại Việt Nam, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 5 (19), 2017.</p> <p>5. Lê Việt Phương (Đồng tác giả), "Tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giáo viên môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông", Nxb Lý luận Chính trị, 2015, Mã ISBN: 978-604-901-425-3.</p> <p>6. Lê Việt Phương (đồng tác giả), "Kỹ thuật soạn thảo văn bản", Nxb Nông nghiệp, 2019, Mã ISBN: 978-604-60-2570-2.</p> <p>7. Lê Việt Phương,</p>	<p>đầy phát triển khai thác thủy sản tại tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2010-2020", (2021) học viên Nguyễn Hoàng Vũ;</p> <p>-Hướng dẫn phụ luận văn thạc sĩ: "Đánh giá hiệu quả sản xuất của đội tàu nghề chụm mực được đóng mới theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP tại tỉnh Bình Thuận", học viên Hồ Văn Kim (2022);</p> <p>- Hướng dẫn phụ luận văn thạc sĩ: "Đánh giá kết quả thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản tại Bình Thuận", học viên Lưu Việt Tiến (2022).</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						đề tài NCKH cấp Trường " Xây dựng phần mềm hỗ trợ soạn thảo văn bản hành chính tại Trường Đại học Nha Trang "			"Đánh giá một số tác động của các sửa đổi, bổ sung trong Bộ luật Lao động năm 2019 đối với các bên liên quan trong thị trường lao động", Báo cáo Hội thảo khoa học cấp Trường, Trường ĐH Nha Trang, tháng 7/2020.	
	Phạm Thị Khanh 	1980	11 năm	GV	Thạc sĩ	CTV Dự án XSTN cấp Nhà nước (2012-2015): Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng (Trachinotus blochii). Mã số: KC06.DA20/11-15 CTV đề tài Nghiên cứu sản xuất giống và nuôi thương phẩm trùn chỉ(2015 – 2016) CTV đề tài Nghiên cứu sản xuất giống và nuôi thương phẩm tôm bác sĩ (2015 -2016)	1. 10 năm giảng dạy Dinh dưỡng và thức ăn trong NTTS 2. 10 năm nghiên cứu Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản		1. Hồ Sơn Lâm, Nguyễn Thị Nguyệt Huệ, Đinh Trường An, Phạm Thị Khanh . Ảnh hưởng của làm giàu thức ăn tươi sống bằng HUFAs lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng cá khoang cổ Nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i> Cuvier, 1830)" Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển, Tập 19, Số 4A; 2019: 191–199 2. Vũ Trọng Đại, Phạm Thị Khanh , 2020. Ảnh hưởng của độ mặn và thức ăn đến sinh trưởng, tỷ lệ sống của ấu trùng Ốc đĩa (<i>Nerita balteata</i> Reeve, 1855) giai đoạn trôi nổi. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>CTV Đề tài cấp tỉnh Kiên Giang (2017-2020): Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm nghêu lụa (<i>Paphia undulata</i> Born, 1778) tại Kiên Giang.</p> <p>Chủ nhiệm đề tài cấp Trường. Nghiên cứu thử nghiệm sản xuất giống nhân tạo hậu hương <i>Spondylus gloriosus</i> Dall, Bartsch & Rehder, 1938 tại Khánh Hòa. Nghiệm thu năm 2022.</p>			<p>4/2020</p> <p>3. Vũ Trọng Đại, Phạm Thị Khanh, Mai Như Thủy, Hồ Sơn Lâm, 2021. Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mặn và thức ăn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng ốc đĩa (<i>Nerita balteata</i> Reeve, 1855) giai đoạn sống đáy. Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển tập 21 số 2 năm 2021.</p> <p>4. Ho Son Lam, Pham Thi Khanh, Dang Tran Tu Tram, Pham Minh Thu, 2021. Effect of dietary Iron on Growth and Survival rate of Snubnose Pomano <i>Trachinotus blochii</i> (Lacepede, 1801). AMA (ISSN: 00845841) Volume 52, Issue 01, October, 2021.</p> <p>5. Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Tấn Sỹ, Phạm Thị Khanh, Đặng Trung Thành, Trần Văn Dũng. Ảnh hưởng của hàm lượng DHA làm giàu luân trùng (<i>Brachionus</i></p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>Plicatils</i>) và <i>artemia</i> (<i>Artemia franciscana</i>) lên tăng trưởng, biến thái và tỷ lệ sống của ấu trùng của cá khoang cỏ cam (<i>Amphiprion Percula</i> lacepède, 1802). Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản số 4/2022.</p> <p>6. Mai Như Thủy, Phạm Thị Khanh, Quảng Đại Thanh Phương, Nguyễn Đình Quang DuyThử nghiệm nuôi kết hợp cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i> Lacépède, 1801) và hải sâm cát (<i>Holothuria scabra</i> Jaeger, 1833) trong ao. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản số 2/2023.</p> <p>7. Phạm Thị Khanh, Mai Như Thủy. Ảnh hưởng của độ mặn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và thời gian biến thái của ấu trùng hầu hương (<i>Spondylus gloriolus</i> Dall, Bartsch & Rehder, 1938). Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản số</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									2/2024. Dung Van Tran, Hau Thi Luong, Khanh Thi Pham , Thanh Trung Dang, Nhan Thai Hua, Hung Quoc Pham. Plant-based carotenoid supplementation: Growth, feed utilization efficiency, and coloration in false clownfish (<i>Amphiprion ocellaris</i>). Israeli Journal of Aquaculture - Bamidgeh Vol. 76, Issue 1, 2024	
	Nguyễn Hồng Ngân 	1980	17	Giảng viên	Thạc sĩ	1. Cộng tác viên đề tài “ Nghiên cứu tách chiết Galactomannan từ một số đối tượng tiềm năng để áp dụng bảo quản sản phẩm hạt điều. Mã số: Tr2015-13-05. 2. Cộng tác viên đề tài IFS “Nghiên cứu sử dụng sinh khối nấm men nuôi cấy trên môi trường phế liệu thủy sản để tạo vi nang dầu gấc.” Mã số E5666-1.	Giảng dạy các học phần: Bao gói thực phẩm, Bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, Cung ứng nguyên liệu thủy sản		1. Nguyễn Trọng Bách, Đinh Thị Huyền Trang, Nguyễn Hồng Ngân , Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Bảo, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo. “Ảnh hưởng của điều kiện thủy phân protein tách chiết từ thịt sẫm cá ngừ vây vàng (thunnus albacares) bằng enzyme Alcalase đến hoạt tính chống oxy hoá của dịch thủy phân”. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 15/2021. 2. Nguyễn Hồng Ngân , Nguyễn Thế Nguyên, Đinh Văn Hiện, Nguyễn	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>3. Cộng tác viên đề tài cấp Nhà nước ““Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất vi nang chứa các hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học sử dụng trong sản xuất thực phẩm” Mã số đề tài KC.07/11-15.</p> <p>4. Cộng tác viên đề tài Nafosted “Nghiên cứu đặc tính hoá lý và sinh học của các phân đoạn protein thủy phân từ cơ thịt sẫm cá ngừ vây vàng” mã số 106.99-2018.42</p>			<p>Trọng Bách “Sự biến đổi tính chất hóa lý của thịt sẫm cá ngừ (<i>thunnus albacares</i>) xay có phối trộn phụ liệu được bảo quản quá lạnh ($0^{\circ}\text{C} \pm 1$). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ tập 59(3)-số tháng 6/2023.</p> <p>3. Nguyen Thi Van, Nguyen Hong Ngan and Emiko Okazaki. The effect of heating factors on the properties of heat –induced surimi gel under ohmic heating. Can Tho university journal of science.Vol.13, No 2 (2021).</p> <p>4. ThuyT B Tran, Md Saifullah, Ngan H Nguyen, Minh H Nguyen, Quan V Vuong. (2021). Comparison of ultrasound-assisted and conventional extraction for recovery of pectin from Gac (<i>Momordica cochinchinensis</i>) pulp. Future Foods. vol 4.,</p> <p>5. Ta Thi Minh Ngoc, Nguyen Hong Ngan, Pham Thi Lan (</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									2024) "Investigation of the Yeast <i>Yarrowia lipolytica</i> Cultivation on Tuna Head Protein Hydrolysate", Curr. Appl. Sci. Technol. Year, Vol.xx (No.xx, e0258799; https://doi.org/10.55003/cast.2023.258799	


PHÒNG THANH TRA - PHÁP CHẾ

	<p>Đỗ Lê Hữu Nam</p> 	1983	15 năm	GV	Tiến sĩ	<p>1. Cộng tác viên đề tài cấp Bộ: Hoàn thiện công nghệ sản thức ăn công nghiệp nuôi tôm hùm bông (<i>Panulirus ornatus</i>) và tôm hùm xanh (<i>Panulirus homarus</i>)</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài cấp Tỉnh "Đánh giá nguy cơ đối với môi nguy vi sinh vật gây bệnh, ký sinh trùng, nitrat trên rau ăn sống tại Khánh Hòa và đề xuất giải pháp quản lý nguy cơ".</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài cấp Trường</p>	<p>Tham gia giảng dạy các ngành CN Sau thu hoạch, CN Thực phẩm và Chế biến.</p> <p>Cao học và dự án Vlr.</p>	<p>Tham gia các hội thảo trong nước và Quốc tế về thủy sản và CNTP</p>	<p>1. Antipova L.V, Nam Do L.H.; Pondfish scale the source of gelatin. Trang 36 đến trang 39; Proceedings of the Voronezh State Technological Academy; ISSN: 1999-1665, số 45, tập 3, tháng 09/2010</p> <p>2. Antipova L.V, Haustova G.A., Do Le Hyu Nam; Dvoryaninova O.P. Enzymatic agents used to bio-modify protein systems of alternative raw materials provided by Fish industry. Trang 29 đến trang 31; Food Processing Industry ; ISSN: 0235-2486, số 45, tập 3, tháng 12/2011</p> <p>3. Antipova L.V, Do Le H.N.; Investigation</p>	<p>1. Võ Quốc Tuấn, Nghiên cứu quy trình sản xuất bột đạm tôm hòa tan bằng phương pháp enzyme 2016-2018</p> <p>2. Nguyễn Xuân Pha, Nghiên cứu thủy phân rong mơ nguyên liệu bằng enzyme polysaccharase và đề xuất giải pháp ứng dụng chế phẩm thủy phân từ rong mơ 2016-2018</p> <p>3. Hà Thị Cẩm Giang, nghiên cứu sấy nấm bào ngư bằng công nghệ sấy lạnh kết hợp hồng ngoại. 2016-2019</p>
--	--	------	--------	----	---------	--	--	--	--	---


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						TR2020-13-02: “Bước đầu nghiên cứu tận dụng bã cà phê làm khay phẳng có gờ chứa đựng nông sản sau thu hoạch”; Đề tài cấp trường; thời gian thực hiện: 24/07/2020-30/03/2022			ability of applying proteolysis ferments in technology gelatin from new raw resources. Trang 12 đến trang 17; Proceedings of the Voronezh State Technological Academy; ISSN: 1999-1665, số 45, tập 3, tháng 10/2011 4. Đỗ Lê Hữu Nam, Nguyễn Trọng Bách, Bùi Trần Nữ Thanh Việt. Ảnh hưởng của chất kết dính đến tính chất vật lý và khả năng phân hủy sinh học của khay đựng thực phẩm từ bã cà phê. Tạp chí khoa học Trường Đại học Tây Nguyên; ISSN 1859-4611, số 50, tháng 10/2021	
PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG & KHẢO THÍ										
	Đinh Đồng Lương 	1978	18	GVC	Tiến sĩ	- Giao tiếp người và máy bằng các cử điệu tay sử dụng cảm biến độ sâu, Đề tài cấp trường 2016-2017 - Bulk Broker Email Classification, dự án với cty DOU	Kiến trúc máy tính, mạng máy tính, thị giác máy tính và học máy	Thị giác máy tính và học máy	- 3-D human pose recovery using nonrigid point set registration and body part tracking of depth data, Multimedia Tools and Applications, first online, 19 November 2017 - Topic modeling and improvement of image	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						network 2016-2017			<p>representation for large-scale image retrieval, Information Sciences, 366(20):99-120 (SCI)</p> <p>- Hand Number Gesture Recognition by Identifying Hand Parts of Depth Silhouettes, 2016</p> <p>- Real time 3D Pose Estimation of Both Human Hands via RGB-Depth Camera and Deep Convolutional Neural Networks, In Proc. of 7th International Conference on Biomedical Engineering, pp. 569-573, 2018</p> <p>- Smart Home Appliance Control Via Hand Gesture Recognition Using a Depth Camera, Smart Energy Control Systems for Sustainable Buildings , Springer International Publishing AG, 2017</p>	
	Ngô Quang Trọng	1974	8	GVC	Tiến sĩ	- Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp Trường “TR2019-13-07 : Thiết kế, chế tạo	Thiết kế và chế tạo trang thiết bị trong lĩnh vực đường mía, giấy, thuộc da đã điều, nuôi trồng và chế biến thủy sản.		1. Influence of technological factors of blade processing on the forming of the	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>máy làm mỏng da trong dây chuyền thuộc da Đà điều phù hợp điều kiện sản xuất vừa và nhỏ”.</p> <p>- Cộng tác viên đề tài NCKH cấp Trường : “Nghiên cứu, xây dựng hệ thống bài tập cơ sở công nghệ chế tạo máy”.</p>			<p>defect layer. International Conference on Modern Trends in Manufacturing Technologies and Equipment (ICMTMTE 2017) (Sevastopol, Russia, September 11-15, 2017)</p> <p>2. Влияние тепловых процессов на характеристики микропрофиля фрезерованной поверхности. Известия ВолгГТУ. Сер. Прогрессивные технологии в машиностроении. – Волгоград, 2016</p> <p>3. Обеспечение заданных свойств поверхностного слоя изделия при многопереходном фрезеровании. Евразийский союз ученых. № 2 (47) матер. 7-й междунар, 2018.</p> <p>4. Probabilistic tables accuracy milling</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>planes. SworldJournal : [on-line International periodic scientific journal] – No. 8, vol. J11510 (May), 2015.</p> <p>5. Ngô Quang Trọng, Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số hình học dao cắt và điều kiện gia công lên quá trình bào da đà điều, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 2020, số 1, tr 41-45 ;</p> <p>Ngô Quang Trọng, Nguyễn Hữu Thật, Nguyễn Quốc Mạnh, Ảnh hưởng của yếu tố công nghệ lên biến dạng cấu trúc chiều sâu của bề mặt gia công phay, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, 2019, số 8, tr 28- 33.</p>	
	<p>Trần Thị Tâm</p> 	1989	9	Giảng viên	Thạc sỹ	<p>1. CTV đề tài NCKH Trường ĐHTN 2019 “Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật hỗ trợ xử lý mùi và chất thải ở trại</p>	<p>Giảng dạy các học phần : - Sản xuất sạch hơn - Iso 14000 và kiểm toán môi trường - An toàn vệ sinh lao động - Biến đổi khí hậu - Môi trường và phát triển</p>	<p>Tham gia cộng tác viên đề tài cấp Trường và cấp Bộ.</p>	<p>1. Lê Phương Chung, Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc (2023), “Đa dạng vi sinh vật kỵ khí trong mẫu bùn của mô hình xử lý amoni nước thải</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>chăn nuôi gia súc (heo thịt)", đã nghiệm thu.</p> <p>2. . CTV đề tài NCKH cấp Bộ 2021 “Nghiên cứu xử lý kỵ khí nước thải thủy sản có hàm lượng ammonia (NH₄⁺) cao bằng hệ vi sinh vật kỵ khí FEAMMOX”, đã nghiệm thu cơ sở tháng 6.2023.</p> <p>3. CTV Nghiên cứu do Quỹ KWEF (Nhật Bản) tài trợ “Enrichment of microorganisms involved in ammonium nitrogen oxidation in Feammox anaerobic sludge”, Mã số 23Pvn089, đang triển khai.</p>			<p>theo nguyên lý feammox”, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 10(408), 5/2023, trang 39-41.</p> <p>2. Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc, Lê Phương Chung (2023), Nghiên cứu quy trình xử lý amoni trong nước thải chế biến thủy sản theo nguyên lý feammox, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2023, trang 96-103, doi: https://doi.org/10.53818/jfst.0S26.20/2230.2538.</p> <p>3. Nguyễn Thanh Sơn, Trần Thị Tâm (2023), Đánh giá phát thải khí nhà kính từ chăn nuôi lợn tập trung tại huyện Cam Lâm tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 3/2023, trang 39-47, https://doi.org/10.53818/jfst.03.2023.183.</p>	
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC										
	Tô Văn Phương	1985	17 năm	Giảng viên cao cấp	PGS.TS	Chủ nhiệm : 1. ĐT cấp Trường: Nghiên cứu	Giảng dạy các học phần: Quy hoạch và chính sách nghề cá	Tham gia các đề tài dự án trong nước, dự án nghiên cứu quốc tế từ FAO, USAID	1. Phạm Viet Tich, Tran Duc Phu, Do Van Thanh, Nguyen	12 học viên đã bảo vệ thành công và được cấp bằng thạc sĩ. Các hướng nghiên cứu

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>ứng dụng công nghệ VMS trong công tác quản lý tàu thuyền khai thác thủy sản tỉnh Khánh Hòa</p> <p>2. ĐT cấp Bộ: Đánh giá hiện trạng và đề xuất hệ thống giám sát tàu cá VMS khai thác xa bờ tỉnh Khánh Hòa, Bình Định và Quảng Nam</p> <p>3. ĐT cấp Trường: Nghiên cứu nguyên nhân vi phạm vùng biển nước ngoài của đội tàu khai thác xa bờ khu vực Nam Trung bộ</p> <p>Tham gia :</p> <p>1. ĐT: Nghiên</p>			<p>Phi Toan, Nguyen Dinh Phung, To Van Phuong. 2019. <i>Nghiên cứu đánh giá hiện trạng bảo vệ nguồn lợi hải sản vùng biển ven bờ tỉnh Quảng Nam</i>, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 1, 95-102, ISSN: 1859-2252</p> <p>2. Tô Văn Phuong, Võ Thị Ngọc Huyền. 2019. <i>Thực trạng triển khai quy định về chống đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tại tỉnh Khánh Hòa</i>, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 2, 62-69, ISSN: 1859-2252</p> <p>3. To Van Phuong,</p>	<p>chính gồm: đánh giá và nâng cao hiệu quả công tác giám sát tàu cá, khai thác IUU, giải pháp xóa bỏ thẻ vàng của EC.</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>cứu xây dựng mô hình chà - rạn nhân tạo nhằm khai thác bền vững và bảo vệ NLTS ven bờ tỉnh Quảng Nam</p> <p>2. ĐT: Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học và giải pháp khai thác hợp lý, bảo vệ nguồn lợi hải sản vùng biển Quảng Nam và lân cận</p> <p>3. CT: Collection of Research and Datasets from data-poor countries</p>			<p>Nguyen Huu Huy Hoang. 2019. <i>Equipping Fishing Fleet with Vessel Monitoring System for Sustainability in Fishing Operations: A Case study in Khanh Hoa province, Viet Nam</i>, Fish for the People, 17(2), 49-55, ISSN:1685-6546</p> <p>4. Tô Văn Phương. 2019. <i>Sử dụng các mô hình nghề cá bền vững cho nghề cá ven bờ huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam</i>, Khoa học Đại học Cần Thơ, 55(3B), 132-141, ISSN: 1859-2333, e-ISSN:2815-5599</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>in Southeast Asia related to SDG Indicator 14.4.1</p> <p>4. CT: Southeast Asia - USAID Sustainable Fish Asia Technical Support</p> <p>Tài liệu :</p> <p>1. Tô Văn Phương (chủ biên), Phan Trọng Huyền, <i>Khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản</i>, Nhà xuất bản Nông nghiệp, năm 2019</p> <p>2. Tô Văn</p>			<p>5. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp, Tô Văn Phương. 2019. <i>Nghiên cứu ứng dụng máy tạo xung cho nghề câu tay cá ngừ kết hợp ánh sáng</i>, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 4, 197-206, ISSN: 1859-2252</p> <p>6. Tô Văn Phương. 2020. <i>Nghiên cứu ứng dụng công nghệ VMS trong công tác quản lý tàu thuyền khai thác xa bờ tỉnh Khánh Hòa</i>, Thủy sản Việt Nam, 7(326), 60-61, ISSN: 0866-8043</p> <p>7. Phu D. Tran, Luong T. Nguyen, Phuong V. To, Khanh Q. Nguyen. 2020.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Phương (chủ biên), Lê Văn Bích, Nguyễn Hữu Chinh, Luu Hải Hưng, <i>Quản lý nghề cá: Tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và Hệ thống giám sát tàu khai thác thủy sản trên biển,</i> Nhà xuất bản Nông nghiệp, năm 2021</p> <p>Tô Văn Phương (chủ biên), <i>Chống khai thác IUU đối với nghề cá Việt Nam,</i> Nhà xuất bản Nông nghiệp, 06/2023</p>			<p><i>Effects of the trap entrance designs on the catch efficiency of swimming crab <i>Charybdis feriata</i> fishery,</i> Fisheries Research, 232, 105730, ISSN: 1657836</p> <p>8. Tô Văn Phương, Vũ Kế Nghiệp. 2020. <i>Hiện trạng triển khai quản lý giám sát tàu cá khai thác xa bờ tỉnh Khánh Hòa, Bình Định và Quảng Nam,</i> Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 3, 069-075, ISSN: 1859-2252</p> <p>9. Khanh Q. Nguyen, Phu D. Tran, Luong T. Nguyen, Phuong V. To, Corey J. Morris. 2021.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p><i>Use of light-emitting diode (LED) lamps in combination with metal halide (MH) lamps reduce fuel consumption in the Vietnamese purse seine fishery, Aquaculture and Fisheries, 6(4), 432-440, ISSN: 20961758, 2468550X</i></p> <p>10. Nguyen K.Q; Phan H.T; Do T.V; Nguyen B.V; Tran P.D; Nguyen, L.T; To P.V; Vu N.K. 2021. <i>Length-weight relationships of yellowfin and bigeye tuna from the South China Sea, Journal of Survey in Fisheries Sciences, 7(3), 127-129,</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>ISSN: 2368-7487</p> <p>11. Khanh Quoc Nguyen, Minh Dinh Do, Huyen Trong Phan, Luong Trong Nguyen, Phuong Van To, Nghiep Ke Vu, Phu Duc Tran. 2021. <i>Catch composition and codend selectivity of inshore trawl fishery with the legal minimum mesh size</i>, Regional Studies in Marine Science, 47, 101977, ISSN: 2352-4855</p> <p>12. Tô Văn Phương, Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Trọng Lương. 2021. <i>Nghiên cứu đánh giá hoạt động của thiết bị giám sát tàu cá ở khu vực</i></p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Miền Trung, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 1, 063-070, ISSN: 1859-2252</p> <p>13. Tô Văn Phương. 2021. <i>Ảnh hưởng của Covid-10 đến quản lý nghề cá ở Việt Nam: Đánh giá ban đầu từ khía cạnh quản lý</i>, Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 19(12), 1684-1692, ISSN: 1859-0004</p> <p>14. Tô Văn Phương, Lê Hồng Quang. 2021. <i>Sử dụng hệ thống giám sát tàu cá (VMS) trong quản lý hoạt động khai thác thủy sản xa bờ tỉnh Quảng Bình</i>, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 3,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>096-106, ISSN: 1859-2252</p> <p>15. Tô Văn Phương, Nguyễn Việt Xuân. 2021.</p> <p>16. <i>Đánh giá chính sách hỗ trợ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP đến nghề khai thác thủy sản tỉnh Quảng Bình, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 4, 071-081, ISSN: 1859-2252</i></p> <p>17. To Van Phuong, Robert S. Pomeroy. 2022. <i>Combating Illegal, Unreported and Unregulated (IUU) Fishing and Removing Yellow Card From European Commission</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>(EC): Vietnam's Determined Actions, Asian Fisheries Science, 35(1), 13–25, E-ISSN: 2073-3720</p> <p>18. Khanh Q. Nguyen, Binh V. Nguyen, Huyen T. Phan, Luong T. Nguyen, Phuong V. To, Hao V. Tran. 2022. <i>A comparison of catch efficiency and bycatch reduction of tuna pole-and-line fisheries using Japan tuna hook (JT-hook) and circle-shaped hook (C-hook)</i>, Marine and Freshwater Research, 73(5), 662-677, ISSN: 13231650</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>19. Khanh Quoc Nguyen, Huyen Trong Phan, Phu Duc Tran, Binh Van Nguyen, Thanh Van Do, Luong Trong Nguyen, Phuong Van To, Nghiep Ke Vu. 2022. <i>Length-length, length-weight, and weight-weight relationships of yellowfin (Thunnus albacares) and bigeye (Thunnus obesus) tuna collected from the commercial handlines fisheries in the South China Sea, Thalassas: An International Journal of Marine Sciences, 38, 911–917, ISSN: 2366-1674, 0212-</i></p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>5919</p> <p>20. Tô Văn Phương, Lê Hồng Quang. 2022. <i>Sử dụng hệ thống giám sát tàu cá (VMS) trong quản lý hoạt động khai thác thủy sản xa bờ tỉnh Quảng Bình</i>, Hội nghị khoa học trẻ thủy sản toàn quốc lần thứ 11: Phát triển bền vững và hội nhập, Trường ĐH Nông lâm Huế - ĐH Huế, 05-007 (261)</p> <p>21. Tô Văn Phương, Nguyễn Văn Tâm. 2022. <i>Đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị giám sát hành trình trên tàu khai thác thủy sản tỉnh Kiên Giang</i>, Tạp chí Khoa học Đại</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>học Cần Thơ, 58(5), 84-91, ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599</p> <p>22. Nguyễn Như Sơn, Phạm Quốc Huy, Tô Văn Phương. 2022. <i>Ước tính sản lượng và cường lực khai thác bền vững tối đa ở vùng biển ven bờ và vùng lộng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</i>, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 3, 084-091, ISSN: 1859-2252</p> <p>23. Tô Văn Phương. 2022. <i>Thực trạng về khai thác bắt hợp pháp vùng biển nước ngoài ở nghề cá tỉnh Bình Định và Khánh Hòa</i>, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 3, 053-061,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>ISSN: 1859-2252</p> <p>24. Tô Văn Phương, 2022. <i>Thảo gỡ thế vàng của EC cho nghề cá Việt Nam: Nguyên nhân và giải pháp khắc phục tình trạng khai thác bất hợp pháp vùng biển nước ngoài</i>, Hội thảo khoa học quốc tế: Khung pháp lý quốc tế và Việt Nam về khai thác thủy sản bền vững và có trách nhiệm. Do Trường ĐH Kinh tế Luật – ĐHQG, ĐH Liege, Bỉ và ĐH Wallonie-Bruxelles, 258-279</p> <p>25. To Van Phuong, Robert S. Pomeroy. 2023. <i>Addressing</i></p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>Illegal, Unreported and Unregulated Fishing of Vietnamese Fishing Vessels in Foreign Waters</i>, Asian Fisheries Science, 36(1), 24–36, E-ISSN: 2073-3720</p> <p>26. To Van Phuong, Khanh Quoc Nguyen, Luong Trong Nguyen, Nghiep Ke Vu. 2023. <i>Impacts of the COVID-19 Pandemic on Vietnam's Marine Fisheries</i>, Asian Fisheries Science, 36(2), 68–78, E-ISSN: 2073-3720</p> <p>Tô Văn Phương, Lưu Việt Tiên. 2023. <i>Đánh giá hiệu quả chính sách</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									đóng mới, nâng cấp tàu thuyền khai thác xa bờ tỉnh Bình Thuận, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-2252	
	Phạm Thanh Nhựt 	1977	20 năm	GVC	TS	<p>1. Chủ nhiệm dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ “Hoàn thiện quy trình công nghệ chế tạo mẫu thuyền thúng không chìm có khả năng tự hành bằng vật liệu composite phục vụ nghề câu mực xa bờ” (Thời gian: 2007-2010).</p> <p>2. Chủ nhiệm đề tài cấp Trường “ Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thử nghiệm lồng nuôi tôm hùm phục vụ ngư dân huyện Sông Cầu, Phú Yên từ vật liệu phi kim loại” (Thời gian: 2007).</p> <p>3. Thành viên chính đề tài cấp Tỉnh “ Nghiên cứu ứng dụng vật</p>	<p>Giảng dạy : 20 năm giảng dạy ĐH, 10 năm giảng dạy cao học. Các học phần giảng dạy gồm : (1) Lý thuyết tàu thủy, (2) Kết cấu và sức bền tàu thủy, (3) Công nghệ đóng sửa tàu phi kim loại, (4) Kỹ thuật vẽ tàu, (5) Thiết bị năng lượng tàu thủy, (6) Thiết kế Thiết bị năng lượng tàu thủy, (7) Kỹ thuật thử nghiệm tàu thủy, (8) Kỹ thuật Tribology</p> <p>Nghiên cứu : Chủ nhiệm 1 đề tài cấp cơ sở, chủ nhiệm 1 dự án SXTN cấp Bộ, cộng tác viên 3 đề tài cấp tỉnh, cộng tác viên 1 đề tài Nafosted</p>	<p>- Tham gia nhóm nghiên cứu các mẫu tàu cá vỏ composite cho Bộ NN&PTNT, tham gia nhóm nghiên cứu lồng bè nuôi thủy sản trên biển, nhóm nghiên cứu vật liệu composite sợi tự nhiên ;</p> <p>- Chủ biên Giáo trình “Công nghệ đóng sửa tàu phi kim loại”, NXB Nông nghiệp, 2022 ;</p> <p>- Chủ biên Sách hướng dẫn “Hướng dẫn bài tập chuyên ngành Kỹ thuật tàu thủy”, NXB Nông nghiệp, 2021.</p>	<p>Quốc tế:</p> <p>1. Phạm Thanh Nhut and Young Jin Yum, (2015), Experimental Investigation of the Effect of Manufacturing and Working Conditions on the Deformation of Laminated Composite Structures, Composites Research;</p> <p>2. Nhut Pham-Thanh, Hoang Van Tho and Young Jin Yum, (2015), Evaluation of cavitation erosion of surface ship propeller blade made of composite materials, Journal of Mechanical Science and Technology;</p> <p>3 Thanh Nhut Pham and Young Jin Yum, (2016), Mechanical properties of the interface of gelcoat resin-composite materials and improvements via</p>	<p>Hướng dẫn 04 HV bảo vệ thành công Thạc sĩ:</p> <p>- Trịnh Văn Bình: Nghiên cứu chế tạo mô hình hầm bảo quản lạnh trên tàu cá vỏ composite;</p> <p>- Nguyễn Đình Khương: Nghiên cứu mô hình hầm bảo quản hợp lý trên tàu cá Việt Nam;</p> <p>- Nguyễn Công Bình: Nghiên cứu mô phỏng số chu trình công tác động cơ Cummins NTA-855;</p> <p>- Lê Quốc Tiến: Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả cách nhiệt cho buồng máy tàu hàng vỏ thép.</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>liệu FRP (Fiber Glass Reinforced Plastic) sản xuất khung lồng nuôi thủy sản trên biển” (Thời gian: 2021-2023)</p> <p>4. Thành viên chính đề tài Nafosted “ Xây dựng hệ thống công thức về dự đoán độ bền của kết cấu cylinder ngoài khơi khi bị đâm va (Thời gian thực hiện: 2023)</p> <p>triển công nghệ sản xuất, chế biến và thương mại một số loài thuộc họ cá Khế (Carangidae) tại khu</p>			<p>surface treatment methods, Advanced Composite Materials;</p> <p>4. A New Formulation for Predicting the Collision Damage of Steel Stiffened Cylinders Subjected to Dynamic Lateral Mass Impact, Applied Sciences, 2020;</p> <p>5. Van-Tho Hoang, Thanh-Nhut Pham and Young-Jin Yum (2020), Mechanical properties of coconut trunk particle/polyester composite based on alkali treatment, Advanced Composites Letters;</p> <p>6. Quang Thang Do, Teguh Muttaqie, Pham-Thanh Nhut, Mai The Vu, Nguyen Dang Khoa, Aditya Rio Prabowo (2022), Residual ultimate strength assessment of submarine pressure hull under dynamic ship collision, Ocean Engineering;</p> <p>7. Hoai Nam Quach, Dinh Hao Duong,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Thanh Nhut Pham, Huu Huy Ho, Hong Chuong Pham, Van Hao Pham, Hung Tra Tran (2023), Tensile behaviour of the dissimilar friction stir welding between pure copper and aluminium 1050, Physical Sciences, 2023;</p> <p>8. Pham-Thanh Nhut, Dinh Duc Tien and Quang Thang Do (2024), Evaluating deformation in FRP boat: Effects of manufacturing parameters and working conditions, Journal of the Mechanical Behavior of Materials;</p> <p>9. Thanh-Nhut Pham, Quoc Tien Le, and Quang Thang Do (2024), Experimental and numerical investigations of multi-layered ship engine room bulkhead insulation thermal performance under fire conditions, Curved and Layered Structures.</p> <p>Trong nước:</p> <p>1. Phạm Thanh Nhựt (2015), Nghiên cứu ảnh</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>hường của điều kiện chế tạo đến độ nhám bề mặt lớp gelcoat trong kết cấu composite, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường ĐHNT;</p> <p>2. Phạm Thanh Nhựt (2017), Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ chất xử lý đến cơ tính của vật liệu composite từ polyester và bột dừa, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường ĐHNT;</p> <p>3. Phạm Thanh Nhựt (2018), Nghiên cứu chế tạo thiết bị tạo mẫu composite từ carbon/epoxy dạng băng tấm, Tạp chí Khoa học giáo dục kỹ thuật – Trường ĐH SPKT TPHCM;</p> <p>4. Phạm Thanh Nhựt (2021), Đánh độ bền tấm đáy tàu cá vỏ composite từ nhựa polyester và sợi thủy tinh, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường ĐHNT;</p> <p>5. Phạm Thanh Nhựt (2021), Tính toán độ bền tấm vỏ tàu</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>composite nhiều lớp bằng phương pháp giải tích, Tạp chí Cơ khí Việt Nam;</p> <p>6. Phạm Thanh Nhựt, Trịnh Văn Bình, Trần Đình Tứ (2022), Xác định lượng tổn thất nhiệt và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả bảo quản lạnh trên tàu cá vỏ composite, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường ĐHTT;</p> <p>7. Nguyễn Đình Khương, Phạm Thanh Nhựt, Đỗ Văn Dũng, Nguyễn Vũ Xuân Thi, Nguyễn Văn Giang (2023), Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình bảo quản lạnh của kết cấu hầm bảo quản sử dụng vật liệu polystyrene foam trên tàu cá vỏ gỗ, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường ĐHTT.</p>	
	<p>Hoàng Ngọc Anh</p> 	1982	14	GV	ThS	<p>Chủ nhiệm đề tài cấp Trường số 16/2020 “Thiết kế mô hình xử bụi quy mô phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo</p>	<p>Giảng dạy học phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý chất lượng môi trường - Quá trình và thiết bị môi trường 1 - Biến đổi khí hậu 		<p>Trương Trọng Danh, Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Thanh Sơn (2022). Xử lý phốt pho trong nước thải chế biến thủy sản bằng mô hình bardenpho 5 giai đoạn</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						và nghiên cứu ngành kỹ thuật môi trường”.			quy mô phòng thí nghiệm, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2022, 02 – 10	

PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

	Đặng Xuân Phương 	1975	25	GV			PGS	Giảng dạy các học phần : Phương pháp nghiên cứu khoa học, Máy CNC và robot công nghiệp.		1. Ngoc-Chien Vu, Xuan-Phuong Dang, Huu-That Nguyen , Van-Han Nguyen , Quang-Nhu Phan, Ngoc-Thai Huynh, Experimental and Metamodel Based Optimization of Cutting Parameters for Milling Inconel-800 Superalloy Under Nanofluid MQL Condition, Mathematical Modelling of Engineering Problems, Vol. 10, No. 1, 2023. 2. Hao Dinh Duong, Tra Hung Tran, Xuan-Phuong Dang, Nam Hoai Quach, Dac Dung Truong, Nhu Huynh Do & Masakazu Okazaki, Prediction of Initial Crack Propagation Direction of Dissimilar Friction Stir Welded T-Joint, Computational Intelligence Methods for Green Technology	
--	---	------	----	----	--	--	-----	--	--	--	--

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>and Sustainable Development. GTSD 2022. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 567. Springer.</p> <p>3. Ngoc-Chien Vu, Xuan-Phuong Dang, Shyh-Chour Huang, Multi-objective optimization of hard milling process of AISI H13 in terms of productivity, quality, and cutting energy under nanofluid minimum quantity lubrication condition, Measurement and Control, May 2020.</p> <p>4. Te-Ching Hsiao, Ngoc-Chien Vu, Ming-Chang Tsai, Xuan-Phuong Dang, and Shyh-Chour Huang, Modeling and optimization of machining parameters in milling of INCONEL-800 super alloy considering energy, productivity, and quality using nanoparticle suspended lubrication,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Measurement and Control, June 2020.</p> <p>5. Trung-Thanh Nguyen, Le-Hai Cao, Truong-An Nguyen, and Xuan-Phuong Dang, Multi-response optimization of the roller burnishing process in terms of energy consumption and product quality, Journal of Cleaner Production, Volume 245, 2020.</p> <p>6. Hong-Seok Park, Xuan-Phuong Dang, Dinh-Son Nguyen, and Saurabh Kumar, Design of Advanced Injection Mold to Increase Cooling Efficiency, International Journal of Precision Engineering and Manufacturing - Green Technology, 7, 319–328, 2020.</p>	
PHÒNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ										
	Vũ Kế Nghiệp	1976	20	Giảng viên chính	Tiến sĩ	1. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Bến Tre ; Nghiên cứu thử nghiệm ngư cụ khai thác mực bằng câu	- <i>Giảng dạy đại học</i> : Hàng hải kỹ thuật; Ứng dụng Máy điện – Vô tuyến điện hàng hải trong khai thác thủy sản; Đồ án môn học Thiết kế lưới kéo; Công		1. Nguyễn Trọng Thảo, Vũ Kế Nghiệp (2017), Nghiên cứu hoàn thiện mẫu lưới rê hỗn hợp khai thác vùng biển khơi tỉnh Khánh Hoà,	1. ThS Nguyễn Trung Hiếu (2019-2020). Tên luận văn: Đánh giá hiệu quả hoạt động khai thác và các dịch vụ hậu cần tại cảng cá Hòn Rớ, thành

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						vàng. (Thời gian thực hiện : 2013-2014 ; Kết quả nghiệm thu : Đạt loại Khá). 2. Cộng tác viên dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh Khánh Hoà ; Hoàn thiện và chuyển giao công nghệ nghề lưới rê hỗn hợp cho đội tàu lưới rê khơi tỉnh Khánh Hoà. (Thời gian thực hiện : 2013-2015 ; Kết quả nghiệm thu : Đạt loại Khá). 3. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Quảng Nam ; Nghiên cứu ứng dụng nghề câu vàng khai thác mực tầng đáy ở tỉnh Quảng Nam. (Thời gian thực hiện : 2014-2015; Kết quả nghiệm thu : Đạt loại Khá). 4. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh	nghệ chế tạo ngư cụ; Phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên các ngành An toàn hàng hải, Khai thác thủy sản và Quản lý thủy sản - <i>Giảng dạy sau đại học (trình độ Thạc sĩ):</i> Phân tích và xử lý số liệu trong khai thác thủy sản; Cơ sở kỹ thuật sinh học trong khai thác thủy sản; Phương pháp nghiên cứu trong nghề cá - Tham gia Hội đồng chấm đề án tốt nghiệp đại học; Hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ; Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ; Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp Trường, cấp Bộ và cấp Nhà nước. - Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực Khai thác thủy sản, Quản lý nguồn lợi thủy sản và Quản lý nghề cá.		Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 02/2017, Tr.96-103, Trường Đại học Nha Trang. 2. Hoàng Văn Tĩnh, Võ Văn Long, Vũ Kế Nghiệp , Nguyễn Như Sơn (2017), Một số kết quả nghiên cứu về nghề lưới rê trôi 3 lớp tầng đáy tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 03/2017, Tr.80-86, Trường Đại học Nha Trang. 3. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp (2018), Research on the fitness between the mesh size and the length of threadfin bream (Nemipterus sp.) in stow net fishery, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 04/2018, Tr.93-101, Trường Đại học Nha Trang. 4. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp (2019), Đánh giá khả năng chọn lọc của nghề lưới đáy khai thác tôm rảo (Metapenaeus ensis) khi sử dụng đút	phổ Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà 2. Th.S Võ Đình Thi (2020-2021); Tên luận văn: Nghiên cứu, đề xuất kích thước mắt lưới của lơ dây phù hợp với đối tượng đánh bắt chính nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng biển huyện Hoà Nhơn, tỉnh Bình Định 3. Th.S Hoàng Trần Ngọc Hưng (2020-2021). Tên luận văn: Đánh giá hiệu quả công tác quản lý cảng cá Sông Gianh tỉnh Quảng Bình 4. Th.S Trần Chuối (2020-2021). Tên luận văn: Đánh giá mức độ xâm hại nguồn lợi thủy sản của nghề lưới rê trôi hoạt động trong vùng biển huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế 5. Th.S Nguyễn Thị Hồng Vân (2021-2022). Tên luận văn: Đánh giá hiệu quả công tác bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa 6. Th.S Lê Đình Khiêm (2021-2022). Tên luận văn: Đánh giá công tác đăng kiểm tàu cá tại tỉnh

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>Quảng Nam ; Nghiên cứu hỗ trợ chuyên giao nghề lưới rê hỗn hợp khai thác vùng biển khơi tỉnh Quảng Nam. (Thời gian thực hiện : 2013-2015 ; Kết quả nghiên cứu : Đạt loại Xuất sắc).</p> <p>5. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Khánh Hoà ; Công nghệ khai thác cá ngừ đại dương (công nghệ câu cá ngừ ; công nghệ bảo quản cá ngừ). (Thời gian thực hiện : 9/2017-9/2019. Kết quả nghiên cứu : Đạt).</p> <p>6. Cộng tác viên đề tài Nafosted (do Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ Quốc gia tài trợ) ; Đánh giá tác động của chính sách ưu đãi tín dụng đối với</p>			<p>lưới mắt lưới hình thoi và tấm lọc mắt lưới hình vuông, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 01/2019, Tr.49-56, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>5. Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Trọng Lương (2019), Xác định cường lực và sản lượng khai thác bền vững tối đa nguồn lợi thủy sản tại Đầm Nai, tỉnh Ninh Thuận, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 01/2019, Tr.66-72, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>6. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp (2019), <i>Hiện trạng khai thác cá ngừ đại dương trên tàu câu tay kết hợp ánh sáng tại Khánh Hòa</i>, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 04/2019, Tr.189-196, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>7. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp, Tô Văn Phương (2019), <i>Nghiên cứu ứng dụng máy tạo xung cho nghề câu tay cá ngừ kết hợp ánh sáng</i>, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số</p>	<p>Khánh Hòa giai đoạn 2015 ÷ 2021</p> <p>7. ThS Hồ Ngọc Đài (2021-2022). Tên luận văn: Đánh giá hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tại cảng cá Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.</p> <p>8. ThS. Trần Khánh Duy (2021-2023). Tên luận văn: Đánh giá mức độ xâm hại nguồn lợi thủy sản của nghề lưới rê ven bờ tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.</p> <p>9. ThS. Cao Văn Bình (2021-2023). Tên luận văn: Đánh giá công tác thanh tra chuyên ngành khai thác thủy sản tại tỉnh Cà Mau.</p>


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>hoạt động khai thác thủy sản tại Việt Nam (Mã số : 502.01-2017.19) ; (Thời gian thực hiện : 11/2017-11/2019. Kết quả nghiên cứu: Đạt).</p> <p>7. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Khánh Hoà ; Ứng dụng công nghệ nghề lưới vây (Thời gian thực hiện : 11/2019-11/2021 ; Chủ nhiệm đề tài : ThS. Nguyễn Văn Nhuận. Kết quả nghiên cứu : Đạt).</p> <p>8. Cộng tác viên đề tài cấp Bộ: B2019-TSN-10: Đánh giá hiện trạng và đề xuất hệ thống giám sát tàu cá (VMS) khai thác xa bờ tỉnh Quảng Nam, Bình Định và Khánh Hòa (Thời gian thực</p>			<p>04/2019, Tr.197-204, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>8. Nguyễn Trọng Lương, Phạm Thị Thanh Thủy, Vũ Kế Nghiệp (2020), <i>Đánh giá hiệu quả khai thác của đội tàu cá ngừ đại dương tỉnh Khánh Hòa</i>, Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Số 10 – 2020, Tr.126-133, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>9. Tô Văn Phương, Vũ Kế Nghiệp (2020), <i>Hiện trạng quản lý và triển khai hệ thống giám sát tàu cá khai thác xa bờ tỉnh Khánh Hòa, Bình Định và Quảng Nam</i>, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 03/2020, Tr.69-75, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>10. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp, Phạm Thị Thanh Thủy (2021), <i>So sánh hiệu quả sản xuất của đội tàu khai thác cá ngừ đại dương tại Khánh Hòa</i>, Tạp chí Kinh tế</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>hiện: 2019-2021; Chủ nhiệm đề tài: TS. Tô Văn Phương. Kết quả nghiên cứu: Đạt)</p> <p>9. Cộng tác viên đề tài cấp Bộ: B2019-TSN-08: Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến nuôi cá Tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> Sauvage, 1878) tại Sóc Trăng (Thời gian thực hiện: 2019-2021; Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Lâm Anh; Kết quả nghiên cứu: Đạt)</p> <p>8. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ ; Nghiên cứu tác động của nghề khai thác thủy sản bằng lồng dây và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp cho khu vực Nam Trung Bộ. (Thời gian thực hiện : 2020-2021. Kết quả</p>			<p>và Phát triển, Số 283 tháng 01/2021, Tr.121-130, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>11. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Thị Hồng Vân (2021), <i>Hiện trạng bảo quản và chất lượng cá ngừ đại dương của đội tàu câu tỉnh Khánh Hòa</i>, Tạp chí KHCV Thủy sản, Số 01/2021, Tr.48-56, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>12. Tô Văn Phương, Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Trọng Lương (2021), <i>Nghiên cứu đánh giá hoạt động của thiết bị giám sát tàu cá ở khu vực Miền Trung</i>, Tạp chí KHCV Thủy sản, Số 01/2021, Tr.63-70, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>13. Phạm Thị Thanh Thủy, Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Trọng Lương(2021), <i>Đánh giá tác động của chương trình trợ cấp khai thác thủy sản theo Nghị định 67</i>, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 291 tháng 09/2021,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						nghiệm thu : Đạt).			Tr.45-52, Trường Đại học Kinh tế quốc dân. 14. Vũ Kế Nghiệp , Võ Đình Thi, Nguyễn Trọng Lương (2021), <i>Thực trạng nghề lồng dây tại Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định</i> , Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 04/2021, Tr.81-89, Trường Đại học Nha Trang. 15. Nguyễn Quốc Khánh, Phan Trọng Huyền, Đỗ Văn Thành, Nguyễn Văn Bình, Trần Đức Phú, Nguyễn Trọng Lương, Tô Văn Phương, Vũ Kế Nghiệp (2021), <i>Length-weight relationships of yellowfin and bigeye tuna from the South China Sea</i> , Journal of Survey in Fisheries Sciences, 7(3), 127-129. 16. Nguyễn Quốc Khánh, Đỗ Đình Minh, Phan Trọng Huyền, Nguyễn Trọng Lương, Tô Văn Phương, Vũ Kế Nghiệp , Trần Đức Phú (2021), <i>Catch composition and codend selectivity of</i>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>inshore trawl fishery with the legal minimum mesh size</i>, Regional Studies in Marine Science, Volume 47, September 2021, 101977</p> <p>17. Anh Lam Nguyen, Nghiep Ke Vu (2021), <i>Mitigating the Impacts of Salinity Intrusion due to Climate Change on the Tra Catfish Farming in Coastal Provinces of the Mekong Delta, Viet Nam</i>, Fish for the People, 19 (2), 32-37.</p> <p>18. Thuy Thi Thanh Pham, Ola Flaaten, Luong Trong Nguyen, and Nghiep Ke Vu (2021), <i>Subsidies—Help or Hurt? A Study from Vietnamese Fisheries</i>, Marine Resource Economics, Volume 36, Issue 4</p> <p>19. Khanh Quoc Nguyen, Huyen Trong Phan, Phu Duc Tran, Binh Van Nguyen, Thanh Van Do, Luong Trong Nguyen, Phuong Van To, Nghiep Ke Vu</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>(2022), <i>Length-length, Length-weight, and Weight-weight Relationships of Yellowfin (Thunnus Albacares) and Bigeye (Thunnus Obesus) Tuna Collected From the Commercial Handlines Fisheries in the South China Sea</i>, Published online: 13 April 2022.</p> <p>20. To Van Phuong, Khanh Quoc Nguyen, Luong Trong Nguyen, Nghiep Ke Vu (2023). <i>Impacts of the COVID-19 Pandemic on Vietnam's Marine Fisheries</i>, Asian Fisheries Science, 36(2), 68–78, E-ISSN: 2073-3720</p> <p>21. Quach Thi Khanh Ngoc, Bui Bich Xuan, Tobias Borger, Tang Thi Hien, Tran Van Hao, Do Thuy Trinh, Vu Ke Nghiep. Exploring fishers' pro-environmental behavioral intention and support for policies to combat marine litter in Vietnam (2024).</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Marine Pollution Bulletin 200 (2024) 116143. Volume 200, March 2024, 116143. https://doi.org/10.1016/j.marpolbul.2024.116143 .	
	Trần Thị Mỹ Hạnh 	1978	18	GVC	TS	1. Cộng tác viên đề tài cấp Nhà nước “Nghiên cứu công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm oligosaccharid (oligochitin và oligochitosan) để bảo quản sau thu hoạch nguyên liệu thủy sản đánh bắt xa bờ” (Thời gian: 2012-2015) 2. Cộng tác viên đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu chiết tách một số hợp chất có hoạt tính sinh học từ phế liệu quả cacao định hướng ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng (Thời gian thực hiện: 2019-2020) 3. Cộng tác viên	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực phẩm - Đánh giá cảm quan thực phẩm - Truy xuất nguồn gốc thực phẩm - Công nghệ chế biến thủy sản - Cấp nước và xử lý nước thải - Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm - Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) - Dinh dưỡng thâm mỹ - Quản lý sản xuất trong nông nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Chế biến surimi và sản phẩm mô phỏng - Thực phẩm chức năng - Tận dụng phế liệu nông nghiệp, thủy sản - Nông nghiệp hữu cơ, thực phẩm an toàn - Nghiên cứu bảo quản sấu hu hoạch - Ứng dụng công nghệ AIoT trong nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản 	1. Thi My Hanh Tran, Kaoru Kohyama, Natsuki Watanabe, Kazufumi Osako, Emiko Okazaki, Relationship between the Physical Properties and Perceived Saltiness of Various Surimi Gels Prepared by Different Setting Conditions, Journal of Experimental Food Chemistry, 3 (2), 1-7, 2017. 2. Thi My Hanh Tran, Kaoru Kohyama, Kazufumi Osako, Emiko Okazaki, The Effect of Breaking Properties and Fragmentation on the Perceived Saltiness of Surimi Gels Prepared with Various Heating Conditions, Journal of Experimental Food Chemistry, 3 (2), 1-6, 2017. 3. Tran Thi My Hanh,	1. HV- Fanifosi Abosede Funmilola, Extraction and assessment of antioxidant and antimicrobial activities of saponins from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao L.</i>), bảo vệ 2020 2. HV - Uwihaye Festus, Extraction and evaluation of antioxidant and antimicrobial activities of phenolics from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao L.</i>), bảo vệ 2020


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>dự án Dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chế biến chả cá chất lượng cao từ nguồn cá tạp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” (Thời gian thực hiện : 2017-2020).</p> <p>4. Hướng dẫn sinh viên NCKH, Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm sản phẩm cá chỉ vàng (<i>Selaroides leptolepis</i>) tẩm gia vị xông khói (Bùi Phương Dung, Nguyễn Tấn Vàng, Nguyễn Thị Thanh Thảo)</p> <p>5. Chủ nhiệm đề tài : Resilient Artificial Intelligence of Things (AIoT) Green Energy System with Real-time Solution for</p>			<p>Nguyen Thi Van, Seaweed and human health - food for every family, food for future. Journal of Environmental Technology of Khanh Hoa, Vol 3, 2017.</p> <p>4. Tran Thi My Hanh, Tran Thi Deo, Tran Hoang Cam Tu, Development of Quality Index Method (QIM) scheme for Asian seabass (<i>Lates calcarifer</i>) fillets and application in shelf life study. Industry and Trade Magazine - Results of scientific research and technological application, Vol 10, 2018.</p> <p>5. Tran Thi My Hanh, Trinh Viet An, Tran Hoang Cam Tu, Development of quality index method (QIM) scheme for whiteleg shrimp (<i>Penaeus vannamei</i>), Viet Nam Trade and Industry Review - The results of scientific research and technology</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Effective Aquaculture (REAS-SEA) (do quỹ ASEAN-IVO của Nhật Bản tài trợ). Thời gian thực hiện: 2021-2024</p> <p>6. Chủ nhiệm đề tài: <u>2.5D Technology-based Integrated Antenna Array mm-Wave System For Non-Invasive Food Safety Scanner (TIAS)</u>. (do quỹ ASEAN-IVO của Nhật Bản tài trợ). Thời gian thực hiện: 2021-2024</p> <p>7. Chủ nhiệm nhiệm vụ cấp Bộ: Quản lý chung Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 “Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ sản xuất, chế biến và thương mại một số loài thuộc họ</p>			<p>application, Vol 12, 396-404, 5 (2020).</p> <p>6. Nguyễn Văn Tạng, Trần Thanh Giang, Huỳnh Quốc Trung, Phan Thi Bích Trâm, Phạm Châu An và Trần Thị Mỹ Hạnh, 56(4), 8/2020. <i>Ảnh hưởng của dung môi và phương pháp trích ly đến khả năng chiết tách các hợp chất phenolics, saponins và alkaloids từ vỏ quả ca cao (Theobroma cacao l.)</i>, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>7. Trần Thị Mỹ Hạnh, Trịnh Việt An, Nguyễn Xuân Duy, Nguyễn Anh Tuấn, Nghiên cứu biến đổi chất lượng của tôm thẻ chân trắng theo thời gian bảo quản trong nước đá, Tạp chí Công thương, Số 22 - Tháng 9/2020, Bộ Công thương.</p> <p>8. EMIKO OKAZAKI, HANH THI MY TRAN, KAORU KOHYAMA AND KAZUFUMI OSAKO, Texture properties and</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>cá Khế (Carangidae) tại khu vực Nam Trung Bộ”, thực hiện 2022-2024.</p> <p>8. Thành viên đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sấy và bảo quản một số cây dược liệu tiềm năng vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên”, thuộc Chương trình Khoa học Công nghệ cấp Bộ: Nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ tiên tiến trong trồng và sơ chế, bảo quản, chế biến một số cây dược liệu tiềm năng theo chuỗi giá trị vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên”, thời gian thực hiện 2022-2023.</p> <p>9. Giải khuyến khích Hội thi sáng tạo Kỹ thuật</p>			<p>saltiness efficiency of surimi-based product, Nippon Suisan Gakkaishi 86(2), 95 (2020).</p> <p>9. Van Tang Nguyen, Minh Duong Le, Trang Thi Thuy Nguyen, Thang Trung Khong, Van Hoa Nguyen, Huu Nghia Nguyen, Hanh Thi My Tran, Trung Si Trang, Microwave-assisted extraction for optimizing saponin yield and antioxidant capacity from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.), <i>J Food Process Preserv</i>, 11/2020</p> <p>10. Sách: Đánh giá và dự đoán chất lượng thủy sản bằng phương pháp cảm quan. TS Mai Thị Tuyết Nga (Chủ biên), PGS.TS Nguyễn Thuần Anh, TS. Trần Thị Mỹ Hạnh), NXB Nông nghiệp, Hà nội 2021.</p> <p>11. Trần Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Xuân Duy, <i>Nghiên cứu biến rác thải từ trái dừa thành chế phẩm sinh học hữu ích tại tỉnh Khánh Hoà</i>,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>tỉnh Khánh Hòa lần thứ IV (2010-2011), Nghiên cứu chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng từ hải sâm., 9/2011. (Trần Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Văn Đông và ctv)</p> <p>10. Giải khuyến khích Hội thi sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX (2020-2021), Nguyễn Xuân Duy, Phạm Đình Văn, Trần Thị Mỹ Hạnh, Nghiên cứu phát triển chế phẩm đa chức năng nguồn gốc thiên nhiên ứng dụng trên cây xoài Úc trồng tại Khánh Hoà, 10/2021.</p> <p>11. Thành viên chính đề tài cấp Trường, Nghiên cứu chế biến một số sản phẩm từ trái nhàu, thời gian thực hiện: 2022-2023</p>			<p>Tạp chí Công thương, Số tháng 6/2023.</p> <p>12. Nguyễn Thị Vân, Trần Thị Mỹ Hạnh, Gia nhiệt ohmic và ứng dụng của gia nhiệt ohmic trong sản xuất sản phẩm từ surimi, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 1/2023, Tr 88-97.</p> <p>13. Nguyen NGOC MAI-KHANH Shintaro TAKADA Keizo INAGAKI Tran NGOC LE Tran THI MY HANH Hinano SUGIMOTO Akio HIGO Hitoshi TABATA Makoto IKEDA Bich-Yen NGUYEN Tetsuya KAWANISHI, Mm-wave and THz Scanning for Non-invasive Farm Product Safety, THE JOURNAL OF THE INSTITUTE OF ELECTRONICS, INFORMATION AND COMMUNICATION ENGINEERS, Vol.106 No.10pp.892-907 October 2023.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>12. Thành viên chính đề tại cấp Bộ: Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sấy và bảo quản một số cây dược liệu tiềm năng vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Thời gian thực hiện: 2022-2023</p> <p>13. Thành viên chính đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe giàu hoạt chất sinh học từ phụ phẩm quả ca cao”, thời gian thực hiện 2023-2024.</p>			<p>14. Phạm Văn Đạt, Trần Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Xuân Duy, Nghiên cứu chế biến một số sản phẩm từ trái nhàu. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, 1/2024.</p> <p>15. Bao Bui, Khanh Nguyen, Sy Nguyen, Yen Nguyen, Hoang Nguyen, Huy Nguyen, Le Nguyen, Binh Nguyen, Hung Nguyen, Hieu Cao, Sang Nguyen and Hanh Tran, Integrated Monitoring System for Shrimp Farming: Combining Acoustic and Water Quality Analysis, EAI/Springer Innovations in Communication and Computing (EAISICC), 6/2024.</p>	
PHÒNG HỢP TÁC QUỐC TẾ										
	Nguyễn Thế Hân	1980	18	GVCC	PGS.TS	- Thành viên thực hiện Nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ “Hợp tác nghiên cứu,	- Giảng dạy đại học và sau đại học các học phần: 1) Sản xuất sạch hơn trong chế biến thực phẩm/thủy sản;	- Kết nối và ký kết thỏa thuận hợp tác với đối tác quốc tế trong triển khai các đề tài/dự án nghiên cứu khoa học quốc tế. - Tham gia, điều phối một	[1] Nguyễn Thế Hân , Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Văn Minh, 2018. Đánh giá hoạt tính ức chế enzyme α -	Hướng dẫn các HV cao học sau : 1. Nguyễn Thị Thảo, “Nghiên cứu chế biến sản phẩm bột bơ từ bơ booth 7 trồng tại tỉnh

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>thiết kế và chế tạo hệ thống giám sát sử dụng mạng cảm biến không dây trong kiểm soát chất lượng và tiết kiệm năng lượng cho chuỗi hậu cần thủy sản lạnh”; Bộ KH&CN, Bộ GD&ĐT; 2014-2017.</p> <p>- Chủ nhiệm đề tài cấp Tỉnh “Nghiên cứu thu nhận và tinh sạch hợp chất bromophenols từ một số loài rong tại vùng biển Khánh Hòa”; Tỉnh Khánh Hòa; 2017-2020.</p> <p>- Chủ nhiệm đề tài “Thu nhận và xác định tính chất của các chất ức chế enzyme alpha-glucosidase từ rong tại vùng biển Khánh Hòa, Việt Nam và đánh giá khả năng kháng bệnh</p>	<p>2) Phương pháp nghiên cứu khoa học;</p> <p>3) Tư duy phân biện;</p> <p>4) Tư duy phân biện và Tư duy sáng tạo.</p> <p>- Nghiên cứu trong lĩnh vực:</p> <p>1) Tận dụng nguyên liệu còn lại của quá trình chế biến thực phẩm/thủy sản;</p> <p>2) Thu nhận và ứng dụng các chất có hoạt tính sinh học từ nguyên liệu biển.</p>	số dự án hợp tác quốc tế.	<p>glucosidase của dịch chiết từ một số loài rong biển. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 1, 24-33.</p> <p>[2] Nguyễn Thế Hân, Nguyễn Văn Minh, Phạm Thị Hiền, Vũ Lệ Quyên, 2019. Tạp chí Công Thương - Bộ Công thương, 20, 206-2012.</p> <p>[3] Đỗ Anh Duy, Trần Văn Hương, Nguyễn Hữu Thiện, Đàm Đức Tiến, Nguyễn Thế Hân, 2019. Thành phần loài, sinh lượng nguồn lợi rong biển ven đảo Trường Sa, Khánh Hòa. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 61-70.</p> <p>[4] Đỗ Anh Duy, Đỗ Văn Khương, Đồng Thị Dung, Đàm Đức Tiến, Nguyễn Thế Hân, 2019. Nguồn lợi rong biển ven các đảo tiền tiêu ở</p>	<p><i>Đãk Lăk</i>”, 3/2017-11/2017.</p> <p>2. Nguyễn Thị Kim Hằng, “<i>Nghiên cứu hoạt tính ức chế enzyme α-glucosidase của một số loài rong lục thu hoạch ở vùng biển khánh hòa</i>”, 3/2018-9/2019.</p> <p>3. Nguyễn Thị Huyền, “<i>Nghiên cứu hoạt tính ức chế enzyme α-glucosidase và thử nghiệm khả năng hạ đường huyết của cao chiết từ một số loài rong đỏ thu hoạch tại vùng biển Khánh Hòa</i>”, 11/2018-9/2019.</p> <p>4. Nguyễn Thị Phương Yên, “<i>Nghiên cứu hoạt tính ức chế enzyme α-glucosidase của một số loài rong nâu thu hoạch tại vùng biển Khánh Hòa</i>”, 11/2018-9/2019.</p> <p>5. Nguyễn Lê Thùy Linh, “<i>Nghiên cứu thu nhận phân đoạn dịch chiết giàu polyphenol từ rong mơ Sargassum mcclurei và ứng dụng để hạn chế sự oxy hóa lipid trên cơ thịt cá bớp</i>”, 3/2017-4/2019.</p>


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>tiểu đường”; Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia (Nafosted); 2017-2020.</p> <p>- Thành viên nghiên cứu chủ chốt đề tài “Nghiên cứu đa dạng sinh học nấm phù du ở vùng ven biển Khánh Hòa dựa trên cách tiếp cận phụ thuộc và độc lập nuôi cấy”; Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia (Nafosted); 2017-2020.</p> <p>- Thành viên nghiên cứu chủ chốt đề tài “Nghiên cứu sự biến đổi theo mùa vụ của thành phần lipid và phospholipid trong cơ thịt hào Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) nuôi tại vùng biển Khánh Hòa”; Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia</p>			<p>biển Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 71-81.</p> <p>[5] Nguyễn Thế Hân, Ngô Thị Hoài Dương, Nguyễn Thị Phương Yến, 2020. Hoạt tính ức chế enzyme α-glucosidase của một số loài rong nâu thu mẫu ở Vịnh Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển – Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM, 19, 90-98.</p> <p>[6] Nguyễn Thế Hân, Nguyễn Lê Thùy Linh, Nguyễn Văn Minh, Khổng Trung Thắng, 2020. Khả năng hạn chế oxy hóa lipid của phân đoạn dịch chiết giàu polyphenol từ rong nâu <i>Sargassum mcclurei</i> trên cơ thịt cá bớp. Tạp</p>	<p>6. Hassan Iyunade Hassanat, “<i>Optimisation of ultrasound-assisted extraction conditions for phenolics, antioxidant and tyrosinase inhibitory activities of Vietnamese brown seaweed (Padina australis)</i>”, 3/2020-9/2020.</p> <p>7. Oluwafemi Segun Ajiboye, “<i>Anti-oxidant activities of selected Vietnamese sea cucumber species</i>”, 3/2020-9/2019.</p> <p>8. Patrick Achiever Blamo JR, “<i>Evaluation of tyrosinase and antioxidant activities of brominated compounds from vietnamese red seaweeds</i>”, 3/2020-9/2020.</p> <p>Đỗ Trần Lâm, “<i>Tối ưu hóa điều kiện thu nhận polyphenol có hoạt tính chống oxy hóa từ loài rong đỏ Gracilaria salicornia và thử nghiệm khả năng hạn chế oxy hóa lipid trên cơ thịt cá bớp</i>”, 8/2020-7/2021.</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						(Nafosted); 2019-2022.			<p>chí Khoa học và Công nghiệp – Đại học Công nghiệp Hà Nội, 56, 111-116.</p> <p>[7] Nguyễn Thế Hân, Nguyễn Thị Kim Hằng, Vũ Lệ Quyên, Ngô Thị Hoài Dương, 2020. Hoạt tính ức chế α-glucosidase của ba loài rong lục thu tại vùng biển Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, 225, 305-312.</p> <p>[8] Nguyễn Thế Hân, Hassan Iyunade Hassanat, Oluwafemi Segun Ajiboye, Sang Moo Kim, 2020. Antioxidant and beta-glucuronidase inhibitory activities of the internal organ extract from sea cucumber. Tạp chí Khoa học và Công nghiệp – Đại học</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Công nghiệp Hà Nội, 56, 105-110.</p> <p>[9] Đỗ Trần Lâm, Phạm Hồng Ngọc Thùy, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thế Hân, 2020. Tối ưu hóa điều kiện chiết với sự hỗ trợ siêu âm để thu nhận polyphenol có hoạt tính chống oxy hóa từ loài rong đỏ <i>Gracilaria salicornia</i>. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 4, 75-78.</p> <p>[10] Nguyễn Thế Hân, Lâm Thanh Ngọc, Nguyễn Thị Mận, Nguyễn Thị Tuyết Như, Đặng Thị Thu Hương, Không Trung Thắng, 2021, The effect of red seaweed extract on quality of whiteleg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>) during refrigerated storage. Tạp chí</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Khoa học và Công nghiệp – Đại học Công nghiệp Hà Nội, 57, 118-123.</p> <p>[11] Nguyen, T. H., Nguyen, T. L. P., Tran, T. V. A., Do, A. D., & Kim, S. M. (2019). Antidiabetic and antioxidant activities of red seaweed Laurencia dendroidea. Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine (IF=1.903), 9(12), 501.</p> <p>[12] Nguyen, T. H., Tran, T. V. A., Nguyen, V. M., Tran, D. H., Nguyen, L. T. T., Do, T. H. T., Nguyen, T. L. T., Tran, Q. N., Do, A. D., Kim, S. M. (2020). Bioscience Research (ESCI), 17(1), 459-466.</p> <p>[13] Blamo Jr, P. A., Pham, H. N. T., Nguyen, T. H.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>(2021). Maximising phenolic compounds and antioxidant capacity from <i>Laurencia intermedia</i> using ultrasound-assisted extraction. AIMS Agriculture and Food (ESCI, SCOPUS-Q2), 6(1), 32-49.</p> <p>[14] Nguyen, T. H., Blamo Jr, P. A., Liu, X., Tran, T. V. A., Kim, S. M. (2021). β-Glucuronidase inhibitory activity of bromophenol isolated from red alga <i>Grateloupia lancifolia</i>. AIMS Agriculture and Food (ESCI, SCOPUS_Q2), 6(2), 551-559.</p> <p>[15] Hassan, I. H., Pham, H. N. T., & Nguyen, T. H. (2021). Optimization of ultrasound-</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
	Ngô Văn An 	1980	21	Giảng viên	Thạc sỹ	Cộng tác viên đề tài cấp Trường (TR2017-13-22): “Giải pháp nâng cao ý thức chính trị cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang giai đoạn hiện nay”.	1. Triết học Mác - Lênin 2. Chủ nghĩa xã hội khoa học 3. Logic học đại cương.	Nghiên cứu trong nước về các lĩnh vực Triết học Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.	1. Vận dụng văn kiện Đại hội XIII của Đảng vào giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học ở các trường đại học. Kỳ yếu hội thảo cấp Quốc gia (Nhà xuất bản Dân Trí, chỉ số ISBN: 978 - 604 - 344 - 272 - 4). 2. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ giảng viên trong giai đoạn hiện nay. Kỳ yếu hội thảo cấp Quốc gia (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, chỉ số ISBN: 978 - 604 - 73 - 7400 - 7). 3. Liên kết giữa trường đại học, cao đẳng và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch tại Khánh Hòa. Kỳ yếu hội thảo cấp Quốc gia (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, chỉ số ISBN: 978 - 604 - 315 - 567 - 9). 4. Những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và vận dụng vào giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>học. Kỷ yếu hội thảo cấp vùng (Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, chỉ số ISBN: 978-604-965).</p> <p>5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa đảng với nhân dân - giá trị lý luận và thực tiễn. Kỷ yếu hội thảo (Nhà xuất bản Đại học Huế, chỉ số ISBN: 978-604-974-686-4).</p> <p>6. Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học góp phần xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên hiện nay - Kỷ yếu hội thảo (Nhà xuất bản Dân trí, chỉ số ISBN: 978 – 604 – 344 – 409 - 4).</p> <p>7. Tư tưởng nhân văn trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc nâng cao ý thức trách nhiệm của độ ngũ giảng viên trong giai đoạn hiện nay. Kỷ yếu hội thảo (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, chỉ số ISBN: 978 - 604 -73 - 7302 - 4).</p> <p>8. Thân Thị Giang, Ngô Văn An, Nguyễn Đức</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Khiêm: Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá phục vụ yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây. Ký yếu hội thảo (Nhà xuất bản Đà Nẵng, chỉ số ISBN: 978 - 604 -84 - 4503 - 4).</p> <p>9. Vận dụng di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ giảng viên trường Chính trị trong giai đoạn hiện nay”. Ký yếu hội thảo (Nhà xuất bản Đà Nẵng, chỉ số ISBN: 978 – 604 – 84 – 4143 - 2).</p> <p>10. Vận dụng những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam vào giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học. Ký yếu hội thảo (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, chỉ số ISBN: 978 - 604 -73 - 9866 - 9).</p> <p>11. Sách: Giáo trình “<i>Chủ nghĩa xã hội khoa học</i>” (Chủ biên), Nhà Xuất bản Lao Động, Hà Nội, 2021 (chỉ số ISBN:</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									978-604-343-110-0). 12. Sách : “ <i>Hướng dẫn nghiên cứu giáo trình môn tư tưởng HCM</i> ” (đồng tác giả), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.	

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

	Phạm Hồng Mạnh 	1975	18	GVC	Tiến sĩ	đề tài cấp tỉnh	- Kinh tế NN - Phân tích chính sách NN - Kinh tế thể chế	Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh	15 bài trong nước, 1 bài quốc tế	Hướng dẫn 20 cao học
	Trần Quốc Việt 	1992	2	Kỹ sư (bỏ ra khỏi danh sách)	Thạc sĩ					


PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

	Trần Minh Văn 	1977	12	Giảng viên	Thạc sĩ	- Cộng tác viên đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường TR2015-13-02 : Ứng dụng công nghệ GIS và công nghệ di động trên điện thoại thông minh hỗ trợ cho tàu cá hoạt động trên				
--	--	------	----	------------	---------	--	--	--	--	--


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						biên				
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & BỒI DƯỠNG										
	Phạm Bá Linh 	1977	21	Giảng viên	Thạc sĩ	01 Đề tài CNKH cấp Bộ Nghiên cứu xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tại trại thực nghiệm nuôi trồng thủy sản Cam Ranh, Trường Đại học Nha Trang. 03 Đề tài CNKH cấp trường : Nghiên cứu các giải pháp tái sử dụng bột đá từ các nhà máy sản xuất, chế biến đá granite thành các sản phẩm cao cấp ; Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu tấm sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng và thuật toán di truyền ; Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu khung không gian sử dụng các đặc trưng của dao động.	Giảng dạy các học phần : kết cấu bê tông cốt thép 1 ; Vẽ xây dựng ; Tổ chức thi công ; Đấu thầu trong xây dựng ; Cơ học lý thuyết	Nghiên lĩnh vực tối ưu hóa kết cấu.	1. Thiết kế tối ưu kết cấu khung sườn tàu vỏ thép ; 2. Nghiên cứu tối ưu hóa kết cấu tàu vỏ thép sử dụng kết hợp thuật toán chia đôi và tìm kiếm trực tiếp. 3. Nghiên cứu phương pháp kiểm tra độ bền chung sử dụng trong bài toán tối ưu hoá kết cấu tàu vỏ thép. 4. Nghiên cứu tối ưu hóa kết cấu tàu vỏ thép sử dụng kết hợp thuật toán mật cắt vàng và tìm kiếm trực tiếp. 5. Tối ưu hóa kết cấu tàu vỏ thép bằng giải thuật di truyền. 6. Xác định các tham số tối ưu trong giải thuật di truyền áp dụng bài toán tối ưu hóa kết cấu tàu thủy. 7. Gia cố đất nền bằng vật liệu Geopolymer gốc tro đáy	
TRUNG TÂM HỖ TRỢ VIỆC LÀM VÀ KHỞI NGHIỆP										

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Nguyễn Thị Dung	Đề nghị cung cấp thông tin								

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ


	<p>Trần Thị Minh Khánh</p> 	1979	17 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	<p>- Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường 2018 : Nghiên Cứu Các Giải Pháp Nhằm Tăng Cường Hiệu Quả Dạy Và Học Tiếng Anh Không Chuyên Ngữ Tại Trường Đại Học Nha Trang Theo Định Hướng Của Đề Án Ngoại Ngữ Quốc Gia 2018-2015.</p> <p>- Dự án phát triển tài liệu giảng dạy giữa GV bản ngữ và GV nước ngoài.</p> <p>Hội đồng Anh tài trợ (NXB London 2016)</p>	<p>Ngữ âm Nghe Nói Đọc Văn hóa Anh TA A1,A2 PPNCKH</p> <p>Nghiên cứu về việc hợp tác giảng dạy TA giữa GV bản ngữ và giáo viên Việt Nam</p>	<p>Đề tài NCS tại Đại học Warwick, Vương Quốc Anh: Nghiên cứu việc hợp tác giảng dạy chung giữa giáo viên tiếng Anh bản ngữ và giáo viên Việt Nam ở bậc đại học (2010-2013)</p> <p>Tham gia dự án quốc tế do Hội đồng Anh tài trợ: Khảo sát các chương trình của gv bản ngữ để hỗ trợ các hoạt động hợp tác giữa họ và gv nước ngoài (2013-2014)</p> <p>Tham gia các báo cáo tại các hội thảo quốc tế về giảng dạy TA trong và ngoài nước.</p>	<p>Tham gia và báo cáo tại Hội nghị quốc tế CamTesol</p>	<p>Hướng dẫn luận văn thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh: So sánh chiến lược lịch sử trong cuộc tranh cử tổng thống Mỹ 2016 giữa Hillary Clinton và Donald Trump cho học viên Nguyễn Võ Ý Nhi, Khóa 20 (2017-2019), Đại học Quy Nhơn</p>
--	--	------	--------	------------	---------	--	---	--	--	---

TRUNG TÂM PHỤC VỤ TRƯỜNG HỌC

	<p>Nguyễn Văn Hân</p> 	1980	17 năm	GVC	Thạc sĩ	<p>- Chủ nhiệm đề tài : TR2018-13-14: “Nghiên cứu thiết kế chế tạo bơm hút cá trên tàu khai thác cá com” - Đề tài cấp Trường</p>	<p>- Giảng dạy các môn: Nguyên Lý chi tiết máy. Dung sai lắp ghép, Kỹ thuật đo</p>		<p>- Ứng dụng nguyên tắc bơm hút chân không trong chế tạo thiết bị hút cá com – Tác giả</p> <p>- Nghiên cứu khả năng ứng dụng vật liệu Sandwich I-F-I trong</p>	
--	---	------	--------	-----	---------	--	--	--	---	--


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									ngành đóng tàu – Tác giả - Thực nghiệm xác định hiệu quả truyền nhiệt của thiết bị trao đổi nhiệt dạng ống có cánh phẳng – Đồng tác giả - Thiết kế chế tạo hệ thống phân loại cá ngừ theo trọng lượng – Đồng tác giả Nghiên cứu nhiệt phân bao bì chất dẻo thành nhiên liệu lỏng – Đồng tác giả	

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ THỰC HÀNH


	Trần Thanh Tùng 	1984	9	Giảng viên	Kỹ sư môi trường	-	- Thực hành hóa kỹ thuật môi trường - Thực hành các Phương pháp phân tích môi trường - Hướng dẫn đồ án môn học		Trần Thanh Tùng : Quan điểm của đảng về bảo vệ môi trường trong Nghị quyết đại hội XII Party's viewpoint on environment protection in the Resolution of the 12 th Congress, Tạp chí giáo dục và xã hội Journal of Education and Society, Tháng 4 năm 2018 - Trần Thanh Tùng: Phương pháp giải toán phản ứng cộng	
--	---	------	---	------------	------------------	---	--	--	--	--

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Hidro vào liên kết pi của Hidrocarbon không no, Method of solving the problem of reaction of hydro with bond in unsaturated hydrocarbons, Tạp chí giáo dục và xã hội Journal of Education and Society, Tháng 4 năm 2019</p> <p>- Trần Thanh Tùng : Xử lý nước rỉ rác bằng phương pháp điện hóa sử dụng điện cực sắt: Ảnh hưởng của các thông số vận hành và điều kiện tối ưu.Waste water treatment by electronic methodology using iron electricity : effects of operating parameters and optimal conditions. Tạp chí Dạy và học ngày nay, Today's teaching & learning magazine, Tháng 1 năm 2021</p> <p>- Trần Thanh Tùng : Nghiên cứu so sánh phương pháp sinh học hiếu khí kết hợp lọc màng MBR và quá trình</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>bùn hoạt tính trong xử lý nước thải sinh hoạt. Study on comparison of the aerobic treatment process combined with MBR and activated sludge process in domestic waste water treatment. Tạp chí Dạy và học ngày nay, Today's teaching & learning magazine, Tháng 3 năm 2021</p> <p>- Trần Thanh Tùng : Nghiên cứu xử lý các chất ô nhiễm hữu cơ trong nước thải công nghiệp bằng cách sử dụng tia UV và sự kết hợp của TiO₂, H₂O₂ và Fe(III). Study on treatment of organic pollution in an industry waste water using UV light and combination of TiO₂, H₂O₂ and Fe(III). Tạp chí Dạy và học ngày nay, Today's teaching & learning magazine, Tháng 10 năm 2021.</p> <p>- Trần Thanh Tùng : Nghiên cứu xử lý nước thải tại chỗ bằng mô hình bể tự hoại kết hợp xây dựng nổi đất ngập</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									nước. Research on on-site wastewater treatment by septic tank model combined with floating wetland construction. Tạp chí Dạy và học ngày nay, Today's teaching & learning magazine, Tháng 5 năm 2022.	
	Nguyễn Văn Hòa 	1979	17	GVCC	PGS.TS	1. Chủ nhiệm đề tài Nafosted-103.99-2015.01 “Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao”. 2. Chủ nhiệm đề tài TR2017-13-02 “Nghiên cứu thu nhận và xác định tính chất của hydroxyapatit có kích thước nano tách từ xương cá” 3. Chủ nhiệm đề tài Nafosted-103.99-2018.310 “Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp nano có độ xốp và điện dung cao từ graphene và	+ Giảng dạy các học phần : 1. Hóa đại cương 2. Công nghệ nano 3. Công nghệ vật liệu composite 4. Phương pháp nghiên cứu khoa học + Đã công bố 74 bài báo ISI và 10 bài báo trong nước	Tham gia hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học	1.P.V. Nam, N.V. Hoa, T.S. Trung. Properties of hydroxyapatites prepared from different fish bones: a comparative study. Ceramics International 2019 2. P.V.Nam, N.V.Hoa, T.T.L.Anh, T.S. Trung. Towards zero-waste recovery of bioactive compounds from catfish (pangasius hypophthalmus) by-products using an enzymatic method. Waste and Biomass Valorization 2019 3. N.C.Minh, N.V. Hoa, T.S. Trung, et al. Preparation of water soluble hydrochloric chitosan from low molecular weight chitosan in the solid	1. ThS. Cao Thị Huyền Trang (2017) : Nghiên cứu sử dụng chitosan trong bảo quản hỗn hợp carotenoprotein thu được từ phế liệu tôm và ứng dụng vào phối trộn thức ăn cho cá hồi giống. 2. ThS. Nguyễn Thị Hồng Mai (2018) : Đánh giá hiệu quả phòng và trị bệnh của nanochitosan đối với bệnh mốc cam (Neurospora spp.) trên nấm bào ngư xám (Lentinus sajor-caju). 3. ThS. Phan Thị Phương (2019) : Nghiên cứu thu nhận và đánh giá tính chất của collagen từ vây cá chêm bằng phương pháp hóa sinh. 4. NCS. Phạm Viết Nam (2018-2022) : Nghiên cứu thu nhận dịch protein thủy phân và hydroxyapatite từ phế liệu cá tra và ứng dụng


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						sulfua kim loại ứng dụng làm điện cực cho siêu tụ ”.			<p>state. Inter. J. Biological Macromol. 2019</p> <p>4. N.V. Hoa; T.T.H. Quyen; N.V. Hieu, P.A.Dat, et al. Three-dimensional reduced graphene oxide-grafted polyaniline aerogel as an active material for high performance supercapacitors. Synthetic Metals 2017</p> <p>5. N.V. Hoa, C. Lamiel, N.H.Nghia, P.A. Dat, et al. Different morphologies of MnO₂ grown on the graphene@ nickel foam electrode for supercapacitor application. Materials Letters. 2017</p> <p>6. P.T.D.Phuong, N.C. Minh, H.N. Cuong, N.V. Hoa, T.S. Trung . Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp (Penaeus monodon) heads: approaching a zero waste process. Journal of Food Science and Technology 2017.</p> <p>7. V.H. Nguyen, T.T.H. Quyen, N.H. Nghia,</p>	<p>trong thức ăn thủy sản</p> <p>5. NCS. Phạm Thị Đan Phượng (2019-2023) : Nghiên cứu thu nhận chitosan lactate từ vỏ lột xác tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus Vannamei</i>) và ứng dụng thu hồi vi tảo <i>Nannochloropsis</i> sp.</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									N.V. Hieu, J.J. Shim. In situ growth of flower-like V2O5 arrays on graphene@nickel foam as high-performance electrode for supercapacitors. Journal of Alloys and Compounds 2017	
	Phan Quang Nhữ 	1967	16	GV	Ths	1. Chủ nhiệm đề tài Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy mài chính xác một số loại dao tiện” - Mã số: TR 2006 - 33 - 03. 2. Chủ nhiệm đề tài Nghiên cứu công nghệ bọc composite để tăng tuổi thọ cho các kết cấu thép các bon làm việc trong môi trường biển” - Mã số: B 2009 - 13 - 40.	+ Giảng dạy các học phần : 1. Thực hành cơ khí 2. Thực tập cơ khí (5tuần) 2. Thực tập cơ khí (6tuần)		Experimental and Metamodel Based Optimization of Cutting Parameters for Milling Inconel-800 Superalloy Under Nanofluid MQL Condition Ngoc-Chien Vu1 , Huu-That Nguyen1 , Van-Han Nguyen1 , Quang-Nhu Phan1 , Ngoc-Thai Huynh2 , XuanPhuong Dang1*	

KHOA ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

Bộ môn Kỹ thuật điện


1.	Bùi Thúc Minh	1981	11	Giảng viên chính	Tiến sĩ	1. Đề tài NCKH cấp trường: Thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển của thiết bị cô đặc dịch đạm thủy	Đã giảng dạy các học phần : - Điều khiển lập trình (PLC); -Kỹ thuật chiếu sáng ; - Vẽ điện, điện tử ; - Điện – Khí nén ;		1. Thuc Minh Bui (2015), “Active Clamped Forward based Active Cell Balancing Converter”, Indian J.	HD HV Vũ Văn Duẩn Thời gian thực hiện: 2020-2022
----	---------------	------	----	------------------	---------	--	--	--	--	---


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>phân. (Thành viên chính)</p> <p>2. Đề tài NCKH cấp trường: Nghiên cứu chế tạo graphene bằng phương pháp xung điện hóa định hướng ứng dụng trong cảm biến sinh học, 2022-2023 (Thành viên).</p> <p>3. Đề tài NCKH cấp trường: Ứng dụng mạng thế giới vạn vật (IoT) vào giám sát và điều khiển thông số nguồn nước nuôi trồng thủy sản, 2023-2024 (Thành viên)</p> <p>4. Đề tài NCKH cấp trường: Thiết kế, chế tạo bộ thực hành trang bị điện – khí nén, 2023-2024 (Chủ nhiệm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị điện ; - Truyền động điện ; - Khí cụ điện ; - Máy điện ; - Tính toán sửa chữa máy điện ; - Đo lường và tự động hóa... 		<p>Sci. Technol 8.</p> <p>2. Thuc Minh Bui (2018), “Comparative Survey on Modular Cell-Equalizing Circuits for Battery Management Systems”, Medico-Legal Update 18.1.</p> <p>3. Thuc Minh Bui (2018), “A modular cell balancer based on multi-winding transformer and switched-capacitor circuits for a series-connected battery string in electric vehicles”, Applied Sciences, 8(8), 1278.</p> <p>4. Thuc Minh Bui (2019), “Application of triple-layer remote phosphor configuration results in the color quality and luminous efficiency enhancement of WLEDs”, Telkomnika, Vol. 17 Issue 6, p2885-2894. 10p</p> <p>5. Thuc Minh Bui (2019), “Benefits of triple-layer remote phosphor structure in improving color quality</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>and luminous flux of white LED”, Telkonnika, Vol. 17 Issue 6, p2931-2939. 9p.</p> <p>6. Thuc Minh Bui (2019), “Benefits of triple-layer remote phosphor structure in improving color quality and luminous flux of white LED”, Telkonnika, Vol. 17 Issue 6, p2940-2947. 8p</p> <p>7. Using SiO₂ nanoparticles for better color uniformity and lumen output in 8500K conformal and in-cup white LEDs, International Journal of Electrical and Computer Engineering, 2021</p> <p>8. The effect green YF₃:ER₃⁺,YB₃⁺ phosphor on luminous flux and color quality of multi-chip white light-emitting diodes, International Journal of Electrical & Computer Engineering, 2021 (Scopus)</p> <p>9. Nghiên cứu, thiết kế mô hình thiết bị cô đặc</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>dịch đạm thủy phân ứng dụng PLC, Tạp Chí Thiết bị Giáo dục, số 257, kỳ 2, trang 29, 2022.</p> <p>10. Solar-Powered Hybrid Telecommunication System with a Multiple-Input Isolated Zeta Converter, Journal of educational equipment: Applied research, Special issue June 2022 ISSN 1859 – 0810.p149-151</p> <p>11. Phosphor conversion for WLEDs: YBO3: Ce3+, Tb3+ and its effects on the luminous intensity and chromatic properties of dual-layer WLED model (2022)</p> <p>12. Triple-layer remote phosphor geometry: an excellent selection to improve the optical properties of white light-emitted diodes (2023)</p> <p>13. Chế tạo graphene từ thanh graphite sử dụng phương pháp bóc tách điện hóa dựa vào kỹ thuật thể bậc thang</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(2023), Tạp chí khoa học – Đại học Cần Thơ (Đồng tác giả)</p> <p>14. The Light Features and Bredigite Layout for Orthosilicate Phosphor in WLED Devices, International Journal of Technology (2023) e-ISSN: 2087-2100</p> <p>15. Thiết kế, chế tạo bộ thực hành trang bị điện – khí nén phục vụ đào tạo ngành kỹ thuật điện, Tạp chí thiết bị giáo dục, 2024</p> <p>16. Blue-emitting fluorophosphate phosphor to enhance color rendition of near-ultraviolet LED white light, Indonesian Journal of Electrical Engineering and Computer Science (2024) e-ISSN: 2502-4760</p> <p>Hội thảo:</p> <p>1. Đồng tác giả, 15KV HDPE insulator leakage current classification based deep learning gated recurrent unit. In 2023 International Conference on Science,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Education, and Viable Engineering 2023</p> <p>2. Đồng tác giả, A Failure Diagnosis Approach for Firefighting Pump based Deep Learning GRU Methodology. International Conference on System Science and Engineering (ICSSE) 2024</p> <p>3. Đồng tác giả, Failure Classified Method for Diesel Generators based Long Short-Term Memory Approach. International Conference on System Science and Engineering (ICSSE), 2024</p>	
2.	<p>Lê Thị Hường</p> 	1988	8	Giảng viên	Thạc sĩ		Đã giảng dạy các HP : Kỹ thuật điện, Máy điện, Khí cụ điện, Mạch điện, Máy điện và Khí cụ điện		<p>1. Tối ưu hóa hệ thống điện mặt trời độc lập dựa trên thuật toán incremental conductance cải tiến</p> <p>2. Development of Particle Swarm Optimization for tracking Maximum Power Point of Photovoltaic Systems.</p> <p>3. Application of Mutant Particle Swarm</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Optimization for MPPT in Photovoltaic System, Indonesian Journal of Electrical Engineering and Computer Science, vol. 19, pp. 600-608, 2020.</p> <p>4. Recognition of Short-Circuit Faults using Mutant Particle Swarm Optimization-based SVM, International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology, vol. 8, 2020.</p> <p>5. Recognition of Short-Circuit Faults using Mutant Particle Swarm Optimization-based SVM, International Conference on Information, System and Convergence Applications, 2020.</p>	
3.	Nguyễn Xuân Huy 	1990	4	Giảng viên	Thạc sĩ		Đã giảng dạy các HP : Truyền động điện, Điều khiển lập trình, Cung cấp điện			
4.	Nguyễn Thị Thu Trang	1989	4	Giảng viên	Thạc sĩ		Đã giảng dạy các HP : Mạch điện, Kỹ thuật điện, An toàn điện, Vật liệu điện,			

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							điện tử			
5.	Nguyễn Thành Phương 	1988	3	Giảng viên	Tiến sĩ		Đã giảng dạy các HP : Ôn định hệ thống điện, Giải tích hệ thống điện, Máy điện, Ngôn ngữ lập trình, Vẽ Điện Điện tử, Máy điện và Khí cụ điện, Vật liệu điện		<p>SCIE paper:</p> <p>[1] Thanh, P. N., Cho, M. Y., & Da, T. N. (2021). Insulator leakage current prediction using surface spark discharge data and particle swarm optimization based neural network. Electric Power Systems Research, 191, 106888. DOI: https://doi.org/10.1016/j.epsr.2020.106888</p> <p>[2] Nguyen, T. P., Yeh, C. T., Cho, M. Y., Chang, C. L., & Chen, M. J. (2022). Convolutional neural network bidirectional long short-term memory to online classify the distribution insulator leakage currents. Electric Power Systems Research, 208, 107923. DOI: https://doi.org/10.1016/j.epsr.2022.107923</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>[3] Yeh, C. T., Thanh, P. N., & Cho, M. Y. (2022). Real-time leakage current classification of 15kV and 25kV distribution insulators based on bidirectional long short-term memory networks with deep learning machine. IEEE Access, 10, 7128-7140. DOI: https://doi.org/10.1109/ACCESS.2022.3140479</p> <p>[4] Thanh, P. N., Cho, M. Y., Chang, C. L., & Chen, M. J. (2022). Short-Term Three-Phase Load Prediction With Advanced Metering Infrastructure Data in Smart Solar Microgrid Based Convolution Neural Network Bidirectional Gated Recurrent Unit. IEEE Access, 10, 68686-68699. DOI: https://doi.org/10.1109/ACCESS.2022.3185747</p> <p>[5] Nguyen Thanh, P., & Cho, M. Y. (2022). Insulator Leakage Current Prediction</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Using Hybrid of Particle Swarm Optimization and Gene Algorithm-Based Neural Network and Surface Spark Discharge Data. Computational Intelligence and Neuroscience, 2022. DOI: https://doi.org/10.1155/2022/6379141</p> <p>[6] Lee, C. H., Nguyen Thanh, P., Yeh, C. T., & Cho, M. Y. (2022). Three-Phase Load Prediction-Based Hybrid Convolution Neural Network Combined Bidirectional Long Short-Term Memory in Solar Power Plant. International Transactions on Electrical Energy Systems. DOI: https://doi.org/10.1155/2022/2870668</p> <p>[7] Thanh, P. N., & Cho, M. Y. (2022). Multilevel categorizing leakage current of 15 kV HDPE insulators based bidirectional gated recurrent unit.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Measurement, 202, 111779. DOI: https://doi.org/10.1016/j.measurement.2022.111779</p> <p>[8] Thanh, P. N., & Cho, M. Y. (2023). Online leakage current classification using convolutional neural network long short-term memory for high voltage insulators on web-based service. Electric Power Systems Research, 216, 109065. DOI: https://doi.org/10.1016/j.epr.2022.109065</p> <p>[9] Liu, W. B., Nguyen Thanh, P., Cho, M. Y., & Nguyen Da, T. (2023). Categorizing 15 kV High-Voltage HDPE Insulator's Leakage Current Surges Based on Convolution Neural Network Gated Recurrent Unit. Energies, 16(5), 2500. DOI: https://doi.org/10.3390/en16052500</p> <p>[10] Nguyen-Da, T., Li, Y. M., Peng, C. L., Cho, M. Y., & Nguyen-</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Thanh, P. (2023). Tourism Demand Prediction after COVID-19 with Deep Learning Hybrid CNN–LSTM—Case Study of Vietnam and Provinces. <i>Sustainability</i>, 15(9), 7179. DOI: https://doi.org/10.3390/su15097179</p> <p>[11] Da, T. N., Thanh, P. N., & Cho, M. Y. (2024). Novel cloud-AIoT fault diagnosis for industrial diesel generators based hybrid deep learning CNN-BGRU algorithm. <i>Internet of Things</i>, 26, 101164. DOI: https://doi.org/10.1016/j.iot.2024.101164</p> <p>[12] Da, T. N., Cho, M. Y., & Thanh, P. N. (2024). Hourly load prediction based feature selection scheme and hybrid CNN-LSTM method for building's smart solar microgrid. <i>Expert Systems</i>, e13539. DOI: https://doi.org/10.1111/exsy.13539</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									International Conference Paper: [1] Nguyen, T. P., Yeh, C. T., Cho, M., & Huang, Y. (2020). Complementary grid power prediction using artificial neural network in the energy management system of a disaster prevention smart solar microgrid. <i>International Journal of Smart Grid and Clean Energy</i> , 9(5), 879-889. DOI: https://doi.org/10.12720/sgce.9.5.879-889 [2] Phuong Nguyen Thanh, Chao-Tsung Yeh, Ming-Yuan Cho, “Short-term solar PV power prediction based deep learning convolutional neural network in smart solar plant.” <i>International Conference on Environmental Quality concern, control and conservation (2022)</i> [3] Phuong Nguyen Thanh, Chao-Tsung Yeh, Ming-Yuan Cho, “An efficient long short-term memory	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>approach for load power prediction in smart solar microgrid.” International Conference on Environmental Quality concern, control and conservation (2022)</p> <p>[4] Thanh, P. N., Yeh, C. T., & Cho, M. Y. (2022, July). Predicting Leakage Current of Distribution Insulators Based Deep Learning Gated Recurrent Unit. In 2022 5th Asia Conference on Energy and Electrical Engineering (ACEEE) (pp. 46-50). IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/ACEEE56193.2022.9851822</p> <p>[5] Yeh, C. T., Thanh, P. N., Cho, M. Y., & Quoc, T. N. (2022, July). Short-Term Load Power Prediction Based Deep Learning Gated Recurrent Unit in Solar Power Plant. In 2022 5th Asia Conference on Energy and Electrical Engineering (ACEEE) (pp. 36-40). IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p><u>ACEEE56193.2022.9851878</u></p> <p>[6] Chao-Tsung, Y., Thanh, P. N., Ming-Yuan, C., & Meng-Jie, C. (2022, July). Design and Construction of Microgrid in Small Factories. In 2022 5th Asia Conference on Energy and Electrical Engineering (ACEEE) (pp. 85-89). IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/ACEEE56193.2022.9851871</p> <p>[7] Da, T. N., Yimin, L., Peng, C. L., Cho, M. Y., Le Kim, K. N., & Thanh, P. N. (2022, July). Short-term Solar Power Prediction using Long Short-Term Memory in Solar Plant with Deep Learning Machine. In 2022 6th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) (pp. 651-656). IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/GTSD54989.2022.9989035</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>[8] Nguyen, T. P., Chew, M. T., & Demidenko, S. (2015, February). Eye tracking system to detect driver drowsiness. In 2015 6th International conference on automation, robotics and applications (ICARA) (pp. 472-477). IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/ICARA.2015.7081194</p> <p>[9] Thao N. D., Yimin, L., Peng, C., Tien N. Q., Anh T. T. P., Luong N. N., Phuong N. T. (2023). Tourism demand prediction based deep learning long short-term memory: case study in Vietnam. In 2023 International Conference on Science, Education, and Viable Engineering.</p> <p>[10] Thao N. D., Minh B. T., Cuong P. V., Luong N. N., Phuong N. T. (2023). 15KV HDPE insulator leakage current classification based deep learning gated recurrent unit. In</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>2023 International Conference on Science, Education, and Viable Engineering.</p> <p>[11] Liu, W. B Minh B. T., Quyet N.D., Huong L.T., Trang N.T.T., Cho, M.Y., Thao N.D., Phuong N.T. (2024). A Failure Diagnosis Approach for Firefighting Pump based Deep Learning GRU Methodology. International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)</p> <p>[12] Liu, W. B Minh B. T., Tien N.Q., Van P.T., Cho, M.Y., Thao N.D., Phuong N.T. (2024). Failure Classified Method for Diesel Generators based Long Short-Term Memory Approach. International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)</p>	
6.	Nguyễn Đoàn Quyết	1985	10	Giảng viên	Tiến sĩ	Đề tài cấp Trường Đại học Nha Trang, Ứng dụng mạng thể giới vạn vật (IoTs) vào giám	<ul style="list-style-type: none"> Giảng dạy các học Phần: Quá điện áp trong Hệ thống điện; Giải tích hệ thống điện; Bảo vệ và tự động hóa hệ thống điện; Vận hành nhà máy và Hệ 	Chủ nhiệm đề tài cấp Trường Đại học Nha Trang (năm 2024)	[1]. Nguyễn Đoàn Quyết , Bùi Quốc Huy, Lê Thành Lâm và Phan Nguyễn Đức Dược, “Thiết kế hệ thống giám sát và	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>sát và điều khiển thông số nguồn nước nuôi trồng thủy sản, 2023-2024.</p>	<p>thông điện; Vẽ kỹ thuật điện; Kỹ thuật điện (cơ sở) Nghiên cứu: mô phỏng Quá trình quá độ trong hệ thống điện; Vật liệu polymer ứng dụng (vật liệu cách điện, cảm biến, cơ cấu chấp hành, chuyển đổi tín hiệu và năng lượng); Nuôi trồng thủy sản thông minh; Mạng IoT; Knowledge Graph và ứng dụng</p>		<p>điều khiển nồng độ tan Oxy cho hồ nuôi trồng thủy sản quy mô phòng thí nghiệm”, <i>Tap chí Thiết bị Giáo dục</i>, 2024 (đã được chấp nhận đăng). [2]. J. Wang, D. Rychkov, Q. D. Nguyen, and R. Gerhard, “The influence of orthophosphoric-acid surface modification on charge-storage enhancement in polypropylene electrets,” <i>Journal of Applied Physics</i>, vol. 128, no. 3, p. 034102, Jul. 2020, DOI: 10.1063/5.0013805 [3]. J. Wang, D. Rychkov, Q. D. Nguyen, and R. Gerhard, “Unexpected bipolar space-charge polarization across transcrystalline interfaces in polypropylene electret films,” <i>Journal of Applied Physics</i>, vol. 128, no. 13, p. 134103, Oct.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>2020, DOI: 10.1063/5.0022071</p> <p>[4]. T. Hoang, Q. D. Nguyen, W. Wirges, R. Gerhard, Y. V. Serdyuk, and S. M. Gubanski, "Open-circuit thermally stimulated currents in LDPE/Al₂O₃ nanocomposite," in <i>2016 IEEE Conference on Electrical Insulation and Dielectric Phenomena (CEIDP)</i>, 2016, pp. 611–614, DOI: 10.1109/CEIDP.2016.7785595</p> <p>[5]. Q. D. Nguyen and R. Gerhard, "LDPE/MgO nanocomposite dielectrics for electrical-insulation and ferroelectret-transducer applications," in <i>2018 IEEE 2nd International Conference on Dielectrics (ICD)</i>. IEEE, 2018, 4 pages, DOI: 10.1109/ICD45792.2018.8604579</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>10.1109/ICD.2018.8514713</p> <p>[6]. Q. D. Nguyen, J. Wang, D. Rychkov, and R. Gerhard, “Depth profile and transport of positive and negative charge in surface (2-d) and bulk (3-d) nanocomposite films,” in <i>2019 IEEE 2nd International Conference on Electrical Materials and Power Equipment (ICEMPE)</i>. IEEE, 2019, pp. 300–302, DOI:10.1109/ICEMP E.2019.8727256</p> <p>[7]. Q. D. Nguyen, T. R. Venkatesan, W. Wirges, and R. Gerhard, “Non-uniform polarization profiles in P(VDF-TrFE) copolymer films after cyclical poling,” in <i>2019 IEEE International Symposium on Applications of Ferroelectrics (ISAF)</i>, Jul. 2019, 4 pages. DOI:</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>10.1109/ISAF43169. 2019.9034937</p> <p>[8]. Duy Q. Do, Anh T. Nguyen, Quyet D. Nguyen, Van N. Pham, "Assessing the impact of distributed generation on power loss of power distribution networks using sensitivity approach", in Proceedings of Student Forum 2021 on Sustainable Energy, pp. 268- 273, Đại Học Bách Khoa Hà Nội (HUST), Hà Nội, 2021.</p> <p>[9]. V. N. Pham, D. Q. Do, Q. D. Nguyen, and T. T. H. Nguyen, "Optimal DG Placement for Power Loss Minimization in Radial Power Distribution Networks using Mixed-Integer Quadratic Programming Method based on Modified DistFlow," in <i>2022 6th International</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD), Jul. 2022, pp. 166–171. doi: 10.1109/GTSD54989.2022.9989014</p> <p>[10]. V. N. Pham, G. D. Ha, Q. D. Nguyen, and T. T. H. Nguyen, "Reassessment of Economic Current Density based on Life Cycle Cost under Market Economy Condition: a Case Study in Vietnam," in 2022 6th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD), Jul. 2022, pp. 172–177. doi: 10.1109/GTSD54989.2022.9989182</p> <p>[11]. C. T. Pham, T. H. Pham, Q. D. Nguyen and T. V. Tran, "Harmonic resonance overvoltage analysis in a mixed</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>overhead line and underground cable in transmission systems," 2023 IEEE Electrical Insulation Conference (EIC), Quebec City, QC, Canada, 2023, pp. 1-4, doi: 10.1109/EIC55835.2023.10177315.</p> <p>[12].Thuc-Minh Bui, Quyet Nguyen Doan, Huong Le Thi, Trang Nguyen Thi Thu, Phuong Nguyen-Thanh, "A Failure Diagnosis Approach for Firefighting Pump based Deep Learning GRU Methodology". 2024 International Conference on Systems Science and Engineering & 2024 National Symposium on System Science and Engineering (26-28/6/2024), Taiwan (đã được chấp nhận).</p>	
1. Bộ môn Điện tử - Tự động										

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
7.	Nhữ Khải Hoàn 	1977	21 năm	Giảng viên	Tiến sĩ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	<ul style="list-style-type: none"> - CTV Đề tài cấp cơ sở: “Nghiên cứu thiết kế mô hình thực hành, thí nghiệm hệ thống năng lượng điện mặt trời.” 2017-2019. - Đề tài TS: “Nghiên cứu và phát triển hệ thống năng lượng điện mặt trời” 2014-2019. - CTV đề tài cấp cơ sở: “Thiết kế, thi công bộ thực hành mạng truyền thông” 2019-2020. 	<p>Học phần giảng dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều khiển tự động - Điện tử số - Điện tử tương tự - Đo lường và cảm biến - Kỹ thuật điện và điện tử - Điện tử công nghiệp <p>Lĩnh vực nghiên cứu :</p> <ul style="list-style-type: none"> Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Chủ trì xây dựng dự án chương trình đào tạo mới là ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Tham gia biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hành Điện cơ bản - Chủ biên soạn tài liệu Đo lường điện – điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia hằng năm các cuộc hội thảo trong và ngoài nước. - Hợp tác NC với phòng Vật lý ứng dụng, Viện Khoa học Quảng Tây, Trung quốc. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Van Huong Dong, Khai Hoan Nhu, Thi Thom Hoang, Thanh Cong Pham (2018). Tracking Maximum Power Point For Photovoltaic System Using A Novel Differential Particle Swarm Optimization. Journal of Mechanical Engineering Research and Developments, 41(4) : 116-121. 2. Nhữ Khải Hoàn, Lê Thị Hương, Đồng Văn Hường, “Cải tiến thuật toán độ dẫn gia tăng trong việc điều khiển bám điểm công suất cực đại của hệ thống điện mặt trời”, Hội nghị Khoa học – Công nghệ GTVT lần IV – ĐH GTVT TpHCM, 5/2018. 3. Cong-Thanh Pham, Khai Hoan Nhu, Van Huong Dong, Thi Huong Le, Thi Thom Hoang, “Development of Particle Swarm Optimization for tracking Maximum Power Point of Photovoltaic Systems”, 	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology (IJASE)</p> <p>4. Đỗ Việt Dũng, Đặng Xuân Kiên, Phạm Thị Duyên Anh, Nhữ Khải Hoàn “Phương pháp đánh giá sự nứt gãy công trình biển dựa trên trí tuệ nhân tạo”, Hội nghị Khoa học – Công nghệ GTVT lần V – ĐH GTVT TpHCM, 5/2023.</p> <p>5. Trần Tiến Đạt, Nguyễn Ngọc Trúc, Lý Sợi, Nhữ Khải Hoàn, Phạm Thị Duyên Anh, Đỗ Việt Dũng “ Ổn định vị trí giàn khoan tự nâng sử dụng bộ điều khiển nhúng matlab dựa trên KIT STM32F746NG–ISCOVERY”, Hội nghị Khoa học – Công nghệ GTVT lần V – ĐH GTVT TpHCM, 5/2023.</p> <p>6. Nhữ Khải Hoàn, Nguyễn Thành Vinh “Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống điện mặt trời”, Hội nghị Khoa học –</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Công nghệ GTVT lần V – ĐH GTVT TpHCM, 5/2023. 7. Nhữ Khải Hoàn, Đặng Xuân Kiên “Phát triển thuật toán điều khiển cho bộ MPPT trong hệ thống năng lượng điện mặt trời” Hội thảo khoa học quốc gia STAIS 2023, 10/2023.	
8.	Hoàng Thị Thom 	1983	12	Giảng viên	Tiến sĩ Kỹ thuật điện	- Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở: “Thiết kế, thi công bộ thực hành mạng truyền thông” 2019-2020. - Đề tài TS: “Distribution Feeder Fault Diagnosis Classifier Using SVM with PSO Optimization”	Học phần giảng dạy : - Điện tử tương tự - Cấu kiện điện tử - Tiếng anh chuyên ngành.	- Viết báo, các chương sách đăng trên các tạp chí ISI, Scopus. - Tham gia hằng năm các cuộc hội thảo trong và ngoài nước. - Viết sách chuyên khảo : Tiếng Anh chuyên ngành Điện – Điện tử, NXB ĐHSPTK TP.HCM	[1] Thi Thom Hoang, Ming Yuan Cho, Mahamad Nabab Alam, Quoc Tuan Vu, A novel differential particle swarm optimization for parameter selection vector machines for monitoring metal-oxide surge arrester conditions, Swarm and Evolutionary Computation. Vol. 38, pp: 120-126, 2018 [2] Ming Yuan Cho, Thi Thom Hoang, Feature Selection and Parameters Optimization of SVM using Particle Swarm Optimization for Fault Classification in Power Distribution Systems, Computational	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Intelligence and Neuroscience, vol. 2017, pp. 1-9, 2017</p> <p>[3] Ming Yuan Cho, Thi Thom Hoang, A Differential Particle Swarm Optimization-based Support Vector Machine Classifier for Fault Diagnosis in Power Distribution Systems, Advances in Electrical and Computer Engineering, vol. 17, no. 3, pp. 51-60, 2017</p> <p>[4] Thi Thom Hoang, Ming Yuan Cho, Quoc Tuan Vu, A novel Perturbed Particle Swarm Optimization-based Support Vector Machine for fault diagnosis in power distribution systems, Turkish Journal of Electrical Engineering & Computer Sciences, vol. 26, no. 1, pp. 518-529, 2018.</p> <p>[5] Chien-Nan Chen, Thi Thom Hoang, Ming Yuan Cho, "Parameter Optimization of Support Vector Machine using Mutant Particle Swarm</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Optimization for Diagnosis of Metal-oxide Surge Arrester Conditions,” Journal of Experimental & Theoretical Artificial Intelligence, vol. 2018</p> <p>[6] Ming Yuan Cho, Thi Thom Hoang, Fault Diagnosis for Distribution Networks using enhanced Support Vector Machine classifier with Classical Multidimensional Scaling, Journal of Electrical Systems, Vol. 13, No. 3, pp.415-428, 2017.</p> <p>[7] Ming Yuan Cho, Hoang Thi Thom, Jeng Feng Hsu, Fault Diagnosis for High Voltage Distribution Networks using Pseudorandom Binary Sequence and Cross Correlation Technique, International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) 2016.</p> <p>[8] Ming Yuan Cho, Hsin Yi Huang, Chien</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Nan Chen, Hoang Thi Thom, Pei Ru Wang, Wen Yao Chang, Chin Tun Wang, The implementation and Application of Low Voltage Distribution Line Theft Supervisory System,” International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) 2016.</p> <p>[9] Hoang Thi Thom, Hung-Chang Hsu, Ming Yuan Cho, MahamadNababAlam, “Mutant particle swarm optimization based on support vector machine for fault diagnosis in power distribution systems,” International Conference on Smart Grid Technology and Data Processing, 2017.</p> <p>[10] Mahamad Nabab Alam, Thi Thom Hoang, Chapter 4. Application of Particle Swarm Optimization for solving Electrical Engineering Problems, pp. 61-86, Book: Focus on Swarm Intelligence</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Research and Applications, Nova Science Publisher, Inc., 2017.</p> <p>[11] Van Huong Dong, Khai Hoan Nhu, Thi Thom Hoang, Thanh Cong Pham (2018). Tracking Maximum Power Point For Photovoltaic System Using A Novel Differential Particle Swarm Optimization. Journal of Mechanical Engineering Research and Developments, 41(4): 116-121</p> <p>[12] Thi Thom Hoang, Nguyen Thi Nguyen, and Nhu Chinh Le. Optimization of the Infrared assisted heat pump drying operation of White leg shrimp using Particle Swarm Optimization. ICERA 2019.</p> <p>[13] Thi Thom Hoang, Le Thi Huong, Ming-Yuan Cho “Fault Recognition of Power Transformers using Mutant Particle Swarm Optimization-based SVM”, The second</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>international conference on material, machine and method for sustainable development, 2020.</p> <p>[14] Thi Thom Hoang, Sangkyu Lee, Le Thi Huong, “ Recognition of Short-Circuit Faults using Mutant Particle Swarm Optimization-based SVM,” Mathematical Problems in Engineering, vol. 19, pp. 600-608, 2020.</p> <p>[15] Thi Thom Hoang, Le Thi Huong, “Application of Mutant Particle Swarm Optimization for MPPT in Photovoltaic System”, Indonesian Journal of Electrical Engineering and Computer Science, vol. 19, pp. 600-608, 2020.</p> <p>[16] Thi Thom Hoang, Le Thi Huong, “Recognition of Short-Circuit Faults using Mutant Particle Swarm Optimization-based SVM,” International Journal on Advanced Science, Engineering and Information</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Technology, vol. 8, 2020.</p> <p>[17] Thi Thom Hoang, Nguyen Van Loi, “Thiết kế chế tạo bộ thí nghiệm Mạng truyền thông công nghiệp”, vol. 3, 2020.</p> <p>[18] Thi Thom Hoang, Le Thi Huong, Quoc Tuan Vu, “Recognition of Short-Circuit Faults using Mutant Particle Swarm Optimization-based SVM,” International Conference on Information, System and Convergence Applications, 2020. 2019</p> <p>[19] Cong-Thanh Pham, Khai Hoan Nhu, Van Huong Dong, Thi Huong Le, Thi Thom Hoang, Development of Particle Swarm Optimization for tracking Maximum Power Point of Photovoltaic Systems, Journal of Mechanical Engineering Research and Developments, 12: 16-22, 2019.</p>	
9.	Nguyễn	1988	10 năm	Giảng	Tiến sĩ	- Chủ trì đề tài	Kinh nghiệm giảng dạy : 10		Journal:	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
	Thanh Tuấn 			viên		NCKH cấp trường “Nghiên cứu và xây dựng hệ thống thử nghiệm phát hiện mẫu đối nghịch trong lĩnh vực an toàn thông tin dựa trên công nghệ học sâu” - Đề tài Tiến sĩ :”Detection Of Unknown And Adversarial Ddos Attacks With Deep Learning And Open Set Recognition Technologies.”	năm.		1. Chin-Shiuh Shieh, Wan-Wei Lin, Thanh-Tuan Nguyen, Chi-Hong Chen, Mong-Fong Horng and Denis Miu, "Detection of unknown DDoS attacks with deep learning and Gaussian mixture model," Applied Sciences, vol. 11, no. 11, 5213, DOI: 10.3390/app11115213, June 2021. 2. Chin-Shiuh Shieh, Thanh-Tuan Nguyen*, Wan-Wei Lin, Yong-Lin Huang, Mong-Fong Horng, Tsair-Fwu Lee and Denis Miu, "Detection of adversarial DDoS attacks using generative adversarial networks with dual discriminators," Symmetry, 14, 66, DOI: 10.3390/sym14010066, January 2022. (SCI) 3. Chin-Shiuh Shieh, Thanh-Tuan Nguyen* , Wan-Wei Lin, Wei Kuang Lai, Mong-Fong Horng and Denis Miu, "Detection of adversarial DDoS	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>attacks using symmetric defense generative adversarial networks," electronics, 11(13), 1977, DOI: 10.3390/electronics11131977, June 2022. (SCI)</p> <p>4. Chin-Shiuh Shieh, Thanh-Tuan Nguyen*, Wan-Wei Lin, Dinh-Cuong Nguyen and Mong-Fong Horng, "Modified coral reef optimization methods for job shop scheduling problems," Applied Sciences, vol. 12, no. 9867, DOI: 10.3390/app12199867, September 2022. (SCI)</p> <p>5. Chin-Shiuh Shieh, Thanh-Tuan Nguyen*, Chun-Yueh Chen and Mong-Fong Horng, "Detection of unknown DDoS attack using reconstruct error and one-class SVM featuring stochastic gradient descent," Mathematics, vol. 11, no. 1, 108, DOI: 10.3390/math11010108, January 2023. (SCI)</p> <p>6. Chin-Shiuh Shieh,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Thanh-Tuan Nguyen* and Mong-Fong Horng, "Detection of unknown DDoS attack using convolutional neural networks featuring geometrical metric," Mathematics, vol. 11, no. 9, 2145, DOI: 10.3390/math11092145, May 2023. (SCI)</p> <p>8. Thanh-Lam Nguyen, Hao Kao, Thanh-Tuan Nguyen, Mong-Fong Horng and Chin-Shiuh Shieh, "Unknown DDoS attack detection with fuzzy c-means clustering and spatial location constraint prototype loss," Computers, Materials & Continua, vol. 78, no. 2, DOI: 10.32604/cmc.2024.047387, February 2024</p> <p>9. Chin-Shiuh Shieh, Fu-An Ho, Mong-Fong Horng, Thanh-Tuan Nguyen and Prasun Chakrabarti, "Open-set recognition in unknown DDoS attacks detection with reciprocal points learning," IEEE Access, vol. 12, pp. 56461-</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>56476, DOI: 10.1109/ACCESS.2024.3388149, April 2024. (SCI)</p> <p>Conference:</p> <p>1. P. Phan, T. T. Nguyen, T. P. Vuong, H. M. Luong, Y. Iitsuka, M. H. Hoang, "Simple miniaturized Wilkinson power divider using a compact stub structure, IEEE, 2162, 10/2015</p> <p>2. T. -T. Nguyen, C. -S. Shieh, C. -H. Chen and D. Miu, "Detection of Unknown DDoS Attacks with Deep Learning and Gaussian Mixture Model," 2021 4th International Conference on Information and Computer Technologies (ICICT), 2021, pp. 27-32, doi: 10.1109/ICICT52872.2021.00012.</p> <p>3. Chin-Shiuh Shieh, Thanh-Tuan Nguyen*, Wan-Wei Lin, Yong-Lin Huang, Mong-Fong Horng, Tsair-Fwu Lee and Denis Miu, "Synthesis of</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>adversarial DDoS attacks using Wasserstein generative adversarial networks with gradient penalty," 2021 6th International Conference on Computational Intelligence and Applications (ICCIA-2021), Xiamen, China, June 11-13, 2021.</p> <p>4. Chin-Shiuh Shieh, Wan-Wei Lin, Thanh-Tuan Nguyen, Yong-Lin Huang, Mong-Fong Horng, Chun-Chih Lo, and Kun-Mu Tu, "Detection of adversarial DDoS attacks using generative adversarial networks with dual discriminators," the 7th World Congress on Electrical Engineering and Computer Systems and Science (EECSS'21), Prague, Czech Republic, July 29 - July 31, 2021.</p> <p>5. Chin-Shiuh Shieh, Thanh-Tuan Nguyen*, Wan-Wei Lin, Mong-Fong Horng, Thanh-Vinh Nguyen and Denis</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Miu, "Generating adversarial DDoS attacks with CycleGAN architecture," 2022 International Conference on Computer Technologies (ICCT-2022), Melaka, Malaysia, February 24-26, 2022</p> <p>6. Chin-Shiuh Shieh, Thanh-Tuan Nguyen*, Dinh-Cuong Nguyen, Thanh-Nghia Nguyen, Mong-Fong Horng, and Denis Miu , "Hybrid Coral Reef Optimization Algorithm Employed Local Search Technique for Job Shop Scheduling Problems," 12th EAI International Conference on Big Data Technologies and Applications (EAI BDTA 2022), Sadat Academy, Cairo, Egypt, 10 – 11 December 2022</p> <p>7. Chin-Shiuh Shieh, Thanh-Tuan Nguyen*, Chun-Yueh Chen, Thanh-Vinh Nguyen, Mong-Fong Horng, and Ying-Chieh Chao, ""Detection of</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Unknown DDoS Attack using Modified Dynamic High-Resolution Network", The 18th International Conference on Intelligent Information Hiding and Multimedia Signal Processing (IHMSP-2022), Kitakyushu, Japan, December 16-18, 2022."</p> <p>8. Fu-An Ho, Chin-Shiuh Shieh, Mong-Fong Horng, Thanh-Tuan Nguyen and Ying-Chieh Chao, "Reciprocal points learning based unknown DDoS attacks detection," 15th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIDS-2023), pp. 80-91, Phuket, Thailand, July 24–26, 2023.</p> <p>9. Hao Kao, Thanh-Tuan Nguyen, Chin-Shiuh Shieh, Mong-Fong Horng and Denis Miu, "Unknown DDoS attack detection using open set recognition technology and Fuzzy</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									C-Means Clusterings," 15th International Conference on Genetic and Evolutionary Computing (ICGEC-2023), Kaohsiung, Taiwan, October 6-8, 2023.	
10.	Nguyễn Thị Thùy 	1982	19	Giảng viên chính	Thạc sỹ	Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường : Ứng dụng vi xử lý- vi điều khiển để xây dựng mô hình điều khiển để ổn định tốc độ động cơ một chiều truyền động cho ngành công nghiệp gia công cơ khí". -Tham gia đề tài NCKH cấp trường: "Thiết kế chế tạo bộ thực hành điều khiển nhiệt độ lò sấy sử dụng trong phòng thí nghiệm" "	- Đã tham gia giảng dạy học phần: -Điều khiển tự động. - Truyền động điện. -Cảm biến ứng dụng. -Điện tử công suất. -Điện tử công nghiệp. - Đo lường điện điện tử.	-Viết giáo trình : ‘Cơ sở tự động hóa’ và giáo trình ‘Lý thuyết điều khiển tự động’ cho bậc đại học và cao đẳng- Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh. -Viết báo cho hội thảo và tạp chí trong và ngoài nước .	-"DC power line communication"- Proceeding of the ESASGD 2016 Hà nội tháng 11/2016. -"Bộ sạc ắc quy hiệu suất cao với mạch điều khiển công suất cực đại"- Hội nghị quốc tế về khoa học và công nghệ kỷ niệm 50 năm truyền thống trường Đại học Điện lực – tháng 12/2016. -"Ứng dụng Matlab-Simulink để tổng hợp hệ truyền động điện tự động có tải ngẫu nhiên"- Tạp chí Cơ khí số 5-2019. - Ứng dụng Matlab-Simulink mô phỏng hệ truyền động điện của tàu điện ắc quy điều khiển bằng phương pháp băm xung áp một chiều.- Tạp chí Cơ khí số 4-2021.	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>-Thi Thuy Nguyen , “Research and Simulating Electric Drive System of ЭКГ-10 Excavator by MATLAB-SIMULINK software”, International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology, Vol 12, No 1, pp 187-193, 2022.</p> <p>- Ứng dụng bộ băm xung áp một chiều PMW để điều khiển truyền động cho tải thay đổi ngẫu nhiên- SWPEA 2023</p>	
11.	<p>Nguyễn Thành Vinh</p> 	1989	5 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		<p>Đã giảng dạy các HP :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điện tử số + Vi điều khiển + Kỹ thuật Audio - Video + Xử lý tín hiệu số 		<p>1. Luan Nguyen, Vinh Nguyen, Kim Phan, Thanh Vu, Sanghun Lee and Cuong Huynh, "Low-loss 6-bit Sub-7 GHz Digital Step Attenuator," 2019 International Symposium on Electrical and Electronics Engineering (ISEE), Ho Chi Minh, Vietnam, 2019, pp. 13-18.</p> <p>2. Tran Huu Thong, Vinh Nguyen and Cuong Huynh, “Design</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									and simulation of Bandgap Reference Circuit”, 2017, 2 nd Korea – Vietnam Joint Workshop of Solid – State Circuits and Systems, Ho Chi Minh, Vietnam.	
Bộ môn Vật lý										
12.	Phan Văn Cường 	1975	22	GVC	TS	<p>Chủ nhiệm đề tài cấp Trường, “Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp nano chứa thành phần graphene ứng dụng trong cảm biến điện hóa”, 2020-2021.</p> <p>Chuyên gia của dự án Vietskills về khảo sát lĩnh vực đào tạo nghề từ bậc Cao đẳng trở lên đối với nhân lực ngành Điện tử Việt nam. Dự án hợp tác giữa ĐH Copenhagen và ĐH Nha Trang do Cơ quan phát triển quốc tế Đan Mạch (DANIDA) tài trợ.</p>	<p>Giảng dạy :</p> <ol style="list-style-type: none"> Vật lý Đại cương. Thực hành Vật lý Đại cương. Khoa học và Vật liệu Nanô <p>Nghiên cứu : Tổng hợp và Mô phỏng vật liệu Nanô</p>	<p>Hàng năm tham gia, báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế.</p> <p>Hợp tác trao đổi thông tin nghiên cứu với Phòng TN vật lý nanô ứng dụng, trường ĐHQG Kyungpook, Hàn quốc.</p> <p>Hợp tác nghiên cứu với ĐH Copenhagen</p>	<p>A. Journals</p> <ol style="list-style-type: none"> Enhanced X-ray excited luminescence of LaF3:Ce/CdSeS nanocomposites by resonance energy transfer for radiation detection, Journal of ELECTRONIC MATERIALS, Vol. 46, No. 8 (2017), pp. 5319-5323. (SCI, ISSN: 0361-5235 (Print) 1543-186X (Online)) Phan Van Cuong, CdSeS, LaF3:Ce3+/CdSeS, and CsPbI3 nanostructures: Synthesis and X-ray luminescence properties, The 9th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology (IWAMSN2018), 8-11 November (2018) , 	<ol style="list-style-type: none"> Nguyễn Quang Trung, Thạc sỹ Vật lý Kỹ thuật với đề tài : Hạt nano La1-xSrxMnO3 : Tổng hợp, khảo sát một số tính chất vật lý và tiềm năng ứng dụng. Thời gian thực hiện 2018-2020. Trần Thị Kiều, Thạc sỹ Vật lý Kỹ thuật với đề tài : Chấm lượng tử (Quantum dots): Tổng hợp, khảo sát một số tính chất vật lý và tiềm năng ứng dụng. Thời gian thực hiện 2018-2020.

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Ninh Binh, Vietnam. (ISBN 978-604-973-306-2).</p> <p>3. P.V. Cường, P.N.Đ. Dược, C.T. Thanh, N.K. Như, L.T.Q. Xuân, P.V. Trinh, Đ.N. Thuận, B.T.P. Thảo, P.Đ. Thắng, N.V. Chúc (2022), Chế tạo và tính chất của vật liệu tổ hợp graphene-ống nano cacbon -hạt nano vàng, <i>Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học tự nhiên</i>, 131 (1A), 57-64.</p> <p>B. Conference papers</p> <p>1. Phuong Nguyen Thanh, Chao-Tsung Yeh, Ming-Yuan Cho, Cuong Phan Van, "Predicting leakage current of distribution insulators based Deep Learning Gated Recurrent Unit." Asia Conference on Energy and Electrical Engineering (ACEEE 2022), 8-10 July, Kuala Lumpur, Malaysia.</p> <p>2. Phan Van Cuong, Ha Viet Hung, "Training activities & collaboration models</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>in Vietnam's electronic industry for Sustainable Growth” International Workshop on Value Chain Upgrading and TVET Reform, September , 2022, Copenhagen, Danmark.</p> <p>3. Hà Việt Hùng, Phan Văn Cường “CÔNG NGHIỆP ĐIỆN TỬ THẾ GIỚI & VIỆT NAM VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO NHÂN LỰC”. Hội thảo kỹ năng lao động tương lai cho ngành sản xuất Việt Nam : Ngành Điện tử. Tháng 7 năm 2022 Tại Trường ĐH Nguyễn Tất Thành, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>4. Phan Van Cuong, Nguyen Ngoc Minh Tram, “SYNTHESIS OF PVA FILM FOR UREA-DETECTING SENSORS” THE 7TH INTERNATIONAL CONFERENCE ON APPLIED & ENGINEERING PHYSICS , 14th to 17th November, 2021 in Ha Noi city, Vietnam</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									5. Phan Van Cuong, Nguyen Thi Minh Nguyet, ‘‘SYNTHESIS OF CdSe QUANTUM DOTS AND PHOTOLUMINESCENCE ENHANCEMENT BY ZnO THIN FILM’’, The 7th Academic Conference on Natural Science for Young Scientists, Master and PhD Students from ASEAN Countries (CASEAN - 7), 14th-17th October, 2021 (both online and offline) Vinh City and Hanoi, Vietnam.	
13.	Phan Nhật Nguyên 	1984	13 năm	GV	Th.S	Tham gia đề tài cấp Trường: “Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất nhiệt điện của tinh thể composite cấu trúc phân lớp Bi ₂ Se ₃ -SnSe ₂ ” (2023-2024)	Giảng dạy: 1. Vật lý đại cương 2. Thực hành Vật lý đại cương			
14.	Phan Nguyễn Đức Dược	17/08/1990	6 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	Đề tài cấp Trường: 1. Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp nano chứa thành phần	- Vật liệu nano ứng dụng cho cảm biến sinh học điện hóa: graphene, Carbon nanotube - Giảng dạy các học phần Vật lý đại cương 1, 2	Tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế hàng năm. 1. Phan Nguyen Duc Duoc et. al, Tính chất điện tử, độ hấp thụ quang và độ dẫn	1. Effect of magnetic field on the quantum capacitance of silicene (2024), VNUHCM Journal of Natural Sciences	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>graphene định hướng ứng dụng trong cảm biến điện hóa, 2020-2021 (CTV).</p> <p>2. Nghiên cứu chế tạo graphene bằng phương pháp xung điện hóa định hướng ứng dụng trong cảm biến sinh học, 2022-2023 (Chủ nhiệm).</p> <p>3. Tính chất quang điện tử của vật liệu đơn lớp silicence và ứng dụng kết quả nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy Vật lý tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng, 2023-2024 (Thành viên chính)</p> <p>4. Ứng dụng mạng thế giới vạn vật (IoT) vào giám sát và điều khiển thông số nguồn nước nuôi trồng thủy sản, 2023-2024 (CTV).</p>	- Giảng dạy học phần Thực hành Vật lý đại cương 1	<p>lượng tử của vật liệu đơn lớp Silicence (2023), Kỷ yếu Hội nghị vật lý miền trung năm 2023.</p> <p>2. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Nghiên cứu chế tạo và tính chất của vật liệu tổ hợp AuNPs-DWCNTs-Gr, Hội nghị vật lý chất rắn và khoa học vật liệu toàn quốc-SPMS2021 (2022), Kỷ yếu hội nghị vật lý chất rắn và khoa học vật liệu toàn quốc-SPMS2021.</p> <p>3. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., "Preparation and application of graphene-double walled carbon nanotube hybrid material in electrochemical sensors for trace detection of toxic substances, The 10th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology (2021).</p> <p>4. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., "Development the normal enzyme sensor based on DWCNTs/graphene hybrid film for trace detection of the carbaryl pesticide, The 10th International Workshop</p>	<p>2. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., 3D porous graphene/double-walled carbon nanotubes/gold nanoparticles hybrid film for modifying electrochemical electrode(2023), Materials Letters.</p> <p>3. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Chế tạo graphene từ thanh graphite sử dụng phương pháp bóc tách điện hóa dựa vào kỹ thuật thể bậc thang (2023), Tạp chí khoa học – Đại học Cần Thơ.</p> <p>4. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Tổng hợp và đặc trưng tính chất điện, điện hóa của màng graphene pha tạp đồng clorua (2023), Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam.</p> <p>5. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Development of electrochemical sensor based on polyalanine/CuCl-Gr/DWCNTs for highly sensitive detection of glyphosate (2022),</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						5. Thiết kế, chế tạo bộ thực hành trang bị điện-khí nén, 2023-2024 (CTV).		on Advanced Materials Science and Nanotechnology (2021). 5. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Preparation and electrochemical properties copper chloride-doped graphene films, The 10 th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology (2021). 6. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Transparent DWCNTs-graphene hybrid film based electrochemical sensor for arsenic (V) detection, Advanced Materials Science and Nanotechnology (2018).	Diamond and Related Materials. 6. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Chế tạo và tính chất của vật liệu tổ hợp graphene-ống nano cacbon-hạt nano vàng (2022), Tạp chí khoa học – Đại học Huế. 7. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Electrochemical sensor based on reduced graphene oxide/double-walled carbon nanotubes/Fe3O4/chitosan composite for glyphosate detection (2021), Bulletin of Environmental Contamination and Toxicology. 8. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Electrodeposited nickel – graphene nanocomposite coating: influence of graphene nanoplatelet size on wear and corrosion resistance (2021), Applied Nanoscience. 9. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., A novel electrochemical sensor based on double-walled	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>carbon nanotubes and graphene hybrid thin film for arsenic(V) detection (2020), Journal of Hazardous Materials .</p> <p>10. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Nghiên cứu phát triển và ứng dụng cảm biến sinh học điện hóa trên cơ sở vật liệu tổ hợp ba chiều graphene/CNTS nhằm phát hiện hàm lượng cholesterol (2018), Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học.</p> <p>11. Phan Nguyen Duc DUoc et. al., Functional integral method in quantum field theory of Dirac fermions in graphene (2017), Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology.</p> <p>12. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Functional integral method in quantum field theory of plasmons in graphene (2017), Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology.</p>	
15.	Nguyễn	1994		Giảng	Thạc sĩ				Co-author: A low-cost,	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Ngọc Minh Trâm			viên					portable and easy-operated salivary urea sensor for point-of-care application. Kuan-HsunWang ^a Ju-ChunHsieh ^a Chang-ChiangChen ^b Hsiao-WenZan ^a Hsin-FeiMeng ^d Sheng-YuKuo ^c Minh Trâm NgọcNguyễn ^d	
16.	Nguyễn Thị Hương 	1991	1	Giảng viên	Tiến sĩ	Đề tài cấp Trường: Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất nhiệt điện của tinh thể composite cấu trúc phân lớp (layered composite Bi ₂ Se ₃ -SnSe ₂ , 2023-2024 (Chủ nhiệm) Đề tài NAFOSTED: Nâng cao hiệu suất chuyển đổi năng lượng nhiệt điện của vật liệu bán dẫn cấu trúc nano ứng dụng trong thiết bị chuyển đổi tái tạo năng lượng,	Đã giảng dạy các học phần: - Vật lý đại cương 1 - Thực hành Vật lý đại cương 1 Nghiên cứu: - Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất nhiệt điện của các vật liệu 2 chiều có cấu trúc lớp (2D layered materials), vật liệu nhiệt điện có gốc chalcogenide - Nghiên cứu chế tạo màng mỏng gốc chalcogenide (thin films), superlattices và khảo sát các tính chất vật lý của màng mỏng - Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất từ của các vật liệu từ. - Nghiên cứu chế tạo các vật liệu nano, vật liệu tổ hợp nano, ứng dụng trong xử lý nước nuôi trồng	Tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế hàng năm. 1. Nguyễn Thị Hương et al., Ảnh hưởng của nồng độ pha tạp Zn lên tính chất nhiệt điện của CuAgSe, Hội nghị vật lý chất rắn và khoa học vật liệu toàn quốc-SPMS2023 (2023) 2. Thi Huong Nguyen et al., Growth and huge thermoelectric power factor of epitaxial In ₂ Se ₃ thin films, The 6th Asian Applied Physics Conference (Asian-APC) (2021) 3. Thi Huong Nguyen et al., Anomalous defects evolution in β-InSe single crystal, JSAP Kyushu Chapter Annual Meeting 2020 /The 5th	Trong nước: 1. Nguyen Thi Huong , Nguyen Van Hung, Nguyen Dang Phu, Vu Minh Nguyen and Do Danh Bich, Investigating the photocatalytic effect of ZnO-CuO composite, Journal of Science of HNUE, Interdisciplinary Sci., 59, 1A: 29-36 (2014). 2. Phan Nguyễn Đức Dược, Trần Văn Hậu, Bùi Thúc Minh, Phan Nhật Nguyên, Nguyễn Thị Hương và Phan Văn Cường, “Chế tạo graphene từ thanh graphite sử dụng phương pháp bóc tách điện hóa dựa vào kỹ thuật thể bậc thang”, Tạp chí Khoa	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						2024- 2027 (Thành viên) Đề tài khác: 1. Development of low-dimensional thermoelectric/topological materials and quantum properties measurement system, Quỹ nghiên cứu quốc gia Hàn Quốc, 2021-2022 (Thành viên) 2. Graduate Program for Innovative Condensed-Matter Physics, Quỹ nghiên cứu quốc gia Hàn Quốc, 2020-2021 (Thành viên) 3. Specimen synthesis and surface analysis optimized for ultra-fast electron diffraction research, Viện nghiên cứu năng lượng nguyên tử Hàn Quốc, 2019-	thùy sản.	Asian Applied Physics Conference (Asian-APC) (2020) 4. Thi Huong Nguyen et al., Huge anisotropy transport properties in α -In ₂ Se ₃ single crystal, International Conference on Thermoelectric (2018) 5. Thi Huong Nguyen et al., Growth and thermoelectric transport properties of InSe single crystal, ICAMD (2017) 6. Thi Huong Nguyen et al., Thermoelectric transport properties of In ₂ Se ₃ single crystal, The 35th International Conference and the 1st Asian Conference on Thermoelectrics (ICT/ACT-2016) (2016) 7. Thi Huong Nguyen et al., Thermoelectric transport properties of bulk CuAgSe, Korean Physical Society conference (2017) 8. Thi Huong Nguyen et al., Growth and thermoelectric transport properties of InSe single crystal, Korean Physical Society conference,	học Đại học Cần Thơ, Tập 59, Số 5A (2023): 64-71, DOI:10.22144/ctujos.2023.189 Quốc tế: 1. Thi Huong Nguyen , Van Quang Nguyen, Anh Tuan Duong, and Sunglae Cho, “2D semiconducting α -In ₂ Se ₃ single crystals: Growth and huge anisotropy during transport”, J. Alloys Compd., 810, 151968 (2019). https://doi.org/10.1016/j.jallcom.2019.151968 2. Thi Huong Nguyen , Van Quang Nguyen, Anh Tuan Pham, Jong Ho Park, Ji Eun Lee, Jae Ki Lee, Sudong Park, and Sunglae Cho, “Carrier control in CuAgSe by growth process or doping”, J. Alloys Compd., 852, 157094 (2021). https://doi.org/10.1016/j.jallcom.2020.157094 3. Thi Huong Nguyen , Van Quang Nguyen,	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>2020 (Thành viên)</p> <p>4. Human Resource Center for Novel Materials Research Experts, Quỹ nghiên cứu quốc gia Hàn Quốc, 2016-2020 (Thành viên)</p> <p>5. Hybrid devices based on low-dimensional nanomaterials, Quỹ nghiên cứu quốc gia Hàn Quốc, 2015-2019 (Thành viên)</p>		<p>(2016)</p> <p>9. Thi Huong Nguyen et al., Transport and thermoelectric properties of bulk In₂Se₃ single crystal, Korean Physical Society conference, (2015)</p> <p>Hợp tác trao đổi thông tin nghiên cứu với Phòng TN vật liệu có cấu trúc nhân tạo, trường ĐH Ulsan, Hàn Quốc.</p> <p>Hợp tác trao đổi thông tin nghiên cứu với Phòng TN Vật liệu năng lượng và Vật lý lượng tử, Khoa Vật lý Ứng dụng, Trường ĐH Khoa học Ứng dụng, ĐH Kyung Hee, Hàn Quốc</p>	<p>Jong Ho Park, Thi Toan Tran, Anh Tuan Pham, Sudong Park, Jong-Soo Rhyee, and Sunglae Cho, “Raising n-Type Thermoelectric Performance in (Te, Zn)-Codoped CuAgSe”, ACS Appl. Energy Mater., 6, 6151–6156 (2023). https://doi.org/10.1021/acsaem.3c00683</p> <p>4. Thi Huong Nguyen, Van Quang Nguyen, Duoc Phan Nguyen Duc, Sunglae Cho, and Van Cuong Phan, “The effect of Zn doping concentration on thermoelectric properties of CuAgSe”, Vietnam Journal of Science and Technology (accepted)</p> <p>5. Van Quang Nguyen, Thi Huong Nguyen, Van Thiet Duong, Ji Eun Lee, Su-Dong Park, Jae Yong Song, Hyun-Min Park, Anh Tuan Duong, and Sunglae Cho, “Thermoelectric</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>properties of hot-pressed Bi-doped n-type polycrystalline SnSe”, Nanoscale Res. Lett., 13, 200, (2018). https://doi.org/10.1186/s11671-018-2500-y</p> <p>6. Van Thiet Duong, Van Quang Nguyen, Thi Minh Hai Nguyen, Thi Huong Nguyen, Anh Tuan Duong, Duc Dung Dang, Tam Tran Van, and Sunglae Cho, “Optimizing the Carrier Density and Thermoelectric Properties of Sb₂Te₃ Films by Using the Growth Temperature”, J. Korean. Phys. Soc. 72, 915, (2018). https://doi.org/10.3938/jkps.72.915</p> <p>7. Van Quang Nguyen, Van Thiet Duong, Thi Huong Nguyen, Rakwon Kang, Anh Tuan Pham, Van Tam Tran, Cao Khang Nguyen, Anh Tuan Duong, Thang Bach Phan, Jungdae Kim,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>and Sunglae Cho, “Se/Sn flux ratio effects on epitaxial SnSe thin films; crystallinity & domain rotation”, J. Alloys Compd., 840, 155680 (2020). https://doi.org/10.1016/j.jallcom.2020.155680</p> <p>8. Zhinan Guo, Rui Cao, Huide Wang, Xi Zhang, Fanxu Meng, Xue Chen, Siyan Gao, David K Sang, Thi Huong Nguyen, Anh Tuan Duong, Jinlai Zhao, Yu-Jia Zeng, Sunglae Cho, Bing Zhao, Ping-Heng Tan, Han Zhang, Dianyuan Fan, “High performance polarization sensitive photodetectors on two-dimensional β-InSe”, National Science Review 9, nwab098 (2021). https://doi.org/10.1093/nsr/nwab098</p> <p>9. Hyuk Jin Kim, Van Quang Nguyen, Thi Huong Nguyen, Sera Kim, Yangjin Lee, In</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Hak Lee, Sunglae Cho, Maeng-Je Seong, Kwanpyo Kim, and Young Jun Chang, “Tuning of Thermoelectric Properties of MoSe2 Thin Films Under Helium Ion Irradiation”, Nanoscale Res. Lett., 17, 26, (2022). https://doi.org/10.1186/s11671-022-03665-9</p> <p>10. Van Quang Nguyen, Thi Ly Trinh, Cheng Chang, Li-Dong Zhao, Thi Huong Nguyen, Van Thiet Duong, Anh Tuan Duong, Jong Ho Park, Sudong Park, Jungdae Kim, and Sunglae Cho, “Unidentified major p-type source in SnSe: Multivacancies”, NPG Asia Mater 14, 42 (2022). https://doi.org/10.1038/s41427-022-00393-5</p> <p>11. Thi Toan Tran, Thi Hoa</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Vu, Anh Tuan Pham, Thi Huong Nguyen, Van Quang Nguyen, Chanyong Hwang, and Sunglae Cho, "MBE growth and abnormal magnetic behaviors of epitaxial Fe_{100-x}Gax on SrTiO₃", AIP Advances 13, 035334 (2023). https://doi.org/10.1063/5.0136344</p> <p>12. L ong V. Le, Tien-Thanh Nguyen, Xuan Au Nguyen, Do Duc Cuong, Thi Huong Nguyen, Van Quang Nguyen, Sunglae Cho, Young Dong Kim and Tae Jung Kim, "A Systematic Study of the Temperature Dependence of the Dielectric Function of GaSe Uniaxial Crystals from 27 to 300 K", Nanomaterials 2024, 14(10), 839; https://doi.org/10.3390/nano14100839</p> <p>13. H</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									yuk Jin Kim, Van Quang Nguyen, Thi Huong Nguyen , Yangjin Lee, Sera Kim, Maeng-Je Seong, Kwanpyo Kim, Sunglae Cho, Young Jun Chang, "Control of thermoelectric properties in MoSe2 thin films by using He+ irradiation", Bulletin of the American Physical Society, 65 (2020)	
17.	Nguyễn Văn Lợi	1974		Giảng viên thực hành	đại học		Giảng dạy: Thực hành điện tử tương tự, Thực hành điện tử số, thực hành điện tử, thực hành kỹ thuật Audio-Video, thực hành kỹ thuật điện tử, thực hành kỹ thuật điện -điện tử.			
KHOA CƠ KHÍ										
18.	Bộ môn Chế tạo máy									
19.	Trần Hưng Trà 	1976	23	GCCC	PGS.TS	1. Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm kết cấu cánh ngầm cho tàu cánh ngầm từ hợp kim nhôm 5083 bằng kỹ thuật hàn ma sát (ĐT), TR2017-13-11,	1. Cơ học vật rắn biến dạng. 2. Công nghệ hàn ma sát và dự báo tuổi thọ mối hàn		[1]. Duong Dinh Hao, Tran Hung Tra , Microstructure evolution and interfacial bonding properties of dissimilar T-lap joints using friction stir welding parameters, Journal of Materials Engineering	1. Dương Đình Hào, Nghiên cứu hàn ma sát tấm nhôm 7075, 2014-2015 2. Phan Thanh Hùng, Nghiên cứu hàn TIG hai hợp kim thép, 2017-2018 3. Trần Minh Khang, Nghiên cứu hàn ma sát chữ T hợp kim nhôm 5083, 2018


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>11/11/2018</p> <p>2. Nghiên cứu chế tạo thiết bị hàn ma sát (DT), B2013-13-07, 13/8/2016</p> <p>3. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hàn ma sát chế tạo bản cực lưỡng kim nhôm đồng (13/2020/TN).</p>			<p>and Performance. [2]. Tran Hung Tra, Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, Do Quang Thang, Dang Quoc Khanh, and Quach Hoai Nam, Tensile Property and Failure Behavior of Copper/Aluminum Dissimilar Friction Stir Welding at Elevated Temperatures, Journal of Materials Engineering and Performance. [3]. Tran Hung Tra, Masakazu Okazaki, and Duong Dinh Hao, Tensile Fracture Behavior of Cu/Al Butt Friction Stir Welding: Role of Interface Morphology, Journal of Materials Engineering and Performance. [4]. Tran Hung Tra and colleges, The Effect of Welding Speed on the Mechanical Properties of the FSW Cu/Al, Springer/Advances in Engineering Research and Application.</p>	<p>4. Đặng Thành Long, Nghiên cứu hàn ma sát giáp mí tấm nhôm 6061, 2018-2019</p> <p>5. Huỳnh Hoàng Tú, Nghiên cứu hàn giáp mí tấm hợp kim nhôm 5083, 2018-2019.</p> <p>6. Nguyễn Ngọc Toàn, Nghiên cứu cơ tính tấm hợp kim nhôm 5083 có gân gia cường hợp kim nhôm 6061 được liên kết bằng hàn ma sát trong chế tạo vỏ Tàu thủy, 2020.</p> <p>Nguyễn Văn Ngọc, Nghiên cứu chế tạo tấm panel hợp kim nhôm., 2020-2022</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>[5]. Tran Hung Tra and colleges, Effect of Tool Offset on the Mechanical Properties of the Dissimilar Friction Stir Welding Cu/Al, Springer/Lecture Notes in Mechanical Engineering.</p> <p>[6]. Tran Hung Tra, Masakazu Okazaki, Creep-Fatigue Cracking Near the Welded Interface in Friction Welding Dissimilar Superalloys INCONEL 718 and MAR-M247, Metallurgical and Materials Transactions A: Physical Metallurgy and Materials Science.</p> <p>[7]. Tran Hung Tra, Motoki Sakaguchi, High cycle fatigue behavior of the IN718/M247 hybrid element fabricated by friction welding at elevated temperatures, Journal of Science: Advanced Materials and Devices.</p> <p>[8]. Tran Hung Tra, Effect of the</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Welded Zone Property on Behavior of a Dissimilar Superalloys Friction Joint under Creep Loading at Elevated Temperature – A Simulation Approach, Applied Mechanics and Materials.</p> <p>[9]. Hao Dinh Duong, Tra Hung Tran, Masakazu Okazaki, Dac Dung Truong, Pin length, pin offset, and reversed metal flow interaction in the improvement of dissimilar friction stir welded T-lap joints, The International Journal of Advanced Manufacturing Technology.</p> <p>[10]. Duong Dinh Hao, Tra Hung Tra, Effect of Interface Morphology on the Mechanical Properties of Friction Stir Welded T-lap Joints of 7075/5083 Aluminum Alloys, Metallurgical and Materials Transactions A.</p> <p>[11]. Duong Dinh</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Hao, Masakazu Okazaki, Tran Hung Tra, Fatigue behavior of dissimilar friction stir welded T-lap joints between AA5083 and AA7075, International Journal of Fatigue.</p> <p>[12]. Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, Tran Hung Tra, Influence of probe length on the formation of an interface in friction stir welded T-lap joints, Materials and Manufacturing Processes.</p> <p>[13]. Nam Hoai Quach, Hao Dinh Duong & Tran Hung Tra, Impact of tool offset and friction stir welding speed on interface morphology of a dissimilar T-lap joints, Welding International.</p> <p>[14]. Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, Tran Hung Tra, Effects of tool offset and reversed metal flow on mechanical properties of dissimilar friction stir welded T-lap joints</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>between AA7075 and AA5083, JSME Mechanical Engineering Journal/J-Stage.</p> <p>[15]. Masakazu Okazaki, Hao Dinh Duong, Satoshi Hirano, and Tra Hung Tran, Improved Fatigue Strength of a Dissimilar Metal T-Lap Joint Fabricated by Controlled Double-Pass Friction Stir Welding, Springer/Lecture Notes in Mechanical Engineering.</p> <p>[16]. Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, Tra Hung Tra, Effect of welding parameters on mechanical properties of friction stir welded T-lap dissimilar metal joints between 7075 and 5083 aluminum alloys, JSME Mechanical Engineering Journal.</p>	
20.	Nguyễn Văn Tường	1971	28	PGS GVCC	Tiến sĩ	1. Thành viên chính đề tài NCKH cấp quốc gia : Nghiên cứu phát triển hệ	- Giảng dạy các học phần: Kỹ thuật chế tạo, Đồ gá, Công nghệ CAD/CAM, Nhập môn kỹ thuật - Tham gia các hội đồng	Tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế	1. Nguyen Van Tuong (2019), Advanced CAD/CAM techniques for 5-axis machining of free-form surfaces,	1. Trần Văn Linh, Thiết kế máy mài để và mũ giày trong dây chuyền sản xuất giày dép tự động 7/2012-11/2013

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>thống quan trắc tự động và xử lý môi trường nước nuôi tôm bằng phương pháp kết hợp UV-điện từ trường-ozone và phương pháp sinh học, ĐTĐL.CN-14/17, 2017-2019.</p> <p>2. Chủ trì đề tài cấp Trường; Thiết kế, chế tạo băng tải ra liệu cho cân tổ hợp dùng trong chế biến thủy sản. (Thời gian thực hiện : 2018 ; Kết quả nghiên cứu : Đạt loại Tốt).</p> <p>3. Thành viên chính đề tài cấp nhà nước; Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và thử nghiệm khớp háng nhân tạo toàn phần. (Thời gian thực hiện : 2015-2016 ; Kết quả nghiên cứu : Đạt loại Khá).</p> <p>4. Chủ trì đề tài</p>	<p>chăm đồ án tốt nghiệp đại học và cao học, hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp trường, cấp bộ và tỉnh.</p> <p>- Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực cơ khí</p>		<p>Manufacturing Technology, 2/2019, pp. 332-336.</p> <p>2. Nguyen Van Tuong , Natasa.Naprstkova (2019), Matlab-based calculation method for partitioning a free-form surface into regions, Manufacturing Technology, 3/2019, pp. 518-524</p> <p>3. Nguyen Van Tuong (2019), Measuring geometric parameters of proximal femur by using reverse engineering, Modern Machinery Science Journal (Scopus), 3/2019, pp. 2761-2767</p> <p>4. Nguyen Van Tuong (2018), Manufacturing method of spiral bevel gears based on cad/cam and 3-axis machining center, Modern Machinery Science Journal (Scopus), 6/2018, pp. 2401-2405.</p> <p>5. Pham, T.N.; Ho, A.P.H.; Nguyen, T.V.; Nguyen, H.M.; Truong, N.H.; Huynh, N.D.; Nguyen, T.H.; Dung, L.T. Development of a</p>	<p>2. Phan Thành Trọng, Nghiên cứu nâng cao năng suất của quá trình bôi keo mũ và đế giày trong dây chuyền sản xuất giày dép tự động 1/2013-6/2013</p> <p>3. Trần Quang Chiếu, Thiết kế máy bôi keo đế và mũ giày trong dây chuyền sản xuất giày dép tự động, 7/2012-11/2012</p> <p>4. Cao Văn Đăng, Thiết kế máy bán hàng dùng công nghệ di động, 7/2012-11/2012</p> <p>5. Mai Thành Nhân, Nghiên cứu gia công bánh răng côn răng cong trên trung tâm gia công CNC 3 trục, 9/2014-11/2015</p> <p>6. Phan Thanh Huy, Thiết kế, chế tạo thiết bị chiết rót và đóng nắp tạo áp âm lọ yển Sanest cho trẻ em, 5/2017-1/2018</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>cấp Trường ; Nghiên cứu, xây dựng hệ thống bài tập cơ sở công nghệ chế tạo máy, (Thời gian thực hiện : 2019 ; Kết quả nghiệm thu : Đạt loại Tốt).</p> <p>5. Chủ trì đề tài cấp Trường : Xây dựng quy trình đo bước xoắn chân vịt tàu cá cỡ nhỏ bằng kỹ thuật tạo hình 3D từ ảnh 2D (Thời gian thực hiện : 2020 ; Kết quả nghiệm thu : Đạt loại Tốt).</p>			<p>Solar-Powered IoT-Based Instrument for Automatic Measurement of Water Clarity. Sensors 2020, 20, 2051.</p> <p>6. Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Tường, Đo độ mòn lót trong của khớp háng toàn phần bằng máy đo 3 chiều, Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật, 2019, số 137, tr 22–26.</p> <p>7. Karel Šramhauser, Nataša Náprstková, Jan Sviantek, Dana Stan'ceková, Nguyen Van Tuong, Jan Novotný, Analyses of Tool Wear and Chip Type for Different Coated Carbide Inserts in Turning Hardened 1.6582 Steel, Coatings, 12, 974, 2022.</p> <p>8. Tuong Nguyen Van , Truong Le Thanh, Natasa Naprstkova, Measuring propeller pitch based on photogrammetry and CAD, Manufacturing Technology, 21(5), pp. 706-713, 2021.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>9. Šramhauser, K., Náprstková, N., Svianek, J., Stančeková, D., Van Tuong, N., Novotný, J., Analyses of Tool Wear and Chip Type for Different Coated Carbide Inserts in Turning Hardened 1.6582 Steel, Coatings, 12, 974, 2022.</p> <p>10. Tuong Nguyen Van , Truong Le Thanh, Trong Nguyen Van, Náprstková, Nataša, Smartphone-based Data Acquisition Method for Modelling 3D Printed Arm Casts. Manufacturing Technology, 23(2), 2023.</p>	
21.	Nguyễn Hữu Thật 	1977	18	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Chủ trì đề tài cấp Trường ; 1. Thiết kế, chế tạo mô hình thí nghiệm sử dụng để đo rung động và nhiệt độ ổ lăn phục vụ đào tạo thực hành bảo trì cơ khí (Thời gian thực hiện : 2019-	- Giảng dạy các học phần: Kỹ thuật chế tạo 1, Chế tạo phôi, Chế tạo máy, Bảo trì công nghiệp, Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường; - Tham gia các hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp đại học và cao học, hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp trường; - Tham gia thực hiện các đề	Tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế	1. Quang-Cherng Hsu and Huu-That Nguyen . “Study on cutting forces in the hard milling of hardened SKD 61 steel using Taguchi and response surface methodology”. The International	-Học viên cao học : Trần Văn Khi, Nghiên cứu nâng cao năng suất và chất lượng rửa của máy rửa củ nghệ. 5/2017-3/2018 ; - Học viên cao học : Lê Minh Nghĩa, Ứng dụng kỹ thuật giám sát tình trạng vào bảo trì phòng ngừa thiết bị nôi hơi công suất nhỏ. 5/2020 – 3/2021 ;

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						2020) 2. Xác định ảnh hưởng của các thông số chế độ cắt đến nhám bề mặt, năng suất bóc vật liệu và mòn dao trong tiện cứng khi bôi trơn tối thiểu (Thời gian thực hiện 2023-2024)	tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực cơ khí		<p>Conference on Computing and Precision Engineering, November 27-30, 2015, Taiwan.</p> <p>2. Huu-That Nguyen and Quang-Cherng Hsu*. “Surface Roughness Analysis in the Hard Milling of JIS SKD61 Alloy Steel.” Applied Sciences, Vol. 6, No. 6 ”2016): pp.172.</p> <p>3. Huu-That Nguyen, Quang-Cherng Hsu* and Chun-Hung Liu “Study on Preform Design of Multi-Stage Forging for Connecting Rod to Upgrade Material Retention Ratio.” 2nd Annual 2016 International Workshop on Materials Science and Engineering [IWMSE2016], Aug. 12~14, 2016 Guangzhou,</p>	- Học viên cao học : Lê Thanh Trường, Đánh giá độ chính xác mô hình cad chân vịt tàu cá cỡ nhỏ được xây dựng bằng kỹ thuật quang trắc và kỹ thuật ngược, 10/2021- 3/2022 ;

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Guangdong, China.</p> <p>4. Huu-That Nguyen and Quang-Cherng Hsu*. “Study on Cutting Forces and Material Removal Rate in Hard Milling of SKD 61 Alloy Steel.” Journal of Chinese Society of Mechanical Engineers, 2017.</p> <p>5. Anh-Tuan Do and Huu-That Nguyen. Optimizing on Surface Roughness and Materials Removal Rate for Milling SKD61 Hardened Steel with Taguchi Methods and Response Surface Methodology, Journal of Science and Technology, ISSN 2354-0575, No. 14.2017.</p> <p>6. Ngoc-Chien Vu, Shyh-Chour Huang and Huu-That Nguyen “Multi-objective optimization of</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>surface roughness and cutting forces in hard milling using Taguchi and Response surface methodology” Key Engineering Materials (Vol. 773, pp. 220-224). Trans Tech Publications. 2018.</p> <p>7. Nguyễn Hữu Thật, Lê Nguyễn Anh Vũ và Nguyễn Quốc Mạnh. “Nghiên cứu quá trình tiện cứng thép AISI H13 bằng phần mềm DEFORM-3D”. Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số 6 năm. 2019</p> <p>8. Huu-That Nguyen, The-Vinh Do, Nguyen-Anh-Vu Le. Identification of Machining Conditions in the Hard Milling of Hardened SKD 61 Steel. In: International Conference on Engineering Research and Applications.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Springer, Cham, 2019. P. 419-425</p> <p>9. Quoc-Manh Nguyen, Huu-That Nguyen, Nguyen-Anh-Vu Le, Thi-Nguyen Nguyen, Thi-Huong-Thao Dang, The-Vinh Do. Investigation on the Effect of Nanofluid-MQL Parameters on Surface Roughness During Milling of Hardened 9CrSi Steel. Proceedings of MMMS2020. Lecture Notes in Mechanical Engineering. Springer, Cham, pp. 311–316, 2021.</p> <p>10. Minh-Quan Nguyen, Liangshan Xiong, Huu-That Nguyen, and Ngoc-Chien Vu. Experimental Model and Optimization of Cutting Parameters in Hard Milling SKD61 Steel Under Nanofluid MQL Environment.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Proceedings of MMMS2020. Lecture Notes in Mechanical Engineering. Springer, Cham, pp. 311–316, 2021.</p> <p>11. Huu That Nguyen, Minh Quan Nguyen, Manh Quoc Nguyen, and Ngoc Chien Vu, “Numerical Simulation and Multi-objective Optimization of Injection Molding Parameters for Improving the Quality of Plastic Product,” Lect. Notes Mech. Eng., vol. 1, pp. 199–205, 2022.</p> <p>12. Huu That Nguyen, Minh Quan Nguyen, Nguyen Anh Vu Le, and Ngoc Chien Vu, “Multi-objective Optimization of Cutting Parameters in CNC Turning for Surface Roughness and Productivity,” Lect. Notes Mech.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Eng., vol. 2, pp. 213–218, 2022.</p> <p>13. Ngoc Chien Vu, Tat Tai Truong, and Huu That Nguyen (2022). Experimental Investigation of Cutting Parameters in Machining of Inconel-800 Super-Alloy Under Nanofluid MQL Using Integrated RSM and NSGA-II. Lect. Notes Mech. Eng., vol. 2, pp. 192-198</p> <p>14. Nguyễn Hữu Thật, Nguyễn Quốc Mạnh, Nguyễn Văn Hân. Khảo sát rung động và nhiệt độ của ổ lăn dựa trên kỹ thuật giám sát tình trạng. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số 230- Kỳ 1-12/2020, p.169-172.</p> <p>15. Nguyễn Hữu Thật, Nguyễn Minh Quân. Tối ưu hóa các thông số quá trình phun ép nhựa cho sản phẩm thùng đựng đá bằng</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>phương pháp Taguchi. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số 243- Kỳ 2-6/2021, p.134-136.</p> <p>16. Ngô Quang Trọng, Nguyễn Hữu Thật, Nguyễn Quốc Mạnh, Ảnh hưởng của yếu tố công nghệ lên biến dạng cấu trúc chiều sâu của bề mặt gia công phay, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, 2019, số 8, tr 28-33.</p> <p>17. Đặng Xuân Phương, Nguyễn Thị Liễu, Nguyễn Hữu Thật, “Tối ưu hóa chế độ cắt tinh vật liệu SKD11 trên máy cắt dây EDM”. ISSN 2615 – 9910 TẠP CHÍ CƠ KHÍ VIỆT NAM, Số đặc biệt tháng 12 năm 2021, p 491-499.</p> <p>18. Hsieh, Y. F., Nguyen, H. T., Lee, T. H., & Hsu, Q. C. (2022). Sheet-Metal Formability Study on a Circular Tube with a Folding Bottom Feature.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>In Key Engineering Materials (Vol. 936, pp. 55-60). Trans Tech Publications Ltd. (Scopus Q4)</p> <p>19. Ngoc-Chien Vu, Huu-That Nguyen, Van-Han Nguyen, Quang-Nhu Phan, Ngoc-Thai Huynh, Xuan-Phuong Dang (2023). Experimental and Metamodel-Based Optimization of Cutting Parameters for Milling Inconel-800 Superalloy Under Nanofluid MQL Condition. (SCIE, Q2).</p> <p>20. Nguyen, Huu-That, and Minh-Quan Nguyen. "A Numerical Simulation and Multi-objective Optimization for the Plastic Injection Molding of a Centrifugal Pump Casing." IOP Conference Series: Earth and Environmental</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Science. Vol. 1278. No. 1. IOP Publishing, 2023.</p> <p>21. Nguyen, V. D., Nguyen, H. T., Tran, T. P., & Ton, T. P. "Numerical Studies on Effects of Blade Number Variations on Performance of Sludge Pumps." IOP Conference Series: Earth and Environmental Science. Vol. 1278. No. 1. IOP Publishing, 2023.</p> <p>That, Nguyen Huu, and Chien Vu Ngoc. "Advancing turning performance of C45 steel for marine applications: A comprehensive study on optimizing cutting conditions." Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy Sản, Trường Đại học Nha Trang 01 (2024): 063-069.</p>	
22.	Nguyễn Minh Quân	1985	14	Giảng viên	Thạc sĩ		Giảng dạy các môn học Cơ sở thiết kế máy; Nguyên lý máy; Thiết kế và chế tạo	Tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế	1. Ngoc Le Chau, Minh-Quan Nguyen2 · Thanh-Phong Dao,	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
							khuôn cho sản phẩm nhựa, Đồ gá, Đảm bảo chất lượng		Shyh-Chour Huang. Te-Ching Hsiao, Du Dinh-Cong, Van Anh Dang, An effective approach of adaptive neuro-fuzzy inference system-integrated teaching learning-based optimization for use in machining optimization of S45C CNC turning, Optimization and Engineering, Vol. 20, pages811–832(2019) 2. Nguyễn Minh Quân, Nguyễn Quận, Tối ưu hoá chế độ cắt khi tiện thép S45C bằng phương pháp đáp ứng bề mặt, Hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về cơ khí – Động lực 2016 (NSCMET2016), ISBN: 978-604-95-0040-4, trang 185-191. 3. Minh-Quan Nguyen, Liangshan Xiong, Huu-That Nguyen, and Ngoc-Chien Vu. Experimental Model and Optimization of Cutting Parameters in Hard Milling SKD61 Steel Under Nanofluid MQL Environment. Proceedings of	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>MMMS2020. Lecture Notes in Mechanical Engineering. Springer, Cham, pp. 311–316, 2021.</p> <p>4. Huu That Nguyen, Minh Quan Nguyen, Manh Quoc Nguyen, and Ngoc Chien Vu, “Numerical Simulation and Multi-objective Optimization of Injection Molding Parameters for Improving the Quality of Plastic Product,” Lect. Notes Mech. Eng., vol. 1, pp. 199–205, 2022.</p> <p>5. Huu That Nguyen, Minh Quan Nguyen, Nguyen Anh Vu Le, and Ngoc Chien Vu, “Multi-objective Optimization of Cutting Parameters in CNC Turning for Surface Roughness and Productivity,” Lect. Notes Mech. Eng., vol. 2, pp. 213–218, 2022.</p> <p>6. Huu-That Nguyen, Minh-Quan Nguyen, A Numerical Simulation and Multi-objective Optimization for the</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Plastic Injection Molding of a Centrifugal Pump Casing, IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, 1287, 2023</p> <p>7. Huy Huu Ho, Quan Minh Nguyen, Hao Dinh Duong, Tra Hung Tran, Assessment of dissimilar friction stir welded AA6061/SS316 for sustainable industry, IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, 1287, 2013</p> <p>- 8. Huy Huu Ho, Hao Dinh Duong, Quan Minh Nguyen, Tra Hung Tran, Mechanical performance of dissimilar friction stir welded lap-joint between aluminium alloy 6061 and 316 stainless steel, Welding International, No. 37, Page 101-110, 2023</p>	
23.	Vũ Ngọc Chiên	1985	12	GV	Tiến sĩ	Chủ trì ĐTKHCN cấp	- Giảng dạy trong lĩnh vực Kỹ thuật cơ khí và Chế tạo	Tham gia các hội thảo khoa học trong nước và	1. Vu N-C, Dang X-P, Huang S-C. Multi-	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Trường :</p> <ol style="list-style-type: none"> Thiết kế chế tạo bơm tự chảy phục vụ các huyện miền núi tỉnh Khánh Hòa (2011 – 2012) Khảo sát ảnh hưởng của chế độ cắt đến lực cắt, trường nhiệt độ và nhám bề mặt khi phay dùng bôi trơn nano làm nguội tối thiểu (2021-2022) Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ hạt nano và thông số chế độ cắt gọt tới chất lượng của quá trình phay cứng vật liệu khó gia công (2023 – 2024) 	<p>máy.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hướng nghiên cứu : Bôi trơn trong gia công cắt gọt ; Gia công vật liệu cứng ; Cơ cấu mềm. 	quốc tế	<p>objective optimization of hard milling process of AISI H13 in terms of productivity, quality, and cutting energy under nanofluid minimum quantity lubrication condition. Measurement and Control. 2021;54(5-6): 173-192. doi:10.1177 /0020294020919457</p> <p>2. T. -V. Do, N. -C. Vu and Q. -M. Nguyen, "Optimization of cooling conditions and cutting parameters during hard milling of AISI H13 steel by using Taguchi method," 2018 IEEE International Conference on Advanced Manufacturing (ICAM), 2018, pp. 396-398, doi: 10.1109 /AMCON.2018.8615057.</p> <p>3. Hsiao T-C, Vu N-C, Tsai M-C, Dang X-P, Huang S-C. Modeling and optimization of machining parameters in milling of INCONEL-800 super alloy considering</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>energy, productivity, and quality using nanoparticle suspended lubrication. Measurement and Control. 2021;54(5-6):880-894. doi:10.1177/0020294020925842</p> <p>4. Vu, Ngoc Chien, et al. "Multi-Objective Optimization of Surface Roughness and Cutting Forces in Hard Milling Using Taguchi and Response Surface Methodology." Key Engineering Materials, vol. 773, Trans Tech Publications, Ltd., July 2018, pp. 220–224. Crossref, doi:10.4028/www.scientific.net/ke m.773.220.</p> <p>5. Vu, Ngoc Chien, Ngoc Thai Huynh, and Shyh Chour Huang. "Optimization the first frequency modal shape of a tensural displacement amplifier employing flexure hinge by using Taguchi Method." Journal of Physics: Conference Series. Vol. 1303. No.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>1. IOP Publishing, 2019.</p> <p>6. Vu, Ngoc Chien, Ngoc Thai Huynh, and Shyh Chour Huang. "Optimization the first frequency modal shape of a tensural displacement amplifier employing flexure hinge by using Taguchi Method." Journal of Physics: Conference Series. Vol. 1303. No. 1. IOP Publishing, 2019.</p> <p>7. Vu, Ngoc Chien, Ngoc Thai Huynh, and Shyh Chour Huang. "Optimization the first frequency modal shape of a tensural displacement amplifier employing flexure hinge by using Taguchi Method." Journal of Physics: Conference Series. Vol. 1303. No. 1. IOP Publishing, 2019.</p> <p>8. Vu, Ngoc Chien, Ngoc Thai Huynh, and Shyh Chour Huang. "Optimization the first frequency modal shape of a tensural</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>displacement amplifier employing flexure hinge by using Taguchi Method." Journal of Physics: Conference Series. Vol. 1303. No. 1. IOP Publishing, 2019.</p> <p>9. Nguyen, HT., Nguyen, MQ., Le, NAV., Vu, NC. (2022). Multi-objective Optimization of Cutting Parameters in CNC Turning for Surface Roughness and Productivity. In: Long, B.T., Kim, H.S., Ishizaki, K., Toan, N.D., Parinov, I.A., Kim, YH. (eds) Proceedings of the International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation, and Sustainable Development 2021 (AMAS2021). AMAS 2021. Lecture Notes in Mechanical Engineering. Springer, Cham.</p> <p>https://doi.org/10.1007/978-3-030-99666-</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p><u>6 33</u> 10. Nguyen, HT., Nguyen, MQ., Le, NAV., Vu, NC. (2022). Multi-objective Optimization of Cutting Parameters in CNC Turning for Surface Roughness and Productivity. In: Long, B.T., Kim, H.S., Ishizaki, K., Toan, N.D., Parinov, I.A., Kim, YH. (eds) Proceedings of the International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation, and Sustainable Development 2021 (AMAS2021). AMAS 2021. Lecture Notes in Mechanical Engineering. Springer, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-99666-6_33</p> <p>11. Doan, Dinh-Quan, Anh-Son Tran, and Ngoc-Chien Vu. "Grain and twin boundaries dependent mechanical behavior of FeCoCrNiCu high-</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>entropy alloy." Materials Today Communications 34 (2023): 104975.</p> <p>12. Vu, Ngoc-Chien, et al. "Experimental and Metamodel Based Optimization of Cutting Parameters for Milling Inconel-800 Superalloy Under Nanofluid MQL Condition." Mathematical Modelling of Engineering Problems 10.1 (2023).</p> <p>13. Optimizing SKD-61 steel machining for marine component manufacture: A grey-Taguchi study on nanofluid minimum quantity lubrication (Tập chí Khoa học - Công nghệ thủy sản, 2024)</p> <p>14. Advancing turning performance of C45 steel for marine applications: A comprehensive study on optimizing cutting conditions (Tập chí Khoa học - Công nghệ thủy sản, 2024)</p> <p>- 15. Khảo sát kết quả</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									gia công edm trên điện cực đồng đồ và than chì đối với thép P20, 2024 HaUI Journal of Science and Technology	
24.	Dương Đình Hào 	1986	14	Giảng viên cao cấp	PGS.TS	<p>1. Chủ nhiệm đề tài cấp trường “Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm tấm panel giữa hai hợp kim nhôm 7075 và 5083 bằng công nghệ hàn ma sát khuấy”. (2020-2021)</p> <p>2. Thành viên chính đề tài Nafosted “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hàn ma sát khuấy để chế tạo bản cực lưỡng kim đồng nhôm”. (2019-2022)</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài VinIF: “Dự báo tuổi thọ mỏi và sự phát triển vết nứt của mối hàn ma sát khuấy chữ T giữa hai hợp kim nhôm 7075 và 5083”. (2021-2022)</p>	<p>1. Cơ học vật rắn tuyệt đối</p> <p>2. Cơ học vật rắn biến dạng</p> <p>3. Công nghệ hàn ma sát</p> <p>4. Đánh giá và dự đoán độ bền mỏi</p>	Hiện tại đang nghiên cứu công nghệ và đặc tính mối hàn ma sát tại phòng thí nghiệm Hàn (Welding lab.) tại trường Đại học Nha Trang	<p>1) Nam Quach Hoai, Hào Đình Dương, and Tra Hung Tran. Effect of cyclic loading rates on behavior of a dissimilar-super alloys joint at elevated temperature. Journal of Materials Engineering and Performance (SCIE-Q2).</p> <p>2) Huy Huu Ho, Hào Đình Dương, Nam Quach Hoai and Tra Hung Tran. Welding Speed and Pin Penetration Interaction in Mechanical Properties of Friction Stir Welded Lap-joint AA6061/316 Stainless Steel. Journal of Materials Engineering and Performance (SCIE-Q2).</p> <p>3) Truong, D.D., Huynh, V.V., Cho, SR., Dang, XP., Dương, H.D. (2024). Accumulation of</p>	<p>1. Nguyễn Bích Ngọc “Khảo sát ảnh hưởng của thông số hàn ma sát khuấy đến cơ tính mối hàn chữ T hợp kim nhôm AA5083”. (2021-2022)</p> <p>2. Trà Ngọc Tiên Đạt. “nghiên cứu ảnh hưởng của biên dạng đầu dụng cụ đến chất lượng mối hàn ma sát khuấy”. (2022-2023)</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>4. Thành viên chính đề tài cấp trường: “Nghiên cứu ứng xử của kết cấu tấm chịu lực va đập lặp lại bằng phương pháp mô phỏng số và thực nghiệm phục vụ đánh giá biến dạng cục bộ kết cấu tàu thủy. (2021-2022)</p> <p>5. Chủ nhiệm đề tài cấp trường "Nghiên cứu ảnh hưởng của dụng cụ hàn ma sát khuấy đến cấu trúc và ứng xử phá hủy của mối hàn chữ T" (2022-2023)</p> <p>6. Chủ nhiệm đề tài VinIF: “Nghiên cứu ảnh hưởng của dòng chảy vật liệu vào sự hình thành bề mặt liên kết của mối hàn ma sát khuấy chữ T giữa hai hợp kim nhôm 7075 và 5083". (2023-</p>			<p>Permanent Deflection of Steel Plates Subjected to Repeated Slamming Impact Loadings. MMMS 2022. Lecture Notes in Mechanical Engineering. (Scopus)</p> <p>4) Huy Huu Ho, Quan Minh Nguyen, Hao Dinh Duong and Tra Hung Tran. Assessment of dissimilar friction stir welded AA6061/SS316 for sustainable industry. 2023 IOP Conf. Ser.: Earth Environ. Sci. 1278 012025 (Scopus)</p> <p>5) Tra Ngoc Tien Dat, Hao Dinh Duong, Vu Cong Hoa and Tra Hung Tran. Assessment of predicting temperature distribution of friction stir welded AA6061 induced by pin profiles for developing sustainable industry. 2023 IOP Conf. Ser.: Earth Environ. Sci. 1278 012025 (Scopus)</p> <p>6) Vu Cong Hoa, Tra Ngoc Tien Dat, Do</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						2024) 7. Thành viên chính đề tài cấp trường: “ Nghiên cứu ảnh hưởng của thông số hàn ma sát khuấy đến cấu trúc và cơ tính mối hàn chông giữa hợp kim nhôm AA6061 và đồng C1100. (2023-2024)			Huynh Nhu, Hao Dinh Duong & Tra Hung Tran (2024) Influence of pin profiles on temperature distribution, microstructure evolution and mechanical properties of friction stir welded AA6061, Welding International, 8:2, 116-127 (Scopus) 7) Dac Dung Truong, Van Vu Huynh, Beom-Seon Jang, Hoai Nam Quach, Xuan-Phuong Dang, Hao Dinh Duong , Sang-Rai Cho (2023) Empirical formulations for prediction of permanent set evolution of steel plates due to repeated impulsive pressure loadings induced by slamming Ocean Engineering, vol. 268, 113430. (SCIE-Q1) 8) Hao Dinh Duong , Tra Hung Tran, Masakazu Okazaki, Xuan-Phuong Dang,	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Dac Dung Truong, Nam Quach Hoai. Microstructure evolution and interfacial bonding properties of dissimilar T-lap joints using friction stir welding parameters. Journal of Materials Engineering and Performance (SCIE-Q2).</p> <p>9) Hao Dinh Duong, Tra Hung Tran, Masakazu Okazaki, Dac Dung Truong (2022) Pin length, pin offset, and reversed metal flow interaction in the improvement of dissimilar friction stir welded T-lap joints. The International Journal of Advanced Manufacturing Technology, Vol. 121, pp. 4677-4689 (SCIE-Q1).</p> <p>10) Tran Hung Tra, Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, Quach Hoai Nam, Do Quang Thang, Dang Quoc Khanh, (2022) Tensile</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>property and failure behavior of copper/aluminum dissimilar friction stir welding at elevated temperatures, Journal of Materials Engineering and Performance (SCIE-Q2).</p> <p>11) Tran Hung Tra, Masakazu Okazaki, Duong Dinh Hao, (2022) Tensile fracture behavior of the Cu/Al butt friction stir welding: role of the interface morphology, Journal of Materials Engineering and Performance, vol. 31, pp. 1039–1045 (SCIE-Q2).</p> <p>12) Hao Dinh Duong, Tra Hung Tran, (2021) Effect of interface morphology on the mechanical properties of friction stir welded T-lap joints of 7075/5083 aluminum alloys, Metallurgical and Materials Transactions A, vol. 52, pp. 3023–</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>3033 (SCI-Q1). 13) Hao Dinh Duong, Masakazu Okazaki, Tra Hung Tran, (2021) Fatigue behavior of dissimilar friction stir welded T-lap joints between AA5083 and AA7075, International Journal of Fatigue, vol. 145, 106090 (SCI-Q1). 14) Hao Dinh Duong, Masakazu Okazaki, Tra Hung Tran, (2020) Influence of probe length on the formation of an interface in friction stir welded T-lap joints, Materials and Manufacturing Processes (Taylor & Francis), vol. 36 (6), pp. 693 – 701 (SCIE-Q1). 15) Nam Hoai Quach, Hao Dinh Duong, Tra Hung Tran, (2022) Impact of tool offset and friction stir welding speed on interface morphology of a dissimilar T-lap joints, Welding International/Taylor &</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Francis/Volume 36, Issue 7, pp. 379-386. (Scopus) 16) Hao Dinh Duong , Tra Hung Tran, Masakazu Okazaki, Thuyen Van Phi, Dung Truong Dac, Vu Van Huynh, and Nam Hoai Quach, (2022) Effect of friction stir welding speeds on interface formation of dissimilar T-joint aluminum alloys, Lecture Notes in Mechanical Engineering (Scopus) 17) Dac Dung Truong , Sang-Rai Cho, Van Vu Huynh, Hao Dinh Duong , and Tra Hung Tran, (2022) A study on dynamic response of steel plates under repeated impacts, Lecture Notes in Mechanical Engineering (scopus) 18) Hao Dinh Duong , Tra Hung Tran, Masakazu Okazaki, (2021) Asymmetry in material flow patterns and mechanical	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>properties along friction stir welding interface of dissimilar metal T-lap joint, Lecture Notes in Mechanical Engineering (scopus 19) Masakazu Okazaki, Hao Dinh Duong, Satoshi Hirano, Tra Hung Tran (2021) Improved fatigue strength of a dissimilar metal T-lap joint fabricated by controlled double-pass friction stir welding, Proceedings of the 2nd Annual International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development, Lecture Notes in Mechanical Engineering (scopus 20) Masakazu Okazaki, Hao Dinh Duong, Satoshi Hirano, (2021) Fracture mechanics approach to improve fatigue strength of a dissimilar metal T-lap joint by friction stir welding, Minerals,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Metals & Materials, (scopus)</p> <p>21) Tran Hung Tra, Quach Hoai Nam, Duong Dinh Hao, (2021) Effect of tool offset on the mechanical properties of the dissimilar friction stir welding Cu/Al, Lecture Notes in Mechanical Engineering (Springer International Publishing) (scopus)</p> <p>22) Tran Hung Tra, Quach Hoai Nam, Phi Cong Thuyen, Duong Dinh Hao, Truong Thanh Chung, Pham Trong Hop, Ho Huu Huy, Vu Lai Hoang, Chu Hoang Duc Anh, (2020) The Effect of Welding Speed on the Mechanical Properties of the FSW Cu/Al, Lecture Notes in Networks and Systems, (scopus)</p> <p>23) Duong Tu Tien, Duong Dinh Hao, Research and manufacture stab-resistant life jacket.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>TNU Journal of Science and Technology/Vol. 226(16), pp. 53 – 58.</p> <p>24) Hao, D. D., Okazaki, M., Tra, H. T. Effect of tool offset and reversed metal flow on mechanical properties of dissimilar friction stir welding T-lap joints between AA7075 and AA5083. <i>JSME-Mech. Eng. J.</i> 2020, 7(1). DOI: 10.1299/mej.19-00490.</p> <p>25) Hao, D. D., Okazaki, M., Tra, H. T. Effect of welding parameters on mechanical properties of friction stir welded T-lap dissimilar metal joints between 7075 and 5083 aluminum alloys. <i>JSME-Mech. Eng. J.</i> 2019, 6(4). DOI: 10.1299/mej.19-00091.</p> <p>26) Hao D. D., Okazaki M., Tra T. H., Nam Q. H. Defects Morphology in the Dissimilar Friction</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Stir Welded T-lap Joints of AA7075 and AA5083. In: Fujita H., Nguyen D., Vu N., Banh T., Puta H. (eds) <i>Advances in Engineering Research and Application</i>. ICERA 2018. Lecture Notes in Networks and Systems, (2019), vol 63. Springer, Cham.</p> <p>27) Hao, D. D., Tra, T. H. Effect of friction stir welding parameters on the mechanical properties of AA7075-T6. <i>Arch. Mater. Sci. Eng.</i> 2016, 77(2), 58-64. DOI: 10.5604/18972764.1225594.</p> <p>28) Duong Dinh Hao, Tran Hung Tra, “Investigation of effects of friction stir welding parameters on bending behavior of AA7075-T6”. <i>International Journal of Engineering Research and Technology</i>, Vol. 4, Issue. 09, 9-2015.</p> <p>29) Duong Dinh Hao, Tran Hung Tra,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Vu Cong Hoa, "Study on the effect of welding parameters on tensile properties of friction stir welding AA7075 aluminum alloys plate". <i>Journal of Fisheries science and Technology</i>, Vol. 3, 9-2015.</p> <p>30) Duong Dinh Hao, Tran Hung Tra, Vu Cong Hoa, "Study of effect of friction stir welding parameters on impact energy of AA7075-T6". <i>Vietnam Journal of Science and Technology</i>, 2015, 54(1), 99-108.</p> <p>Duong Dinh Hao, Tran Hung Tra, Comparative Investigation of FSW and TIG Welded Joints of 7075-T6 Aluminum Alloy. <i>International Journal of Advanced Research in Science and Technology</i>, 2016, 5(1).</p>	
25.	Lê Nguyễn Anh Vũ	1982	12	Giảng viên chính	Tiến sĩ	- Chủ nhiệm đề tài : TR2020-13-10 : Nghiên cứu, xây dựng bài thí	- Giảng dạy các học phần được phân công : Cơ kỹ thuật, Cơ lý thuyết, Cơ học ứng dụng, Cơ chất lỏng, Cơ học lưu chất, Ma sát học.	Tham gia các hội thảo khoa học trong và ngoài nước.	1. Effect of welding speed on mechanical properties of dissimilar friction	-


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>nghiệm mô phỏng các tương tác của vật thể trong cơ hệ phẳng phục vụ đào tạo.</p> <p>- Thành viên đề tài Bộ Nông nghiệp và PTNT : Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hàn ma sát khuấy để chế tạo bán cực lưỡng kim đồng nhôm (2020-2022)</p>	<p>- Tham gia Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp, hội đồng chấm luận văn cao học và các Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp Trường.</p> <p>- Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn công tác.</p> <p>- Các hướng nghiên cứu khoa học :</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khảo nghiệm ma sát khi có dầu bôi trơn được thêm hạt nano. • Mô phỏng tương tác của lưu chất quanh vật thể. 		<p>stir lap-joint welding between AA6061 and C1100 copper. Tạp chí khoa học – công nghệ thủy sản, ISSN: 1859 - 2252 (2024)</p> <p>2. (SCOPUS) Dynamic Response of Aluminum-Alloy Plates Subjected to Repeated Impacts (2022).</p> <p>3. (SCOPUS) Multi-objective Optimization of Cutting Parameters in CNC Turning for Surface Roughness and Productivity (2022).</p> <p>4. (SCOPUS) Damage Detection Using Local Dominant Frequency of Pulse-Echo Laser Ultrasonic wave (2020).</p> <p>5. (SCOPUS) Investigation on the Effect of</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Nanofluid-MQL Parameters on Surface Roughness During Milling of Hardened 9CrSi Steel (2020).</p> <p>6. (SCOPUS) Effects of Computational Geometry to the the Laminar Viscous Flow Around the Vertical Circular Cylinder (2020).</p> <p>7. Study on hard turning process of H13 steel AISI by using deform-3D software (2019).</p> <p>8. (SCOPUS) Optimization of surface roughness and cutting force in MQL hard-milling of AISI H 13 steel. (2019)</p> <p>9. Determination of cutting conditions for the hard milling of hardened SKD61 steel. (2018)</p> <p>10. (SCIE) Investigation on</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									drilling blind via of epoxy compound wafer by 532 nm nd: YVO ₄ laser. (2017) 11. (SCOPUS) Influence of Aluminum nanoparticles additives on tribological properties of base oil. (2017) - (SCIE) Tribological properties of Aluminum nanoparticles as additives in an aqueous glycerol solution. (2017)	
26.	Bộ môn Cơ điện tử								[17].	-
27.	Trần Văn Hùng	1982	13	Giảng Viên	Thạc sĩ	Đề tài & dự án cấp tỉnh : 1. Thiết kế, chế tạo hệ thống cân tổ hợp 2. Thiết kế, chế tạo hệ thống cân phân loại Thiết kế, chế tạo hệ thống xâm phụ gia	Các hệ thống điều khiển trong công nghiệp		[18].	-
28.	Nguyễn Thiên	1984	12	Giảng viên	Tiến sĩ	Đề tài NCKH cấp trường : “Nghiên	Giảng dạy các môn : Kỹ thuật rô bốt, Xử lý ảnh và	Tham gia các hội thảo khoa học trong nước và	1. Quoc, Le & Tran, Huy & Thien, Chuong & Do,	- Học viên cao học : Đoàn Minh Sơn, Nghiên cứu

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Chuong 					cứu thiết kế và chế tạo rô bốt Delta phục vụ đào tạo” – Mã số TR2017-13-07	nhận dạng mẫu, kỹ thuật mô phỏng trên máy tính, lập trình hệ thống nhúng Nghiên cứu : Máy tạo mẫu nhanh (CNC, in 3D...), trí tuệ nhân tạo, ứng dụng xử lý ảnh trong rô bốt và công nghiệp	quốc tế	Ly & Thinh, Nguyen. (2022). Machine Learning Based Tomato Detection—A Practical and Low Cost Approach. 10.1007/978-3-030-97610-1_45.. 2. Huy Q. Tran, Chuong Nguyen Thien, Cheolkeun Ha, 2021, Influence of Interference and Noise on Indoor Localization Systems, ICIC 2021: Intelligent Computing Theories and Application, Part of the Lecture Notes in Computer Science book series (LNISA, volume 12837), 2021. 3. Thien, Chuong Nguyen ; Tran, Huy Q. ; Tien, Le Hung ; Le, Phan Xuan, 2021, Case study of face detection libraries on Raspberry Pi. AIP Conference Proceedings, Volume 2420, Issue 1, article id.020035 4. N. T. Chuong and J. Chaloupka, 2013. Phoneme Set and Pronouncing Dictionary Creation for Large Vocabulary Continuous Speech Recognition	nâng cao hiệu quả làm việc của hệ thống cấp nước nóng bằng năng lượng mặt trời kết hợp bơm nhiệt, 12/2023 ; -

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>of Vietnamese. in Text, Speech, and Dialogue, I. Habernal and V. Matoušek, Editors., Springer Berlin Heidelberg, 394-400.</p> <p>5. N. T. Chuong and J. Chaloupka, 2013. Developing Text and Speech Databases for Speech Recognition of Vietnamese. in IDAACS 2013, Berlin, Germany.</p> <p>6. N. T. Chuong and J. Chaloupka, 2013. Visual Feature Extraction for Isolated Word Visual Only Speech Recognition of Vietnamese. in TSP 2013, Rome, Italy,.</p> <p>7. N. T. Chuong, 2011. Selection of sentence set for vietnamese audiovisual corpus design. in Intelligent Data Acquisition and Advanced Computing Systems (IDAACS), 2011 IEEE 6th International Conference, 492-495.</p> <p>[19].8. N. T. Chuong and J. Chaloupka, 2009. Improvement of Constraint</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									in Active Appearance Model Fitting Algorithm and Its Application in Face Tracking. in Proc. of 9th International Workshop on Electronics, Control, Modelling, Measurement and Signals, Spain.	
29.	<p>Nguyễn Văn Định</p> 	1981	16	Giảng viên	Thạc sĩ	Đề tài NCKH cấp trường : Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình thực hành khí nén – điện khí nén phục vụ đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang – Mã số: TR2016-13-02	Giảng dạy : Tự động hóa hệ thống thủy khí, Cảm biến và ứng dụng, Nhập môn kỹ thuật CĐT, Cơ điện tử ứng dụng.		<p>1. Nguyễn Văn Định, 2016. Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình thực hành khí nén, điện khí nén – phục vụ đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang. Tạp chí KHCN và Môi trường Khánh Hòa, số 3/2017, tr8-10&13.</p> <p>2. Cao Văn Tài, Nguyễn Văn Định, 2018. Thiết kế chế tạo thiết bị báo lỗi cho nơi đỗ ghép ngang, phục vụ đào tạo lái xe ô tô tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Tạp chí Khoa học Giáo dục nghề nghiệp, số 60</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>tháng 11/2018, tr54-60.</p> <p>3. Nguyễn Văn Định, 2020. Nghiên cứu kết nối và xử lý tín hiệu analog với biến tần Rhymebus. Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số 3/2020, tr112-117.</p> <p>4. Nguyễn Văn Định, Phạm Trọng Hợp (2021), « Nghiên cứu ứng dụng cảm biến siêu âm trong chế tạo thiết bị hỗ trợ đào tạo lái ô tô », Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số 3/2021 tr.144-146.</p> <p>5. Nguyễn Văn Định, Cao Văn Tài (2021), « Thiết kế và chế tạo thiết bị báo lỗi qua vết bánh xe, phục vụ đào tạo lái ô tô tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang », Tạp chí thiết bị giáo dục, Số đặc biệt 2 tháng 7/2021, tr.152-154.</p> <p>6. Quang Thang Do, Sang-Rai Cho, Van Dinh Nguyen (2021), “Experimental and Numerical Investigations on the Fracture Response of</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Tubular T-joints Under Dynamic Mass Impact”, Modern Mechanics and Applications, pp.416-430.</p> <p>7. Nguyễn Văn Định, (2022), “Mô phỏng truyền thông giữa máy tính với các bộ điều khiển theo chuẩn giao tiếp RS485”, Tạp chí thiết bị giáo dục, Số đặc biệt 2 tháng 7/2022, tr.116-118.</p> <p>8. Nguyễn Văn Định (2023), "Thiết kế và chế tạo robot bám mục tiêu di động với khoảng cách không đổi", Tạp chí Giáo chức Việt Nam, Số đặc biệt 5 năm 2023, tr.218-221.</p>	
30.	Vũ Thị Nhài 	1988	10	Giảng viên	Tiến sĩ		Giảng dạy : Lý thuyết điều khiển tự động ; Thiết bị điện trong hệ thống CDT ; Điện tử ứng dụng trong CDT ; Hệ thống CDT Ngoài ra còn nghiên cứu : công nghệ nano, vật liệu nano, cơ chế biến dạng và đặc tính cơ học của vật liệu nano.		I. Vu, T. N., Pham, V. T., Nguyen, V. T., & Fang, T. H. (2022). Interfacial strength and deformation mechanism of Ni/Co multilayers under uniaxial tension using molecular dynamics simulation. <i>Materials Today Communications</i> , 30, 103088. SCIE – Q2.	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>ISSN: 2352-4928. 2. Vu, T. N., Pham, V. T., & Fang, T. H. (2022). Deformation mechanisms and mechanical properties of nanocrystalline Cu_xNi_{100-x} alloys during indentation using molecular dynamics. <i>Materials Today Communications</i>, 33, 104282. SCIE – Q2. ISSN: 2352-4928.</p> <p>3. Vu, T. N., Pham, V. T., & Fang, T. H. (2022). Influences of grain size, temperature, and strain rate on mechanical properties of $Al_{0.3}CoCrFeNi$ high-entropy alloys. <i>Materials Science and Engineering: A</i>, 858, 144158. SCIE – Q1. ISSN: 0921-5093.</p> <p>4. Vu, T. N., Pham, V. T., & Fang, T. H. (2023). Effects of structure and strain rate on deformation mechanism of twin lamellar $Al_{0.3}CoCrFeNi$ alloys. <i>Journal of Alloys and Compounds</i>, 954,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>170174. SCIE – Q1. ISSN: 0925-8388</p> <p>5. Pham, V. T., Vu, T. N., Fang, T. H., Luu, D. B., Hoang, V. T., Tran, N. H., ... & Tao, Q. B. (2023). Effects of microstructure and vibration parameters on mechanical properties of nanoimprinted FeNiCrCoCu high-entropy alloys. <i>Physica B: Condensed Matter</i>, 665, 415028. SCIE – Q2. ISSN: 1873-2135.</p> <p>6. Pham, V. T., Vu, T. N., Luu, D. B., Hoang, V. T., & Tao, Q. B. (2024). Effects of temperature, punch angle, and loading velocity on mechanical properties of nanoimprinted FeNiCoCrCu_x high-entropy alloys. <i>Materials Today Communications</i>, 38, 107692. SCIE – Q2. ISSN: 2352-4928.</p> <p>7. Vu, T. N., Pham, V. T., & Fang, T. H. (2024). Maintain sort order of grain boundary to investigate the</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>deformation mechanism of CoCuFeNiPd high-entropy alloys. <i>Current Applied Physics</i>, 59, 46-59. SCIE – Q2. ISSN: 1567-1739.</p> <p>8. Vu, T. N., Pham, V. T., & Fang, T. H. (2024). Material deformation mechanism of lamellar twined high-entropy alloys during machining. <i>Modelling and Simulation in Materials Science and Engineering</i>. SCIE – Q2. ISSN: 1361-651X.</p> <p>9. Trung, P. V., Nhài, V. T., & Báo, N. X. (2022). Using molecular dynamics simulation to study the growth of Ge thin film on Si substrate. <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng</i>, 142-145.</p>	
31.	Nguyễn Nam 	1980	9	Giảng viên hướng dẫn thực hành	Thạc sĩ	Nghiên cứu phương pháp điều khiển cân bằng cho xe hai bánh tự cân bằng	Hướng dẫn thực hành các môn : <ul style="list-style-type: none"> ▪ TH kỹ thuật ứng dụng VDK ▪ TH Kỹ thuật robot, ▪ TH Kỹ thuật ứng dụng PLC ▪ TH cảm biến và ứng dụng 			


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							<ul style="list-style-type: none"> ▪ TH thiết bị điện trong cơ điện tử ▪ TH điều khiển máy điện. TH Cơ điện tử ứng dụng			
32.	Bộ môn Kỹ thuật nhiệt lạnh									
33.	Nguyễn Hữu Nghĩa 	1979	21	Giảng viên chính	Tiến sỹ	1. Thành viên nghiên cứu đề tài cấp nhà nước: - Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống lạnh sản xuất đá lỏng để bảo quản sơ bộ cá ngừ đại dương, KC.05.10/16-20, 2018-2020. Thành viên nghiên cứu đề tài Nafosted: - Nghiên cứu chế tạo tổ hợp nano có độ xốp cao và điện dung cao sử dụng graphene và sunfua kim loại ứng dụng làm vật liệu điện cực cho siêu tụ: 103.99-2018.310, 2019-2021. 2. Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở : - Thiết kế, chế tạo mô hình thí	Giảng dạy HP : Kỹ thuật nhiệt, Kỹ thuật điều hòa không khí và thông gió, Kỹ thuật cháy, Lò hơi công nghiệp. Nghiên cứu : Nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết bị nhiệt lạnh trong công nghiệp và đời sống.	Tham gia hợp tác NCKH với Đại học Abertay, Scotland (Anh Quốc) Tham gia hội thảo trong nước. Tham gia hội đồng đánh giá đề tài NCKH cấp tỉnh, cấp trường	1. Nguyen H.N. , Kim J. S. and Lee D. Y. (2016). Warping stresses of a rectangular single leaf flexure under torsion. Structural Engineering and Mechanics, 59, 3 527-537. 2. Nguyen H.N. , Lim B. D. and Lee D. Y., (2015). Displacement Analysis of a Single-bent Leaf Flexure under Transverse Load. International journal of precision engineering and manufacturing, Vol. 16, No. 4, pp. 749-754. 3. Nguyen H.N. , Lee D. Y. (2015). Bending analysis of a single leaf flexure using higher-order beam theory. Structural Engineering and Mechanics, 53, 781-790. 4. Nguyen H.N. , Kim J. S., Lee M. Y. and Lee	1. Học viên cao học: Vũ Văn Duẩn, Thiết kế, chế tạo thiết bị cô đặc dịch đậm thủy phân, 3/2020 - 01/2023; 2. Học viên cao học: Lương Đức Vũ, Nghiên cứu sự biến đổi thông số nhiệt vật lý của cá ngừ đại dương trong làm lạnh và làm đông, 3/2020 – 01/2023; 3. Học viên cao học: Huỳnh Chí Trí, Thiết kế, chế tạo máy lạnh hấp thụ NH3/H2O để làm lạnh nước bề nuôi thủy sản, 3/2020 – 12/2023; 4. Học viên cao học: Lê Minh Nghĩa, Ứng dụng kỹ thuật giám sát tình trạng vào bảo trì phòng ngừa thiết bị nồi hơi công suất nhỏ, 5/2020 – 3/2021.

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						nghiệm truyền nhiệt qua cánh phục vụ đào tạo ngành nhiệt lạnh, TR2016-13-05, 2016 – 2017. - Thiết kế, chế tạo thiết bị khử mặn nước biển bằng buồng phun bay hơi để cung cấp nước ngọt, TR2020-13-25, 2020 – 2021.			D. Y. (2015). Compliance Matrix of a Single-Bent Leaf Flexure for a Modal Analysis. Shock and Vibration, 2015, pp. 1-10. 2015. 5. Nguyen H.N. , Lim B. D. and Lee D. Y. (2015). Torsional Analysis of a Single-bent Leaf Flexure. Structural Engineering and Mechanics, Vol. 54, No. 1, 189-198. 6. Nguyen N H , Lee H C, Jo S H, Lee D Y (2018). Angle of Twist of a Double-Bent Leaf Flexure under Torsion. Stroj vestn-J Mech E, Vol. 64, pp. 310-318. 7. Van Tang Nguyen, Nghia Huu Nguyen (2017). Proximate Composition, Extraction, and Purification of Theobromine from Cacao Pod Husk (Theobroma Cacao L.). Technologies 2017, 5(2), 14; https://doi.org/10.3390/technologies5020014 8. Van Tang Nguyen,	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Minh Duong Le, Trang Thi Thuy Nguyen, Thang Trung Khong, Van Hoa Nguyen, Huu Nghia Nguyen, Bao Nguyen Duy Huynh, Hanh Thi My Tran, Trung Si Trang. Microwave-assisted extraction for optimizing saponin yield and antioxidant capacity from cacao pod husk (Theobroma cacao L.). Journal of Food Processing and Preservation, Volume45, Issue2; ISSN:1745-4549.</p> <p>9. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Huu Nghia, Nguyen Van Hieu, Jae-Jin Shim. In situ growth of flower-like V2O5 arrays on graphene@nickel foam as high-performance electrode for supercapacitors. Journal of Alloys and Compounds, Volume 702, 25 April 2017, Pages 693-699.</p> <p>10. Nguyen Van Hoa, Charmaine Lamiel,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Nguyen Huu Nghia, Pham Anh Dat, Jae-Jin Shim. Different morphologies of MnO₂ grown on the graphene@nickel foam electrode for supercapacitor application. Materials Letters, Volume 208, 1 December 2017, Pages 102-106.</p> <p>11. Nghia-Huu Nguyen, Dong-Yeon Lee, Kunal Sandip Garud and Moo-Yeon Lee (2021). Energy Saving and Economic Evaluations of Exhaust Waste Heat Recovery Hot Water Supply System for Resort. Symmetry 2021, 13, 624. ISSN / eISSN:2073-8994.</p> <p>12. Garud Kunal Sandip, Tai Le Duc, Hwang Seong-Guk, Nguyen Nghia-Huu, Lee Moo-Yeon. A Review of Advanced Cooling Strategies for Battery Thermal Management Systems in Electric Vehicles. Symmetry, Volume 15,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Issue 7; ISSN: 2073-8994.</p> <p>13. Van-Phuc Nguyen, Nguyen-An Nguyen and Huu-Nghia Nguyen. Developing and solving the mathematical model of transient heat and mass transfer in the freeze-drying of Cordyceps militaris. IOP Conference Series: Earth and Environmental Science. IOP Publishing, 2023. p. 012035, ISSN: 1755-1315.</p> <p>14. Thi Bao Tien Tran; Huu Nghia Nguyen; Van Thai Nguyen (2024). Mechanical and Thermal Transport in Nanoporous Graphene-like BC6N. Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản, Số 01, 2024.</p> <p>15. Vũ Văn Duẩn, Nguyễn Hữu Nghĩa, Bùi Thúc Minh (2022). Nghiên cứu, thiết kế mô hình thiết bị cô đặc dịch đạm thủy phân ứng dụng PLC. Tạp chí Thiết bị giáo dục, Số 257, Kỳ 2 Tháng</p>	



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>1/2022, ISSN: 1859-0810.</p> <p>16. Nguyễn Hữu Nghĩa, Lương Đức Vũ, Võ Đình Đạt (2022). Thiết kế, chế tạo thiết bị khử mặn nước biển bằng buồng phun bay hơi. Tạp chí Thiết bị giáo dục, Số 269 tháng 7 năm 2022, 119-121, ISSN: 1859-0810.</p> <p>17. Van-Quyet Nguyen, Chia-Chin Chiang, Huu -Nghia Nguyen, Dinh-Khuong Nguyen, Liren Tsai. Research and proposal to apply optical pressure sensor in measuring evaporative pressure of industrial refrigeration system. The International Conference on Sustainable Energy Technologies (ICSET2023), November 9-11, 2023.</p>	
34.	<p>Lê Như Chính</p> 	1978	19 năm	Giảng viên chính	Tiến sĩ	<p>Đề tài NCKH cấp trường:</p> <p>1) Mã số, tên đề tài: TR2016-13-03 “Thiết kế và chế tạo tu động gió 5kg/m² phục vụ đào tạo tại trường đại học</p>	<p>GIẢNG DẠY :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật nhiệt, - Kỹ thuật lạnh cơ sở, - Kỹ thuật lạnh ứng dụng, - Kỹ thuật ĐHKK, Phân riêng bằng phương pháp nhiệt- Thiết kế hệ thống sấy. <p>- Các đồ án HP : Đồ án HP :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao công nghệ hệ thống sấy lạnh cho nông sản. - Chuyển giao công nghệ hệ thống sấy bằng bơm nhiệt kết hợp bức xạ hồng ngoại cho thủy sản và chế biến thức ăn thủy sản. - Chuyển giao công nghệ 	<p>Tác giả chính:</p> <p>1. Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cấp đông đến hao hụt khối lượng và chất lượng tôm thẻ chân trắng xuất khẩu. Tạp chí Khoa học công nghệ môi trường Khánh Hòa, 2017.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Nha Trang”</p> <p>2) Mã số, tên đề tài: TR2018-13-17. “Thiết kế, chế tạo tủ sấy đa năng công suất 5-7kg/mẻ phục vụ đào tạo”.</p> <p>3) Mã số, tên đề tài: TR2020-13-27, “Nghiên cứu mô phỏng quá trình truyền nhiệt, truyền chất trong lát bơ sấy bằng bơm nhiệt kết hợp hồng ngoại”.</p>	<p>Máy lạnh, đồ án HP : Kỹ thuật sấy, đồ án HP : Điều hòa không khí và thông gió.</p> <p>Nghiên cứu khoa học :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, chế tạo hệ thống lạnh trong cấp đông và bảo quản thủy sản. - Thiết kế hệ thống bơm nhiệt ứng dụng ôn nhiệt nước trong nuôi thủy sản . - Thiết kế, chế tạo hệ thống sấy thủy sản (Phương pháp sấy nóng điện trở, bơm nhiệt- sấy lạnh, sấy bằng bơm nhiệt-vi sóng, bơm nhiệt -hồng ngoại). - Nghiên cứu mô phỏng quá trình truyền nhiệt truyền chất trong quá trình sấy thực phẩm, thủy sản và xác định hiệu quả năng lượng. - Nghiên cứu tối ưu hóa quá trình sấy nông sản và thủy sản. 	<p>hệ thống ôn nhiệt trong bể nuôi cho thủy sản.</p>	<p>2. Lê Như Chính, Không trung Thắng, Nguyễn Công Tạo (2022) “Nghiên cứu tối ưu hóa quá trình sấy bơ sáp bằng bơm nhiệt kết hợp với bức xạ hồng ngoại” Tạp chí công nghiệp nông thôn, số 46/2022, pp 45-54.</p> <p>3. Lê Như Chính, Nguyễn Văn Phúc, Huỳnh Văn Thao, Nguyễn nguyên An (2021) “Nghiên cứu chế tạo máy sấy bằng bơm nhiệt kết hợp bức xạ hồng ngoại để sấy nông sản và thủy sản”, <i>Tạp chí KHCV thủy sản</i>, số 1/2021.</p> <p>4. Lê Như Chính, Nguyễn nguyên An, Phạm Văn Tùy (2018), “Nghiên cứu ảnh hưởng của một số phương pháp sấy đến chất lượng tôm thẻ chân trắng khô xuất khẩu”. Tạp chí Năng lượng nhiệt, số 142, pp 16 -32.</p> <p>5. Lê Như Chính, Nguyễn Nguyên An (2019), “Nghiên cứu thực nghiệm trường áp</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>suất bên trong tôm thẻ chân trắng sấy bằng bơm nhiệt kết hợp với bức xạ hồng ngoại". Tạp chí Khoa học-Công nghệ thủy sản, số 01, pp 02-09.</p> <p>6. Lê Như Chính, Nguyễn Nguyên An (2019), "Mô phỏng quá trình truyền nhiệt, truyền chất bên trong tôm thẻ chân trắng sấy bằng hồng ngoại kết hợp với bơm nhiệt". Tạp chí Năng lượng nhiệt, số 146, pp 24 -29.</p> <p>7. Lê Như Chính, Nguyễn Văn Phúc, Trần Đình Khoa, Đỗ Trọng Quý (2023) "Tối ưu hóa đa mục tiêu xác định thông số sấy cho cá cơm thường bằng bơm nhiệt kết hợp với bức xạ hồng ngoại". Tạp chí năng lượng nhiệt, số 160 12/2023, trang 2-10.</p> <p>8. Lê Như Chính (2022); Nghiên cứu thực nghiệm xác định thông số sấy tối ưu cho tôm thẻ chân</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>trắng bằng bơm nhiệt kết hợp với bức xạ hồng ngoại; từ trang 13 đến trang 23; Tạp chí Khoa học- Công nghệ Thủy sản; ISSN: 1859-2252, số 3, năm 2022.</p> <p>9. Le, N.-C., Tran, T.-B.-T (2023). Optimization of microwave-assisted heat pump drying parameters of Vietnamese black tiger shrimp using the response surface methodology, IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, 2023.</p> <p>Đồng tác giả:</p> <p>7. Nguyễn Văn Phúc, Lê Như Chính và cộng sự (2018), “Nghiên cứu chế tạo thiết bị sấy thủy sản sử dụng thanh gốm hồng ngoại kết hợp với đối lưu”. Tạp chí Khoa học-Công nghệ thủy sản, số 01, pp 41-46.</p> <p>8. Nguyễn Văn Phúc, Lê Như Chính,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Nguyễn Văn Quyết, Lương Đức Vũ “Nghiên cứu tối ưu hóa quá trình sấy vô bừa ăn liền bằng công nghệ vi sóng kết hợp sấy lạnh” <i>Tạp chí Công nghiệp nông thôn</i>, số 40, 2020.</p> <p>9. Nguyễn Văn Phúc, Lê Như Chính và cộng sự (2019), “Nghiên cứu thực nghiệm quá trình sấy tôm thẻ sử dụng thiết bị sấy vi sóng kết hợp sấy lạnh”. <i>Tạp chí Khoa học-Công nghệ thủy sản</i>, số 02, pp 54-61.</p> <p>10. Trần Đại Tiến, Lê Như Chính, Huỳnh Văn Thạo (2019), “Nghiên cứu chế tạo thiết bị làm lạnh nước biển điều hòa nhiệt độ cho bể nuôi tôm hùm thương phẩm trên cạn”. <i>Tạp chí Khoa học-Công nghệ thủy sản</i>, số 02, pp 81-86.</p> <p>11. Trần Đại Tiến, Lê Như Chính, Huỳnh Văn Thạo (2020), “Nghiên cứu ứng dụng bơm nhiệt để sưởi ấm cho bể nuôi tôm hùm thương phẩm trên cạn”. <i>Tạp chí Khoa</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>học-Công nghệ thủy sản, số 1/2020, pp 35-40.</p> <p>12. Thi Thom Hoang, Thi Nguyen Nguyen and Nhu Chinh Le (2019) “Optimization of the Infrared assisted heat pump drying operation of White leg shrimp using Particle Swarm Optimization” ICERA 2019 International Conference on Engineering Research and Applications 1-2 December 2019, Thai Nguyen University of Technology, Thai Nguyen, Viet nam.</p>	
35.	Nguyễn Trọng Quỳnh 	1979	12 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	Đề tài nghiên cứu : Đánh giá vòng đời của trang trại gió.	Giảng dạy HP : Truyền nhiệt và Thiết bị trao đổi nhiệt, Kỹ thuật nhiệt, Nhiệt động học kỹ thuật. Năng lượng tái tạo Nghiên cứu : Sử dụng năng lượng tái tạo trong công nghiệp và đời sống.	Tham gia đề tài nghiên cứu về sử dụng năng lượng tái tạo		
36.	Nguyễn Văn Phúc 	1983	11 năm	Giảng viên chính	Thạc sỹ	- Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện khí hậu đến hiệu quả của bộ thông gió thu hồi nhiệt trong tòa nhà (luận văn	Giảng dạy các học phần : Kỹ thuật nhiệt, - Kỹ thuật lạnh cơ sở, - Điều hòa không khí và thông gió, - Kỹ thuật cháy và Lò hơi công nghiệp,	Tham gia nghiên cứu về thiết kế chế tạo các thiết bị nhiệt lạnh và năng lượng mới	1. Deshko V.I., Sukhodub I.O., Nguyễn Văn Phúc , “Determination of shortcuts in ventilation units with energy recovery”, Juornal of	1. Nguyễn Công tạo. Nghiên cứu « Xác định chế độ sấy thích hợp trong sấy bột bằng bơm nhiệt kết hợp hồng ngoại » Cao học 2021-2023 (đồng hướng dẫn).


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						thạc sĩ 2016) Chủ trì Đề tài NCKH cấp trường : - Thiết kế chế tạo thiết bị sấy thủy sản sử dụng thanh gốm nhiệt hồng ngoại (2011-2012) - Thiết kế chế tạo thiết bị sấy sử dụng vi sóng kết hợp với sấy lạnh (2018-2019) - Thiết kế chế tạo thiết bị sấy thăng hoa để sấy Đông trùng hạ thảo (2022-2023). Thành viên chính đề tài NCKH cấp trường : - Thiết kế chế tạo hệ thống sản xuất nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời kết hợp với bơm nhiệt (2021-2022)	- Kỹ thuật Máy dòng chảy. - Năng lượng tái tạo. - Xây dựng trạm lạnh. - Tin học ứng dụng trong KT nhiệt lạnh Nghiên cứu : - Thiết kế chế tạo thiết bị sấy, cấp đông - TNTC trong quá trình sấy, - Sử dụng năng lượng tái tạo trong công nghiệp và đời sống.		Energy, energy saving and Rational nature use, 2016 2. Nguyen V.; Sukhodub I.O. Deshko V.I. (2016), “Heat recovery effectiveness simulation in ventilation systems”. Proceedings of international scientific conference Ukraine, 18-21/04/2016 3. Нгуєн Ван Фує, Суходуб І.О. (2016), “Особливості методів розрахунку систем кондиціонування для різних кліматичних умов”. Proceedings of the 14th Ukrainian national scientific conference 14/06/2016, УДК 697.94 p60-62 4. Nguyen Van Phuc, Sukhodub Iryna, Deshko V.I. (2016), “Energy performance of ventilation system heat recovery”. Proceedings of international scientific conference VII Ukraine 2016, P148-155. 5. Nguyễn Văn Phúc. “Các phương pháp tính	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>tải nhiệt hệ thống điều hòa không khí cho tòa nhà”, Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi trường Khánh Hòa, số 4/2017, 09/2017</p> <p>6. Lê Như Chính, Nguyễn Văn Phúc, Lương Đức Vũ. “Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cấp đông đến sự hao hụt khối lượng và chất lượng sản phẩm tôm thẻ chân trắng xuất khẩu”. Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi trường Khánh Hòa”, số 5/2017, 11/2017</p> <p>7. Nguyễn Văn Phúc, Trần Đại Tiến, Lê Như Chính. “Nghiên cứu chế tạo thiết bị sấy thủy sản sử dụng thanh gốm hồng ngoại kết hợp với đối lưu”. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản”, số 1/2018, 05/2018</p> <p>8. Nguyễn Văn Phúc, Lê Như Chính, Lương Đức Vũ, Trần Thị Bảo Tiên. “Nghiên cứu thực nghiệm quá trình sấy tôm thẻ sử dụng thiết bị sấy vi sóng kết hợp với sấy lạnh”. Tạp chí Khoa</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>học – Công nghệ Thủy sản”, số 2/2019, 07/2019</p> <p>9. Nguyễn Văn Phúc. “Nghiên cứu chế tạo thiết bị sấy thực phẩm sử dụng công nghệ sấy lạnh kết hợp với tia vi sóng”. Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi trường Khánh Hòa”, số 3/2019, 07/2019</p> <p>10. Nguyễn Văn Phúc, Lê Như Chính, Nguyễn Văn Quyết, Lương Đức Vũ, “Nghiên cứu tối ưu hóa quá trình sấy vô bươi ăn liền bằng công nghệ vi sóng kết hợp sấy lạnh”, Tạp chí Công nghiệp nông thôn, số 40-2021.</p> <p>11. Lê Như Chính, Nguyễn Văn Phúc, Huỳnh Văn Thảo, Nguyễn Nguyên An, “Nghiên cứu chế tạo máy sấy bằng bơm nhiệt kết hợp bức xạ hồng ngoại để sấy nông sản và thủy sản”, tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 01-2021.</p> <p>12. Lương Đức Vũ, Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Văn Phúc,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Đoàn Minh Sơn. “Thiết kế, chế tạo hệ thống sản xuất nước nóng bằng năng lượng mặt trời, bơm nhiệt phục vụ đào tạo”. Tạp chí Thiết bị giáo dục - số 256 kỳ 1 - 1 / 2022.</p> <p>13. Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Nguyên An, Lê Như Chính., “Thiết kế, chế tạo thiết bị sấy thăng hoa để sấy đông trùng hạ thảo và thủy sản”. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-2252, số 1/2023.</p> <p>14. Nguyễn Văn Phúc, Lương Đức Vũ, Huỳnh Văn Thạo, Nguyễn Thanh Bình, Phan Văn Hòa. “Thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển và giám sát cho máy sấy lạnh kết hợp bức xạ hồng ngoại ứng dụng PLC”. Tạp chí Thiết bị giáo dục, ISSN: 1859-0810, số 280 tháng 1/2023.</p> <p>15. Lê Như Chính, Nguyễn Văn Phúc, Trần Đình Khoa, Đỗ Trọng Quý. Tối ưu hóa đa mục tiêu xác định</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>thông số sấy cho cá cơm thường bằng bom nhiệt kết hợp với bức xạ hồng ngoại”. Tạp chí Năng lượng nhiệt, số 160-12/2022.</p> <p>16. Huỳnh Văn Thọ, Nguyễn Văn Phúc, Lương Đức Vũ (2023)“Thiết kế, chế tạo mô hình tủ lạnh dàn trải nhiều chế độ bay hơi và nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ ngưng tụ, nhiệt độ bay hơi đến hiệu quả làm việc của tủ”, Tạp chí thiết bị giáo dục, ISSN: 1859-0810, số 282, kỳ 1, tháng 2/2023.</p> <p>17. NGUYEN, Van-Phuc, NGUYEN, Nguyen-An, et LUONG, Duc-Vu. Thermophysical properties of Cordyceps militaris change during the freezing process. In : IOP Conference Series: Earth and Environmental Science. IOP Publishing, 2023. p. 012034.</p> <p>18. NGUYEN, Van-Phuc, NGUYEN, Nguyen-An, et</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									NGUYEN, Huu-Nghia. Developing and solving the mathematical model of transient heat and mass transfer in the freeze-drying of Cordyceps militaris. In : IOP Conference Series: Earth and Environmental Science. IOP Publishing, 2023. p. 012035.	
37.	Trần Thị Bảo Tiên 	1981	19 năm	GV	TS	<p>1. CTV Đề tài NCKH cấp Trường « Thiết kế, chế tạo mô hình thí nghiệm truyền nhiệt qua cánh phục vụ đào tạo ngành nhiệt lạnh »</p> <p>2. CTV Đề tài NCKH cấp Trường “Thiết kế và chế tạo tủ đông gió 5kg/mê phục vụ đào tạo tại trường đại học Nha Trang”</p> <p>3. CTV Đề tài NCKH cấp Trường « Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị sấy năng lượng mặt trời kết hợp với</p>	<p>Giảng dạy HP : - Truyền nhiệt và Thiết bị trao đổi nhiệt.</p> <p>- Kỹ thuật nhiệt.</p> <p>- Tuabin và nhà máy nhiệt điện.</p> <p>- Nhiệt động lực học kỹ thuật</p> <p>- Tiếng anh chuyên ngành.</p> <p>Tham gia đề tài nghiên cứu về nâng cao hiệu quả thiết bị nhiệt lạnh.</p> <p>- Nghiên cứu hệ số dẫn nhiệt và đặc tính cơ học của vật liệu nano (2D, Hợp kim và hợp kim entropy cao)</p> <p>- Nghiên cứu và tối ưu hóa quá trình sấy nông, thủy sản.</p>	<p>- Tham gia đề tài nghiên cứu về nâng cao hiệu quả thiết bị nhiệt lạnh.</p> <p>- Nghiên cứu hệ số dẫn nhiệt và đặc tính cơ học của vật liệu nano (2D, Hợp kim và hợp kim entropy cao)</p> <p>- Nghiên cứu và tối ưu hóa quá trình sấy nông, thủy sản.</p>	<p>I. Tạp chí trong nước.</p> <p>1. Nguyễn Văn Phúc, Lương Đức Vũ, Lê Như Chính, Trần Thị Bảo Tiên. « Nghiên cứu thực nghiệm quá trình sấy tôm thẻ sử dụng thiết bị sấy vi sóng kết hợp với sấy lạnh ». Tạp chí Khoa học Thủy sản. 2019.</p> <p>2. Lê Như Chính, Trần Thị Bảo Tiên, Phạm Văn Tùy « Nghiên cứu chế tạo máy sấy bằng bơm nhiệt tầng sôi kết hợp bức xạ hồng ngoại để sấy rau xuất khẩu ». Tạp chí Năng lượng nhiệt, 2016.</p> <p>3. Trần Đại Tiến, Trần Thị Bảo Tiên,.. « Một số kết quả nghiên cứu sấy thủy sản bằng năng</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>bơm nhiệt phục vụ cho công tác đào tạo”</p> <p>4. Chủ nhiệm Đề tài NCKH cấp Trường: « Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ và độ xốp lên cơ tính và hệ số dẫn nhiệt của vật liệu Gallium Telluride »</p> <p>5. CTV Đề tài Cấp Bộ KHCN Đài Loan « Phương pháp đa quy mô và thí nghiệm cơ học động để nghiên cứu tính chất cơ học và mài mòn kính kim loại và vật liệu được phân loại theo chức năng »</p> <p>6. CTV Đề tài Cấp Bộ KHCN Đài Loan « Động lực học phân tử và phương pháp bán liên tục để nghiên cứu cấu trúc phân lớp và tính chất cơ học của hợp kim</p>			<p>lượng mặt trời kết hợp với đối lưu không khí, Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2016.</p> <p>4. Thi Bao Tien Tran; Huu Nghia Nguyen; Van Thai Nguyen, « Mechanical and thermal transport in nanoporous graphene-like BC6N », Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản, 2024.</p> <p>II. Tạp chí nước ngoài.</p> <p>1. Tran, T.-B.-T., Fang, T.-H., Nguyen, V.-T., Pham, V.-T. Contact strength and deformation of straining free-standing borophene, Computational Materials Science, 2021</p> <p>2. Tran, T.-B.-T., Fang, T.-H., Nguyen, V.-T., Pham, V.-T., Mechanical responses of single-layer borophene under nanoindentation using molecular dynamics, Lecture Notes in Mechanical Engineering, 2021.</p> <p>3. Tran, T.-B.-T., Fang,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>không đồng nhất với vật liệu »</p> <p>7. CTV Đề tài Cấp Bộ KHCN Đài Loan « Động lực học phân tử không cân bằng và nghiên cứu thực nghiệm về tính chất cơ học và truyền nhiệt vi mô của vật liệu nhiều lớp và hai chiều »</p> <p>8. CTV Đề tài Cấp Bộ KHCN Đài Loan « Hiệu suất vi cơ vật tính chất cơ học của hợp kim entropy và entropy cao trong nghiên cứu động lực học phân tử »</p>			<p>T.-H., Doan, D.-Q. Structure-mechanical property relations of nanoporous two-dimensional gallium selenide, Computational Materials Science, 2022.</p> <p>4. Tran, T.-B.-T., Fang, T.-H., Doan, D.-Q. Fracture mechanism and temperature/size-dependent thermal conductivity in gallium selenide monolayer, Vacuum, 2022.</p> <p>5. Doan, D.-Q., Fang, T.-H., Tran, T.-B.-T. Deformation behavior and strengthening mechanism of CuTa/CuTa amorphous/amorphous nanomultilayers, Journal of Non-Crystalline Solids, 2023.</p> <p>6. Tran, T.-B.-T., Fang, T.-H., Doan, D.-Q. Effects of surface defects on mechanical properties and fracture mechanism of gallium selenide/graphene heterostructure,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Mechanics of Materials, 2023.</p> <p>7. Tran, T.-B.-T., Fang, T.-H., Doan, D.-Q. Influence of structural defect and sample size on thermal conductivity of gallium selenide/graphene, Physica E: Low-Dimensional Systems and Nanostructures, 2024.</p> <p>8. Le, N.-C., Tran, T.-B.-T. Optimization of microwave-assisted heat pump drying parameters of Vietnamese black tiger shrimp using the response surface methodology, IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, 2023.</p> <p>9. Tran, T.-B.-T., Fang, T.-H., Doan, D.-Q. Mechanical Property and Thermal Conductivity of Gallium Selenide Monolayer with Various Centred Oblique Line Defects, Lecture Notes in</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Networks and Systems, 2023.	
38.	Nguyễn Văn Quyết 	1987	10 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các giải pháp cung cấp nước nóng mặt trời cho các khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Việt Nam (Luận văn Thạc sĩ). - Thiết kế Mô hình “Bộ Thực tập Đo lường Hệ thống lạnh”, lưu hành nội bộ, cho đối tượng là Sinh viên Cao đẳng nghề. - Biên soạn giáo trình – Chủ biên: “Lạnh cơ bản 1”, lưu hành nội bộ, cho đối tượng là SV Cao đẳng nghề. - Thành viên Đề tài cấp trường “Nghiên cứu tối ưu hóa quá trình sấy vỏ bưởi ăn liền bằng công nghệ vi sóng kết hợp sấy lạnh”. - Thành viên chính Đề tài cấp trường, Mã 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy Lý thuyết + Thực hành về Máy và thiết bị nhiệt lạnh, Lò hơi; Tin học ứng dụng ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các Hội nghị, Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. - Tham gia Hướng dẫn sinh viên Nghiên cứu Khoa học. - Hợp tác nghiên cứu cùng các nhà khoa học trong và ngoài nước (Đài Loan). 	First author: 1. V. Q. Nguyen, C.-C. Chiang, and L. Tsai, "Simple Pressure Sensor with Highly Customizable Sensitivity Based on Fiber Bragg Grating and Pill-Shaped 3D-Printed Structure," Journal of Sensors, vol. 2022, 2022, doi: https://doi.org/10.1155/2022/9248873 . 2. V. Q. Nguyen, C.-C. Chiang, and L. Tsai, "Enhanced sensitivity of bare FBG pressure sensor based on oval-shaped 3D printed structure," Optical Fiber Technology, vol. 73, p. 103022, 2022/10/01/ 2022, doi: https://doi.org/10.1016/j.yofte.2022.103022 . 3. V. Q. Nguyen, C.-C. Chiang, H.-D. Le, and L. Tsai, "Fabrication and testing of FBG sensor-based one-dimensional shock accelerometer attached to novel 3D printed	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>số TR2020-13-05. “Thiết kế, chế tạo hệ thống sản xuất nước nóng bằng năng lượng mặt trời kết hợp bơm nhiệt phục vụ cho đào tạo”.</p> <p>- Nghiên cứu các cảm biến cách tử quang học Bragg kết hợp với cấu trúc in 3D mới lạ trong đo lường áp suất và gia tốc (Luận án Tiến sĩ, <i>Research on optical fiber Bragg grating sensors combined with novel 3D-printed structure in pressure and acceleration measurement</i>).</p>			<p>structure," Optik, vol. 276, p. 170632, 2023/04/01/ 2023, doi: https://doi.org/10.1016/j.ijleo.2023.170632.</p> <p>4. V.-Q. Nguyen, C.-C. Chiang, H.-C. Hsu, and L. Tsai, "Shock accelerometer based on fiber Bragg grating sensor with a novel 3D printed structure for medium frequency measurement applications and high acceleration range," Optical Fiber Technology, vol. 80, p. 103386, 2023/10/01/ 2023, doi: https://doi.org/10.1016/j.yofte.2023.103386.</p> <p>5. Van-Quyet Nguyen, Song-Ru Tsai, Liren Tsai, "Dynamic Friction of Polymer Artificial Hip Joint Spacer Material", The 10th International Multi-Conference on Engineering and Technology Innovation 2021, Taiwan. (Oct, 2021)</p> <p>6. Van-Quyet Nguyen, Chia-Chin Chiang,</p>	



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Hsiang-Cheng Hsu and Liren Tsai, “Accelerometer Based on Fiber Bragg Grating Sensor in Shock Motion Measurement”, the 6th IEEE International Conference on Knowledge Innovation and Invention 2023, Sapporo, Japan. (Aug. 2023)</p> <p>7. Van-Quyet Nguyen, Chia-Chin Chiang, Huu-Nghia Nguyen, Dinh-Khuong Nguyen and Liren Tsai, “Research and proposal to apply optical pressure sensor in measuring evaporative pressure of industrial refrigeration system”, the 2023 International Conference on Sustainable Energy Technologies, Ho Chi Minh City, Vietnam. (Nov. 2023)</p> <p>Co-author:</p> <p>8. Nguyễn Văn Phúc, Lê Như Chính, Nguyễn Văn Quyết, Lương Đức Vũ “Nghiên cứu tối ưu hóa quá trình sấy vỏ</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>bưởi ăn liền bằng công nghệ vi sóng kết hợp sấy lạnh” <i>Tạp chí Công nghiệp nông thôn</i>, số 40, 2020.</p> <p>9. Lương Đức Vũ, Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Văn Phúc, Đoàn Minh Sơn, “<i>Thiết kế, chế tạo hệ thống sản xuất nước nóng bằng năng lượng mặt trời, bơm nhiệt phục vụ đào tạo</i>”, <i>Tạp chí thiết bị giáo dục</i>, 2022.</p>	
39.	Huỳnh Văn Thọ 	1995	05 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	1. Đề tài NCKH sinh viên "Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị tách nước ngọt từ nước biển bằng năng lượng mặt trời kết hợp với máy lạnh phục vụ cho đào tạo" 2. Hướng dẫn sinh viên làm đề tài NCKH “Ứng dụng PLC để điều khiển hệ thống kho bảo quản đông tại Trường Đại học Nha Trang”	- Giảng dạy Lý thuyết + Thực hành về Thiết bị nhiệt lạnh, Tự động hóa máy lạnh và điều hòa không khí - Kỹ thuật nhiệt	Tham gia nghiên cứu về thiết kế chế tạo các thiết bị nhiệt lạnh	[1] Thiết kế, chế tạo mô hình tủ lạnh dân trải nhiều chế độ bay hơi và nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ ngưng tụ, nhiệt độ bay hơi đến hiệu quả làm việc của tủ, <i>Tạp chí Thiết bị giáo dục</i> , Vol 1, Issue 282 năm 2023, 2023, (Huỳnh Văn Thọ, Nguyễn Văn Phúc, Lương Đức Vũ) [2] Thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển và giám sát cho máy sấy lạnh kết hợp bức xạ hồng ngoại ứng dụng PLC, <i>Tạp chí Thiết bị giáo dục</i> , Vol 1, Issue	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>3. Đề tài cấp trường: “Thiết kế, chế tạo thiết bị làm lạnh nước điều khiển bằng PLC”</p> <p>4. Thành viên đề tài cấp trường : « Nghiên cứu mô phỏng quá trình truyền nhiệt, truyền chất trong lát Bơ sấy bằng bơm nhiệt kết hợp hồng ngoại”</p> <p>5. Thành viên đề tài cấp trường : “Thiết kế, chế tạo thiết bị sấy bơm nhiệt kiểu thùng quay phục vụ đào tạo”</p>			<p>280 năm 2023, 2023, (Lương Đức Vũ, Nguyễn Văn Phúc, Huỳnh Văn Thọ)</p> <p>[3] Thiết kế, chế tạo thiết bị ổn nhiệt nước biển trong nuôi trồng thủy sản phục vụ đào tạo, Tạp chí Thiết bị giáo dục, Số 257, Kỳ 2 Tháng 1/2022, 9-11, 2022, (Huỳnh Văn Thọ, Lương Đức Vũ, Nguyễn Trọng Quỳnh, Lê Đức Tài)</p> <p>[4] Thiết kế, chế tạo bộ điều khiển hệ thống ổn nhiệt nước biển trong nuôi tôm hùm phục vụ đào tạo, Tạp chí Thiết bị giáo dục, Số đặc biệt Tháng 2/2022, 19-21, 2022, (Huỳnh Văn Thọ, Lương Đức Vũ, Nguyễn Trọng Quỳnh, Lê Đức Tài)</p> <p>[5] Thiết kế, chế tạo hệ thống sấy bơm nhiệt kết hợp thùng quay phục vụ đào tạo, Tạp chí Thiết bị giáo dục, Số đặc biệt Tháng 2/2022, 295-297, 2022, (Lê Đức Tài, Lương Đức Vũ, Nguyễn Trọng Quỳnh, Huỳnh</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Văn Thảo)</p> <p>[6] Nghiên cứu chế tạo máy sấy bằng bơm nhiệt kết hợp bức xạ hồng ngoại để sấy nông sản và thủy sản, Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 01-2021, 19-25, 2021, (Lê Như Chính, Nguyễn Văn Phúc, Huỳnh Văn Thảo)</p> <p>[7] Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị sưởi ấm bằng bơm nhiệt cho bể nuôi tôm hùm thương phẩm trên cạn, Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 1-2020, 35-40, 2020, (Trần Đại Tiến, Lê Như Chính, Huỳnh Văn Thảo)</p> <p>[8] Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị làm lạnh nước biển điều hòa nhiệt độ cho bể nuôi tôm hùm thương phẩm trên cạn, Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 1-2019, 81-86, 2019, (Trần Đại Tiến, Lê Như Chính, Huỳnh Văn Thảo)</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
40.	Lê Đức Tài	1996	4 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	<p>Chủ nhiệm đề tài: “Thiết kế, chế tạo thiết bị sấy bơm nhiệt kiểu thùng quay phục vụ đảo tạo”. Mã số: TR2020-13-06</p>	<p>- Giảng dạy HP: Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật cấp thoát nước, khí đốt sinh hoạt; Thực hành Lạnh dân dụng; Thực hành sấy và lò hơi công nghiệp.</p> <p>- Nghiên cứu: + Thiết kế, chế tạo hệ thống lạnh, hệ thống bơm nhiệt. + Nâng cao hiệu quả sử dụng các hệ thống và thiết bị nhiệt lạnh.</p>	Không	<p>- Tác giả chính bài báo “Thiết kế, chế tạo hệ thống sấy bơm nhiệt kết hợp thùng quay phục vụ đảo tạo” được đăng trên Tạp chí Thiết bị giáo dục (thuộc danh mục HÐGSNN), ISSN 1859 – 0810, số đặc biệt tháng 02/2022.</p> <p>- Đồng tác giả bài báo “Thiết kế, chế tạo thiết bị ổn nhiệt nước biển trong nuôi trồng thủy sản phục vụ đảo tạo” được đăng trên Tạp chí Thiết bị giáo dục (thuộc danh mục HÐGSNN), ISSN 1859 – 0810, số 257, kỳ 2, tháng 01/2022.</p> <p>- Đồng tác giả bài báo “Thiết kế, chế tạo bộ điều khiển hệ thống ổn nhiệt nước biển trong nuôi tôm hùm phục vụ đảo tạo” được đăng trên Tạp chí Thiết bị giáo dục (thuộc danh mục HÐGSNN), ISSN 1859 – 0810, số đặc biệt tháng 02/2022.</p>	Không
41.	Nguyễn Đình Khương	1976	20 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	<p>- Tham gia đề tài NCKH cấp trường: Cân chỉnh ống mao</p>	<p>Giảng dạy học phần : - Vận hành, sửa chữa máy lạnh và Điều hòa không khí. - Tự động hóa máy lạnh.</p>	Tham gia nghiên cứu về thiết kế chế tạo các thiết bị nhiệt lạnh	Trần Đại Tiền, Nguyễn Đình Khương, Đặng Nhật Khánh Cân chỉnh ống mao cho	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>cho máy lạnh nén hơi công suất nhỏ.</p> <p>- Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường : Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị chưng cất nước sử dụng năng lượng mặt trời.</p> <p>- Đề tài : Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình bảo quản lạnh của kết cấu hầm bảo quản sử dụng vật liệu Polystyrene foam trên tàu cá vỏ gỗ (luận văn thạc sỹ)</p>	- Hướng dẫn thực hành, thực tập.		<p>máy lạnh nén hơi công suất nhỏ.</p> <p>(Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản)</p>	
42.	<p>Lương Đức Vũ</p> 	1980	15 năm	GV	KS	<p>Tham gia đề tài « Thiết kế và chế tạo tủ đông gió công suất 5 kg/m³ phục vụ đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang ». 2017.</p> <p>Tham gia đề tài « Thiết kế và chế tạo mô hình truyền nhiệt qua cánh phục vụ</p>	<p>Giảng dạy HP : Kỹ thuật nhiệt, Máy dòng chảy, Cấp thoát nước, khí đốt sinh hoạt</p> <p>Nghiên cứu về Tự động hóa các thiết bị chuyên ngành Nhiệt lạnh, Công nghệ bảo quản thực phẩm.</p>	<p>Tham gia đề tài nghiên cứu về bảo quản nông lâm thủy sản trong nước.</p>	<p>- Lê Như Chính, Nguyễn Văn Phúc, Lương Đức Vũ. « Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cấp đông đến sự hao hụt khối lượng và chất lượng sản phẩm tôm thẻ chân trắng xuất khẩu ». Tạp chí Khoa học Công nghệ và môi trường Khánh Hòa. Số 5, 2017.</p> <p>- Nguyễn Hữu Nghĩa, Lương Đức Vũ, Nguyễn</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						công tác đào tạo ».			<p>Văn Hân. « Thực nghiệm xác định hiệu quả truyền nhiệt của thiết bị trao đổi nhiệt ống có cánh dạng tấm phẳng ». Tạp chí Khoa học Công nghệ và môi trường Khánh Hòa. 2017.</p> <p>- Nguyễn Văn Phúc, Lương Đức Vũ, Lê Như Chính, Trần Thị Bảo Tiên. « Nghiên cứu thực nghiệm quá trình sấy tôm thẻ sử dụng thiết bị sấy vi sóng kết hợp với sấy lạnh ». Tạp chí Khoa học Thủy sản. 2019</p> <p>- Nguyễn Xuân Duy, Lương Đức Vũ, Nguyễn Anh Tuấn. “Tận dụng xương cá sấu như một nguồn nguyên liệu tiềm năng để sản xuất bột khoáng giàu canxi”. Hội nghị Khoa học trẻ thủy sản toàn quốc lần thứ VII – Youthfish 2016.</p> <p>- Xuan Duy Nguyen, Duc Vu Luong. « Preliminary study on wood vinergar production from various woods in</p>	



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Vietnam and its application agricultural area ». VBFoodnet 2017 International Conference. 2017.	


KHOA KỸ THUẬT GIAO THÔNG

Bộ môn Kỹ thuật tàu thủy

45	Trần Gia Thái	1966	26	GVCC	PGS, TS	<ol style="list-style-type: none"> Nghiên cứu thiết kế một số mẫu tàu du lịch mang nét văn hóa của tỉnh Khánh Hòa. Đề tài NCKH cấp tỉnh 2014-2016 Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển phù hợp với nghề cá tỉnh Bình Thuận. Đề tài NCKH cấp tỉnh, 2015-2017 Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ, đội tàu khai thác thủy sản trên vùng biển xa phù hợp với 	Giảng dạy và nghiên cứu lĩnh vực Kỹ thuật tàu thủy	<ol style="list-style-type: none"> Thành viên ban biên tập Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang Thành viên Ban biên tập Journal of Shipping and Ocean Engineering, USA Thành viên Ban biên tập Tạp chí Modern Environmental Science and Engineering, USA Thành viên ban tư vấn quốc tế SAROSS (International Advisory Committee of International Conference on Safety & Reliability of Ships, Offshore & Subsea Structures) Thành viên ban tổ chức TEAM (International Organizing Committee of Asian-Pacific Technical Exchange and Advisory Meeting on Marine Structures) 	15 bài báo trong nước và 5 bài báo quốc tế	<ol style="list-style-type: none"> Nghiên cứu sinh Lê Văn Toàn HV cao học Phạm Thanh Nhựt (2005) Nguyễn Quang Thịnh (2006) Nguyễn Thắng Thịnh (2007) Phạm Bá Linh (2008) Nguyễn Hải An (2010) Bùi Xuân Nam (2010) Ngô Văn Quốc (2011) Trần Ngọc Anh (2011) Đặng Đức Cường (2011) Đặng Văn Phước (2011) Nguyễn Ngọc Thảo (2013) Nguyễn Văn Hân (2014) Chu Quốc Nam (2014) Nguyễn Thanh Bình (2015) Lê Hữu Hà (2015) Lê Nguyễn Vũ Tuấn (2015) Nguyễn Thanh Tín (2017) Nguyễn Quốc Bảo (2017) Phan Chí Hoàng (2018)
----	---------------	------	----	------	---------	--	--	---	--	--

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>nghề cá hiện nay của tỉnh Ninh Thuận, 2016-2018</p> <p>Dự án “Thiết kế 05 mẫu chuẩn tàu đánh cá vỏ thép quốc gia”, Bộ NN&PTNT, 2014-2016</p>				
	<p>Huỳnh Văn Vũ</p> 	1975	21	GVC	Tiến sĩ	<p>Thiết kế 6 mẫu tàu cá vỏ composite cho Tổng cục thủy sản, Bộ NN&PTNT, 2016</p>	21 năm	<p>- Đề tài cấp tỉnh Khánh Hòa, “Nghiên cứu ứng dụng vật liệu FRP (Fiber Glass Reinforced Plastic) sản xuất khung lồng nuôi thủy sản trên biển”, 2020-2023</p>	<p>- Prediction the ultimate longitudinal strength of intact ship by finite element method, International Journal of Mechanical Engineering and Applications, 2015.</p> <p>- Nghiên cứu đánh giá độ bền của kết cấu tàu vỏ thép khi đâm va bằng phương pháp mô phỏng, Tạp chí Phát triển KH&CN ĐH quốc gia TP HCM, tập 18 – số K7/2015, trang 94 – 101.</p> <p>- Đánh giá độ bền va đập của tấm kết cấu vỏ tàu composite bởi trọng vật rơi tự do, Tạp chí Khoa học Công nghệ Giao thông Vận tải, số 32-05/2019, trang 13 – 18</p>	<p>1. Ngô Hùng, 1685/QĐ-ĐHNT, 19/12/2013</p> <p>2. Huỳnh Hữu Thái Lâm, 1476, 30/12/2014</p> <p>3. Nguyễn Xuân Hải, 2016</p> <p>4. Trần Nhật Tân, 2017</p> <p>5. Nguyễn Hữu Dũng, 2020</p> <p>6. Trần Văn Khoan, 2020</p> <p>7. Huỳnh Ngọc Thanh, 2020</p>
	Huỳnh Lê	1981	10	Giảng	Tiến sĩ				- Thiết kế, chế tạo máy	HV : Nguyễn Quang

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
	Hồng Thái 			viên					CMM (Coordinates Measuring Machine) đo thông số hình học chân vịt tàu thủy, Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản (2024) - Nghiên cứu mô phỏng dòng lưu chất qua vỏ tàu cá có xét ảnh hưởng của chân vịt và bánh lái, Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản (2024)	Cường Nghiên cứu chẩn đoán kỹ thuật hệ trục chân vịt tàu cá xa bờ bằng phương pháp dao động, 2017. HV: Phạm Văn Thống Nghiên cứu thiết kế, chế tạo giá đỡ treo xe đạp trên ô tô du lịch, 2019 HV: Trần Văn Cửa Lập trình tính toán tính năng tàu trên phần mềm rhinoceros, 2019 HV : Đỗ Xuân Lộc, 2024 Thiết kế chế tạo thiết bị đo thông số hình học chân vịt tàu thủy.
	Huỳnh Văn Nhu 	1970	16	GV	ThS		Tham gia giảng dạy đại học 16 năm. Tham gia thực hiện chính 03 đề tài NCKH cấp tỉnh.	Tham gia thực hiện chính 03 đề tài NCKH cấp tỉnh		
	Trần Đình Tứ	1986	10 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Nghiên cứu sinh tại Đài Loan từ 2015		1. Tran Dinh TU, Tran Gia THAI, Jian-Hong Chen, "Comparision of ship resistance and flow for Vietnamese fishing vessels", Conference proceeding, National Coference on Mechanical and Transportation enineering", ISBN:978-	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									604-913-473-9, HUST, Ha Noi, July, 2016. 2. Tran Dinh TU, Jiahn-Horng Chen, “Resistance and Hull Form Optimization for Vietnamese Fishing Vessels; Conference proceeding, 10 th International Workshop on Ship and Marine Hydrodynamics”, Keelung, Taiwan, November 5-8, 2017	
	<p>Đỗ Quang Thắng</p> 	1987	10	GV	TS	<p>2. Độ bền dư của kết cấu vỏ tàu ngầm sau tại nạn đâm va. Đề tài thuộc dự án chính phủ Hàn Quốc tài trợ. (Korea Institute of Energy Technology Evaluation and Planning (KETEP), the Ministry of Trade, Industry & Energy (MOTIE) of the Republic of Korea No. 2015403020097 0)</p> <p>2. Nghiên cứu,</p>	<p>- 5 năm giảng dạy trình độ ĐH, CĐ tại bộ môn KTTT, Khoa KTGT, ĐHNT</p> <p>-5 năm nghiên cứu tại ULSAN LAB tại Ulsan, Hàn Quốc</p> <p>- Tham gia báo cáo 20 hội nghị Quốc tế về chuyên ngành KTTT và Công trình biển</p>	<p>Thành viên của các nhóm nghiên cứu:</p> <p>- Thiết kế, chế tạo tàu lặn phục vụ du lịch biển đảo Nha Trang</p> <p>-Tính toán, thiết kế kết cấu tàu ngầm và công trình giàn khoan</p>	<p>Quốc tế:</p> <p>1. Quang Thang Do, Teguh Muttaqie, Sang-Hyun Park, Hyun Kyoung Shin, Sang-Rai Cho. Predicting the collision damage of steel ring-stiffened cylinders and their residual strength under hydrostatic pressure. Ocean Engineering 2018; 169:326–43. (SCI, Q1, IF: 3.07)</p> <p>2. Quang Thang Do, Teguh Muttaqie, Sang-Hyun Park, Hyun Kyoung Shin, Sang-Rai Cho. Ultimate strength of intact and dented steel stringer-stiffened cylinders under</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>thiết kế kết cấu chân giàn khoan đủ bền sau tai nạn đâm va. Đề tài thuộc dự án chính phủ Hàn Quốc tài trợ. (Korea Institute of Energy Technology Evaluation and Planning (KETEP), the Ministry of Trade, Industry & Energy (MOTIE) of the Republic of Korea No. 2015403020097 0)</p> <p>3. TR2019-13-14: Nghiên cứu đánh giá độ bền kết cấu chân giàn khoan ngoài khơi khi bị tai nạn đâm va bằng phương pháp mô phỏng.</p> <p>4. NAFOSTED 107.01-2019.3333: Xây dựng hệ thống công thức về dự đoán độ bền của</p>			<p>hydrostatic pressure. Thin-Walled Structures 2018; 132:442–60. (SCIE, Q1, IF: 4.11)</p> <p>3. Quang Thang Do, Teguh Muttaqie, Hyun Kyoung Shin, Cho Sang-Rai. Dynamic lateral mass impact on steel stringer-stiffened cylinders. International Journal of Impact Engineering 2018; 116:105–26. (SCI, Q1, IF: 3.64)</p> <p>4. Muttaqie, T., Quang Thang Do, Prabowo, A.R., 2019. Numerical studies of the failure modes of ring – stiffened cylinders under hydrostatic pressure. Structural Engineering and Mechanics 2019; 4, 431–443. (SCIE, Q1, IF: 2.80).</p> <p>5. Quang Thang Do, Cho Sang-Rai, Hyun Kyoung Shin. Residual strength of damaged ring-stiffened cylinders subjected to external hydrostatic pressure. Marine Structures 2017; 56:186–205.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						kết cấu cylinder ngoài khơi khi bị đâm va (đang thực hiện)			(SCIE, Q1, IF: 2.87) 6. Sang-Rai Cho, Teguh Muttaqie, Quang Thang Do, Ha Young So, Jung-Min Sohn. Ultimate strength formulation considering failure mode interactions of ring-stiffened cylinders subjected to hydrostatic pressure. Ocean Engineering 2018; 161: 242–256. (SCI, Q1, IF: 3.07) 7. Cho Sang-Rai, Teguh Muttaqie, Quang Thang Do, Kim S, Kim SM, Han D-H. Experimental investigations on the failure modes of ring-stiffened cylinders under external hydrostatic pressure. Int J Nav Archit Ocean Eng 2018; 10: 711-729. (SCI, Q1, IF: 2.24) 8. Sang-Rai Cho, Muttaqie Teguh, Quang Thang Do, Park Sang Hyun, Kim Seung Min, So Ha Young, Jung Min Sohn. Experimental study on ultimate strength of steel-welded	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>ring-stiffened conical shell under external hydrostatic pressure. Marine structures 2019; 67, 102634. (SCIE, Q1, IF: 2.87)</p> <p>9. Mai The Vu, Mien Van, Duc Hong Phuc Bui, Quang Thang Do, Tuan-Tu Huynh, Sang-Do Lee and Hyeung-Sik Choi. Study on dynamic behavior of unmanned surface vehicle-linked unmanned underwater vehicle system for underwater exploration. Sensors 2020, 20, 1329. (SCIE, Q1, IF: 3.28)</p> <p>10. Quang Thang Do, Van Vu Huynh, Mai The Vu, Vu Van Tuyen, Nhut Pham-Thanh, Tran Hung Tra, Quang-Viet Vu, Sang-Rai Cho. A new formulation for predicting the extent damage of steel stiffened cylinders subjected to dynamic lateral mass impact. Applied Sciences 2020. (SCIE, Q1, IF: 2.47)</p> <p>11. Quang Thang Do, Sang-Hyun Park, Sang-Rai Cho. Ultimate</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>strength formulae of intact and damaged ring-stiffened cylinders under external hydrostatic pressure. Chinese Journal of Ship Research; 2019 14(2):25–34.</p> <p>12. Aditya Rio Prabowo, Quang Thang Do, Cao B, Myung D. ScienceDirect ScienceDirect Land and Marine-based Structures subjected to Explosion Loading: A review on Critical Transportation and Infrastructure. Procedia Structural Integrity. 2020;27(2019):77–84.</p> <p>Trong nước:</p> <p>1. Vu Van Tuyen, Quang Thang Do, Le Van Hanh. Method of assessment the effect of uncertainties on the hull girder ultimate strength. Journal of Marine Science and Technology, Vietnam; 2020 61: 28-32.</p> <p>2. Quang Thang Do, Van Nhu Huynh, Dinh Tu Tran. Numerical studies on residual</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>strength of dented tension leg platforms under compressive load. Journal of Science and Technology in Civil Engineering; 2020 14 (3): 88–101.</p> <p>3. Quang Thang Do. Deriving formulations for forecasting the ultimate strength of locally dented ring-stiffened cylinders under combined loads. Science and Technology Development Journal. 2020; 23(3):640-654.</p>	
	<p>Đỗ Văn Tá</p> 	1988	12	GV	TS		Giảng dạy và nghiên cứu lĩnh vực Kỹ thuật tàu thủy, Vật liệu composites		<p>1. Do, Van-Ta, Huu-Duc Nguyen-Tran, and Doo-Man Chun. "Effect of polypropylene on the mechanical properties and water absorption of carbon-fiber-reinforced-polyamide-6/polypropylene composite." Composite structures 150 (2016): 240-245.</p> <p>2. Nguyen-Tran, Huu-Duc, Van-Tho Hoang, Do, Van-Ta, Doo-Man Chun, and Young-Jin Yum. "Effect of multiwalled carbon</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>nanotubes on the mechanical properties of carbon fiber-reinforced polyamide-6/polypropylene composites for lightweight automotive parts." Materials 11, no. 3 (2018): 429.</p> <p>3. Do, Van-Ta, and Doo-Man Chun. "Fabrication of large-scale, flexible, and robust superhydrophobic composite films using hydrophobic fumed silica nanoparticles and polydimethylsiloxane." Polymer 244 (2022): 124630.</p> <p>4. Do, Van-Ta, Ngoc Giang Tran, and Doo-Man Chun. "Fabrication of robust superhydrophobic micro-nano hierarchical surface structure using compression molding with carbon soot nanoparticles and thermoplastic polymer." Polymer 251 (2022): 124893.</p> <p>5. Erdene-Ochir, Oyunchimeg, Do, Van-</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
	khí động lực									
	Đoàn Phước Thọ 	1974	15	Giảng viên	Thạc sỹ	Thành viên chính đề tài Bộ: Thiết kế, chế tạo thiết bị cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ, Cộng tác viên đề tài Bộ: “Thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị và đề xuất tiêu chuẩn kiểm tra an toàn kỹ thuật động cơ diesel dùng làm máy chính trên tàu cá Việt Nam”, B2020-TSN-01	- Giảng dạy các học phần: Thiết bị năng lượng tàu thủy, Điện tàu thủy, Kỹ thuật thủy khí, Động cơ đốt trong... Tham gia hội đồng chấm đồ án và chuyên đề tốt nghiệp Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực máy và thiết bị tàu cá	Chủ trì 02 đề tài cấp Trường đã nghiệm thu ; CTV 02 đề tài cấp Bộ	Nghiên cứu mô phỏng ảnh hưởng của thời điểm phun hỗn hợp dầu diesel – dầu dừa đến công suất và phát thải của động cơ diesel 4CHE Yanmar (đồng tác giả) Tạp chí CKVN-2016 Đoàn Phước Thọ, Phùng Minh Lộc: Ứng dụng PLC để thiết kế, chế tạo thiết bị cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ từ trang 71 đến trang 77; Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-2252, Số2-2018 Hồ Đức Tuấn, Đoàn Phước Thọ “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị đo áp suất phun nhiên liệu trên đường ống cao áp để chẩn đoán trạng thái kỹ thuật của động cơ diesel máy chính tàu cá, từ trang 112 đến trang 118; Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-2252, Số2- 2020 Nguyễn Thanh Tuấn, Lê Minh Xuân, Nguyễn Trung Hiếu, Đoàn	Không

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Phước Thọ, Nguyễn Phú Đông; Nghiên cứu sử dụng hệ thống phun nhiên liệu cng từ hệ thống phun xăng cho động cơ honda wave, từ trang 69 đến trang 75; Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật, ISSN: 1859-1272, Số 66, tháng 10/2021</p> <p>Đoàn Phước Thọ, Nguyễn Thanh Tuấn; Nghiên cứu chế tạo băng thử động cơ xe máy, từ trang 316 đến trang 326; Tạp Chí Khoa Học Giao Thông Vận Tải, ISSN: 1859-2724, Số3, tập 73, tháng 04/2022</p> <p>Nguyen Thanh Tuan, Doan Phuoc Tho; HC EMISSION STABLE AND POWER OPTIMATION OF THE MOTORCYCLE LPG ENGINE BY HEAT TRANSFER TO THE INJECTOR, ASEAN Engineering Journal, Article history Received 04 July 2022 Received in revised form 27 December 2022 Accepted 05</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									January 2023 Published online 31 May 2023,	
	Lê Xuân Chí 	1980	19	GV	ThS		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy các học phần: Kỹ thuật an toàn, ĐCĐT tàu thủy, Sửa chữa TBNL tàu thủy; Tham gia hội đồng chấm chuyên đề tốt nghiệp - Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực Động cơ diesel 		<p>Nghiên cứu ảnh hưởng của áp suất phun nhiên liệu của động cơ Diesel chạy bằng hỗn hợp dầu dừa – Dầu Diesel (đồng tác giả). Tạp chí CKVN-2016) Sử dụng khí sinh học Biogas cho động cơ đốt trong tại Việt Nam. Tạp chí cơ khí VN – Đồng tác giả.</p>	
	Dương Tử Tiên 	1971	19 năm	Giảng viên chính	Tiến sĩ Kỹ thuật Cơ khí	<ul style="list-style-type: none"> - 01 đề tài cấp Trường - 01 đề tài cấp Bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy đại học các môn Vật liệu KT, Cấp thoát nước, An toàn lao động. - Giảng dạy cao học Vật liệu mới trong kỹ thuật. - Nghiên cứu vật liệu mới polymer, composite ...) 	Hiện hợp tác với 1 số DN trong nghiên cứu là công ty: Cơ khí Hy Viễn; Vina Nha Trang;	03 bài báo trong nước, 02 bài báo nước ngoài	
	Nguyễn Huy Vũ	1996	Hợp đồng thử việc	Thử việc giảng viên	Thạc sĩ	Không		Không	<ol style="list-style-type: none"> 1. Huy Vu Nguyen, Quang Thang Do "Ultimate strength assessment of collision damage caused by dropped objects on container ship" MSDI 2023 2. Đỗ Quang Thắng, Nguyễn Huy Vũ, Vũ Văn Tuyên: "Đánh giá độ bền dọc của tàu container khi bị tàu đâm va", Tạp chí Khoa học 	Không

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Công nghệ Xây dựng (KHCN XD)- ĐHXDHN 16 (5V), 181-205, 2022. 3. Nguyễn Huy Vũ, Nguyễn Văn Cảnh, Phạm Văn Thủy, Đỗ Quang Thắng, “Đánh giá độ bền dọc của tàu container khi bị va đập bởi kiện hàng rơi tự do” Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, 74(8), 850-865, 2023.	
	 Phạm Trọng Hợp	1981	12 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Kỹ thuật Tàu thủy		- Tham gia hội đồng chấm chuyên đề tốt nghiệp - Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực Kỹ thuật cơ khí và động cơ tàu cá	Cộng tác viên đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp bộ và cấp tỉnh.	1. Nghiên cứu, thiết kế chế tạo bơm hút cá com. Đề tài NCKH cấp Trường 2018. Cộng tác viên 2. The effect of welding speed on the mechanical properties of the FSW Cu/Al, Advances in Engineering Research and Application (Springer). ICERA2020, pp 805-809 https://doi.org/10.1007/978-3-030-64719-3_88 3. Lựa chọn các thông số kiểm tra an toàn kỹ thuật máy chính tàu cá. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản số	



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	thuật ô tô									
	Nguyễn Thanh Tuấn 	1981	19 năm	GVCC	PGS.TS	Chủ nhiệm 3 đề tài cấp cơ sở	Kinh nghiệm giảng dạy từ năm 2004 (đến nay là 19 năm)	Phản biện cho một số tạp chí quốc tế SCIE, scopus.	Công bố 29 bài báo tại tạp chí và hội thảo trong nước, quốc tế. Mọi thông tin có trên Google Scholar: https://scholar.google.com/citations?hl=vi&user=yJKJkHUAAAAJ	Hướng dẫn chính 7 HV cao học: 1. Trần Nhật Tuyên (2018). 2. Vũ Trung Kiên (2019) 3. Phạm Văn Doan (2020) 4. Lê Đức Hùng (2020) 5. Nguyễn Trung Hiếu (2021) 6. Phạm Văn Thụy (2022) Trần Đăng Khôi (2024)
	Nguyễn Văn Thuận 	1980	18 năm	GVC	Tiến sĩ		Giảng dạy : Điện điện tử ô tô, Điều hòa không khí ô tô, Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật ô tô, Nhập môn kỹ thuật ÔTĐ.	1. Nguyễn Văn Thuận, Nghiên cứu chế tạo mô hình hệ thống lái điều khiển điện tử phục vụ đào tạo (TR2019-13-16), Đề tài cấp cơ sở. 2. Nguyễn Văn Thuận, Thiết kế, chế tạo khung xe sinh thái tối ưu theo tiêu chuẩn tần số dao động riêng (TR2021-13-12), Đề tài cấp cơ sở.	1. Sy Hung Mai, Huy Khanh Dang, Van Thuan Nguyen , Thai Kien Duc, Stochastic nonlinear inelastic analysis for steel frame structure using Monte Carlo sampling, Ain Shams Engineering Journal, Vol. 14, No. 11, 2023. 2. Vũ Thăng Long, Nguyễn Văn Thuận , Thiết kế chế tạo bộ điều khiển sử dụng cho mô hình hệ thống phanh chống bó cứng ô tô, Tạp chí giao thông vận tải, số tháng 10, 2023. 3. Thuan Nguyen Van , Thanh Bui – Tien, (2023) “Investigation of eigenvector of	1. Nguyễn Quốc Dương , Xác định tần số dao động riêng của dầm chế tạo bằng vật liệu chức năng. Luận văn Thạc sĩ, 2018-2019. 2. Trần Bá Vinh , Nghiên cứu lựa chọn thiết bị chế tạo mô hình hệ thống phanh chống hãm cứng (ABS) phục vụ đào tạo, Luận văn Thạc sĩ, 2020-2021. 3. Nguyễn Duy Bình , Xác định tần số dao động riêng phù hợp của bộ máy với nhiều tham số ngẫu nhiên, Luận văn Thạc sĩ, 2021-2023.


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>stochastic finite element methods of functionally graded beams with random elastic modulus, Engineering, Technology & Applied Science Research, Vol. 13, No.4, Pp. 11253-11257, 2023.</p> <p>4. Nguyễn Văn Thuận, Thiết kế và chế tạo khung xe ba bánh kiểu Tadpole, Tạp chí giao thông vận tải, số tháng 6, 2023.</p> <p>5. Duy-Liem Nguyen, Huy-Viet Le, Thi Bich – Nga Vu, Van-Thuan Nguyen, Ngoc-Thanh Tran, Evaluating fracture characteristics of ultra-high-performance fiber-reinforced concrete in flexure and tension with size impact, Construction and Building Materials, Vol. 382, 2023.</p> <p>6. Ta Duy Hien, Nguyen Duy Hung, Nguyen Trong Hiep, Giap Van Tan, Nguyen Van Thuan, Finite element analysis of a continuous sandwich</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>beam resting on elastic support subjected to two degrees of free sprung vehicles, Engineering, Technology & Applied Science Research, Vol. 13, No. 2, Pp. 10310-10315, 2023.</p> <p>7. Nguyễn Văn Thuận, Khảo sát sự ảnh hưởng của ngẫu nhiên độ cứng đến dao động riêng của ô tô, Tạp chí giao thông vận tải, số tháng 4, 2023.</p> <p>8. Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Duy Bình, Phân tích đặc trưng ngẫu nhiên dao động hệ máy với nhiễu tham số ngẫu nhiên bằng phương pháp mô phỏng Monte Carlo, Tạp chí giao thông vận tải, số tháng 3, 2023.</p> <p>9. Ta Duy Hien, Nguyen Dang Diem, Giap Van Tan, Vu Van Hiep, Nguyen Van Thuan, Stochastic Higher-order finite element model for the free vibration of a continuous beam resting on elastic</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>modulus, Engineering, Technology & Applied Science Research, Vol. 13, No.01, Pp. 9985-9990, 2023</p> <p>10. Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Hữu Thật, Cao Văn Tài, Nghiên cứu chế tạo mô hình hệ thống lái điều khiển điện tử, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số 8, Tr.21-26, 2020.</p> <p>11. Nguyễn Văn Thuận, Tạ Duy Hiền, Phân tích đặc trưng ngẫu nhiên của tần số dao động riêng của ô tô với nhiều tham số ngẫu nhiên, Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, Tập 72, Số 2, Tr. 215-226, 2021.</p> <p>12. Nhung Thi Nguyen, Hien Duy Ta, Thuan Nguyen Van, Tien Ngoc Dao, Stochastic finite element analysis of the free vibration of non-uniform beams with uncertain material, Journal of Materials and Engineering Structures, Pp. 29-37, 2022.</p> <p>13. Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Hữu</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Thật, Phân tích ngẫu nhiên tần số dao động riêng của ô tô với nhiều tham số ngẫu nhiên sử dụng mô phỏng Monte Carlo, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số 298, Tr.123-126, 2022.</p> <p>14. Nguyen Van Thuan, Ta Duy Hien, Stochastic perturbation-based finite element for free vibration of functionally graded beams with an uncertain elastic modulus, September, Mechanics of Composite Materials, Vol. 56, No.4, 2020.</p> <p>15. Ta Duy Hien, Bui Tien Thanh, Nguyen Ngoc Long, Nguyen Van Thuan, Nguyen Thi Hang, Investigation into the response variability of a higher – order beam resting on a foundation using a stochastic finite element method, CIGOS, Innovation for Sustainable Infrastructur, Proceedings of Innovation for Sustainable</p>	




<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									Infrastructure, Pp.117-122, 2019	
	Phạm Tạo 	1986	9 năm	GVHD TH	ThS	“Thiết kế, chế tạo mô hình hệ thống phanh thủy khí phục vụ đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô”. Mã số: TR2016-26-06				
	Vũ Thăng Long 	1977	19	Giảng viên	Tiến sĩ		PLC ; Mạng truyền thông ; Tự động hóa quá trình sản xuất ; Thiết kế và chế tạo máy CNC, Máy chế biến thủy sản		1. V. T. LONG (2015), “Application of a pheromone-based bees algorithm for simultaneous optimisation of key component sizes and control strategy for hybrid electric vehicles”, International Journal of Swarm Intelligence and Evolutionary Computation, USA, Vol. 04, Issue 01, 2015 2. Vu Thang Long (2015), “Application of a Pheromone-based Bees Algorithm as an optimizer of Multidisciplinary Design Optimization for Powertrain Component Sizing and Control Strategy Parameters for Hybrid	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
	 Hồ Đức Tuấn	1971	21	GVC	TS	Chủ nhiệm 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở 04 CTV đề tài Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy các học phần được phân công: Quản lý khai thác cảng, Đại lý HH và GN HH, Bảo hiểm HH, Thủy lực môi trường, Tiếng Anh HH 1&- Tham gia hội đồng chấm đồ án và chuyên đề tốt nghiệp - Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực máy và thiết bị tàu cá 	Chủ trì 03 đề tài NCKH cấp Trường đã nghiệm thu ; CTV 04 đề tài cấp Bộ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lựa chọn thông số cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ (2018);. 2. Nghiên cứu đề xuất bộ thông số chẩn đoán trạng thái kỹ thuật cho máy chính tàu cá Việt Nam (2018). 3. Nghiên cứu đề xuất bộ thông số chẩn đoán trạng thái kỹ thuật cho máy chính tàu cá Việt Nam(2019) 4. 5. Nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của áp suất cuối kỳ nén đến công suất và suất tiêu hao nhiên liệu của động cơ diesel máy chính tàu cá (2019) 6. Nghiên cứu mô phỏng ảnh hưởng của áp suất phun nhiên liệu trên đường ống cao áp đến quá trình hình thành hỗn hợp cháy trong động cơ diesel Máy chính tàu cá (2020). 7. Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị đo áp suất phun nhiên liệu trên đường ống cao áp để chẩn đoán Trạng thái kỹ 	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>thuật của động cơ diesel Máy chính tàu cá (2020)</p> <p>8. Nghiên cứu mô phỏng ảnh hưởng của áp suất phun nhiên liệu và áp suất cuối kỳ nén đến công suất Động cơ diesel máy chính tàu cá (2020)</p> <p>9. Nghiên cứu mô phỏng ảnh hưởng của áp suất phun nhiên liệu và áp suất cuối kỳ nén đến công suất Động cơ diesel máy chính tàu cá(2020)</p> <p>10. Thiết kế thiết bị giám sát từ xa thông số vận hành động cơ yanmar làm máy chính trên tàu du lịch(2021)</p> <p>11. Nghiên cứu chế tạo thiết bị kiểm tra an toàn kỹ thuật động cơ diesel dùng làm máy chính trên tàu cá việt nam (2021)</p> <p>12. Research on building of power characteristics of the main diesel engines under pressure in high-pressure pipelines and end-of-stroke compression pressure</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>by lagrange interpolation (2021)</p> <p>13. An experimental research the effect of the pressure in high-pressure pipelines on exhaust emissions of the fishing vessels' main diesel engines (2021)</p> <p>14. Development of Biofuel for Diesel Engines of the Fishing Vessels From Coconut Oil (2022)</p> <p>15. Đánh giá trạng thái kỹ thuật vòi phun dựa vào hàm lượng phát thải bỏ hồng của động cơ diesel tàu cá bằng mô phỏng(2023)</p> <p>Study on Building the Relationship between Fuel Injection Parameters and Exhaust Emission Content of Fishing Vessels' Diesel Engines to Diagnose the Technical</p>	
	Trần Công Minh	1996	1 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy đại học các phần : Địa lý vận tải và Vận tải đa phương thức, Thực tập chuyên ngành, Quản lý đội tàu, Thực hành Hàng hóa và Quản lý kho hàng	Không	Không	Không

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
										
	Vũ Như Tân 	1986	10 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Dự án cấp bộ nông nghiệp 2018-2020: Ứng dụng giải pháp công nghệ mới về khai thác và bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của đội tàu khai thác hải sản xa bờ	Giảng dạy các học phần: Máy điện Hàng hải; Máy vô tuyến điện Hàng hải Pháp luật hàng hải và nghề cá Điều động tàu		<ul style="list-style-type: none"> - Apply polyurethane (PU) technology on fish preservation to improve fish quality onboard. (UNCTAD, United Nations, 2018.) - Solutions on alternative livelihood for the near shore fishing fleet in Quang Nam province, Vietnam. (UNCTAD, United Nations, 2018.) - Giới thiệu một số kết quả nghiên cứu, công nghệ có thể ứng dụng tại Quảng Nam (Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp tỉnh Quảng Nam) - Một số tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng trong khai thác và bảo quản sản phẩm trên tàu đánh bắt xa bờ khu vực duyên hải Nam Trung Bộ (Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.) 	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Nguyễn Y Vang 	1984	10 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Đề tài cấp Trường: Nghiên cứu cải tiến cấu trúc lưới dăng ở Nha Trang, Khánh Hòa, Mã số: TR2012-13-28	Giảng dạy các học phần: Điều động tàu Ứng phó với biến đổi khí hậu		- Nghiên cứu cải tiến chuồng lưới nhằm nâng cao năng suất khai thác cho nghề lưới Đàng tỉnh Khánh Hòa (Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản 2016) - Hoàn thiện công nghệ câu vàng khai thác mực tầng đáy vùng ven biển tỉnh Khánh Hòa (Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản 2015)	
	Lê Công Lập 	1983	8	Giảng viên	Thạc sĩ					
	Trương Đắc Dũng 	1985	10 năm	GV	Tiến sĩ	1. Nghiên cứu ứng xử của kết cấu hàng hải chịu tải trọng va đập lặp lại. Đề tài thuộc dự án chính phủ Hàn Quốc tài trợ. (Korea Institute of Energy Technology Evaluation and Planning (KETEP), the Ministry of Trade, Industry & Energy	- Hơn 4 năm giảng dạy trình độ ĐH, CĐ tại Bộ môn Cơ kỹ thuật, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Nha Trang - 6 năm nghiên cứu tại ULSAN LAB tại Đại học Ulsan, Hàn Quốc - Hơn 2 năm nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, do chính phủ Hàn Quốc tài trợ. - 1 năm nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Trường Đại học Nha Trang, do quỹ Đổi mới sáng tạo (VINIIF) thuộc Tập đoàn Vingroup tài trợ. - Báo cáo gần 30 hội thảo	Tham gia các nhóm nghiên cứu tập trung những lĩnh vực sau: - Tính toán, phân tích độ bền kết cấu hàng hải chịu tải trọng va đập (mass impact/collision/grounding, slamming) - Nghiên cứu xác định tải va đập áp suất (slamming loads) - Nghiên cứu phân tích mô phỏng số sự tương tác giữa chất lỏng và kết cấu hàng hải (Fluid-structure interaction (FSI)	▪ Bài báo quốc tế (ISI): 1. Truong DD , Jang BS. Estimation of ice loads on offshore structures using simulations of level ice-structure collisions with an influence coefficient method. Applied Ocean Research/Elsevier, 125, 103235 (SCIE-Q1). 2. Duong HD, Tran TH, Okazaki M, Truong DD . Pin	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>(MOTIE) of the Republic of Korea No. 2015403020097 0)</p> <p>2. Nghiên cứu tiêu chuẩn về phân ứng và đập sóng (slamming) của các tấm thép phẳng gia cường dưới sự xem xét tương tác giữa kết cấu và chất lỏng, do Hiệp hội quốc tế về tàu thủy và công trình ngoài khơi tài trợ.</p> <p>3. Nghiên cứu cải tiến phương pháp đơn giản để đánh giá trạng thái giới hạn của kết cấu ngoài khơi khi bị cháy nổ, do Tập đoàn công nghiệp Tàu thủy Samsung, Hàn Quốc tài trợ.</p>	Quốc tế về chuyên ngành Kỹ thuật tàu thủy và Công trình biển	<p>simulation)</p> <p>- Nghiên cứu phân tích, đánh giá độ bền và thiết kế kết cấu hàng hải chịu tải trọng nổ (explosion loads)</p> <p>- Nghiên cứu xác định tải trọng va đập băng (ice loads)</p> <p>Đồng thời tham gia phân biện cho các tạp chí quốc tế uy tín, và ngồi hội đồng đánh giá đề tài NCKH các cấp, luận văn Thạc sĩ, luận án Tiến sĩ.</p>	<p>length, pin offset, and reserved metal flow interaction in the improvement of dissimilar friction stir welded T-lap joints. International Journal of Advanced Manufacturing Technology/Springer, 2022 121, 4677–4689. (SCIE Q1).</p> <p>3. Truong DD, Jang BS, Ju HB, Han SW (2022). Prediction of slamming pressure considering fluid-structure interaction. Part I: numerical simulations. Ships and Offshore Structures, 17(1): 7-28. (SCIE-Q1).</p> <p>4. Truong DD, Jang BS, Janson CE, Ringsberg JW, Yamada, Takamoto K, Kawamura Y, Ju HB (2021). Benchmark study on slamming response of flat-stiffened plates considering fluid-structure interaction. Marine Structures, 79,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>4. Nghiên cứu tiêu chuẩn về ổn định và phân tích độ bền tới hạn của kết cấu hàng hải, do Hiệp hội quốc tế về tàu thủy và công trình ngoài khơi tài trợ.</p> <p>5. No. 20008632: Xây dựng hệ thống quản lý các tàu hoạt động ở vùng Bắc cực và các công trình ngoài khơi dựa trên dữ liệu vệ tinh, do Cục Đăng kiểm Hàn Quốc tài trợ.</p> <p>6. TR2021-13-01: Nghiên cứu ứng xử của kết cấu tấm chịu lực va đập lặp lại bằng phương pháp mô phỏng số và thực nghiệm</p>			<p>103040. (SCIE-Q1).</p> <p>5. Truong DD, Jang BS, Ju HB (2021). Development of simplified method for prediction of structural response of stiffened plates under explosion loads. Marine Structures, 79, 103039. (SCIE-Q1).</p> <p>6. Truong DD, Jang BS, Ju HB, Han SW (2021). Prediction of slamming pressure considering fluid-structure interaction. Part II: Derivation of empirical formulations. Marine Structures, 75, 102700. (SCIE-Q1).</p> <p>7. Truong DD, Shin HK, Cho S-R (2018). Repeated lateral impacts on steel grillage structures at room and sub-zero temperatures. International Journal of Impact Engineering, 113: 40-53. (SCI-Q1).</p> <p>8. Truong DD,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>phục vụ đánh giá biến dạng cục bộ kết cấu tàu thủy, do Trường Đại học Nha Trang tài trợ (<i>đang thực hiện</i>)</p> <p>7. TR2021-13-35: Nghiên cứu ảnh hưởng của dụng cụ hàn ma sát khuấy đến cấu trúc và ứng xử phá hủy của mối hàn chữ T, do Trường Đại học Nha Trang tài trợ (<i>đang thực hiện</i>)</p> <p>VINIF.2021.STS.26: Xây dựng hệ thống công thức dự đoán sự phát triển biến dạng của kết cấu tàu thủy chịu tải va đập sóng, do Quỹ Đổi mới sáng tạo (VINIIF) thuộc Tập đoàn Vingroup tài trợ</p>			<p>Shin HK, Cho S-R (2018). Response of low-temperature steel beams subjected to single and repeated lateral impacts. International Journal of Naval Architecture and Ocean Engineering, 10(6): 670-682. (SCIE-Q1).</p> <p>9. Truong DD, Shin HK, Cho S-R (2018). Permanent set evolution of aluminium-alloy plates due to repeated impulsive pressure loadings induced by slamming. Journal of Marine Science and Technology; 23(3): 580-595. (SCIE-Q1).</p> <p>10. Seo BC, Truong DD, Cho S-R, Kim DJ, Park S, Shin HK (2018). A study on accumulated damage of steel wedges with dead-rise 10 due to slamming loads. International Journal of Naval Architecture and Ocean Engineering, 10(4): 520-528.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						(slamming) (đang thực hiện)			(SCIE-Q1). <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài báo hội thảo quốc tế <ol style="list-style-type: none"> 1. Truong DD, VV Huynh, Quach HN, Dang XP, Duong HD, Tran TH, Le NAV (2021). Numerical investigation on the damage extents of plates due to repeated slamming loads. The 6th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD 2022), Nha Trang, Vietnam. 2. Truong DD, Cho S-R, Huynh VV, Dang XP, Duong HD, Tran TH (2021). A study on dynamic response of steel plates under repeated impacts. In : Proceedings of the International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation, and Sustainable 	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Development 2021 (AMAS2021), Quang Ninh, Vietnam.</p> <p>3. Truong DD, Le NAV (2021). Dynamic response of aluminum-alloy plates subjected to repeated impacts. In : Nguyen, D.C., et al. (eds.) : ICERA 2021, LNNS, vol. 366, pp. 1–10. Springer, Cham (2022). https://doi.org/10.1007/978-3-030-92574-1_37.</p> <p>4. Jang BS, Truong DD (2021). Comparison of ice collision simulation and measurement data for Araon ship. In : Proceedings of the Annual Autumn Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK).</p> <p>5. Truong DD, Jang BS (2021). A study on the prediction of ice weights using the stress influence coefficient method for</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>polar offshore structures. In : Proceedings of the Annual Spring Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK), Online.</p> <p>6. Truong DD, Jang BS (2021). Estimation of ice loads on offshore structures using simulation of level ice – structure interaction and an influence coefficient method. Polar Technology Research Society, Webinar.</p> <p>7. Truong DD, Jang BS, Ju HB (2020). Development of a simplified method for structural response of stiffened plates under explosion loads. In : Proceedings of the 30th International Ocean and Polar Engineering Conference (ISOPE), Virtual, Shanghai, China, 3157-3165.</p> <p>8. Truong DD,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Jang BS (2020). A numerical study on the level-ice failure under ice-structure interactions using a damage-based erosion model. In : Proceedings of the Annual Autumn Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK).</p> <p>9. Truong DD, Jang BS, Ju HB (2020). A simplified method for assessments of structural response of stiffened plates under explosion loads. In : Proceedings of the Annual Spring Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK).</p> <p>10. Truong DD, Jang BS, Ju HB, Han SW (2019). A study on fluid structure interaction analysis for flat stiffened plates. In : Proceedings of the 2nd International</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Symposium On Marine Structures (ISOMS-2019), Tokyo, Japan.</p> <p>11. Truong DD, Jang BS, Ju HB, Han SW, Han SW (2019). A study on dynamic response of flat stiffened plates to slamming loads considering fluid-structure interaction. In : Proceedings of the 14th International Symposium on Practical Design of Ships and Other Floating Structures (PRADS), Yokohama, Japan, 75-99.</p> <p>12. Truong DD, Seo BC, Shin HK, Cho S-R (2017). Response of steel plates to repeated impulsive pressure loadings induced by slamming. In : Proceedings of the Korean Society for Marine Environment & Energy (KOSMEE).</p> <p>13. Seo BC,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Truong DD, Shim WR, Ellinghaus S, Shin HK (2017). Study on slamming load characteristics by free wet drop test. In : Proceedings of the Korean Society for Marine Environment & Energy (KOSMEE).</p> <p>14. Seo BC, Truong DD, Kim DJ, Shim WR, Shin HK (2017). Experimental study on slamming load characteristics. In : Proceedings of the Korean Society for New and Renewable Energy (KSNRE).</p> <p>15. Truong DD, Shin HK, Cho S-R (2017). Evolution of damage to aluminium-alloy plates due to repeated impulsive pressure loadings. In : Proceedings of the 31th Asian-Pacific Technical Exchange and Advisory Meeting on Marine Structures (TEAM),</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Osaka, Japan, 269-280.</p> <p>16. Truong DD, Shin HK, Cho S-R (2017). Plastic response of steel plates under repeated impulsive pressure loadings induced by slamming. In : Proceedings of the Korea Wind Energy Association (KWEA).</p> <p>17. Seo BC, Truong DD, Shim WR, Ellinghaus S, Shin HK (2017). Study on elastic effect on slamming load. In : Proceedings of the Korea Wind Energy Association (KWEA).</p> <p>18. Seo BC, Truong DD, Shim WR, Shin HK (2017). Study of slamming load characteristics by dead-rise angle change. In : Proceedings of the Annual Autumn Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK).</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>19. Truong DD, Shin HK, Cho S-R (2017). Permanent set evolution of steel plates subjected to repeated impulsive pressure loadings induced by slamming. In : Proceedings of the Annual Autumn Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK).</p> <p>Truong DD, Shin HK, Cho S-R (2017). Response of aluminium alloy plates due to repeated impulsive pressure loadings induced by slamming. In : Proceedings of the Annual Spring Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK).</p>	
	<p>Nguyễn Thái Vũ</p> 	1963	33	GVC	Th.S	<p>- Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị đo áp suất cuối kỳ nén có kết nối máy tính để phục vụ công tác chẩn đoán động cơ diesel tàu cá (cấp Trường, CTV)</p>	<p>- Giảng dạy các học phần: Thiết bị tàu thủy, Máy nâng chuyên,, Xếp dỡ và VC hàng hóa, Giám định hàng hải... Tham gia hội đồng chấm đồ án và chuyên đề tốt nghiệp</p> <p>- Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh</p>	CTV 01 đề tài cấp Trường và 01 đề tài cấp Bộ		

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						- Thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị và đề xuất tiêu chuẩn kiểm tra an toàn kỹ thuật động cơ diesel dùng làm máy chính trên tàu cá Việt Nam (cấp Bộ, CTV) - Ứng dụng công nghệ nghề lưới vây (cấp Tỉnh, CTV)	vực máy và thiết bị tàu cá			

KHOA XÂY DỰNG

Bộ môn Công trình giao thông										
	Nguyễn Thắng Xiêm 	1981	19 năm	Giảng viên chính	Tiến sĩ	- 03 đề tài cấp Trường - 01 Dự án cấp quốc gia - 01 Dự án do Ngân hàng TG tài trợ	- Giảng dạy đại học các môn Vẽ, Vật liệu XD, Máy Xây dựng, Vẽ trên máy tính. - Giảng dạy cao học Vật liệu mới trong kỹ thuật. - Nghiên cứu vật liệu mới geopolimer, tái sử dụng các vật liệu thải (tro bay, hạt nix, bột đá, bã cà phê ...)	Hiện hợp tác với 1 số DN trong nghiên cứu là công ty vật liệu ASIA 96, Hương Trà. Quốc tế là hợp tác với Trường ĐH Kỹ thuật Liberec Séc, Trường ĐH Kỹ thuật Cracow Ba Lan	1. Multi-criteria Optimization of Geopolymer Foam Composition, Journal of Materials Research and Technology 26(2), 2023, SCIE-Q1. DOI: 10.1016/j.jmrt.2023.09.199 2. Passive infrared thermography technique for concrete structures health investigation: case studies, Asian Journal of Civil Engineering 24(6), 2023, Scopus. DOI: 10.1007/s42107-023-00571-y	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>3. Fire Resistance of Geopolymer Foams Layered on Polystyrene Boards, Polymers 14(10), 2022, SCIE-Q1, DOI: 10.3390/polym14101945</p> <p>4. Complete technological process, production line of unburnt construction materials from available materials in Khánh Hòa province, Journal of Construction, 2021.</p>	
	<p>Bạch Văn Sỹ</p> 	1985	14	GV	Ths	<p>1. chủ nhiệm đề tài cấp trường, TR2020-13-22: “Chẩn đoán hư hỏng kết cấu khung sử dụng các đặc trưng của dao động”.</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài cấp trường: “Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu tấm sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng và thuật toán di truyền”.</p>	<p>Giảng dạy môn học:</p> <p>1. Cơ học đất</p> <p>2. Trắc địa</p> <p>3. Nền Móng (LT+ĐAMH)</p>	không	<p>1. Trong nước:</p> <p>+ Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu tấm sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng kết hợp với thuật toán di truyền</p> <p>+ Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu khung thép sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng kết hợp với thuật toán di truyền</p> <p>+ Đánh giá độ tin cậy cầu dầm thép bằng mô phỏng Monte Carlo</p> <p>+ Đánh giá sự thay đổi của tần số dao động và dạng dao động cho khung BTCT dưới tác dụng của tải trọng</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>2. Quốc tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Crack Detection in Plate-Like Structures Using Modal Strain Energy Method considering Various Boundary Conditions + An Improved Approach For Damage Identification in Plate-Like Structures Base on Modal Assurance Criterion And Modal Strain Energy Method 	
	Trần Quang Huy 	1982	13	PGS-GVCC	Tiến sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - (2024), TR2022-13-08, Ứng dụng máy bay không người lái và công nghệ xử lý hình ảnh để kiểm tra khuyết tật công trình. - (2020) Development of probabilistic seismic reliability analysis and seismic fragility estimation methods for 	Nhóm học phần CTGT: Tổng quan CTGT, Mổ trụ cầu, Thủy lực–Thủy văn công trình Nhóm học phần chung: Địa chất công trình, Các giải pháp nền móng hợp lý, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuộc bộ môn Công trình giao thông, Khoa Xây dựng, Đại học Nha Trang - Hợp tác nghiên cứu khoa học với phòng thí nghiệm KTXD ở Đại học Quốc Gia Chonnam, Hàn Quốc. - (Chủ biên sách) Kiểm tra khuyết tật kết cấu bê tông bằng phương pháp nhiệt hồng ngoại, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2022 - (Chủ biên sách) Thiết kế công trình kháng chấn bằng phương pháp phổ phản ứng dao động, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2021 	<ol style="list-style-type: none"> 1. <u>O.H.Tran</u> et al., Detection of Sub-surface Delamination and Moisture Penetration in Unlined Rock Tunnels Using Passive Thermography and Tapping, Jordan Journal of Civil Engineering, Vol. 18, No.1, 2024. 2. Đ.Q. Mỹ, T.T.Chung, P.X. Tùng và <u>T.Q.Huy</u>, Ứng dụng máy bay không người lái và mạng nơ-ron tích chập để phát hiện vết nứt trên bề mặt 	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>container cranes and wharves considering their dynamic interaction and uncertainty (2020)</p> <p>- Development of a multi-scale monitoring system for integrated management of small and medium-sized bridges in Honam region (TR2020-13-23)</p> <p>- Xây dựng chương trình máy tính xử lý trường ảnh nhiệt hồng ngoại bằng thuật toán biến đổi fourier phục vụ phát hiện khuyết tật trong kết cấu bê tông (TR2019-13-</p>			<p>công trình, Tạp chí Cầu đường, số 5 - 2024.</p> <p>3. Chung T. Truong, My Q Dang, Tung P Pham, Phong V Do, Q.H.Tran, A novel automated crack identification method for concrete bridge structure using an unmanned aerial vehicle, IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering, 1289 (2023) 012037.</p> <p>4. Q.H.Tran, Chung T. Truong, My Q Dang, Tung P Pham, Applications of Passive Infrared Thermal Imaging for Detecting delaminated areas of ancient rock-cut tunnel, IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering, 1289 (2023) 012025.</p> <p>5. Q.H.Tran et.al., Nondestructive detection of delamination in</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>02) Xây dựng sổ tay hướng dẫn phân tích công trình kháng chấn bằng phương pháp phổ phân ứng theo TCVN 9386:2012 (TR2019-13-10)</p> <p>Phân tích mức độ phục vụ của cầu thép nâng hạ container ở cảng biển theo quan điểm kết cấu chịu tải trọng động đất</p>			<p>painted concrete structures through square pulse thermography, Journal of Building Engineering, 2023</p> <p>6. Q.H.Tran et.al., Impact of Wind Speed on the Use of Active Infrared Thermography, Journal of Nondestructive Evaluation, 2023.</p> <p>7. Q.T.Ta, V.H.Mac, J.Huh, H.J. Yim, and Q.H.Tran, Passive infrared thermography technique for concrete structures health investigation: case studies, Asian Journal of Civil Engineering, 2023</p> <p>8. Q. H. Tran, "Passive and active infrared thermography techniques in nondestructive evaluation for concrete bridge," in <i>AIP Conference Proceedings</i> 2420,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>050008 (2021), Ho Chi Minh, 2021.</p> <p>9. V. B. Nguyen, J. Huh, B. K. Meisuh and <u>Q. H. Tran</u>, “Shake table testing for the seismic response of a container crane with uplift,” <i>Applied Ocean Research</i>, vol. 114 (2021), no. 102811, 2021</p> <p>10. <u>Q. H. Tran</u>, J. Huh, N. S. Doan, V. H. Mac and J.-H. Ahn, “Fragility Assessment of a Container Crane under Seismic Excitation Considering Uplift and Derailment Behavior,” <i>Applied Sciences</i>, vol. 9, p. 4660, 2019.</p> <p>11. V. H. Mac, <u>Q. H. Tran (Đồng tác giả đứng tên đầu)</u>, J. Huh, N. S. Doan, C. Kang and D. Han, “Detection of Delamination with Various Width-to-depth Ratios in</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Concrete Bridge Deck Using Passive IRT: Limits and Applicability,” <i>Materials</i> , vol. 12, no. 3996, p. 23, 2019. J. Huh, V. B. Nguyen, Q. H. Tran , J.-H. Ahn and C. Kang, “Effects of Boundary Condition Models on the Seismic Responses of a Container Crane,” <i>Applied Sciences</i> , vol. 9, p. 241, 2019.	
	Trần Quang Duy 	1986	8 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	- Chủ nhiệm đề tài cấp trường, TR2021-13-37: Xây dựng các mô hình mô phỏng giao thông bằng phần mềm VISSIM phục vụ đào tạo	Giảng dạy học phần: 1. Thiết kế hình học đường ô tô (LT+ĐAMH) 2. Thiết kế nền mặt đường ô tô (LT+ĐAMH) 3. Dự toán 4. Đường đô thị và tổ chức giao thông 5. Bảo dưỡng, sửa chữa công trình cầu đường 6. Nhập môn ngành kỹ thuật xây dựng 7. Tin học ứng dụng 1	- Tham gia các dự án nghiên cứu trong quá trình làm Tiến sĩ tại Hàn Quốc (2018-2021). Hiện tại, vẫn kết hợp nghiên cứu với Lab giao thông thông minh, trường Đại học Quốc gia Pukyong. - Viết bài báo khoa học trong nước và quốc tế ở các lĩnh vực nghiên cứu: giao thông thông minh, học sâu trong dự báo giao thông, xe tự hành, mô phỏng giao thông. 14.	1. Trong nước + Duy Tran Quang, Sy Van Bach, Thai Le Quoc, et al., Big data application in traffic forecast: challenges and solutions. Digital Transformation Conference in the Field of Transport, Ho Chi Minh, Vietnam, November 2022. + Duy Tran Quang, Nguyen Hoang-Tuan, Phan Quoc-Cuong, Improvement of Traffic Project Performance Adopting Integrating BIM and VISSIM. <i>Journal of Construction</i>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>10, 2022.</p> <p>+ Duy Tran Quang , Study for calibrate parameters of car following model which is applied to simulate the motorcycle traffic by traffic simulation method, Hochiminh City University of transport Magazine (2012).</p> <p>2. Quốc tế</p> <p>+ Duy Tran Quang ; Quoc Hien Nguyen, Study for calibrate parameters of car following model which is applied to simulate the motorcycle traffic by traffic simulation, The 8th APTE Conference, June 2012.</p> <p>+ Duy Tran Quang ; Manh Tien Phung, Study on technical parameters of two-wheeler traffic on the intersection in Hochiminh city, Vietnam, 6th ATRANS Symposium in Thailand, august 2013</p> <p>+ Duy Tran Quang ; Quoc Hien Nguyen; Tuan Hung Trinh,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Application of VISSIM microsimulation model for the motorcycle traffic in Ho Chi Minh City, 10th EASTS Conference 2013 EAST in Taiwan, October 2013.</p> <p>-12(19), 10145 (2022) - ISBN/ISSN: 2076-3417.</p> <p>+ Duy Tran Quang, Sang Hoon Bae, An Overview of The Digital Twin: Transportation Applications. 2019 academic presentation and regular general meeting, Busan, April 2019.</p> <p>+ Duy Tran Quang, Sang Hoon Bae, Development of A Safe Self-Driving Vehicles in Mixed Traffic Condition by Adopting Markov Decision Process. 2019 Korean Institute of ITS Conference, Jeju, Korea, April 2019.</p> <p>+ Duy Tran Quang; Sang Hoon Bae, Comprehensive Automated Driving</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Maneuvers under a Non-Signalized Intersection Adopting Deep Reinforcement Learning. Applied Sciences 12(19), 2022. + Trinh Hung Tuan, Sang Hoon Bae, Duy Tran Quang , Deep Reinforcement Learning for Vehicle Platooning at a Signalized Intersection in Mixed Traffic with Partial Detection. Applied Sciences 12(19), 2022. + Duy Tran Quang; Sang Hoon Bae, A Hybrid Deep Convolutional Neural Network Approach for Predicting the Traffic Congestion Index, Promet – Traffic&Transportation 33 (3), 373-85, 2021. + Duy Tran Quang; Sang Hoon Bae, Improved Responsibility-Sensitive Safety Algorithm through a Partially Observable Markov Decision Process Framework for</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Automated Driving Behavior at Non-Signalized Intersection. International Journal of Automotive Technology 22, 2021.</p> <p>+ Duy Tran Quang; Sang Hoon Bae, An Efficiency Enhancing Methodology for Multiple Autonomous Vehicles in an Urban Network Adopting Deep Reinforcement Learning. Applied Sciences 11(4), 2021.</p> <p>+ Duy Tran Quang; Sang Hoon Bae, Proximal Policy Optimization Through a Deep Reinforcement Learning Framework for Multiple Autonomous Vehicles at a Non-Signalized Intersection. Applied Science 10(16), 2020.</p> <p>+ Hung Tuan Trinh, Sang-Hoon Bae, Duy Tran Quang. Improving Traffic Efficiency in a Road Network by Adopting Decentralised Multi-Agent Reinforcement Learning and Smart</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Navigation (2023), Promet-Traffic & Transportation 35(5):755-771.</p> <p>+ Hung Tuan Trinh, Sang-Hoon Bae, Duy Tran Quang. Combining multi-agent deep deterministic policy gradient and rerouting technique to improve traffic network performance under mixed traffic conditions (2024), SIMULATION: Transactions of The Society for Modeling and Simulation International.</p> <p>43. + Duy Tran Quang, Huy Q. Tran, Minh Van Nguyen. An Enhanced Ensemble-Based Long Short-Term Memory Approach for Traffic Volume Prediction (2024), Computers, Materials & Continua 78(3):1-10.</p>	
	Lê Quốc Thái	1981	8 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	1.Xây dựng các mô hình mô phỏng giao thông	Giảng dạy học phần: Anh văn chuyên ngành xây dựng, Kỹ thuật thi công 2,	Giảng viên thuộc bộ môn Kỹ thuật Xây dựng Công Trình Giao Thông, Khoa	10.	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>bằng phần mềm VISSIM phục vụ đào tạo. (thành viên) Mã số đề tài: TR2021-13-37. Thời gian thực hiện 02/2022-02/2023.</p> <p>2.Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu khung sử dụng các đặc trưng của dao động (thành viên) Mã số đề tài:TR2021-13-22. Thời gian thực hiện 2021-2022</p> <p>- 2.Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu khung không gian sử dụng các đặc trưng của dao động (thành viên)</p>	<p>Kỹ thuật thi công nền mặt đường ô tô, Kỹ thuật thi công cầu. Lĩnh vực nghiên cứu : Quản lý dự án</p>	<p>Xây dựng, Đại học Nha Trang</p>		
	<p>Mai Nguyễn Trần Thành</p> 	1987	14 năm		Tiến sĩ		<p>- Giảng dạy các học phần: <i>Họa hình – vẽ kỹ thuật, Vẽ xây dựng, Vẽ kỹ thuật, Vẽ kỹ thuật cơ khí, Đồ họa kỹ thuật.</i></p>	<p>Giảng viên thuộc bộ môn Công trình giao thông, Khoa Xây dựng, Đại học Nha Trang. - Hợp tác nghiên cứu với giáo sư Song Jung-il từ phòng nghiên cứu về vật liệu tiên</p>	<p>Bài báo quốc tế: [1]. Thanh Mai Nguyen Tran, Prabhakar MN, Dong Woo Lee, Aurelio, Jr Cabo, Jung-Il Song. Polypropylene/abaca</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
								<p>tiến và thiết kế cấu trúc - ACSD (Advanced Composites and Structural Design Lab), đại học quốc gia Changwon, Hàn Quốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác như là nghiên cứu viên (research fellow) của đại học INTI (INTI – International University, Malaysia. - Hợp tác nghiên cứu với nhóm nghiên cứu của giáo sư Senthil Muthu Kumar Thiagamani, khoa kỹ thuật cơ khí, Kalasalingam Academy of Research and Education, India 	<p>fiber eco-composites: Influence of bio-waste additive on flame retardancy and mechanical properties. Polymer Composites, 2021, Vol. 42, pp. 1356-1370</p> <p>[2]. Thanh Mai Nguyen Tran, MN Prabhakar, Jung-il Song. Influence of biowaste additive and treated short woven flax fibers on the flame retardancy and mechanical properties of PP composites. Industrial Crops & Products, 2021, Vol. 174, 114176.</p> <p>[3].Chang-Mo Yoon, Dong-Woo Lee, Joon-Hyung Byun, Thanh Mai Nguyen Tran, Jung-il Song. Study on Out-of-plane Properties and Failure Behavior of Aircraft Wing Unit Structures. Composites Research, 2022 v.35, no.2, pp. 106-114.</p> <p>[4]. Saeed Kamarian, Ali Khalvandi, Thanh Mai Nguyen Tran, Reza Barbaz-Isfahani, Saeed Saber-Samandari, Jung-</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Il Song. Predicting ESP and HNT effects on the mechanical properties of eco-friendly composites subjected to micro-indentation test. <i>Advances in Nano Research</i>, 2023, Vol. 15, No. 4, 315-328.</p> <p>[5]. Saeed Kamarian, Reza Barbaz-Isfahani, Thanh Mai Nguyen Tran, Jung-II Song. Optimal flammability and thermal buckling resistance of eco-friendly abaca fiber/polypropylene/egg shell powder/halloysite nanotubes composites. <i>Advances in Nano Research</i>, 2024, Vol. 16, No. 2, 127-140.</p> <p>[6]. Reza Barbaz-Isfahani, Ali Khalvandi, Thanh Mai Nguyen Tran, Saeed Kamarian, Saeed Saber-Samandari, Jung-il Song. Synergistic effects of egg shell powder and halloysite clay nanotubes on the thermal and mechanical properties of</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>abacá/polypropylene composites. Industrial Crops and Products, 2023, Volume 205, 1 December, 117498.</p> <p>[7]. Thanh Mai Nguyen Tran, Prabhakar MN, Dong-Woo Lee, Jung-il Song. Effect of hybrid eco-friendly reinforcement and their size on mechanical and flame retardant properties of polypropylene composites for technical applications. Polymer Composites, 2024; 45(3): 2427-2443.</p> <p>Bài báo trong nước:</p> <p>[1]. Mai Nguyễn Trần Thành, Đặng Xuân Phương. Tối ưu hóa cánh tuabin dẫn động cho máy phát điện công suất nhỏ phục vụ khu vực vùng núi. Cơ khí Việt Nam, 12, 2016.</p> <p>11. [2]. Nguyễn Thắng Xiêm, Trần Doãn Hùng, Mai Nguyễn Trần Thành. Nghiên cứu</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									ban đầu về khả năng tái sử dụng hạt nix thái. Khoa học – Công nghệ, 2016.	
	Đỗ Huỳnh Như	1997	Tập sự	Giảng viên tập sự	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy môn học : Hóa hình – Vẽ Kỹ thuật	Không	D. H. Nhu, Vu Cong Hoa, “Analysis the Influence of Threaded Pin Profiles in Friction Stir Welding by Numerical Simulation”, Science & Technology Development Journal, vol 24, SI45-SI52, Dec, 2021.	
	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng									
	Lê Thanh Cao 	1986	15 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	1. Phát triển phương pháp năng lượng biến dạng để chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu tấm với các điều kiện biên khác nhau. Mã số đề tài: C2018-20-26/DHQG loại C. 2. Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu tấm sử dụng phương pháp	Giảng dạy học phần: Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép 2. Lĩnh vực nghiên cứu: Chẩn đoán hư hỏng kết cấu, tối ưu thiết kế, phân tử hữu hạn, thiết kế kết cấu bê tông cốt thép.``	Giảng viên thuộc bộ môn Kỹ thuật Xây dựng, Khoa Xây dựng, Đại học Nha Trang	Bài báo quốc tế: [1]. Le Thanh-Cao, Bach Van-Sy, Truong Tran-De-Nhat, Dinh Duy-Vu, Vo Tan-Phu, Tran Vi-Khang, Nguyen Chi-Khai, Ho Duc-Duy. Crack identification on reinforced concrete slabs using modal strain energy method. <i>Lecture Notes in Civil Engineering</i> - 442, 1315-1322 (2023)	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>năng lượng biến dạng cài tiến. Mã số đề tài: T-KTXD-2019-13.</p> <p>3. Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu tấm sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng và thuật toán di truyền. Mã số đề tài: TR2020-13-11. Thời gian thực hiện: 2020-2021.</p> <p>4. Theo dõi tổn hao lực căng cáp trong dầm bê tông cốt thép ứng suất trước sử dụng đặc trưng trở kháng cơ-điện kết hợp với mạng nơ-ron nhân tạo. Mã số đề tài: B2020-20-06/ĐHQG loại B. Thời gian thực hiện: 2020-2022.</p> <p>5. Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu khung không gian sử dụng các đặc trưng của dao động. Mã số đề tài: TR2020-</p>			<p>[2]. Nguyen Minh-Huy, Truong Tran-De-Nhat, Le Thanh-Cao, Ho Duc-Duy. Identification of tension force in cable structures using vibration-based and impedance-based methods in parallel. <i>Buildings</i> - 13(8), 1-20 (2023)</p> <p>[3]. Le Thanh-Cao, Ho Duc-Duy, Nguyen Chi-Thien, Huynh Thanh-Canh, Structural damage localization in plates using global and local modal strain energy method, <i>Advances in Civil Engineering</i>, 2022, 1-16 (2022)</p> <p>[4]. Le Thanh-Cao, Bach Van-Sy, Nguyen Chi-Thien, Tran Manh-Hung, Ho Duc-Duy. An improved approach for damage identification in plate-like structures based on modal assurance criterion and modal strain energy method. <i>Lecture Notes in Civil Engineering</i> - 268, 737-745 (2022)</p> <p>[5]. Le Thanh-Cao,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						13-22.			<p>Luu Tran-Huu-Tin, Nguyen Huu-Phuong, Nguyen Trung-Hau, Ho Duc-Duy, Huynh Thanh-Canh, Piezoelectric Impedance-Based Structural Health Monitoring of Wind Turbine Structures: Current Status and Future Perspectives, <i>Eneries</i>, 15(15), 1-31 (2022)</p> <p>[6]. Le Thanh-Cao, Pham Minh-Nhan, Nguyen Chi-Thien, Ho Duc-Duy. Development of modal strain energy method for structural damage detection in plates. <i>Lecture Notes in Networks and Systems</i> - 567, 245-256 (2022)</p> <p>[7]. Le Ba-Tung, Le Thanh-Cao, Luu Tran-Huu-Tin, Ho Duc-Duy, Huynh Thanh-Canh. Fault assessment in piezoelectric-based smart strand using 1D convolutional neural network. <i>Buildings</i> - 12(11), 1-29 (2022)</p> <p>[8]. Bach Van-Sy, Le Thanh-Cao, Nguyen</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Chi-Thien, Tran Manh-Hung, Pham Minh-Nhan, Ho Duc-Duy. Damage identification for steel frame structures using two-step approach combining modal strain energy method and genetic algorithm. <i>Lecture Notes in Civil Engineering</i> - 268, 767-775 (2022)</p> <p>[9]. Le Thanh-Cao, Bach Van-Sy, Vo Thanh-Son, Pham Ngoc-Lan, Huynh Thanh-Canh, Ho Duc-Duy. Development of modal strain energy method combined with multi-phase genetic algorithm for structural damage detection in plates. <i>Lecture Notes in Mechanical Engineering</i> - 1, 247-255 (2022)</p> <p>[10]. Le Thanh-Cao, Ho Duc-Duy, Huynh Thanh-Canh, Bach Van-Sy, Crack detection in plate-like structures using modal strain energy method considering various</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>boundary conditions, <i>Shock and Vibration</i>, 2021, 1-17 (2021)</p> <p>[11]. Le Thanh-Cao, Ho Duc-Duy, Huynh Thanh-Canh, Anchor force monitoring using impedance technique with single-point mount lead-zirconate-titanate interface: A feasibility study, <i>Buildings</i>,11(9), 1-17 (2021)</p> <p>[12]. Nguyen Trung-Hau, Phan Thi-Tuong-Vi, Le Thanh-Cao, Ho Duc-Duy, Huynh Thanh-Canh, Numerical simulation of single-point mount PZT-interface for admittance-based anchor force monitoring, <i>Buildings</i>, 11(11), 1-19 (2021)</p> <p>[13]. Le Thanh-Cao, Phan Thi-Tuong-Vy, Nguyen Trung-Hau, Ho Duc-Duy, Huynh Thanh-Canh, A Low-Cost Prestress Monitoring Method for Post-Tensioned RC Beam Using Piezoelectric-Based Smart Strand,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>Buildings</i>, 11(10), 1-17 (2021)</p> <p>[14]. Le Thanh-Cao, Ho Duc-Duy. Structural damage identification of plates using two-stage approach combining modal strain energy method and genetic algorithm. <i>Lecture Notes in Mechanical Engineering</i> - 1, 1004-1017 (2021)</p> <p>[15]. Ho Duc-Duy, Huynh Thanh-Canh, Luu Tran-Huu-Tin, Le Thanh-Cao. Electro-mechanical impedance-based prestress force monitoring in prestressed concrete structures. <i>Lecture Notes in Civil Engineering</i> - 148, 413-423 (2021)</p> <p>[16]. Le Thanh-Cao, Nguyen Tan-Thinh, Huynh Thanh-Canh, Ho Duc-Duy. Damage detection in plates with different boundary conditions using improved modal strain energy method. <i>Lecture Notes in Civil</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Engineering - 80, 1059-1068 (2020)</p> <p><u>Bài báo trong nước:</u></p> <p>[1]. Phạm Minh Nhân, Nguyễn Chí Thiện, Lê Thanh Cao, Đinh Duy Vũ, Lê Bá Tùng, Hồ Đức Duy. Chẩn đoán vùng nứt trong dầm bê tông cốt thép dưới tác dụng của tải trọng sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng kết hợp với mô hình ma trận nhám lẫn. <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i> - 65(8), 20-28 (2023)</p> <p>[2]. Nguyễn Chí Thiện, Hồ Đức Duy, Ngô Hữu Cường, Bạch Văn Sỹ, Lê Thanh Cao. Đánh giá sự thay đổi của tần số dao động và dạng dao động cho khung bê tông cốt thép dưới tác dụng của tải trọng. <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng</i> - 16(1V), 22-34 (2022)</p> <p>[3]. Bạch Văn Sỹ, Lê Thanh Cao, Hồ Đức Duy. Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu khung thép sử dụng phương pháp năng</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>lượng biến dạng kết hợp với thuật toán di truyền. <i>Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kỹ thuật và Công nghệ</i> - 4(4), 1254-1263 (2021)</p> <p>[4]. Lê Thanh Cao, Huỳnh Văn Phương, Lê Văn Phước Nhân, Hồ Đức Duy. Phát triển phương pháp năng lượng biến dạng để chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu tấm. <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i> - 62(1), 42-45 (2020)</p> <p>[5]. Lưu Trần Hữu Tín, Huỳnh Thanh Cảnh, Lê Thanh Cao, Lê Văn Phước Nhân, Hồ Đức Duy. Chẩn đoán tổn hao lực ứng suất trước trong vùng neo cáp sử dụng đáp ứng trở kháng cơ-điện. <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng</i> - 14(3V), 1-11 (2020)</p> <p>[6]. Lê Thanh Cao, Bạch Văn Sỹ, Hồ Đức Duy. Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu tấm sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng kết hợp với thuật toán di truyền. <i>Tạp chí Khoa</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>học Công nghệ Xây dựng - 14(4V), 16-28 (2020)</p> <p>Hồ Đức Duy, Hồ Phạm Hữu Lộc, Lê Thanh Cao, Nguyễn Tấn Thịnh. Chẩn đoán hư hỏng cho kết cấu tấm sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng có xét đến điều kiện biên khác nhau và ảnh hưởng của nhiệt độ. <i>Tạp chí Xây dựng</i> - 05, 97-102 (2019)</p>	
	Phạm Xuân Tùng 	1989	12	Giảng viên	Thạc sĩ	[1] Đánh giá khả năng làm việc của kết cấu cầu container chịu tải trọng động đất (Thành Viên) [2] (2024), TR2022-13-08, Ứng dụng máy bay không người lái và công nghệ xử lý hình ảnh để kiểm tra khuyết tật công trình (Thành Viên)	Giảng dạy học phần Kết cấu thép 2, ĐAMH kết cấu thép và Kết cấu bê tông ứng lực trước	<i>Giảng viên thuộc bộ môn Kỹ thuật Xây dựng, Khoa Xây dựng, Đại học Nha Trang</i>	[1] Đ.Q. Mỹ, T.T.Chung, P.X. Tùng và T.Q.Huy, Ứng dụng máy bay không người lái và mạng nơ-ron tích chập để phát hiện vết nứt trên bề mặt công trình, <i>Tạp chí Cầu đường</i> , số 5 - 2024. [2] Chung T. Truong, My Q Dang, Tung X Pham , Phong V Do, Q.H.Tran, A novel automated crack identification method for concrete bridge structure using an unmanned aerial vehicle, <i>IOP Conf. Series: Materials Science and</i>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Engineering, 1289 (2023) 012037. [2] Q.H.Tran, Chung T. Truong, My Q Dang, Tung X Pham , Applications of Passive Infrared Thermal Imaging for Detecting delaminated areas of ancient rock-cut tunnel, IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering, 1289 (2023) 012025.	
	Đặng Quốc Mỹ 	1989	11	Giảng viên	Thạc sĩ	1. Đề tài nghiên cứu cấp Trường mã số TR2019-13-02 “Xây dựng sổ tay hướng dẫn phân tích công trình kháng chấn bằng phương pháp phổ phản ứng theo TCVN 9386:2012” 2. Đề tài nghiên cứu cấp Trường mã số TR2019-13-10 “Đánh giá khả năng làm việc của kết cấu cầu container chịu tải trọng động đất”. 3. Đề tài	- Giảng dạy các học phần: Tin học ứng dụng 1, Dự toán, Thí nghiệm công trình. - Lĩnh vực nghiên cứu: tái chế vật liệu thải, thí nghiệm không phá hủy, thiết kế kháng chấn	<i>Giảng viên thuộc bộ môn Kỹ thuật Xây dựng, Khoa Xây dựng, Đại học Nha Trang</i>	[1] T. Do, Y. Kim, M. Dang, M. Son and B. Yoo, "Development of excavatable controlled low strength materials made with cementless binder and partial replacement of artificial aggregate," in Korean Society of Coastal and Ocean Engineers Conference, Jeju, Korea, 2015. [2] Q. Tran and Q. Dang, "Xác định và đánh giá khuyết tật cọc khoan nhồi bằng phương pháp xung siêu âm truyền qua hai ống," Tạp chí cầu đường Việt Nam, vol. 19, no. 10,	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>nghiên cứu cấp Trường mã số TR2020-13-23 “Xây dựng chương trình máy tính xử lý trường ảnh nhiệt hồng ngoại bằng thuật toán biến đổi Fourier phục vụ phát hiện khuyết tật trong kết cấu bê tông”</p> <p>4. Đề tài nghiên cứu cấp Trường mã số TR2022-13-08 “Ứng dụng máy bay không người lái và công nghệ xử lý hình ảnh để kiểm tra khuyết tật công trình”</p>			<p>pp. 29-38, 2015. [3] Y. Kim, M. Dang and T. Do, "Compressive strength characteristics of sand stabilized by ground bottom ash as a binder," in KGS Spring Conference 2016, Seoul, Korea, 2016. [4] T. Do, M. Dang and Y. Kim, "Effects of red mud utilization on engineering properties of ponded ash based controlled low strength material," in KGS Spring Conference 2016, Seoul, Korea, 2016. [5] T. Do, Y. Kim, C. Lee and M. Dang, "Effect of degree of saturation on thermal conductivity of CLSM used for a horizontal ground coupled heat pump system," in Energy Geotechnics: Proceedings of the 1st International Conference on Energy Geotechnics, ICEGT 2016, Kiel, Germany, 2016.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>[6] Y. Kim, M. Dang and T. Do, "Studies on compressive strength of sand stabilized by alkali-activated ground bottom ash and cured at the ambient conditions," International Journal of Geo-Engineering, vol. 7, no. 15, 2016.</p> <p>[7] T. Do, Y. Kim and M. Dang, "Influence of curing conditions on engineering properties of controlled low strength material made with cementless binder," KSCE Journal of Civil Engineering, vol. 21, no. 5, p. 1774–1782, 2016.</p> <p>[8] T. Do, Y. Kim and M. Dang, "Development of New Cementless Binder for Controlled Low Strength Material (CLSM) utilizing Fly ash, Red mud and Phosphogypsum," in KSCE 2016 Convention, Seoul, Korea, 2016.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>[9] T. Do, Y. Kim, M. Dang and T. Do, "3D numerical simulation of an anchor-slope system considering anchor heads," in International Conferences on Earth Sciences and Sustainable Geo-Resources Development - ESASGD 2016, Ha Noi, Vietnam, 2016.</p> <p>[10] M. Dang, Y. Kim, T. Do and N. Vu, "Feasibility of soil stabilization by alkaline-activated ground bottom ash," in Geotechnics for Sustainable Infrastructure Development - Geotec Hanoi 2016, Ha Noi, Vietnam, 2016.</p> <p>[11] T. Do, Y. Kim, M. Dang and C. Jeong, "Development of controlled low-strength materials derived from coal ash and excavated soil without using Portland cement," in Geotechnics for Sustainable</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Infrastructure Development - Geotec Hanoi 2016, Ha Noi, Vietnam, 2016.</p> <p>[12] T. Do, Y. Kim and M. Dang, "Effect of fly ash on engineering properties of CLSM made with fly ash-red mud-lime-gypsum binder," in KGS Spring Conference 2017, Seoul, Korea, 2017.</p> <p>[13] T. Do, Y. Kim and M. Dang, "Stabilization of marine dredged sediment using lime-fly ash-red mud-gypsum binder," in ICSMGE 2017 - 19th International Conference on Soil Mechanics and Geotechnical Engineering, Seoul, Korea, 2017.</p> <p>[14] M. Dang, Y. Kim and T. Do, "Soil stabilization by using alkaline-activated ground bottom ash coupled with red mud," in Lecture Notes in Civil Engineering, Springer, 2018, pp. 800-</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>807.</p> <p>[15] T. Do, Y. Kim, M. Dang and N. Vu, "Thermal Conductivity of Controlled Low Strength Material (CLSM) Made with Excavated Soil and Coal Ash," in Lecture Notes in Civil Engineering, Springer, 2018, pp. 808-815.</p> <p>[16] T. Do, Y. Kim, G. Kang, M. Dang and T. Tran, "Thermal Conductivity of Controlled Low Strength Material (CLSM) Made Entirely from By-Products," Key Engineering Materials, vol. 773, pp. 244-248, 2018.</p> <p>[17] Y. Kim, M. Dang, T. Do and J. Lee, "Soil stabilization by ground bottom ash and red mud," Geomechanics and Engineering, vol. 16, no. 1, pp. 105-112, 2018.</p> <p>[18] M. Dang and H. Tran, "Phân tích kết cấu cầu container chịu</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>động đất bằng phương pháp đẩy tĩnh phi tuyến," Tạp chí Cầu đường Việt Nam, no. 8, pp. 17-22, 2020.</p> <p>[19] M. Dang, H. Tran and L. Pham, "Gia cố đất nền bằng vật liệu Geopolymer gốc tro đáy," Cầu đường Việt Nam, vol. 26, no. 7, pp. 34-37, 2022.</p> <p>[20] Q. Tran, Q. Dang, X. Pham, T. Truong, T. Nguyen and J. Huh, "Passive infrared thermography technique for concrete structures health investigation: case studies," Asian Journal of Civil Engineering, vol. 24, p. 1323–1331, 2023.</p> <p>[21] Q. Tran, Q. Dang, X. Pham and J. Huh, "Impact of Wind Speed on the Use of Active Infrared Thermography," Journal of Nondestructive Evaluation, vol. 42, no. 35, 2023.</p> <p>[22] T. Truong, Q. Dang, Q. Tran and X.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Pham, "Crack detection using pre-trained deep convolutional neural network," in The International Conference on Marine Sustainable Development and Innovation (MSDI 2023), Nha Trang, 2023.</p> <p>[23] T. Truong, Q. Dang, X. Pham, V. Do and Q. Tran, "A novel automated crack identification method for concrete bridge structure using an unmanned aerial vehicle," in The 4th International Conference on Transportation Infrastructure and Sustainable Development (TISDIC-2023), Da Nang, 2023.</p> <p>[24] Q. Tran, Q. Dang, X. Pham and T. Truong, "Applications of Passive Infrared Thermal Imaging for Detecting Delaminated Areas of Ancient Rock-cut Tunnel," in The 4th International</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									Conference on Transportation Infrastructure and Sustainable Development (TISDIC-2023), Da Nang, 2023. [25] M. Dang, C. Truong, T. Pham and H. Tran, "Ứng dụng máy bay không người lái và mạng nơ-ron tích chập để phát hiện vết nứt trên bề mặt công trình," Cầu đường Việt Nam, vol. 28, no. 5, pp. 32-35, 2024.	
	Hồ Chí Hận 	1986	12 năm	GV	Thạc sĩ	Cộng tác viên đề tài cấp trường: TR2019-13-02: Xây dựng sổ tay hướng dẫn phân tích công trình kháng chấn bằng phương pháp phổ phản ứng theo TCVN 9386:2012	- Giảng dạy học phần: Kỹ thuật thi công, tổ chức thi công - Nghiên cứu về lĩnh vực quản lý dự án.		- Analogy and discrepancy among three main group's viewpoints in managing stakeholders at construction sites in Vietnam (Conference of Korean Society of Civil Engineering, 2018) An approach of Social Network Analysis for improving stakeholder management at construction sites – A case study in Vietnam (Conference of Korea Institute of Construction Engineering and Management in Seoul,	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									2019) - Phân tích độ tin cậy cầu dàn thép phát sinh biến ngẫu nhiên bằng phương pháp latin hypercube (Tạp chí Cầu đường Việt Nam, Số tháng 8/2021, 7-11) Topology optimization of plate structure using predetermined shape holes (The 2nd International Conference on Advanced Technology & Sustainable Development (ICATSD 2022))	
	Nguyễn Hữu Diệu 	1992	4 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Xây dựng chương trình máy tính xử lý trường ảnh nhiệt hồng ngoại bằng thuật toán biến đổi Fourier phục vụ phát hiện khuyết tật trong kết cấu bê tông (Thành viên)	Giảng dạy các học phần: Kết cấu thép 1, Thực hành vẽ xây dựng trên máy tính, Hướng dẫn đồ án và chuyên đề tốt nghiệp. Lĩnh vực nghiên cứu: Mô hình giàn ảo trong thiết kế kết cấu công trình.	Giảng viên thuộc bộ môn Kỹ thuật Xây dựng, Khoa Xây dựng, Đại học Nha Trang	Mô hình giàn ảo cái tiến trong thiết kế đài cọc, Tạp chí xây dựng số 6 năm 2018	
	Trương Thành Chung	1985	5 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		1. Cơ học kết cấu 1 2. Cơ học kết cấu 2 3. Động lực học công trình		JOURNAL PUBLICATIONS 1. Ayalsew DA, Truong TC, Lee JR, JB Ihn, "Parametric optimization of pulse-	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>echo laser ultrasonic system for inspection of thick polymer matrix composites", Structure Health Monitoring, Vol 19, No. 2, 2020.</p> <p>2. Truong TC, Ayalsew DA, Lee JR, JB Ihn, "Thermo-elastic model of epicenter displacement by laser pulse irradiated on metallic surfaces", ASME Journal of Nondestructive Evaluation, Vol. 1, No. 2, pp. 021001-021006, 2018.</p> <p>3. Truong TC, Lee JR, "Thickness reconstruction of nuclear power plant pipes with flow-accelerated corrosion damage using laser ultrasonic wavenumber imaging", Structural Health Monitoring, (IF = 3.536), Vol. 17, Issue 2, pp. 255-265, 2018.</p> <p>4. Abbas SH, Truong TC, Lee JR, "FPGA-based ultrasonic energy mapping with source removal method for damage visualization in</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>composite structures", Advanced Composite Materials, (IF = 1.407), Vol. 26, Sup. 1, pp. 3-13, 2017.</p> <p>5. Truong TC, Lee JR, "SNR enhancement for composite application using multiple Doppler vibrometers based laser ultrasonic propagation imager", Optics and Lasers in Engineering, (IF = 2.769), Vol. 84, pp. 82-88, 2016.</p> <p>6. Truong TC, Kang DH, Lee JR, Farrar CR, "Comparative study of laser Doppler vibrometer and capacitive air-coupled transducer for ultrasonic propagation imager and the new development of an efficient ultrasonic wavenumber imaging algorithm", Strain, (IF = 1.694), Vol. 51, No. 4, pp. 332-342, 2015.</p> <p>7. Lee JR, Cho CM, Park CY, Truong TC, Shin HJ, Jeong HM, Flynn EB, "Spar disbond visualization in in-service composite</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>UAV with ultrasonic propagation imager", Aerospace Science and Technology, (IF = 2.057), Vol. 45, pp. 180-185, 2015.</p> <p>8. Truong TC, Lee JR, "A versatile inspection system for pipe structure using ultrasonic waves propagation imager", Journal of Physics, Vol. 628, pp. 012015, 2015.</p> <p>9. Lee JR, Jeong HM, Truong TC, Shin HJ, Park JY, "Damage visualization of filament wound composite hydrogen fuel tank using ultrasonic propagation imager", Composites Research, Vol. 28, No. 4, pp. 143-147, 2015.</p> <p>10. Park B, Sohn H, Yeum CM, Truong TC, "Laser ultrasonic imaging and damage detection for a rotating structure", Structural Health Monitoring, (IF = 3.536), Vol. 12, No. 5-6, pp. 494-506, 2013.</p> <p>11. Truong TC, Cho S, Yun CB, Sohn H,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>"Finite element model updating of Canton Tower using regularization technique", Smart Structures and Systems, (IF = 1.382), Vol. 10, No. 4-5, pp. 459-470, 2012.</p> <p>CONFERENCE PROCEEDINGS</p> <p>1. Truong TC, Nguyen TX, Le NVA, Ho CH, "Topology optimization of plate structure using predetermined-shape holes", ICATSD2022, Ho Chi Minh City, Viet Nam, 24-26 November, 2022.</p> <p>2. Nguyen TX, Chau HM, Tran DH, Truong TC, "Optimization of aggregates in concrete brick with recycled materials from stone mining", GTSD2022, Nha Trang, Viet Nam, 29-30 July, 2022.</p> <p>3. Truong TC, Le NVA, Le CL, Nguyen TX, "SSD21, Educational Toolbox for Static, Stability, and Dynamic Analysis of Frame",</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>GTSD2022, Nha Trang, Viet Nam, 29-30 July, 2022.</p> <p>4. Tran HT, Quach HN, Phi CT, Duong DH, Truong TC, Pham TH, Ho HH, Vu LH, Chu HDA, "The effect of welding speed on the mechanical properties of the FSW Cu/Al", ICERA, Thai Nguyen, Viet Nam, 1-2 December, 2020.</p> <p>5. Truong TC, Le NVA, "Damage Detection Using Local Dominant Frequency of Pulse-Echo Laser Ultrasonic Waves", MMMS2020, Nha Trang, Vietnam, 13-14 November 2020.</p> <p>6. Truong TC, Admed H, Lee JR, "Cure monitoring using long pulse and high power laser", KSAS, Jeju, Korea, 15-18 November, 2017.</p> <p>7. Truong TC, Ayalsew DA, Lee JR, "Thermoelastic model of epicenter laser ultrasonic", KSNT, Daegu, Korea, 25-26 May, 2017.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>8. Abbas SH, Truong TC, Lee JR, "FPGA-based implementation of multi-time-frame laser ultrasonic energy mapping for non-destructive evaluation applications", KSNT, Daegu, Korea, 25-26 May, 2017.</p> <p>9. Truong TC, Hong SC, Ayalsew DA, Lee JR, "Structural imaging through estimation of local dominant frequency of pulse-echo laser ultrasonic wave", KSNT, Daejeon, Korea, 3-4 November, 2016.</p> <p>10. Truong TC, Lee JR, "A sensitivity analysis of ultrasonic wavenumber imaging algorithm and its application for damage visualization of nuclear power plant pipes", KSNT, Daejeon, Korea, 3-4 November, 2016.</p> <p>11. Abbas SH, Truong TC, Lee JR, "FPGA-based implementation of ultrasonic energy mapping for non-destructive evaluation applications", The 8th</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Kyushu University-KAIST Symposium on Aerospace Engineering, Daejeon, Korea, 13-15 October 2016.</p> <p>12. Abbas SH, Truong TC, Lee JR, "Implementation of Ultrasonic Energy Mapping on FPGA for damage detection of composite structure", ASHMCS, Jeonju, Korea, 22-25 August, 2016.</p> <p>13. Truong TC, Lee JR, "Elbow pipe nondestructive testing using ultrasonic propagation imager system", KSNT, Wonju, Korea, 19-20 May, 2016.</p> <p>14. Truong TC, Park JY, Jang JK, Lee JR, "Live Demonstration: LDV_UPI system for structural health monitoring of composite material", IEEE Sensors, Busan, Korea, 1-4 November, 2015.</p> <p>15. Truong TC, Lee JR, "Autonomous inspection of composite</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>leading edge based on laser Doppler vibrometer Ultrasonic Propagation Imaging system", KSCM, Jeonju, Korea, 30 October, 2015.</p> <p>16. Truong TC, Lee JR, "Disassemble bonded composite structure using shock waves generated by a flashlamp-pumped pulsed laser", 10th JSCM-KSCM Joint Symposium on Composite Materials, Jeonju, Korea, 29 October, 2015.</p> <p>17. Shin HJ, Hong SC, Truong TC, Lee JR, "Advances in Smart Hangar and its real-world applications", IWSHM, Stanford University, USA, 1-3 September, 2015.</p> <p>18. Shin HJ, Lee JR, Abbas SH, Truong TC, "A proof-of-concept of Smart Hangar for composite aircraft", ICCM20, Copenhagen, Denmark, 19-24 July, 2015.</p> <p>19. Truong TC, Lee JR,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>"A study of laser-induced Scholte wave and damage characterization using ultrasonic wavenumber imaging", KSAS, Gangwon, Korea, 22-24 April, 2015.</p> <p>20. Lee JR, Jeong HM, Choi YS, Chong SY, Abbas SH, Truong TC, "Ultrasonic propagation imaging system and its application to space launcher structures", KSPE, Changwon, Korea, December, 2014.</p> <p>21. Lee JR, Jeong HM, Choi YS, Chong SY, Abbas SH, Truong TC, "Development of laser ultrasonic advanced nondestructive evaluation technology for zero-defect space launcher structure", poster at Korean Mechanics, Guangzhou, Korea, October, 2014.</p> <p>22. Truong TC, Lee JR, Cho CM, Park CY, Shin HJ, Jeong HM, "Application of ultrasonic propagation</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>imaging system for in-service composite wing aircraft", ASHMCS, Jeonju, Korea, 25-29 August, 2014.</p> <p>23. Truong TC, Lee JR, "Comparative study of laser Doppler vibrometer and capacitive air coupled transducer for laser ultrasonic propagation imaging applications ", ASHMCS, Jeonju, Korea, 25-29 August, 2014.</p> <p>24. Truong TC, Lee JR, "SNR enhancement technique for laser ultrasonic propagation imaging using multiple laser Doppler vibrometers and repeat scanning", KSNT, Gyeongju, Korea, 22-23 May, 2014.</p> <p>25. Sohn H, An YK, Park B, Truong TC, Yeum CM, Yang JY, Lee HS, "Laser ultrasonic techniques for structural health monitoring applications", CIMTEC, Montecatini Terme, Italy, 10-14</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>June, 2012.</p> <p>26. Park B, Truong TC, Yeum CM, Sohn H, "Laser ultrasonic imaging of a rotating blade", SPIE, USA, 20 April, 2012.</p> <p>27. Truong TC, Park B, Yeum CM, Sohn H, "A speckle noise reduction techniques for noncontact laser ultrasonic imaging of a rotating object", KKCNN, Awaji, Japan, 14-16 December, 2011.</p> <p>28. Truong TC, Cho S, Yun CB, "Modal identification of Guangzhou new TV tower", EESK, Jeju, Korea, 2010. Student Best Paper Award.</p> <p>PATENTS</p> <p>Sohn H, Park B, Truong TC, "Laser ultrasonic imaging of a rotating blade", Korean Patent, (Application number 1020120084325), 27 March, 2014.</p> <p>Sohn H, Park B, Truong TC, "Laser ultrasonic imaging method and laser ultrasonic imaging device for</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									rotational structure", US Patent (Publication number WO-2014021564-A1), 06 February, 2014.	

KHOA CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Bộ môn Công nghệ thực phẩm

	Vũ Ngọc Bội 	1966	34 năm	PGS-GVCC	Tiến sĩ	<p>1. Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh Ninh Thuận : ‘<i>Nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm mới từ rong mơ (Sargassum) tại Ninh Thuận</i>’, nghiệm thu năm 2028.</p> <p>2. Tham gia chính dự án sx Thử nghiệm cấp nhà nước; “<i>Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chế biến chà cá chất lượng cao từ nguồn cá tạp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh</i>”, nghiệm thu 2021 đạt loại khá.</p> <p>3. Phó chủ nhiệm Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ GD&ĐT thực</p>	34 năm	<p>Hướng nghiên cứu khoa học chính :</p> <p>1) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các chất kháng khuẩn, kháng nấm có nguồn gốc tự nhiên, không độc hại (chẳng hạn: oligochitosan có nguồn gốc từ phế liệu vỏ đầu tôm, bacteriocin từ vi khuẩn,...) ứng dụng trong kéo dài thời gian bảo quản nguyên liệu thủy sản, hạn chế tổn thất sau thu hoạch và hạn chế việc lạm dụng hóa chất độc hại trong bảo quản.</p> <p>2) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ enzyme trong chế biến thủy sản nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn cá kém giá trị kinh tế và tận dụng phần nguyên liệu còn lại tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng góp nâng cao giá trị nguồn tài nguyên biển.</p> <p>3) Nghiên cứu ứng</p>	<p>1) Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Đặng Xuân Cường, Võ Long Hải (2018), “Ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian chần tiền sấy đến hàm lượng và hoạt tính sinh học của dịch chiết từ rong mơ <i>Sargassum polycystum</i> Ninh Thuận”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 3/2018, Trường Đại học Nha Trang, Trang 9-16.</p> <p>2) Đặng Xuân Cường, Vũ Ngọc Bội, Trần Khắc Trí Nhân, Nguyễn Thị Phương Hiền, Thái Minh Quang (2018), “Thành phần loài và hoạt chất sinh học của hải miên ở vùng biển Nam Trung Bộ, Việt Nam”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 3/2018, Trường Đại học Nha Trang, Trang 17-25.</p>	
--	--	------	--------	----------	---------	---	--------	--	--	--

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>hiện từ năm 2022 “Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ sản xuất, chế biến và thương mại một số loài thuộc họ cá khế (Carangidae) tại khu vực Nam Trung Bộ” theo Quyết định số 2053/QĐ-BGDĐT ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>4. Chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ phù hợp trong chế biến một số sản phẩm mới từ cá chim vây vàng nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ” (Mã số: CT2022.05.TSN.04) thực hiện từ 2022 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 trên và theo Hợp</p>		<p>dụng công nghệ enzyme trong thu nhận các chất có hoạt tính sinh học từ nguồn tài nguyên rong, tảo biển dùng trong sản xuất thực phẩm chức năng chống oxy hóa, tăng cường sức khỏe cho con người.</p>	<p>3) Nguyễn Thị Mỹ Trang, Vũ Ngọc Bội, Đặng Xuân Cường (2018), “Chất lượng cảm quan, hoạt chất và hoạt tính sinh học của một số loại trà túi lọc rong mơ <i>Sargassum crassifolium</i>”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 3/2018, Trường Đại học Nha Trang, Trang 68-74.</p> <p>4) Trần Văn Vương, Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Ngọc Bội (2018), “Depolymer chitin thu nhận phân đoạn oligochitin bằng axit clohydric, chiếu xạ gamma và chitinase”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 3/2018, Trường Đại học Nha Trang, Trang 75-81.</p> <p>5) Trần Văn Vương, Vũ Ngọc Bội (2019), “Nghiên cứu tối ưu hóa công đoạn sản xuất oligochitin bằng chiếu xạ gamma”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 2/2019, Trường Đại học Nha Trang, Trang 75-</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						đồng số: 04/ĐTĐB- CT2022.05 ngày 14/02/2022.			81. 6) Dang Xuan Cuong, Vu Ngoc Boi, Tran Khac Tri Nhan, Dinh Huu Dong, Thai Minh Quang, Pham Thi Kim Tram, Dang Thi Thanh Tuyen (2019), "Polyphenol content, phytochemistry compositions and antioxidant activity of different extracts from marine sponge aaptos suberitoides grown in Nhatrang bay, Vietnam", International Journal of Pharmacy and Pharmaceutical Sciences, Vol 11, Issue 9, 2019, Print ISSN: 2656-0097, Online ISSN: 0975-1491. (Scopus, Sjr 2018: 0,23, IF: 2,029 H-index: 37). 7) Bui Huy Chich, Do Van Ninh, Vu Ngoc Boi, Dang Xuan Cuong (2020), "Effect of Ethanol on Physical Chemistry Characterization, Microorganism, and Toxicity of Carrageenan Extracted with the Assistant of	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Enzyme Viscozyme L”, <i>World Journal of Food Science and Technology</i>, Science Publishing Group, ISSN: 2637-6016 (Print), ISSN: 2637-6024 (Online).</p> <p>8) Vu Ngoc Boi, Nguyen Thi My Trang, Dang Xuan Cuong, Vu Thi Hoan, Le Hai (2020), “Oligosaccharide Chitosan: Viscosity, Molecular Weight, Antibacterial Activity, and Impact of γ Radiation”, <i>World Journal of Food Science and Technology</i>, Science Publishing Group, ISSN: 2637-6016 (Print), ISSN: 2637-6024 (Online).</p> <p>9) Vu Ngoc Boi, Nguyen Thi My Trang, Dang Xuan Cuong, Hoang Thai Ha (2020), “Antioxidant Phlorotannin from Brown Algae <i>Sargassum duplicatum</i>: Enzyme-assisted Extraction and Purification”, <i>World</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Journal of Food Science and Technology, Science Publishing Group, ISSN: 2637-6016 (Print), ISSN: 2637-6024 (Online).</p> <p>10) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), “Ảnh hưởng của thời gian thủy phân và loại enzyme đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng protease”, <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 7/2020, Trang 96-102.</p> <p>11) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), “Ảnh hưởng của tỷ lệ giữa enzyme alcalase và papain đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng protease”, <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 6/2020, Trang 60-66.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>12) Lương Thị Tú Uyên, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thanh Quảng, Lương Quý Phương, Nguyễn Thị Như Thảo, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Phạm Trung Sơn, Đặng Xuân Cường (2020), “Ảnh hưởng của nồng độ chất hỗ trợ tạo keo đến độ ổn định của dung dịch nano bạc sá”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 1/2020, Trường Đại học Nha Trang, Trang 2-8.</p> <p>13) Trần Văn Vương, Vũ Ngọc Bội (2020), “Đánh giá chất lượng cảm quan và một số chủng gây thối cá ngừ chủ nguyên liệu bảo quản bằng oligochitin kết hợp với nước đá”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 1/2020, Trường Đại học Nha Trang, Trang 46-53.</p> <p>14) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), “Ảnh hưởng của nồng độ enzyme và thời gian đến quá trình thủy phân sụn cá mập</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(<i>Carcharhinus dussumieri</i>)”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 2/2020, Trường Đại học Nha Trang, Trang 10-18.</p> <p>15) Nguyễn Thị Thăng Long, Vũ Ngọc Bội, Đặng Xuân Cường, Trịnh Thị Diệp, Nguyễn Trí Minh, Lê Như Bích (2020), “Effect of the growth time on the content of inulin, polyphenol, flavonoids, total sugar, and minerals, and antioxidant activity of Vietnamese Dangshen roots (<i>Codonopsis janica</i>)”, <i>International Journal of Pharmaceutical Research</i>, Jul – Sep 2020, Vol 12, Issue 3 (online).</p> <p>16) Vũ Ngọc Bội, Đinh Hữu Đông, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), “Ảnh hưởng của một số thông số đến quá trình sấy phun dịch đậm thủy phân từ sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>)”, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, Số 3.2020, pp. 10-22 (ISSN 1859-2252).</p> <p>17) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Nguyễn Anh Tuấn (2020), “Tối ưu hóa quá trình sấy phun dịch thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>)”, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Trường Đại học Nha Trang, Số 3.2020, pp. 112-122 (ISSN 1859-2252).</p> <p>18) Doan Thi Thiet, Pham Xuan Ky, Phan Bao Vy, Nguyen Phuong Anh, Le Ho Khanh Hy, Dao Viet Ha, Vu Ngoc Boi (2020), “Optimizing conditions for treatment and extraction of collagen from fan-bellied leatherjacket skin <i>Monacanthus chinensis</i> (Osbeck, 1765)”, <i>Vietnam Journal of Marine Science and Technology</i>, 20(4A), 141-154.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>19) Nguyen Thi Thang Long, Vu Ngoc Boi and Dang Xuan Cuong (2020), "The Content, Purification Degree, and Molecular Weight of Inulin of Natural Dangshen Roots (<i>Codonopsis javanica</i>) in Highland Lam Vien, Vietnam", <i>Journal of Pharmaceutical Research International</i>, 32(24): 83-92, 2020; Article no.JPRI.61146, ISSN: 2456-9119 (online).</p> <p>20) Bui Huy Chich, Vu Ngoc Boi, Do Van Ninh, Nguyen Xuan Hoan, Nguyen Thi My Trang, Duong Hong Quan, Dinh Huu Dong, Nguyen Thi Phuong, Hoang Thai Ha, Pham Van Thinh, Dang Xuan Cuong (2020), "Evaluation on Semi-chronic Toxicity of Carrageenan extracting from <i>Kappaphycus alvarezii</i> Grown in Vietnam", <i>Sapporo Medical Journal</i>, Volume 54,</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Issue 08, August, 2020 (online).</p> <p>21) Đặng Bửu Tùng Thiện, Vũ Ngọc Bội, Ngô Đăng Nghĩa, Đặng Xuân Cường (2020), “<i>Polyphenol, chlorophyll: Tối ưu hóa chiết từ rau má</i>”, Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Số 1, Trang 93-99.</p> <p>22) Dang Bui Tung Thien, Vu Ngoc Boi, Ngo Dang Nghia, Dang Xuan Cuong (2020), “<i>Phytochemistry, nutrition component, vitamin, minerals and antioxidant activity of three species Hydrocotyle sp. Growth in Vietnam</i>”, International Medical Journal, 25, page 1047-1056.</p> <p>23) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2021), “Tối ưu hóa quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng hỗn hợp enzyme alcalase-papain theo phương</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>pháp mặt đáp ứng”, <i>Tap chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 5/2021, pp. 65-73 (ISSN 1859-4581).</p> <p>24) Nguyen Dinh Thuat, Vu Ngoc Boi, Nguyen Xuan Hoan, Dang Thi Thanh Tuyen, Do Thuy Kieu, Nguyen Kim Nguyen, Nguyen Ngoc Bao Huy, Pham the Trinh, Pham Thanh Thuan and Dang Xuan Cuong (2021), “The Content, Antioxidant Activity, and Structural Characteristics of Sodium Alginate Extracting from <i>Sargassum polycystum</i> Grew in Vietnam: Effect of Various Extraction Conditions”, <i>Journal of Pharmaceutical Research International</i>, 33(41A): 197-206, 2021; Article no. JPRI.72634, ISSN: 2456-9119 (online).</p> <p>25) Đặng Xuân Cường, Thái Văn Đức, Vũ Ngọc Bội, Đặng Thị</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Thanh Tuyền, Phạm Đức Thịnh, Đỗ Thúy Kiều, Nguyễn Ngọc Bảo Huy, Phạm Thanh Thuận, Lê Xuân Sơn, Đặng Bửu Tùng Thiện, Hoàng Thái Hà (2021), “Ảnh hưởng của loại và hàm lượng carbohydrate lên đặc tính cảm quan, hóa lý và đặc tính chống oxy hóa của viên hoàn polyphenol/chorophyll-alginate”, <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 21/2021, Kỳ 1 tháng 11/2021, pp. 43-51 (ISSN 1859-4581).</p> <p>26) Dang Bui Tung Thien, Ngo Dang Nghia, Vu Ngoc Boi, Dang Thi Thanh Tuyen, Dang Xuan Cuong, Pham Thanh Thuan, Vu Thi Thanh Hien, Pham The Trinh, Dinh Van Hien (2021), “<i>The content of polyphenol and chlorophyll, and antioxidant activity of Centella asiatica: Accumulation</i>”</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>according to the growth times and their correlation”, Sapporo Medical Journal, 55, page 1-8.</p> <p>27) Dang Bui Tung Thien, Vu Ngoc Boi, Ngo Dang Nghia, Dang Xuan Cuong (2021), “Effect of various solvents and extraction methods on polyphenol, chlorophyll, and antioxidant activities of Centella asiatica grown in south-center, Vietnam”, International Journal of Pharmaceutical Research, 13, page 1537-1543.</p> <p>28) Thuy Thi Bich Tran, Boi Ngoc Vu, Md Saifullah, Minh Huu Nguyen, Penta Pristijono, Timothy Kirkman, and Quan Van Vuong (2021), “Impact of Various Essential Oils and Plant Extracts on the Characterization of the Composite Seaweed Hydrocolloid and Gac Pulp (Momordica cochinchinensis) Edible</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Film”, Processes 2021, 9, 203.</p> <p>29) Nguyễn Thị Mỹ Trang Vũ Ngọc Bội, Đinh Hữu Đông, Vũ Quang Minh (2022), “Ảnh hưởng của pH và thời gian thủy phân đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng hỗn hợp enzyme alcalase - papain”, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Trường Đại học Nha Trang, Số 1.2022, Trang 47-55 (ISSN 1859-2252).</p> <p>30) Bùi Huy Chích, Vũ Ngọc Bội, Đỗ Văn Ninh, Phạm Thanh Thuần, Đặng Xuân Cường, Nguyễn Thị Mỹ Lệ (2023), “Effect of carrageenan extracting from <i>Kappaphycus alvarezii</i> grown in Vietnam on gastric ulcers”, <i>Sapporo Medical Journal</i>, Volume 57, Issue 05, May, 2023 (online).</p> <p>31) Nguyễn Thị Mỹ Trang Vũ Ngọc Bội, Vũ Quang Minh, Lê Phương Chung (2024),</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									“Nghiên cứu xác định nồng độ muối ăn và sodium tripolyphosphate thích hợp cho quá trình chế biến sản phẩm cá chim vây vàng một nắng”, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i> , Trường Đại học Nha Trang, Số 2.2024, Trang 142÷150 (ISSN 1859-2252).	
	Thái Văn Đức 	1974	27 năm	GVC	Tiến sĩ	Tham gia các đề tài : 1. Nghiên cứu công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm Oligosaccharide (Oligichitin và Olioichitosan) để bảo quản sau thu hoạch nguyên liệu thủy sản đánh bắt xa bờ. 2. Nghiên cứu công nghệ và thiết bị bảo quản, chế biến rong nho (Caulerpa-lentillifera) quy mô công nghiệp 3. Nghiên cứu	Giảng dạy đại học các HP đại học: Công nghệ SX đường mía, bánh kẹo (từ 2000), An toàn LĐ trong CNTP (từ 1997); cao học: HP Trải nghiệm sản xuất (từ 2015), giảng dạy HP Chuyên đề NC 1 (2023). Tham gia nghiên cứu khoa học từ 1997 đến nay.	Tham gia các đề tài/dự án nghiên cứu như đã kê khai ở cột bên	1. “Effect of pre-harvest factor (harvesting period) and post-harvest factors (calcium chloride treatment, transportation temperature, storage) on quality of green asparagus (<i>Asparagus officinalis</i> Linn) ”, <i>Proceedings of the VBFoodNet2015 conference “Food technology: Towards a more efficient use of natural resources”</i> , Nha Trang University, Vietnam, 24-26 November 2015. 2. Nghiên cứu ảnh hưởng của gelatin,	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>chế biến một số sản phẩm từ cây măng tây trồng tại Ninh Thuận</p> <p>4. tham gia đề tài cấp Bộ Giáo dục và đào tạo “Nghiên cứu công nghệ sơ chế và bảo quản cá lóc tươi (<i>Channa striata</i>) và phi lê cá lóc”, Mã số: CT2020.01.TSN.02</p> <p>5. Chủ trì đề tài cấp bộ NC ứng dụng công nghệ phù hợp trong chế biến một số sản phẩm mới từ cá bè vầu nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ.</p>			<p>sorbitol, tinh bột biến tính đến độ bền đông kết surimi cá hổ, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 03/2017 tr 8-11</p> <p>3. Nghiên cứu sản xuất dầu thô từ trái bơ trồng tại Đăk Lăk, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 02/2016, Tr 19-24.</p> <p>4. nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ thủy phân đến chất lượng tinh bột bắp biến tính và ứng dụng trong sản xuất surimi cá Hổ. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 02/2019, Tr 3-10.</p> <p>5. Effects of gelatin, sorbitol, modified starch on the gel strength of hairtail surimi (<i>Trichiurus haumenla</i>). The international scientific workshop on “scientific research for training assignment” in Kien Giang province, Viet Nam on December, 22nd 2017, science and technics publishing house</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>6. Đặng Xuân Cường, Thái Văn Đức, Vũ Ngọc Bội, Đặng Thị Thanh Tuyền, Phạm Đức Thịnh, Đỗ Thúy Kiều, Nguyễn Ngọc Bảo Huy, Phạm Thanh Thuân, Lê Xuân Sơn, Đặng Bửu Tùng Thiện, Hoàng Thái Hà (2021). Ảnh hưởng của loại và hàm lượng carbohydrate lên đặc tính cảm quan, hóa lý và hoạt tính chống oxy hóa của viên hoàn polyphenol/chlorophyll-alginate. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 21/2021.</p> <p>7.Thái Văn Đức¹, Nguyễn Thị Mỹ Trang¹, Lê Phương Chung², Trần Văn Vương¹, Đặng Thị Thu Hương¹, Vũ Thị Hoan³, Vũ Quang Minh¹, Nguyễn Lâm Khải Văn. NC ảnh hưởng của một số yếu tố đến chất lượng cảm quan SP cá bè vầu muối chua (2024). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 02/2024,</p>	
	Mai Thị Tuyết Nga	1971	28 năm	PGS, GVCC	Tiến sĩ	1. Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN	Giảng dạy đại học các HP đại học: Công nghệ đồ hộp	- Tham gia các đề tài/dự án nghiên cứu quốc tế như:	1. Nguyễn Minh Trí, Mai Thị Tuyết Nga,	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						HTQT theo Nghị định thư với Trung Quốc “Hợp tác nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống giám sát sử dụng mạng cảm biến không dây trong kiểm soát chất lượng và tiết kiệm năng lượng cho chuỗi hậu cần thủy sản lạnh” (2014-2017) 2. Tham gia chính Đề tài khoa học và công nghệ quốc gia “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống lạnh sản xuất đá lông để bảo quản sơ bộ cá ngừ đại dương”, mã số KC.05.10/16-20. Phụ trách nội dung 4 “Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sơ chế và bảo quản cá ngừ đại dương bằng đá lông”; thời gian thực hiện:	(thực phẩm/thủy sản) (từ 1999), Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, Công nghệ chế biến ngũ cốc (từ 2003); cao học: HP Quản lý chuỗi cung ứng TP, Khoa học cảm quan và thị hiếu TP của người tiêu dùng (từ 2011). Tham gia nghiên cứu khoa học từ 1997 đến nay.	Chill-on (2008-2010); các đề tài trong nước như đã kê khai ở cột bên - Tham gia chính Dự án “Nghiên cứu công nghệ cảm biến linh hoạt đa quy mô và truy xuất nguồn gốc đáng tin cậy trong chuỗi cung ứng lạnh thủy sản”, mã số: GHYF2024022, 01/2024-12/2026, được tài trợ bởi Dự án R&D Hợp tác khoa học và công nghệ Quốc tế tỉnh Hải Nam, Trung Quốc tài trợ và do Trường ĐH Hải Nam (Hainan University) chủ trì. - Tham gia Dự án hỗ trợ kỹ thuật an toàn thực phẩm vì sự phát triển SAFEGRO (Canada) trong “Triển khai mô hình thí điểm giảng dạy một số học phần về ATTP trong chương trình đào tạo bậc đại học và chương trình huấn luyện ngắn hạn về ATTP tiệm cận chuẩn quốc tế”, từ tháng 05/2024 – 12/2025, đã được ký thoả thuận hợp tác ngày 21/5/2024 tại Hà Nội giữa Ban Quản lý Dự án	Hồ Diễm Thuý. Tuyển chọn chủng vi khuẩn lactic khử cyanua tổng thích hợp trên môi trường bã sắn. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2014, trang 67-72. 2. Nguyễn Đức Thắng, Mai Thị Tuyết Nga. Các yếu tố ảnh hưởng đến tỉ lệ nảy mầm của hạt lúa giống OM 4900 theo thời gian bảo quản. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2016, trang 87-92. 3. Mai Thị Tuyết Nga. Nghiên cứu mật độ Coliform và E.coli trên tôm sú nguyên liệu khi bảo quản ở nhiệt độ dương thấp. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 4/2016, trang 91-99. 4. Mai Thị Tuyết Nga, Tran Thi Thu Le. Sensory Changes of Chill-stored Black Tiger Shrimp as Evaluated by Different Methods. The International Journal of Science &	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						7/2018-6/2021. 3. Tham gia Ban chủ nhiệm Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 “Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ sản xuất, chế biến và thương mại một số loài thuộc họ cá khế (Carangidae) tại khu vực Nam Trung Bộ” theo Quyết định số 2053/QĐ-BGDĐT ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ phù hợp trong sơ chế và bảo quản cá chim vây vàng và cá bẹ vầu nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ” (Mã số: CT2022.05.TSC.06) theo Quyết		SAFEGRO, Cục Chất lượng Chế biến và Phát triển Thị trường và Trường Đại học Nha Trang	Technoledge. Volume 5, Issue 4, April 2017: 117-124. 5. Mai Thi Tuyen Nga, Huynh Thi Ai Van. Study on the counts of coliforms and Escherichia coli in Tra catfish (Pangasius hypophthalmus) fillets during isothermal and non-isothermal temperature conditions, simulating downstream steps of cold supply chains. Journal of Agricultural Science and Technology- Nong Lam University – HCMC, N. 6/2016: 41-49. 6. Nga Mai, Van Huynh. Kinetics of quality changes of Pangasius fillets at stable and dynamic temperatures, simulating downstream cold chain conditions. Journal of Food Quality, Volume 2017, Article ID 2865185, 9 pages. https://doi.org/10.115	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>định số 2324/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục đề tài, nhiệm vụ thực hiện từ 2022 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 trên và theo Hợp đồng số: 06/ĐTB-CT2022.05 ngày 14/02/2022</p>			<p>5/2017/2865185. 7. Zhang, Y., Xiao, X., Yan, L., Thi Tuyet Nga, M. & Zhang, X. (2018). Survival prediction system for waterless live Chinese Sturgeon transportation based on temperature related glucose changes. 41, e12646. 8. Zhang, Y., Zhang, X., Nga, M. T. T., Liufeng & Yu, H. (2018). Development and evaluation of key ambient factors online monitoring system in live Urechis unicinctus transportation strategies. Computers and Electronics in Agriculture, 145, 43-52. 9. Nguyễn Thị Kiều Diễm, Nguyễn Ngọc Quỳnh Như, Nguyễn Công Bảy, Mai Thị Tuyết Nga (2018). Sự biến đổi của lượng coliforms và Escherichia coli gây nhiễm trên cá rô phi khi bảo quản ở nhiệt</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>độ dương thấp. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54 (Số chuyên đề: Thủy sản) (2)/2018: 195-201. DOI:10.22144/ctu.jsi.2018.053.</p> <p>10. Mai Thị Tuyết Nga và Huỳnh Thị Ái Vân (2018). Áp dụng phương pháp phân tích mô tả định lượng (QDA) và Torry trong đánh giá chất lượng cảm quan của filet cá tra (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) bảo quản lạnh ở nhiệt độ 1°C và 4°C. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 2/2018: 46-53.</p> <p>11. Mai Thi Tuyen Nga and Nguyen Thi Kieu Diem (2019). Modification of Quality Index Method Scheme for Nile Tilapia Fillets and Application in Quality Assessment of the Product Stored at Low Temperatures. Pertanika Journal of Science & Technology</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(JST) Vol. 27, No. S1 (Special Issue): 137 – 147.</p> <p>12. Nguyễn Thị Kiều Diễm, Nguyễn Thụy Vân Duyên, Mai Thị Tuyết Nga (2019). Mật số Pseudomonas spp. Và tổng số vi sinh vật hiếu khí trên cá rô phi phi lê khi bảo quản ở nhiệt độ thấp. Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, Số 9 (106)/2019, trang 151-158.</p> <p>13. Mai N, Nguyen D and Nguyen N (2020). Influence of frozen storage time and thawing methods on the microflora of thawed Nile tilapia fillets. IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science 414 012011, 10 pp. doi:10.1088/1755-1315/414/1/012011.</p> <p>14. Nguyễn Thị Kiều Diễm, Mai Thị Tuyết Nga, Lý Nguyễn Bình (2020). Nghiên cứu sự phát triển của coliform và Escherichia coli</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>trên phi lê cá rô phi khi bảo quản ở nhiệt độ thấp. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Số 12/2020 (Kỳ 2-Tháng 6/2020), trang 67-72.</p> <p>15. Mai Thị Tuyết Nga, Lê Thiên Sa, Lương Đức Vũ, Lê Văn Luân (2020). Thành phần hoá học cơ bản và một số tính chất vật lý của cá ngừ đại dương đánh bắt tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số 2/2020: 59-67.</p> <p>16. Nguyễn Thị Kiều Diễm, Mai Thị Tuyết Nga, Lý Nguyễn Bình (2021). Nghiên cứu sự phát triển của mật số vi sinh vật chỉ thị vệ sinh và hàm lượng tổng nitơ bazơ bay hơi trên phi lê cá rô phi trong quá trình bảo quản ở nhiệt độ thấp. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Số 7/2021 (Kỳ 1-Tháng 4/2021), trang 94-100.</p> <p>17. Mai Thị Tuyết Nga (2021). Thành phần</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>hóa học cơ bản và sự biến đổi của một số chỉ tiêu hóa học và vật lý của cá bớp cất lất theo thời gian bảo quản lạnh. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Số 8/2021 (Kỳ 2-Tháng 4/2021), trang 134-141.</p> <p>18. Mai Thị Tuyết Nga và Trần Minh Văn (2021). Xác định các thông số của mô hình động học về sự phát triển của vi sinh vật gây hỏng và chỉ thị vệ sinh trên tôm sú cuối chuỗi cung ứng lạnh. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Số 11/2021 (Kỳ 1-Tháng 6/2021), trang 110-120.</p> <p>19. Nguyễn Thị Kiều Diễm và Mai Thị Tuyết Nga (2021). Khảo sát thành phần hoá học và sự hiện diện của vi sinh vật trên phi lê cá rô phi vằn (<i>Oreochromis niloticus</i>) cuối quá trình chế biến. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số 1/2021:</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>26-35.</p> <p>20. Võ Thị Kim Hạnh, Mai Thị Tuyết Nga (2021). Nghiên cứu thực trạng nhiễm vi sinh vật của nước uống đóng chai tại các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công thương, Số 10 (Tháng 5/2021), 82-91.</p> <p>21. Đỗ Thị Lan, Mai Thị Tuyết Nga (2021). Khảo sát quy trình truy xuất nguồn gốc nội bộ của Masco Nha Trang trong chuỗi cung ứng suất ăn cho đường bay quốc tế từ sân bay Cam Ranh. Tạp chí Công thương, Số 10 (Tháng 5/2021), 98-105.</p> <p>22. Mai, N. T. T. (2021). Quality index method for freshness assessment of chilled Japanese flying squid (<i>Todarodes pacificus</i>). Asian Food Science Journal, 20(6): 110-121.</p> <p>23. Mai, T. T. N., Le, T. S., Olanrewaju, A. Y., & Le, V. L. (2021). Quality of Yellowfin</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Tuna during Storage in Liquid Ice and Crushed Block Ice. The International Journal of Science & Technoledge, 9(5), 39–45. https://doi.org/10.24940/theijst/2021/v9/i5/ST2105-016</p> <p>24. Mai T.T. Nga, Olanrewaju Y. Akin and Le V. Luan, Development of a Quality Index Method Scheme for Sensory Assessment of Chilled Yellowfin Tuna (2022). Current Nutrition & Food Science, 18(2), 210-219. https://dx.doi.org/10.2174/1573401317666211007143709</p> <p>25. Nguyễn Thị Kiều Diễm, Châu Văn Đan, Mai Thị Tuyết Nga. (2021). Nghiên cứu sự biến đổi chất lượng lipid trên phi lê cá rô phi vằn (<i>Oreochromis niloticus</i>) trong quá trình bảo quản</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>lạnh/đông cuối chuỗi cung ứng. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Số 16, Kỳ 2 – Tháng 8/2021, trang 76-81.</p> <p>26. Mai Thị Tuyết Nga và Trần Minh Văn (2021). Xác định các thông số của mô hình động học về sự phát triển của vi sinh vật gây hỏng và chỉ thị vệ sinh trên tôm sú cuối chuỗi cung ứng lạnh. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Số 11/2021 (Kỳ 1-Tháng 6/2021), trang 110-120</p> <p>27. Nguyễn Thị Kiều Diễm và Mai Thị Tuyết Nga (2021). Khảo sát thành phần hoá học và sự hiện diện của vi sinh vật trên phi lê cá rô phi vằn (<i>Oreochromis niloticus</i>) cuối quá trình chế biến. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số 1/2021: 26-35</p> <p>28. Võ Thị Kim Hạnh, Mai Thị Tuyết Nga</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(2021). Nghiên cứu thực trạng nhiễm vi sinh vật của nước uống đóng chai tại các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công thương, Số 10 (Tháng 5/2021), 82-91</p> <p>29. Đỗ Thị Lan, Mai Thị Tuyết Nga (2021). Khảo sát quy trình truy xuất nguồn gốc nội bộ của Masco Nha Trang trong chuỗi cung ứng suất ăn cho đường bay quốc tế từ sân bay Cam Ranh. Tạp chí Công thương, Số 10 (Tháng 5/2021), 98-105</p> <p>30. Mai, N. T. T. (2021). Quality index method for freshness assessment of chilled Japanese flying squid (<i>Todarodes pacificus</i>). Asian Food Science Journal, 20(6): 110-121</p> <p>31. Mai T.T. Nga, Olanrewaju Y. Akin and Le V. Luan, Development of a Quality Index Method Scheme for Sensory Assessment of Chilled</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Yellowfin Tuna (2022). Current Nutrition & Food Science, 18(2), 210-219. https://dx.doi.org/10.2174/1573401317666211007143709</p> <p>32. Nguyễn Thị Kiều Diễm, Châu Văn Đan, Mai Thị Tuyết Nga. (2021). Nghiên cứu sự biến đổi chất lượng lipid trên phi lê cá rô phi vằn (<i>Oreochromis niloticus</i>) trong quá trình bảo quản lạnh/đông cuối chuỗi cung ứng. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Số 16, Kỳ 2 – Tháng 8/2021, trang 76-81.</p>	
	<p>Lê Thị Tường</p> 	1980	20 năm	Giảng viên chính	Tiến sĩ	1/Chủ trì đề tài Nghiên cứu khả năng lên men và sản xuất Ethanol sinh học từ một số loại rong biển khai thác tại vùng biển Khánh Hoà. 2/Nghiên cứu sơ chế và bảo quản rong nho sau thu hoạch. 3/ Tham gia CVT	Có kinh nghiệm 20 năm nghiên cứu và giảng dạy về chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm, đặc biệt là bảo quản và chế biến rong biển, rau quả, yến sào.	1/Kết hợp với Viện KHKT Nông Lâm Nghiệp Tây Nguyên trong việc nghiên cứu bảo quản nông sản sau thu hoạch như bảo quản bơ tươi. 2/ Kết hợp với một số cơ sở nuôi trồng rong nho trên địa bàn Phú yên, Khánh Hòa nghiên cứu về chế biến và bảo quản rong nho. 3/ Tư vấn chuyên môn cho	1/Nghiên cứu sự đường hóa carbohydrate của rong nâu Sargassum bằng axit. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, 2016. 2/ Effect of packaging to quality and shelf-life of fresh sea grapes (<i>Caulerpa lentillifera</i> J.Agardh). Tạp chí	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>đề tài cấp Nhà nước về Nghiên cứu hệ thống thiết bị và chế biến rong nho ở quy mô công nghiệp.</p> <p>4/ Tham gia CTV đề tài cấp Bộ về Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học ở trường Đại học Nha Trang</p> <p>5/ Nghiên cứu sản xuất olygosaccharide từ chitin-chitosan bằng enzyme</p> <p>6/ Chủ trì đề tài “Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm một số sản phẩm từ phụ phẩm rong nho”</p>		<p>Công ty TNHH GCAP VN về việc cung cấp nguyên liệu sản xuất nước sốt mè rang</p> <p>4/ Tham gia phân biện chương trình đào tạo Ngành Công nghệ Thực phẩm cho Trường Đại học Yersin Đà Lạt.</p>	<p>Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, 2016.</p> <p>3/Nghiên cứu sự đường hóa Carbohydrate của rong nâu Sargassum bằng enzyme. Tạp chí ĐH Khánh Hòa, 2016.</p> <p>4/Ảnh hưởng của bao bì đến chất lượng và thời gian bảo quản rong nho tươi (Caulerpa lentillifera J. Agardh). Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Trẻ về Công nghệ sinh học và môi trường, Trường Đại học Nha Trang, 2016.</p> <p>5/Tối ưu hóa sơ chế rong nho (Caulerpa lentillifera J. Agardh) sau thu hoạch. Kỷ yếu Hội thảo khoa học lần thứ VI, Trường Đại học Khánh Hòa, 2016.</p> <p>6/Ảnh hưởng nhiệt độ bảo quản đến thành phần hóa học và thời gian bảo quản rong nho tươi (Caulerpa lentillifera J. Agardh)” Kỷ yếu Hội thảo khoa học lần thứ VII, Trường Đại học Khánh Hòa, 2017.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>7/Nghiên cứu tối ưu hóa sơ chế rong nho (<i>Caulerpa lentillifera</i> J. Agardh). Đại học Cần Thơ, 2017.</p> <p>8/Effect of the packaging and the preservation temperature of quantity and shelf – life of fresh sea grapes (<i>Caulerpa lentillifera</i> J. Agardh, 1837)". International VBFoodNet 2017 Conference on Safety and Quality in the Food Chain. Nong Lam University, HCM city.</p> <p>9/Nghiên cứu bảo quản rong nho tươi (<i>Caulerpa lentillifera</i> J. Agardh) bằng phương pháp điều chỉnh khí – MAP (Modified atmosphere packaging), Kỳ yếu Hội thảo khoa học lần thứ VIII, Trường Đại học Khánh Hòa, 2018.</p> <p>10/ Nghiên cứu nuôi trồng lại rong nho (<i>Caulerpa lentillifera</i> J. Agardh) sau thu hoạch. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, quý 1/2022</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Nguyễn Văn Tạng 	1979	21 năm	PGS. GVCC	TS	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đề tài KH ở nước ngoài (Úc) năm 2017 “Bioactive compounds, antioxidant and cytotoxic capacities of two Vietnamese medicinal plants: <i>Phyllanthus amarus</i> and <i>Paramignya trimera</i>”. - Chủ trì đề tài KH cấp cơ sở năm 2019 “Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống trích ly hỗ trợ vi sóng quy mô phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu của giảng viên và sinh viên Trường Đại học Nha Trang”. - Chủ trì đề tài KH cấp Bộ năm 2020 “Nghiên cứu chiết tách một số hợp chất có hoạt tính sinh học từ phế liệu quả cacao đing 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy chính học phần CN các SP từ cây nhiệt đới. - Giảng dạy chính học phần CN rượu, bia và nước giải khát. - Giảng dạy chính học phần SP giá trị gia tăng gia tăng và TP chức năng. - Giảng dạy chính học phần Tiếng Anh chuyên ngành. - Giảng dạy học phần Nhập môn ngành CNTP. - Hướng dẫn thực tập sản xuất, đồ án và chuyên đề tốt nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sấy khô phụ phẩm trong chế biến thực phẩm và dược liệu. - Nghiên cứu tách chiết, tinh chế và đánh giá hoạt tính sinh học các hoạt chất từ các nguồn phụ phẩm trong chế biến thực phẩm và dược liệu. - Nghiên cứu phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thực phẩm chức năng. - Hợp tác NCKH với Trường ĐH Newcastle và Bệnh viện Calvary Mater Newcastle, Úc; Trường Đại học quốc gia Ireland. 	Các bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế uy tín (ISI): 1. Van Tang Nguyen, Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., van Altena, I. A., Scarlett, C. J. 2017. Microwave-assisted extraction for saponins and antioxidant capacity of Xao tam phan (<i>Paramignya trimera</i>) root. Journal of Food Processing and Preservation, 41(2), e12851. (SCIE, Q2) 2. Van Tang Nguyen, Sakoff, J. A., Scarlett, C. J. 2017. Physicochemical, antioxidant and cytotoxic properties of Xao tam phan (<i>Paramignya trimera</i>) root extract and its fractions. Chemistry and Biodiversity, 14(4), e1600396. (SCIE, Q2) 3. Van Tang Nguyen, Sakoff, J. A., Scarlett, C. J. 2017. Physicochemical properties, antioxidant and anti-proliferative capacities of dried leaf	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>hướng ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng”.</p> <p>- Chủ trì đề tài KH cấp Bộ năm 2023 “Nghiên cứu phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe giàu hoạt chất sinh học từ phụ phẩm quả ca cao”.</p> <p>- Tham gia Ban chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ tiên tiến trong trồng, sơ chế, bảo quản và chế biến một số cây dược liệu tiềm năng theo chuỗi giá trị vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên”.</p>			<p>and its extract from <i>Xao tam phan (Paramignya trimera)</i>. Chemistry and Biodiversity, 14(6), e1600498. (SCIE, Q2)</p> <p>4. Van Tang Nguyen, Nguyen, H. N. 2017. Proximate composition and effect of extraction conditions on theobromine content from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). Technologies, 5(2), 14. (ESCI)</p> <p>5. Van Tang Nguyen, Sakoff, J. A., Scarlett, C. J. 2017. Physicochemical properties, antioxidant and cytotoxic activities of crude extracts and fractions from <i>Phyllanthus amarus</i>. Medicines, 4(2), 42.</p> <p>6. Van Tang Nguyen, Bowyer, M. C., van Altena, I. A., Scarlett, C. J. 2017. Microwave-assisted extraction as an advanced technique for optimization of saponin yield and antioxidant potential from <i>Phyllanthus amarus</i>. Separation Science and</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Technology, 52(17), 1–12. (SCI, Q2)</p> <p>7. Van Tang Nguyen, Le, M. D. 2018. Influence of various drying conditions on phytochemical compounds and antioxidant activity of carrot peel. Beverages, 4(4), 8. (ESCI)</p> <p>8. Van Tang Nguyen, Scarlett, C. J. 2019. Cytotoxic activity of extracts and fractions from <i>Paramignya trimera</i> root and <i>Phyllanthus amarus</i> against pancreatic cancer cell lines. Journal of Cancer Research and Therapeutics, 15(1), 245–249. (SCIE, Q2)</p> <p>9. Van Tang Nguyen. 2020. Anti-proliferative capacity of combined extracts from <i>Paramignya trimera</i> and <i>Phyllanthus amarus</i> against cancer cell lines. Journal of Cancer Research and Therapeutics. (SCIE, Q2)</p> <p>10. Van Tang Nguyen,</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Pham, T. D., Vu, L. B, Nguyen, V. H., Tran, N. L. 2020. Microwave-assisted extraction for maximizing the yield of phenolic compounds and antioxidant capacity from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). Current Nutrition and Food Science. (ESCI, Q3)</p> <p>11. Nguyen Van Tang, Tran Thanh Giang, Huynh Quoc Trung, Phan Thi Bich Tram, Pham Chau An, Tran Thi My Hanh. 2020. The effect of some solvents and extraction methods on the extractability of bioactive compounds from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). Can Tho University Journal of Science, 56, 4B, 71-78. (Vietnamese)</p> <p>12. Van Hoa Nguyen, Dat Pham Anh, Van Hieu Nguyen, Tran Ngoc Le, Minh Nguyen Cong, Van Tang Nguyen, Nga Dao Thi, Tran Quang</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Ngoc. 2020. Rapid and efficient synthesis of high-porous reduced graphene oxide/NiCo₂S₄ nanocomposites for supercapacitor application. Diamond and Related Materials. (SCI, Q1)</p> <p>13. Nguyen Le Minh Tri, Nguyen Thi Dieu Cam, Hai Dinh Pham, Doan Van Thuan, Thanh-Dong Pham, Van Tang Nguyen, Nguyen Tien Trung, Mai Hung Thanh Tung, Tran Thi Thu Phuong, Thi Thu Phuong Nguyen, Cao Van Hoang, Van Duong Dao. 2020.</p> <p>Development of g-C₃N₄/BiVO₄ binary component heterojunction as an advanced visible light-responded photocatalyst for polluted antibiotics degradation. Topics in Catalysis. (SCIE, Q1)</p> <p>14. Van Tang Nguyen, Minh Duong Le, Thi Thuy Trang</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Nguyen, Trung Thang Khong, Thi My Hanh Tran, Nguyen Duy Bao Huynh, Huu Nghia Nguyen, Van Hoa Nguyen, Si Trung Trang. 2020. Microwav e-assisted extraction for optimizing saponin yield and antioxidant capacity from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). Journal of Food Processing and Preservation, https://doi.org/10.1111/jfpp.15134 (SCIE, Q2).</p> <p>15. Van Tang Nguyen, Thanh Giang Tran, Ngoc Le Tran. 2021. Phytochemical compound yield and antioxidant activity of cocoa pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.) as influenced by different dehydration conditions. Drying Technology. DOI: 10.1080/07373937.2021.1913745 (SCI, Q1).</p> <p>16. Van Tang Nguyen, Anh Xuan Tran, Van Anh Thi Le. 2021. Microencapsulation of phenolic-enriched</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>extract from cocoa pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). Powder Technology, 386, 136–143 (SCI, Q1).</p> <p>17. Nguyen Van Hoa, Pham Anh Dat, Tran Ngoc Le, Nguyen Cong Minh, Nguyen Van Tang, Dao Thi Nga, Tran Quang Ngoc. 2021. High porous nanocomposite of NiMoS4 nanosheets and reduced graphene oxide for energy storage application. Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (ESCI, Q1).</p> <p>18. Van Tang Nguyen, Nhu Thi Huynh Tran, Thanh Giang Tran. 2022. Central Composite experimental design for ultrasound-assisted extraction optimization of alkaloid compounds and antioxidant properties from cocoa pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). Journal of Food Processing and Preservation, e17084</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>(SCIE, Q2).</p> <p>19. Quyen T. H. Tran, Tang V. Nguyen, Thanh T. Dang, Thinh V. Phan, Cuc T. K. Nguyen. 2023. Enzyme-assisted extraction and properties of collagen from Basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>) skin. IOP Conference Series: Earth and Environmental Science. (Scopus).</p> <p>20. Van Tang Nguyen, Thanh Giang Tran, Van-Thi Nguyen, Ngoc Le Tran, Van Hoa Nguyen. 2023. Influence of drying conditions on physicochemical, phytochemical and antioxidant properties of medicinal plant stem Xao tam phan (<i>Paramignya trimera</i>) grown in Vietnam. Current Nutrition and Food Science. DOI: 10.2174/1573401319666230901111520. (ESCI, Q3).</p> <p>21. Nguyen Van Tang, Ho My Linh, Do Thi</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Cong Viên. 2023. Influence of packaging materials on physicochemical properties, bioactive compounds and antioxidant activity of medicinal plant Xao tam phan (<i>Paramignya trimera</i>). Can Tho University Journal of Science. (In Vietnamese). 22. 23. 24. 25. 26.	
	Nguyễn Thị Mỹ Trang 	1973	28 năm	GV	Thạc sĩ	1. Tham gia chính đề tài NCKH cấp tỉnh Ninh Thuận : ‘Nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm mới từ rong mơ (<i>Sargassum</i>) tại Ninh Thuận’, nghiệm thu năm 2028. 2. Tham gia chính dự án sx Thử nghiệm cấp nhà nước; “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình	15 năm	Hướng nghiên cứu khoa học chính : 1) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ enzyme trong chế biến thủy sản nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn cá kém giá trị kinh tế và tận dụng phần nguyên liệu còn lại tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng góp nâng cao giá trị nguồn tài nguyên biển. 2) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ enzyme trong thu nhận các chất có hoạt tính sinh học từ nguồn tài nguyên rong, tảo biển dùng trong sản xuất	1) Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Đặng Xuân Cường, Võ Long Hải (2018), “Ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian chân tiễn sấy đến hàm lượng và hoạt tính sinh học của dịch chiết từ rong mơ <i>Sargassum polycystum</i> Ninh Thuận”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i> , Số 3/2018, Trường Đại học Nha Trang, Trang 9-16. 2) Nguyễn Thị Mỹ Trang, Vũ Ngọc	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>chế biến chà cá chất lượng cao từ nguồn cá tạp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”, nghiệm thu 2021 đạt loại khá.</p> <p>3. Tham gia đề tài “Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ phù hợp trong chế biến một số sản phẩm mới từ cá chim vây vàng nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ” (Mã số: CT2022.05.TSN.04) thực hiện từ 2022 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 trên và theo Hợp đồng số: 04/ĐTB-CT2022.05 ngày 14/02/2022.</p> <p>4. Tham gia đề tài cấp Bộ GD và ĐT “Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ phù hợp trong chế</p>		<p>thực phẩm chức năng chống oxy hóa, tăng cường sức khỏe cho con người.</p>	<p>Bội, Đặng Xuân Cường (2018), “Chất lượng cảm quan, hoạt chất và hoạt tính sinh học của một số loại trà túi lọc rong mơ <i>Sargassum crassifolium</i>”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 3/2018, Trường Đại học Nha Trang, Trang 68-74.</p> <p>3) Vu Ngoc Boi, Nguyen Thi My Trang, Dang Xuan Cuong, Vu Thi Hoan, Le Hai (2020), “Oligosaccharide Chitosan: Viscosity, Molecular Weight, Antibacterial Activity, and Impact of γ Radiation”, <i>World Journal of Food Science and Technology, Science Publishing Group</i>, ISSN: 2637-6016 (Print), ISSN: 2637-6024 (Online).</p> <p>4) Vu Ngoc Boi, Nguyen Thi My Trang, Dang Xuan Cuong, Hoang Thai Ha (2020), “Antioxidant Phlorotannin from Brown Algae <i>Sargassum</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						biến một số sản phẩm mới từ cá bè vầu nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ" thực hiện từ 2022.			<p><i>dupplicatum</i>: Enzyme-assisted Extraction and Purification", World Journal of Food Science and Technology, Science Publishing Group, ISSN: 2637-6016 (Print), ISSN: 2637-6024 (Online).</p> <p>5) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), "Ảnh hưởng của thời gian thủy phân và loại enzyme đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng protease", <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 7/2020, Trang 96-102.</p> <p>6) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), "Ảnh hưởng của tỷ lệ giữa enzyme alcalase và papain đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng protease", <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 6/2020, Trang 60-66. 7) Lương Thị Tú Uyên, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thanh Quang, Lương Quý Phương, Nguyễn Thị Như Thảo, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Phạm Trung Sơn, Đặng Xuân Cường (2020), “Ảnh hưởng của nồng độ chất hỗ trợ tạo keo đến độ ổn định của dung dịch nano bạc sá”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i> , Số 1/2020, Trường Đại học Nha Trang, Trang 2-8. 8) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), “Ảnh hưởng của nồng độ enzyme và thời gian đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>)”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i> , Số 2/2020, Trường Đại học Nha Trang, Trang 10-18. 9) Vũ Ngọc Bội, Đinh Hữu Đông, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), “Ảnh hưởng	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>của một số thông số đến quá trình sảy phun dịch đạm thùy phân tử sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>)", <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Trường Đại học Nha Trang, Số 3.2020, pp. 10-22 (ISSN 1859-2252).</p> <p>10) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Nguyễn Anh Tuấn (2020), "Tối ưu hóa quá trình sảy phun dịch thùy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>)", <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Trường Đại học Nha Trang, Số 3.2020, pp. 112-122 (ISSN 1859-2252).</p> <p>11) Bui Huy Chích, Vu Ngoc Boi, Do Van Ninh, Nguyen Xuan Hoan, Nguyen Thi My Trang, Duong Hong Quan, Dinh Huu Dong, Nguyen Thi Phuong, Hoang Thai Ha, Pham Van Thinh, Dang Xuan Cuong (2020), "Evaluation on Semi-chronic Toxicity</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>of Carrageenan extracting from <i>Kappaphycus alvarezii</i> Grown in Vietnam”, Sapporo Medical Journal, Volume 54, Issue 08, August, 2020 (online).</p> <p>12) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2021), “Tối ưu hóa quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng hỗn hợp enzyme alcalase-papain theo phương pháp mặt đáp ứng”, <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 5/2021, pp. 65-73 (ISSN 1859-4581).</p> <p>13) Nguyễn Thị Mỹ Trang Vũ Ngọc Bội, Đinh Hữu Đông, Vũ Quang Minh (2022), “Ảnh hưởng của pH và thời gian thủy phân đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng hỗn hợp enzyme alcalase - papain”, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>sán, Trường Đại học Nha Trang, Số 1.2022, Trang 47÷55 (ISSN 1859-2252).</p> <p>14) Nguyễn Thị Mỹ Trang Vũ Ngọc Bội, Vũ Quang Minh, Lê Phương Chung (2024), “Nghiên cứu xác định nồng độ muối ăn và sodium tripolyphosphate thích hợp cho quá trình chế biến sản phẩm cá chim vây vàng một nắng”, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Trường Đại học Nha Trang, Số 2.2024, Trang 142÷150 (ISSN 1859-2252).</p>	
	<p>Nguyễn Văn Minh</p> 	1977	23	PGS.G VCC	TS	<p>- Nghiên cứu quá trình oxy hóa lipid và acid béo của sản phẩm cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i>) phi lê trong chế biến và bảo quản đông lạnh. Mã số: B2014-13-11.</p> <p>- Thành viên NC chủ chốt ĐT NAFOSTED:</p>	<p>- Tham gia giảng dạy cho bậc cao đẳng, đại học và sau đại học.</p> <p>- Tham gia giảng dạy bằng tiếng Anh cho các khóa học viên ngắn hạn đến từ Úc và Hàn Quốc</p> <p>- Khóa tập huấn của UNCTAD</p> <p>- Tham gia giảng dạy cho lớp Cao học quốc tế VLIR ngành CNTP</p> <p>- Tham gia nghiên cứu khoa học các đề tài cấp bộ, tỉnh</p>	<p>Tham gia các đề tài/dự án quốc tế:</p> <p>- Building capacity and facilitating, enabling mechanisms for harmonizing aquaculture certification among the ASEAN. NACA – Network of Aquaculture Centres in Asia-Pacific, Thailand.</p> <p>- SafeSalt: Quality control of bacalao salt. AVS R&D Fund of the Ministry of</p>	<p>1. Nguyen Van Minh*, Derrick Kakooza, Thi Hong Tui Do, Anh Phuong Thi Tran, The Han Nguyen, Ngoc Quang Tran. (2024). Fatty acid composition and anticancer activity of neutral and polar lipids of Pacific oyster (<i>Crassostrea gigas</i>) cultured in Khanh Hoa Coast in Vietnam. <i>Polish Journal of Food</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Thu nhận và xác định tính chất của các chất ức chế enzyme alpha-glucosidase từ rong tại vùng biển Khánh Hòa, Việt Nam và đánh giá khả năng kháng bệnh tiêu đường (2017-2020)</p> <p>- Thụ ký ĐT tỉnh KH: Nghiên cứu thu nhận và tinh sạch hợp chất bromophenols từ một số loài rong tại vùng biển Khánh Hòa, mã số: ĐT-2017-20902-ĐL (2017-2021)</p> <p>- Thành viên ĐT tỉnh KH: Công nghệ khai thác cá ngừ đại dương, Mã số: ĐT-2017-40506-ĐL (2017-2020)</p> <p>- Chủ nhiệm ĐT cấp huyện: Ứng dụng quy trình chế biến mực tẩm ướp gia vị từ nguyên liệu mực</p>	và dự án sản xuất thử nghiệm thuộc Bộ NN&PTNT	<p>Fisheries and Agriculture, Iceland.</p> <p>- Effects of bleeding methods on quality and storage life of cod (<i>Gadus morhua</i>) and saithe (<i>Pollachius virens</i>) products. AVS R&D Fund of the Ministry of Fisheries and Agriculture Iceland.</p> <p>- Innovating Vietnam's TVET system for sustainable growth (VIETSKILL) do DANIDA tài trợ.</p> <p>- Improving the sustainability of marine economics through professional and educational collaboration - EDU 2023-04 do ĐSQ Ireland tài trợ.</p>	<p>and Nutrition Sciences, 74(2), 169-176.</p> <p>2. Nguyen Van Minh*, Derrick Kakooza, Anh Phuong Thi Tran, Vy Thao Thi Tran. (2024). Variation in the Lipid Profile of Pacific Oyster (<i>Crassostrea gigas</i>) Cultured in Khanh Hoa Coast, Vietnam, Based on Location and Harvest Period. <i>Polish Journal of Food and Nutrition Sciences</i>, 74(1), 16-25.</p> <p>3. Tran Thi Phuong Anh, Derrick Kakooza, Tran Thi Thao Vy, Nguyen Van Minh* (2023). The variations in lipid classes, antioxidant and antibacterial activities of lipid classes extracted from pacific oyster (<i>Crassostrea gigas</i>) cultured in Khanh Hoa coast. <i>Science and Technology Journal of Agriculture & Rural Development</i>, 23, 69-76.</p> <p>4. Nguyen Van Minh, Sonkarlay Karnue, Derrick Kakooza.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>xà khô tại huyện Núi Thành (2020-2021)</p> <p>- Chủ nhiệm ĐT Bộ GD&ĐT: Nghiên cứu công nghệ sơ chế và bảo quản cá lóc tươi (<i>Channa striata</i>) và phi lê cá lóc, Mã số: CT2020.01.TSN.02 (2020-2023)</p> <p>- Thành viên nghiên cứu chính dự án: “Hoàn thiện thiết kế và chế tạo máy sấy phun trong dây chuyền sản xuất cà phê hoà tan chất lượng cao, năng suất 25 kg/giờ” thuộc Chương trình Phát triển sản phẩm Quốc gia đến năm 2020.</p> <p>- Chủ nhiệm ĐT quỹ NAFOSTED: Nghiên cứu sự biến động theo mùa vụ thu hoạch và vùng nuôi về thành phần lipid,</p>			<p>(2023). Effect of packaging method and storage temperature on the sensory quality and lipid stability of fresh snakehead fish (<i>Channa striata</i>) fillets. <i>Food Science and Technology</i>, 43, e116222 (SCIE).</p> <p>5. Tatenda Allen Chawafambira, Dang Thi Thu Huong, Nguyen Tan Dung, Nguyen Van Muoi, Nguyen sensory quality and lipid stability of fresh snakehead fish (<i>Channa striata</i>) fillets. Van Minh*. (2022). Effects of ascorbic acid and sodium citrate treatments on the sensory quality and lipid stability of fresh snakehead fish (<i>Channa striata</i>) fillets during 14 days chilled storage at 2-4°C. <i>Iranian Journal of Fisheries Sciences</i>, 21(6), 1472-1494 (SCIE).</p> <p>6. Nguyen Van Minh*, Thai Van Duc, Nguyen Tan Dung, Nguyen Van Muoi. (2023). Effects of</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>phospholipid và một số hoạt tính sinh học của chúng trong cơ thịt hầu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) nuôi tại vùng biển Khánh Hòa, Mã số: 106.05-2019.341 (2020-2024).</p> <p>- Thư ký KH đề tài: Nghiên cứu thành phần hóa học, một số hoạt tính sinh học của một số loài rong đỏ thuộc họ rong vú bò (<i>Galaxauraceae</i>) thu mẫu ở vùng biển Việt Nam. Mã số đề tài: B2024-TSN-16.</p>			<p>packaging method and temperature on the quality and lipid degradation of snakehead fish (<i>Channa striata</i>) fillets during frozen storage. <i>Food Research</i> (Accepted, SCOPUS).</p> <p>7. Musiige Denis, Pham Duc Hung, Nguyen Van Minh*. (2023). Optimisation of hydrolysis conditions for yellowfin tuna (<i>Thunnus albacares</i>) heads using alcalase enzyme. <i>IOP Conference Series: Earth and Environmental Science</i>, 1155 012019 (SCOPUS).</p> <p>8. Nguyen Van Minh*, Luong Duc Vu. (2022). Thermophysical properties of snakehead fish (<i>Channa striata</i>) muscle change during chilling process. <i>Vietnam Journal of Agriculture and Rural Development</i>, 1(1), 61-69</p> <p>9. Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Minh Trí, Trần</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Hung Trà và Trần Quang Ngọc. (2021). Nghiên cứu chế tạo thiết bị sấy ba tầng có đảo trộn năng suất 3000 kg/mẻ dùng sấy cà phê thóc ướ. Tạp chí Công nghiệp Nông thôn, 41, 59-72.</p> <p>10. Nguyễn Thị Thao và Nguyễn Văn Minh. (2021). Ảnh hưởng của tỷ lệ maltodextrin đến chất lượng bột bơ (Persea americana Mill) từ bơ booth 7 trồng tại Đắk Lắk. Tạp chí Khoa học Công nghệ (Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp), 29, 30-36.</p> <p>11. Trần Quang Ngọc, Nguyễn Tấn Huy, Nguyễn Văn Minh, Trần Hưng Trà và Nguyễn Xuân Trí. (2021). Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thiết bị đồng bộ chế biến cà phê theo phương pháp ướ. Tạp chí Công nghiệp Nông thôn, 41, 48-58.</p> <p>12. Nguyen Van Minh, Tran Thanh Giang, Le Thien Sa, Dang To</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Uyen, Nguyen Tan Dung and Nguyen Van Muoi. (2021). Effects of bleeding conditions on the quality of snakehead fish (Channa striata) fillets. Can Tho University Journal of Science, Special issue on Food Technology, 71-77.</p> <p>13. Nguyen Van Minh, Le Thien Sa, Tran Thanh Giang, Dang To Uyen, Nguyen Thi Thanh Hai, Sonkarlay Karnue and Luong Duc Vu. (2021). Development of sensory attributes of QIM and Torry shemes to assess freshness of snakehead (Channa striata) fillets. Can Tho University Journal of Science, Special issue on Food Technology, 78-84.</p> <p>14. Do Tran Lam, Pham Hong Ngoc Thuy, Nguyen Van Minh and Nguyen The Han. (2020). Optimization of ultrasound-assisted extraction conditions for phenolics with</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>antioxidant capacity from red alga Gracilaria salicornia. Journal of Fisheries Science and Technology, 4, 75-84.</p> <p>15. Thi Van Anh Tran, Nguyen Van Minh, Thi Ai Nhung Nguyen, Dat Huy Thanh Nguyen, Duy Hien Tran, Thi Phuong Thuy Bui, Van Tat Pham and The Han Nguyen. (2020). New triterpene sulfates from Vietnamese red Alga Tricleocarpa fragilis and their α-glucosidase inhibitory activity. Journal of Asian Natural Products Research, 23:8, 754-763.</p> <p>16. Nguyen The Han, Nguyen Le Thuy Linh, Nguyen Van Minh and Khong Trung Thang (2020). Lipid oxidation inhibition capacity of a polyphenolic-rich fraction from brown seaweed sargassum mcclurei in minced cobia muscles. Journal of Science & Technology, 56, 111-116.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>17. Nguyen The Han, Nguyen Van Minh, Pham Thi Hien and Vu Le Quyen. (2020). Determination of suitable extraction conditions for extracting bromophenols from red seaweed <i>Laurencia intermedia</i> Yamada. Industrial and Trade Magazine, 21, 206-212.</p> <p>18. Thi Van Anh Tran, Nguyen Van Minh, Duy Hien Tran, Le Thanh Tuyen Nguyen, Thi Hong Tui Do, Thi Le Thuy Nguyen, Quang Ngoc Tran, Anh Duy Do, Sang Moo Kim and The Han Nguyen. (2020). Isolation and evaluation of antimicrobial and anticancer activities of brominated sesquiterpenes from Vietnamese red alga <i>Laurencia intermedia</i> Yamada. Bioscience Research, 17(1), 459-466.</p> <p>19. The Han Nguyen, Thi Huyen Nguyen, Nguyen Van Minh, Thi</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Lan Phuong Nguyen, Thi Van Anh Tran, Anh Duy Do and Sang Moo Kim. (2019). Antidiabetic and antioxidant activities of red seaweed <i>Laurencia dendroidea</i>. Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine, 9, 501-509.</p> <p>20. Dang, H. T. T., Gudjónsdóttir, M., Karlsdóttir, M. G., Nguyen Van Minh, Tumasson, T., & Arason, S. (2018). Influence of processing additives, packaging and storage conditions on the physicochemical stability of frozen Tra catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) fillets. Journal of Food Engineering, 238, 148-155.</p> <p>21. Dang, H. T. T., Gudjónsdóttira, M., Rend, D., Karlsdottir, M. G., Nguyen Van Minh, Tumasson, T., & Arason, S. (2018). Effects of pre- and post-rigor freezing and temperature tress during</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>frozen storage on physicochemical stability of Atlantic herring (<i>Clupea harengus</i>) muscle. Journal of Food Processing and Preservation, 42(9), e13754.</p> <p>22. Nguyen, H. T., Nguyen, N. K., T., & Nguyen Van Minh. (2018). Evaluation of α-glucosidase inhibitory activity of some selected seaweed extracts. Journal of Fisheries Science and Technology, 1, 24-33.</p> <p>23. Dang, H. T. T., Gudjonsdottir, M., Karlsdottir, M. G., Nguyen Van Minh, Tumasson, T., & Arason, S. (2018). Stability of Golden redfish (<i>Sebastes marinus</i>) during frozen storage as affected by raw material freshness and season of capture. Food Science & Nutrition, 6, 1065-1076.</p> <p>24. Nguyen Van Minh and Phan Thi My Le</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(2018). Influences of Bleeding Conditions on the Quality and Lipid Degradation of Cobia (<i>Rachycentron canadum</i>) Fillets During Frozen Storage. Turkish Journal of Fisheries and Aquatic Science, 18, 289-300.</p> <p>25. Dang, H. T. T., Gudjonsdottir, M., Karlsdottir, M. G., Nguyen Van Minh, Romotowska, P. E., Tumasson, T., & Arason, S. (2017). Influence of temperature stress on lipid stability of Atlantic herring (<i>Clupea harengus</i>) muscle during frozen storage. Journal of the American Oil Chemists' Society, 94, 1439-1449.</p> <p>26. Pham Thi Dan Phuong, Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Nguyen Van Minh, Nguyen The Han, Nguyen Van Hoa, Ha Thi Hai Yen, Trang Si Trung. (2017). Recovery of protein</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp (<i>Penaeus monodon</i>) heads: approaching a zero waste process. Journal of Food Science and Technology, 54, 1850-1856.</p> <p>27. Cyprian, O. O., Sveinsdottir, K., Nguyen Van Minh, Tomasson, T., Thorkeleson, G., & Arason, S. (2017). Influence of lipid content and packaging methods on the quality of dried capelin (<i>Mallotus villosus</i>) during storage. Journal of Food Science and Technology, 54, 293-302.</p>	
	<p>Huỳnh Thị Ái Vân</p> 	1984	18	Giảng viên	Thạc sĩ	<p>1. Tham gia đề tài KHCN HTQT theo nghị định thư với Trung Quốc “Hợp tác nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống giám sát sử dụng mạng cảm biến không dây trong kiểm soát chất lượng và tiết</p>	<p>1. Giảng dạy CĐ, ĐH các HP: CNCB rượu, bia, nước giải khát; CNCB ngũ cốc, tinh bột; Phát triển sản phẩm; Các học phần thực hành chuyên ngành CNTP</p> <p>3. Tham gia nghiên cứu khoa học từ 2008 đến nay.</p>		<p>1. Mai Thi Tuyet Nga, Huỳnh Thị Ái Vân. Study on the counts of coliforms and <i>Escherichia coli</i> in Tra catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) fillets during isothermal and non-isothermal temperature conditions, simulating downstream steps of cold supply</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>kiệm năng lượng cho chuỗi hậu cần thủy sản lạnh” (2014-2017)</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài “Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sơ chế và bảo quản cá ngừ đại dương bằng đá lỏng”, của đề tài KH-CN cấp Quốc gia mã số KC.05.10/16-20</p> <p>3. Tham gia vào đề tài “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ phù hợp trong sơ chế và bảo quản cá chim vây vàng và cá bẹ vầu nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ” (Mã số: CT2022.05.TSC.06) theo Quyết định số 2324/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào</p>			<p>chains. Journal of Agricultural Science and Technology- Nong Lam University - HCMC, N. 6/2016: 41-49.</p> <p>2. Nga Mai, Van Huynh. Kinetics of quality changes of Pangasius fillets at stable and dynamic temperatures, simulating downstream cold chain conditions. Journal of Food Quality, Volume 2017, Article ID 2865185, 9 pages. https://doi.org/10.1155/2017/2865185.</p> <p>Mai Thị Tuyết Nga và Huỳnh Thị Ái Vân (2018). Áp dụng phương pháp phân tích mô tả định lượng (QDA) và Torry trong đánh giá chất lượng cảm quan của filet cá tra (Pangasius hypophthalmus) bảo quản lạnh ở nhiệt độ 1°C và 4°C. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 2/2018: 46-53.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>tạo về việc phê duyệt danh mục đề tài, nhiệm vụ thực hiện từ 2022 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 trên và theo Hợp đồng số: 06/ĐTB-CT2022.05 ngày 14/02/2022)</p> <p>4. Tham gia đề tài “Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ phù hợp trong chế biến một số sản phẩm mới từ cá chim vây vàng nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ” (Mã số: CT2022.05.TSN.04) thực hiện từ 2022 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 trên và theo Hợp đồng số: 04/ĐTB-CT2022.05 ngày 14/02/2022.</p>				

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Trần Thanh Giang 	1982	18 năm			<p>“Nghiên cứu quá trình oxy hóa lipid và acid béo của sản phẩm cá bớp (Rachycentron canadum) phi lê trong chế biến và bảo quản đông lạnh” Chủ nhiệm đề tài: TS Nguyễn Văn Minh Mã số: B2014-13-11</p> <p>2. Nghiên cứu chiết tách một số hợp chất có hoạt tính sinh học từ phế liệu quả cacao định hướng ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng. Mã số B2019-TSN-07</p> <p>3. Nghiên cứu công nghệ sơ chế và bảo quản cá lóc tươi (<i>Channa Striata</i>) và phi lê cá lóc</p> <p>3. Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến</p>	<p>Giảng dạy học phần : - Các quá trình cơ bản trong CNTP - Kỹ thuật thực phẩm - Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ cây nhiệt đới</p>		<p>1.Nghiên cứu tối ưu hóa hiệu suất thu tinh dầu từ vỏ chanh bằng phương pháp chưng cất lôi cuốn hơi nước (2014) – Tạp chí KHCN Đại học Phạm Văn Đồng</p> <p>2.Nghiên cứu sản xuất dầu từ trái bơ (2106) – Tạp chí KHCN Đại học Nha Trang</p> <p>3.Nghiên cứu sự đường hóa carbohydrate của rong nâu sargassum bằng enzyme (2016) – Kỳ yếu hội thảo khoa học Trường Đại học Khánh Hòa lần thứ VI.</p> <p>4. Đồng tác giả - <u>Ảnh hưởng của dầu dừa, sữa bột đến độ nhớt và độ cứng của hỗn hợp bột cacao/bơ cacao</u> (2019) – Tạp chí Nông nghiệp và phát triển – Đại học Nông Lâm</p> <p>5. Đồng tác giả - Ảnh hưởng của dung môi và phương pháp trích ly đến khả năng chiết tách các hợp chất phenolics, saponins và alkaloids từ vỏ quả ca cao (<i>Theobroma cacao</i> L.) (2020) – Tạp chí Khoa</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						trong sấy và bảo quản một số cây dược liệu tiềm năng vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên			<p>học Trường Đại học Cần Thơ, Tập 56, số 4B.</p> <p>6. Đồng tác giả - Ảnh hưởng của điều kiện xả tiết đến chất lượng sản phẩm phi lê cá lóc (<i>Channa striata</i>) (2021) – Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Tập 57, Số chuyên đề Công nghệ Thực phẩm</p> <p>7. Đồng tác giả - Phát triển các thuộc tính cảm quan trong đánh giá độ tươi sản phẩm phi lê cá lóc (<i>Channa striata</i>) bằng phương pháp QIM và Torry. (2021) – Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Tập 57, Số chuyên đề Công nghệ Thực phẩm</p> <p>8. Đồng tác giả - Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện sấy đến tính chất hóa lý của thân cây dược liệu xáo tam phân (<i>Paramignya trimera</i>) (2021) – Hội nghị CNSH toàn quốc 2021</p> <p>9. Đồng tác giả - Phytochemical compound yield and antioxidant activity of cocoa pod husk</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(Theobroma cacao L.) as influenced by different dehydration conditions (2021) – Drying Technology</p> <p>10. Đồng tác giả - Central Composite experimental design for ultrasound-assisted extraction optimization of alkaloid compounds and antioxidant properties from cocoa pod husk (Theobroma cacao L.) (2022)- Journal of Food Processing and Preservation</p> <p>11. Đồng tác giả - Effects of drying conditions on phytochemical and antioxidant properties of medicinal plant stem Xao tam phan (Paramignya trimera) – International Biology Conference 2022</p> <p>12. Đồng tác giả “Biochemical composition of pacific oysters (Crassostrea gigas) from two main cultivation areas in Khanh Hoa province, Vietnam”- Hội thảo</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>quốc tế về thủy sản lần thứ 10 – IFS2022</p> <p>13. hội thảo quốc tế về thủy sản lần thứ 10 – IFS2022- Hội thảo quốc tế về thủy sản lần thứ 10 – IFS2022\</p> <p>14. Báo cáo “Effect of drying conditions on some physicochemical properties and phytochemical contents of dried Danshen (<i>Salvia miltiorrhiza</i> Bunge) root” tại hội thảo RENCONTRES DU VIETNAM - THE FIRST VIETNAM INTERNATIONAL SYMPOSIUM ON MEDICAL PLANTS AND NATURAL PRODUCTS (MPNP2024)</p> <p>-</p>	
	Phan Thị Khánh Vinh 	1982	18	GV	TS	-TR2023-13-34 “Nghiên cứu quy trình sản xuất rượu vang từ trái điều (<i>Anacardium occidentale</i>) trồng tại Khánh Hòa sử dụng các chủng	- Giảng dạy học phần bậc cao học: “Chuyên đề Nghiên cứu 3” -Giảng dạy các học phần bậc đại học: “Công nghệ chế biến thịt, cá, trứng, sữa”, “Công nghệ rượu, bia, NGK”, “CN đồ hộp thực phẩm”, “Tin học ứng dụng trong CNTP”;	Tham gia các đề tài NC hợp tác quốc tế: - Đề tài IFS mã số I-1-F6304-1 “Screening and evaluation of novel conopeptides for mosquitocidal activity against lethal mosquitoes (<i>Aedes aegypti</i> , <i>Anopheles stephensi</i> , <i>Culex</i>	1. Tran, T.P.A., Tran, T.T.V., Pham, T.L., and Phan, T.K.V (2024). Potential use of polyphenol-enriched extract from <i>Moringa oleifera</i> leaves as an active	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p><i>Saccharomyces spp</i>” (chủ nhiệm đề tài) - Đề tài IFS mã số I-1-F6304-1 “Screening and evaluation of novel conopeptides for mosquitocidal activity against lethal mosquitoes (<i>Aedes aegypti</i>, <i>Anopheles stephensi</i>, <i>Culex quiquefasciatus</i>).” 2020-2024. (Thành viên tham gia). -Đề tài NAFOSTED Mã số 106-NN.02-2015.14 “Nghiên cứu các peptides hoạt tính sinh học thần kinh của ốc nón sắn nhuộm thể ở vùng biển Khánh Hòa” (Thành viên NC chủ chốt) - Nhiệm vụ KHCN HTQT theo Nghị định thư với LB Nga, Mã số</p>	<p>- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học từ năm 2006 đến nay</p>	<p><i>quiquefasciatus</i>).”2020-2024 (Thành viên tham gia) -Nhiệm vụ KHCN HTQT theo Nghị định thư với Trung Quốc mã số 08/2014/HĐ-NĐT “Hợp tác nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống giám sát sử dụng mạng cảm biến không dây trong kiểm soát chất lượng và tiết kiệm năng lượng cho chuỗi hậu cần thủy sản lạnh” (2014-2017) (Thành viên tham gia) - Nhiệm vụ KHCN HTQT theo Nghị định thư với LB Nga, Mã số 45/355/2008/HĐ-NĐT (2008-2010) “Nghiên cứu rong biển Việt Nam và xây dựng tổ hợp công nghệ thu nhận các polysacarit (carrageenan, fucoidan, alginate canxi” (Thành viên tham gia)</p>	<p>ingredient in sunscreen. <i>Natural and Life Sciences Communications</i>. 23 (2): e2024016 2. Phan Thị Khanh Vinh, Ngô Thị Sáu, Nguyễn Bảo (2023). Khảo sát quá trình lên men nước mía ROC16 và chung cất rượu mía sử dụng chế phẩm thương mại <i>Saccharomyces cerevisia</i>, <i>Tạp chí Phân tích Hóa, Lý, Sinh học</i>, tr.158-163 3. Phan Thị Khánh Vinh, Nguyễn Bảo, Nguyễn Văn Sừ (2022). So sánh thành phần peptide trong nọc độc của ốc nón <i>Conus bandanus</i> và <i>Conus marmoreus</i> ở biển Nha Trang. <i>Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh Học</i>, tập 27, số 01/2022, Tr. 7-12, ISSN 0868-3224. 4. Bao, N., Lecaer,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						45/355/2008/HĐ-NĐT (2008-2010) “Nghiên cứu rong biển Việt Nam và xây dựng tổ hợp công nghệ thu nhận các polysacarit (carrageenan, fucoidan, alginat (Thành viên tham gia)			<p>J.P., Nghia, N.D. and Vinh, P.T.K., 2020. Isolation and structural identification of a new T1-conotoxin with unique disulfide connectivities derived from <i>Conus bandanus</i>. <i>Journal of Venomous Animals and Toxins including Tropical Diseases</i>, 26, p.e20190095.</p> <p>5. Bao, N., Jean-Pière, L.E. and Vinh, P.T.K., 2020. Isolation and characterization of five novel mini-M conotoxins from the venom of mollusk-hunter snail <i>Conus bandanus</i>. <i>Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine</i>, 10(8), pp.343-352.</p> <p>6. Phan Thị Khánh Vinh, Nguyễn Bảo, Hà Thị Hằng, Nguyễn Văn Sửu,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Ngô Đăng Nghĩa (2019). Phân tích độc tố Conopeptide của ốc nón biển <i>Conus bandanus</i> bằng kỹ thuật MALDI-TOF MS” <i>Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh Học</i>, số 4A, 2019, Tr. 156-161, ISSN 0868-3224</p> <p>7. Nguyễn Bảo, Trần Văn Khoa, Jean-Piere, Ngô Đăng Nghĩa, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Phan Thị Khánh Vinh (2018). Phân tích peptide trong nọc độc của ốc nón <i>Conus marmoreus</i> ở vùng biển Khánh Hòa bằng LC MALDI-TOF MS. <i>Tạp chí KHCN Thủy sản</i>, số 1/2018, Tr. 02-10, ISSN 1859-2252.</p> <p>8. Bui Vngoc, Cuong Dxuan, Vinh Pthi Khanh (2017). Effects of extraction conditions over the</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>phlorotannin content and antioxidant activity of extract from brown algae <i>Sargassum serratum</i> (Nguyen Huu Dai 2004). <i>Free Radicals and Antioxidants</i>, 2017 ;7(1) :115-122.</p> <p>9. Thái Văn Đức, Phan Thị Khánh Vinh, Trần Thanh Giang (2016). Nghiên cứu thu nhận dầu thô từ trái bơ trồng tại Đaklak. <i>Tạp chí KHCN Thủy sản</i>, số 2/2016, Tr. 18-24, ISSN 1859-2252</p> <p>10. Ngô Thị Ngọc Trinh, Phan Thị Khánh Vinh* (2015). Nghiên cứu thu nhận kappa-carrageenan từ rong sù <i>Kappaphycus striatum</i> trồng tại Cam Ranh. <i>Tạp chí KHCN Thủy sản</i>, số 2/2015, Tr.72-77, ISSN 1859-</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>2252</p> <p>11. Phan TK Vinh, Podkorytova A.B. (2012). Red algae genus <i>Kappaphycus</i> n <i>Eucheuma</i>, cultivated in coastal area of South Vietnam: chemical composition of biomass, properties and carrageenan technology. <i>Izvestiya of the Pacific Research and Fisheries Center</i>, №.170, P. 256-263, ISSN 1606-9919.</p> <p>12. Podkorytova A.B, Phan TK Vinh (2010). Pigments and carrageenan from red algae. <i>Journal of Fishing Industry</i>, № 3, P. 74-78. ISSN 2073-9656..</p> <p>13. Phan TK Vinh, Podkorytova A.B, Ignatova T.A, Usov A. I. (2010). Cultivation</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									and processing of red algae – carrageenophytes in Vietnam. <i>Journal of Fishing Industry</i> , № 3, P. 26-31. ISSN 2073-9656.	
	Phạm Hồng Ngọc Thùy 	1982	14 năm	GV	Tiến sĩ	1. Cộng tác viên đề tài cấp Nhà nước “Hợp tác nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống giám sát sử dụng mạng cảm biến không dây trong kiểm soát chất lượng và tiết kiệm năng lượng cho chuỗi hậu cần thủy sản lạnh” năm 2014/2016. 2. Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu sinh “Investigation of the biological and anticancer properties of bioactive compounds derived from <i>Helicteres hirsuta</i> Lour. And <i>Catharanthus roseus</i> (L.) G.	- Bảo quản và chế biến nông sản, thủy sản sau thu hoạch - Bao gói thực phẩm - Tận dụng phụ phẩm nông thủy sản	- Tách chiết các hợp chất có hoạt tính sinh học - Chế biến và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch		

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						Don” năm 2015/2019.				
	Bộ môn Công nghệ chế biến									
	Nguyễn Trọng Bách 	1977	24	GV	Tiến sĩ	1. Đề tài cấp tỉnh mã số : ĐT-2019-21101-ĐL1. Nghiên cứu công nghệ chế biến Rong biển Porphyra và Monostroma thành các sản phẩm giá trị gia tăng 2. Đề tài Nafosted 2018 mã số: 106.99-2018.42 (chủ nhiệm đề tài, đang triển khai)	Giảng dạy : -Công nghệ lạnh và lạnh đông thủy sản/thực phẩm -Kỹ thuật SX SP thủy sản khô và hun khói -Vật lý thực phẩm -Lưu biến thực phẩm Nghiên cứu : Cấu trúc và tính chất hóa lý của thực phẩm	- 01 đề tài Nafosted (CN), mã số 106.99-2018.42 - 01 đề tài cấp Tỉnh (TKKH), mã số ĐT-2019-21101-ĐL1 - 01 đề tài cấp trường (CN), mã số TR 2003 – 33 – 16 (2003-2004).	Tạp chí ngoài nước: 1. Trong Bach Nguyen, Laurine Mule Mueni, Tran Nu Thanh Viet Bui, Huynh Nguyen Duy Bao, Nguyen Thi Kim Cuc, Taco Nicolai (2022). Characterization of tuna dark muscle protein isolate. Journal of Food Processing and Preservation 2. Jone Uranga, Bach T. Nguyen, Trung Trang Si, Pedro Guerrero and Koro de la Caba (2020). The Effect of Cross-Linking with Citric Acid on the Properties of Agar/Fish Gelatin Films. Polymers 3. Viet T.N.T. Bui, Bach T. Nguyen, Taco Nicolai, Frédéric Renou (2019). Mobility of	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>carrageenan chains in iota- and kappa carrageenan gels. Colloids and Surfaces A: Physicochemical and Engineering Aspects, Vol. 562, 113-118.</p> <p>4. Viet T.N.T. Bui, Bach T. Nguyen, Frederic Renou, Taco Nicolai (2019). Rheology and microstructure of mixtures of iota and kappa-carrageenan. Food Hydrocolloids, Vol. 89, 180-187.</p> <p>5. Viet T. N. T. Bui, Bach T. Nguyen, Frédéric Renou, Taco Nicolai (2018). Structure and rheological properties of carrageenans extracted from different red algae species cultivated in Cam Ranh Bay, Vietnam. Journal of Applied Phycology, 1-7</p> <p>6. Gireeshkumar Balakrishnan, Bach</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>T. Nguyen, Christophe Schmitt, Taco Nicolai, Christophe Chassenieux (2017). Heat-set emulsion gels of casein micelles in mixtures with whey protein isolate. Food Hydrocolloids, 73, 213-221.</p> <p>7. Bach T. Nguyen, Taco Nicolai, Christophe Chassenieux, Christophe Schmitt (2017). Effect of the pH and NaCl on the microstructure and rheology of mixtures of whey protein isolate and casein micelles upon heating. Food Hydrocolloids.</p> <p>8. Bach T. Nguyen, Gireeshkumar Balakrishnan, Boris Jacquette, Taco Nicolai, Christophe Chassenieux, Christophe Schmitt, Lionel Bovetto (2016). Inhibition and Promotion of</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Heat-Induced Gelation of Whey Proteins in the Presence of Calcium by Addition of Sodium Caseinate. <i>Biomacromolecules</i>, 17, 3800–3807.</p> <p>9. Bach T. Nguyen, Taco Nicolai, Christophe Chassenieux, Christophe Schmitt, Lionel Bovetto (2016). Heat-induced gelation of mixtures of whey protein isolate and sodium caseinate between pH 5.8 and pH 6.6. <i>Food Hydrocolloids</i>, 61, 433-441.</p> <p>Tạp chí trong nước: Nguyễn Trọng Bách. Nguyễn Thị Ngọc Ánh (2024). Ảnh hưởng của một số yếu tố đến trạng thái và tính chất lưu biến của gelatin tách chiết từ da cá tra (<i>Pangasius</i>) ở Việt Nam. <i>Tạp chí Khoa học công nghệ VN</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>(Bộ KH)</p> <p>2. Nguyễn Trọng Bách, Đinh Văn Hiện (2024). Ảnh hưởng của NaCl, CaCl₂ và Sucrose đến tính chất lưu biến của agar-agar từ rong câu chi vàng (<i>Gracilaria</i>) tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học công nghệ VN (Bộ KH)</p> <p>3. Nguyễn Hồng Ngân, Nguyễn Thế Nguyên, Đinh Văn Hiện, Nguyễn Trọng Bách (2022). Ảnh hưởng của phụ gia đến sự thay đổi tính chất hóa lý thịt cá xay từ cơ thịt sẫm cá ngừ (<i>thunnus albacares</i>) theo thời gian bảo quản ở 0°C±1. Tạp chí khoa học Trường ĐH Cần Thơ</p> <p>4. Nguyễn Trọng Bách, Đinh Thị Huyền Trang, Nguyễn Hồng Ngân, Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Bảo, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo (2021). Ảnh hưởng</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>của điều kiện thủy phân protein tách chiết từ thịt sẫm cá ngừ vây vàng (<i>thunnus albacares</i>) bằng enzyme alcalase đến hoạt tính chống oxy hoá của dịch thủy phân. Tạp chí Nông nghiệp & PTNT</p> <p>5. Nguyễn Trọng Bách, Nguyễn Thế Nguyên, Trang Sĩ Trung (2021). Ảnh hưởng của tỷ lệ tinh bột biến tính, protein đậu tương đến độ cứng, hao hụt khối lượng và co rút kích thước của gel protein thịt sẫm cá ngừ vây vàng (<i>thunnus albacares</i>) xay. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản (ĐH Nha Trang)</p>	
	Huỳnh Nguyễn Duy Bảo	1972	28	PGS-GVCC	TS	1. Đề tài NCKH cấp Bộ, Mã số: B2023-TSN-11 (2023 – 2024). Nghiên cứu công nghệ chế tạo nano	<p>1. Kinh nghiệm giảng dạy Bậc Đại học:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tận dụng nguyên liệu còn lại trong chế biến thủy sản. Kỹ thuật sản xuất bột cá, 	Tham gia các đề tài nghiên cứu trong nước và quốc tế	<p>Tạp chí nước ngoài</p> <p>1. Trang Sĩ Trung, Phạm Thị Đan Phương, Nguyễn Công Minh, Nguyễn Thị Nhu Thương, Witoon</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>chitosan-ergothioneine và thử nghiệm chống biến màu cơ thịt cá ngừ đại dương. (Chủ nhiệm)</p> <p>2. Đề tài NCKH cấp bộ, mã số: B2019-TSN-07 (2019 – 2021). Nghiên cứu chiết tách một số hợp chất có hoạt tính sinh học từ phế liệu quả cacao định hướng ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng. (Tham gia).</p> <p>3. Đề tài cấp Nhà nước (Hợp tác Quốc tế về Khoa học Công Nghệ theo Nghị định thư giữa Việt Nam với CNLB Đức), mã số: 04/2014/HĐ-NĐT (2014-2018). Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị</p>	<p>dầu cá.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Phát triển sản phẩm từ thủy sản. ● Phát triển sản phẩm thực phẩm. ● Phương pháp nghiên cứu khoa học. ● Công nghệ chế biến thủy sản. ● Công nghệ chế biến rong biển. ● Chiết tách các hợp chất thực vật thứ sinh. <p>Bậc Cao học:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Thu nhận và ứng dụng các chất có hoạt tính sinh học. ● Hoạt chất sinh học biển. ● Ingredient from aquatic resources for bio-industries (Cao học quốc tế). <p>● Hóa sinh học nâng cao</p> <p>Bậc Tiến sĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Phân tích dữ liệu đa chiều trong công nghiệp thực phẩm <p>6. Kinh nghiệm nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Thu nhận hoạt chất sinh học nguồn gốc tự nhiên để ứng dụng vào chế biến và bảo quản thực phẩm, thủy sản. ● Tận dụng phế liệu từ chế 		<p>Prinyawiwatkul, Huynh Nguyen Duy Bao, Nguyen Van Hoa. (2023). Swollen-state preparation of chitosan lactate from moulted shrimp shells and its application for harvesting marine microalgae <i>Nannochloropsis</i> sp., <i>International Journal of Biological Macromolecules</i>, Volume 244, 2023, 125337. https://doi.org/10.1016/j.ijbiomac.2023.125337</p> <p>2. Hang Thi Nguyen, Huynh Nguyen Duy Bao, Huong Thi Thu Dang, Tumi Tómasson, Sigurjón Arason, Maria Guðjónsdóttir. 2022. Protein Characteristics and Bioactivity of Fish Protein Hydrolysates from Tra Catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) Side Stream Isolates.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp. (Tham gia)</p> <p>4. Đề tài cấp nhà nước, mã số: ĐTDL.2012-G/10,NN (2012-2016). Khảo sát nguồn lợi hải miên trong hệ sinh thái ven đảo và đánh giá khả năng cung cấp nguồn nguyên liệu cho y dược. (Tham gia)</p> <p>5. Đề tài cấp cơ sở, mã số TR2015-13-03, Trường ĐHNT (2015-2016). Nghiên cứu chiết tách hoạt chất sinh học từ củ hành (<i>Allium ascalonicum</i>), tỏi (<i>Allium sativum</i>) để bảo quản cá nục. (Chủ nhiệm)</p> <p>Đề tài cấp bộ, mã số: B2014-13-</p>	<p>biên thực phẩm, thủy sản. Phát triển sản phẩm thực phẩm, thủy sản.</p>		<p><i>Foods</i>. Vol. 11, Issue 24, 4102. https://www.mdpi.com/2304-8158/11/24/4102</p> <p>3. Hang Thi Nguyen, Huynh Nguyen Duy Bao, Huong Thi Thu Dang, Tumi Tómasson, Sigurjón Arason, María Gudjónsdóttir. 2022. Protein Recovery of Tra Catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) Protein-Rich Side Streams by the pH-Shift Method. <i>Foods</i>. Vol. 11, Issue 11, 1531.</p> <p>4. Trong Bach Nguyen, Laurine Mule Mueni, Tran Nu Thanh Viet Bui, Huynh Nguyen Duy Bao, Nguyen Thi Kim Cuc, Taco Nicolai. 2022. <u>Characterization of tuna dark muscle protein isolate</u>. Journal of Food Processing and Preservation. Vol. 46, Issue 8, e16753.</p> <p>5. Nguyen Thi Thanh</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						11, Bộ GD&ĐT (2014-2016). Nghiên cứu quá trình oxy hóa lipid và acid béo của sản phẩm cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i>) phi lê trong chế biến và bảo quản đông lạnh. (Tham gia)			<p>Binh, Huynh Nguyen Duy Bao, Witoon Prinyawiwatkul, Trang Si Trung. 2021. Antioxidative and antimicrobial effects of low molecular weight shrimp chitosan and its derivatives on seasoned-dried Pangasius fillets. International Journal of Food Science and Technology. Vol. 56, Issue 10, 5119–5129</p> <p>6. Pham Thi Dan Phuong, Trang Si Trung, Willem F. Stevens, Nguyen Cong Minh, Huynh Nguyen Duy Bao, Nguyen Van Hoa. 2021. Valorization of Heavy Waste of Modern Intensive Shrimp Farming as a Potential Source for Chitin and Chitosan Production. Waste and Biomass Valorization. Vol. 13, 823–830.</p> <p>7. Nguyen Van Tang, Le Duong Minh, Nguyen Thi Thuy</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Trang, Khong Trung Thang, Nguyen Van Hoa, Nguyen Huu Nghia, Huynh Nguyen Duy Bao, Tran Thi My Hanh, Trang Si Trung. 2021. Microwave-assisted extraction for optimizing saponin yield and antioxidant capacity from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). <i>Journal of Food Processing and Preservation</i>. Vol. 45, Issue 2, e15134.</p> <p>8. Huynh Nguyen Duy Bao, Pham Thi Hien, Vu Le Quyen. 2020. Antioxidant and antimicrobial activities of hydrophilic extracts from shallot and garlic bulbs, and their effects on round scad during iced storage. <i>The Annals of the University Dunarea de Jos of Galati, Fascicle VI – Food Technology</i>. Vol. 44, Issue 1, 24-26.</p> <p>9. Pedro Guerrero,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Iraitz Zugasti, Alaitz Etxabide, Huynh Nguyen Duy Bao, Trung Trang Si, Miriam Peñalba, Koro de la Caba. 2020. Effect of Fructose and Ascorbic Acid on the Performance of Cross-Linked Fish Gelatin Films. <i>Polymers</i>. Vol. 12, Issue 3, 570.</p> <p>Tạp chí trong nước</p> <p>1. Phạm Thị Đan Phượng, Đỗ Quốc Dũng, Nguyễn Công Minh, Trang Sĩ Trung, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Nguyễn Văn Hoà. (2021). Sản lượng vỏ tôm lột xác trong quá trình nuôi tôm thâm canh và thử nghiệm sản xuất chitin. <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Số 3/2021, 51–57.</p> <p>2. Nguyễn Trọng Bách, Đinh Thị Huyền Trang, Nguyễn Hồng Ngân, Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Bảo, Huỳnh Nguyễn</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Duy Bảo. Ảnh hưởng của điều kiện thủy phân protein tách chiết từ thịt sẫm cá ngừ vây vàng (<i>thunnus albacares</i>) bằng enzyme alcalase đến hoạt tính chống oxy hoá của dịch thủy phân. <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>, Số 15/2021, 135-142.</p> <p>3. Nguyễn Thị Yến Phương, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo. 2020. Nghiên cứu chiết xuất hoạt chất chống oxy hóa từ củ tỏi (<i>Allium sativum</i> L.) theo cách tiếp cận công nghệ xanh. <i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>, Số 56(1B), 124–135.</p> <p>4. Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Nguyễn Khắc Bát. 2018. Hoạt tính chống ôxy hóa của dịch chiết từ một số loài hải miên ở vùng biển Việt Nam. <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>, Số 24/2018, 61–68.</p> <p>5. Huỳnh Nguyễn Duy</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Báo, Nguyễn Khắc Bát. 2018. <u>Hoạt tính chống oxy hóa của các phân đoạn protein chiết tách từ hải miên Ircinia Mutans</u>, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 2/2018, 2–8.</p> <p>6. Huỳnh Nguyễn Duy Báo, Trần Thị Loan, Phạm Thị Hiền. 2017. Ảnh hưởng của điều kiện chiết xuất với sự hỗ trợ siêu âm đến hoạt tính chống oxy hóa của dịch chiết từ củ hành tím (Allium ascalonicum). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 1/2017, 91–98.</p> <p>Huỳnh Nguyễn Duy Báo, Nguyễn Khắc Bát. 2016. Ảnh hưởng của điều kiện chiết bằng nước cất với sự hỗ trợ siêu âm đến hoạt tính chống oxy hóa của dịch chiết từ hải miên Ircinia mutans. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									2/2016, 3–10.	
	Nguyễn Xuân Duy 	1979	16	GV	NCS	1) Đề tài cấp cơ sở, mã số TR2015-13-07, Trường ĐHNT (2016-2017). Tận dụng nguyên liệu còn lại từ quá trình chế biến cá ngừ đại dương để phát triển một số sản phẩm mới: Thịt chà bông (Chủ nhiệm) 2) Đề tài cấp Bộ, mã số 04/HĐ-TCTS-KHCN&HT QT-ĐT (2019 – 2020). Nghiên cứu cơ sở khoa học để làm căn cứ xây dựng quy chuẩn quốc gia về nước mắm (thành viên tham gia)	7. Kinh nghiệm giảng dạy Bậc Đại học: § Sản xuất sạch hơn trong chế biến thủy sản § Công nghệ sản xuất sản phẩm thủy sản giá trị gia tăng § Kỹ thuật sản xuất sản phẩm thủy sản khô và hun khói 8. Kinh nghiệm nghiên cứu § Phát triển sản phẩm giá trị gia tăng từ cá hồi § Tận dụng nguyên liệu còn lại từ quá trình chế biến cá ngừ đại dương § Nghiên cứu thu nhận và ứng dụng các hợp chất có hoạt tính sinh học trong lĩnh vực thực phẩm ● § Nghiên cứu ứng dụng các chế phẩm nguồn gốc tự nhiên trong lĩnh vực nông nghiệp sạch	- Hợp tác nghiên cứu với một dự án nước ngoài theo dạng học bổng nghiên cứu. Đề tài : Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới cho thế hệ tương lai. Đề tài cấp Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (2008-2009). Địa điểm nghiên cứu tại Trung tâm công nghiệp thủy sản, Đại học Alaska Fairbank, USA. - Nhận học bổng của chính phủ Nhật cho một năm nghiên cứu tại Khoa khoa học thực phẩm, Đại học hải dương Tokyo (2011-2012). - 2. Khắc phục hiện tượng hư hỏng của Geoduck thu hoạch ở Alaska – Công ty Trident Way Seafood , Hoa Kỳ, tài trợ, 2008 – 2009.	Tạp chí trong nước 1) Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Văn Triều Anh và Nguyễn Xuân Duy (2019). Hiện trạng sản xuất và chất lượng của nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc, số , tạp chí Khoa học và công nghệ thủy sản, số 1/2019, trang 87 – 94. 2) Nguyễn Xuân Duy và Nguyễn Anh Tuấn (2018). Tận dụng thịt vụn từ phần đầu và xương cá ngừ đại dương vảy vàng để sản xuất sản phẩm thịt chà bông cá ngừ, tạp chí khoa học và công nghệ số 4/2017, trang 31 – 39. 3) Lê Hữu Hoàng, Lương Công Bình, Nguyễn Xuân Duy, Nguyễn Thế Hân (2017). Khả năng chống oxy hóa và ức chế enzyme tyrosinase của yến sào. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 10 (703), trang 28 – 31.	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>3) Phát triển sản phẩm giá trị gia tăng từ thủy sản nước ngọt – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2012 – 2013 (tham gia).</p> <p>4) Đánh giá chất lượng cá ngừ đại dương câu tay so với câu vàng ở Bình Định – Cấp tỉnh Bình Định 2014 – 2015 (tham gia)</p> <p>5) Nghiên cứu hoạt tính chống oxi hóa của tổ yến sào – Công ty TNHH MTV Yến Sào Khánh Hòa, 2015 – 2016 (tham gia)</p> <p>[13].</p>			<p>4) Nguyen Xuan Duy and Dang Quang Quoc (2016). Antioxidant and tyrosinase inhibitory activity of natural <i>Phellinus linteus</i> mushroom in Viet Nam. <i>Pharmaceutical Journal</i>, 479 (56), 34 – 38.</p> <p>5) Hue Quoc Hoa and Nguyen Xuan Duy (2016). ACE-inhibitory activity of protein hydrolysate from the skin of striped catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>). <i>Journal of Fisheries science and Technology</i>, 3, 3 – 10 (English version).</p> <p>6) Ho Ba Vuong, Nguyen Xuan Duy and Nguyen Anh Tuan (2015). Extraction and antioxidant activity of the total polyphenol from the leaves of Vietnam's guava (<i>Psidium guajava</i> L.). <i>Pharmaceutical</i></p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Journal, 473 (55), 28 – 33.</p> <p>7) Ho Ba Vuong, Nguyen Xuan Duy and Nguyen Anh Tuan (2015). Optimization of polyphenol extraction from guava leaves by response surface methodology. Ha Noi Agricultural Journal of Science and Development, 13 (7), 1144 – 1152.</p> <p>8) Nguyen Xuan Duy and Le Nhat Ha (2015). Development of an added-value product from broken shrimp. Hue University Journal of Science, 100 (1), 1-10.</p> <p>9) Nguyen Tien Toan and Nguyen Xuan Duy (2014). Effect of extracting conditions on polyphenol content and antioxidant activity of Phyllanthus amarus cultivated in Phu Yen. Ha Noi Agricultural Journal</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									of Science and Development, 12 (3), 412-421.	
	<p>Vũ Lệ Quyên</p> 	1980	18	GV	Thạc sỹ	Tham gia đề tài cấp cơ sở, mã số: TR2020-13-40. Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm mấm hầu chua từ thịt hầu sữa thái bình dương (<i>Crassostrea gigas</i>) và xác định thời hạn sử dụng của sản phẩm ở nhiệt độ phòng.	1. Kinh nghiệm giảng dạy -Bậc Đại học: +Tận dụng nguyên liệu còn lại trong chế biến thủy sản +Phụ gia Thực phẩm +Nguyên liệu Thủy sản - Kinh nghiệm nghiên cứu + Tận dụng phế liệu từ thủy sản. [14].	1.Chủ nhiệm Đề tài cấp cơ sở- TR2023-13-16: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất chả cá (đang triển khai) 2. Tham gia đề tài cấp cơ sở, mã số: TR2020-13-40. Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm mấm hầu chua từ thịt hầu sữa thái bình dương (<i>Crassostrea gigas</i>) và xác định thời hạn sử dụng của sản phẩm ở nhiệt độ phòng. 3.Tham gia đề tài cấp nhà nước, mã số: ĐTDL.2012-G/10,NN (2012-2016). Khảo sát nguồn lợi hải miên trong hệ sinh thái ven đảo và đánh giá khả năng cung cấp nguồn nguyên liệu cho y dược. 4. Tham gia đề tài cấp cơ sở, mã số TR2015-13-03, Trường ĐHNH (2015-2016). Nghiên cứu chiết tách hoạt chất sinh học từ củ hành (<i>Allium ascalonicum</i>), tỏi (<i>Allium sativum</i>) để bảo quản cá nục.	1.Quyen T. H. Tran*, Thanh T. Dang, Quyên L. Vu, Ngọc Q. Tran, Thịnh V. Phan (2024), Separation of curcumin, demethoxycurcumin, and bisdemethoxycurcumin in from turmeric rhizomes, Inter-regional journal of organization and regulation of physiological and biochemical processes, Voronezh State University, Russia, 65, 8 pages (2024). 2.Trần Thị Huyền, Vũ Lệ Quyên, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Trần Thị Ngọc Lệ (2022). Phát triển quy trình chế biến mấm hầu chua từ hầu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) nuôi ở địa bàn tỉnh Khánh Hoà. Tạp chí Khoa học công nghệ	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Thủy sản, 2, 40-51.</p> <p>3. Tran Thi Bich Thuy, Vu Le Quyen, Penta Prestijono, Tim Kirkman, Nguyen H. Minh, Vuong Quan. Optimizing conditions for the development of a composite film from seaweed hydrocolloids and pectin derived from a fruit waste, gac pulp. <i>Journal of Food Processing and Preservation</i>. 2021.</p> <p>4. Huynh Nguyen Duy Bao, Vu Le Quyen, Pham Thi Hien .2020. Antioxidant and antimicrobial activities of hydrophylic extracts from shallot and garlic bulbs, and their effects on round scad during iced storage. The animal of the university Dunarea de Jos of Galati, Facicle VI- Food Technology. Vol. 44, Issue 1, Inpress.</p> <p>5. Nguyen The Han, Nguyen Thi Kim</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Hang, Vu Le Quyen, Ngo Thi Hoai Duong. 2020. Hoạt tính ức chế α – Glucosidase của ba loài rong lục thu tại vùng biển Khánh Hòa. TNU Journal of Science and Technology, No.8, 305– 312.</p> <p>6. Nguyen The Han, Nguyen Van Minh, Pham Thi Hien, Vu Le Quyen. 2019. Xác định điều kiện chiết thích hợp để thu nhận bromophenols từ rong đỏ <i>Laurencia intermedia</i> Yamada, Tạp chí Công Thương, No.20, 206 – 212.</p> <p>7. Vũ Lệ Quyên, Khổng Trung Thắng, Nguyễn Trọng Bách. 2018. Nguyên cứu ảnh hưởng của thời gian bảo quản siêu lạnh đến chất lượng cá rô phi (<i>Oreochromis Niloticus</i>). Tạp chí Công thương, số 9/2018.</p> <p>8. Vũ Lệ Quyên, Trần</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Thị Huyền. 2017. Các yếu tố ảnh hưởng đến hàm lượng polyphenol trong lúa đỏ (<i>Oryza sativa L</i>) nảy mầm. Tạp chí Công thương, số 7/2017.</p> <p>9. Vũ Lệ Quyên, Phạm Văn Đạt, Trần Thị Bích Thủy. 2017. Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn của chitosan và chitosan phân tử lượng thấp. Tạp chí Công thương, số 8/2017.</p>	
	<p>Đặng Trung Thành</p> 	1981	19	GV	TS	<p>Thực hiện chương trình nghiên cứu sinh tại Australia từ năm 2014-2018; Kết quả thể hiện qua các bài báo đã đăng.</p> <p>Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở (2021) Mã số TR2021-13-02: Nghiên cứu điều kiện tách chiết và bảo quản astaxanthin từ phụ phẩm tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus</i></p>	<p>+ Giảng dạy các học phần của bộ môn Công nghệ Chế biến (Công nghệ sản xuất bột cá đầu cá; Tận dụng nguyên liệu còn lại trong Chế biến thủy sản. Thủy sản đại cương Tư duy phân biện và một số học phần khác) từ năm 2008.</p> <p>+ Nghiên cứu sản xuất các chế phẩm kỹ thuật và y dược từ phụ phẩm thủy sản (chitin, collagen, đầu cá, ...) và ứng dụng</p> <p>+ Nghiên cứu tách chiết các hợp chất tự nhiên từ thực vật có hoạt tính sinh học và ứng dụng vào thực</p>	<p>Thực hiện chương trình nghiên cứu sinh tại Australia từ năm 2014-2018; Kết quả thể hiện qua các bài báo đã đăng.</p>	<p>1. Dang TT, Vuong QV, Schreider MJ, Bowyer MC, Van Altena IA & Scarlett CJ. (2017). The Effects of Drying on Physico-Chemical Properties and Antioxidant Capacity of the Brown Alga (<i>Hormosira banksii</i> (Turner) Decaisne). <i>J. Food Process Pres</i> 41(4): e13025.</p> <p>2. Dang TT, Bowyer MC, Van Altena IA & Scarlett CJ. (2018). Comparison of chemical profile</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p><i>vannamei</i>).</p> <p>Tham gia đề tài cấp cơ sở: TR2021-13-22 "Nghiên cứu sử dụng nguồn chất màu tự nhiên chiết xuất từ củ dền (<i>Beta vulgaris</i>) cải thiện màu sắc của cá khoang cổ nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i>)". 1/2022-1/2023.</p>	phẩm và y dược.		<p>and antioxidant properties of the brown algae, Inter. Food Sci. Technol. 53 (1) 174-181. Doi: 10.1111/ijfs.13571.</p> <p>3. Dang TT, Vuong QV, Schreider MJ, Bowyer MC, Van Altena IA & Scarlett CJ (2017). Optimisation of ultrasound-assisted extraction conditions for phenolic content and antioxidant activities of the alga <i>Hormosira banksii</i> using response surface methodology. J Appl Phycol 29(6): 3161-3173.</p> <p>4. Dang TT, Bowyer MC, Van Altena IA & Scarlett CJ. (2017). Optimum conditions of microwave assisted extraction for phenolic compounds and antioxidant capacity of the brown alga <i>Sargassum vestitum</i>. Sep Sci Technol (In Press). Doi.org/10.1080/014</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>96395.2017.1414845</p> <p>5. Sadeqzadeh, E., Vuong, Q. V., Goldsmith, C. D., Bhuyan, D. J., Dang, T. T., Chalmers, A. C., . . . Bowyer, M. C. (2014). A Natural Product Drug Discovery Pipeline For Novel Pancreatic Cancer Therapies: A New Cancer Research Hub For The Hunter Region Of Nsw: pp31. Asia-pacific Journal of Clinical Oncology, 10, 18.</p> <p>6. Vuong, Q. V., Goldsmith, C. D., Dang, T. T., Nguyen, V. T., Bhuyan, D. J., Sadeqzadeh, E., . . . Bowyer, M. C. (2014). Optimisation of Ultrasound-Assisted Extraction Conditions for Phenolic Content and Antioxidant Capacity from Euphorbia tirucalli Using Response Surface Methodology.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Antioxidants, 3(3), 604-617.</p> <p>7. Vương, Q. V., Thanh, D. T., Bhuyan, D. J., Goldsmith, C. D., Sadeqzadeh, E., Scarlett, C. J., & Bowyer, M. C. (2015). Optimization of ultrasound-assisted extraction conditions for euphol from the medicinal plant, Euphorbia tirucalli, using response surface methodology. Industrial Crops and Products, 63, 197-202.</p> <p>8. Quan Vương, Anita Chalmers, Hang Vu, Hong Ngọc Thủy Phạm, Thanh Van Ngo, Thanh Trung Dang. Blueberry ash (Elaeocarpus reticulatus) fruit characteristics and its phytochemical and antioxidant properties as influenced by extraction solvents. Submitted to HELYON.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>9. Hoang H.A., Tran T.H.Q., Dang T.T. (2014). Effect of storage conditions on quality of marigold petal powder. UDC 581.1.</p> <p>10. Hoang H.A., Tran T.H.Q., Phan V. T., Dang T.T. (2013). Optimization of marigold flower (<i>Tagetes erecta</i> L.) pretreatment by Viscozyme L for improving carotenoid extraction, using response surface methodology. UDC 581.11.</p> <p>11. Tran, D. V., Dang, T. T., Cao, T. T., Hua, N. T., & Pham, H. Q. (2022). Natural astaxanthin extracted from shrimp waste for pigment improvement in the Orange clownfish, <i>Amphiprion percula</i>. <i>Aquaculture Research</i>, 53(11), 4190-4198.</p> <p>12. Dung V. Tran, Thanh T. Dang, Hau T. Luong, Nhan. T.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Hua, Hung Q. Pham, 2024. Natural carotenoids extracted from red bell pepper for enhancement of growth and coloration of false clownfish, <i>Amphiprion ocellaris</i>. AACL Bioflux, 17(2):542-554.</p> <p>13. Dung Van Tran, Hau Thi Luong, Khanh Thi Pham, Thanh Trung Dang, Nhan Thai Hua, Hung Quoc Pham, 2024. Plant-based carotenoid supplementation: Growth, feed utilization efficiency, and coloration in false clownfish (<i>Amphiprion ocellaris</i>). Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh, 76(1): 1-12.</p> <p>14. Lương Thị Hậu, Nguyễn Thị Nhật Anh, Đặng Trung Thành, Đoàn Xuân Nam, Trần Văn</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Dũng, 2023. Đánh giá hiệu quả của astaxanthin từ copepoda trong việc tăng cường màu sắc ở cá khoang cổ nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i>). Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 4, trang 25 - 37.</p> <p>15. Quyen T. H. Tran*, Thanh T. Dang, Quyen L. Vu, Ngoc Q. Tran, Thinh V. Phan (2024), Separation of curcumin, demethoxycurcumin, and bisdemethoxycurcumin from turmeric rhizomes, Inter-regional journal of organization and regulation of physiological and biochemical processes, Voronezh State University, Russia, 65, 8 pages (2024).</p>	
	Phạm Thị Hiền	1981	19	GV	Ths	1. Đề tài cấp nhà nước, mã số: ĐTDL.2012-G/10,NN (2012-	1. Kinh nghiệm giảng dạy Bậc Đại học: § Phụ gia thực phẩm	1. Đề tài cấp nhà nước, mã số: ĐTDL.2012-G/10,NN (2012-2016). Khảo sát nguồn lợi hải miên trong	Tạp chí trong nước 1. Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Trần Thị Loan, Phạm Thị Hiền.	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2016). Khảo sát nguồn lợi hải miên trong hệ sinh thái ven đảo và đánh giá khả năng cung cấp nguồn nguyên liệu cho y dược. (Tham gia)</p> <p>2. Đề tài cấp cơ sở, mã số TR2015-13-03, Trường ĐHNT (2015-2016). Nghiên cứu chiết tách hoạt chất sinh học từ củ hành (<i>Allium ascalonicum</i>), tỏi (<i>Allium sativum</i>) để bảo quản cá nục. (Tham gia)</p> <p>3. Thu nhận và xác định tính chất của các chất ức chế enzyme alpha-glucosidase từ rong tại vùng biển Khánh Hòa, Việt Nam và đánh giá khả năng kháng bệnh tiểu đường” (Mã số: 106-NN.02-2016.73;</p>	<p>§ Sản phẩm giá trị GT từ thủy sản</p> <p>§ TH Phát triển sản phẩm từ thủy sản</p> <p>§ TH Phát triển sản phẩm thực phẩm</p> <p>§ TH Công nghệ men từ thủy sản</p> <p>§ TH Công nghệ lạnh và lạnh đông thủy sản và thực phẩm</p> <p>2. Kinh nghiệm nghiên cứu</p> <p>§ Tận dụng phế liệu từ chế biến thực phẩm, thủy sản.</p> <p>§ Phát triển sản phẩm thực phẩm, thủy sản.</p>	<p>hệ sinh thái ven đảo và đánh giá khả năng cung cấp nguồn nguyên liệu cho y dược. (Tham gia)</p> <p>2. Đề tài cấp cơ sở, mã số TR2015-13-03, Trường ĐHNT (2015-2016). Nghiên cứu chiết tách hoạt chất sinh học từ củ hành (<i>Allium ascalonicum</i>), tỏi (<i>Allium sativum</i>) để bảo quản cá nục. (Tham gia)</p> <p>3. Thu nhận và xác định tính chất của các chất ức chế enzyme alpha-glucosidase từ rong tại vùng biển Khánh Hòa, Việt Nam và đánh giá khả năng kháng bệnh tiểu đường” (Mã số: 106-NN.02-2016.73; thời gian thực hiện: 2017-2020). (Tham gia)</p>	<p>2017. Ảnh hưởng của điều kiện chiết xuất với sự hỗ trợ siêu âm đến hoạt tính chống oxy hóa của dịch chiết từ củ hành tím (<i>Allium ascalonicum</i>). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 1/2017, 91–98.</p> <p>2. Phạm Thị Hiền, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo. 2014. Ảnh hưởng của điều kiện chiết khác nhau đến hiệu suất thu hồi protein từ cơ thịt đỏ cá ngừ. Tạp chí Khoa học, Số 1/2014, 31–35.</p> <p>3. Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Ngô Thị Hoài Dương, Phạm Thị Hiền. 2014. Nghiên cứu áp dụng phản ứng Fenton để phân tích hoạt tính chống oxy hóa. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 3/2014, 9–15.</p> <p>4. Phạm Thị Hiền, Phạm Thị Đan Phượng (2016). Ảnh hưởng của các loại</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						thời gian thực hiện: 2017-2020). (Tham gia)			<p>tính bột đến chất lượng của thịt vụn cá Chêm còn lại trong CB . Hội nghị khoa học thủy sản trẻ toàn quốc lần thứ 7 – YOUTHFISH 2016, 16 – 17/9/2016, Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 2, TP. HCM.</p> <p>2. Phạm Thị Hiền, Đỗ Trọng Sơn (2016). Quy trình công nghệ sản xuất kim chi từ rong biển. Hội nghị khoa học thủy sản trẻ toàn quốc lần thứ 7 – YOUTHFISH 2016, 16 – 17/9/2016, Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 2, TP. HCM.</p> <p>3. Đỗ Trọng Sơn, Phạm Thị Hiền (2018), Quy trình sản xuất sản phẩm dịch đạm thủy phân từ đầu cá chêm (lates calcarifer) bằng enzyme flavourzyme, Hội nghị khoa học “An toàn dinh dưỡng và An ninh Lương thực – Lần 2 năm 2018”, Trung tâm phát triển Khoa học</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>và Công nghệ trẻ TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP HCM, Tháng 12/2018.</p> <p>7. Nguyễn Thùy Linh, Khổng Trung Thắng, Nguyễn Thị Huyền, Đỗ Anh Duy, Phạm Thị Hiền, Nguyễn Thế Hân (2019). Đánh giá hoạt tính ức chế enzyme – Glucosidase và chống oxy hóa của phân đoạn dịch chiết giàu Polyphenol từ rong Sargassum Mcclurei. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.</p>	
	<p>Nguyễn Bảo</p> 	1984	15 năm	Giảng viên	TS	<p>1. 2009-2010 Tham gia đề tài nghiên cứu tại Khoa Công nghệ Chế biến Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, Việt Nam (18 tháng): “Nghiên cứu tiếp nhận và bảo quản surimi từ cá chêm</p>	<p>+ Kinh nghiệm nghiên cứu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh sạch, cấu trúc, protein, peptide hoạt tính sinh học. - Dịch thủy phân hoạt tính. - Độc tố thần kinh. - Tin sinh học. <p>+ Kinh nghiệm giảng dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu khoa học. - Công nghệ lạnh và lạnh đông thực phẩm (Lý thuyết 	<p>Trong nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 đề tài NAFOSTED mã số 106-NN.02-2015.14. - 01 đề tài NAFOSTED mã số 106-NN.99-2018.42 <p>Quốc tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 đề tài IFS mã số I-1-F6304-1. 	<p>1. Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Xuân Duy, Nguyễn Bảo, Phạm Thị Hiền, Nguyễn Hồng Ngân, Đào Trọng Hiếu. Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất Surimi từ cá mè hoa (Hypophthalmichthys nobilis). Tạp chí Khoa học và công nghệ Thủy sản.</p> <p>2. Nguyen B., Molgó J.,</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Hypophthalmichthys molitrix”, thuộc Đề án nghiên cứu 03/2009/HĐ-ĐT/GTGT-CNN “Phát triển sản phẩm giá trị gia tăng từ cá nước ngọt” do Chính phủ tài trợ. Điều phối viên dự án: TS. NGUYỄN Anh Tuấn.</p> <p>2.2008 - Tham gia dự án nghiên cứu tại Khoa Công nghệ Chế biến Thủy sản, Đại học Nha Trang, Việt Nam (4 tháng): Gói 1.1.4.2c (Hỗ trợ Thủy sản) POSMA “Tăng cường năng lực sau thu hoạch và tiếp thị”, Gói thầu 1.1.5.2 (Hỗ trợ cảng cá), do Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch (DANIDA) tài trợ. Điều phối</p>	<p>và thực hành).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư duy phân biện. - Ngôn ngữ học thuật - Ứng dụng công nghệ thông tin trong CBTS - Thực tập sản xuất. - Thực tập quản lý sản xuất. - Thực hành kỹ thuật sản xuất các sản phẩm kỹ thuật và y dược. - Cơ sở thiết kế dây chuyền công nghệ nhà máy thực phẩm; đồ án. <p>Bậc cao học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ xanh trong chế biến thực phẩm thủy sản - Chuyên đề nghiên cứu số 3 - Các động vật chứa độc ở biển. - Các động vật chứa độc trên cạn. <p>7.</p>		<p>Lamthanh H., Benoit E., Khuc T.A., Ngo D.N., Nguyen N.T., Millares P. & Le Caer J.P. (2013) High accuracy mass spectrometry comparison of Conus bandanus and Conus marmoreus venoms from the South Central Coast of Vietnam. Toxicon 75, 148-159</p> <p>3. Nguyen B., Le Caer J.P., Mourier G., Thai R., Lamthanh H., Servent D., Benoit E. & Molgó J. (2014) Characterization of a novel Conus bandanus conopeptide belonging to the M-superfamily containing bromotryptophan. Marine Drugs 12, 3449-3465</p> <p>4. Nguyen B., Le Caer J.P., Araoz R., Thai R., Lamthanh H., Benoit E. & Molgó J. (2014) Isolation, purification and biochemical characterization of alpha-BnIA from Conus bandanus venom. Toxicon</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>viên dự án: TS. NGUYỄN Anh Tuấn.</p> <p>3. 2007 - Tham gia đề tài nghiên cứu tại Bộ môn Công nghệ Chế biến Thủy sản, Đại học Nha Trang, Việt Nam (4 tháng): “Nghiên cứu phương pháp bảo quản tảo đỏ <i>Kappaphycus alvarezii</i>”, thuộc Đề tài KC.CB.01.27/CT - KC.CB.01: “Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ chế biến rong Doty <i>Kappaphycus alvarezii</i>”, tài trợ của Chính phủ. Điều phối viên dự án: TS. ĐỖ Văn Ninh.</p> <p>4. Đề tài Nafosted mã số 106-NN.02-2015.14 “Nghiên cứu các peptides</p>			<p>5. Nguyễn Bảo, Trần Văn Khoa, Jean-Pièrre LECAER, Ngô Đăng Nghĩa, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Phan Thị Khánh Vinh, Phân tích peptide trong nọc độc của ốc nón <i>Conus marmoreus</i> ở vùng biển khánh hoà bằng LC MALDI-TOF MS (2018), tạp chí Công nghệ thủy sản.</p> <p>6. Phan Thị Khánh Vinh, Nguyễn Bảo, Hà Thị Hằng, Nguyễn Văn Sứ, Ngô Đăng Nghĩa, Phân tích độc tố Conopeptide của ốc nón biển <i>Conus bandanus</i> bằng kỹ thuật MALDI-TOF MS (2019), Phân tích Hóa, Lý và Sinh Học – Viện Hàn Lâm Khoa Học Việt Nam, 0868-3224.</p> <p>7. Nguyen Bao, Jean-Pièrre LECAER, Ngo Dang Nghia, Phan Thi Khanh Vinh “Isolation and structural identification of a new T1-conotoxin with unique disulphide connectivities derived f-</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>hoạt tính sinh học thần kinh của ốc nón sắn nhuộm thể ở vùng biển Khánh Hòa” 2016-2019. (Chủ nhiệm đề tài).</p> <p>5. Đề tài IFS mã số I-1-F6304-1 “Screening and evaluation of novel conopeptides for mosquitocidal activity against lethal mosquitoes (<i>Aedes aegypti</i>, <i>Anopheles stephensi</i>, <i>Culex quiquefasciatus</i>). ” 2020-2024. (Chủ nhiệm đề tài).</p> <p>6. Đề tài Nafosted mã số 106-NN.99-2018.42 “Nghiên cứu đặc tính hóa lý và sinh học của các phân đoạn protein thủy phân từ cơ thịt sẫm cá ngừ vây vàng (<i>Thunnus</i></p>			<p>rom <i>Conus bandanus</i> “, Journal of Venomous Animals and Toxins including Tropical Diseases.</p> <p>8. Nguyen Bao, Jean-Pièrre LECAER, Phan Thi Khanh Vinh “Isolation and characterization of five novel mini-M conotoxins from the venom of mollusk-hunter snail <i>Conus bandanus</i>”, Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine</p> <p>9. Nguyễn Trọng Bách, Đinh Thị Huyền Trang, Nguyễn Hồng Ngân, Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Bảo, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo. Ảnh hưởng của điều kiện thủy phân protein tách chiết từ thịt sẫm cá ngừ vây vàng (<i>Thunnus albacares</i>) bằng enzyme alcalase đến hoạt tính chống oxy hoá của dịch thủy phân. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn – kỳ 1 – tháng 8/2021, ISSN 1859-4581</p> <p>10. Phan Thị Khánh</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						albacares)” (Thư ký đề tài). 2019-2024. 7.TR2023-13-34 “Nghiên cứu quy trình sản xuất rượu vang từ trái điều (<i>Anacardium occidentale</i>) trồng tại Khánh Hòa sử dụng các chủng <i>Saccharomyces spp</i> ” (thành viên tham gia)			Vinh, Nguyễn Bảo , Nguyễn Văn Sửu. So sánh thành phần peptide trong nọc độc của ốc nón <i>Conus bandanus</i> và <i>Conus marmoreus</i> ở biển Nha Trang”, Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh Học, Viện Hàn Lâm Khoa Học VN, tập 27, số 1/2022, trang 7-12, ISSN – 0868-3224. 11.Phan Thị Khanh Vinh, Ngô Thị Sáu, Nguyễn Bảo (2023). Khảo sát quá trình lên men nước mía ROC16 và chủng cất rượu mía sử dụng chế phẩm thương mại <i>Saccharomyces cerevisia</i> , Tạp chí Phân tích Hóa, Lý, Sinh học, tr.158-163	
	Trần Thị Huyền 	1983	16	GV	Thạc sỹ	1.Đề tài cấp cơ sở mã số TR2020-13-40 “Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm mắm hầu chua từ thịt hầu sữa thái bình dương (<i>Crassostrea gigas</i>) và xác định thời hạn sử dụng của sản	Kinh nghiệm giảng dạy : -Phát triển sản phẩm từ thủy sản -Phát triển sản phẩm thực phẩm -Công nghệ chế biến thủy sản -Văn hóa ẩm thực -Thực hành chế biến thủy sản Kinh nghiệm nghiên cứu : -Đánh giá chất lượng và	1.Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở mã số TR2020-13-40 “Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm mắm hầu chua từ thịt hầu sữa thái bình dương (<i>Crassostrea gigas</i>) và xác định thời hạn sử dụng của sản phẩm ở nhiệt độ phòng. 2.Tham gia Đề tài cấp tỉnh Khánh Hoà mã số ĐT-2021-40507-ĐL: Hoàn	1.Bùi T.N.T.Việt; Nguyễn Kỳ Sanh; Ngô T Hoài Dương; Phạm T.M. Hải; Trần T. Huyền ; Trần T. Giang, (2024) Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp tách thịt và chế độ làm lạnh đến chất lượng hầu thịt (<i>crassostrea gigas</i>) bảo quản lạnh. Tạp chí Khoa học – Công nghệ	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>phẩm ở nhiệt độ phòng.</p> <p>2.Đề tài cấp tỉnh Khánh Hoà mã số ĐT-2021-40507-ĐL: Hoàn thiện công nghệ làm sạch hầu nguyên liệu và xây dựng quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm thực phẩm từ hầu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) tại Khánh Hòa.</p>	<p>biến đổi chất lượng sản phẩm thủy sản trong quá trình chế biến và bảo quản sản phẩm, nghiên cứu các biện pháp cải thiện chất lượng sản phẩm</p> <p>- Phát triển sản phẩm thực phẩm, sản phẩm thủy sản</p>	<p>thiện công nghệ làm sạch hầu nguyên liệu và xây dựng quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm thực phẩm từ hầu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) tại Khánh Hòa.</p> <p>3.Tham gia Đề tài cấp cơ sở- TR2023-13-16: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất chả cá (đang triển khai)</p>	<p>thủy sản, số 2/2024; trang 91-101.</p> <p>2.Trần Thị Huyền, Vũ Lệ Quyên, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Trần Thị Ngọc Lệ (2022). Phát triển quy trình chế biến mắm hầu chua từ hầu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) nuôi ở địa bàn tỉnh Khánh Hoà. Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, 2, 40-51.</p> <p>3.Đình Văn Hiện, Nguyễn Thị Thanh Thúy, Trần Thị Huyền, Nguyễn Trọng Bách (2019). Ảnh hưởng của CMC, nhiệt độ và nồng độ agar đến độ nhớt của dung dịch, độ cứng gel agar. Tạp chí Khoa học và công nghệ Thủy sản, 1, 22-29.</p> <p>4.Trần Thị Huyền, Hoàng Ngọc Anh (2018). Ảnh hưởng của nhiệt độ định hình gel đến một số tính chất lý hóa của chả cá làm từ thịt vụn redfish (<i>Sebastes marinus</i>) xay. Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Thơ, 54 (9B), 34-40.</p> <p>5. Trần Thị Huyền, Paulina Elzbieta Wasik (2017). Biến đổi chất lượng lipid của cá cá làm từ thịt cá redfish (<i>sebastes marinus</i>) xay trong quá trình bảo quản lạnh. Tạp chí KH&CN Thủy sản, 2, 40-48.</p> <p>6. Vũ Lê Quyên, Trần Thị Huyền (2017). Các yếu tố ảnh hưởng đến hàm lượng polyphenol trong lúa đỏ (<i>Oryza sativa L</i>) nếp mầm. Tạp chí Công thương.</p>	
	<p>Đặng Thị Thu Hương</p> 	1977	23 năm	GVC	Tiến sĩ	<p>1. Chủ nhiệm đề tài cấp Trường mã số. TR2023-13-17: Nghiên cứu quy trình chế biến và thời hạn bảo quản sản phẩm phi lê cá rô phi cán đập tằm gia vị ăn liền từ nguồn nguyên liệu nuôi kết hợp trong ao lắng nuôi tôm.</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài NCKH cấp Bộ: CT2022.05.TSC. 05: Nghiên cứu</p>	<p><u>Giảng dạy</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý thủy sản - Tư duy phân biện - Tận dụng phụ phẩm nông thủy sản - Thu hoạch, xử lý và bảo quản sản phẩm từ cây nhiệt đới - Thiết kế thí nghiệm và phân tích dữ liệu - Vật lý thực phẩm <p><u>Nghiên cứu</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế biến và bảo quản sản phẩm thủy sản khô - Bảo quản sản phẩm thủy sản đông lạnh và hun khói - Oxy hóa lipid và acid béo. 	<p>Tham gia nghiên cứu trong lĩnh vực : Chế biến và bảo quản sản phẩm thủy sản : đông lạnh, khô và hun khói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biến đổi chất lượng của sản phẩm thực phẩm trong quá trình chế biến và bảo quản. 2015-2018 : Tham gia 02 dự án tại Matis Icelandic Food and Biotech R&D, Iceland. 1. Nâng cao chất lượng và tính ổn định sản phẩm cá trích (herring) đông lạnh (Project No. 2283, AVS R&D Fund (R069-14). 2. Nâng cao chất lượng và 	<p>Các bài báo đăng tải trên các Tạp chí ISI</p> <p>1. hawafambira T.A.; Dang H.T.T.; Nguyen D.T.; Nguyen M.V.; Nguyen M.V (2022). Effects of ascorbic acid and sodium citrate treatments on the sensory quality and lipid stability of fresh snakehead fish (<i>Channa striata</i>) fillets during 14 days chilled storage at 2-4°C. Iranian Journal of Fisheries</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>ứng dụng các công nghệ phù hợp trong chế biến một số sản phẩm mới từ cá bè vầu nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ.</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài cấp Trường mã số TR2020-13-01: Nghiên cứu chế biến và bảo quản sản phẩm cá rô phi phi lê một nắng từ nguồn nguyên liệu nuôi kết hợp trong ao lắng nuôi tôm.</p> <p>4. Cộng tác viên đề tài NCKH cấp Bộ: CT2020-1-TSN 02: Nghiên cứu công nghệ sơ chế và bảo quản cá lóc tươi (<i>Channa Striata</i>) và phi lê cá lóc.</p> <p>5. Chủ nhiệm đề tài NCS 2015-2018 Nâng cao chất lượng của các sản</p>		<p>tính ổn định sản phẩm cá rô đỏ (redfish) đông lạnh (Project No. 2357, AVS R&D Fund (R029-15)</p>	<p>Sciences, 21(6) 1472-1494. DOI: 10.22092/ijfs.2023.12 8302 (SCIE-Q3)</p> <p>2. guyen, H.T.; Bao, H.N.D.; Dang, H.T.T.; Tómasson, T.; Arason, S.; Gudjónsdóttir, M. (2022). Protein Characteristics and Bioactivity of Fish Protein Hydrolysates from Tra Catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) Side Stream Isolates. Foods 2022, 11(24), 4102; https://doi.org/10.3390/foods11244102</p> <p>3. guyen, H.T.; Bao, H.N.D.; Dang, H.T.T.; Tómasson, T.; Arason, S.; Gudjónsdóttir, M. (2022). Protein Recovery of Tra Catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) Protein-Rich Side Streams by the pH-Shift Method. Foods 2022, 11, 1531.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						phẩm cá phi lê đông lạnh thông qua cải tiến chế biến và bảo quản.			<p>https://doi.org/10.3390/foods11111531</p> <p>4. ang, H. T. T., Gudjónsdóttir, M., Karlsdóttir, M. G., Nguyen, M. V, Tómasson, T., & Arason, S. (2018). Stability of Golden redfish (<i>Sebastes marinus</i>) during frozen storage as affected by raw material freshness and season of capture. Food Science & Nutrition, 6: 1065-1076. DOI: 10.1002/fsn3.648.</p> <p>5. ang, H. T. T., Gudjónsdóttir, M., Karlsdóttir, M. G., Nguyen, M. V, Tómasson, T., & Arason, S. (2018). Influence of processing additives, packaging and storage conditions on the physicochemical s</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>stability of frozen Tra catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) fillet s. Journal of Food Engineering, 238:148-155. DOI: 10.1016/j.jfoodeng.2018.06.021.</p> <p>6. ang, H. T. T., Gudjónsdóttir, M., Ren, D. D., Karlsdóttir, M. G., Nguyen, M. V, Tómasson, T., & Arason, S. (2018). Effects of pre- and post-rigor freezing and temperature stress during frozen storage on physicochemical stability of Atlantic herring (<i>Clupea harengus</i>) muscle. Journal of Food Processing and Preservation, 42: e13754. DOI:10.1111/jfpp.13754.</p> <p>7. ang, H. T. T., Gudjónsdóttir, M., Karlsdóttir, M. G., Nguyen, M. V,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Romotowska, P. E., Tómasson, T., & Arason, S. (2017). Influence of temperature stress on lipid stability of Atlantic herring (<i>Clupea harengus</i>) muscle during frozen storage. Journal of the American Oil Chemists' Society, 94: 1439–1449. DOI: 10.1007/s11746-017-3053-4.</p> <p>Các bài báo khoa học đăng tải trên Tạp chí trong nước</p> <p>1. ặng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Loan, Nguyễn Thị Thu Sinh, Nguyễn Công Vôn. Nghiên cứu chế biến sản phẩm cá rô phi phi lê tẩm gia vị ăn liền. Tạp chí Khoa học – Công nghệ thủy sản, số 2/2024: 184-195.</p> <p>2. Thái Văn Đức, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Lê Phương Chung, Trần Văn</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Wang, Dặng Thị Thu Hương, Vũ Thị Hoàn, Vũ Quang Minh, Nguyễn Lâm Khải Văn. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến chất lượng cảm quan sản phẩm cá bẹ vầu (CARANX IGNOBILIS (Forsskål, 1775)) muối chua. Tạp chí Khoa học – Công nghệ thủy sản, số 2/2024: 74-80.</p> <p>3.</p> <p>Dặng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Thị Hồng Phương. Ảnh hưởng của sorbitol, ethanol và vitamin C đến chất lượng cảm quan, hàm lượng ẩm, chỉ số peroxide và vi sinh vật của sản phẩm cá rô phi phi lê một nắng. Tạp chí Khoa học – Công nghệ thủy sản, số 3/2021: 18-26.</p> <p>4.</p> <p>Nguyễn Thế Hân, Lâm Thanh Ngọc, Nguyễn Thị Mận, Nguyễn Thị</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Tuyết Như, Đặng Thị Thu Hương, Không Trung Thắng. The effect of red seaweed extract on quality of whiteleg shrimp (<i>litopenaeus vannamei</i>) during iced storage. Journal of SCIENCE & TECHNOLOGY. Vol. 57 – No. 4 (Aug 2021).</p> <p>5. ù Ngọc Bội, Lê Hương Thủy, Phan Thị Hương, Đặng Thị Thu Hương. Nghiên cứu thủy phân môi biển (acetes sp) bằng hỗn hợp enzym alcalase – bromelin thô. Tạp chí Khoa học – Công nghệ thủy sản, số 4/2015: 18-26.</p> <p>6. ê Hương Thủy, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Hằng, Đặng Thị Thu Hương. Nghiên cứu sản xuất bột đạm từ dịch thủy phân môi biển (Acetes sp) và thử nghiệm sử dụng trong pha chế nước</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									mắm công nghiệp. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 2/2015: 101 - 106. Lê Hương Thủy, Vũ Thị Quyên, Đặng Thị Thu Hương . Nghiên cứu thủy phân cá nục (Decapterus sp) bằng hỗn hợp enzyme Flavourzym – Bromelin thô. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 9/2014: 168 -175.	
	Nguyễn Thị Mỹ Hương	1970	26 năm	PGS-GVCC	Tiến sĩ	-Chủ nhiệm đề tài mã số TR2017-13-01. Nghiên cứu thu nhận dịch đậm thủy phân từ đầu xương cá tra và ứng dụng trong sản xuất nước mắm. - Công tác viên đề tài cấp bộ : Nghiên cứu cơ sở khoa học để làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước mắm.	-Bảo quản và chế biến thủy sản và nông sản sau thu hoạch. -Chế biến các phụ phẩm thủy sản thành các sản phẩm có giá trị gia tăng. - Sản xuất nước mắm - Sản xuất các sản phẩm thủy phân protein từ phụ phẩm thủy sản và ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm	-Tận dụng phụ phẩm thủy sản để sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng, như sản phẩm thủy phân protein, dầu cá và bột khoáng. - Ứng dụng sản phẩm thủy phân protein, dầu cá và bột khoáng trong nuôi trồng thủy sản và trong công nghiệp thực phẩm, đặc biệt trong sản xuất nước mắm.	Các bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế (ISI) 1. Chau Minh Le, Claire Donnay-Moreno, Sandrine Bruzac, Régis Baron, Nguyen Thị My Huong, Jean Pascal Bergé, 2015. Proteolysis of Sardine (Sardina pilchardus) and Anchovy (Stolephorus commersonii) by commercial enzymes in saline solutions. Food Technology and	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Biotechnology, 53(1):87-90.</p> <p>2. Raul Perez-Galvez, Pedro J. Garcia-Moreno¹, Nguyen Thị My Huong, Emilia M. Guadix¹, Antonio Guadix¹, Jean-Pascal Bergé. 2016. Multiobjective optimization of a pilot plant to process fish discards and by-products on board. Clean Techn Environ Policy, 18 (3):935-948.</p> <p>Các bài báo đăng trên Tạp chí trong nước</p> <p>3. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2022 . Đặc tính dinh dưỡng và chức năng của sản phẩm thủy phân protein từ khung xương cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>). Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 2, 61-67.</p> <p>4. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2022 .</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Thành phần hóa học và đặc tính chức năng của sản phẩm thủy phân protein từ thịt vụn cá ngừ vây vàng (<i>Thunnus Albacares</i>) . Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 3 và 4, 119-125.</p> <p>5. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2021. Thủy phân đầu cá ngừ vây vàng (<i>Thunnus albacares</i>) bằng enzyme Alcalesse. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 11, 121-125.</p> <p>6. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2020. Thành phần hóa học và giá trị dinh dưỡng của bột cá và bột tôm từ phụ phẩm thủy sản. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 7, 103-108.</p> <p>7. Nguyễn Thị Mỹ Hương. 2019. Ứng</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>dụng dịch thủy phân protein phụ phẩm cá tra trong sản xuất nước mắm. Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản. 1: 39-48.</p> <p>8. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2018. Nghiên cứu sử dụng kết hợp enzyme Alcalase và Flavourzyme để thủy phân phụ phẩm cá tra. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 3 và 4: 183-191.</p> <p>9. Nguyen Thi My Huong, Bui Trung Bich Ngan. 2018 Fish oil extraction from yellowfin tuna heads by enzymatic hydrolysis method. Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản 4: 19-26.</p> <p>10. Nguyễn Thị Mỹ Hương. 2017. Một số chỉ tiêu hóa học của đầu cá được</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>tách chiết từ đầu cá cờ và đầu cá chêm. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 15, 87-91.</p> <p>11. Lê Minh Châu, Jean Pascal Berge, Nguyễn Thị Mỹ Hương, Khổng Thị Thanh, Vũ Ngọc Bội. 2017. Thủy phân cá trích <i>Sardina pilchardus</i> bởi enzyme Protex 51 FP và Protamex. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số 23, 97-102.</p> <p>12. Nguyễn Thị Mỹ Hương, Đỗ Đức Sinh, 2016. Nghiên cứu chế độ thủy phân cá cơm bằng sự kết hợp enzyme Protamex và Flavourzyme. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, 1: 71-78.</p> <p>13. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2015. Ảnh hưởng của thời</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>gian thủy phân đến một số đặc tính chức năng của sản phẩm thủy phân protein từ đầu cá ngừ mắt to. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, 14, 67:71.</p> <p>14. Nguyen Thi My Huong, 2015. Effects of hydrolysis time on the functional properties of protein hydrolysates from by-products of gold banded jobfish (<i>Pristipomoides multidentis</i>). Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản, số đặc biệt, 86-92.</p> <p>15. Nguyen T.B.P, Nguyen Thi My Huong, 2015. Chemical composition and functional properties of protein hydrolysate from the head of mangrove red</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>snapper (<i>Lutjanus argentimaculatus</i>). Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản, số đặc biệt, 80-85.</p> <p>Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2014. Thành phần dinh dưỡng của các sản phẩm thủy phân từ đầu và xương cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>) bằng enzyme Flavourzyme. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần thơ, số đặc biệt (1): 49-53.</p>	
	<p>Đỗ Trọng Sơn</p> 	1984	15	Giảng viên	Th.S	<p>Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Ninh Thuận (2014-2015): Nghiên cứu chế biến và thu nhận các chất có hoạt tính sinh học từ măng tây trồng tại Ninh Thuận</p>	<p>4. Kinh nghiệm giảng dạy Bạc Đại học: + Công nghệ chế biến rong biển + Sản xuất sạch trong trong CBTS/CBTP + Thực hành phát triển sản phẩm + Thực hành sản xuất sản phẩm thủy sản truyền thống</p> <p>5. Kinh nghiệm nghiên cứu + Sản phẩm thủy phân protein + Phát triển các sản phẩm thực phẩm từ rong biển</p>	Tham gia các đề tài nghiên cứu trong nước	<p>Tạp chí trong nước :</p> <p>1. Do Trong Son, Nguyen Xuan Duy and Nguyen Thi My Huong (2013). Study on hydrolysis of Lates calcarifer head by enzyme flavourzyme. Journal of Fisheries Science and Technology, 1/2013, pp. 138-144.</p> <p>2. Do Trong Son, Nguyen Xuan Duy and Nguyen Thi My Huong (2013). Effect of mixing process of spices on quality of seasoning powder from liquid</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>hydrolysis of Lates calcarifer head. Journal of Science, Nr.3, pp. 34-44 (Vietnamese Journal).</p> <p>3. Nguyen Xuan Duy and Do Trong Son (2015). International conference: The 2nd International conference on chemical engineering, food and biotechnology. Total phenolic content and antioxidant activity of 24 commercial beverages consumed in Vietnam. 30-31/10, 2015, Ho Chi Minh City University of Technology, Vietnam</p> <p>4. Nguyen Xuan Duy, Do Trong Son, Nguyen Anh Tuan (2016). Utilization of by-product from tuna processing to produce added value product. YOUTHFISH 2016, Research Institute for Aquaculture No.2, HCM, Vietnam.</p> <p>5. Đỗ Trọng Sơn, Phạm Thị Hiền (2018), Quy trình sản xuất sản phẩm dịch đạm thủy phân từ</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>đầu cá chêm (lates calcarifer) bằng enzyme flavourzyme, Hội nghị khoa học “An toàn dinh dưỡng và An ninh Lương thực – Lần 2 năm 2018”, Trung tâm phát triển Khoa học và Công nghệ trẻ TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM, Tháng 12/2018.</p> <p>6. Ngo Thi Hoai Duong, Tran Thi Huyen, Do Trong Son, Ngo Dang Nghia (2013), Estimating the possibility of using sonication to improve deproteinization by alcalase in chitin production, Tạp chí Khoa học – công nghệ thủy sản, Đại học Nha Trang</p> <p>7. Nguyễn Thế Hân, Đỗ Trọng Sơn. Phương pháp thu hoạch, bảo quản và sơ chế rong biển đạt chất lượng và an toàn thực phẩm. Hội thảo của Tổng cục Thủy sản phối hợp với Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) “Phát</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									triển ngành rong biển tại Việt Nam”, Nha Trang, 9-10/3/2017. 8.Nguyễn Thị Lệ Phương, Lê Thị Phơ, Nguyễn Thị Nguyên Thảo, Đỗ Thị Thanh Thủy, Đỗ Trọng Sơn, <i>Nghiên cứu bào chế viên nén sủi rau tần</i> , Tạp chí Khoa học Đại học Công Thương, tập 24, số 1-2024	
	Bùi Trần Nữ Thanh Việt 	1979	22	GVC	Tiến sĩ	1.Đề tài cấp cơ sở : Nghiên cứu tách chiết Galactomannan từ một số đối tượng tiềm năng để áp dụng bảo quản sản phẩm hạt điều. Mã số: Tr2015-13-05 Cộng tác viên đề tài cấp : 2.CTV đề tài cấp cơ sở: Bước đầu nghiên cứu tận dụng bã cà phê làm khay phẳng có gờ chứa đựng nông sản sau thu hoạch, Mã số: TR2020-13-02. Nghiệm thu đạt	- Bao gói thực phẩm -Vật lý thực phẩm - Tư duy phản biện	1.Nghiên cứu các hợp chất sinh học biển ứng dụng trong CNTP		

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>loại Khá.</p> <p>3. CTV đề tài cấp cơ sở : Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm mắm hàu chua từ thịt hàu sữa thái bình dương (Crassostrea gigas) và xác định thời hạn sử dụng của sản phẩm ở nhiệt độ phòng, Mã số TR2022-13-40. Nghiệm thu đạt loại Khá.</p> <p>4. CTV đề tài KHCN cấp Tỉnh ‘Hoàn thiện công nghệ xử lý sau thu hoạch và nghiên cứu phát triển một số sản phẩm có giá trị thương mại từ nguồn hàu Thái Bình Dương (Crassostrea gigas) nuôi trồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, MSĐT-2021-40507-ĐL (10/2021-10/2023). Đã nghiệm thu đề tài</p>				

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						cấp cơ sở thành công (29/05/2024).				
	Lưu Hồng Phúc 	1977	23 năm	GV	TS		<p>Dạy HP : Đảm bảo ĐK VSATTP -Máy và TB TP</p> <p>1- Dự án POSMA TỰ 2.1.3.1 “Xác định các ưu tiên nghiên cứu và phát triển công nghệ sau thu hoạch đối với thủy sản và sản phẩm thủy sản tại Việt Nam”.</p> <p>2- Dự án POSMA Bến Tre 1.3.5.1 “Đào tạo cho các đại lý thu mua về bảo quản sau thu hoạch và ATVS thực phẩm trong thủy sản tại Bến Tre”.</p> <p>3- Dự án POSMA TỰ 1.1.4.2B “Xây dựng các tài liệu đào tạo và tài liệu khuyến ngư trong lĩnh vực sau thu hoạch dành cho các cơ sở sản xuất sản phẩm truyền thống, nước mắm, mắm tôm chua và các sản phẩm thủy sản khô”.</p>	Research topic: seafood safety compliance, Seafood byproduct application		
	Nguyễn Thuần Anh	1969	29 năm	GVCC	TS	Sách : Mai Thị Tuyết nga, Nguyễn Thuần Anh, Trần Thị Mỹ Hạnh, 2021, Đánh giá và dự	<p>Phân tích thực phẩm</p> <p>- Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm</p> <p>- Đánh giá nguy cơ</p>		<p>•Nguyen Thuan Anh, Do Thi Thanh Thuy, 2016. Urea contents in seafood at Khánh Hoa province. Journal of seafood science and</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>đoán chất lượng thủy sản bằng phương pháp cảm quan, NXB Nông nghiệp, 188 tr.</p> <p>Books (in Vietnamese) Dang Van Hop, Do Minh Phung, Vu Ngoc Boi, Nguyen Thuan Anh, 2010. Analysis of aquatics products. Science and Technique publishing house. 385p. Dang Van Hop, Do Van Ninh, Nguyen Thuan Anh. 2006. Food Safety and Quality. Agriculture publishing house. 265p.</p> <p>Book (in English) Nguyễn Thuận Anh. 2005. Chemical methods used for analysis of composition of</p>			<p>technology, No 4/2016.11-16</p> <ul style="list-style-type: none"> •Nguyen Thi Van, Nguyễn Thuận Anh, Tran Thị Bích Thủy, 2016. Designing a feasible and suitable model of live and fresh seafood supply chain to Khanh Hoa province. Journal of seafood science and technology, No 4/2016.153-162. •Nguyễn Thuận Anh, Phan Thi Thanh Hien, 2016. Histamine concentrations in tuna at Khanh Hoa province. Science and technology Journal of Agriculture and rural development, No 5/2016.82-86 •Nguyễn Thuận Anh, Do Thi Thanh Thủy, 2016. Survey on cloramphenicol concentrations in tuna at Khanh Hoa Science and technology Journal of Agriculture and rural development, No 11/2016.91-95 •Nguyen Thuan Anh, Phan Thi Thanh Hien, 2016. Survey on the Salmonella, E.coli, 	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>seafood products. <i>Basic fish technology and food safety</i>. SEAQIP Nguyễn Thuận Anh. 2005. Chemical methods used for freshness quality monitoring of fish. <i>Basic fish technology and food safety</i>. SEAQIP Nguyễn Thuận Anh. 2005. Methods for determination of chemical residues. <i>Basic fish technology and food safety</i>. SEAQIP Nguyễn Thuận Anh. 2005. Physical methods for freshness quality monitoring of iced & frozen fish. <i>Basic fish technology and food safety</i>. SEAQIP Nguyễn Thuận Anh. 2005. Micr</p>			<p>Staphylococcus aureus contaminations in seafood at Khanh Hoa. Science and technology Journal of Agriculture and rural development, No 3+4(1+2) 2/2016. 1</p>	

obiological methods. *Basic fish technology and food safety*. SEAQIP **Nguyễn Thuận Anh**. 2005. Rapid Methods and Automation in Food Microbiology. *Basic fish technology and food safety*. SEAQIP **Nguyễn Thuận Anh**. 2005. Hygiene monitoring. *Basic fish technology and food safety*. SEAQIP **Book (in French) Nguyen Thuan Anh**, 2014. Evaluation de l'exposition et du risque du consommateur vietnamien à des contaminants alimentaires retrouvés dans les fruits de mer. Presses Academiques Francophones. ISBN 978-3-8381-4009-4. 340p.

1. Bùi T.N.T.Việt; Ngô Kỳ Sanh; Ngô T. Dương; Phạm T.M. **Trần T. Huyền**; Trần Giang, (2024) KH ảnh hưởng của phương pháp tách thịt và làm lạnh đến chất lượng thịt (*crassigigas*) bảo quản. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản 2/2024; trang 91-100.
2. Bùi T.N.T.Việt; Ngô Kỳ Sanh; Ngô T. Dương (2024) KH đặc tính hầu Thá (*crassigigas*) được nuôi ở vùng nuôi phía Bắc Tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí NN&PTNT tháng 04/2024, trang 55-60.
3. Bùi T.N.T. Nguyễn T. Bách. Trú và tính chất lưu của keo carrageen chiết từ rong K. alga nuôi trồng tại Ninh Ranh, Khánh Hòa. Tạp chí NN và PTNT tháng 5/2021, trang 117-118).
4. Đỗ Lê Hữu Nguyễn Trọng Bùi Trần Nữ Việt, Ảnh hưởng chất kết dính đến chất vật lý và khả năng phân hủy sinh học khay đựng thực phẩm bã cà phê”, Tr21-2021, số 50, tháng 2021, trường ĐHQG Nguyễn.
5. Trần Thị Huyền Trần Nữ Thanh V

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						Bộ môn Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm				
										<p>-Phuc Hong Luu, Tru Tuyen, Tuyet Hanh, Truong Xuan (2022) Factors affecting consumers' safety behavior in Vietnam. Food Control 143: 109294.</p> <p>-Phuc Hong Luu, Michael D., Belinda D. Warwicker (2016) Seafood compliance with health regulations in Vietnamese distribution chains. Food Journal. Volume 12, Issues 4, pp 777-794.</p> <p>3) Phuc Hong Luu (2015) Evaluation of the quality value and proposed utilization of fish byproducts from fish processing industry in Vietnam. Journal of Fisheries Science and Technology No 3, 2015</p> <p>4) Phuc Hong Luu (2015) Trafficking exploration of contamination mechanism in major domestic distribution chains in Vietnam. Journal of Fisheries Science and Technology No 3, 2015</p> <p>5) Phuc Hong Luu, Belinda D., Michael D (2015) Association between</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>94-199.</p> <p>•Nguyễn Thuan Anh, Phan Thi Thanh Hien, 2015. Heavy metal concentrations in seafood at Khanh Hoa province. Science and technology Journal of Agriculture and rural development, No 24(2)</p>	<p>which affect the food practices of southern distributors within do chains Vietnam. Food C Volume 73 pp 332-34</p> <p>6) Phuc Hong Luu (Recovery and utilizat calcium from fish byproducts as a rich c sources. Journal of S and Technology - Vie Volume 47, (6)</p> <p>7. Luu Hồng Phúc, T Thị Xuân, Pha Thị Hiền. (2021) Thực trạng quản nguyên liệu thu sau thu hoạch và vệ s toàn thực phẩm tại các thu mua vận c Chuyên san Phát triển học và Công Nghệ, T Khoa học và Công nghệ Nam, Số 7(1), trang 4</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>12/2015. 59-64.</p> <ul style="list-style-type: none"> •Nguyen Thuan Anh, Tra Ngo Thuy Duong, 2015. Assessing of the establishment, implementation of GMP, SSOP at fishing vessels, purchasing establishments and fishing ports in Khanh Hoa. Journal of seafood science and technology, No 4/2015.3-10 •Nguyễn Thuan Anh, Nguyen Thi Loc, 2016. Knowledge, attitude and practice of worker on seafood safety at seafood establishments and fish market in Khanh Hoa province. Journal of seafood science and technology, No 1/2016.3-10 •Nguyen Thuan Anh, 2015. Risk assessment of Nha Trang population to PSP (Paralytic shellfish Poisoning) due to bivalves consumption. Journal of seafood science and technology, No 1/2015.3-7 •Le Vinh Lien Trang, 	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Nguyen Thuan Anh, 2015. Knowledge, attitude and practice of fisherman in Khanh Hoa province about seafood safety. Journal of seafood science and technology, No 2/2015.3-6</p> <p>•Nguyen Thuan Anh, Tra Ngo Thuy Duong, 2014. Observation of seafood safety practices at the fish port and fish markets in Khanh Hoa by using notational analysis. Journal of seafood science and technology, No 4/2014.3-8</p> <p>•Thuan Anh Nguyen, Alain-Claude Roudot, Dominique Parent Massin, 2014. Risk Assessment of Heavy Metals in Shellfish for the Population in Nha Trang City, Vietnam. Journal of Environmental Health, Vol 76(6).56-64.</p> <p>•Nguyen Thuan Anh, 2014. Cadmium concentrations in mollusk and crustacean consumption in Nha</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Trang. Journal of seafood science and technology, No 3/2014.3-8</p> <p>•Nguyen Thuan Anh, 2014. Food consumption of students in the food stalls around the Nha Trang University. Journal of seafood science and technology, No 1/2014.3-7</p> <p>•Nguyễn Thuần Anh, 2015. Risk assessment of Nha Trang population to Lindan due to mollusks and crustaceans consumption. Journal of seafood science and technology, No 1/2013.3-6</p> <p>•Picot, C. , Nguyen, T. A. , Roudot, A. C. and Parent-Massin, D. A Preliminary Risk Assessment of Human Exposure to Phycotoxins in Shellfish: A Review, Human and Ecological Risk Assessment: An International Journal, 17(2), 328 — 366,2011</p> <p>•Picot Cyndie, Nguyen</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Thuan Anh, Carpentier François-Gilles, Roudot Alain Claude, Parent-Massin Dominique. 2011. Relevant shellfish consumption data for dietary exposure assessment among high shellfish consumers, Western Brittany, France. International journal of environmental health research. 21 (2), 86-105.</p> <p>•Nguyen TA, Picot C , Tran TL, Carpentier F-G, Roudot A-C & Parent-Massin D. 2012. Evaluation of Shellfish Consumption in Nha Trang City, Southern Coastal Vietnam. Mal J Nutr (1): 37 - 45</p> <p>•Nguyen Thuan Anh, 2013. Risk assessment of Nha Trang population to lead due to mollusk and crustaceans consumption. Journal of seafood science and technology, No 3/2013.3-6</p> <p>•Nguyen Thuan Anh, 2012. PSP (Paralytic</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Shellfish poisoning) concentrations in bivalves. Journal of seafood science and technology, No 4/2012.3-9</p> <p>•Nguyen Thuan Anh, 2012. Lead concentrations in mollusk and crustacean consumption in Nha Trang. Journal of seafood science and technology, No 3/2012.3-8</p> <p>•Nguyen Thuan Anh, 2012. Mollusk and crustacean consumption in Nha Trang Journal of seafood science and technology, No 2/2012.20-24</p> <p>•Nguyen Thuan Anh, 2012. Lindan concentrations in shellfish in Nha Trang. Journal of seafood science and technology, No 1/2012.99-103</p> <p>•Nguyen Thuan Anh, 2012. Exposition Assessment of mercury due to seafood consumption in Nha Trang. Journal of science and</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Development, Vol.10, No 2, 2012. 290-294</p> <p>•Nguyen Thuan Anh, 2011. Mercury concertations in popularly consumed seafoods in Nha Trang. Journal of science and Development, Vol.9, No 6, 2011. 937-942</p> <p>•Nguyen Thuan Anh. 2006. Hygiene inspection in Fishery Processing Factory. Journal of fish science and technology, No 2-2006.p.94.</p> <p>•Nguyen Thuan Anh. 2006. The issue of Green Malachite utilization in Aquatic products of Vietnam. Journal of fish science and technology, No 3-2006.p.50.</p> <p>•Nguyen Thuan Anh. 2005. QIM-Quality Index Methode- The efficient tool for determination of fish quality. Journal of fish science and technology, No 2-2005.p.50.</p> <p>• Nguyen Thuan Anh. 2004. The comparison and the</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									choice of method for determination of histamine. Journal of fish science and technology, No 2-2004. p.54	
	Trần Văn Vương 	1978	23 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	1. Cộng tác viên đề tài cấp Bộ TS: Nghiên cứu môi trường, điều kiện nuôi và sản lượng rong sụn tại Bình Định (2006). 2. Cộng tác viên dự án cấp Nhà nước (KC.06.DA09/06-10): Hoàn thiện công nghệ sản xuất surimi xuất khẩu và các sản phẩm mô phỏng từ surimi (2008) 3. Cộng tác viên dự án cấp Nhà nước (KC.07.02/11-14): Nghiên cứu công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm oligosaccharid (oligochitin và oligochitosan) để bảo quản sau thu hoạch nguyên	Tham gia giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, công nghệ thực phẩm và công nghệ chế biến thủy sản. Cụ thể : - Về giảng dạy 1. Phân tích và đánh giá chất lượng thực phẩm. 2. An toàn thực phẩm. 3. Vệ sinh và An toàn thực phẩm 4. Cấp nước và xử lý nước thải. 5. Quản lý chất lượng nội bộ phòng kiểm nghiệm. - Về hướng nghiên cứu khoa học: 1. Bảo quản thực phẩm thủy sản. 2. An toàn thực phẩm.		1. Trần Văn Vương, Nguyễn Thị Vân, Vũ Ngọc Bội (2016). Sự thay đổi thành phần hóa học của cá ngừ diêm (<i>Auxis thazard</i>) trong quá trình bảo quản bằng nước đá và chitin trọng lượng phân tử thấp. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 15/08. 2. Trần Văn Vương, Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Ngọc Bội (2018). Depolymer chitin thu nhận phân đoạn oligochitin bằng axit clohydric, chiếu xạ gamma và chitinase. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 03, Tr.75-81. 3. Trần Văn Vương, Vũ Ngọc Bội (2019). Nghiên cứu tối ưu hóa công đoạn sản xuất oligochitin bằng chiếu xạ gamma. Tạp chí	



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>liệu thủy sản đánh bắt xa bờ (2014)</p> <p>4. Cộng tác viên dự án cấp Nhà nước (KC.07.08/11-15): Nghiên cứu công nghệ và thiết bị bảo quản, chế biến rong nho (<i>Caulerpa lentilifera</i>) quy mô công nghiệp (2015).</p> <p>5. Cộng tác viên đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ phù hợp trong chế biến một số sản phẩm mới từ cá bè vầu nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ (2022).</p>			<p>Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 02, Tr.75-81.</p> <p>4. Thái Văn Đức, Trần Văn Vương (2019). Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ thủy phân đến chất lượng tinh bột bắp biến tính (maltodextrin) và ứng dụng trong sản xuất surimi cá hổ. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 02, Trường Đại học Nha Trang, Tr.70-75.</p> <p>5. Trần Văn Vương, Vũ Ngọc Bội (2020). Đánh giá chất lượng cảm quan và một số chủng vi khuẩn gây thối cá ngừ chủ nguyên liệu bảo quản bằng oligochitin kết hợp với nước đá. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 01, Tr.46÷53.</p> <p>6. Trần Văn Vương, Thái Văn Đức (2023). Nghiên cứu một số chủng vi khuẩn tác động tới chất lượng cảm quan cá ngừ sọc dựa bảo quản bằng oligochitin kết hợp</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									với nước đá. Tạp chí NN&PTNT, T1, tháng 06, Tr 82-88.	
	Trần Thị Bích Thủy 	1981		Giảng viên	Tiến sĩ	Luận án : "Development of composite films from seaweed hydrocolloids, gac by-product, essential oils and plant extracts for preservation of fresh prawn"	*Môn học phụ trách: - Phân tích thực phẩm - Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm - Đánh giá cảm quan thực phẩm - Truy xuất nguồn gốc thực phẩm *Hướng nghiên cứu: - Sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu chế biến thực phẩm - Quản lý chất lượng và An toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng - Bao gói và bảo quản thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> Project: Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh (Khánh Hòa) "Đánh giá thực trạng an toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng hải sản khai thác tại Khánh Hòa và các giải pháp đảm bảo chất lượng" PhD thesis in Food Science and Technology, Australia Award: second place in the technology and innovation research showcase, 2018, VNSW, Sydney, New South Wales, Australia 	<p>1. Milling of rice grains. The degradation on three structural levels of starch in rice flour can be independently controlled during grinding Thuy TB Tran, KJ Shelat, D Tang, E Li, RG Gilbert, J Hasjim Journal of agricultural and food chemistry 59 (8), 3964-3973, 2011</p> <p>2. Preservation of fish waste as silage products Tran Thi Bích Thuy, Do Van Ninh Place and date published Vietnamese Journal of Fisheries Science and Technology, Special issue 96-101; 2013.</p> <p>3. Designing a feasible and suitable model of live and fresh seafood supply chain to Khanh Hoa province. Nguyen Thi Van, Nguyễn Thuần Anh, Trần Thị Bích Thuy, 2016.. Journal of</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>seafood science and technology, No 4/2016.153-162.</p> <p>4. Nghiên cứu ứng dụng enzyme Protamex để thủy phân cá trích (<i>sardinella gibbosa</i>) thu hồi dịch đậm. Trần Thị Bích Thủy, Do thị Thanh Thủy, 2016. <i>Nghiên cứu ứng dụng enzyme Protamex để thủy phân cá trích (<i>sardinella gibbosa</i>) thu hồi dịch đậm.</i> Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 2, trg 93-100.</p> <p>5. Prevalence of food allergy in Vietnam: comparison of web-based with traditional paper-based survey. TTK Le, Thuy TB Tran, HTM Ho, ATL Vu, AL Lopata World Allergy Organization Journal 11 (1), 16, 2018</p> <p>6. Development of biodegradable films based on seaweed polysaccharides and gac pulp (<i>momordica cochinchinensis</i>), the</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>waste generated from gac oil production Thuy TB Tran, P Roach, MH Nguyen, P Pristijono, QV Vuong Food Hydrocolloids 99, 105322, 2020</p> <p>7. The predominance of seafood allergy in Vietnamese adults: results from the first population-based questionnaire survey TTK Le, Thuy TB Tran, HTM Ho, ATL Vu, E McBryde, AL Lopata World Allergy Organization Journal 13 (3), 100102, 2020</p> <p>8. Comparison of ultrasound-assisted and conventional extraction for recovery of pectin from Gac (Momordica cochinchinensis) pulp. Thuy TB Tran, Md Saifullah, Ngan H. Nguyen, Minh H. Nguyen, and Quan V. Vuong. <i>Future Foods</i>, 4, 100074.</p> <p>9. Optimizing conditions for the</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>development of a composite film from seaweed hydrocolloids and pectin derived from a fruit waste, gac pulp. Thuy Thi Bich Tran, Quyen Le Vu, Penta Pristijono, Tim Kirkman, Minh Huu Nguyen, and Quan Van Vuong. <i>Journal of Food Processing and Preservation</i> 45, no. 11 (2021): e15905.</p> <p>10. Impact of Various Essential Oils and Plant Extracts on the Characterization of the Composite Seaweed Hydrocolloid and Gac Pulp (Momordica cochinchinensis) Edible Film. Thuy Thi Bich Tran, Boi Ngoc Vu, Md Saifullah, Minh Huu Nguyen, Penta Pristijono, Timothy Kirkman, and Quan Van Vuong. <i>Processes</i> 9, no. 11 (2021): 2038.</p> <p>11. Incorporation of</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									fruit by-products on edible seaweed based films: A review. Thuy Thi Bich Tran, Rebecca McCullum, and Quan Vuong. <i>Food Reviews International</i> (2022): 1-20.	
	Phan Thị Thanh Hiền 	1981	18 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	+Đề tài cấp Trường : « Nghiên cứu thử nghiệm sản xuất xúc xích hun khói – Năm 2002 + Đề tài cấp Trường : « Nghiên cứu sử dụng Agar trong sản xuất giò chả » - Năm 2005 +Đề tài Thạc sĩ : « Nghiên cứu sự biến đổi chất lượng của Artemia trong quá trình bảo quản » năm 2011 ...	+Tham gia giảng dạy đại học/Tại chức/Liên thông/Bằng 2 tại cơ sở Đại học Nha Trang và cơ sở liên kết học phần Quản lý chất lượng thực phẩm, An toàn thực phẩm, Truy xuất nguồn gốc thực phẩm, Đánh giá cảm quan thực phẩm +Tham gia tập huấn cho cán bộ quản lý/ngư dân/... liên quan đến quản lý chất lượng và vệ sinh An toàn thực phẩm trong chương trình của dự án POSMA	<ul style="list-style-type: none"> + Nghiên cứu liên quan đến An toàn thực phẩm 	+ Bài báo: « Sử dụng Agar làm phụ gia trong sản xuất giò chả » - đăng tạp chí Khoa học Thủy sản +Bài báo : « Sự biến đổi chất lượng của Artemia trong quá trình bảo quản » đăng trên tạp chí Khoa học thủy sản + Bài báo: « Sự biến đổi của NH3 của Atermia trong bảo quản » Đăng trên tạp chí Trường đại học Phạm Văn Đồng +....	
	Nguyễn Thị Vân 	1981	19 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	- Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ: "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sấy và bảo quản một số cây dược	- Giảng dạy: Dinh dưỡng thực phẩm, Truy xuất nguồn gốc thực phẩm, Phân tích thực phẩm, Phòng vệ thực phẩm - Nghiên cứu: An toàn và an ninh thực phẩm; công nghệ	Trợ lý nghiên cứu cho GS Emiko Okazaki tại Phòng thí nghiệm chế biến thực phẩm, Đại học Khoa học và Công nghệ Hải dương Tokyo: thực hiện nghiên cứu các sản phẩm dựa trên surim	1) Nguyễn Thị Vân, Đỗ Thị Thanh Thủy, 2013. Thủy phân cá tạp (cá trích - <i>Sardinella gibbosa</i>) bằng enzyme Flavourzyme. Tạp chí	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>liệu tiềm năng vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên", MSĐT: CT2022.08.TSN.07</p> <p>- Cộng tác viên ĐT cấp Bộ: "Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ phù hợp trong chế biến một số sản phẩm mới từ cá chim vây vàng nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ". Chủ trì TS. Thái Văn Đức.</p> <p>- Cộng tác viên ĐT cấp Bộ: "Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ phù hợp trong sơ chế và bảo quản cá chim vây vàng và cá bẹ vầu nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ". Chủ trì PGS. TS. Mai Thị Tuyết Nga.</p> <p>- Cộng tác viên ĐT cấp Bộ: "Nghiên cứu phát</p>	chế biến thực phẩm, đặc biệt là nghiên cứu các sản phẩm có giá trị gia tăng từ phụ phẩm thực phẩm.	<p>- Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh (Khánh Hòa) "Đánh giá thực trạng an toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng hải sản khai thác tại Khánh Hòa và các giải pháp đảm bảo chất lượng"</p> <p>- Cộng tác viên Đề tài cấp Nhà nước: "Nghiên cứu công nghệ và thiết bị bảo quản chế biến rong nho (<i>Caulerpa lentilifera</i>) quy mô công nghiệp" mã số KC07.08/11-15.</p>	<p>Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2, trang 73-78.</p> <p>2) Nguyễn Thị Vân, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, 2015. Ảnh hưởng của giai đoạn thu hoạch và nhiệt độ bảo quản đến các đặc tính lý hóa và hoạt tính chống oxy hóa của cá chua. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số 1/2015, trang 61-68</p> <p>3) Trần Văn Vương, Nguyễn Thị Vân, Vũ Ngọc Bội, 2016. Sự thay đổi thành phần hóa học của cá ngừ diềm (<i>Auxis thazard</i>) trong quá trình bảo quản bằng nước đá và chitin trọng lượng phân tử thấp. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 15 / 8-2016</p> <p>4) Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thuần Anh, Trần Thị Bích Thủy, 2016, Đề xuất mô hình chuỗi cung ứng thủy sản tươi sống phù hợp với điều kiện</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe giàu hoạt chất sinh học từ phụ phẩm quả cacao". Chủ trì PGS. TS. Nguyễn Văn Tăng.</p>			<p>của tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4 năm 2016 trang 56-63.</p> <p>5) Van-T Nguyen, N. Liqiong, N. Nakazawa, K. Osako, and E. Okazaki, 2020. Textural Properties of Heat-induced Gels Prepared Using Different Grades of Alaska Pollock Surimi under Ohmic Heating. Journal of Food Science and Technology Research, 26(2), 202-214.</p> <p>6) Nguyen Thi Van, Nguyen Hong Ngan, and Emiko Okazaki, 2021. The effect of heating factors on the properties of heat-induced surimi gel under ohmic heating, Can Tho University Journal of Science, 13(2), 32-42.</p> <p>7) Nguyễn Thị Vân, Trần Thị Mỹ Hạnh, “Gia nhiệt ohmic và ứng dụng</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>của gia nhiệt ohmic trong sản xuất sản phẩm từ surimi”, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 1/2023, trang 88-97.</p> <p>8. Van Tang Nguyen, Thanh Giang Tran, Van-Thi Nguyen, Ngoc Le Tran, Van Hoa Nguyen. 2023. Influence of drying conditions on physicochemical, phytochemical and antioxidant properties of medicinal plant stem Xao tam phan (<i>Paramignya trimera</i>) grown in Vietnam. Current Nutrition and Food Science. DOI: 10.2174/1573401319666230901111520. (ESCI, Q3).</p>	
	Phạm Thị Đan Phượng 	1976	16 năm	GVC	Tiến sĩ	Chủ trì: Chủ trì Đề tài cấp Trường: số TR2007-13-12: Nghiên cứu sử dụng hỗn hợp carotenoprote in thu được trong công	Giảng dạy : Quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, độc chất học thực phẩm,, sản phẩm giá trị gia tăng và thực phẩm chức năng, thực hành phân tích thực phẩm. Viết sách : Trang Sĩ Trung (chủ biên), Nguyễn Thị Mỹ Hương, Phạm Thị Đan	+ Ngo Dang Nghia, Bjorn Tore Lunestad, Trang Si Trung, Dang Thuy Binh, Nguyen Thanh Son, Truong Thi Thu Thuy and Pham Thi Dan Phuong . Food safety aspects of Green mussels (<i>Perna viridis</i>), Babylonian snails (<i>Babylonia areola.ta</i>) and Abalone snails (<i>Haliotis</i>	1. Trang Sĩ Trung, Phạm Thị Đan Phượng , 2005. Nghiên cứu ứng dụng chitosan trong việc làm giảm độ phân rã của thức ăn tôm. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 4, 18-22. 2. Trang Sĩ Trung, Vũ Ngọc Bội, Phạm Thị 	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>nghệ sản xuất chitin từ phế liệu tôm trong chế biến thức ăn động vật thủy sản. Thời gian bắt đầu và kết thúc: 12/2007 - 06/2008.</p> <p>Chủ trì đề tài nhánh cấp Nhà nước – Nghị định thư Việt Đức Số 02/2014/HĐ-ĐTN-NĐT: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình tách chiết dịch caroten-protein từ phế liệu tôm”.</p> <p>Thời gian bắt đầu và kết thúc: 07/2014 – 06/2016, gồm các chuyên đề:</p> <p>+ Chuyên đề số: 05/2014/HĐ-NVNN: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình tách chiết dịch</p>	<p>Phượng, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thị Hằng Phương (2016), Thu hồi protein và chất màu từ phế liệu thủy sản, NXB Nông nghiệp, tp HCM.</p>	<p>asinia) from Van Phong Bay, Khanh Hoa Province, Vietnam, 2006. Proceedings 13th World Congress of Food Science and Technology, Nantes, France (Poster Presentation)</p> <p>+ Trang Sĩ Trung, Phạm Thị Đan Phương and Willem F. Stevens. Purification of shrimp chitosan by regeneration from various acid solutions. Proceedings 11st National Symposium on the efficient application and preservation of marine biological resources. November 1 &2, 2007. Session 1: The efficient application of marine biological resources, 112-115.</p> <p>+ Trang Sĩ Trung, Phạm Thị Đan Phương. Carotenoprotein recovery from chitin processing wastewater, 2011. Proceedings on the Marine Biotechnological and Environment, Nha Trang University.</p> <p>+ Proceeding 11th ASIA Pacific Chitin and Chitosan Symposium &</p>	<p>Dan Phượng, 2007. Nghiên cứu kết hợp sử dụng protease trong sản xuất chitin từ phế liệu tôm. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 3, 11-17.</p> <p>3. Phạm Thị Đan Phượng, Phạm Thị Minh Hải, Trang Sĩ Trung, Trinh Văn Liễu, Ngô Văn Lực, 2008. Xử lý carotenoprotein thu được từ quá trình sản xuất chitin để sử dụng chế biến thức ăn nuôi. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 2, 37-43.</p> <p>4. Trang Sĩ Trung, Nguyễn Thị Phương, Phạm Thị Minh Hải, Phạm Thị Đan Phượng, 2008. Nghiên cứu ứng dụng chitosan trong việc thu hồi protein từ nước rửa surimi. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 2, 25-30. (Trang Sĩ Trung, Nguyen Thi Phuong,</p> <p>5. Trang Sĩ Trung, Ngô Thị Hoài Dương, Phạm Thị Đan Phượng, 2008. Kết hợp xử lý sơ</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>caroten-protein từ đầu tôm theo phương pháp ù xilô bằng acid”, thuộc nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về Khoa học Công Nghệ theo Nghị định thư “Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp”.</p> <p>+ Chuyên đề số: 07/2014/HD-NVNN: “Nghiên cứu điều kiện xử lý dịch tách chiết từ đầu tôm để thu nhận hỗn hợp caroten-protein”, thuộc nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về Khoa học Công Nghệ theo Nghị định thư “Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp”.</p>		<p>5th Indian Chitin and Chitosan Sociaty Symposium (Kỷ yếu Hội nghị Chitin-chitosan Châu Á lần thứ 11 (Ấn Độ lần thứ 5):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Nguyen Van Hoa, Pham Thi Dan Phuong, Trang Si Trung. PREPARATION OF SELF-DISSOLVING CHITOSAN USING CONCENTRATED LACTIC ACID, pp 151 (Poster Presentation). - Trang Si Trung, Nguyen Van Hoa, Nguyen Cong Minh, Pham Thi Dan Phuong, Hoang Ngoc Cuong. EXTRACTION AND CHARACTERIZATION OF CHITOSAN FROM BY-PRODUCTS OF VARIOUS SHRIMP SPECIES, pp 53. <p>+ Pham Thi Dan Phuong, Pham Thi Minh Hai, 2023, Tokyo, Japan. Flocculation of Marine microalgae</p>	<p>bộ bằng acid formic trong quy trình chế biến phế liệu tôm để nâng cao chất lượng chitin-chitosan. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 4, 11-16.</p> <p>6. Trang Sĩ Trung, Phạm Thị Đan Phượng, Nguyễn Công Minh, Ngô Thanh Linh, 2009. Kết hợp ù xi lô bằng acid formic để nâng cao hiệu quả qui trình sản xuất chitin từ phế liệu tôm. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 4, 31-38.</p> <p>7. Nguyễn Công Minh, Phạm Thị Đan Phượng, Hoàng Ngọc Cương, Trang Sĩ Trung, 2011. Tinh sạch chitin thô từ phế liệu tôm để nâng cao chất lượng chitin – chitosan. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 3, 76-81.</p> <p>8. Trang Si Trung, Pham Thi Dan Phuong, 2012. Bioactive Compounds from By-Products of Shrimp Processing Industry in Vietnam.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>+ Chuyên đề số: 09/2014/HĐ-NVNN: “Đánh giá chất lượng hỗn hợp caroten-protein thu được”, thuộc nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về Khoa học Công Nghệ theo Nghị định thư “Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp”.</p> <p>Cộng tác viên:</p> <p>- Tham gia đề tài cấp Bộ: số B2008-13-32 “Nghiên cứu quá trình thu hồi protein từ dung dịch máu cá trong quá trình chế biến cá tra phi lê”. Thời gian bắt đầu và kết thúc: 2008-2010.</p> <p>- Tham gia đề tài cấp Bộ: số</p>		<p><i>Nannochloropsis</i> sp. using a combination of Chitosan lactate and pH adjustment. 7th International Conference on Innovative Studies of Contemporary Sciences, April 21-23,</p> <p>Chuyên giao công nghệ:</p> <p>1. Tư Vấn Và Chuyên Giao Quy Trình Công Nghệ - Kỹ Thuật, nâng cao chất lượng dịch protein thủy phân từ phế phẩm đầu vỏ tôm, số 003C/2016/HĐTV/VNF-ĐHNT/M, quy mô công nghiệp, cho công ty cổ phần Việt Nam Food, Cà Mau (Địa chỉ : KCN Hoà Trung, ấp Hoà Trung, xã Lương Thế Trân, Huyện Cái nước, tỉnh Cà Mau)</p> <p>2. Tham gia Tư Vấn Và Chuyên Giao Quy Trình Công Nghệ - Kỹ Thuật, sản xuất dịch thủy phân từ nội tạng mực để ứng dụng làm chất dinh dưỡng trong nuôi trồng thủy sản, số 003A/2016/HĐTV/VNF-ĐHNT/M.</p>	<p>Journal of Food and Drug Analysis, ISSN 1021 – 9498, Vol.20, Suppl. 1, pp 194-197.</p> <p>9. Nguyễn Công Minh, Phạm Thị Đan Phượng, Trang Sĩ Trung, 2012. Bước đầu nghiên cứu bổ sung carotenoprotein thu nhận từ quá trình sản xuất chitin để tăng hàm lượng protein của bột cá. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 3, 20 – 24.</p> <p>10. Phạm Thị Đan Phượng, Trang Sĩ Trung, 2012. Tính chất của chitin và chitosan từ vỏ tôm thẻ chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i>) khử protein bằng phương pháp hóa học và sinh học. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 3, 48 – 52.</p> <p>11. Phạm Thị Đan Phượng, Trần Thị Luyến, 2013. Chiết rút chế phẩm đậm giàu carotenoid từ đầu tôm thẻ chân trắng. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 1, 125 – 131</p> <p>12. Phạm Thị Đan</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>B2010-13-58 “Nghiên cứu qui trình công nghệ sản xuất chitin chất lượng cao, giảm ô nhiễm môi trường, đáp ứng nhu cầu của thị trường Nhật để sản xuất glucosamine” . Thời gian bắt đầu và kết thúc: 2010-2012. Chuyên đề Đề tài cấp Tỉnh: số 03/2013/HĐ-ĐTKH: “Đánh giá mức độ an toàn của thực phẩm hải sản tươi sống trong chuỗi cung ứng: tàu cá, cảng cá, cơ sở mua bán hải sản tại Khánh Hòa”. Thời gian thực hiện và kết thúc:</p>			<p>Phượng, 2013. Chế biến bột nôm tôm từ chế phẩm đậm giàu carotenoid thu nhận từ đầu tôm thẻ chân trắng. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 3, 39 – 46. 13. Phạm Thị Đan Phượng, Trang Sĩ Trung, 2014. Tận dụng bã đầu tôm từ quá trình chế biến bột đậm giàu carotenoid bằng phương pháp kết hợp hai enzyme protease để thu hồi chitin và chitosan. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 2, 37 – 41. 14. Phạm Thị Đan Phượng, Phan Thị Thanh Hiền, 2014. Thực trạng ngộ độc thực phẩm do độc tố tetrodotoxin ở Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 3, 227-230. 15. Phạm Thị Đan Phượng, Trang Sĩ Trung, Nguyễn Thị Như Thường, 2015. Tách chiết và thu nhận chế phẩm caroten-protein từ phế liệu tôm và ứng</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>10/2013 – 10/2014.</p> <p>Đề tài nhánh cấp Nhà nước số: 24/2015/HĐ-NVNN:</p> <p>“Khảo nghiệm quy trình thu hồi hỗn hợp caroten-protein, đánh giá độ ổn định về chất lượng của hỗn hợp caroten-protein thu được”, thuộc nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về Khoa học Công Nghệ theo Nghị định thư “Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp”.</p> <p>Đề tài nhánh cấp Nhà nước số: 29/2015/HĐ-</p>			<p>dụng. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 4, 142-150.</p> <p>16. Nguyen Cong Minh, Pham Thi Dan Phuong, Nguyen Van Hoa, Trang Si Trung, 2016. A facile and efficient pressing method for improvement of chitin production.</p> <p>17. Nguyễn Công Minh, Nguyễn Văn Hoà, Phạm Thị Đan Phượng, Trang Sĩ Trung, 2016. Nghiên cứu cải tiến quy trình từ phế liệu tôm bằng kết hợp xử lý nhiệt và tẩy màu. Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam, 13(2), 27 – 33.</p> <p>18. Pham Thi Dan Phuong, Nguyen Cong Minh, Nguyen Thi Nhu Thuong, Nguyen Van Hoa, Anil Kumar, Trang Si Trung, 2016. Extraction of carotenoprotein from shrimp head using both inorganic and organic acids.</p> <p>19. Hoang Ngoc Cuong, Huynh Thanh Tung,</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>NVNN: “<i>Báo cáo phân tích chất lượng của hỗn hợp caroten-protein.</i>”, thuộc nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về Khoa học Công Nghệ theo Nghị định thư “<i>Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp</i>”.</p>			<p>Nguyen Cong Minh, Nguyen Van Hoa, Pham Thi Dan Phuong and Trang Si Trung, 2017. Antibacterial activity of chitosan from squid pens (<i>Loligo chenis</i>) against <i>Erwinia Carotovora</i> from soft rot postharvest tomato fruit. Journal of Polymer Materials, Vol. 34, No. 1, pp 319-330.</p> <p>20. Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Pham Thi Dan Phuong, Simona Schwarz, Willem F. Stevens, Nguyen Van Hoa, Trang Si Trung, 2017. Swelling-assisted reduction of chitosan molecular weight in the solid state using hydrogen peroxide, Polymer Bulletin, Vol. 74, Issue 8, pp 3077-3087.</p> <p>21. Pham Thi Dan Phuong, Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Nguyen Van Minh, Nguyen The Han, Nguyen Van Hoa, Ha Thi Hai Yen, Trang</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Si Trung, 2017. Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp (<i>Penaeus monodon</i>) heads: approaching a zero waste process. Journal of Food Science and Technology, Vol. 54, Issue 7, pp 1850-1856.</p> <p>22. Phạm Thị Đan Phượng, Lê Huyền Trâm, Phạm Thị Hiền, 2018. Ảnh hưởng của bột mì, tinh bột biến tính, gluten, thời gian quết và thời gian định hình đến cường độ gel và độ dẻo của chả cá làm từ phụ phẩm thịt cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>) sau khi phi lê. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2, 54-62.</p> <p>23. Nguyễn Công Minh, Cao Thị Huyền Trang, Phạm Thị Đan Phượng, Phạm Thị Mai, Nguyễn Văn Hoà, Trang Sĩ Trung, 2019. Nghiên cứu bảo quản hỗn hợp caroten-protein bằng chitosanbphaan từ lượn thấp và chitosan chloride. Tạp chí Khoa</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>học – Công nghệ Thủy sản, số 3, 172-180.</p> <p>24. Trang Sĩ Trung, Phan Thanh Lộc, Nguyễn Công Minh, Phạm Thị Đan Phượng, Nguyễn Văn Hoà, 2019. Nghiên cứu sản xuất chitosan khối lượng phân tử thấp từ xác tôm mìn trong quá trình sản xuất dịch đậm thủy phân. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 3, 146 – 153.</p> <p>25. Trần Vĩ Hích, Nguyễn Công Minh, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thị Đan Phượng, Trang Sĩ Trung, 2020. Tác động của việc bổ sung chitin vào thức ăn lên khả năng kháng lại <i>Vibrio parahaemolyticus</i> của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeid vannamei</i>). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 4, 45 – 50.</p> <p>26. Phạm Thị Đan Phượng, Đỗ Quốc Dũng, Nguyễn Công Minh, Trang Sĩ Trung, Huỳnh Nguyễn Duy</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Báo, Nguyễn Văn Hoà, 2021. Sản lượng vỏ tôm lột xác trong quá trình nuôi thâm canh và thử nghiệm sản xuất chitin. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 3, 50 – 56.</p> <p>27. Nguyễn Công Minh, Đinh Gia Nghi, Phạm Thị Đan Phượng, Trang Sĩ Trung, Hoàng Ngọc Cương, Phạm Việt Nam, Phạm Anh Đạt, Nguyễn Văn Hoà, 2021. Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocompozit có độ xốp cao từ chitosan, hydroxyapatit và graphene ứng dụng hấp phụ phẩm nhuộm và cố định vi khuẩn. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 4, 2 – 9.</p> <p>28. Nguyen Van Hoa, Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Pham Anh Dat, Pham Viet Nam, Pham Hau Thanh Viet, Pham Thi Dan Phuong and Trang Sĩ Trung, 2021. Highly porous Hydroxyapatite/Graphene oxide/Chitosan</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									beads as an efficient adsorbent for dyes and heavy metal ions removal. Molecules, 26(20), 6127. 29. Pham Thi Dan Phuong , Trang Si Trung, Willem F.Stevens, Nguyen Cong Minh, Huynh Nguyen Duy Bao, Nguyen Van Hoa, 2022. Valorization of heavy waste of modern intensive shrimp farming as a potential source for chitin and chitosan production. Waste and Biomass Valorization, 13, 823 – 830. 30. Trang Si Trung, Nguyen Cong Minh, Hoàng Ngọc Cuong, Pham Thi Dan Phuong , Pham Anh Dat, Pham Viet Nam, Nguyen Van Hoa, 2022. Valorization of fish and shrimp wastes to nano-hydroxyapatite/chitosan biocomposite for wastewater treatment. Journal of Science: Advanced Materials and Devices, 100485.	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>31. Trang Sĩ Trung, Phạm Thị Đan Phương, Nguyen Cong Minh, Nguyen Thi Nhu Thuong, Witoon Prinyawiwatkul, Huynh Nguyen Duy Bao, Nguyen Van Hoa, 2023. Swollen-state preparation of chitosan lactate from moulted shrimp shells and its application for harvesting marine microalgae <i>Nannochloropsis</i> sp. <i>International Journal of Biological Macromolecules</i>, Volume 244, 31 July 2023, 125337.</p> <p>1.32. Phạm Thị Đan Phương, 2023. Phương pháp thu hoạch vi tảo và ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 4, 123-136.</p>	
	<p>Đỗ Thị Thanh Thủy</p> 	1982	14	GV	ThS		Giảng dạy HP Dinh dưỡng học, Phân tích thực phẩm, Kiểm tra trong giám sát thực phẩm. Nghiên cứu về mảng thủy phân protein thực phẩm thủy sản	Viết bài báo KH, cộng tác viên các đề tài cấp Bộ, Tỉnh	- Đỗ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Anh Tuấn, 2013. <i>Nghiên cứu chế độ thủy phân từ protein cá tạp</i> . Tạp chí Khoa học Công nghệ	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Thủy sản, số 2, trg 138-143.</p> <p>- Nguyen T Van, Do thi Thanh Thuy, 2014. <i>Nghiên cứu ứng dụng enzyme Flavourzyme thủy phân cá trích (sardinella gibbosa) để thu hồi dịch đậm</i>. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 2, trg 73-78.</p> <p>- Trần Thị Bích Thủy, Đỗ Thị Thanh Thủy, 2016. <i>Nghiên cứu ứng dụng enzyme Protamex để thủy phân cá trích (sardinella gibbosa) thu hồi dịch đậm</i>. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 2, trg 93-100.</p> <p>- Nguyễn Thuận Anh, Đỗ Thị Thanh Thủy, 2016. <i>Hàm lượng uree trong hải sản ở Khánh Hoà</i>. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 4, trg 11-16.</p> <p>- Đỗ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Anh Tuấn, 2017. <i>Nghiên cứu ứng dụng hỗn hợp Alcalase và Flavourzyme để thủy phân cá nục gai (Decapter Russelli) thu</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>hội dịch đạm thủy phân.</i></p> <p>- Phuong Le Thi Nguyen , Pho Thi Le , Hoai Ngoc Thi Nguyen , Thuy Thanh Thi Do, 2022. <i>Effect of Some Food Structural Improvement Additives on Surimi Quality From Decapterus Fish.</i> Journal of Advanced Research in Food Science and Nutrition Volume 5, Issue 1 - 2022, Pg. No. 1-5</p> <p>Nguyễn Thị Lệ Phương, Lê Thị Pho, Nguyễn Thị Nguyên Thảo, Đỗ Thị Thanh Thủy, Đỗ Trọng Sơn, 2024. <i>Nghiên cứu bảo chế viên nén sủi rau tằm.</i> Tạp chí Khoa học Đại học Công Thương, số 24, trg 74-81</p>	
	<p>Đặng Thị Tô Uyên</p> 	1973	26	GV	Thạc sĩ		Công nghệ chế biến các sản phẩm từ thịt và cá, phân tích thực phẩm	Viết bài báo KH, cộng tác viên các đề tài cấp Bộ, nhà nước, Tỉnh, chủ trì đề tài khoa học cấp trường	<p>Đánh giá khả năng hấp thụ canxi từ bánh mỳ có bổ sung bột xương cá và bột vỏ nghêu.</p> <p>Nghiên cứu những biến đổi về độ dẫn điện và tính chất vật lý của gel croaker surimi được bổ sung dầu cá và gia nhiệt bằng phương pháp gia nhiệt ohmic</p> <p>Ảnh hưởng của điều</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>kiện tiết xả đến chất lượng sản phẩm phi lê cá lóc.</p> <p>Phát triển các thuộc tính cảm quan trong đánh giá độ tươi sản phẩm phi lê cá lóc bằng phương pháp QIM và TORRY.</p> <p>Tối ưu hóa quá trình thủy phân thịt hàu Thái Bình Dương bằng Enzyme Flavourzyme.</p> <p>Consumers food safety literacy and its components : A study in Vietnam.</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của bao bì đến tính chất hóa lý của cây dược liệu sáo tam phân trong quá trình bảo quản.</p>	
	Bộ môn Kỹ thuật hóa học									
	Trần Thị Hoàng Quyên 	1982	13	GV	TS	Cộng tác viên các đề tài: 1. Ứng dụng sợi carbon trong quá trình xử lý nước nuôi trồng thủy sản bị ô nhiễm, Đề tài cấp cơ sở tỉnh Khánh Hoà, 2014 –	- Phụ trách/ giảng dạy các học phần: Hoá học đại cương, Hoá hữu cơ, Hợp chất thiên nhiên, TH Công nghệ Hợp chất thiên nhiên 1 - Kinh nghiệm nghiên cứu: Enzyme isocitrate lyase của chu trình Glyoxylate; Tách chiết và tinh chế 1 số hợp chất	Tham gia hội thảo, hội nghị trong nước/quốc tế: 1. Tran Thi Hoang Quyên , Nguyen Van Hoa, Phan Thi Phuong, Hydroxyapatite from basa fish bone and hydroxyapatite/chitosan composite: Preparation and characterization, 2016, Hội nghị Khoa học	Tác giả/đồng tác giả các bài báo: 1. Phan Vinh Thinh, Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyên , Microbiological membranes on carbon fiber and application in aquaculture waste	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2015, chủ nhiệm đề tài: Phan Vĩnh Thịnh, đã nghiệm thu.</p> <p>2. Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao, đề tài Nafosted, Mã số đề tài 103.99-2015.01, 2016-2018, chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Văn Hoà, đã nghiệm thu.</p> <p>3. Xây dựng quy trình công nghệ quy mô phòng thí nghiệm thu nhận lutein từ hoa cúc vạn thọ <i>Tagetes erecta</i> L., ứng dụng làm chất màu thực phẩm, đề tài cấp tỉnh</p>	<p>thiên nhiên; Vật liệu nanohydroxyapatite.</p>	<p>toàn quốc “Vật liệu và Kết cấu Composite: Cơ học, Công nghệ và Ứng dụng”, Đại học Nha Trang.</p> <p>2. Tran Thi Hoang Quyên, Nguyen Cong Minh, Pham Thi Dan Phuong, Trang Si Trung, Dang Thi Thuy Ni, Hoang Thi Thuy, Nguyen Van Hoa, Nanochitosan suspension: Effect of surfactant on stability and antibacterial activity, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Nha Trang University.</p> <p>3. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyên, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Jae-Jin Shim, Three-dimensional aerogel electrodes with enhanced electrochemical performance for supercapacitors, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Nha Trang University.</p> <p>4. Phan Vinh Thinh, Nguyen Van Hoa, Tran</p>	<p>water treatment, 2015, <i>J. Organisation & Regulation of Physicologico-biochemical Processes</i>, 17, Voronezh State University, Russia, 107-114.</p> <p>2. Hoang Thi Hue An, Tran Thi Hoang Quyên, Tran Hai Minh, Thu nhận lutein từ hoa cúc vạn thọ ứng dụng làm chất màu thực phẩm, 2015, Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi trường Khánh Hoà, Số 2, 20&24-25.</p> <p>3. Nguyen Van Hoa, Thang Trung Khong, Tran Thi Hoang Quyên, Trang Si Trung, One-step facile synthesis of mesoporous graphene/Fe₃O₄/chitosan nanocomposite and its adsorption capacity for a textile dye, 2016, <i>Journal of Water Process Engineering</i>, 9:170-</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Khánh Hòa, 2012-2014, chủ nhiệm đề tài: Hoàng Thị Huệ An, đã nghiệm thu</p> <p>Chủ nhiệm đề tài: 1. Hoàn thiện quy trình tách chiết curcuminoid tinh sạch quy mô phòng thí nghiệm từ củ nghệ vàng <i>Curcuma longa</i> L. ứng dụng bổ sung curcuminoid làm kem dưỡng da tay, Mã số đề tài TR-2021-13-32, đã nghiệm thu.</p>		<p>Thi Hoang Quyen, Application of carbon fiber in aquaculture wastewater treatment, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Nha Trang University.</p> <p>5. Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Cong Minh, Pham Thi Dan Phuong, Trang Si Trung, Dang Thi Thuy Ni, Hoang Thi Thuy, Nguyen Van Hoa, Preparation of chitosan nanoparticles for promising applications in agriculture, 2017, Extraction and application of bioactive compounds from shrimp by-products of symposium, Nha Trang University.</p> <p>6. Thi Hoang Quyen Tran, Vinh Thinh Phan, Recovery of hydroxyapatite, chitosan and protein hydrolysate from blue crab shells (<i>Portunus pelagicus</i>, EAFTA 2021, Online/onsite, November 26th-28th, 2021, Sanya, China.</p> <p>7. Tran Thi Hoang Quyen, Phan Vinh Thinh,</p>	<p>178.</p> <p>4. Thi Hoang Quyen Tran, Si Trung Trang, Thi Anh Hoa Do, Thi Thanh Hai Nguyen, Thi Thuy Hoang, Thi Thuy Ni Dang, Van Hoa Nguyen, Comparison of antibacterial activity of chitosan nanoparticles and chitosan nanoparticles loaded with various metal ions, 2017, <i>Inter-Regional J. Organisation & Regulation of Physiological-biochemical Processes</i>, Voronezh State University, Russia, V.19, 75-85.</p> <p>5. Thi Hoang Quyen Tran, Nam Phuong Nguyen, Vinh Thinh Phan, Hong Cam Van, Biodegradable chitosan/gelatin/glycerol film incorporated with natural bioactive compounds for skin care application, 2017, Inter-Regional</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<p>Bromelain, fiber, and compost from pineapple waste, Hội thảo khoa học “An toàn thực phẩm và An ninh lương thực” (lần 6 năm 2022).</p> <p>8. Quyên T. H. Tran*, Tang V. Nguyen, Thinh V. Phan, Enzyme-assisted extraction and characterization of collagen from Basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>) skin EAFTA 2023.</p> <p>9. Quyên T. H. Tran*, Tang V. Nguyen, Hoa V. Nguyen, Thanh T. Dang, Thinh V. Phan, Cuc T. K. Nguyen, Enzymatic extraction and properties of collagen from Basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>) skin, MSDI 2023.</p> <p>10. Tran Thi Hoang Quyên*, Phan Vinh Thinh, Bui Thu Thuong, Tran Thi Thao Vy, Pineapple waste utilization for preparation of bromelain, natural fibers, and compost, VAFOST 2023.</p> <p>11. Quyên Thi Hoang Tran*, Van Tang Nguyen, Thanh Trung Dang, and Thinh Vinh</p>	<p>J. Organisation & Regulation of Physiological-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.19, 86-100.</p> <p>6. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyên, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Three-dimensional reduced graphene oxide-grafted polyaniline aerogel as an active material for high performance supercapacitors, 2017, Synthetic Metals, Volume 223, Pages 192–198.</p> <p>7. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyên, Nghia Nguyen Huu, Nguyen Van Hieu, Jae-Jin Shim, In situ growth of flower-like V₂O₅ arrays on graphene@nickel foam as high-performance</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								Phan (2024), Optimization of ultrasound-assisted extraction and characterization of curcuminoids from yellow turmeric roots, The First Vietnam International Symposium on Medicinal Plants and Natural Products (MPNP2024). April 15-17, 2024.	<p>electrode for supercapacitors, 2017, Journal of Alloys and Compounds, Volume 702, 693–699.</p> <p>8. Vinh Thinh Phan, Van Hoa Nguyen, Thi Hoang Quyen Tran, Cong Tuan Ngo, Rudakov O.B., Micro-sized carbon fiber: a new supporting material for microorganisms in the decomposition of nitrogen and phosphorus nutrients in wastewater with high salinity, 2017, Sorption and Chromatographic Processes, V.17, I.3, 513-519.</p> <p>9. Tran Thi Hoang Quyen, Luong Nguyen Cong Hao, Nguyen Thi Kim Cuc, Phan Vinh Thinh, Alexander Eprintsev, Determination of molecular weight of collagen extracted from basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>)</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>skin by different methods, 2018, Inter-Regional J. of Organization&Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University , Russia, V.20, 114-121.</p> <p>10. Tran Thi Hoang Quyen, Preparation of nanochitosan suspension with high antibacterial activity and thin film-forming ability for lychee preservation, 2018, Inter-Regional J. of Organization & Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.20, 223-229.</p> <p>11. Tran Thi Hoang Quyen, Hoang Thi Thuy, Nguyen Cong Minh, Phan Vinh Thinh, Nguyen Thi Nhu Tram, Nguyen Cong</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Thang, Simultaneous preparation of hydroxyapatite, chitosan and protein hydrolysate from blue crab (<i>Portunus pelagicus</i>) shells, 2018, <i>Inter-Regional Journal of Organization & Regulation of Physiologicobiochemical Processes</i>, Voronezh State University, Russia, V.20, 101-109.</p> <p>12. Tran Thi Hoang Quyen, Luu Thi Bich Han, Hoang Ngoc Cuong, Ngo Cong Tuan, Phan Van Vang, Preparation of nano-sized hydroxyapatite from enzyme-treated bones of tilapia (<i>Oreochromis niloticus</i>), <i>Inter-Regional J. of Organization & Regulation of Physiologicobiochemical Processes</i>, Voronezh</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>State University, Russia, V.20, 131-137.</p> <p>13. Phan Vinh Thinh, Tran Thi Hoang Quyen, Enzyme-assisted extraction of curcuminoid from <i>Curcuma longa</i> L. grown in Vietnam, 2019, Inter-Regional J. of Organization & Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.21, 117-124.</p> <p>14. Tran Thi Hoang Quyen, Bui Thu Thuong, Phan Vinh Thinh, Preparation of bromelain, fiber and compost from pineapple waste, Inter-Regional J. of Organization & Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, 23, 124-137,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>(2021).</p> <p>15. Tran Thi Hoang Quyen, Dang Trung Thanh, Phan Vinh Thinh, Hoang Thi Thu Thao, Bui Thu Thuong, Tran Quang Ngoc, Tran Van Huy (2022). Soxhlet extraction, isolation, and purification of curcuminoids from turmeric (<i>Curcuma longa</i> L.), <i>Inter-regional journal of organization and regulation of physiological and biochemical processes</i>, Voronezh State University, Russia, 24, 136-153.</p> <p>16. Quyen T. H. Tran, Hoa V. Nguyen, Thinh V. Phan, Ngoc Q. Tran, Preparation of hydroxyapatite from enzyme treated bone of Basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>), <i>Organization & Regulation of Physicologico</i> -</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p><i>biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, 25, 108-120 (2023).</i></p> <p>17. Quyên T. H. Tran*, Thanh T. Dang, Thinh V. Phan, Huy V. Tran, Vy T. T. Tran, Optimization of ultrasound-assisted extraction and antioxidant activity of curcuminoids from yellow turmeric roots <i>Organization & Regulation of Physicologico - biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, 25, 120-135 (2023).</i></p> <p>18. Quyên T. H. Tran, Thanh T. Dang, Thinh V. Phan, Thao T. T. Hoang, Thuong T. Bui, Extraction, isolation, and purification of curcuminoids 4 2 from turmeric, <i>Inter-regional J. of Organization & Regulation of</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>Physicologico - biochemical Processes</i>, Voronezh State University, Russia, 25, 291-311 (2023).</p> <p>19. Đặng Trung Thành, Trần Văn Dũng, Lương Thị Hậu, Trần Thị Hoàng Quyên, Nghiên cứu điều kiện tách chiết và bảo quản Astaxanthin từ vỏ tôm thẻ chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i> Boone, 1931), Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản Số 4/2022, 51-59.</p> <p>20. Quyên T. H. Tran, Tang V. Nguyen, Thanh T. Dang, Thinh V. Phan, Cuc T. K. Nguyen (2023). Enzyme-assisted extraction and properties of collagen from Basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>) skin. <i>IOP Conference Series: Earth and Environmental Science</i>, 10 pages.</p> <p>Quyên T. H. Tran*,</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Thanh T. Dang, Quyen L. Vu, Ngoc Q. Tran, Thinh V. Phan (2024), Separation of curcumin, demethoxycurcumin, and bisdemethoxycurcumin from turmeric rhizomes, <i>Inter-regional Journal of organization and regulation of physiological and biochemical processes</i> , Voronezh State University, Russia, 65, 8 pages (2024).	
	Trần Quang Ngọc 	1976	25	GV	TS	Cộng tác viên các đề tài: 1. (TV nghiên cứu), “Nghiên cứu thu nhận và tinh sạch hợp chất Bromophenols từ một số loài rong tại vùng biển Khánh Hòa”, Đề tài Nafosted, Chủ nhiệm: TS Nguyễn Văn Hân, đang thực hiện đúng tiến độ. 2. “Nghiên cứu sự biến động theo mùa vụ thu hoạch	- Hoá đại cương, Hoá lý Hóa keo, Kỹ thuật phân ứng, Polymer phân hủy sinh học, Vật liệu polymer - composite	Tham gia hội thảo, hội nghị trong nước/quốc tế: 1. Nguyen V. Hoa, Tran N. Le, Tran Q. Ngoc, Pham A. Dat, Nguyen C. Minh, Nguyen V. Tang, Nguyen H. Nghia, Dao T. Nga, Porous nanocomposites based on grapheme and metal sulfides for supercapacitor electrode materials, Vietnam-Japan Science and Technology Symposium 2019 2. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh	Tác giả/đồng tác giả các bài báo: 1. Quyen T. H. Tran, Hoa V. Nguyen, Thinh V. Phan, Ngoc Q. Tran , Preparation of hydroxyapatite from enzyme treated bone of Basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>), <i>Organization & Regulation of Physicologico - biochemical Processes</i> , Voronezh State University, Russia, 25, 108-120 (2023). 2. Trần Quang Ngọc , Nghiên cứu tách caffeine từ hạt cà phê	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>và vùng nuôi về thành phần lipid, phospholipid và một số hoạt tính sinh học của chúng trong cơ thịt hào Thái Bình Dương (Crassostrea gigas) nuôi tại vùng biển Khánh Hòa”, Mã số: 106.05-2019.341 (PGS. Nguyễn Văn Minh chủ nhiệm)</p> <p>1. Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao. Đề tài Nafosted, Mã số đề tài 103.99-2015.01, 2016-2018, chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Văn Hoà, đã nghiệm thu.</p> <p>2. Thu nhận và xác định tính chất của các chất ức chế enzyme alpha-</p>		<p>Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Jae-Jin Shim, Three-dimensional aerogel electrodes with enhanced electrochemical performance for supercapacitors, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Nha Trang University.</p>	<p>bằng phương pháp trích ly dung môi có hỗ trợ vi sóng, <i>Hội thảo khoa học Kết quả, định hướng NCKH CN đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay, Trường ĐH Khánh Hoà 5/2022.</i></p> <p>1. Trần Quang Ngọc, Nguyễn Tấn Huy, Nguyễn Văn Minh, Trần Hưng Trà, Nguyễn Xuân Trí, “Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thiết bị đồng bộ chế biến cà phê chèn theo phương pháp ướt”, Tạp chí Công nghiệp nông thôn, số 41, 2021, trang 48</p> <p>2. Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Xuân Trí, Trần Hưng Trà, Trần Quang Ngọc, “Nghiên cứu chế tạo thiết bị sấy ba tầng có đảo trộn công suất 3000 kg/mẻ dùng để sấy cà phê ướt”, Tạp chí Công nghiệp nông thôn, số 41, 2021, trang 59</p> <p>3. Nguyễn Minh Quân, Ngô Quang Trọng, Nguyễn Văn Hoàng, Trần Quang Ngọc, Lý Trọng Phúc, “Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						glucosidase từ rong tảo vùng biển Khánh Hòa, Việt Nam và đánh giá khả năng kháng bệnh tiêu đường. Đề tài Nafosted, 2017-2020, chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Văn Hân			<p><i>đánh nhót hạt cà phê trong dây chuyên chế biến ướt cà phê</i>", Tạp chí Công nghiệp nông thôn, số 41, 2021, trang 24</p> <p>4. Tran Thi Hoang Quyen, Dang Trung Thanh, Phan Vinh Thinh, Hoang Thi Thu Thao, Bui Thu Thuong, Tran Quang Ngoc, Tran Van Huy (2022). "Soxhlet extraction, isolation, and purification of curcuminoids from turmeric (<i>Curcuma longa L.</i>)", Inter-regional journal of organization and regulation of physiological processes and biochemical processes, Voronezh State University, Russia, 24, 136-153</p> <p>5. Trần Quang Ngọc, Hoàng Thị Trang Nguyễn, Võ Nhật Thăng, <i>Khảo sát khả năng hấp phụ xanh methylene của vật liệu hạt chitosan có cấu trúc xốp</i>, Tạp chí Phát triển KH&CN – Kỹ thuật và</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Công nghệ, ĐHQG TPHCM, 2(S12):S121-S130, 2020.</p> <p>6. Nguyen Van Hoa, Pham Anh Dat, Tran Ngoc Le, Nguyen Cong Minh, Nguyen Van Tang, Dao Thi Nga and Tran Quang Ngoc, "Highly porous nanocomposite of NiMoS₄ nanosheets and reduced graphene oxide for energy storage application", Adv. Nat. Sci: Nanosci. Nanotechnol, 12(2), 2021.</p> <p>1. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Three-dimensional reduced graphene oxide-grafted polyaniline aerogel as an active material for high performance supercapacitors, 2017, Synthetic Metals, Volume 223, Pages 192–198.</p> <p>2. Hoang Thi</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Hue An, Tran Quang Ngoc, Hoang Thi Thu Thao, Le My Kim</p> <p>Vuong, Điều chế, đặc tính hóa lý và tác dụng của Nata</p> <p>– MU đến độ bền của vi nhũ tương lutein tan trong nước, Tạp chí KH&CN ĐH Đà Nẵng, 9(130) 2018.</p> <p>3. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Tran Quang Ngoc, Hydroxyapatite from solid fish waste: a review, Tạp chí khoa học - Công nghệ thủy sản, số 4, 2014.</p> <p>3. Trần Hải Minh, Hoàng Thị Huệ An, Trần Quang Ngọc, Lutein vi nang tan trong nước điều chế bằng kỹ thuật sấy phun sử dụng vật liệu bọc Maltodextrin: đặc tính hóa-lý và khả năng tạo màu thực phẩm, Tạp chí khoa học - Công nghệ thủy sản, số 1,</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									2016.	
	Hoàng Thị Trang Nguyễn 	3/8/1989	9 năm	Giảng viên	Thạc sĩ (NCS)	-Nafosted : Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao, 2016-2018 - Sở KHCN tỉnh Khánh hòa: Hoàn thiện quy trình tách chiết và xây dựng mô hình thiết bị sản xuất thử nghiệm lutein và chế phẩm lutein từ hoa cúc vạn thọ Tagetes erecta L., 2016-2017 - Đề tài cấp trường: nghiên cứu chế tạo hạt nano chitosan có cấu trúc xốp và đánh giá khả năng hấp phụ ion kim loại nặng, chất màu trong xử lý nước thải, 2018	Giảng dạy học phần : Hóa đại cương, Hóa học và hóa lý polyme, Tái chế nhựa, Kỹ thuật sản xuất chất dẻo, Thực hành Hóa đại cương, Thực hành Hóa lý- hóa keo	Cộng tác viên đề tài : -Nafosted : Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao, 2016-2018 - Sở KHCN tỉnh Khánh hòa: Hoàn thiện quy trình tách chiết và xây dựng mô hình thiết bị sản xuất thử nghiệm lutein và chế phẩm lutein từ hoa cúc vạn thọ Tagetes erecta L., 2016-2017 - Đề tài cấp trường: nghiên cứu chế tạo hạt nano chitosan có cấu trúc xốp và đánh giá khả năng hấp phụ ion kim loại nặng, chất màu trong xử lý nước thải, 2018 Tham gia hội thảo, hội nghị trong nước/quốc tế: 1. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Jae-Jin Shim, Three-dimensional aerogel electrodes with enhanced electrochemical	1. Trần Quang Ngọc, Trần Thị Phương Anh, Hoàng Thị Trang Nguyễn, Hoàng Thị Thu Thảo, Huỳnh Trần Phôn, Chế tạo và khảo sát khả năng hấp phụ ion Cr (VI) của vật liệu chitosan xốp, 2019, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, vol.4, pages 139-148 2. Trần Quang Ngọc, Hoàng Thị Trang Nguyễn, Võ Nhật Thăng, Khảo sát khả năng hấp phụ xanh methylene của vật liệu chitosan có cấu trúc xốp, 2020, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Engineering and Technology 3. Van Hoa Nguyen, Tran Quang Ngoc, Tran Thi Hoang Quyen, Phan Vinh Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Three-dimensional reduced graphene oxide-grafted polyaniline aerogel as an active material for high performance	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<p>performance for supercapacitors, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Nha Trang University.</p> <p>2.Tham dự hội nghị quốc tế “ Biễn Đông 2022”- Viện Hải Dương học, Viện Hàn Lâm Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam (ISBN: 978-604-357-067-0), 2 báo cáo: + Hoàng Thị Trang Nguyễn, Lê Đình Hùng “ <i>Kappa carrageenan từ rong đỏ Kappaphycus Striatus</i>”, Proceedings The International Conference On “ Biễn Dong 2022”, 508-518 + Le Dinh Hung, Hoang Thi Trang Nguyen “ <i>The red algae, carrageenophytes: source of potential lectins for application</i>”, Proceedings The International Conference On “ Biễn Dong 2022”, 444-455</p>	<p>supercapacitors, Synthetic Metals Volume 223, January 2017, Pages 192–198</p> <p>4. Le Dinh Hung, Hoang Thi Trang Nguyen, Vo Thi Dieu Trang, Kappa carrageenan from the red alga Kappaphycus striatus cultivated at Vanphong Bay, Vietnam: physicochemical properties and structure, <i>Journal of Applied Phycology</i> volume 33, pages1819–1824 (2021)</p>	
	Hoàng Thị Thu Thảo	1989	10 năm (9/2014 – Nay)	Giảng viên	Thạc sĩ	Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh: 1/ Hoàn thiện quy trình tách chiết và xây dựng mô	Tách chiết và tinh chế hợp chất tự nhiên, Công nghệ chất màu và chất mùi tự nhiên Thực hành Công nghệ hợp	1. Cộng tác viên với đề tài nghiên cứu cấp tỉnh của TS. Hoàng Thị Huệ An:”Nghiên cứu hoàn thiện quy trình tách chiết,	1/ 1/5 bài báo đăng ở Tạp chí Hóa học của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam số 4E1 Tập 55 năm	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>hình hệ thống thiết bị sản xuất thử nghiệm lutein và chế phẩm lutein từ hoa cúc vạn thọ <i>Tagetes erecta</i> L.</p> <p>Cộng tác viên đề tài cấp Trường:</p> <p>1. Hoàn thiện quy trình tách chiết curcuminoid tinh sạch quy mô phòng thí nghiệm từ củ nghệ vàng <i>Curcuma longa</i> L. ửn dụng bổ sung curcuminoid làm kem dưỡng da tay, Mã số đề tài TR-2021-13-32, đã nghiệm thu.</p> <p>2. “ Nghiên cứu chế tạo hạt Chitosan có cấu trúc xốp và đánh giá khả năng hấp phụ ion kim loại nặng, chất màu trong xử lý nước thải”</p>	chất thiên nhiên 1.	<p>xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm Lutein và chế phẩm Lutein từ Hoa cúc vạn thọ <i>Tagetes erecta</i>”, báo cáo viên chuyên đề 4:”Sản xuất thử nghiệm lutein và lutein vi nhũ tương ứng dụng làm chất màu thực phẩm”.</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài nghiên cứu cấp Trường do Ts. Trần Quang Ngọc chủ nhiệm “ Nghiên cứu chế tạo hạt Chitosan có cấu trúc xốp và đánh giá khả năng hấp phụ ion kim loại nặng, chất màu trong xử lý nước thải”</p>	<p>2017 “Nghiên cứu chiết sắt từ Bùn đỏ để phân hủy Methylene xanh bằng hệ Fenton cải tiến Fe(III)-Oxalat/H₂O₂/mặt trời.”.</p> <p>2/ 1/4 bài báo đăng lên tạp chí khoa học và công nghệ Đà Nẵng, xuất bản tháng 9/2018: “Điều chế và tính chất hóa-lý của vi nhũ tương lutein tan trong nước được bổ sung phụ gia chống vi sinh vật nata-mu” - Hoàng Thị Huệ An, Trần Quang Ngọc, Hoàng Thị Thu Thảo, Lê Mỹ Kim Vương.</p> <p>3/ 1/2 bài báo đăng trên tạp chí Phân tích hóa lý và sinh học tập 21 số 2 năm 2016: “Nghiên cứu chiết sắt từ bùn đỏ để phân hủy methylene xanh bằng hệ fenton cải tiến fe(III)-oxalat/H₂O₂/mặt trời”.</p> <p>4/ Đồng tác giả bài báo đăng trên tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy Sản :” Chế tạo và khảo sát khả năng hấp phụ của ion Cr (IV) của vật liệu Chitosan xốp, 2019, Đại học Nha</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>Chủ nhiệm đề tài cấp Trường:</p> <p>1. Tối ưu hóa tách chiết tinh dầu tiêu Khánh Sơn bằng phương pháp chưng cất lôi cuốn hơi nước và định hướng ứng dụng trong sản xuất cao xoa bóp</p> <p>Tham gia viết tài liệu Thực hành: Công nghệ hợp chất thiên nhiên 1". (đã nghiệm thu).</p>			<p>Trang.</p> <p>5/ Đồng tác giả bài báo cáo hội nghị khoa học cấp trường do đại học Khánh Hòa tổ chức :” Chế tạo và khảo sát khả năng hấp phụ ion Cr(VI) của vật liệu Chitosan xốp”.</p> <p>6/ Đồng tác giả bài báo cáo hội nghị khoa học cấp trường do đại học Khánh Hòa tổ chức :” Nghiên cứu tận dụng phế phẩm từ cây hoa cúc vạn thọ để sản xuất phân compost”</p> <p>7/ Tác giả bài báo cáo hội thảo khoa học cấp khoa do Khoa CNTP, đại học Nha Trang tổ chức: “ Nghiên cứu hấp phụ thuốc nhuộm xanh methylen từ bùn đỏ của nhà máy alumin Tân Rai – Lâm Đồng”.</p> <p>8/ Tran Thi Hoang Quyen, Dang Trung Thanh, Phan Vinh Thinh, Hoang Thi Thu Thao, Bui Thu Thuong, Tran Quang Ngoc, Tran Van Huy (2022). Soxhlet extraction, isolation, and purification of</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>curcuminoids from turmeric (<i>Curcuma longa</i> L.), <i>Inter-regional journal of organization and regulation of physiological and biochemical processes</i>, Voronezh State University, Russia, 24, 136-153.</p> <p>9/ Hoàng thị Huệ An, hoang thi thu thao, tran thi thảo vy (2017) "Oil/water lutein microemulsion:Preparation,characterization and applicability" Tạp chí hóa học Việt Nam, 55 (4E23-2017).</p> <p>10/ Hoàng Thị Thu Thảo, Trần Thị Thảo Vy "Nghiên cứu tận dụng phế phẩm từ cây hoa cúc vạn thọ để sản xuất phân compost" Tạp chí Khoa học, đại học Khánh Hoà, xuất bản Quý 1 năm 2024 (4/2024)</p>	
	Hà Thị Hải Yến	1986	10 năm		Tiến sĩ	"Hoàn thiện quy trình tách chiết và xây dựng mô hình thiết bị sản xuất	<p>* 2009-2015 : Giảng dạy tại bộ môn Hóa vô cơ, Đại học Sư phạm Huế</p> <p>* 2008-2009 : Làm đề tài thạc sĩ tại Viện Vật liệu</p>	<p>* Nghiên cứu vật liệu nano dùng cho cảm biến.</p> <p>* Nghiên cứu phản ứng oxi hóa khử trong dung môi chất lỏng ion dùng</p>	<p>1. Diffusion of tetrathiafulvalene and its radical cation in ionic liquids in comparison to</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						thử nghiệm lutein và chế phẩm lutein từ hoa cúc vạn thọ Tagetes erecta L". Chủ nhiệm đề tài: TS. Hoàng Thị Huệ An.	ITIMS (Đại học Bách Khoa Hà Nội) *20011-2014 : Nghiên cứu sinh tại Viện Hóa lý và Hóa Lý Thuyết, Đại học Kỹ thuật Graz (Graz University of Technology). *2015-nay : Giảng dạy tại bộ môn Kỹ thuật Hóa học, Đại học Nha Trang	phương pháp điện hóa. *Nghiên cứu chiết xuất các hợp chất tự nhiên và ứng dụng làm hương liệu, chất tẩy rửa.	conventional solvents; Yen Ha Thi Hai, Kenneth Rasmussen, Stephan Landgraf, Guenter Grampp Electrochimica Acta, 141, 2014, 72-81. 2. Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp (Penaeus monodon) heads: approaching a zero waste process, <u>Phuong PTD, Minh NC, Cuong HN, Van Minh N, Han NT, Van Hoa N, Yen HTH, Trung TS.</u> , J. Food Sci Technol, 54(7), 1850-1856. 3. Oil/water lutein microemulsion: preparation, characterization and applicability, Hoang T. H. A., Ha T. H. Y., Hoang T. T. T., Tran T. T. V., Tran T. P. T; Vietnam Journal of Chemistry, 55 (4E23), 341 - 346.	
	Phan Vinh Thinh	1982	9	GV	TS	Chủ nhiệm và cộng tác viên các đề tài:	- Giảng dạy đại học: Hoá đại cương, Hoá phân tích, Phương pháp phân tích hiện	Tham gia hội thảo, hội nghị trong nước/quốc tế: 1. Nguyen Van Hoa,	Tác giả/đồng tác giả các bài báo: 1. <u>Phan Vinh Thinh</u> ,	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>1. Ứng dụng sợi carbon trong quá trình xử lý nước nuôi trồng thủy sản bị ô nhiễm, Đề tài cấp cơ sở tỉnh Khánh Hoà, 2014 – 2015, chủ nhiệm đề tài: Phan Vĩnh Thịnh, đã nghiệm thu.</p> <p>2. Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao, đề tài Nafosted, Mã số đề tài 103.99-2015.01, 2016-2018, chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Văn Hoà, đã nghiệm thu.</p> <p>3. Nghiên cứu các giải pháp tái sử dụng bột đá từ các nhà máy sản xuất, chế biến đá granite thành các sản phẩm cao cấp, Đề tài cấp trường Đại học Nha Trang, 2017-2018, chủ nhiệm</p>	<p>đại, Chất chống oxy hoá tự nhiên</p> <p>- Giảng dạy cao học: Kỹ thuật hiện đại ứng dụng trong đánh giá chất lượng thực phẩm</p> <p>- Nghiên cứu: Chất chống oxy hoá tự nhiên, Hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học</p>	<p>Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh Thinh, Phan Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Jae-Jin Shim, Three-dimensional aerogel electrodes with enhanced electrochemical performance for supercapacitors, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Nha Trang University.</p> <p>2. Phan Vinh Thinh, Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Application of carbon fiber in aquaculture wastewater treatment, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Nha Trang University.</p> <p>3. Nguyễn Thăng Xiêm, Phan Vĩnh Thịnh, Nghiên cứu vật liệu Geopolymer từ cao lanh ở Hải Dương - Việt Nam, 2019</p> <p>4. Trần Thị Hoàng Quyên, Phan Vĩnh Thịnh, Hoạt tính chống oxy hoá của dịch chiết curcuminoid từ củ nghệ <i>Curcuma longa</i> L., Hội thảo khoa học “An</p>	<p>Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Microbiological membranes on carbon fiber and application in aquaculture waste water treatment, 2015, J. Organisation & Regulation of Physiologicobiochemical Processes, 17, Voronezh State University, Russia, 107-114.</p> <p>2. Thi Hoang Quyen Tran, Nam Phuong Nguyen, Vinh Thinh Phan, Hong Cam Van, Biodegradable chitosan/gelatin/glycerol film incorporated with natural bioactive compounds for skin care application, 2017, Inter-Regional J. Organisation & Regulation of Physiologicobiochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.19, 86-100.</p> <p>3. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>đề tài: Nguyễn Thắng Xiêm, đã nghiệm thu.</p> <p>4. Hoàn thiện quy trình tách chiết curcuminoid tinh sạch quy mô phòng thí nghiệm từ củ nghệ vàng <i>Curcuma longa</i> L. ứn dụng bổ sung curcuminoid làm kem dưỡng da tay, Đề tài cấp Trường Đại học Nha Trang, Mã số đề tài TR-2021-13-32, CNĐT Trần Thị Hoàng Quyên, đã nghiệm thu.</p>		<p>toàn thực phẩm và An ninh lương thực” (lần 5 năm 2021).</p> <p>5. Thi Hoang Quyen Tran, Vinh Thinh Phan, Recovery of hydroxyapatite, chitosan and protein hydrolysate from blue crab shells (<i>Portunus pelagicus</i>, EAFTA 2021, Online/onsite, November 26th-28th, 2021, Sanya, China.</p> <p>6. Tran Thi Hoang Quyen, Phan Vinh Thinh, Bromelain, fiber, and compost from pineapple waste, Hội thảo khoa học “An toàn thực phẩm và An ninh lương thực” (lần 6 năm 2022)</p> <p>7. Quyen T. H. Tran*, Tang V. Nguyen, Thinh V. Phan, Enzyme-assisted extraction and characterization of collagen from Basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>) skin EAFTA 2023.</p> <p>8. Quyen T. H. Tran*, Tang V. Nguyen, Hoa V. Nguyen, Thanh T. Dang, Thinh V. Phan, Cuc T. K. Nguyen, Enzymatic extraction and properties</p>	<p>Quyen, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh Thinh, Phan Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Three-dimensional reduced graphene oxide-grafted polyaniline aerogel as an active material for high performance supercapacitors, 2017, Synthetic Metals, Volume 223, Pages 192–198.</p> <p>4. Vinh Thinh Phan, Van Hoa Nguyen, Thi Hoang Quyen Tran, Cong Tuan Ngo, Rudakov O.B., Micro-sized carbon fiber: a new supporting material for microorganisms in the decomposition of nitrogen and phosphorus nutrients in wastewater with high salinity, 2017, Sorption and Chromatographic Processes, V.17, I.3, 513-519.</p> <p>5. Tran Thi Hoang Quyen, Luong</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<p>of collagen from Basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>) skin, MSDI 2023.</p> <p>9. Tran Thi Hoang Quyen*, <u>Phan Vinh Thinh</u>, Bui Thu Thuong, Tran Thi Thao Vy, Pineapple waste utilization for preparation of bromelain, natural fibers, and compost, VAFOST 2023.</p> <p>10. Quyen Thi Hoang Tran*, Van Tang Nguyen, Thanh Trung Dang, and <u>Thinh Vinh Phan</u> (2024), Optimization of ultrasound-assisted extraction and characterization of curcuminoids from yellow turmeric roots, The First Vietnam International Symposium on Medicinal Plants and Natural Products (MPNP2024). April 15-17, 2024.</p>	<p>Nguyen Cong Hao, Nguyen Thi Kim Cuc, <u>Phan Vinh Thinh</u>, Alexander Eprintsev, Determination of molecular weight of collagen extracted from basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>) skin by different methods, 2018, Inter-Regional J. of Organization & Regulation of Physiologicobiochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.20, 114-121.</p> <p>6. Tran Thi Hoang Quyen, Hoang Thi Thuy, Nguyen Cong Minh, <u>Phan Vinh Thinh</u>, Nguyen Thi Nhu Tram, Nguyen Cong Thang, Simultaneous preparation of hydroxyapatite, chitosan and protein hydrolysate from blue crab (<i>Portunus pelagicus</i>) shells, 2018, Inter-Regional</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Journal of Organization & Regulation of Physiologicobiochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.20, 101-109.</p> <p>7. <u>Phan Vinh Thinh</u>, Tran Thi Hoang Quyen, Enzyme-assisted extraction of curcuminoid from Curcuma longa L. grown in Vietnam, 2019, Inter-Regional J. of Organization & Regulation of Physiologicobiochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.21, 117-124.</p> <p>8. Tran Thi Hoang Quyen, <u>Phan Vinh Thinh</u>, Chlorophylls and phenolic compounds in green seaweed <i>Ulva lactuca</i>, Inter-Regional J. of Organization & Regulation of Physiologicobiochemical</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, 22, 90-98, (2020).</p> <p>9. Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Viet Hao, Bui Thu Thuong, <u>Phan Vinh Thinh</u>, Determination of total phenolic content and antioxidant activity of plant extracts, Inter-Regional J. of Organization & Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, 22, 98-108, (2020).</p> <p>10. Tran Thi Hoang Quyen, Bui Thu Thuong, <u>Phan Vinh Thinh</u>, Preparation of bromelain, fiber and compost from pineapple waste, Inter-Regional J. of Organization & Regulation of Physicologico-biochemical</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Processes, Voronezh State University, Russia, 23, 124-137, (2021).</p> <p>11. Tran Thi Hoang Quyen, Dang Trung Thanh, <u>Phan Vinh Thinh</u>, Hoang Thi Thu Thao, Bui Thu Thuong, Tran Quang Ngoc, Tran Van Huy (2022). Soxhlet extraction, isolation, and purification of curcuminoids from turmeric (<i>Curcuma longa</i> L.), <i>Inter-regional journal of organization and regulation of physiological and biochemical processes</i>, Voronezh State University, Russia, 24, 136-153.</p> <p>12. Quyen T. H. Tran, Hoa V. Nguyen, <u>Thinh V. Phan</u>, Ngoc Q. Tran, Preparation of hydroxyapatite from enzyme treated bone of Basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>), <i>Organization & Regulation of</i></p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p><i>Physicologico - biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, 25, 108-120 (2023).</i></p> <p>13. Quyen T. H. Tran*, Thanh T. Dang, <u>Thinh V. Phan</u>, Huy V. Tran, Vy T. T. Tran, Optimization of ultrasound-assisted extraction and antioxidant activity of curcuminoids from yellow turmeric roots <i>Organization & Regulation of Physicologico - biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, 25, 120-135 (2023).</i></p> <p>14. Quyen T. H. Tran, Thanh T. Dang, <u>Thinh V. Phan</u>, Thao T. T. Hoang, Thuong T. Bui, Extraction, isolation, and purification of curcuminoids 4 2 from turmeric, <i>Inter-regional J. of Organization &</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>Regulation of Physiologic - biochemical Processes</i>, Voronezh State University, Russia, 25, 291-311 (2023).</p> <p>15. Quyen T. H. Tran, Tang V. Nguyen, Thanh T. Dang, <u>Thinh V. Phan</u>, Cuc T. K. Nguyen (2023). Enzyme-assisted extraction and properties of collagen from Basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>) skin. <i>IOP Conference Series: Earth and Environmental Science</i>, 10 pages.</p> <p>Quyen T. H. Tran*, Thanh T. Dang, Quyen L. Vu, Ngoc Q. Tran, <u>Thinh V. Phan</u> (2024), Separation of curcumin, demethoxycurcumin, and bisdemethoxycurcumin from turmeric rhizomes, <i>Inter-regional Journal of organization and regulation of physiological and biochemical processes</i>,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Voronezh State University, Russia, 65, 8 pages (2024).	
	Trần Thị Thảo Vy 	1989	9 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Hoàn thiện quy trình tách chiết và xây dựng mô hình hệ thống thiết bị sản xuất thử nghiệm lutein và chế phẩm lutein từ hoa cúc vạn thọ <i>Tagetes erecta</i> L. Tham gia với vai trò cộng tác viên Đề tài Nafosted Nghiên cứu sự biến động theo mùa vụ thu hoạch và vùng nuôi về thành phần lipid, phospholipid và một số hoạt tính sinh học của chúng trong cơ thịt hầu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) nuôi tại vùng biển Khánh Hòa.	Giảng dạy học phần : công nghệ hóa mỹ phẩm, đồ án quá trình thiết bị, thực hành hóa đại cương, thực hành quá trình thiết bị. Nghiên cứu : Các sản phẩm tẩy rửa và chăm sóc cá nhân	Tham gia đề tài cấp trường, cấp tỉnh và đề tài Nafosted	1. New C ₂₀ -gibberellin diterpene from the leaves of <i>Schefflera sessiliflora</i> De P. V. Đồng tác giả Natural Product Research Vol. 29, No. 15 Publisher: Taylor & Francis 2. Hoang Thi Hue An, Ha Thi Hai Yen, Hoang Thi Thu Thao, Tran Thi Thao Vy, Tran Thi Phuong Thuy, Oil/Water lutein microemulsion: Preparation, characterization and applicability 8/2017 Tạp chí Hóa học, 55(4E23), 341-346 3. Hoang Thi Hue An, Tran Thi Phuong Anh, Tran Thi Thao Vy, Cải tiến điều kiện xử lý viscozym nâng cao hiệu quả kinh tế của quy trình công nghệ tách chiết lutein ester từ hoa cúc vạn thọ [<i>Tagetes erecta</i> L]: 2/2019 Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi Trường Khánh Hòa.	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>4. Quyen T. H. Tran*, Thanh T. Dang, Thinh V. Phan, Huy V. Tran, Vy T. T. Tran, Optimization of ultrasound-assisted extraction and antioxidant activity of curcuminoids from yellow turmeric roots <i>Organization & Regulation of Physiologic - biochemical Processes</i>, Voronezh State University, Russia, 25, 120-135 (2023).</p> <p>5. Trần Thị Phương, Anh; Kakooza, Derrick; Trần Thị Thảo, Vy; Nguyễn Văn, Minh. <i>Sự biến động thành phần lipid, hoạt tính chống oxy hóa và hoạt tính kháng khuẩn của các lớp lipid trong cơ thịt hào Thái Bình Dương (Crassostrea gigas) nuôi tại vùng biển Khánh Hòa</i>, Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, số 23/2023, tr.69-76</p> <p>6. Tran, T.P.A., Tran, T.T.V., Pham, T.L., and</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Phan, T.K.V. 2024. Potential use of polyphenol-enriched extract from <i>Moringa oleifera</i> leaves as an active ingredient in sunscreen. Natural and Life Sciences Communications. 23(2): e2024016.	
	Trần Thị Phương Anh 	1985	12 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	- TR2023-13-34 “Nghiên cứu quy trình sản xuất rượu vang từ trái điều (<i>Anacardium occidentale</i>) trồng tại Khánh Hòa sử dụng các chủng <i>Saccharomyces spp</i> ” (Thành viên) - “Nghiên cứu sự biến động theo mùa vụ thu hoạch và vùng nuôi về thành phần lipid, phospholipid và một số hoạt tính sinh học của chúng trong cơ thịt hàu Thái Bình Dương	- Giảng dạy các môn Hoá đại cương, Hoá phân tích, Hoá dược. - Nghiên cứu: tách chiết, tinh chế và bao gói hợp chất tự nhiên có hoạt tính sinh học; tổng hợp các phân tử nhỏ, ứng dụng làm thuốc.	Tham gia các đề tài cấp cơ sở và cấp nhà nước.	1. Nguyen Van Minh, Derrick Kakooza, Thi Hong Tuoi Do, Anh Phuong Thi Tran , The Han Nguyen, Ngoc Quang Tran. (2024). Fatty acid composition and anticancer activity of neutral and polar lipids of Pacific oyster (<i>Crassostrea gigas</i>) cultured in Khanh Hoa Coast in Vietnam. <i>Polish Journal of Food and Nutrition Sciences</i> , 74(2), 169-176. 2. Tran, T.P.A., Tran, T.T.V., Pham, T.L., and Phan, T.K.V. 2024. Potential use of polyphenol-enriched extract from <i>Moringa oleifera</i> leaves as an active ingredient in	



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>(<i>Crassostrea gigas</i>) nuôi tại vùng biển Khánh Hòa.” Đề tài Nafosted 2020-2023.</p> <p>-Nghiên cứu sử dụng tế bào nấm men bao gói tinh dầu Màng tang (<i>Lisea cubeba</i>) định hướng ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản.</p> <p>-Nghiên cứu chế tạo nano chitosan có cấu trúc xốp và đánh giá khả năng hấp phụ ion kim loại nặng, chất màu trong xử lý nước thải.</p> <p>-Hoàn thiện quy trình chiết tách và xây dựng mô hình thiết bị sản xuất thử nghiệm lutein và chế phẩm lutein từ hoa cúc vạn thọ <i>Tagetes erecta</i> L.</p>			<p>sunscreen. <i>Natural and Life Sciences Communications</i>. 23(2): e2024016.</p> <p>3. Duong, N. T., Thiet, T. D., Anh, T. T. P., Thi Lan, P., Anh, N. T., & Lam, T. D. (2024). Zerumbone delivery to tumor cells via pH-sensitive polymeric micelles. <i>Colloid and Polymer Science</i>, 302(2), 237-251.</p> <p>4. Nguyen, M. V., Kakooza, D., Tran, A. P., & Tran, V. T. (2024). Variation in the lipid profile of Pacific oyster (<i>Crassostrea gigas</i>) cultured in Khanh Hoa Coast, Vietnam, based on location and harvest period. <i>Polish Journal of Food and Nutrition Sciences</i>, 74(1), 16-25.</p> <p>5. Tran, T. P. A., Poulet, S., Pernak, M., Rayar, A., Azoulay, S., Di Giorgio, A., & Duca, M. (2022). Development of 2-deoxystreptamine-nucleobase conjugates for the inhibition of</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>oncogenic miRNA production. <i>RSC Medicinal Chemistry</i>, 13(3), 311-319.</p> <p>6. Staedel, C., Tran, T. P. A., Giraud, J., Darfeuille, F., Di Giorgio, A., Tourasse, N. J., ... & Duca, M. (2018). Modulation of oncogenic miRNA biogenesis using functionalized polyamines. <i>Scientific reports</i>, 8(1), 1667.</p> <p>7. Vo, D. D., Becquart, C., Tran, T. P. A., Di Giorgio, A., Darfeuille, F., Staedel, C., & Duca, M. (2018). Building of neomycin–nucleobase–amino acid conjugates for the inhibition of oncogenic miRNAs biogenesis. <i>Organic & biomolecular chemistry</i>, 16(34), 6262-6274.</p> <p>8. Di Giorgio, A., Tran, T. P. A., & Duca, M. (2016). Small-molecule approaches toward the targeting of oncogenic miRNAs: roadmap for the discovery of RNA</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>modulators. Future medicinal chemistry, 8(7), 803-816.</p> <p>9. Vo, D. D., Tran, T. P. A., Staedel, C., Benhida, R., Darfeuille, F., Di Giorgio, A., & Duca, M. (2016). Oncogenic MicroRNAs Biogenesis as a Drug Target: Structure-Activity Relationship Studies on New Aminoglycoside Conjugates. Chemistry –A European Journal, 22(15), 5350-5362.</p> <p>10. Tran, T. P. A., Vo, D. D., Di Giorgio, A., & Duca, M. (2015). Ribosome-targeting antibiotics as inhibitors of oncogenic microRNAs biogenesis: old scaffolds for new perspectives in RNA targeting. Bioorganic & medicinal chemistry, 23(17), 5334-5344.</p> <p>Bài báo trong nước: 1. TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH, DERRICK</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>KAKOOZA, TRẦN THỊ THẢO VY, NGUYỄN VĂN MINH. "Sự biến động thành phần lipid, hoạt tính chống oxy hóa và hoạt tính kháng khuẩn của các lớp lipid trong cơ thịt hào Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) nuôi tại vùng biển Khánh Hòa". <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 23/2023</i>, trang 69-76.</p> <p>2. Trần Thị Phương Anh, Lê Mỹ Kim Vương, Trần Tuấn Hùng, Phạm Ngọc Huỳnh Kha. <i>Nghiên cứu bao gói tinh dầu bạc hà (Mentha Arvensis) bằng beta-Cyclodextrin</i>. <i>Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (Tập 1, Số tháng 6 năm 2023)</i>, trang 16-23.</p> <p>3. Lê Mỹ Kim Vương, Hoàng Thị Huệ An, Trần Thị Phương Anh...Ảnh hưởng của các điều kiện phản ứng đến hiệu suất xả phòng hóa cao chiết lutein ester thu nhận từ hoa cúc vạn thọ (<i>Tagetes</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>erecta L.</i>). Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (Tập 2, Số tháng 6 năm 2023).</p> <p>4. Trần Quang Ngọc, Trần Thị Phương Anh, Hoàng Thị Trang Nguyên, Hoàng Thị Thu Thảo, Huỳnh Trần Phôn, Chế tạo và khảo sát khả năng hấp phụ ion Cr (VI) của vật liệu chitosan xốp, 2019, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, vol.4, pages 139-148.</p> <p>5. Câm, V. H., An, K. T., Hiền, N. T., & Anh, T. T. P. (2020). Ảnh hưởng của dịch chiết rong Ulva reticulata lên sự phát triển của rau muống (Ipomoea aquatic). <i>Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang</i>, (04), 010-018.</p>	
KHOA KINH TẾ										
	Bộ môn Quản lý kinh tế									
	Phan Thị Xuân Hương	1975	21	GV	Tiến sĩ		- Quản trị DN - Quy hoạch và QL ngành thủy sản		5 bài trong nước	Hướng dẫn 6 cao học



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
	<p>Nguyễn Văn Ngọc</p> 	1970	21	GVC	Tiến sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ nhiệm đề tài mã số TR2017-13-18. Phân khúc thị trường khách du lịch Nga đến Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. - Công tác viên đề tài cấp tỉnh : 1) Nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch biển tỉnh Ninh Thuận; 2) Đổi mới sáng tạo và thúc đẩy khởi nghiệp phục vụ phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Khánh Hòa. - Công tác viên đề tài cấp bộ : Nghiên cứu hành vi tiêu dùng bền vững của người Việt Nam. - Chủ nhiệm đề tài cấp bộ, MS B2024-DTCB : Ảnh hưởng của các giá trị môi 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị DN - PPNCKH - QTSX 	Tham gia đề tài Nghị định thư với LB Nga	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Ngọc, Vũ Duy Như Hào (2018), Các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn giữa siêu thị và chợ truyền thống của người tiêu dùng Nha Trang, Tạp chí Công thương, Bộ Công thương, Số 2 tháng 2/2018, tr.212-219. 2. Hồ Huy Tựu, Nguyễn Văn Ngọc và Đỗ Phương Linh (2018), Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh của người dân Nha Trang, Tạp chí Kinh tế Đối ngoại, trường Đại học Ngoại thương, Số 103 tháng 2/2018, tr.40-58. 3. Nguyễn Văn Ngọc, Phan Thị Xuân Hương (2018), Giải pháp thu hút khách du lịch Nga đến Nha Trang – Khánh Hòa, Tạp chí Công thương, Bộ Công thương, Số 7 tháng 5/2018, tr.294-301. 	<ol style="list-style-type: none"> 1.NCS: Phan Thị Xuân Hương: “Xây dựng hệ thống thể điểm cân bằng cho ngành chế biến thủy sản Khánh Hòa”, chuyên ngành QTKD, mã số: 62.34.05.01, bảo vệ 2017. 2.NCS: Nguyễn Thị Hương: “Nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”, chuyên ngành QTKD, mã số: 9340101, bảo vệ 2023. 3. Hướng dẫn 25 ThS.

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						trường và động cơ đạo đức đến hành vi lãng phí thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam.			<p>4.Nguyễn Văn Ngọc, Phan Thị Xuân Hương (2018), Phân khúc thị trường khách du lịch Nga đến Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số 252 (II) tháng 6/2018, tr.133-141.</p> <p>5.Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Phúc Cường (2019), Phân khúc thị trường khách du lịch quốc tế đến Nha Trang – Khánh Hòa, Tạp chí Kinh tế Đối ngoại, trường Đại học Ngoại thương, Số 115 tháng 3/2019, tr.14-30.</p> <p>6.Trần Thanh Hà, Nguyễn Văn Ngọc (2019), Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc nhà nước : Trường hợp tỉnh Ninh Thuận, Tạp chí Công thương, Bộ Công thương, Số 21 tháng 11/2019, tr.177-185.</p> <p>7.Nguyen Thi Huong, Nguyen Van Ngoc, Dang Thanh Son (2020), Current situation of</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>competitiveness of small and medium enterprises in Kien Giang province, Proceedings of the first international Conference in Economics & Business, Can Tho University School Economics, p.237-259.</p> <p>8.Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Ngọc Duy (2020), Đầu tư vào tiền kỹ thuật số : lựa chọn mới trong thời đại 4.0 ?, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực kế toán – kiểm toán và tài chính – ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0”, Tô chức tại Trường ĐH Nha Trang ngày 31/07/2020.</p> <p>9.Nguyễn Văn Ngọc (2020), Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng phương thức thanh toán điện tử của người tiêu dùng trên địa bàn tp. Nha Nrang, Kỷ yếu Hội</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>thảo khoa học “Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực kế toán – kiểm toán và tài chính – ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0”, Tổ chức tại Trường ĐH Nha Trang ngày 31/07/2020.</p> <p>10. Nguyễn Văn Ngọc (2021), Phân khúc người tiêu dùng Việt Nam theo mô hình Big Five, Kỳ yếu Hội thảo khoa học “KINH TẾ VÀ KINH DOANH TRONG HỘI NHẬP”, Tổ chức tại Trường ĐH Nha Trang ngày 21/03/2021.</p> <p>11. Nguyễn Thị Hương, Đặng Thanh Sơn, Nguyễn Văn Ngọc (2022), Nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, số 609 tháng 4/2022, tr.99-101.</p> <p>12. Lê Thị Huyền, Nguyễn Văn Ngọc (2022), Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các tổ chức tại Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Công thương, Bộ Công thương, Số 23 tháng 10/2022, tr.287-296.</p> <p>13. Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Văn Ngọc (2023), Phân nhóm người tiêu dùng cá tại Việt Nam dựa trên thuộc tính sản phẩm, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Số 3(538) tháng 3/2023, tr.88-100.</p> <p>Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Văn Ngọc (2023), Ý định tiêu dùng sản phẩm cá: mở rộng lý thuyết hành vi dự định với thuộc tính sản phẩm, Tạp chí Phát triển bền vững vùng, Quyển 13, số 2 (06-2023), trang 61-72.</p>	
	Đặng Hoàng Xuân Huy	1982	14	GV	Thạc sĩ		<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị DN - QT dự án - Thương mại thủy sản 		2.5 bài trong nước	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
	Quách Thị Khánh Ngọc 	1977	24 năm	PGS	Tiến sĩ	1. Economic value for conservation of coral reef ecosystems of Nha Trang bay. 2015 – 2017. NEF – Nagao Environment Foundation (Chủ nhiệm). 2. Co-creating a decision support framework to ensure sustainable fish production in Europe under climate change – ClimeFish. 2016 – 2020. European Commission’s Horizon 2020 Framework (Thành viên). 3. Valuation of Conservation Benefits Of	20 năm giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và quản trị		1. Ngoc, Q.T.K., 2018. Impacts on the ecosystem and human well-being of the marine protected area in Cu Lao Cham, Vietnam. Marine Policy, 90 : 174-183. 2. Ngoc, Q. T. K., 2018. Assessing the value of coral reefs in the face of climate change : the evidence from Nha Trang Bay, Vietnam. Ecosystem Services, 35 : 99-108. 3. Börger, T., Ngoc, Q.T.K. , L. Kuhfuss., T.T., Hien., N., Hanley and D. Campbell. 2020. Preferences for coastal and marine conservation in Vietnam : Accounting for differences in individual choice set formation. Accepted into Ecological	Hướng dẫn học viên cao học : 1. Hồ Thế Sơn : Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với dịch vụ ngân hàng trực tuyến tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Khánh Hòa. 2. Nguyễn Đức Trà Vinh : Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ logistics của Công ty trách nhiệm hữu hạn Worldcaff Logistics. 3. Lương Thị Phương Lâm: Các nhân tố ảnh hưởng đến việc chọn mua điện thoại thông minh của khách hàng tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. 4. Trần Nguyễn Tô Uyên : Đánh giá năng lực cạnh tranh ngành du lịch tỉnh

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Marine Protected Areas In Vietnam : Analysis & Dissemination Of Choice Experiment Surveys. 2018 – 2019. British Academy (Chủ nhiệm)</p> <p>4. Producer and consumer preferences for sustainable shrimp aquaculture policy in Vietnam. 2018 – 2020. NAFOSTED – National Foundation for Science and Technology Development of Vietnam (Thư ký khoa học).</p> <p>5. Understanding the interaction of ocean acidification and marine tourism for sustainable</p>			<p>Economics.</p> <p>4. Ngoc, Q. T. K., Xuan, B. B., Sandorf, E. D., Phong, T. N., Trung, L. C., & Hien, T. T. (2021). Willingness to adopt improved shrimp aquaculture practices in Vietnam. <i>Aquaculture Economics & Management</i>, 1-24.</p> <p>5. Xuan, B. B., Sandorf, E. D., & Ngoc, Q. T. K. (2021). <i>Stakeholder perceptions towards sustainable shrimp aquaculture in Vietnam</i>. <i>Journal of Environmental Management</i>, 290, 112585.</p> <p>6. Xuan, B. B., Ngoc, Q. T. K., & Börger, T. (2022). Fisher preferences for marine litter interventions in Vietnam. <i>Ecological Economics</i>, 200, 107534.</p> <p>7. Ngoc, Q. T. K., Xuan, B. B., Börger, T., & Duy, N. N. (2023).</p>	<p>Khánh Hoà.</p> <p>5. Mai Hoàng Bảo Trâm: Sự hài lòng của khách hàng doanh nghiệp đối với chất lượng dịch vụ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Nha Trang.</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>management of coral reefs. 2019 – 2021. APN – Asian Pacific Network for Global Change Research (Thành viên).</p> <p>6. Economic Impacts of Marine Litter on Fisheries in Vietnam – Practical Considerations for Future Policies. 2020 – 2022. NAFOSTED – National Foundation for Science and Technology Development of Vietnam (Chủ nhiệm)</p> <p>7. From waste to food - sustainable exploitation of farmed lumpfish (Lumpfish4Food). 2020 – 2023. The Research Council of</p>			<p>The Impact of Marine Litter on Production Risk and Technical Efficiency in the Trawl Fisheries of Vietnam. Marine Resource Economics, 38(1), 65-84.</p> <p>8. Apps, K., Heagney, E., Ngoc, Q. T. K., Dimmock, K., & Benkendorff, K. (2023). Scuba divers, coral reefs, and knowledge of ocean acidification. Marine policy, 155, 105779.</p> <p>9. Thong, N. T., Ngoc, Q. T. K., & Voldnes, G. (2023). Consumer’s perception and acceptance of lumpfish used in salmon cages. Aquaculture International, 1-22.</p> <p>10. Benkendorffe, K., Ngoc, Q. T. K., Ab Lah, R., Ode, I., Dimmock, K., Trinh, D. T., & Limmon, G. (2023). Dive industry perspectives on the threats to coral reefs: A</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>Norway (Thành viên).</p> <p>8. Innovating Vietnam' TVET system (VIETSKILL). 2020 – 2022. DANIDA (Thành viên).</p> <p>9. Sustaining Vietnam's small-scale fisheries in the context of food security and poverty eradication. 2021 – 2023. Environment for Development (SIDA) (Chủ nhiệm).</p> <p>10. Ecosystem-based management of coastal marine resources in Ghana, Indonesia and Vietnam. 2021 - 2026. Norwegian Agency for Development Cooperation</p>			<p>comparative study across four Asia-Pacific countries. APN Science Bulletin, 13(1), 244-260.</p> <p>11. Ngoc, Q. T. K., Xuan, B. B., Börger, T., Hien, T. T., Van Hao, T., & Nghiep, V. K. (2024). Exploring fishers' pro-environmental behavioral intention and support for policies to combat marine litter in Vietnam. Marine Pollution Bulletin, 200, 116143.</p> <p>3.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>(NORAD) (Thành viên).</p> <p>11. Prevention, reduction and recycling of fishnets polluting Vietnamese coastal waters (NET – Works). 2022 -2025. Federal Ministry for the Environment, Nature Conservation, Nuclear Safety and Consumer Protection (Thành viên).</p> <p>12. Regulatory Compliance in Small Scale Fisheries in Vietnam and Ghana. 2023 – 2025. Environment for Development (SIDA) (Thành viên).</p> <p>13. Environment versus Development:</p>				

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						Trading-off between Massive Tourism and Coastal Ecosystem Conservation in Vietnam. 2023 – 2025. NAFOSTED - National Foundation for Science and Technology Development of Vietnam (Thành viên).				
	Nguyễn Ngọc Duy 	1979	21 năm	Giảng viên chính	Tiến sĩ	1. Đánh giá tính bền vững của chuỗi giá trị sản phẩm cá ngừ đại dương Việt Nam. Đề tài NAFOSTED, 2023 – 2025 (Chủ nhiệm) 2. Nghiên cứu đánh giá chuỗi giá trị sản phẩm cá chim vây vàng và cá bẹ vầu tại khu vực Nam Trung Bộ. Đề tài cấp Bộ, 2022 –	21 năm	Đã và đang tham gia các hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Bài báo quốc tế: 1. Ngoc, Q. T. K., Xuan, B. B., Börger, T., & Duy, N. N. (2023). The Impact of Marine Litter on Production Risk and Technical Efficiency in the Trawl Fisheries of Vietnam. <i>Marine Resource Economics</i> , 38(1), 65-84. 2. Duy N.N. & Flaaten O. (2016), “Profitability	-Đã hướng dẫn bảo vệ thành công 30 thạc sĩ trong nước. - Đã hướng dẫn bảo vệ thành công 2 thạc sĩ nước ngoài gồm: 1. Tomas Ndatitangi Nalukaku: luận văn thạc sĩ với đề tài về “Bioeconomic modelling and analysis of merluccius capensis and merluccius paradoxus (hake) fishery in namibian waters under the influence of climate variability”. Hoàn thành năm 2019. 2. Gregory Robert Morris: luận văn thạc sĩ với đề tài

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2024 (Chủ nhiệm).</p> <p>3. Ước lượng hàm sản xuất nghề lưới rê đánh bắt xa bờ tỉnh Khánh Hòa. Đề tài cấp Trường ĐHTT, 2019-2020 (Chủ nhiệm).</p> <p>4. Phát triển bảo hiểm nuôi trồng thủy sản ở Việt Nam. Đề tài cấp bộ, 2017-2019 (Thành viên).</p> <p>5. Ảnh hưởng của rác thải biển đến nghề khai thác thủy sản Việt Nam – xem xét từ thực tiễn để đề xuất các chính sách quản lý trong tương lai. Đề tài NAFOSTED, 2020 – 2022 (Thành viên).</p> <p>6. Developing Innovative</p>			<p>effects and fishery subsidies: average treatment effects based on propensity scores”, <i>Marine Resource Economics</i>, 31(4):373–402.</p> <p>3. Duy N.N. & Flaaten O. (2016), “Efficiency analysis of fisheries using stock proxies”, <i>Fisheries Research</i>, 181:102-113.</p> <p>4. Duy N.N., Flaaten O., & Long L.K. (2015), “Government support and profitability effects – Vietnamese offshore fisheries”, <i>Marine Policy</i>, 61:77-86.</p> <p>5. Ahasan Habib, Md. Hedayet Ullah, and Nguyen Ngoc Duy (2014), “Bioeconomics of Commercial Marine Fisheries of Bay of Bengal: Status and Direction,” <i>Econo</i></p>	về: “Evaluating the impacts of climate change on livelihoods of small-scale fishermen in coastal settlements in Khanh Hoa province, Vietnam”. Hoàn thành năm 2018.


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Market Orientated Prediction Toolbox to Strengthen the Economic Sustainability and Competitiveness of European Seafood on Local and Global markets. PrimeFish project, dự án EU, 2015-2017 (Thành viên).</p> <p>7. Economic impact of abolishing fuel tax concessions for fishing vessels. Dự án của the Nordic Council of Ministers, EU, 2012-2013 (Thành viên)</p> <p>8. Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến</p>			<p><i>mics Research International</i>, vol. 2014, Article ID 538074, 10 pages, 2014. doi:10.1155/2014/538074.</p> <p>6. Duy N.N., Flaaten O., Kim Anh N.T., & Ngoc Q.T.K. (2012), “Open-access Fishing Rent and Efficiency - The Case of Gillnet Vessels in Nha Trang, Vietnam”, <i>Fisheries Research</i>, 127-128 (2012), pp. 98-108.</p> <p>7. Waldo S., Hans Ellefsen, Ola Flaaten, Jónas Hallgrímsson, Cecilia Hammarlund, Øystein Hermansen, John R. Isaksen, Frank Jensen, Marko Lindroos, Nguyen Ngoc Duy, Max Nielsen, Anton Paulrud, Fredrik Salenius and Daniel Schütt (2014), “<i>Reducing Climate</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						năm 2020. Chương trình cấp tỉnh Khánh Hòa, 2011-2012 (Thành viên)			<p><i>Impact from Fisheries: A Study of Fisheries Management and Fuel Tax Concessions in the Nordic Countries</i>”, Denmark, Nordic Council of Ministers. ISBN: 978-92-893-2783-1, DOI: http://dx.doi.org/10.6027/TN2014-533. TemaNord 2014:533, ISSN 0908-6692.</p> <p>Bài báo trong nước:</p> <ol style="list-style-type: none"> Nguyễn Ngọc Duy (2023). Impact of endogenous and exogenous factors on catches: A case study of Vietnam’s offshore fisheries. <i>Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế-Luật và Quản lý</i>, 7(4):4759-4771. Nguyễn Trung Dũng, Nguyễn Ngọc Duy (2023). Phát triển mô hình 	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. <i>Tạp chí Công thương</i>, 5(3/2023):96-102.</p> <p>3. Phan Thị Duyên, Lê Chí Công, Nguyễn Ngọc Duy (2022). Ảnh hưởng của marketing truyền thông xã hội đến lòng trung thành của khách hàng sử dụng dịch vụ truyền thông tại Việt Nam. <i>Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế-Luật và Quản lý</i>, 6(2): 2516-2529.</p> <p>4. Nguyễn Ngọc Duy (2020). Phân tích hiệu quả và năng suất của các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cá tra Việt Nam. <i>Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế-Luật và Quản lý</i>, 4(3): 322-334.</p> <p>5. Nguyễn Ngọc Duy, Hoàng Thu Thủy,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Trần Văn Hào, Hoàng Anh Tuấn (2020). Các yếu tố ảnh hưởng đến sản lượng khai thác xa bờ của nghề lưới rê tại tỉnh Khánh Hòa. <i>Tạp chí Công thương</i>, 23(9/2020):109-115.</p> <p>6. Nguyễn Ngọc Duy, Nguyễn Đình Dương (2020). Hiệu quả kinh tế của hộ nông dân trồng táo kết hợp nuôi dê tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. <i>Tạp chí Công thương</i>, 12(5/2020):64-69.</p> <p>7. Nguyễn Ngọc Duy, Nguyễn Thị Kim Anh và Phan Lê Diễm Hằng (2014), “Phân phối lợi ích trong chuỗi giá trị sản phẩm: trường hợp mặt hàng thủy sản khai thác biển ở Khánh Hòa”, <i>Tạp chí Phát triển Kinh tế</i>, 280:78-96.</p> <p>8. Nguyễn Ngọc Duy, Phan Lê Diễm</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Hằng và Nguyễn Thị Kim Anh (2013), “Liên kết các tác nhân trong chuỗi giá trị sản phẩm thủy sản khai thác để phát triển kinh doanh bền vững - Trường hợp mặt hàng cá ngừ sọc đưa tại Khánh Hòa”, <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>, 8/2013, 16(2):11-19.</p> <p>9. Phan Lê Diễm Hằng và Nguyễn Ngọc Duy (2013), “Tiếp cận chuỗi giá trị nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm thủy sản khai thác - Trường hợp mặt hàng cá ngừ sọc đưa tại Khánh Hòa”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản</i>, 4 (2013):107-112.</p> <p>Nguyễn Ngọc Duy, Nguyễn Thị Kim Anh và Nguyễn Thị Trâm Anh (2012), “Hài hoà lợi ích giữa ngư dân và</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									các tác nhân trong chuỗi giá trị sản phẩm thủy sản khai thác-Trường hợp mặt hàng cá ngừ sọc dưa tại Khánh Hòa”, <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i> , 3/2012, 6(2):11-19.	
	Bộ môn Thương mại									
	Nguyễn Thị Nga 	1980	19	GVC	TS	1_Thành viên đề tài cấp trường : Quá trình trao đổi giá trị giữa người tiêu dùng và thương hiệu trong bối cảnh bán lẻ: khám phá tác động trực tiếp và gián tiếp – Mã số: TR2022-13-15, đã nghiệm thu năm 2023	Giảng dạy học phần : Quản trị thương hiệu, Quản trị kinh doanh quốc tế		1. Nguyễn Thị Nga (2022), vai trò của quy chuẩn trong việc giải thích hành vi tiết kiệm điện năng của cá nhân tại môi trường làm việc, <i>Tạp chí Kinh tế và Phát triển</i> , Số 300, 54-63, ISSN 1859-0012, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. 2. Mai Văn Luông, Nguyễn Thị Nga & Lê Thị Thanh Hà (2022), Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu doanh nghiệp bán lẻ: Trường hợp siêu thị Lotte Mart Nha Trang , <i>Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương</i> , Số 610, 133-135, ISSN 0868-3808, NXB Học Viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. 3. Nguyễn Thị Nga	Nguyễn Ánh, Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiêu dùng thực phẩm chức năng của người cao tuổi tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Luận văn thạc sĩ. Bảo vệ thành công. Quý 3/2023.


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(2022), Vai trò của rủi ro và niềm tin trong việc giải thích ý định sử dụng ngân hàng trực tuyến của khách hàng cá nhân tại khu vực Miền Trung, Tạp chí Khoa học Thương mại, Số 161, 66-77, ISSN 1859-3666, NXB Đại học Thương mại.</p> <p>4. Mai Văn Luông, Nguyễn Thị Nga, Lê Thị Trúc Huỳnh & Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2022), Vận dụng các lý thuyết hành động hợp lý mở rộng để giải thích ý định học trực tuyến của sinh viên trường Đại học Nha Trang, Tạp chí Khoa học Thương mại, Số 165, 108-116, ISSN 1859-3666, NXB Đại học Thương mại.</p> <p>5. Đoàn Xuân Nhân, Nguyễn Thị Nga & Nguyễn Thị Kim Đào (2022), Giải thích ý định tiết kiệm điện năng của người tiêu dùng tại Nha Trang bằng việc vận dụng lý thuyết hành vi dự định, Tạp chí công thương, Số 17, 178-183,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>ISN 0866-7756.</p> <p>6. Nguyễn Hữu Khôi và Nguyễn Thị Nga (2023), Giá trị cảm nhận, mua hàng lặp lại và truyền miệng trong bối cảnh bán lẻ: vai trò trung gian của hải lòng và gắn bó cảm xúc, Tạp chí khoa học thương mại, Số 174, 76-88, ISSN 1859-3666, NXB Đại học Thương mại.</p> <p>7. Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Thị Nga & Nguyễn Văn Ngọc (2023), Phân nhóm người tiêu dùng cá tại Việt Nam dựa trên thuộc tính sản phẩm, Tạp chí nghiên cứu kinh tế, Số 3 (538), 88-101, ISSN 0866 – 7489</p>	
	<p>Trần Thùy Chi</p> 	1984	13	Giảng viên	Thạc sĩ	- Là cộng tác viên của đề tài cấp bộ Mã số B2015-13-12, chủ nhiệm đề tài TS. Nguyễn Thị Trâm Anh, tên đề tài “Giải pháp vượt rào cản xuất	<p>Giảng dạy các học phần :</p> <p>+ Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế</p> <p>+ Kinh doanh xuất nhập khẩu</p> <p>+Quản trị chuỗi cung ứng</p> <p>+Thương mại và môi trường</p> <p>Tập trung nghiên cứu về chuỗi cung ứng/chuỗi giá trị thủy sản</p>		<p>+ Nguyễn Thị Trâm Anh, Huỳnh Thị Ngọc Diệp, Trần Thùy Chi (2016), “Phân tích hành vi chiến lược của các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam trên thị trường quốc tế”, Tạp chí Kinh tế và phát triển ISSN 1859-0012, số đặc biệt tháng 11/2016.</p> <p>+ Nguyễn Thị Trâm Anh & Trần Thùy Chi</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						khẩu cho các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam” - Là cộng tác giả Sách chuyên khảo: “Rào cản trong thương mại thủy sản toàn cầu – Lý thuyết và ứng dụng” – 2019, chủ biên Nguyễn Thị Trâm Anh, NXB Nông nghiệp, mã ISBN 978-604-60-3022-5, năm 2019; - Là cộng tác giả Sách tham khảo: “Thương mại và môi trường” – 2020, chủ biên Nguyễn Thị Trâm Anh,			(2018), “Chiến lược thích ứng của các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam trên thị trường Mỹ”, Tạp chí Quản lý kinh tế của Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương, số 89 (tháng 7+8/2018), ISSN 1859-039X	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						NXB Nông nghiệp, ISBN 978-604-60-3175-8, năm 2020				
	Nguyễn Thị Quỳnh Trang 	1991	5	GV	Thạc sĩ	2. - Thà nh viên đề tài cấp trườ ng “Cá c nhâ n tổ ảnh hườ ng đến mức độ tha m gia học trực tuyế n của sinh viên	Giảng dạy : - Kinh doanh xuất nhập khẩu - Thương mại và môi trường	Không	(1) Tram Anh Thi Nguyen, Quynh Trang Thi Nguyen, Thuy Chi Tran, Kim Anh Thi Nguyen, Curtis M. Jolly (2022), Balancing the aquatic export supply chain strategy- A case study of the Vietnam pangasius industry, <i>Aquaculture</i> , Vol 566, https://doi.org/10.1016/j.aquaculture.2022.739139 (2) Nguyễn Thị Trâm Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Trần Thủy Chi (2021), Cân bằng chuỗi cung ứng xuất khẩu thủy sản: Nghiên cứu trường hợp ngành cá tra Việt Nam, <i>Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế</i> , số 142, tr.44-63. (3) Nguyễn Thị Trâm Anh, Lưu Trần Thanh Thanh, Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2021),	Không

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						Tr ờ ng Đ ạ i h ọc N h a T r a n g” n ă m 2 0 2 2			<p>Những khó khăn trong phát triển điện mặt trời - Trường hợp tại tỉnh Ninh Thuận", <i>Tạp chí Kinh tế và dự báo</i>, số 21, tr.116-120.</p> <p>(4) Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Mai Văn Luông (2021), Giải thích mức độ tham gia học trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Nha Trang bằng việc vận dụng mô hình chấp nhận công nghệ mở rộng, <i>Tạp chí Giáo dục</i>, số 506, tr.53-58.</p> <p>(5) Mai Văn Luông, Nguyễn Thị Nga, Lê Thị Trúc Huỳnh, Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2022), Vận dụng các lý thuyết hành động hợp lý mở rộng để giải thích ý định học trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Nha Trang, <i>Tạp chí Khoa học thương mại</i>, số 165, tr.108-116.</p> <p>(6) Nguyễn Thị Trâm Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2022), Nâng cao năng lực tiếp cận thị trường cho</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									ngành cá tra thông qua EVFTA, Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 07, tr.22-25.	
	Bộ môn Kinh tế học					3.				
	Lê Văn Thập 	1975	20	Giảng viên	Ths	4. Phát triển bền vững ngành nuôi tôm thẻ chân trắng tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ-CTV Đê	20	Analysis of technical efficiency intensive while - leg shrimp farming in Ninh Thuan, Vietnam : an application of the double-bootstrap envelopment data analysis-hội thảo IIFET 2016	Phân Tích hiệu quả kỹ thuật nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại tỉnh Ninh Thuận- Tạp chí khoa học công nghệ 2016; Hiệu quả sử dụng yếu tố đầu vào trong nuôi trồng thủy sản: trường hợp nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại tỉnh Phú Yên-Tạp chí kinh tế phát triển 2018	Luận văn cao học, học viên: Võ Thị Thu Hương:Đánh giá hiệu quả chi phí của nghề trồng chè tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An-2016; Luận văn cao học, học viên:Đào Ngọc Huy:Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ trên địa bàn huyện Trà Bồng - tỉnh Quảng Ngãi-2017

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						tài cấp bộ; Đán h giá thực trạn g trợ giú p xã hội tron g giai đoạ n 201 0 – 201 7 và đề xuất giải phá p phát triể n trợ giú p xã hội trên địa				


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						bàn tính Khá nh Hòa đến năm 202 5- CT V Đề tài cấp tỉnh				
	Phạm Thành Thái 	1977	23	Giảng viên chính	Tiến sĩ	- 1 đề tài cấp bộ - 1 đề tài cấp Tỉnh - 1 dự án - 1 Đề tài cấp trường 5.	- Giảng dạy Kinh tế lượng ; Kinh tế phát triển ; Phương pháp nghiên cứu - Nghiên cứu về Kinh tế học ; kinh tế phát triển		8 bài báo đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành - 2 bài báo đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành	Hướng dẫn thành công các học viên Cao học : 1. Bùi Văn Hào 2. Đỗ Quốc Việt 3. Nguyễn Chí Thanh 4. Nguyễn Thị Anh Hường 5. Hoàng Quang Trung 6. Phạm Thị Ngoan 7. Đặng Ngọc Minh 8. Lương Ngọc Khánh 9. Hồ Thị Hoàng Anh 10. Phạm Thị Ngoan
	Nguyễn Thu Thủy 	1978	18	Giảng viên	Tiến sĩ		Giảng dạy : Thống kê ứng dụng ; Dự báo Kinh tế.		1- Vũ Văn Hiệp & Nguyễn Thu Thủy (2015). Ảnh hưởng của các giá trị cá nhân đến ý định lựa chọn của sinh viên ở ký túc xá Trường Đại học Nha Trang, Khoa học - Công nghệ	Nguyễn Thu Thủy


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Thủy sản, số 3, 95 - 100.</p> <p>2- Nguyễn Thu Thủy (2015). Thang đo 'giá trị cá nhân' tại thị trường Việt Nam, Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, số 4(89).2015, 128 - 32.</p> <p>Nguyễn Thu Thủy (2016). Thang đo 'giá trị bản thân' tại thị trường Việt Nam với mô hình hành vi tiêu dùng dịch vụ, Phát triển & Công nghệ, tập 19 – số Q2/2016, 104 – 17.</p> <p>3. Nguyễn Thu Thủy (2024), "Sự ảnh hưởng của thành viên Nữ trong Hội đồng quản trị đến hành vi gian lận Báo cáo tài chính của công ty niêm yết tại Việt Nam", <i>Công thương</i>, số 8 tháng 4/2024, 132 – 42.</p>	
	<p>Cao Thị Hồng Nga</p> 	1983	12 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	<p>Luận án Tiến sĩ (2022): Economic performance, technical efficiency and fishers' perceptions of</p>	<p>- Kinh tế vĩ mô</p> <p>- Kinh tế lượng</p> <p>Các nghiên cứu liên quan đến ngành thủy sản như đo lường các chỉ số kinh tế, hiệu quả kinh tế, hiệu quả kỹ thuật, năng lực đánh bắt của tàu, biến đổi khí hậu</p>	<p>1. Cao Thị Hồng Nga; Arne Eide, 2023. Fishermen's perceptions of negative events affecting fishing activities. A case study of a Vietnamese purse seine fishery. Kỷ yếu Hội thảo</p>	<p>1. Cao Thị Hồng Nga, 2024. Phân tích hiệu quả kỹ thuật cho đội tàu lưới vây tại Nha Trang bằng phân tích bao dữ liệu (DEA). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Trường Đại</p>	Học Viên : Trần Kim Dung Tên đề tài : Nâng cao thu nhập từ hoạt động trồng mía nguyên liệu cho các nông hộ tại thị xã Ninh hòa, tỉnh Khánh Hòa.

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						factors affecting fishing activities. A study of a Vietnamese purse seine fleet	trong lĩnh vực thủy sản	<p>Khoa học "Sản xuất và tiêu dùng bền vững" (lần thứ 2) vào tháng 6/2023, trang 139-144, Khoa Kinh tế- Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>2. Cao Thi Hong Nga, Arne Eide, Claire W. Armstrong, Le Kim Long, 2021. Đo lường hiệu suất sử dụng năng lực đánh bắt trong nghề cá bằng việc sử dụng các biến vật lý hay các biến kinh tế: Một nghiên cứu về phương pháp phân tích dea (data envelopment analysis) được áp dụng cho nghề đánh bắt lưới vây ở Việt Nam. Kỷ yếu hội thảo khoa học kinh tế và kinh doanh trong hội nhập vào 3/2021, trang 55-58, Khoa Kinh tế - Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>3. Cao Thi Hong Nga, Arne Eide, Claire W. Armstrong, Le Kim Long, 2020. Economic Performance and Capacity Utilisation in Vietnamese Purse Seine Fishery (Poster). Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật lần thứ 56 (được tổ</p>	<p>học Nha Trang. Dự kiến đăng vào tháng 6/2024.</p> <p>2. Nga Thi Hong Cao, Arne Eide, Claire W. Armstrong, Long Kim Le, 2021. Measuring capacity utilization in fisheries using physical or economic variables: A data envelope analysis of a Vietnamese purse seine fishery. Fisheries Research.</p> <p>3. Cao Thi Hong Nga, Arne Eide, Claire W. Armstrong, Le Kim Long, 2020. Economic Performance and Capacity Utilisation in Vietnamese Purse Seine Fishery. Asian Fisheries Science.</p> <p>4. Cao Thị Hồng Nga, 2015. Nghiên cứu sự tác động của chính sách hỗ trợ xăng dầu của chính phủ Việt Nam đến nghề cá cá ngừ đại dương ở tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 1, pp:29-34 Trường Đại học Nha Trang .</p> <p>5. Cao Thị Hồng Nga, 2014. So sánh hiệu quả</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<p>chức vào 05/12/2020), Trường Đại học Nha Trang</p> <p>4. Cao Thi Hong Nga, Eide Arne, Armstrong Claire, Le Kim Long, 2019. Comparison of capacity utilization in fisheries using physical versus economic data – The Double bootstrap DEA method applied to a Vietnamese purse seine fishery. The NAAFE conference (on 22-24 of May), Halifax, Canada.</p> <p>5. Cao Thi Hong Nga, Eide Arne, Armstrong Claire, Le Kim Long, 2018. Economic performance and capacity utilization in a Nha Trang purse seine fishery in Vietnam. The IIFET conference, Seattle, Washington, USA.</p>	<p>kinh tế của nghề cá xa bờ: Trường hợp nghề cá cá ngừ đại dương và nghề lưới rê ở Nha Trang. Tạp chí Khoa học - công nghệ Thủy sản, số 2, pp: 26-30 Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>6. Cao Thị Hồng Nga, 2012. Cuộc nghiên cứu về hiệu quả kinh tế của nghề câu cá ngừ đại dương ở tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học - công nghệ Thủy sản, số 3, pp: 30-35 Trường Đại học Nha Trang</p> <p>16. 7. Cao Thị Hồng Nga, 2012. Hiệu quả kinh tế theo nhóm công suất tàu của các tàu câu cá ngừ đại dương ở tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học, số 23b, pp: 140-146, Trường Đại học Cần Thơ</p>	
	<p>Vũ Thị Hoa</p> 	1983	17	Giảng viên	Th.S	<p>Thành viên đề tài NCKH cấp Trường (TR2021-13-30), Phân tích kiến thức, thái độ và sự sẵn lòng áp dụng nuôi trồng thủy sản tốt của</p>	<p>Giảng dạy :</p> <p>(1) Marketing căn bản ;</p> <p>(2) Kinh tế vi mô ;</p> <p>(3) Kinh tế vĩ mô ;</p> <p>(4) Nhập môn Kinh tế học ;</p> <p>- Phát triển vùng và marketing địa phương.</p>	<p>Hội thảo trong nước :</p> <p>1. Các nhân tố tác động đến quyết định chọn kênh siêu thị khi mua rau quả của khách hàng tại thành phố Nha Trang. Hội thảo quốc tế “Thương mại và phân phối” lần 1 năm 2018, phân hiệu Đại học Đà</p>	<p>1. Vũ Thị Hoa- Kare skallerud (2017). Preference-based segmentation: a study of dish preferences among vietnamese teenagers. Journal of Economic Development. Volume</p>	<p>Hướng dẫn phụ một số học viên CH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Thị Lê Hằng, - Đỗ Nam Khánh, - Nguyễn Thị Hoài Phương.. - Lê Khánh Ngân, Hoàng Minh Trí



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>nông dân nuôi tôm qui mô nhỏ: Nghiên cứu điển hình tại tỉnh Khánh Hòa, thời gian nghiệm thu tháng 2/2023.</p>		<p>Năng tại Kontum, 12/2018.</p> <p>2. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng rong nho của người tiêu dùng tại thành phố Nha Trang. Hội thảo quốc tế “Thương mại và phân phối” lần 1 năm 2020.</p> <p>3. Hành vi chọn thực phẩm tươi của người tiêu dùng tại Việt Nam. Hội Thảo KH cấp trường: Sản xuất và TD bền vững lần 2-2023.</p> <p>Hội thảo quốc tế:</p> <p>1. Food preferences among Vietnamese teenagers. ANZMAC 2014 Conference Brisbane- Australia, 2014.</p> <p>2. Development of sea tourism in Phu Yen province, Vietnam towards sustainability. Istanbul. International modern scientific research congress -II, 2021</p> <p>3. Building a tourism marketing strategy for the South Central region of Vietnam in adapting to the covid-19 pandemic. The 5th International conference on Innovative</p>	<p>24, Issue 2.</p> <p>2. Vũ Thị Hoa, Phạm Thành Thái & Nguyễn Thị Hoài Phương (2018. Các nhân tố tác động đến quyết định chọn kênh siêu thị khi mua rau quả của khách hàng tại thành phố Nha Trang. Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ- Chuyên san Kinh tế-luật và quản lý tập 2, số 4</p> <p>3.Trương Ngọc Phong, Hoàng Gia Trí Hải, Vũ Thị Hoa, 2022. Phân tích kiến thức và thái độ của nông dân đối với nuôi tôm truyền thống và nuôi tôm bền vững, Tạp chí Công thương.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								studies of contemporary sciences. January 14-16, 2022 / Tokyo – Japan. 4. Fresh food chosen behavior of Vietnamese customers. International Bashkent Conference on multidisciplinary Studies IV August 4-6, 2023. Ankara -Turkey		
	Tăng Thị Hiền 	1982	13	Giảng viên	Thạc sĩ	1. Ảnh hưởng của việc thiết lập khu bảo tồn biển đến phúc lợi cộng đồng – Nghiên cứu cho khu bảo tồn biển và cộng đồng ngư dân tại Việt Nam, EEPSEA, 2015-2016. 2. Valuation Of Conservation Benefits Of Marine Protected Areas In Vietnam: Analysis & Dissemination Of Choice Experiment	- Giảng dạy: Kinh tế học - Nghiên cứu: kinh tế và tài nguyên		1. Đo lường năng lực dư thừa và việc sử dụng các yếu tố đầu vào của tàu lưới kéo quy mô nhỏ ở hai khu vực Vĩnh Trường và Vĩnh Lương của Thành phố Nha Trang – 2014. 2. Các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc tài chính của các khách sạn tại thành phố Nha Trang- 2015 3. Đo lường khả năng sinh lợi của nghề nuôi tôm hùm tại Khánh Hòa- 2018. 4. Tobias Börger, Quach Thi Khanh Ngoc, Laure Kuhfussa,	1. VÕ LUM: - Tên đề tài: Đánh giá hiệu quả kinh tế nghề khai thác cá ngừ đại dương tại Phú Yên. - Ngành đào tạo: Thạc sĩ Kinh tế phát triển. - Mã số 60310105 - Năm: 2017 2. Lương Thị Như Quỳnh. - Tên đề tài: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của người lao động công ty TNHH Long Yi industrial Viet nam. - Ngành: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh. - Mã số: 60340102 - Năm: 2018

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Surveys (funded by British Academy), Principal Investigator, 2018-2019</p> <p>3. Sở thích của người tiêu dùng và người sản xuất đối với chính sách nuôi tôm bền vững tại Việt Nam, 2018-2020. Đề tài Nafosted.</p>			<p>Tang Thi Hien, Nick Hanley. Preferences for coastal and marine conservation in Vietnam. ENVECON workshop. London, March 15, 2019.</p> <p>5. Tang Thi Hien, Quach Thi Khanh Ngoc, Nguyen Thi Kim Anh, Tran Thi Thu Hoa, 2019. Vulnerability and resilience of coastal communities to climate change: The evidence from Khanh Hoa Province, Vietnam.</p> <p>6. Tran Thi Thu Hoa, Quach Thi Khanh Ngoc, Nguyen Thi Kim Anh, Tang Thi Hien, 2019. Assessing adaptive capacity of coastal households to climate change in Khanh Hoa province.</p>	
	<p>Trần Thị Thu Hòa</p> 	1983	16	Giảng viên	ThS	1. Thành viên đề tài quốc tế: "Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động khai thác thủy sản và đa dạng sinh học	Nghiên cứu và giảng dạy trong lĩnh vực kinh tế và quản trị.	Đã và đang tham gia các hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế.	1. Phạm Thành Thái, Trần Thị Thu Hòa (2014). Quan hệ giữa xuất khẩu và tăng trưởng: Nghiên cứu thực nghiệm từ trường hợp Việt Nam. <i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> , số	<p>HD học viên cao học :</p> <p>1. Học viên Trương Thị Thúy Thoại, đề tài “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất tôm tại xã Hòa Hiệp Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên”.</p> <p>2. Học viên Lê Thị Bích</p>


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>biên (Dự án Norhed - Na Uy tài trợ).</p> <p>2. Thành viên đề tài NaFosted: "Đánh giá tác động của chính sách ưu đãi tín dụng đối với hoạt động khai thác thủy sản tại Việt Nam- Xét trường hợp Nghị định 67/2014/NĐ-CP". Quỹ NaFosted Việt Nam, thời gian thực hiện: 2017-2019.</p> <p>3. Thành viên đề tài cấp Bộ: "Nghiên cứu đánh giá chuỗi giá trị sản phẩm cá chim vây vàng và cá bè vầu tại khu vực Nam Trung Bộ". Thời gian thực hiện: 2022-2024.</p> <p>4. Thành viên đề tài cấp trường:</p>			<p>chuyên đề tháng 5, trang 9-12.</p> <p>2. Phạm Thanh Thai, Tran Thi Thu Hoa (2016). Open-Access Inshore Fisheries: The Economic Performance of the Purse Seine Fishery in Nha Trang, Vietnam. <i>Journal of Economic Development</i>, 23(4), 42-61.</p> <p>3. Phạm Thành Thái, Trần Thị Thu Hòa, Hoàng Gia Trí Hải, Lê Văn Thập (2023). Nghiên cứu thực nghiệm về cơ chế thúc đẩy hành vi môi trường chủ động của doanh nghiệp tại tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. <i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh Doanh Châu Á</i>, số 9, trang 106-123.</p>	<p>Phượng, đề tài "Đánh giá chất lượng tăng trưởng kinh tế của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2010-2015"</p>


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						"Áp lực của các bên liên quan và hành vi môi trường của doanh nghiệp tại tỉnh Khánh Hòa". Thời gian thực hiện: 11/2022-10/2023. 5. Thành viên đề tài cấp trường "Thực tiễn đổi mới xanh và tác động của nó lên lợi thế cạnh tranh và hiệu quả của doanh nghiệp: một nghiên cứu thực nghiệm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa". Thời gian thực hiện: 03/2024 - 03/2025.				
	Hoàng Gia Trí Hải 	1981	10 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Kinh tế học		- 1 bài báo khoa học "Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm mì ăn liền trên địa bàn Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên". Tạp chí Công Thương, số 6 tháng 4 năm 2019.	- Đặng Thành Khanh, 2016, Phát triển nguồn nhân lực cho ngành lâm nghiệp huyện Bắc Ái - huyện Bắc Ái Ninh Thuận đến năm 2020.
	Nguyễn Thị Hải Anh	1981	19 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		19 năm (Kinh tế học, Kinh tế phát triển)	Đã hoàn tất chương trình NCS ngành Kinh tế phát	- Bài báo "Sự trung thành và hài lòng của	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								triển tại Trường ĐH Kinh tế Đà Nẵng (bảo vệ LATS vào tháng 12/2022)	khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang” đăng trên Tạp chí Công thương số 7 năm 2017 - Đồng tác giả bài báo “Nghiên cứu ảnh hưởng của chính sách thuế đối với hành vi tuân thủ thuế của các doanh nghiệp tại thành phố Nha Trang” đăng trên tạp chí Công nghệ ngân hàng số 139 (10/2017) - Hai bài báo tham gia Hội thảo quốc tế vào năm 2021 tại Trường ĐHKQTĐ Hà Nội - Đồng tác giả của hai bài báo và là tác giả 1 bài báo tham gia Hội thảo cấp trường tại Trường ĐHNT (2021 và 2022)	
	Trương Ngọc Phong 	1984	14	Giảng viên	Tiến sĩ	- Sở thích của người sản xuất và người tiêu dùng đối với chính sách nuôi tôm bền vững tại Việt Nam. Cộng tác viên, Đề tài được tài trợ bởi NAFOSTED,	- Giảng dạy: (1) Kinh tế môi trường; (2) Phát triển vùng và Marketing địa phương; (3) Kế hoạch và chính sách công; (4) Thẩm định dự án đầu tư công; (5) Phương pháp nghiên cứu khoa học; (6) Kinh tế vi mô; (7) Kinh tế số. Nghiên cứu: (1) Kinh tế phát triển; (2) Kinh tế môi	Hội thảo trong nước: 1. Nâng cao năng lực cạnh tranh cụm ngành cá ngừ đại dương tại tỉnh Bình Định và Phú Yên. Kỳ yếu Hội thảo khoa học trẻ thùy sản toàn quốc lần thứ 7- YOUTHFISH 2016, trang 215-224. 2. Analysis of domestic demand for shrimp in Vietnam. Conferences	Tạp chí trong nước : 1. Đánh giá kinh tế về khả năng áp thuế tiêu thụ đặc biệt lên mặt hàng nước giải khát không cồn tại Việt nam. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số 50(D-2017), trang 63-69. 2. Phân tích kiến thức và thái độ của nông dân	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích kiến thức, thái độ và sự sẵn lòng áp dụng nuôi trồng thủy sản tốt của nông dân nuôi tôm qui mô nhỏ: Nghiên cứu điển hình tại tỉnh Khánh Hòa. Chủ nhiệm, Đề tài cấp trường TR2021-13-10, 2023 	<p>trường; (3) Phân tích, đánh giá chính sách</p>	<p>Proceedings Econometrics and Statistical Methods – Applications in Economics and Finance, paper 173-192. 2019</p> <p>3. Phân tích đặc điểm cầu tiêu dùng của thị trường nội địa cho mặt hàng tôm tại Việt Nam. Kỳ yếu Hội thảo Phương pháp Thống kê và Kinh tế lượng - Ứng dụng trong Kinh tế và Kinh doanh, trang 173-192. 2020</p> <p>4. Phân tích cầu tiêu dùng đồ uống có cồn tại Việt Nam. Kỳ yếu Hội thảo Khoa học: Công cụ Toán - Thống kê trong nghiên cứu Kinh tế - Tài chính, trang 199-215. 2020</p> <p>5. Những mối quan tâm trong quyết định đầu tư sản xuất bền vững của nông dân: Trường hợp nghề nuôi tôm tại Việt nam. Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Tăng trưởng xanh: Quản trị và Phát triển Doanh nghiệp, Trang 927-940. 2020</p> <p>6. Thực trạng và một số vấn đề hạn chế sự phát triển bền vững ngành nuôi tôm Việt Nam. Kỳ yếu Hội</p>	<p>đổi với nuôi tôm truyền thống và nuôi tôm bền vững. Tạp chí Công thương, số 23 (tháng 10/2022), trang 134-141. 2022</p> <p>Tạp chí quốc tế:</p> <p>1. What motivates farmers to accept good aquaculture practices in development policy? Results from choice experiment surveys with small-scale shrimp farmers in Vietnam. Economic Analysis and Policy, Volume 72 (2021), pages 454-469. 2021</p> <p>2. Willingness to adopt improved shrimp aquaculture practices in Vietnam. Aquaculture Economics and Management, Volume 25, 2021, issue 4, pages 430-449. 2021</p> <p>The Effect of Sustainability Labels on Farmed Shrimp Preferences: Insights from a Discrete Choice Experiment in Vietnam. Aquaculture Economics and Management, Volume 27, 2023, issue</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
								<p>thảo Chính sách và thực trạng Kinh tế nông nghiệp Việt Nam, trang 163-176. 2023</p> <p>7. Đo lường sở thích và mức sẵn lòng trả để tham gia chính sách phát triển nuôi trồng thủy sản tốt của nông dân nuôi tôm tại Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo Chính sách và thực trạng Kinh tế nông nghiệp Việt Nam, trang 177-188. 2023</p> <p>Hội thảo quốc tế:</p> <p>8. Consumer preferences for sustainable certified farmed shrimp product in Vietnam: The role of sustainable certifications, consumer attitudes and knowledge. 2nd Asia Conference on Business and Economics Study. 2019</p> <p>9. Do Vietnamese Small-scale Shrimp Farmers Prefer Good Aquaculture Practices? A Result of Choice Experiments. Proceedings of The Second International Conference in Business, Economics & Finance, pages 123-132. 2021</p>	3, pages 468-497. 2023	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								Heterogeneity of farmers' preferences for high-tech shrimp farming by production area: Results from latent class models. The Fourteenth Vietnam Economist Annual Meeting. 2023		
	Bộ môn Quản trị kinh doanh					6.	7.			
	Hà Việt Hùng 	1972	23 năm	Giảng viên	Tiến sỹ	Nghiên cứu viên, điều phối viên Dự án “Developing Innovative Market Orientated Prediction Toolbox to Strengthen the Economic Sustainability and Competitiveness of European Seafood on Local and Global markets” (DỰ ÁN EU-PRIMEFISH); 8.	9.		Yang, J. S., & Hung, H. V. (2016). Happy workers value effort, sad workers value reward. The International Journal of Human Resource Management, (SSCI). Yang, J. S., & Hung, H. V. (2015). Emotions as constraining and facilitating factors for creativity: Companionate love and anger. Creativity and Innovation Management, Vol.24, No.2, pp.217-230. (SSCI). This paper in top 5 of 2015 Best Papers.	
	Lê Kim Long	1974	21	GVCC	PGS.TS	Phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân	- Chủ nhiệm các học phần giảng dạy ở SDH gồm : (1) Phân tích hiệu quả và năng	- Kinh tế và quản lý nuôi trồng và khai thác thủy sản - Phân tích hiệu quả và	Trong nước 1. Lê Kim Long & Nguyễn Đăng Đức	- Nguyễn Đăng Đức, tên luận án : Phân tích hiệu quả sản xuất của nghề cá xa

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>trở tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ (Cấp Bộ giáo dục & đào tạo)</p> <p>Impacts of subsidy policy on fisheries in Vietnam (NAFOSTED)</p>	<p>suất; (2) Quản trị chiến lược; (3) Phân tích hiệu quả SXKD; (4) Quản trị doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản; (5) Tổng quan nghiên cứu và viết báo cáo học thuật.</p> <p>- Giảng dạy học phần Microeconomics cho Chương trình cao học quốc tế Marine Ecosystem Management and Climate change thuộc dự án Norhed.</p> <p>- Giảng dạy các học phần Microeconomics and Macroeconomics cho Chương trình cao học quốc tế Pháp ngữ.</p> <p>- Tham gia biên soạn bài giảng về Quản lý nghề cá cho khóa học “Regional Advanced Training Course on MCS Implementation to Combating IUU Fishing in South East Asia Region” với đối tác Úc.</p> <p>- Tham gia giảng dạy học phần Tổng quan về NCKH và Phương pháp viết LATS của Chương trình tiến sĩ ngành QTKD.</p> <p>- Giảng dạy bằng tiếng Anh học phần Kinh tế vi mô cho chương trình CLC ngành QTKS.</p>	<p>năng suất</p> <p>- Quản trị sản xuất và vận hành</p>	<p>(2018). Hiệu quả kỹ thuật trong khai thác thủy sản: Trường hợp nghề câu xa bờ tại tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 254, 31-39.</p> <p>2. Lê Kim Long & Lê Văn Thập (2019). Hiệu quả sử dụng đầu vào trong nuôi trồng thủy sản: Trường hợp nghề nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại Tỉnh Phú Yên. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 261, 72-80.</p> <p>3. Lê Kim Long (2019). Nghiên cứu hiệu quả doanh thu, kỹ thuật và phân bổ của nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại tỉnh Quảng Ngãi. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 270, 72-81.</p> <p>4. Lê Kim Long (2021). Phân tích hiệu quả quy mô của nghề nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại tỉnh Phú Yên. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 286, 37-45.</p> <p>5. Lê Kim Long, Võ Hoàn Hải, Phạm Thị Thanh Bình (2022). Phân tích hiệu suất sử dụng năng lực sản xuất</p>	<p>bờ: Nghiên cứu thực nghiệm cho tỉnh Khánh Hòa, Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng, đã bảo vệ năm 2021, hướng dẫn phụ.</p> <p>- Cao Thi Hong Nga, Climate change, economic performance and poverty in small scale fisheries in Khanh Hoa province, Vietnam, The Artic University, Tromso, Norway, đã bảo vệ năm 2022, hướng dẫn phụ.</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
							10.		<p>trong nuôi trồng thủy sản : Trường hợp các hộ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 298, 84-91.</p> <p>6. Lê Kim Long (2022). Phân tích hiệu quả kinh tế và môi trường : Nghiên cứu trường hợp nghề nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng tại tỉnh Phú Yên. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, 33(6), 43-57.</p> <p>Quốc tế</p> <p>1. Long, L. K., Van Thap, L., Hoai, N. T., & Pham, T. T. T. (2020). Data envelopment analysis for analyzing technical efficiency in aquaculture : The bootstrap methods. Aquaculture Economics & Management, 24(4), 422-446. Citation : 32 ; IF (2022-2023) : 4.761</p> <p>2. Long, L. K., Van Thap, L., Hoai, N. T. (2020). An application of data envelopment analysis with the double</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>bootstrapping technique to analyze cost and technical efficiency in aquaculture : Do credit constraints matter ? Aquaculture, 525, 73529024. Citation : 29 ; IF (2022-2023) : 5.135</p> <p>3. Nga, C. T. H., Eide, A., Armstrong, C. W., & Long, L. K. (2020). Economic performance and capacity utilisation in Vietnamese purse seine fishery. Asian Fisheries Science/Asian Fisheries Society/33(1), 58-64, Citation : 8 ; IF (2022-2023) : 0.304</p> <p>4. Cao, N. T. H., Eide, A., Armstrong, C. W., & Le, L. K. (2021). Measuring capacity utilization in fisheries using physical or economic variables : A data envelope analysis of a Vietnamese purse seine fishery. Fisheries Research, 243, 106087. Citation : 6 ; IF (2021-2022) : 2.817</p> <p>5. Long, L. K. (2022). Cost efficiency analysis in aquaculture : Data</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									envelopment analysis with a two-stage bootstrapping technique. Aquaculture Economics & Management, 26(1), 77-97. Citation ; 8 ; IF (2022-2023) : 4.761 6. Long, L. K. (2024). Analyzing technical inefficiency and production risk in aquaculture—The stochastic frontier production function with double heteroskedasticity. Aquaculture Economics & Management, 1-23. Citation ; 0 ; IF (2023-2024) : 4.761	
	Phạm Thị Thanh Bình 	1975	20	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy các môn học : - Quản trị chất lượng - Quản trị học - Quản trị sản xuất		4 bài báo trong nước	
	Võ Đình Quyết 	1978	23	Giảng viên	ThS	1.Chương trình quy hoạch kinh tế xã hội huyện Vạn Ninh giai đoạn 2016-2020 2. Tham gia đề tài Nafosted 3. Đề tài cấp	Giảng dạy môn học: -Quản trị hệ thống thông tin. -Quản trị chiến lược - Khởi sự và lập kế hoạch kinh doanh	Các bài hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế - Do Farmers Willing to Pay for Social Responsibility Practices? Results from a Discrete Choice Experiment with Vietnamese Shrimp	1. Võ Đình Quyết, Lê Kim Long “Phân tích hiệu quả kinh doanh các khách sạn tại Nha Trang”, Tạp chí Khoa học” – Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, 2016.	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						trường (cộng tác viên) 4. Đề tài NCKH và sáng kiến: Công thức phối chế tạo ra các dòng sản phẩm cà phê mới: Cà phê rang xay, cà phê hoà tan 3 trong 1, cà phê sữa (Gu đậm và gu nhẹ)		Farmers, in the 19th ICSEED	2. Võ Đình Quyết, Hành vi phản nản của khách hàng đối với dịch vụ internet của VNPT Khánh Hoà	
	Trần Thị Ái Cẩm 	1983	18 năm	GV chính	TS	- Chủ nhiệm đề tài: “Xây dựng thang đo và phát triển hình ảnh thương hiệu trường ĐHNT trong suy nghĩ của sinh viên và nhà tuyển dụng”, Mã số: TR2020-13-09 - Hướng dẫn đề tài NCKH của sinh viên: “Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của SV ĐHNT về việc làm sau khi ra trường và khởi nghiệp trong thời đại công nghệ 4.0” - Thành viên đề tài “Tác động của	- Bậc đại học: phụ trách giảng dạy những môn: Quản trị học, Quản trị sản xuất, Quản trị nhân sự, E-business, Quản trị chiến lược phân phối. - Bậc cao học: phụ trách môn: Quản trị nhân sự, Quản trị sản xuất, Quản trị khởi sự và lập kế hoạch kinh doanh - Biên soạn sách: “La gestion de la production” (Quản trị sản xuất và dịch vụ); Kinh tế số.	Tham gia các nghiên cứu trong nước và quốc tế về lĩnh vực quản trị nhân lực, quản trị kinh doanh.	- Trần Thị Ái Cẩm (2023), CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÀNH VI MUA HÀNG NGẪU HỨNG TRỰC TUYẾN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG, Tạp chí PTKHCN-Luật-Kinh tế & Quản lý, 7(2), DOI: https://doi.org/10.32508/stdjelm.v7i2.1173 - Trần Thị Ái Cẩm (2022), Sự hài lòng của NNT đối với chất lượng thuế điện tử Etax, Tạp chí PTKHCN-Luật-Kinh tế & Quản lý, 6(3):1-11 - Trần Thị Ái Cẩm (2022), Khảo sát chất lượng giáo dục các trường ĐH Khánh Hòa trong nhận thức của	- Nguyễn Thị Thanh Tú, “HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH MARKETING NHẢM HUY ĐỘNG VỐN ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH PHÚ YÊN” - Nguyễn Thị Thu Quỳnh “CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH DU LỊCH NỘI ĐỊA ĐỐI VỚI ĐIỂM ĐẾN TỈNH PHÚ YÊN” - Rouch-Cardo AZOLIN “L’impact de la motivation sur la performance des employés : Cas d’étude Sodex Sport” - LOUIS Hernseau,

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>	
						<p>hình ảnh thương hiệu đến ý định truyền miệng tích cực và sự hỗ trợ của cựu sinh viên: vai trò trung gian về sự hài lòng”. Mã số: TR2023- 13 – 27</p> <p>- Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm kẹo hạt bổ sung rong biển</p>			<p>người học, Tạp chí Kinh tế đại học mở TPHCM, 17(4).</p> <p>- Trần Thị Ái Cẩm, & Đỗ Thùy Trinh (2021), Phát triển hình ảnh thương hiệu trường đại học trong suy nghĩ của sinh viên và nhà tuyển dụng, Tạp chí PTKHCN-Luật-Kinh tế & Quản lý, 5(3), 1598-1610</p> <p>- Tan Vo Thanh, Thi Ai Cam Ngu, And Rey Dang (2018), Satisfaction as a bridge to loyalty in a tourist destination, Tourism Analysis, vol. 23.</p> <p>- Trần Thị Ái Cẩm (2020), Ảnh hưởng của giá trị cảm nhận đến ý định quay lại của khách hàng, Tạp chí Phát triển kinh tế, 278(8), 52-60</p> <p>- Trần Thị Ái Cẩm, Nguyễn Thị Thúy Vân (2020), Nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, Tạp Chí Công Thương, 5(3), 199-207</p> <p>- Trần Thị Ái Cẩm (2019), Tác động của văn hóa tổ chức đến ý</p>	<p>người học, Tạp chí Kinh tế đại học mở TPHCM, 17(4).</p> <p>- Trần Thị Ái Cẩm, & Đỗ Thùy Trinh (2021), Phát triển hình ảnh thương hiệu trường đại học trong suy nghĩ của sinh viên và nhà tuyển dụng, Tạp chí PTKHCN-Luật-Kinh tế & Quản lý, 5(3), 1598-1610</p> <p>- Tan Vo Thanh, Thi Ai Cam Ngu, And Rey Dang (2018), Satisfaction as a bridge to loyalty in a tourist destination, Tourism Analysis, vol. 23.</p> <p>- Trần Thị Ái Cẩm (2020), Ảnh hưởng của giá trị cảm nhận đến ý định quay lại của khách hàng, Tạp chí Phát triển kinh tế, 278(8), 52-60</p> <p>- Trần Thị Ái Cẩm, Nguyễn Thị Thúy Vân (2020), Nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, Tạp Chí Công Thương, 5(3), 199-207</p> <p>- Trần Thị Ái Cẩm (2019), Tác động của văn hóa tổ chức đến ý</p>	<p>“Culture organisationnelle & satisfaction au travail”</p> <p>- Nguyễn Thị Thúy Vân, “NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ HƯỚNG DẪN VIÊN TRONG NGÀNH DU LỊCH TỈNH NINH THUẬN”</p> <p>- Lê Thị Thùy Trang, “CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ HÀI LÒNG TRONG CÔNG VIỆC CỦA CÔNG CHỨC CẤP XÃ TẠI HUYỆN BẮC ÁI, TỈNH NINH THUẬN”</p> <p>- Bùi Thị Mỹ Duyên, “CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG CỦA HỌC SINH THPT LỚP 12 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ RACH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG”</p>


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>định ở lại và vai trò trung gian của sự hài lòng, Tạp chí Phát triển kinh tế, 261(3), 50-60</p> <p>- Trần Thị Ái Cẩm (2019), Tác động của văn hóa tổ chức đến ý định ở lại và vai trò trung gian của chính sách tiền thưởng, Tạp chí PTKHCN-Luật-Kinh tế & Quản lý, 363 (7),1-22.</p> <p>- Trần Thị Ái Cẩm & Ninh T Kim Anh (2019), Vai trò trung gian của sự hài lòng trong mối quan hệ giữa lòng trung thành với điểm đến du lịch – trường hợp nghiên cứu tại thành phố Nha Trang, Tạp chí PTKHCN-Luật-Kinh tế & Quản lý, 367(6), 1-22</p> <p>- Trần Thị Ái Cẩm (2017), Tác động của văn hóa tổ chức, sự nhận dạng tổ chức đến ý định ở lại và vai trò trung gian của cam kết tình cảm, Tạp chí Phát triển kinh tế, 28(6), 63-83.</p>	
	Hoàng Thu Thủy	1971	16	Giảng viên	Th.S	không	16 năm		3 bài	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
	<p>Đỗ Thùy Trinh</p> 	1989	10 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ nhiệm đề tài: “Tác động của hình ảnh thương hiệu đến ý định truyền miệng tích cực và sự hỗ trợ của cựu sinh viên: vai trò trung gian về sự hài lòng”, Mã số: TR2023- 13 - 27 - Thành viên chính đề tài: “Xây dựng thang đo và phát triển hình ảnh thương hiệu trường ĐHNT trong suy nghĩ của sinh viên và nhà tuyển dụng”, Mã số: TR2020-13-09 - Hướng dẫn đề tài NCKH của sinh viên năm 2023: “Nghiên cứu hành vi mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng tại tỉnh 	Giảng dạy môn Hành vi tổ chức, Quản trị sản xuất, Quản trị nguồn nhân lực, Đào tạo và phát triển nhân viên	Tham gia các hội thảo khoa học các cấp: cấp Trường, cấp quốc gia, quốc tế	<ol style="list-style-type: none"> 1. Benkendorff, K., Ngoc, Q. T. K., Ab Lah, R., Ode, I., Dimmock, K., Banda-Marquez, A., & Limmon, G. (2023). Dive industry perspectives on the threats to coral reefs: A comparative study across four Asia-Pacific countries. APN science bulletin (Online), 13(1), 224-240. 2. Huynh Quoc Cuong & Do Thuy Trinh, 2023, Factors affecting the online shopping intention of generation Z in Nha Trang city, Comb 2023 The International Conference on Management and Business, 25th August 2023, ISBN: 978 – 604 – 79 – 	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						Khánh Hòa trong thời gian đại dịch COVID-19”.			<p>3868 – 1.</p> <p>3. Ngo Ngoc Vui, Tran Thi Ai Cam & Do Thuy Trinh, 2023, Assessing the potential of homestay tourism development in Khanh Hoa province, Comb 2023 The Interntional Conference on Management and Business, 25th August 2023, ISBN: 978 – 604 – 79 – 3868 – 1.</p> <p>4. Trần Thị Ái Cẩm và Đỗ Thùy Trinh, 2022, Kinh tế số, Nhà xuất bản Xây dựng. Mã ISBN: 978 – 604 – 82 – 7275 – 3.</p> <p>5. Trần Thị Ái Cẩm & Đỗ Thùy Trinh, 2021, Phát triển hình ảnh thương hiệu trường đại học trong suy nghĩ của sinh viên và nhà tuyển dụng, Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ - Luật Kinh tế & Quản lý, 5(3),</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									1598-1610. Quach Thi Khanh Ngoc, Bui Bich Xuan, Tobias Borger, Tang Thi Hien, Tran Van Hao, Do Thuy Trinh, Vu Ke Nghiep, 2021, Exploring Environmentally Responsible Engagement in Marine Litter Curbing: A Perspective on Vietnamese Fisheries Sector, EEPSEA Annual Conference, 01st –03rd December, 2021.	
	Phạm Thế Anh 	1978	23 năm	GV	Tiến sĩ	1. Đề tài cấp cơ sở: Các nhân tố tổ ảnh hưởng đến phát triển nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp chế biến chế tạo tỉnh Khánh Hòa (5/2023-5/2024)- Chủ nhiệm đề tài. 2. Quỹ Nafosted: Doanh nghiệp Việt Nam gia nhập thị trường trong nước và quốc tế: Vai trò của các công ty đa quốc gia	Giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế và quản trị (Kinh tế phát triển, Kinh tế và quản trị nguồn nhân lực, Quản trị rủi ro)	Tham gia các nghiên cứu trong nước và quốc tế về lĩnh vực kinh tế phát triển và kinh tế-quản trị nhân lực.	1. Phạm Thế Anh, Nguyễn Thị Hồng Đào & Trương Ngọc Phong (2024). Phát triển nguồn nhân lực và các nhân tố ảnh hưởng: Trường hợp các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 6. 2. Huỳnh Thanh Toàn & Phạm Thế Anh (2023). Chuyển dịch cơ cấu ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa: Thực trạng và giải pháp, Tạp chí Công thương tháng, số 22.	Hướng dẫn thành công các học viên cao học: 1. Lê Kim Anh 2. Lê Ngọc Ánh Dương 3. Phạm Huỳnh Thanh Vân 4. Huỳnh Thanh Toàn

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>(MNEs) (1/2024-12/2026)-Thành viên chủ chốt.</p> <p>3. Đề tài cấp cơ sở: Môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam: Nghiên cứu thực nghiệm về các rào cản đối với doanh nghiệp trong nước và nước ngoài (3/2024-3/2025)-Thành viên chủ chốt.</p> <p>4. Đề tài cấp Bộ: Phân tích cấu trúc cầu các sản phẩm thịt và cá – Nghiên cứu thực nghiệm theo tiếp cận kinh tế lượng cho trường hợp Việt Nam (1/2013-12/2014)</p>			<p>3. Phạm Thế Anh (2022). Các nhân tố tác động đến năng suất lao động của doanh nghiệp trong ngành chế biến chế tạo Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 9 (532), 50-61.</p> <p>4. Phạm Thế Anh (2022). Những thách thức đối với công tác quản trị nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong đại dịch Covid-19, Tạp chí Công thương, số 7.</p> <p>5. Phạm Thế Anh (2021). Đầu tư trực tiếp nước ngoài và quyết định xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam, Tạp chí khoa học: Kinh tế và kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội (1), 50-61.</p> <p>6. Phạm Thế Anh & Nguyễn Trọng Hoài (2017). Vai trò của FDI và đặc trưng doanh nghiệp đối với xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam. Tạp chí Phát triển Kinh tế 28(1), 05-23.</p> <p>16. 7. Nguyễn Trọng Hoài & Phạm Thế Anh</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Anh (2016). Lan tỏa công nghệ từ FDI và các nhân tố quyết định: Trường hợp các doanh nghiệp Việt Nam. Tạp chí Phát triển Kinh tế 27(8), 02-20.	
	Nguyễn Thị Hồng Đào 	1983	14	GV	Tiến sĩ	1. Doanh nghiệp Việt Nam gia nhập thị trường trong nước và quốc tế: Vai trò của các công ty đa quốc gia (MNEs), Quỹ NAFOSTED (2024-2026), Chủ nhiệm đề tài. 2. Môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam: Nghiên cứu thực nghiệm về các rào cản đối với doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, Trường Đại học Nha Trang (2024-2025), Chủ nhiệm đề tài. 3. Đầu tư trực tiếp nước ngoài và tác động lan	Giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế và quản trị (Kinh tế quốc tế, Kinh tế và quản trị nguồn nhân lực, Quản trị rủi ro)	Tham gia các nghiên cứu trong nước và quốc tế về lĩnh vực kinh tế quốc tế và kinh tế-quản trị nhân lực.	1. Nguyen, D. T. H., Kokko, A., Nguyen, T.T. (2023). Multinational enterprises and local firms' export market entry: A panel data analysis of Vietnam's food processing industry. <i>Agribusiness</i> , https://doi.org/10.1002/agr.21872 2. Nguyen, D.T.H. (2021). Foreign entry in the services sector and gender workforce composition. <i>Oxford Development Studies</i> , 49(3), 261-275. 3. Nguyen, D.T.H. (2021). Firm performance in the financial industry: the role of foreign entrants and their origin. <i>Multinational Business Review</i> ,	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>tòa trong ngành chế biến, chế tạo Việt Nam - Lý thuyết và thực nghiệm (2023). Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Đồng chủ biên.</p> <p>4. Các nhân tố tố ảnh hưởng đến phát triển nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp chế biến chế tạo tỉnh Khánh Hòa, Trường Đại học Nha Trang (2023-2024), Thành viên nghiên cứu chủ chốt.</p> <p>5. Innovating Vietnam's TVET system for sustainable growth, DANIDA Fellowship Centre, Denmark (2020-2023), Thành viên nghiên cứu</p> <p>6. Outward</p>			<p>29(3), 397-419.</p> <p>4. Nguyen, D.T.H. (2020). Are local workers better-off from foreign presence? A firm-level panel data analysis of a service industry. <i>Bulletin of Economic Research</i>. DOI: https://doi.org/10.1111/boer.12253</p> <p>5. Nguyen, D.T.H (2019). Inward foreign direct investment and local wages: The case of Vietnam's wholesale and retail industry. <i>Journal of Asian Economics</i>, 101134. DOI: https://doi.org/10.1016/j.asieco.2019.101134</p> <p>6. Nguyen, D.T.H., Sun, S., and Beg, A. R. A. (2019). How does FDI affect domestic firms' wages? Theory and evidence from Vietnam. <i>Applied Economics</i>, 51, 1-17.</p> <p>7. Nguyen, D.T.H., Sun, S., and Anwar, S.</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						Foreign Direct Investment of Australian Companies and Domestic Employment, James Cook University, Australia (2018-2019), Trợ lý nghiên cứu			(2017). A long-run and short-run analysis of the macroeconomic interrelationships in Vietnam. <i>Economic Analysis and Policy</i> , 54, 15-25.	
	Nguyễn Thị Ý Vy 	1995	4 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Giảng dạy môn học: + Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh + Tâm lý quản lý			
	Bộ môn Marketing									
	Hồ Huy Tựu 	1971	30 năm	Giảng viên cao cấp	Tiến sĩ	1. Đề tài NCKH cấp Bộ: Nghiên cứu hành vi tiêu dùng bền vững của người Việt Nam – Mã số: B2017-TSN-06 2. Đề tài NCKH NAFOSTED : Ảnh hưởng của giá trị cảm nhận và tính cách đến hành vi mua hàng trực tuyến của người	Giảng dạy: Quản trị thương hiệu, Quản trị marketing, Hành vi người tiêu dùng, Marketing địa phương. Nghiên cứu : Có trên 50 công trình xuất bản, trong đó 25 bài báo quốc tế uy tín ; thực hiện 2 đề tài cơ sở, 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài Nafosted.	Nghiên cứu tại Việt Nam, cộng tác với các chuyên gia Na Uy trong xuất bản quốc tế.	1. Khoi, Nguyen Huu, Tuu, Ho Huy & Olsen, Svein Ottar.(2018). The role of perceived values in explaining Vietnamese consumers' attitude, social norm and intention to adopt mobile commerce Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics, Vol. 30, 1112-134 2. <u>Vo Thi Ngoc</u>	1. Nguyễn Sĩ Thuận. Đánh giá sự hài lòng của người dân về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải: Tiểu Dự án thành phố Nha Trang, 2020. 2. Trần Phú Hòa. Định vị thương hiệu ESO Coffee tại thành phố Tuy Hòa. 2020. 3. Trần Bình Trọng. Hoàn thiện quản lý chi bảo hiểm

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						tiêu dùng Việt Nam – Mã số: 502.02-2018.311			<p><u>Thuy, Ho Huy Tuu, Sylvie Llosa, and Hoang Doan Phuong Thao</u>, 2019. <i>An application of Tetraclass model for evaluating ecotourism service quality in Vietnam</i>. Tourism and Hospitality Research 0(0), 1–17.</p> <p>3. Lars Moksness, Svein Ottar Olsen, Ho Huy Tuu (2020). Exploring the effects of habit strength on scholarly publishing. Journal of Documentation. DOI 10.1108/JD-11-2019-0220.</p> <p>4. Nguyễn Thị Nga, Hồ Huy Tựu (2020). Các nhân tố ảnh hưởng đến dự định liên kết giữa hộ nuôi với các tác nhân tham gia chuỗi cung ứng cá hồng Mỹ tại Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu, Số 6 (2019), 46–65.</p> <p>5. Skallerud, K., Armbrecht, J., & Tuu, H. H. (2021). Intentions to consume sustainably</p>	<p>xã hội trên địa bàn huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên. 2020.</p> <p>4. Nguyễn Thị Xuân Hoa. Các nhân tố ảnh hưởng sự hài lòng của người lao động về chi trả chế độ ốm đau, thai sản của Bảo hiểm xã hội tỉnh phú Yên. 2020.</p> <p>5. Nguyễn Thị Thúy Diễm. Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ, rào cản chuyển đổi và danh tiếng thương hiệu đến lòng trung thành của khách hàng sử dụng dịch vụ MobiFone trên địa bàn thành phố Nha Trang. 2023.</p> <p>6. Nguyễn Thị Uyên Chi. Đo lường giá trị thương hiệu của khách sạn Queen Ann theo mô hình giá trị thương hiệu dựa trên khách hàng - CBBE của Kevin Lane Keller. 2023.</p> <p>7. Phạm Văn Chung. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống dân cư huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. 2023.</p> <p>8. Đặng Nguyễn Thiện Thành. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tham gia bảo vệ môi trường du lịch biển của cộng đồng địa phương tại Thành phố</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>produced fish: The moderator effects of involvement and environmental awareness. <i>Sustainability</i>, 13(2), 946.</p> <p>6. Olsen, S. O., & Tuu, H. H. (2021). The relationships between core values, food-specific future time perspective and sustainable food consumption. <i>Sustainable Production and Consumption</i>, 26, 469-479.</p> <p>7. Olsen, S. O., & Tuu, H. H. (2024). Country of origin effects in explaining motivations for COVID-19 vaccine acceptance: A cognitive-affective-norm approach. <i>Heliyon</i>.</p> <p>8. Olsen, S. O., Tuu, H. H., & Tudoran, A. A. (2023). Comparing time focus with time importance for measuring future time perspectives in the context of pro-environmental values and</p>	<p>Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. 2023.</p> <p>9. Lê Đức Minh Hiếu. Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu 584 Nha Trang tại Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. 2023.</p> <p>10. Cao Thế Tài. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. 2023.</p> <p>11. Nguyễn Thị Cẩm Giang. Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK) của hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. 2023.</p> <p>12. Võ Thị Lệ Hà. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với DVKT thuê taxi tại Công ty TNHH T&L. 2023.</p> <p>13. Lê Trần Huy. Phát triển chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. 2023.</p> <p>14. Đặng Hoàng Thái Hiền. Các nhân tố ảnh</p>



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>outcomes. <i>Frontiers in Psychology</i>, 14, 945487.</p> <p>9. Tuu, H. H., Khoi, N. H., & Olsen, S. O. (2021). How consumer innovativeness, technological expertise, and consideration set size can explain mobile commerce use: An extended understanding using a moderation–mediation model. <i>Information Systems and e-Business Management</i>, 19, 1015-1038.</p> <p>10. Tuu, H. H., Olsen, S. O., & Khoi, N. H. (2023). The conflicting effects of self-construal on impulsive buying tendency toward unhealthy food: the moderating role of future time perspective. <i>Current Psychology</i>, 42(34), 30262-30276.</p> <p>11. Khoi, N. H., Tuu, H. H., Olsen, S. O., & Le, A. N. H. (2023). Patterns of forming entrepreneurial intention: evidence in</p>	<p>hướng đến sự hài lòng với cuộc sống của người dân Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. 2021.</p> <p>15. Huỳnh Võ Thúy Hà. Định Vị Thương Hiệu Phúc Long Coffee & Tea Trên Thị Trường Thành Phố Nha Trang. 2022.</p> <p>16. Phạm Thị Hằng. Đánh giá chất lượng dịch vụ lưu trú tại khách sạn Quinter Central Nha Trang. 2022.</p> <p>17. Nguyễn Văn Nguyên. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người dân trên địa bàn huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa. 2022.</p> <p>18. Trương Thị Mai Trang. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tìm kiếm việc làm của người lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn thành phố Nha Trang. 2022. Huỳnh Thúc Nghĩa. Đánh giá hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. 2021.</p> <p>19. Nguyễn Thị Thành Phương. Nghiên cứu tác động của cảnh quan, thương hiệu, chất lượng</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Vietnam. <i>Entrepreneurship Research Journal</i>, 13(2), 281-307.</p> <p>12. Tuu, H. H. (2023). The role of impulsiveness and habit strength in reducing food waste. <i>Journal of Asian Business and Economic Studies</i>, 30(4), 257-269.</p> <p>13. Tuu, H. H., & Khoi, N. H. (2023). The role of values in explaining satisfaction in the mobile commerce context: the moderating role of consumer participation. <i>International Journal of Services Technology and Management</i>, 28(5-6), 425-444.</p> <p>14. Tựu, H. H. (2020). Hành vi tiêu dùng bền vững: Sự khác biệt giữa các nhóm người tiêu dùng Việt Nam theo lý thuyết lưỡng nan xã hội. <i>Tạp chí nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á</i>.</p> <p>15. Hồ, H. T. (2021). Sự khác biệt giữa các nhóm người tiêu dùng</p>	<p>dịch vụ đến sự hài lòng của thực khách du lịch tại nhà hàng Yên sào Khánh Hòa. 2022.</p> <p>20. Huỳnh Thị Bích Phương. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tổ chức tiệc cưới của khách hàng tại khách sạn Quinter Central Nha Trang. 2023.</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									Việt Nam về hành vi tiêu dùng bền vững. <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển.</i>	
	Lê Thị Hồng Nhung 	1988	05	Giảng viên	Thạc sỹ		Giảng dạy: Quản trị marketing, Marketing căn bản, Tiếng Anh chuyên ngành Marketing, Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, Marketing căn bản (dạy bằng Tiếng Anh – CLC)	Nghiên cứu tại Việt Nam, hỗ trợ dự án nghiên cứu về Emotional Intelligence at Vietnamese Universities cho GS. Marcus Ingle, Portland State University, USA.	Hội thảo Quốc tế: 1. Lê Thi Hong Nhung (2024), Challenges Facing Clean Agricultural Products, and Solutions For An Integrated Value-Added Model For Clean Agriculture In Khanh Hoa, Vietnam, International Istanbul Current Scientific Research Congress, Istanbul, Turkey, ISBN: 978-625-8254-47-1 2. Lê Thi Hong Nhung (2023), Enhancing the creative capacity of vietnamese students by getting them out of their comfort zone, ÇANKAYA International Congress On Scientific Research, Ankara-TÜRKİYE, ISBN: 978-625-8254-16-7 3. Lê Thi Hong Nhung, Nguyen Thi Dung (2023), Integrating entrepreneurship into	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>higher education programs in agriculture, forestry and fisheries in Vietnam, ÇANKAYA International Congress On Scientific Research, Ankara-TÜRKİYE, ISBN: 978-625-8254-16-7</p> <p>4. Le Thi Hong Nhung, Dang Hoang Xuan Huy (2021), Research For The Transformation Of Livelihoods For Women Through Tourism Development In Marine Protected Areas In Central Vietnam, 6th ASIA PACIFIC International Modern Sciences Congress, Delhi, India Mata Sundri College for Women, University Of Delhi, ISBN - 978-625-7898-60-7</p> <p>5. Dang Hoang Xuan Huy, Le Thi Hong Nhung, Hoang Gia Tri Hai (2021), Measurement of the relationship between coffee tourism, photography and tourism in the central highlands of Vietnam,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>International Conference on Coffee and Cacao 2021 Malatya, Turkey, ISBN: 978-625-8423-70-9</p> <p>Hội thảo cấp Quốc gia: 1. Nguyen Xuan Duy, Le Thi Hong Nhung, Nguyen Thi Dung (2023), Biopesticides from cashew nut shells. 2. Dang Hoang Xuan Huy, Le Thi Hong Nhung (2020). Xây dựng chiến lược marketing du lịch cho Tỉnh Khánh Hòa giai đoạn hậu Covid-19.</p> <p>Hội thảo cấp Trường: 1. Le Thi Hong Nhung, Nguyen Thanh Hieu (2020), Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định thanh toán không dùng tiền mặt của người dân tỉnh Khánh Hoà: tình huống thanh toán tiền điện.</p>	
	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	1992	1 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Giảng dạy: Marketing Căn Bản. Nghiên cứu : có 2 bài đăng tạp chí nghiên cứu khoa học cấp trường.	Nghiên cứu tại Việt Nam.	1. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2020). Ảnh hưởng của khủng hoảng y tế đến ngành du lịch Nha Trang – Khánh	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									Hòa. Kỳ yếu hội thảo Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch biển, 2020, 24-32. 2. Đặng Hoàng Xuân Huy, Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2020). Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các nông hộ nuôi cá biển tại huyện Vạn Ninh. Hội thảo Hướng đến sản xuất và tiêu dùng bền vững phục vụ phát triển kinh tế biển, 2020, 28-34.	
	Võ Văn Diễn 	1982	10 năm	Giảng viên	Tiến sĩ		Kinh tế học vi mô, Quản trị Marketing, Nghiên cứu Marketing, Phương pháp nghiên cứu Khoa học	Tham gia dự án nghiên cứu trong nước: - Cấp cơ sở - Cấp tỉnh - Dự án từ quỹ Nafosted - Dự án nghiên cứu quốc tế (PrimeFish)	Journals: Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (in progress), “Measuring the performance of corporate biodiversity management”. Submitted. Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (2016), “Traceability and transaction governance: A transaction cost analysis in seafood supply chain”, Supply chain forum: An international Journal, Vol. 17 (3). Presentations:	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Võ Văn Diễm, Võ Đình Quyết (2019), “Xanh hoá chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản xuất khẩu: Nghiên cứu trường hợp của Tập đoàn thủy sản Minh Phú.” Hội thảo Khoa học Quốc gia: Xanh hoá chuỗi cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam Hà Nội, 11/2019.</p> <p>Dien V. Vo, Quyet D. Vo (2019), “Using Fuzzy TOPSIS for measures the performance of Business Biodiversity Management.” Vietnam – Japan Science and Technology Symposium (VJST2019), 4th May Hanoi, Vietnam.</p> <p>Võ Văn Diễm (2019), “Ngành du lịch Việt Nam trong làn sóng công nghiệp 4.0: Một vài dữ liệu từ nghiên cứu định tính.” Hội thảo Khoa học Trường Đại học Nha Trang Nha Trang, 5/2019.</p> <p>Võ Văn Diễm, Võ Đình Quyết (2017), “Lợi thế cạnh tranh trong kỷ nguyên xanh: bảo tồn đa dạng sinh học”. Hội thảo</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>quốc gia Khoa học Quản trị và Kinh doanh lần thứ VI (COMB 2017), ngày 16/12/2017, Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.</p> <p>Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (2015). “Biodiversity performance in Green supply chain management: first-move for competitive advantage.” The 22nd EurOMA Conference: Operations Management for Sustainable Competitiveness, 26th June – 1st July Neuchâtel, Switzerland.</p> <p>Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (2015). “On the measurement of biodiversity performance in seafood supply chain.” The 10th CSCMP European Research Seminar on Logistics and SCM, 23rd – 24th April Copenhagen, Denmark.</p> <p>Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (2015). “Developing constructs measurement to evaluate biodiversity performance in seafood</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>supply chain.” The 2nd International EurOMA Forum: Sustainable Operations and Supply Chain Research – Challenges and Opportunities, 23rd – 24th March Barcelona, Spain.</p> <p>Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (2014). “Green supply chain management, traceability and biodiversity in seafood supply chain: the Vietnamese seafood industry example.” The paper had been presented at The 21th EurOMA Conference: Operations Management In An Innovation Economy, 20th – 25th June Palermo, Italy; and The International Conference on Green Supply Chain, 25th – 27th June Arras, France.</p> <p>Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (2014). “Traceability in seafood supply chain: A transaction cost analysis in Vietnamese case.” The 10th International</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Conference on Logistics and Supply Chain Management Research, 20th – 21st May Marseille, France.	
	<p>Nguyễn Hữu Khôi</p> 	1984	16 năm	Giảng viên	Tiến sĩ - GVC	<p>Đề tài nghiên cứu cấp Bộ:</p> <p>1. Đề tài NAFOSTED: Ảnh hưởng của giá trị cảm nhận và tính cách đến hành vi mua hàng trực tuyến của người tiêu dùng Việt Nam – Mã số: 502.02-2018.311, thành viên chủ chốt, đã nghiệm thu năm 2022</p> <p>2. Đề tài NAFOSTED: Sự đắm chìm và sự hiện diện là trải nghiệm marketing quan trọng trong kỷ nguyên phát triển công nghệ hiện nay – Mã số: 502.02-2020.30, thành viên chủ chốt, đã nghiệm thu năm 2023.</p> <p>3. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp</p>	<p>Giảng dạy học phần cho bậc đại học: Marketing căn bản, nghiên cứu marketing, marketing du lịch, marketing điện tử.</p> <p>Giảng dạy học phần cho bậc cao học: Marketing dịch vụ du lịch.</p> <p>Giảng dạy học phần cho nghiên cứu sinh: Các công cụ trong NCKH kinh doanh</p> <p>Có 17 bài báo quốc tế xuất bản trên các tạp chí thuộc danh mục SSCI/Scopus</p>	<p>Nghiên cứu tại Việt Nam với các cộng sự tại Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, cộng tác với các chuyên gia Nauy trong xuất bản quốc tế.</p>	<p>Công bố trên tạp chí quốc tế</p> <p>1. Tuu, H. H., & Khoi, N. H. (2024), 'The role of food-related consideration of future consequences, health and environmental concerns in explaining sustainable food (fish) attitudes.' Journal of Economics and Development. doi:10.1108/jed-01-2024-0003</p> <p>2. Khoi, N. H., & Le, A. N.-H. (2023a), 'Real-time interactivity and impulsive buying in livestreaming commerce: The focal intermediary role of inspiration.' International Journal of Human-Computer Interaction, 1-16. doi:10.1080/10447318.2023.2176987</p> <p>3. Khoi, N. H., Le, A. N.-H., & Nguyen Dong, P. (2023b), 'A</p>	<p>Học viên cao học:</p> <p>1. Huỳnh Thị Thu Hương, đề tài: Tác động của giá trị sang trọng đến sẵn lòng chi trả và truyền miệng trong bối cảnh khách sạn hạng sang: vai trò của hài lòng và yêu thích thương hiệu, đã bảo vệ thành công và nhận bằng tốt nghiệp</p> <p>2. Huỳnh Trần Thảo Nghi, đề tài: Tác động của trải nghiệm liên lạc đến hài lòng, mua hàng lặp lại, truyền miệng và phản hồi trong bối cảnh bán hàng omnichannel, đã bảo vệ thành công và nhận bằng tốt nghiệp</p> <p>3. Đinh Văn Minh, luận văn: Ảnh hưởng của các yếu tố thương hiệu đến ý định mua và truyền miệng đối với thương hiệu ô tô Peugeot thị trường Khánh Hòa, đã bảo vệ thành công và nhận bằng tốt nghiệp</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>Bộ: 1. Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ sản xuất, chế biến và thương mại một số loài thuộc họ cá khế (carangidae) tại khu vực Nam Trung Bộ - Mã số: CT 2022.05.TSN.01, chủ nhiệm đề tài, đang thực hiện</p> <p>Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở: 1. Brand engagement in tourism context: direct, indirect and moderating factors, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, đã nghiệm thu năm 2020 (thành viên). 2. Tính “cool” của sản phẩm thời trang: Nghiên cứu thực nghiệm về nguyên nhân và kết quả - Mã số: TR2020-13-08, chủ nhiệm đề tài,</p>			<p>moderating – mediating model of the urge to buy impulsively in social commerce live-streaming.' Electronic Commerce Research and Applications, 60. doi:10.1016/j.elerap.2023.101286</p> <p>4. Khoi, N. H., Tuu, H. H., Olsen, S. O., & Le, A. N.-H. (2023c), 'Patterns of Forming Entrepreneurial Intention: Evidence in Vietnam.' Entrepreneurship Research Journal, 13(2), 281-307. doi:10.1515/erj-2018-0184</p> <p>5. Tuu, H. H., & Khoi, N. H. (2023), 'The role of values in explaining satisfaction in the mobile commerce context: the moderating role of consumer participation.' International Journal of Services Technology and Management 28(5-6), 425-444. doi:10.1504/IJSTM.2023.135106</p> <p>6. Khoi, N. H., & Le, A.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>đã nghiệm thu năm 2021.</p> <p>3. Quá trình trao đổi giá trị giữa người tiêu dùng và thương hiệu trong bối cảnh bán lẻ: khám phá tác động trực tiếp và gián tiếp – Mã số: TR2022-13-15, chủ nhiệm đề tài, đã nghiệm thu năm 2023.</p> <p>4. TR2023 - 13 - 26: Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng của khách hàng trong bối cảnh bán lẻ hợp kênh, thành viên, đã nghiệm thu năm 2024.</p> <p>5. TR2023-13-28_Vai trò của giá trị cảm nhận và thái độ với ý định tiếp tục sử dụng thương mại phát trực tiếp (Live-streaming commerce), thành viên, đã nghiệm thu năm 2024.</p> <p>Sách: Đồng chủ biên</p>			<p>N.-H. (2022), 'Is coolness important to luxury hotel brand management? The linking and moderating mechanisms between coolness and customer brand engagement.' International Journal of Contemporary Hospitality Management, 34(7), 2425-2449. doi:10.1108/ijchm-10-2021-1230</p> <p>7. Nguyen, P. D., Khoi, N. H., Le, A. N. H., & Ho, H. X. (2022), 'Benevolent leadership and organizational citizenship behaviors in a higher education context: a moderated mediation model.' Personnel Review, 52(4), 1209-1232. doi:10.1108/pr-04-2021-0234</p> <p>8. Tuu, H. H., Olsen, S. O., & Khoi, N. H. (2022), 'The conflicting effects of self-construal on impulsive buying tendency toward unhealthy food: the moderating role of</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						giáo trình “Giáo trình phân tích dữ liệu với phần mềm SmartPLS” dành cho nghiên cứu sinh, xuất bản năm 2022.			<p>future time perspective.' Current Psychology, 42(34), 30262-30276. doi:10.1007/s12144-022-04054-2</p> <p>9. Khoi, N. H., Le, A. N. H., & Tran, M. D. (2021a), 'Tourist inspiration and its consequences: The moderating role of neuroticism.' International Journal of Tourism Research, 23(5), 901-913. doi:10.1002/jtr.2452</p> <p>10. Khoi, N. H., Le, N. H., & Ngoc, B. H. (2021b), 'The effect of tourism development on the ecological footprint in Singapore: evidence from asymmetric ARDL method.' Current Issues in Tourism, 25(15), 2500-2517. doi:10.1080/13683500.2021.1971165</p> <p>11. Le, A. N. H., Khoi, N. H., & Nguyen, D. P. (2021), 'Unraveling the dynamic and contingency mechanism between service experience and</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>customer engagement with luxury hotel brands.' International Journal of Hospitality Management, 99. doi:10.1016/j.ijhm.2021.103057</p> <p>12. Ngọc, B. H., & Khoi, N. H. (2021), 'Exploring the convergence of per capita electricity consumption in ASEAN countries: a spatial econometric analysis.' Applied Economics Letters, 29(16), 1478-1482. doi:10.1080/13504851.2021.1939852</p> <p>13. Olsen, S. O., Khoi, N. H., & Tuu, H. H. (2021), 'The “well-being” and “ill-being” of online impulsive and compulsive buying on life satisfaction: The role of self-esteem and harmony in life.' Journal of Macromarketing, 42(1), 128-145. doi:10.1177/02761467211048751</p> <p>14. Tuu, H. H., Khoi, N. H., & Olsen, S. O.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(2021), 'How consumer innovativeness, technological expertise, and consideration set size can explain mobile commerce use: An extended understanding using a moderation–mediation model.' Information Systems and e-Business Management, 19(3), 1015-1038. doi:10.1007/s10257-021-00528-1</p> <p>15. Khoi, N. H., Phong, N. D., & Le, A. N.-H. (2019), 'Customer inspiration in a tourism context: an investigation of driving and moderating factors.' Current Issues in Tourism, 23(21), 2699-2715. doi:10.1080/13683500.2019.1666092</p> <p>16. Khoi, N. H., Tuu, H. H., & Olsen, S. O. (2018), 'The role of perceived values in explaining Vietnamese consumers' attitude and intention to adopt mobile commerce.' Asia Pacific Journal of</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Marketing and Logistics, 30(4), 1112-1134. doi:10.1108/apjml-11-2017-0301</p> <p>17. Phong, N. D., Khoi, N. H., & Nhat-Hanh Le, A. (2018), 'Factors affecting mobile shopping: a Vietnamese perspective.' Journal of Asian Business and Economic Studies, 25(2), 186-205. doi:10.1108/jabes-05-2018-0012</p> <p>Công bố trên tạp chí quốc gia</p> <p>1. Cảnh Chí Hoàng, & Nguyễn Hữu Khôi. (2021), 'Nghiên cứu khám phá tác động của các nhân tố lập luận đạo đức đến thái độ và hành vi của người tiêu dùng hàng nhái tại Việt Nam.' <i>Tạp chí Khoa học Thương mại</i>, 20(151), 42-49.</p> <p>2. Hồ Huy Tựu, & Nguyễn Hữu Khôi. (2013), 'Các nhân tố tác động đến mức độ ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>nghiệp tại thành phố Nha Trang.' <i>Tạp chí Phát triển Kinh tế</i>, 274, 51-63.</p> <p>3. Huỳnh Thị Thu Hương, Nguyễn Hữu Khôi, & Hà Thị Thanh Nga. (2024), 'Ảnh hưởng của giá trị sang trọng đến sẵn lòng chi trả và truyền miệng đối với khách sạn hạng sang: vai trò của sự hài lòng.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 319(1), 76-88.</p> <p>4. Khôi, N. H., & Lê Nhật Hạnh. (2018), 'Mở rộng lý thuyết hành vi dự định để giải thích ý định sử dụng M-Commerce tại Việt Nam.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 247, 81-90.</p> <p>5. Lê Nhật Hạnh, & Nguyễn Hữu Khôi. (2017), 'Mối quan hệ giữa cảm xúc điềm đến và chất lượng quan hệ trong kinh doanh du lịch: Trường hợp du khách nội địa tại TP. Hồ Chí Minh.' <i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á</i>, 28(12), 22-40.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>6. Lê Nhật Hạnh, & Nguyễn Hữu Khôi. (2018a), 'Nghiên cứu về cảm xúc tiêu cực và hành vi đối phó của khách hàng: Trường hợp ngành kinh doanh dịch vụ nhà hàng.' <i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á</i>, 29(1), 21-37.</p> <p>7. Lê Nhật Hạnh, Nguyễn Hữu Khôi, & Hồ Huy Tựu. (2018b), 'Vai trò của quy chuẩn trong việc giải thích hành vi tham gia mua sắm xã hội trực tuyến.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 252, 47-56.</p> <p>8. Nguyễn Hữu Khôi. (2019a), 'Giá trị cảm nhận và ý định sử dụng thương mại di động: Vai trò của giá trị tri thức và giá trị dựa trên điều kiện.' <i>Tạp chí nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á</i>, 30(3), 35-49.</p> <p>9. Nguyễn Hữu Khôi. (2022a), 'Giá trị cảm nhận, chất lượng mối quan hệ và sự gắn kết của khách hàng trong bối cảnh dịch vụ nhà</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>hàng.' <i>Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Kinh tế và Quản trị Kinh doanh)</i>, 17(1), 91-102.</p> <p>10. Nguyễn Hữu Khôi. (2020), 'Giải thích ý định giảm thiểu sử dụng túi nhựa của du khách quốc tế bằng lý thuyết hành vi dự định mở rộng.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 273(3), 43-52.</p> <p>11. Nguyễn Hữu Khôi. (2019b), 'Tác động của định hướng thời gian, chi phí và lợi ích cảm nhận đến ý định sử dụng thương mại di động của người tiêu dùng tại Việt Nam.' <i>Tạp chí nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á</i>, 30, 65-80.</p> <p>12. Nguyễn Hữu Khôi. (2023), 'Tác động của gắn bó cảm xúc và trung thành thương hiệu đến truyền miệng và nói tiêu cực về thương hiệu cạnh tranh.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 308, 32-41.</p> <p>13. Nguyễn Hữu Khôi. (2022b), 'Tác động của</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>giá trị cảm nhận đến mua hàng lặp lại và sự sẵn sàng chi trả.' <i>Tạp chí Khoa học Thương mại</i>, 20(170), 69-82.</p> <p>14. Nguyễn Hữu Khôi. (2021), 'Trách nhiệm xã hội đối với nhân viên và hiệu quả làm việc: Vai trò trung gian của hành vi công dân tổ chức trong bối cảnh dịch vụ khách sạn.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 288, 74-82.</p> <p>15. Nguyễn Hữu Khôi, & Hồ Huy Tựu. (2016), 'Các nhân tố tác động đến sự tin tưởng trong mua hàng trực tuyến.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 229, 52-59.</p> <p>16. Nguyễn Hữu Khôi, & Hồ Huy Tựu. (2017a), 'Mở rộng lý thuyết hành vi dự định để giải thích ý định sử dụng M-Commerce tại Khánh Hòa.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 239, 37-46.</p> <p>17. Nguyễn Hữu Khôi, Hồ Huy Tựu, & Lê Nhật Hạnh. (2019a), 'Động cơ và kết quả của hành vi mua sắm trên mạng</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>xã hội trực tuyến tại Việt Nam.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 261, 40-49.</p> <p>18. Nguyễn Hữu Khôi, & Lê Nhật Hạnh. (2020a), 'Hành vi mua sắm ngẫu hứng, vai trò của giá trị cảm nhận và nhận thức kết quả trong tương lai.' <i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế</i>, 5(505), 40-48.</p> <p>19. Nguyễn Hữu Khôi, & Lê Nhật Hạnh. (2019b), 'Hành vi truyền miệng của du khách: vai trò của chất lượng dịch vụ, tình cảm và hài lòng.' <i>Tạp chí Khoa học Kinh tế</i>, 7(1), 80-91.</p> <p>20. Nguyễn Hữu Khôi, & Lê Nhật Hạnh. (2020b), 'Mối quan hệ giữa trải nghiệm, sự cam kết và gắn kết thương hiệu: vai trò trung gian và điều tiết của tham gia thương hiệu.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 277(7), 63-72.</p> <p>21. Nguyễn Hữu Khôi, & Lê Nhật Hạnh. (2017b), 'Mua sắm xã</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>hội trực tuyến: Vai trò của động cơ xã hội.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 245, 58-67.</p> <p>22. Nguyễn Hữu Khôi, & Lê Nhật Hạnh. (2022), 'Nhận thức đạo đức, tách rời đạo đức và ý định tiêu dùng sản phẩm vi phạm bản quyền: tác động điều tiết của khuynh hướng đạo đức.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 295, 73-82.</p> <p>23. Nguyễn Hữu Khôi, Lê Nhật Hạnh, & Hồ Huy Tựu. (2017c), 'Động cơ xã hội trong hoạt động mua sắm xã hội trực tuyến.' <i>Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý</i>, 1, 32-42.</p> <p>24. Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Hữu Ngọc, & Lê Nhật Hạnh. (2018), 'Giá trị cảm nhận, chất lượng mối quan hệ và động cơ truyền miệng của du khách.' <i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>, 258, 63-73.</p> <p>25. Nguyễn Hữu Khôi, & Nguyễn Thị Nga. (2023a), 'Giá trị cảm nhận, mua hàng lặp lại</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>và truyền miệng trong bối cảnh bán lẻ: vai trò trung gian của hải lòng và gắn bó cảm xúc.' <i>Tạp chí Khoa học Thương mại</i>, 174, 76-88.</p> <p>26. Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Thị Nga, & Bui Hoàng Ngọc. (2021), 'Mối quan hệ giữa tính "sành điệu" của sản phẩm thời trang, giá trị cảm nhận và ý định mua của người tiêu dùng trẻ tuổi tại Nha Trang.' <i>Tạp chí Khoa học Thương mại</i>, 149-150, 137-147.</p> <p>27. Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Thị Nga, & Cảnh Chí Hoàng. (2020c), 'Tính "cool" của sản phẩm thời trang: nghiên cứu thực nghiệm về nguyên nhân và kết quả.' <i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế</i>, 15(511), 68-78.</p> <p>28. Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Thị Nga, & Nguyễn Văn Ngọc. (2023b), 'Phân nhóm người tiêu dùng cá tại Việt Nam dựa trên thuộc tính sản phẩm.' <i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế</i>, 3(358), 88-100.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>29. Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Thị Nga, & Nguyễn Văn Ngọc. (2023c), 'Ý định tiêu dùng sản phẩm cá: mở rộng lý thuyết hành vi dự định với thuộc tính sản phẩm.' <i>Tạp chí Phát triển bền vững Vùng</i> 13(2), 60-72.</p> <p>Nguyễn Thị Nga, & Nguyễn Hữu Khôi. (2024), 'Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm của khách hàng trong bối cảnh bán lẻ hợp kênh.' <i>Tạp chí Khoa học Thương mại</i>, 186, 76-86.</p>	
	<p>Lê Thu Hà</p> 	1990	1 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Giảng dạy: Marketing căn bản	Hoàn thành chương trình NCS Tiến sĩ tại Trung Quốc, đã bảo vệ LATS vào tháng 3/2024.	<p>1. Le Thu Ha and Zhang Jian Hua, <i>The causal relationship between institutional quality and local economic growth: cases of research in the north of Vietnam</i>. The International Journal of Business & Management, ISSN 2321-8916, Vol 11 Issue 9, September, 2023.</p> <p>2. Le Thu Ha and Zhang Jian Hua, <i>Impact of Foreign Direct Investment on</i></p>	




<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p><i>Economic Growth in the North Provinces of Vietnam in the Quality of Institutions Government. The International Journal of Business & Management, ISSN 2321–8916, Vol X Issue 4, April, 2022.</i></p> <p>3. <i>Le Thu Ha, Zhang Jian Hua and Do Thi Thao, Assessing the Components of Destination Brand from the Perspective of Domestic Tourists by CFA Method: A Study in Vietnam. The International Journal of Business & Management, ISSN 2321– 8916, Vol 10 Issue 1, January, 2022.</i></p> <p>4. <i>Le Thu Ha, Zhang Jian Hua, Research to Explore the Components of University Brand Equity from the Student Perspectives: A Study in Hanoi City, Vietnam. The International Journal of Business & Management, ISSN 2321–8916, Vol 8 Issue</i></p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									12, December, 2020.	
	Bùi Thu Hoài	1988	3	GV	Thạc sĩ		Giảng dạy : - Quản trị kinh doanh quốc tế - Kinh doanh xuất nhập khẩu - Lý thuyết chính sách thương mại - Tiếng Anh Thương mại 1,2,3 Thương mại và môi trường	Thành viên đề tài nghiên cứu NAFOSTED, ‘Doanh nghiệp Việt Nam gia nhập thị trường trong nước và quốc tế: Vai trò của các công ty đa quốc gia (MNEs)’, Mã số: 502.01-2023.13	1.Wijoyo H. A.W. & Bui T. H., 2017, <i>Regional Education Inequality: the case of Eastern and Western Regions of Indonesia, 2012 and 2015</i> , The 6 th IRSA Conference: Maritime Infrastructure and Regional Development 2017, Indonesian Regional Science Association, Indonesia. 2.Bui T. H. & Tran B. Y., 2019, <i>Impacts of Foreign Direct Investment to the Socio-economic Development of An Giang Province</i> , Tạp chí Công thương số 11-tháng 6/2019. 3.Bùi Thu Hoài, 2020, <i>Chương 3: Hàng hóa và dịch vụ môi trường</i> , Sách Thương mại và Môi trường (Chủ biên: Nguyễn Thị	





<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Trâm Anh), NXB Nông nghiệp.</p> <p>4.Nguyễn Thị Nga, Bùi Thu Hoài, Lê Thiên Lập, 2021, <i>Vận dụng lý thuyết hành vi dự định mở rộng giải thích ý định tiêu dùng thực phẩm sạch của người dân Nha Trang</i>, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: Kinh tế và Kinh doanh trong Hội nhập, Khánh Hòa 2021.</p> <p>5.Mai Thị Linh, Bùi Thu Hoài, 2021, <i>Truyền thông thương hiệu CGV BigC Nha Trang trong thời đại công nghệ 4.0</i>, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: Kinh tế và Kinh doanh trong Hội nhập, Khánh Hòa 2021.</p> <p>6.Bui Thu Hoai, 2022, <i>Repurchase Intention for Milk Product – A Case Study on TH True Juice Milk</i>, Vietnam Trade and</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Industry Review, 6267451, Vol.13, June 2022</p> <p>7.Bui T.H, 2023, Counterfeit Brand Shoes and Purchase Intention in Vietnam–Is Morality Factor Significant Enough to Mitigate The Problem, International Conference on Global Practice of Multidisciplinary Scientific Studies-IV, ISBN: 978-625-367-078-8</p>	
	Trần Thanh Khiết 	1991		Giảng viên	Thạc sĩ		Giảng dạy : Marketing căn bản			



KHOA DU LỊCH

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
Bộ môn Quản trị du lịch và lữ hành										
	Đoàn Nguyễn Khánh Trân 	1988	12 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	3 đề tài NCKH (chủ nhiệm 1 đề tài NCKH cấp trường, Thư ký đề tài NCKH cấp Bộ, thành viên đề tài NCKH cấp trường)	12 năm		1 bài báo khoa học quốc tế 3 bài báo trên các tạp chí trong nước. 7 báo cáo khoa học trong các Hội thảo Khoa học cấp quốc gia, cấp trường	
	Huỳnh Cát Duyên 	1989	12	Giảng viên	Thạc sĩ	- Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp trường ; - Cộng tác viên 01 đề tài cấp Tỉnh, 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Trường.	Giảng dạy các học phần : - Các tuyến điểm du lịch; - Thiết kế và điều hành Tour du lịch; - Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch; - Luật Du lịch Việt Nam và quốc tế; - Lập kế hoạch kinh doanh du lịch; - Gestion d'hôtellerie; - Planification du commerce.	2020 – đến nay : làm NCS ngành Du lịch tại Trường Du lịch – Đại học Huế	- Đồng tác giả 03 bài báo trên các tạp chí trong nước. - Tác giả 01 bài báo trên các tạp chí trong nước. - 14 báo cáo khoa học đăng Ký yếu Hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia, cấp trường.	Không
	Bộ môn Quản trị nhà hàng và khách sạn									
	Lê Chí Công 	1980	20	Giảng viên cao cấp	PGS	10 đề tài NCKH, (trong đó chủ nhiệm 04 đề tài cấp Bộ và cấp Tỉnh)	20		Đã công bố 50 bài báo trong nước và quốc tế (trong đó có 09 bài báo trên Tạp chí quốc tế SCI và Scopus)	Danh sách học viên Cao học đã hướng dẫn: Ngô Lê Mạnh Quân (04/2017-10/2017) Nguyễn Thị Kim Huệ (04/2017-10/2017) Bùi Thị Hồng Loan ((04/2017-10/2017) Phạm Khắc Ngân


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										(06/2017-01/2018) Phan Thanh Hoàng (12/2017-06/2018) Hán Văn Trí (12/2017-06/2018) Lâm Ngọc Như Uyên (12/2017-06/2018) Đoàn Thị Thoa (05/2018-03/2019) Lê Thị Ái Kiều (05/2018-03/2019) Nguyễn Công Bằng (5/2019-5/2021) Nguyễn Thị Cảnh Nhân (5/2019-5/2021)
	Lê Trần Phúc 	1984	13 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	01 đề tài NCKH, (Thư ký đề tài cấp Tỉnh)	13 năm		Đã công bố 05 bài báo cáo Hội thảo khoa học.	
	Phan Thị Kim Liên 	1984	13 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		13 năm		Đã công bố 04 bài báo cáo Hội thảo khoa học.	
	Nguyễn Thị Huyền Thương	1988	12 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	01 đề tài NCKH cấp Tỉnh (công tác viên)	9 năm, giảng dạy các HP: Quản trị buồng, Quản trị kinh doanh nhà hàng, Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn, Du lịch sinh thái, Địa lý du lịch.	Không	Đã công bố 10 bài báo cáo Hội thảo khoa học và Tạp chí trong nước.	Không

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
	Nguyễn Thị Hồng Trâm 	1983	16 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	01 đề tài NCKH cấp Bộ (cộng tác viên)	16 năm, giảng dạy các HP: Quản trị khách sạn, Quản trị kinh doanh Nhà hàng, Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng, Quản trị tiền sảnh, Quản trị lễ tân, Quản trị Buồng, Quản trị Âm thực, Kinh tế Du lịch.		Đã công bố 01 bài báo Tạp chí chuyên ngành trong nước ; 11 bài báo cáo Hội thảo khoa học	Không
	Tạ Thị Vân Chi 	1987	8 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	8 năm, giảng dạy các HP ngành Quản trị khách sạn, Quản trị kinh doanh nhà hàng, Quản trị lễ tân, Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn.		Đã công bố 01 bài báo khoa học quốc tế; 12 bài báo cáo Hội thảo khoa học.	Không
	Đào Anh Thư 	1991	4 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	01 đề tài NCKH cấp Bộ (thành viên) 01 đề tài NCKH cấp Trường (thành viên)	Giảng dạy các học phần : Quản trị Marketing Khách sạn, Quản trị Kinh doanh Khu nghỉ dưỡng, Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn, Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lễ hành	Không	Cong, L. C., & Thu, D. A. & Tran, D. N. K. (2023). The role of social factors and community attachment in the intention to reduce plastic bag consumption and pro-environmental behaviors, <i>Journal of Human Behavior in the Social Environment</i> , doi: 10.1080/10911359.2023.2202695	Không

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Cong, L. C., & Thu, D. A. (2021). The competitiveness of small and medium enterprises in the tourism sector: the role of leadership competencies. <i>Journal of Economics and Development</i>, 23(3), 299-316. https://doi.org/10.1108/JED-06-2020-0080.</p> <p>5 báo cáo Hội thảo khoa học cấp quốc gia, 1 báo cáo Hội thảo khoa học cấp quốc tế</p>	
	<p>Nguyễn Thanh Quảng</p> 	1992	7 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	7 năm, Giảng dạy các học phần : Du lịch sinh thái, Kỹ năng hỗ trợ trong lữ hành, Nghiệp vụ hướng dẫn, Tâm lý và giao tiếp ứng xử trong Du lịch, Quản lý điểm đến	Không	Đã công bố 11 bài hội thảo khoa học cấp Trường, cấp quốc gia và quốc tế.	Không
	Lê Bá Quỳnh Châu	1990	8 năm	Giảng viên	Tiến sĩ (đang chờ cấp bằng)	01 đề tài NCKH cấp Tỉnh (thành viên) 01 đề tài cấp Trường (thành viên)	8 năm, Giảng dạy các học phần : E-tourism, Đọc và phân tích báo cáo tài chính trong doanh nghiệp du lịch, Địa lý du lịch, Analyse des états financiers d'une entreprise, Marketing du		01 bài báo khoa học quốc tế 01 bài báo trên các tạp chí trong nước 10 báo cáo trong các Hội thảo khoa học cấp quốc tế, quốc gia và cấp	Không


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							tourisme, Tiếng Pháp du lịch		trường	
	Đặng Thị Phước Toàn 	1991	7 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy các học phần Quản trị nguồn nhân lực khách sạn, quản trị kinh doanh nhà hàng	Không	Đã công bố 1 bài báo khoa học quốc tế, 5 bài hội thảo khoa học gồm cấp trường và cấp quốc gia, 4 bài hội thảo quốc tế	Không

KHOA KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH

Bộ môn Kế toán										
	Võ Thị Thùy Trang 	1974	24 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	Cộng tác viên đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học về kế toán tài chính - Luật kế toán - Tổ chức hạch toán kế toán - Kế toán quốc tế - Nghiên cứu về kế toán, tài chính và công bố thông tin - Kiểm soát tài chính các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài báo và báo cáo khoa học - Cộng tác viên đề tài 	<p>+ Trong nước</p> <p>[1]Cắt giảm lãng phí chi phí trong các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản Tạp chí công thương, số 10 tháng 4/2023, ISSN: 0866-7756, trang 166 – 170</p> <p>[2]Ảnh hưởng của chiến sự Liên Bang Nga – Ukraine đến xuất khẩu thủy sản của các công ty chế biến xuất khẩu thủy sản Việt Nam Tạp chí công thương, số 11 tháng 5/2022, ISSN: 0866-7756, trang 166 –</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có 2 học viên cao học đồng hướng dẫn bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ - Hội đồng đánh giá và góp ý chuyên đề Tiến sĩ – ĐH Kinh tế Đà Nẵng - Phản biện và ủy viên đánh giá hội đồng Cao học – Đại học Đà Nẵng, 9 học viên - Hiện tại đang hướng dẫn 3 đề tài Thạc sĩ ngành kế toán

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>170</p> <p>[3]Tiêu chuẩn đánh giá trách nhiệm xã hội trong kinh doanh</p> <p><i>Kinh nghiệm và thực tiễn đánh giá trong các doanh nghiệp chế biến Thủy sản</i></p> <p>Tạp chí công thương, số 27 tháng 11/2020, ISSN: 0866-7756, trang 173 – 178</p> <p>[4] Tham luận: Hiệu quả tài chính của các DNCB Thủy Sản trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa. Tác giả: Nguyễn Thị Thùy Trang và Võ Thị Thùy Trang. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp trường: “Giải pháp nâng cao hiệu quả tài chính cho các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa”. Trường Đại Học Nha Trang. Năm 2016.</p> <p>[5] Bài báo: Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin của công ty trên HOSE. Tác giả: Võ Thị Thùy Trang. Tạp chí Kinh tế và Dự báo số chuyên đề 11/2015, ISSN 0866-7120, trang 46 – 48.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Năm 2015. + Quốc Tế [1] Article: Determinants of disclosure levels in the annual reports of firms listed on HOSE. Authors: Vo Thị Thủy Trang. International Research Journal of Finance and Economics, Issue 153, Page: 42 – 54. September, 2016. [2] Presentation: Determinants of disclosure levels in the annual reports of firms listed on HOSE. Author: Vo Thi Thủy Trang. International Conference on Accounting, ICOA 2016, Danang, Vietnam. ISBN 978-604-84-1563-1. Page: 405 – 416. Year: 2016 [3] Article: The disclosure in the annual reports by the listed companies on the Ho Chi Minh stock exchange. Author: Nguyen Cong Phuong and Vo Thi Thủy Trang. International Journal of</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Business and Social Science, ISSN 2219-1933 (Print), 2219-6021 (Online) Vol. 6 No. 12; 12/2015. Page: 117 – 126. Year 2015. [4] Presentation: The disclosure in the annual reports by the listed companies on the Ho Chi Minh stock exchange. Author: Nguyen Cong Phuong and Vo Thi Thuy Trang. International Conference on Accounting, ICOA 2015, Danang, Vietnam. ISBN: 978-604-84-0781-0. Page: 178 – 187. Year: 2015	
	<p>Nguyễn Văn Hương</p> 	1978	22 năm	Giảng viên chính	Tiến sĩ	01 Đề tài Khoa học cấp trường: Ảnh hưởng của đặc điểm công ty đến sai lệch báo cáo tài chính giữa trước và sau khi được kiểm toán của các công ty niêm yết ở Việt Nam.	Giảng dạy các môn học chuyên ngành kế toán. Nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán như : Báo cáo tài chính, trình bày lại Báo cáo tài chính, quản lý lợi nhuận, công bố thông tin liên quan đến phát triển bền vững ; công bố thông tin liên quan đến tác động của biến đổi khí hậu.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đề tài cấp trường ; - Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước, - Tham gia hội thảo trong nước và quốc tế 	<p>1. Áp lực lợi nhuận và báo cáo tài chính được trình bày lại: Bảng chứng ở Việt Nam, <i>Tạp chí kinh tế & phát triển</i>, 229, 35 – 42.</p> <p>2. Đồng tác giả: Ảnh hưởng của đặc điểm công ty đến sự điều chỉnh lợi nhuận sau kiểm toán: Trường hợp các công ty niêm yết tại Việt Nam, <i>Tạp chí Phát triển Kinh tế</i> 28(5), 32-55.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>3. Tax Policy Changes and Earnings Management: The Case Of Vietnam. The 3rd International Conference on Finance and Economics (ICFE 2016), 479 – 487, June 15th – 17th, 2016, Ho Chi Minh City, Vietnam2016.</p> <p>4. Nguyễn Văn Hương, Mai Diễm Lan Hương, và Nguyễn Thị Bảo Ngọc, 2017. Ảnh hưởng của đặc điểm công ty đến sự trình bày lại báo cáo tài chính: Trường hợp của Việt Nam. Hội thảo khoa học: Chính sách tài chính – kế toán trong bối cảnh hội nhập, trang 109 – 121, Khoa Kế toán kiểm toán – Trường Đại học Kinh tế TP. HCM và Khoa Kế toán tài chính – Trường Đại học Nha Trang, tháng 5 năm 2017.</p> <p>5. Lợi ích của việc áp dụng IFRS, bằng chứng từ các quốc gia đi trước và động lực cho việc áp dụng IFRS ở Việt Nam. Tạp chí Kế toán &</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Kiểm toán, 79-82/2020.</p> <p>6. Đồng tác giả (2021) ” Các nhân tố ảnh hưởng đến sự công bố trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: trường hợp các công ty niêm yết ở Việt Nam, Kỳ yếu hội thảo khoa học NTU 2021.</p> <p>7. Đồng tác giả (2021) ” Ảnh hưởng của đặc điểm công ty đến quản trị lợi nhuận: trường hợp các công ty niêm yết sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Kỳ yếu hội thảo khoa học NTU 2021.</p> <p>8. Tác giả chính “Những thách thức của nghề nghiệp kế toán và sự chuẩn bị cho tương lai”. Kỳ yếu Hội thảo VCAA 2021, tổ chức: ngày 18 tháng 12 năm 2021 tại Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân.</p> <p>9. Nguyen Van Huong, Nguyen Thi Kim Anh (2022). <i>Market reaction on share buyback information of listed firms in Vietnam</i>. “International Conference 2022 Accounting,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Economics, Finance and Management: A Globalization's Perspective", vào ngày 27/8/2022 tại trường Đại học Mở TP. HCM.</p> <p>10. Nguyễn Văn Hương (2023). Tác động của các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu đối với báo cáo tài chính doanh nghiệp". Kỳ yếu hội thảo quốc gia ngày 01/7/2023, Trường Đại học Nha Trang".</p> <p>11. Vai trò của kế toán trong việc giúp doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu". Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số tháng 06/2023(237), trang 41 – 47.</p> <p>12. The status of sustainable development information disclosure by listed companies on the ho chi minh stock exchange in Vietnam, International Conference 2023, Accounting, Economics, Finance and Management: A Sustainability</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									Development Perspective. Ngày 25/8/2023, Tại trường Đại học Nha Trang, Việt Nam.	
	Lê Thị Thanh Huệ 	1981	18 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy các học phần Kế toán tài chính 1, 2, 3 ; Kế toán quốc tế; Tiếng Anh chuyên ngành - Nghiên cứu chuyên môn về các lĩnh vực kế toán, tài chính và kế toán quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước, - Tham gia hội thảo trong nước và quốc tế 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khó khăn, thách thức trong đào tạo IFRS tại các trường Đại học và Cao đẳng Việt Nam, Tạp chí Kế toán – Kiểm toán số tháng 05/2017 2. Nâng cao chất lượng đào tạo kế toán tại Việt Nam theo hướng chuẩn hóa quốc tế, Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục, Số 2, Tháng 6/2017 3. Áp dụng IFRS vào công tác kế toán tại doanh nghiệp: Những khó khăn và thách thức, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, tháng 09/2017 4. Tổng quan các nghiên cứu ứng dụng kế toán chi phí dòng vật liệu trong kế toán quản trị môi trường, Tạp chí Kế toán kiểm toán, số 9/2018 (180). 5. IFRS 16 – Thuê tài sản và những ảnh hưởng đến báo cáo tài chính, Tạp chí kế toán và kiểm toán, số tháng 5/2020. 6. Tìm hiểu về chuẩn 	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>mục báo cáo tài chính quốc tế số 15 – Doanh thu từ hợp đồng với khách hàng và một số tình huống áp dụng trong thực tiễn, Tạp chí kế toán và kiểm toán, số tháng 3/2022.</p> <p>7. Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế số 13 – Đo lường giá trị hợp lý, Tạp chí kế toán và kiểm toán, số tháng 9/2022.</p> <p>8. Kế toán trách nhiệm – một số khuyến nghị cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên tạp chí thương, Số 3, Tháng 03/2024. ISSN 0866- 7756, trang 332-339. Đồng tác giả</p> <p>9. Thuế tối thiểu toàn cầu- Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, Số tháng 4/2024, trang 147-152. P-ISSN 2815-6129. Đồng tác giả.</p>	
	Mai Diễm Lan Hương	1982	19 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Cộng tác viên 2 đề tài cấp trường	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy các học phần Kế toán tài chính 1, 2, 3 ; Nguyên lý kế toán - Nghiên cứu chuyên môn 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bài báo gửi các tạp chí nước. - Tham gia hội thảo trong nước và quốc tế. 	1. Hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
							về các lĩnh vực kế toán, tài chính và ngân hàng.		<p>Công ty cổ phần Vinaconex – VCN tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Công thương, Số 14 tháng 11/2018.</p> <p>2. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods – F17, Tạp chí Công thương, Số 19 tháng 10/2019.</p> <p>3. Hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần chế biến gỗ Việt Đức, Tạp chí Công thương, Số 5 tháng 3/2021.</p> <p>4. Tác động của đại dịch Covid-19 đến kết quả kinh doanh của ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Công thương, Số 3 tháng 2/2022.</p> <p>5. Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thang máy Gia Định, Tạp chí Công thương, Số 21 tháng 9/2022.</p> <p>6. Hoàn thiện công tác</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Truyền thông và Dịch vụ SGROUP, Tạp chí Công thương, Số 24 tháng 11/2023.	
	Bùi Thị Thu Hà 	1984	17 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Cộng tác viên đề tài cấp trường : Nghiên cứu kế toán quản trị chi phí cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn Thành phố Nha Trang, đã nghiệm thu vào tháng 9/2022	Tham gia giảng dạy các môn học liên quan đến nguyên lý kế toán, kế toán tài chính, kế toán thương mại dịch vụ, kế toán thuế, tổ chức hạch toán kế toán, kế toán mô phỏng, chuyên đề báo cáo tài chính, Anh văn chuyên ngành. Tham gia viết bài các hội thảo khoa học cấp trường, liên trường, học thuật cấp bộ môn. Tham gia dịch thuật các tài liệu chuyên khảo cho sinh viên	- Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước, - Tham gia hội thảo trong nước	[1] Nguyễn Văn Bảy, Bùi Thị Thu Hà (2024). Chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam: vai trò và nhiệm vụ của người dạy. Hội thảo khoa học về đảm bảo chất lượng đào tạo trực tuyến trong các cơ sở giáo dục tại Việt Nam, Thành phố Thái Nguyên, Việt Nam, 2024. [2] Nguyễn Tuấn, Đặng Thị Tâm Ngọc, Bùi Thị Thu Hà (2023). Phân tích Kiểm soát nội bộ tại Đại học Nha Trang Nghiên cứu trường hợp sử dụng biến giả trong mô hình hồi quy OLS. Hội nghị quốc tế về Tài chính, Kế toán và Kiểm toán lần thứ 6 (ICFAA 2023), Thành phố Hà Nội, Việt Nam. 2023. [3] Nguyễn Văn Bảy, Bùi Thị Thu Hà, Phan Hữu Vinh (2023) Ảnh hưởng của trách nhiệm	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>xã hội doanh nghiệp đến niềm tin thương hiệu của khách hàng: trường hợp ngân hàng thương mại cổ phần tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.” Hội thảo quốc tế Về Kế toán, Kinh tế, Tài chính và Quản lý - Góc nhìn Phát triển Bền vững”, Đại học Nha Trang, Việt Nam.2023.</p> <p>[4] Bùi Thị Thu Hà (2023). Chuyên đổi kỹ thuật số và tác động của nó đến đào tạo kế toán. . Hội nghị khoa học toàn quốc, Đại học Nha Trang, Việt Nam. 2023.</p> <p>[5] Mai Diễm Lan Hương, Bùi Thị Thu Hà (2023). Thực trạng phát triển công nghệ Fintech tại Việt Nam. Hội nghị khoa học toàn quốc, Đại học Nha Trang, Việt Nam. 2023.</p> <p>[6] Nguyễn Thị Cẩm Vân, Bùi Thị Thu Hà (2022). Kế toán và những ảnh hưởng đến việc áp dụng chuẩn mực kế toán ở doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hội nghị khoa học toàn quốc, Đại</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>học Daklak, Việt Nam. 2022.</p> <p>[7] Nguyễn Văn Bảy, Bùi Thị Thu Hà, Phan Thị Ngọc Phước (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ ngân hàng số: trường hợp ngân hàng vietcombank-chỉ nhánh khánh hòa. Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á (AJEB), tháng 9 năm 2021, 186. https://ajeb.hub.edu.vn/vi/issue/so-186-1</p> <p>[8] Nguyễn Văn Bảy, Bùi Thị Thu Hà (2021). Tác động của trách nhiệm xã hội đến niềm tin thương hiệu: trường hợp ngân hàng Bankcombank-Khánh hòa. Hội thảo khoa học, Đại học Đà Lạt, Việt Nam. 2021.</p> <p>[9] Bùi Thị Thu Hà (2021). Những thách thức đối với nghề kế toán trong bối cảnh chuyển đổi số. Hội thảo khoa học, Đại học Đà Lạt, Việt Nam. 2022</p> <p>[10] Bùi Thị Thu Hà (2020). Đặc điểm của</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>công ty tác động đến quản lý lợi nhuận, Việt Nam. Hội thảo khoa học, Đại học Nha Trang, Việt Nam. 2020.</p> <p>[11] Bùi Thị Thu Hà (2019). Tác động của kế toán sáng tạo đến doanh nghiệp và công tác kế toán. Hội thảo khoa học, Đại học Đà Lạt, Việt Nam. 2019.</p> <p>[12] Bùi Thị Thu Hà (2018). Cách mạng công nghệ 4.0 và những thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam Hội thảo khoa học, Đại học Nha Trang, Việt Nam. 2018.</p> <p>[13] Bùi Thị Thu Hà (2017). Thông tin bất cân xứng trên thị trường chứng khoán - hạn chế và giải pháp. Hội thảo khoa học, Đại học Nha Trang, Việt Nam. 2017.</p> <p>[14] Bùi Thị Thu Hà (2016). Một số gợi ý nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và chuyên ngành kế toán. Hội thảo khoa học, Đại học Nha Trang, Việt Nam. 2016.</p>	
	Phan Hồng	1985	- 1	Giảng	Thạc sỹ	CTV đề tài cấp	- Giảng dạy các học phần	- Thực hiện đề tài cấp	1. Tác giả bài báo «Ứng	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
	Nhung 		5 năm	viên		trưởng của Chủ nhiệm đề tài Nguyễn Bích Hương Thảo: “Nghiên cứu kế toán quản trị chi phí cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn Thành phố Nha Trang”, đã nghiệm thu vào tháng 9/2022.	chuyên ngành kế toán - Nghiên cứu chuyên môn về các lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính.	trường ; - Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước, - Tham gia hội thảo trong nước và quốc tế	dụng TOC để xác định kết cấu sản phẩm tối ưu tại doanh nghiệp sản xuất: Nghiên cứu tại công ty cổ phần May Khánh Hòa», Tạp chí Kinh tế & Phát triển, số 220, tháng 10/2015, trang 76-84, ISSN: 1859-0012 2. Đồng tác giả bài báo «Khó khăn, thách thức trong đào tạo IFRS tại các trường Đại học và Cao đẳng tại Việt Nam», Tạp chí Kế toán kiểm toán, số 164, tháng 05/2017, ISSN: 1859-1914 3. Đồng tác giả bài báo «Nâng cao chất lượng đào tạo kế toán tại Việt Nam theo hướng chuẩn hóa quốc tế», Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục, số 02, tháng 06/2017, trang 62-71, ISSN: 2354-0788 4. Đồng tác giả bài tham luận «Difficulties and Challenges in Applying IFRS for Enterprises in Developing Countries: A case of Vietnam», Hội thảo quốc tế Kodisa tháng 07/2017, trang	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>205-208, ISSN: 2287-478X</p> <p>4. Tác giả chính bài báo «Áp dụng IFRS vào công tác kế toán tại doanh nghiệp: Những khó khăn và thách thức», Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 25, tháng 09/2017, ISSN: 0866-7120</p> <p>5. Đồng tác giả bài báo «Tổng quan các nghiên cứu ứng dụng kế toán chi phí dòng vật liệu trong kế toán quản trị môi trường», Tạp chí Kế toán kiểm toán, số 180, tháng 09/2018, ISSN: 1859-1914</p> <p>6. Tác giả bài báo «Khác biệt cơ bản giữa phương pháp giá gốc và phương pháp vốn chủ sở hữu trong kế toán khoản đầu tư vào công ty liên kết», Tạp chí Kế toán kiểm toán, số 193, tháng 11/2019, ISSN: 1859-1914</p> <p>7. Tác giả bài báo «Ý nghĩa của IAS 10 và VAS 23 giữa bối cảnh dịch bệnh Covid 19», Tạp chí Kế toán kiểm toán, số 220+221, tháng</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>1+2/2022, ISSN: 1859-1914</p> <p>8. Tác giả bài báo «Thực trạng thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp tại Việt Nam», Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 17, tháng 06/2023, ISSN: 1859-4972</p> <p>9. Tác giả chính bài báo «Vận dụng phương pháp phân tích C-V-P cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa», Tạp chí Kế toán kiểm toán, số 247, tháng 04/2024, P-ISSN: 2815-6129</p>	
	<p>Từ Mai Hoàng Phi</p> 	1982	- 1 2 , 5 n ã m	Giảng viên	Thạc sĩ		<p>-Giảng dạy các môn liên quan Kế toán Tài chính</p> <p>-Nghiên cứu khoa học lĩnh vực liên quan Dự đoán số liệu chuỗi Time Series và Kiểm định tương quan nhân quả Granger trong mô hình vector hiệu chỉnh sai số VECM</p>	<p>- Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước,</p> <p>- Tham gia hội thảo trong nước</p>	<p>1. Dynamic Causality among Economic Growth, Inflation and Demand Management Policies in Vietnam, Yung-Chang Wang and Tu Mai Hoang Phi, in The Empirical Economics Letters, A Monthly International Journal of Economics, ISSN 1681-8997, Indexed in EconLit and included in Cabell's Directory, Vol. 14,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									Num. 01	
	Nguyễn Thị Bảo Ngọc 	1988	- 13 năm	GV	Tiến sĩ		Giảng dạy : Nguyên lý kế toán, Kế toán ngân hàng, Kế toán quốc tế Nghiên cứu : Kế toán, Quản trị doanh nghiệp, Tài chính	Viết bài báo khoa học tham gia Hội thảo quốc tế và các tạp chí quốc tế	1. Nguyen, T. B. N., Lin, L. F., Su, X. Q., & Yu, J. H. (2021). Does Managerial Education Matter for Credit Risk? Evidence from Taiwan. <i>Finance Research Letters</i> , 41, 101812. 2. Lin, C. H., Wang, T. L., Ke, D. Y., & Nguyen, T. B. N. (2023). Do Foreign Investors Curb Stock Price Crash Risk? Evidence from Ownership Concentration in Taiwan. <i>Modern Economy</i> , 14(4), 481-509. 3. Nguyen et al. (2023). Media Coverage and the Incidence of Financial restatement in Taiwan. <i>Advances in Management & Applied Economics Journal</i> 4. Nguyen, T. B. N., Lin, L. F., Chin, L. C., & Hsieh, M. D. (2024). Directors and officers liability insurance and the wealth effect of	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									M&A announcements. Applied Economics, 1-7. 5. Yang, P. Y., Ke, D. Y., Chen, K. C., & Nguyen, T. B. N. (2024). Foreign versus domestic institutional ownership and stock price synchronicity in Taiwan. Financial Markets and Portfolio Management, 1-25.	
	Nguyễn Thị Lan Phương 	1988	- 1 2 n ã m	Giảng viên	Thạc sỹ	Nhóm Nghiên cứu không thực hiện tiếp đề tài	- Phụ trách giảng dạy học phần Nguyên lý kế toán và Kế toán ngân hàng. - Nghiên cứu các vấn đề chuyên môn về kế toán và kiểm toán	- Viết bài báo đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế. - Tham gia các hội thảo Khoa học cấp trường và quốc gia.	(1) Ha Xuan Thach, Nguyen Thi Lan Phuong (2017). The Influence of Internal Control System on the Effectiveness of Risk Management in Tourism Companies of Khanh Hoa. International Research Journal of Finance and Economics, Issue 163 September, pp 138-148 (2) Hà Xuân Thạch, Nguyễn Thị Lan Phương (2017). Tác động của hệ thống kiểm soát nội bộ đến tính hữu hiệu quản trị rủi ro tại các công ty du lịch Khánh Hòa. Tạp chí Kế toán kiểm toán, ISSN:	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>1859 -1914, số tháng 1-2/2017.</p> <p>(3) Nguyễn Thị Lan Phương (2018). Nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo hướng hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp Việt Nam. Hội thảo quốc gia Khoa học quản trị và kinh doanh lần thứ VI – COMB 2017.</p> <p>(4) Nguyễn Thị Lan Phương, Phan Hồng Nhung, Lê Thị Thanh Huệ (2018). Tổng quan các nghiên cứu ứng dụng kế toán chi phí dòng vật liệu trong kế toán quản trị môi trường. Tạp chí Kế toán kiểm toán, ISSN: 1859 -1914, số 9/2018 (180).</p> <p>(5) Nguyễn Văn Hương, Nguyễn Thị Lan Phương, Nguyễn Kim Anh (2020). Ảnh hưởng của đặc điểm CEO, CFO đến chất lượng Báo cáo tài chính: trường hợp các công ty niêm yết ở Việt Nam. Kỳ yếu hội thảo khoa học cấp trường</p> <p>(6) Nguyễn Thị Lan</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Phuong (2021), IFRS 13 – Xác định giá trị hợp lý và thực trạng áp dụng kế toán giá trị hợp lý tại Việt Nam, Kỳ yếu hội thảo quốc gia VCAA 2021.</p> <p>(7) Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Thị Lan Phương (2021), Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam với việc thực hiện trách nhiệm xã hội trong bối cảnh diễn ra Covid 1, Kỳ yếu hội thảo khoa học cấp trường.</p> <p>(8) Nguyễn Thị Lan Phương (2022), Thực trạng triển khai Kế toán môi trường nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp Việt Nam, Tạp chí kế toán kiểm toán số tháng 4/2022.</p> <p>(9) Nguyễn Thị Lan Phương (2023), Tác động của công nghệ số tới việc đào tạo kế toán tại Việt Nam, Kỳ yếu hội thảo quốc gia ĐH Lao động thương binh và xã hội.</p> <p>(10). Nguyễn Thị Lan Phương (2024) Lao động ngành kế toán</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									trong thời đại số: Cơ hội và thách thức, Kỳ yếu hội nghị khoa học quốc gia Đại học Kinh tế Tài chính TP Hồ Chí Minh	
	Nguyễn Thị Cẩm Tú 	1988	- 13 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Giảng dạy các môn thuộc chuyên ngành Kế toán từ 2011 đến nay - Phụ trách giảng dạy học phần: Kế toán tài chính 1,2,3 ; Kế toán tài chính - Nghiên cứu các vấn đề chuyên môn về kế toán.	Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước, - Tham gia hội thảo trong nước.	Tác giả của một bài báo in trên tạp chí quốc tế : “The Impact of Female Board of Directors on Firm Performance and Dividend Payout Policies. Evidence from Vietnam”, International Research Journal of Finance and Economics, số 164, tháng 11, năm 2017, từ trang 56 đến 67. 1/Nguyễn Thị Cẩm Tú (2017), The impact of Female Board of Directors on Firm Performance and Dividend Payout Policies. Evidence from Vietnam. International Research Journal of Finance and Economics, ISSN 1450-2887 Issue 164 November, 2017. 2/Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Văn Đàm (2020), Nâng cao năng lực công tác kế toán của các doanh nghiệp nhỏ	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>và vừa trên địa bàn tỉnh khánh hòa trong giai đoạn xảy ra dịch bệnh covid-19. Hội thảo khoa học: “Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính-ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0”, 3/4/2020, Đại học Nha Trang, 448-465.</p> <p>3/Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Thị Lan Phương (2021), Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam với việc thực hiện trách nhiệm xã hội trong bối cảnh diễn ra covid 19, Hội thảo khoa học: “TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP VÀ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH, CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY”, 17/7/2021, Đại học Nha Trang, 382-395.</p> <p>3/Nguyễn Văn Hương, Nguyễn Thị Cẩm Tú (2023), Tác động của các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu đối với báo cáo tài chính doanh nghiệp. Hội thảo khoa</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>học:” XU HƯỚNG NGHIÊN CỨU LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ QUẢN TRỊ TRONG BỐI CẢNH MỚI”, 1/7/2023, Đại học Nha Trang, 103-109.</p> <p>4/ Nguyễn Thị Cẩm Tú (2023), Thách thức của sinh viên và kế toán mới ra trường trong bối cảnh hội tụ IFRS và chuyển đổi số tại Việt Nam. Hội thảo khoa học Quốc gia: "" Kế toán-Kiểm toán trong nền kinh tế số và hội nhập quốc tế"", 7/10/2023, Đại học Công Nghiệp Hà Nội. "</p>	
	<p>Nguyễn Thị Thùy Trang</p> 	1986	8 năm -	Giảng viên	Thạc sĩ				<p>1. hoạt động của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán TPHCM, tạp chí công thương số 8, tháng 7/2017, trang 353 – 359, năm 2017 The Effect of State Capital Factor on the Operational Effectiveness of Hose – Listed Companies, Tạp chí, International Research Journal of Finance and</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									Economics, Issue 166, March 2018, trang 63 – 68, năm 2018 3. Đồng tác giả bài hội thảo ‘Tính lương hệ số trong doanh nghiệp chế biến thủy sản “Tình huống thực tế tại tập đoàn thủy sản Hải Vương’, Hội thảo cấp trường, năm 2019 4. Đồng tác giả bài hội thảo ‘Cắt giảm lãng phí chi phí trong các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu’, Hội thảo cấp trường, năm 2020. Ảnh hưởng của CNTT và Covid-19 đối với hệ thống kế toán, Hội thảo cấp trường, năm 2021	
	Nguyễn Thị Kim Anh 	1989	12 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Cộng tác viên đề tài cấp trường: Nghiên cứu kế toán quản trị chi phí cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn Thành phố Nha Trang, đã nghiệm thu vào tháng 9/2022	- Dạy học phần Nguyên lý kế toán	- Thực hiện đề tài cấp trường ; - Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước, - Tham gia hội thảo trong nước và quốc tế	1) Đồng tác giả bài báo “Các nhân tố ảnh hưởng tới tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất”, Tạp chí công thương, năm 2021 2) Đồng tác giả bài báo “Kế toán quản trị trong doanh nghiệp của một số nước phát triển- Bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản”, Tạp chí công thương, năm 2022 3) Đồng tác giả 01 bài	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>“MARKET REACTION ON SHARE BUYBACK INFORMATION OF LISTED FIRMS IN VIETNAM”; at “International Conference 2022 Accounting, Economics, Finance and Management: A Globalization’s Perspective”, August 27th, 2022, Ho Chi Minh City Open University</p> <p>4) Tác giả chính bài “Kế toán môi trường – trường hợp cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn Thành phố Nha trang”; Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia – Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới. Hội thảo được tổ chức tại trường Đại học Tây Nguyên; tháng 10/2022 ;</p> <p>5) Đồng tác giả 01 bài “Vận dụng kế toán quản trị chi phí vào các doanh nghiệp chế biến thủy sản”; Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia –</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới. Hội thảo được tổ chức tại trường Đại học Tây Nguyên ; tháng 10/2022</p> <p>6) Đồng tác giả bài “The Status of Sustainable Development Information Disclosure by Listed Companies on the Ho Chi Minh Stock Exchange in Vietnam”, at The International Conference on Accounting, Finance, Economics and Management, A Sustainability Development Perspective , August 25th – 26th , 2023, Nha Trang University</p> <p>7. Phương pháp Kaizen Costing trong việc quản trị chi phí sản xuất - Trường hợp tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn thành phố Nha Trang. Hội thảo Khoa học Quốc gia Kế toán- Kiểm toán 2023 (VCAA2023). Đồng tác giả</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									8. Kế toán trách nhiệm – một số khuyến nghị cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên tại nhà trang, Tạp chí công thương, Số 3, Tháng 03/2024. ISSN 0866- 7756, trang 332-339. Đồng tác giả 9. Thuế tối thiểu toàn cầu- Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, Số tháng 4/2024, trang 147-152. P-ISSN 2815-6129. Đồng tác giả. -	
	Bộ môn Kiểm toán									Bộ môn Kiểm toán
	Nguyễn Thành Cường 	1971	26 năm	GVC	Tiến sĩ	1. Đề tài cấp Trường - TR99-33-18 “Xây dựng chương trình kế toán doanh nghiệp trên máy vi tính bằng MS.ACCESS” 2. Đề tài cấp Trường - TR2012-13-12 “Xây dựng mô hình hỏi quy ngưỡng: nghiên	Quản trị tài chính; Tài chính công; Kế toán quản trị; Kế toán trong kinh doanh; Hệ thống Kiểm soát nội bộ; Kiểm toán; Hệ thống thông tin kế toán.	Nghiên cứu trong nước ở các lĩnh vực Tài chính công ty, Quản trị lợi nhuận.	1. Nguyen Thanh Cuong (2019). “Optimal Cash Holding Ratio for Non-Financial Firms in Vietnam Stock Exchange Market”. Journal of Risk and Financial Management, 12(2), pp.1-13. (Xếp hạng SCOPUS – Q2). 2. Nguyen Thanh Cuong, Bui Manh Tuan. (2019).	1. Trương Thị Mân (2019). “Hoàn thiện quản lý tài chính cho chương trình, dự án phòng chống sốt rét tỉnh Khánh Hòa”. 2. Võ Nguyên Hợp (2019). “Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên”. 3. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2019). “Nghiên cứu các nhân tố tác động đến hành vi tuân thủ thuế của các doanh nghiệp tại thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>cứ tác động của cấu trúc vốn lên giá trị doanh nghiệp chế biến thủy sản Khánh hòa”</p> <p>3. Đề tài cấp Trường - TR2016-13-08: “Xây dựng cấu trúc vốn mục tiêu cho các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”.</p> <p>4. Đề tài cấp Trường - TR2021-13-13: “Nghiên cứu mối quan hệ giữa thanh khoản và lợi nhuận cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn bùng phát Covid-19”.</p>			<p>“Corporate Capital Structure Adjustments: Evidence from Vietnam Stock Exchange Market”. The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB), 6(3), pp.41-53. (Xếp hạng ESCI, SCOPUS).</p> <p>3. Nguyen Thanh Cuong & Nguyen Huu Manh (2019). “Modeling Stock Price Volatility: Empirical Evidence from the Ho Chi Minh City Stock Exchange in Vietnam”. The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB), 6(3), pp.19-26. (Xếp hạng ESCI, SCOPUS).</p> <p>4. Nguyen Thanh Cuong & Nguyen Thi Thanh Ha (2018). “Influence of Financial Ratios on Earnings Management: Evidence from Vietnam Stock Exchange Market”.</p>	<p>Hòa”.</p> <p>4. Phan Thị Châu Khuê (2019). “Tác động của chỉ tiêu công đến tăng trưởng kinh tế tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa”.</p> <p>5. Phan Công Hiền (2018). “Quản trị rủi ro tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Lạt”.</p> <p>6. Trần Đình Bảo Trung (2018). “Phát triển tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An”.</p> <p>7. Phan Lữ Phụng Tiên (2018). “Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Khánh Hòa theo hiệp ước Basel 2”.</p> <p>8. Nguyễn Thế Vương (2018). “Tác động của quản trị các khoản phải thu đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh”.</p> <p>9. Ngô Thị Thùy Hương</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Journal of Insurance and Financial Management, Vol. 4, Issue 1 (2018), pp.57-77.</p> <p>5. Nguyen Thanh Cuong & Phan Huy Tam (2018). “Effectiveness of Investment Strategies Based on Technical Indicators: Evidence from Vietnamese Stock Markets”. Journal of Insurance and Financial Management, Vol. 3, Issue 5 (2018). pp.55-68.</p> <p>6. Nguyen Thanh Cuong & Nguyen Thi Hong Nhung (2017). “Determinants of Working Capital Requirement: Evidence from Non-Financial Firms Listed on the Vietnam Exchange”. Journal of Insurance and Financial Management, Vol. 3, Issue 1 (2017), pp.19-29.</p> <p>7. Nguyen Thanh</p>	<p>(2017). “Các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng cá nhân đối với sản phẩm tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á, chi nhánh Nha Trang”.</p> <p>10. Hồ Đình Quân (2017). “Tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của các Ngân hàng Thương mại Cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”.</p> <p>11. Dương Quốc Huy (2017). “Tác động của phát triển tài chính đối với tăng trưởng kinh tế: Bằng chứng thực nghiệm tại các quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á”.</p> <p>12. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2017). “Tác động của quản trị hàng tồn kho đến hiệu quả hoạt động của các công ty ngành sản xuất chế biến thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”.</p> <p>13. Nguyễn Sỹ Phúc (2017). “Tác động của việc nắm giữ tiền mặt đến hiệu quả hoạt động của các công ty ngành chế biến thủy sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”.</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Cuong & Do Thi Ly (2017). "Measuring and Assessing the Quality of Information on the Annual Reports: The Case of Seafood's Companies Listed on the Vietnam Stock Market". International Research Journal of Finance and Economics, Issue 160 (2017), pp.26-40.</p> <p>8. Nguyen Thanh Cuong & Nguyen Thi Hong Nhung (2016). "Working Capital Requirement and Profitability: Evidence from Seafood Processing Enterprises in the Khanh Hoa Province of Vietnam". International Research Journal of Finance and Economics, Issue 146 (2016), pp.92-99.</p> <p>9. Nguyen Thanh Cuong & Bui Manh Cuong (2016). "The Determinants of Working Capital Requirement and Speed of Adjustment: Evidence from</p>	<p>14. Hoàng Kim Nam (2016). "Tác động của chính sách vốn lưu động đến hiệu quả hoạt động của các công ty ngành sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt nam".</p> <p>15. Trần Huỳnh Hạnh (2016). "Đánh giá lòng trung thành của khách hàng cá nhân đối với sản phẩm tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng tmcp ngoại thương chi nhánh Khánh hòa".</p> <p>16. Vũ Định Thành (2015). "Hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiên Giang".</p> <p>17. Nguyễn Nhật Huy (2015). "Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến việc tiếp cận tín dụng chính thức và hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ chăn nuôi bò trên địa bàn Huyện Đức Thọ Tỉnh Hà Tĩnh".</p> <p>18. Phạm Tĩnh Tâm (2015). "Các yếu tố tác động đến quyết định vay trả góp tiền mặt tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, chi nhánh Nha Trang".</p> <p>19. Lê Ngọc Hoàng (2015).</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Vietnam's Seafood Processing Enterprises". International Research Journal of Finance and Economics, (147). pp.88-98.</p> <p>10. Nguyen Thanh Cuong & Nguyen Hong Thang (2015). "Firm Characteristics and Capital Structure Decision: Evidence from Seafood Processing Enterprises in the South Central Region of Vietnam". Research Journal of Finance and Accounting, Vol.6, No.8, 2015, pp.69-84.</p> <p>11. Hai-Thanh Phan, Phu-Huu Nguyen, Cuong-Thanh Nguyen, Tien-Thuy Thi Vo and Tung-Thanh Nguyen (2021). Effect of emotional intelligence on auditors' judgment and audit sustainability: Empirical evidence from Vietnam. Problems and Perspectives in Management, 19(2),</p>	<p>"Ảnh hưởng của các yếu tố tài chính đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty cổ phần thủy sản Việt Nam".</p> <p>20. Huỳnh Văn Lẫm (2020). "Hoàn thiện công tác quản lý ngân sách tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng".</p> <p>21. Trương Hồng Sơn (2020). "Hoàn thiện công tác chống thất thu thuế giá trị gia tăng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng".</p> <p>22. Vũ Chí Hiếu (2021). "Quản lý chi ngân sách Nhà nước cho đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa".</p> <p>23. Trần Vũ Trí (2022). "Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng phương thức thanh toán điện tử của người tiêu dùng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên".</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>333-345. (xếp hạng SCOPUS Q3)</p> <p>12. Phan Thanh Hai, Nguyen Thanh Cuong, Van Chien Nguyen and Mai Thi Thuong (2021). Sustainable business development of private hospitals in Vietnam: Determinants of patient satisfaction, patient loyalty and revisit intention. Problems and Perspectives in Management, 19(4), 63-76. (xếp hạng SCOPUS Q3)</p> <p>13. Raghibi, A., Thanh Cuong Nguyen, & Oubdi, L. (2021). Optimal level, Partial Speed of Adjustment and Determinants of Corporate Cash Holding: Evidence from MENA Countries. Raghibi, A., Thanh, CN, & Oubdi, L.(2021). Optimal level, Partial Speed of Adjustment and Determinants of Corporate Cash Holding: Evidence</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>from MENA Countries. Indonesian Capital Market Review 13 (2021) 48-60 (xếp hạng ESCI).</p> <p>14. Alaoui Mdaghri, A., Raghibi, A., Thanh Cuong Nguyen and Oubdi, L. (2021), "Stock market liquidity, the great lockdown and the COVID-19 global pandemic nexus in MENA countries", Review of Behavioral Finance, Vol. 13 No. 1, pp. 51-68 (xếp hạng ESCI, SCOPUS Q3)</p> <p>15. Nguyen, Cuong Thanh, Hai, P. T., & Nguyen, H. K. (2021). Stock market returns and liquidity during the COVID-19 outbreak: evidence from the financial services sector in Vietnam. Asian Journal of Economics and Banking. Vol. 5 No. 3, pp. 324-342.</p> <p>16. Hau Nguyen Van,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Hai Phan Thanh, Cuong Nguyen Thanh, Diep Nguyen Ngoc, Giang Ha Hai (2022). Study on Factors Affecting Audit Fees and Audit Quality Through Auditors' Perceptions: Evidence in an Emerging Economy. Problems and Perspectives in Management, 20(2), 471-485. (xếp hạng SCOPUS Q2)</p> <p>17. Phan Dinh Tuan, Nguyen Thanh Cuong & Doan Ngoc Phi Anh (2022). The Impact of Management Accounting Practices (MAPs) on Firm Performance: A Literature Review. International Journal of Auditing and Accounting Studies. 4(2), 211-230.</p> <p>18. Nguyễn Thành Cường, Bùi Mạnh Cường, Phạm Đình Tuấn (2019), Cấu trúc vốn của các doanh nghiệp phi tài chính</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt nam. Tạp chí công thương. Số 11, tháng 6/2019, 435-440. ISSN: 0866-7756.</p> <p>19. Nguyễn Thành Cường, Trương Hồng Sơn (2020), Giải pháp chống thất thu thuế giá trị gia tăng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. Tạp chí công thương. Số 23, tháng 9/2020, 427-434. ISSN: 0866-7756.</p> <p>20. Nguyễn Thành Cường, Huỳnh Văn Lắm (2020), Giải Pháp hoàn thiện công tác quản lý Ngân sách tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Tạp chí công thương. Số 23, tháng 9/2020, 352-360. ISSN: 0866-7756.</p> <p>21. Nguyễn Thành Cường, Nguyễn Thị Hồng Nhung (2022). “Tác động của việc nắm giữ tiền mặt đến hiệu quả hoạt động của các công ty ngành công nghiệp niêm yết trên thị</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>trường chứng khoán Việt Nam”. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số Tháng 06/2022, trang 20-25.</p> <p>22. Phạm Đình Tuấn, Nguyễn Thành Cường, Đoàn Ngọc Phi Anh (2022), “Vấn đề lợi ích và thành quả trong việc vận dụng Kế toán quản trị (MAPs) tại doanh nghiệp Việt Nam”. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số Tháng 11/2022, trang 7-13.</p> <p>23. Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Thành Cường (2023), “Ảnh hưởng của các yếu tố tài chính đến hiệu quả hoạt động của các công ty phi tài chính niêm yết tại Việt Nam”. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số Tháng 03/2023, trang 42-48.</p> <p>24. Nguyễn Thành Cường, Nguyễn Thị Thanh Hà (2023), “Tác động của sự bùng phát Covid-19 đến lợi nhuận và thanh khoản cổ phiếu của các công ty phi tài</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>chính niệm yết tại Việt Nam”. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số Tháng 04/2023, trang 32-42.</p> <p>25. Nguyễn Thành Cường, Trần Anh Tuấn (2023), “Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội công ty và hiệu quả hoạt động trên cơ sở lý thuyết các bên liên quan: Tổng quan tài liệu”. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số Tháng 09/2023, trang 77-88.</p> <p>26. Phạm Đình Tuấn, Đoàn Ngọc Phi Anh, Nguyễn Thành Cường (2024), “Ảnh hưởng của vận dụng các phương pháp và kỹ thuật kế toán quản trị đương đại đến thành quả tài chính tại các doanh nghiệp Việt Nam”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Tập 60 - Số 2(02/2024), trang 33-40.</p> <p>27. Thanh, C. N., Huy, T. P., & Nhật, A. N.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(2024). Investor sentiments and Fama-French five-factor in Vietnam market. International Journal of Revenue Management, 14(2), 203-220. (SCOPUS – Q3).</p> <p>28. Thanh, C. N., & Huy, T. P. (2024). Classification for Dividend Payout in Vietnam Stock Exchange Market: A Comparative Review of Machine Learning Algorithms. Journal of International Commerce, Economics and Policy, 2450009. (SCOPUS – Q3).</p> <p>29. Cuong Nguyen Thanh, Hai Phan Thanh (2022).The Impact of Market Liquidity on The Stock Returns During the Covid-19 Outbreak: New Evidence from Vietnam. Advances in Decision Sciences, 28(1), 75-95. (SCOPUS – Q2).</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Nguyễn Tuấn 	1977	20 năm	Giảng viên	TS.GVC	<ul style="list-style-type: none"> - Cộng tác viên Đề tài cấp tỉnh, trưởng nhóm hợp phần đề tài cấp tỉnh - Chủ nhiệm 2 Đề tài cấp trường - Hướng dẫn 1 sinh viên làm đề tài NCKH 			1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia: 1. Nguyễn Thị Kim Anh, Phan Thị Dung, Nguyễn Thị Trâm Anh, Nguyễn Tuấn, Đỗ Thị Thanh Vinh (2007), <i>Doanh thu và chi phí của một số nghề khai thác hải sản tại thành phố Nha Trang</i> , Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ B2006-13-13, Nha Trang, (Cộng tác viên). 2. Đỗ Thị Thanh Vinh, Nguyễn Tuấn, Võ Đình Quyết, Lê Chí Công, Võ Hoàn Hải (2012) <i>Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020</i> - Chương trình trọng điểm cấp Tỉnh, (Cộng tác viên, Chủ nhiệm đề tài nhánh), Hợp đồng kinh tế số 1773/SKHĐT-TH, 06/2012.	Hướng dẫn 2 đề tài Thạc sĩ ngành quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>3. Nguyễn Tuấn (2019) TR2016-13-09: “<i>Phân tích tác động của Kiểm soát nội bộ đến mục tiêu kiểm soát các chi nhánh Ngân hàng thương mại Việt Nam</i>”, tháng 07/2019, (Chủ nhiệm đề tài).</p> <p>4. Đề tài NCKH sinh viên Trần Khánh Linh, Mã số đề tài: SV2020-13-08 (2021) “<i>Ánh hưởng của các chỉ số tài chính đến sai sót trọng yếu trên Báo cáo tài chính của các công ty niêm yết ở Việt Nam-Ngành hàng tiêu dùng</i>”, tháng 07/2021 (Hướng dẫn khoa học).</p> <p>3. Nguyễn Tuấn (2019) TR2016-13-09: “<i>Phân tích tác động của Kiểm soát nội bộ đến mục tiêu kiểm soát các chi nhánh Ngân hàng thương mại Việt Nam</i>”, tháng 07/2019, (Chủ nhiệm đề tài).</p> <p>2. Tài liệu, giáo trình xuất bản:</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>1. Đồng chủ biên Nguyễn Tuấn, Ngô Xuân Ban (2021), “Kiểm toán báo cáo tài chính”, Tài liệu tham khảo ban hành theo quyết định số 1315/QĐ-ĐHNT, ngày 07 tháng 12 năm 2021.</p> <p>2. Chủ biên Nguyễn Tuấn (2021), “Kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp sản xuất”, Tài liệu tham khảo ban hành theo quyết định số 1314/QĐ-ĐHNT, ngày 07 tháng 12 năm 2021.</p> <p>3. Chủ biên Đặng Thị Tâm Ngọc, đồng tác giả Nguyễn Tuấn, Nguyễn Thành Cường (2021), “Kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất”, Tài liệu tham khảo ban hành theo quyết định số 1316/QĐ-ĐHNT, ngày 07 tháng 12 năm 2021.</p> <p>3. Các công trình khoa học đã công bố:</p> <p>1. Tuan Nguyen, Prof. Ola Flaaten, Dr. Kim Anh Thi Nguyen</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(2006), A study on costs and earning of the tuna-mackerel gillnet fishery in Nha Trang, Proceedings IIFET 2006, Portsmouth, UK, ISBN 0-9763432-3-1.</p> <p>2. Nguyen Tuan, Prof. Ola Flaaten, Dr. Kim Anh Thi Nguyen (2006), An analysis of the tuna-mackerel gillnet fishery in Nha Trang, Proceedings of international symposium on development of technology for modernizing fisheries sector of Vietnam in global context, Nha Trang, Vietnam.</p> <p>3. Nguyễn Thị Kim Anh, Nguyễn Tuấn, Phan Thị Dung, Nguyễn Thị Trâm Anh (2006), “Doanh thu và chi phí của nghề khai thác lưới rê thu ngừ tại Nha Trang”, Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản, (3-4), 10-17, ISSN 1859 - 2252.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>4. Nguyễn Tuấn, Nguyễn Thị Kim Anh, Ola Flaaten, Phan Thị Dung, Nguyễn Thị Trâm Anh (2007), “Phân tích một số nhân tố tác động đến doanh thu nghề lưới rê thu ngừ tại Nha Trang”, Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản, (1), 35-40, ISSN 1859 - 2252.</p> <p>5. Tuan Nguyen, Prof. Ola Flaaten, Dr. Kim Anh Thi Nguyen (2008), An analysis of Tuna-Mackerel gillnet fishery in Nha Trang, Vietnam, Proceedings IIFET 2008, Nha Trang, Vietnam, ISBN 0-9763432-5-8.</p> <p>6. Nguyễn Tuấn (2010), Tìm hiểu chuẩn mực kế toán số 23 (VAS 23) và chuẩn mực kiểm toán số 560 (VSA 560) các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính, Báo cáo hội thảo khoa học Khoa Kế toán-Tài chính, Trường Đại</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>học Nha Trang.</p> <p>7. Nguyễn Tuấn (2011), Nhận diện sai phạm Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần niêm yết trong mùa kiểm toán năm 2010, Báo cáo hội thảo khoa học Khoa Kế toán-Tài chính, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>8. Nguyễn Tuấn (2011), Vận dụng bảy nguyên tắc dạy tốt trong giảng dạy môn học kiểm toán, Báo cáo hội thảo khoa học Khoa Kế toán-Tài chính, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>9. Nguyễn Tuấn, (2011), Tìm hiểu về Kiểm soát nội bộ theo báo cáo của COSO, Báo cáo hội thảo khoa học Khoa Kế toán-Tài chính, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>10. Nguyễn Tuấn & Đặng Thị Tâm Ngọc (2015), “Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính”, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>ISSN: 1859-1914, số 7/2015 (142), tr 40-43.</p> <p>11. Nguyen Tuan and Duong Nguyen Hung (2015), A theoretical model studying the impact of internal control on performance and risks of Vietnam commercial banks, Conference Proceedings of The International Conference of Accounting 2015 (ICOA 2015), The University of Economics-Danang University, No.15-049, ISBN: 978-604-840781-0, 05-2015.</p> <p>12. Nguyễn Tuấn, Đường Nguyễn Hưng (2015), “Tổng quan lý thuyết về tác động của Kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động và rủi ro các Ngân hàng thương mại Việt Nam”, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, ISSN: 1859-3682, số 113, tháng 08/2015.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>13. Nguyen Tuan and Duong Nguyen Hung (2016), Studying the Impact of Internal Control on the Performance and Risk of Vietnamese Commercial Banks, Conference Proceedings of The International Conference of Accounting & Finance 2016 (ICOAF 2016), The University of Economics-Danang University, No. II-9, ISBN: 978-604-84-1563-1, 05-2016.</p> <p>14. Nguyen Tuan (2016), “Studying the Impact of Internal Control on the Performance and Risk of Vietnamese Commercial Banks”, International Research Journal of Finance and Economics, ISSN: 1450-2887, Issue 151, 08-2016, pp. 90-101, Scopus.</p> <p>15. Nguyễn Tuấn, Đặng Hoàng Xuân Huy</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(2016), Phân tích tác động của kiểm soát nội bộ đến mục tiêu kiểm soát tại Ngân hàng thương mại Việt Nam-Mô hình cấu trúc tuyến tính SEM, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, “Những tư tưởng Kinh tế, Quản trị hiện đại và Khả năng vận dụng khi Việt Nam tham gia AEC và TPP”, ISBN: 978-604-73-4626-4, tháng 09-2016.</p> <p>16. Nguyễn Tuấn, Đường Nguyễn Hưng (2016), “Ảnh hưởng Kiểm soát nội bộ đến mục tiêu kiểm soát Ngân hàng thương mại Việt Nam”, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 157, tháng 10/2016.</p> <p>17. Nguyễn Tuấn, Đường Nguyễn Hưng (2017), “Kiểm soát nội bộ đối với hiệu quả hoạt động và rủi ro phá sản tại các ngân hàng thương mại Việt Nam”,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, ISSN: 1859-3682, số 132, tháng 03/2017.</p> <p>18. Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Tuấn (2017), “Đo lường mức độ ảnh hưởng các nhân tố đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản tỉnh Khánh Hoà”, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 163, tháng 04/2017.</p> <p>19. Nguyễn Tuấn, Đường Nguyễn Hưng (2018), “Phân tích ảnh hưởng của Kiểm soát nội bộ đến mục tiêu kiểm soát Ngân hàng thương mại Việt Nam”, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012, số 247, tháng 01/2018.</p> <p>20. Tuan Nguyen, Hoang Xuan Huy Dang (2018), STUDYING THE IMPACT OF INTERNAL</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>CONTROL ON CONTROL OF OBJECTIVES OF VIETNAM COMMERCIAL BANKS - THE ROLE OF CONTROL ENVIRONMENT, THE 2018 UHD-CTU- UEL INTERNATIONAL ECONOMICS AND BUSINESS CONFERENCE PROCEEDINGS, ISSN: 2472-9329 (Print) 2472-9310 (Online).</p> <p>21. Vương Thị Khánh Chi, Nguyễn Tuấn (2018), Phân tích ảnh hưởng hệ thống kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Lâm Đồng, International Conference Proceedings “BUILDING & IMPLEMENTING AN EFFECTIVE INTERNAL AUDIT FUNCTION IN VIETNAM AND</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>AROUND THE WORLD”, ISBN: 978-604-79-1889-8.</p> <p>22. Nguyễn Tuấn, Đường Nguyễn Hưng (2018), “Đánh giá sự khác biệt về hệ thống kiểm soát nội bộ các ngân hàng thương mại Việt Nam- Kiểm định T-test và phân tích ANOVA”, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 181, tháng 10/2018.</p> <p>23. Ngô Hà Tân, Nguyễn Tuấn (2019), “Kết cấu tài khoản phản ánh tài sản và phản ánh nguồn vốn phải ngược nhau. Vì sao?”, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 188, tháng 05/2019.</p> <p>24. Ngô Xuân Ban, Nguyễn Tuấn (2019), Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Kỳ yếu hội thảo cấp</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Trường “NGHIÊN CỨU TRONG KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN, TÀI CHÍNH-NGÂN HÀNG”, tháng 06/2019, Trường Đại học Đà Lạt.</p> <p>25. Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Thanh Hà, Vương Thị Khánh Chi, Huỳnh Thị Thanh Thuý, Nguyễn Tuấn (2019), Đánh giá sự khác biệt về hiệu quả tài chính các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Kỳ yêu hội thảo cấp Trường “NGHIÊN CỨU TRONG KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN, TÀI CHÍNH-NGÂN HÀNG”, tháng 06/2019, Trường Đại học Đà Lạt.</p> <p>26. Nguyễn Tuấn, Ngô Xuân Ban (2020), “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”, Tạp chí Kinh tế</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>& Phát triển, ISSN: 1859-0012, số 271, tháng 01/2020, 41-49.</p> <p>27. Đặng Hoàng Xuân Huy, Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn (2020), “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam - Sử dụng mô hình phi tuyến”, Kỷ yếu hội thảo khoa học “NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC LĨNH VỰC KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN VÀ TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ 4.0”, ISBN 978-604-73-7740-4, tháng 07/2020.</p> <p>28. Ngô Xuân Ban, Đặng Hoàng Xuân Huy, Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn (2020), “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>sở hữu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam-Sử dụng biến giả trong phân tích hồi quy”, Kỳ yếu hội thảo khoa học “NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC LĨNH VỰC KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN VÀ TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ 4.0”, ISBN 978-604-73-7740-4, tháng 07/2020.</p> <p>29. Nguyen Tuan and Nguyen Thị Thanh Ha (2021), The factors affect the return on equity of listed companies in the Vietnam stock exchange - Using nonlinear model, Conference Proceedings of The International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2021), The University of Economics-Danang University, ISBN: 978-</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>604-84-5975-8, 6-2021.</p> <p>30. Nguyen Tuan, Dang Thi Tam Ngoc, Nguyen Thi Thanh Ha and Tran Khanh Linh (2021), THE FRAUD FORECAST MODEL IN THE FINANCIAL STATEMENTS OF LISTED COMPANIES IN VIETNAM – CASE OF CONSUMER INDUSTRY, Conference Proceedings of The ATLAS 8th INTERNATIONAL SOCIAL SCIENCES CONGRESS, The "Institute of Economic Development and Social Researches", ATLAS INTERNATIONAL JOURNAL ON SOCIAL SCIENCES, ISSN - 2616 - 936X.</p> <p>31. Nguyễn Tuấn, Đặng Thị Tâm Ngọc, Trần Thị Khánh Linh (2021), Kiểm định mô hình dự báo sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính của các công ty niêm</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>yết tại Việt Nam-Trường hợp Ngành hàng tiêu dùng, Kỳ yếu hội thảo khoa học “TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP VÀ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH, CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY”, ISBN: 978-604-79-2844-6, tháng 07/2021.</p> <p>32. Nguyễn Tuấn, Đặng Hoàng Xuân Huy (2021), Nghiên cứu việc quảng bá, giới thiệu về du lịch Nha Trang - Khánh Hòa qua nghệ thuật nhiếp ảnh, Kỳ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia về “Hướng đi mới cho du lịch Việt Nam hậu Covid-19”, ISBN: 978-604-330-047-5.</p> <p>33. Trần Khánh Linh, Đỗ Thành Trí, Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn (2021) Các nhân tố ảnh hưởng đến sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính của công ty niêm yết tại Việt Nam -</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Áp dụng mô hình Beneish đối với ngành hàng tiêu dùng, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 214, tháng 07/2021.</p> <p>34. Dang Hoang Xuan Huy, Nguyen Tuan, Nguyen Van Ngoc (2021), Factors affecting the quality of life of coastal people in Khanh Hoa, Vietnam, UMTEB INTERNATIONAL CONGRESS ON VOCATIONAL & TECHNICAL SCIENCES-XI- Proceedings Book, ISBN 978-625-7464-19-2.</p> <p>35. Dang Hoang Xuan Huy, Nguyen Van Ngoc, Nguyen Tuan (2021), Financial literacy of the coastal community of Khanh Hoa province, Vietnam, UMTEB INTERNATIONAL CONGRESS ON VOCATIONAL & TECHNICAL</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>SCIENCES-XI- Proceedings Book, ISBN 978-625-7464-19-2.</p> <p>36. Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn (2021), So sánh các kết quả dự đoán đúng sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tại các công ty cổ phần niêm yết trên HOSE, Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán-VCAA 2021, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, ISBN: 978604330149-6.</p> <p>37. Nguyen Tuan, Nguyen Thi Thanh Ha, Dang Thi Tam Ngoc (2021), The Factors Affect Fraud in Financial Statements of Listed Companies in Vietnam- Applying The Beneish Model to Consumer Industry, The 4th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2021), ISBN: 978-604-330-144-1.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>38. Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Tuấn (2022), Tính cấp thiết xây dựng Hệ thống Kiểm soát nội bộ tại trường Đại học - Cơ chế quản trị nhà trường theo định hướng tự chủ Đại học, Kỷ yếu hội thảo quốc gia về tự chủ đại học và xây dựng mô hình đại học thông minh trong bối cảnh 4.0, ISBN: 978-604-369-628-8.</p> <p>39. Đào Thanh Loan, Thân Thanh Trúc, Trần Gia Hòa, Đặng Khánh Hồng, Nguyễn Thị Kim Thư, TS. Nguyễn Thị Thu, TS. Nguyễn Tuấn (2022), TỔNG QUAN TÀI LIỆU VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG IFRS TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH-ÁP DỤNG TRƯỜNG HỢP CHUẨN MỰC DOANH THU (IFRS.</p> <p>15), Kỷ yếu hội thảo cấp</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>trường về Kinh tế, Tài chính-Ngân hàng & Kế toán-Kiểm toán trong bối cảnh chuyển đổi số, ISBN: 978-604-369-628-8.</p> <p>40. Đào Thanh Loan, Thân Thanh Trúc, Trần Gia Hòa, Đặng Khánh Hồng, Nguyễn Thị Kim Thư, TS. Nguyễn Thị Thu, TS. Nguyễn Tuấn (2022), NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG IFRS TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH-ÁP DỤNG TRƯỜNG HỢP CHUẨN MỤC DOANH THU TẠI CÁC DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ TP.HCM, Ký yếu hội thảo cấp trường về Kinh tế, Tài chính-Ngân hàng & Kế toán-Kiểm toán trong bối cảnh chuyển đổi số, ISBN: 978-604-369-628-8.</p> <p>41. Tuan Nguyen, Ngoc Thi Tam Dang, Vuong Thi Khanh Chi (2022). THE FACTORS</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>IMPACT ON THE APPLICATION OF IFRS ON THE FINANCIAL STATEMENTS CASE STUDY OF IFRS 15 - REVENUE FROM CONTRACTS WITH CUSTOMERS.</p> <p>International Conference 2022, Accounting, Auditing, Finance and Management: A Globalization's Perspective, Nhà xuất bản đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-73-9781-5.</p> <p>42. Nguyễn Tuấn, Đặng Thị Tâm Ngọc (2022), Người học đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ tại trường Đại học Nha Trang, Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia “Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới”, ISBN: 978-604-79-3401-0.</p> <p>43. Nguyễn Tấn Thành, Nguyễn Tuấn (2022), Nhân tố ảnh hưởng đến</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>cấu trúc tài chính doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: So sánh thời kỳ trước khủng hoảng và trong khủng hoảng tài chính, Kỳ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán VCAA 2022, ISBN: 978-604-330-509-8.</p> <p>44. Nguyen Tuan, Dang Thi Tam Ngoc, Nguyen Thi Thuy, Vuong Thi Khanh Chi, Nguyen Thi Thanh Ha, (2022), Students Evaluate Internal Control at Nha Trang University, The 5th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022), ISBN: 978-604-330-552-4.</p> <p>45. Nguyễn Tuấn (2023), Phân tích ảnh hưởng của hệ thống kiểm soát nội bộ đến các mục tiêu kiểm soát tại Trường Đại học Nha Trang (NTU), Tạp chí Kế toán & Kiểm toán,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>ISSN: 2815-6129, số 235 (04/2023).</p> <p>46. Tran Khanh Lam, Nguyen Tuan (2023), TRANSITION FROM ISQC TO ISQM: IMPLICATIONS FOR THE PROFESSIONAL JUDGEMENT IN AUDITING, The Fifth International Conference on Business, Economics & Finance, ISBN 978-604-79-4209-1.</p> <p>47. Vuong Thi Khanh Chi, Nguyen Thi Thuy, Nguyen Tuan (2023), Evaluating Internal Control at Administrative Agencies of Lam Ha District People's Committee, The 6th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2023), ISBN: ISBN: 978-604-330-957-7.</p> <p>48. Nguyen Tuan, Dang Thi Tam Ngoc, Bui Thi Thu Ha (2023),</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Analyzing the Internal Control at Nha Trang University Case Study of Using Dummy Variables in the OLS Regression Model, The 6th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2023), ISBN: 978-604-330-957-7.</p> <p>49. Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn, Ngô Xuân Ban, Bùi Mạnh Cường (2024), Đánh giá sự phù hợp của mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành kiểm toán tại Trường Đại học Nha Trang, Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia về Kế toán - Kiểm toán năm 2023 (VCAA 2023), ISBN: 978-604-9917-93-6.</p>	
	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1982	18 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Cộng tác viên đề tài cấp trường - TR2020-13-25 "Giải pháp nâng cao chất lượng công bố thông tin trách nhiệm xã			1. Nguyễn Thành Cường & Nguyễn Thị Hồng Nhung (2016), "Working Capital Requirement and Profitability: Evidence from Seafood	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>hội trên báo cáo thường niên tại các Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam trong giai đoạn bùng phát dịch Covid 19". Chủ nhiệm đề tài cấp trường - TR2023-13-43: “Xác định các nhân tố tác động đến mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp thủy sản niêm yết ở Việt Nam.”.</p>			<p>Processing Enterprises in the Khanh Hoa Province of Vietnam” , International Research Journal of Finance and Economics, Issue 146 March, 2016, pp. 92-99 2. Nguyễn Thành Cường & Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017), “Determinants of Working Capital Requirement: Evidence from Non-Financial Firms listed on the Vietnam Exchange”, Journal of Insurance and Financial Management, Vol. 3, Issue 1(2017). pp.19-29 3. Nguyễn Thị Hồng Nhung (2018), “Tác động của yếu tố quy mô công ty đến điều chỉnh lợi nhuận các công ty niêm yết tại Việt Nam giai đoạn 2014-2017”, Tạp chí Công Thương, số 9 – tháng 6/2018. Trang 302-306 4. Nguyễn Thành Cường & Nguyễn Thị Hồng Nhung (2022), “Tác động của việc nắm giữ tiền mặt đến hiệu quả hoạt động</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>của các công ty ngành công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”, Tạp chí Kế toán Kiểm toán số tháng 6/2022 (225), trang 20-25.</p> <p>5. Bùi Mạnh Cường, Nguyễn Thị Hồng Nhung (2023), Giải pháp nâng cao chất lượng công bố thông tin trách nhiệm xã hội doanh nghiệp trên báo cáo thường niên tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, Tạp chí Kế toán, Kiểm toán 07/2023, Trang 137-149.</p>	
	<p>Ngô Xuân Ban</p> 	1978	20 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán		<p>Các học phần giảng dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm toán ; - Hệ thống thông tin kế toán. - Kiểm soát nội bộ. - Pháp luật kế toán và kiểm toán 		<p>1. Đồng chủ biên Nguyễn Tuấn, Ngô Xuân Ban (2021), “<i>Kiểm toán báo cáo tài chính</i>”, Tài liệu tham khảo ban hành theo quyết định số 1315/QĐ-ĐHNT, ngày 07 tháng 12 năm 2021.</p> <p>2. Ngô Xuân Ban (2017), "Mối liên hệ giữa một số đặc điểm doanh nghiệp với mức độ minh bạch thông tin trên báo cáo tài chính</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>của các doanh nghiệp niêm yết ngành hàng tiêu dùng", Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (171), tr 8-12.</p> <p>3. Ngô Xuân Ban (2018), "Các nhân tố ảnh hưởng đến tính minh bạch thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp ngành hàng tiêu dùng niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam", Tạp chí Công nghệ ngân hàng (152), tr 50-66.</p> <p>4. Ngô Xuân Ban, Nguyễn Tuấn (2019), Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Kỳ yếu hội thảo cấp Trường "NGHIÊN CỨU TRONG KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN, TÀI CHÍNH-NGÂN HÀNG", tháng 06/2019, Trường Đại học Đà Lạt.</p> <p>5. Ngô Xuân Ban, Nguyễn Tuấn (2020) "Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lợi</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>nhuận trên vốn chủ sở hữu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam” Tạp chí Kinh tế & Phát triển (số 271) tr 41-49</p> <p>6. Ngô Xuân Ban, Đặng Hoàng Xuân Huy, Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn (2020), “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam-Sử dụng biến giả trong phân tích hồi quy”, Kỷ yếu hội thảo khoa học “NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC LĨNH VỰC KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN VÀ TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ 4.0”, ISBN 978-604-73-7740-4, tháng 07/2020.</p> <p>7. Ngô Xuân Ban (2021), “<i>Thực trạng công bố thông tin trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp ngành</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>hàng tiêu dùng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”, Kỳ yếu hội thảo khoa học “TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP VÀ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH, CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY”, ISBN: 978-604-79-2844-6, tháng 7 năm 2021.</p> <p>8. Ngô Xuân Ban, Phan Thị Hồng Trang, Thiều Phúc An Khang (2022), “Đánh giá khả năng xảy ra sai sót trên báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”, Kỳ yếu hội thảo khoa học “KINH TẾ, TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG & KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ” ISBN: 978-604-79-3217-7 tháng 06/2022.</p> <p>9. Phạm Đình Tuấn, Vương Thị Khánh Chi, Ngô Xuân Ban (2020) “Lợi ích và thành quả từ vận dụng kế toán quản</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>trị trong doanh nghiệp Việt Nam”, Kỳ yếu hội thảo khoa học “KINH TẾ, TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG & KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ”, ISBN: 978-604-79-3217-7 tháng 6 năm 2022.</p> <p>10. Ngô Xuân Ban, “Tổng quan tài liệu nghiên cứu phân tích xác suất xảy ra sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”, tháng 06/2023.</p> <p>5. Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn, Ngô Xuân Ban, Bùi Mạnh Cường (2024), Đánh giá sự phù hợp của mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành kiểm toán tại Trường Đại học Nha Trang, Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia về Kế toán - Kiểm toán năm 2023 (VCAA 2024), ISBN: 978-604-9917-93-6.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
	Đặng Thị Tâm Ngọc Đề nghị đổi hình ảnh này giúp 	1977	24 năm	Giảng viên	Thạc sĩ kinh tế		<ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm hơn 20 năm giảng dạy về Kế toán quản trị, Phân tích hoạt động kinh doanh. - Đã viết các bài báo đăng tạp chí trong nước, chuyên ngành Kế toán. - Đã tham gia viết bài tại các hội thảo cấp trường, cấp quốc gia, quốc tế về Kế toán – Kiểm toán. - Chủ biên tài liệu tham khảo "Kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất". 	Chủ yếu thực hiện hoạt động nghiên cứu trong nước thông qua các bài viết đăng tải tạp chí, hội thảo.	Tài liệu, giáo trình xuất bản: Chủ biên Đặng Thị Tâm Ngọc, đồng tác giả Nguyễn Tuấn, Nguyễn Thành Cường (2021), “Kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất”, Tài liệu tham khảo ban hành theo quyết định số 1316/QĐ-DHNT, ngày 07 tháng 12 năm 2021. Các công trình khoa học đã công bố: 1. Ngọc Dang Thi Tam, Prof. Ola Flaaten, Dr. Kim Anh Thi Nguyen (2006), Economic performance indicators for the offshore Tuna longline fishery in Nha Trang, Proceedings IIFET 2006, Portsmouth, UK, ISBN 0-9763432-3-1. 2. Nguyễn Thị Kim Anh, Đặng Thị Tâm Ngọc, Phan Thị Dung, Nguyễn Thị Trâm Anh (2006), Doanh thu, chi phí nghề câu vàng cá ngừ đại dương tại Nha Trang, Khánh Hòa, Tạp chí Khoa học - Công	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>nghệ thủy sản, (3-4), 10-17, ISSN 1859 - 2252.</p> <p>3. Đặng Thị Tâm Ngọc (2015), Chi phí mục tiêu – Công cụ quản lý chi phí hiện đại, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 135, tr 42-43.</p> <p>4. Nguyễn Tuấn, Đặng Thị Tâm Ngọc (2015), Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ lập BCTC, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 142, tr 40-43.</p> <p>5. Đặng Thị Tâm Ngọc (2016), Ảnh hưởng của chi phí chìm đến quyết định kinh doanh, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 152, tr 57-59.</p> <p>6. Đặng Thị Tâm Ngọc (2017), Xây dựng văn hóa quản lý chi phí bằng Ngân sách từ số 0, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 167, tr 57-59.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>7. Nguyễn Tuấn, Đặng Thị Tâm Ngọc (2015), Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 7/2015 (142), tr 40-43.</p> <p>8. Đặng Hoàng Xuân Huy, Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn (2020), Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam - Sử dụng mô hình phi tuyến, Kỳ yếu hội thảo khoa học “Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực kế toán – kiểm toán và tài chính – ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0”, ISBN 978-604-73-7740-4, tháng 07/2020.</p> <p>9. Ngô Xuân Ban, Đặng Hoàng Xuân Huy, Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn (2020), Phân tích</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam-Sử dụng biến giả trong phân tích hồi quy, Kỷ yếu hội thảo khoa học “Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực kế toán – kiểm toán và tài chính – ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0”, ISBN 978-604-73-7740-4, tháng 07/2020.</p> <p>10. Nguyen Tuan, Dang Thi Tam Ngoc, Nguyen Thi Thanh Ha and Tran Khanh Linh (2021), The fraud forecast model in the financial statements of listed companies in vietnam – case of consumer industry, Conference Proceedings of The ATLAS 8th International social sciences congress, The "Institute of Economic Development and Social Researches", Atlas international</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>journal on social sciences, ISSN - 2616 - 936X.</p> <p>11. Nguyễn Tuấn, Đặng Thị Tâm Ngọc, Trần Thị Khánh Linh (2021), Kiểm định mô hình dự báo sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính của các công ty niêm yết tại Việt Nam-Trường hợp Ngành hàng tiêu dùng, Kỷ yếu hội thảo khoa học “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và hiệu quả tài chính, công bố thông tin trong bối cảnh hiện nay”, ISBN: 978-604-79-2844-6, tháng 07/2021.</p> <p>12. Trần Khánh Linh, Đỗ Thành Trí, Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn (2021), Các nhân tố ảnh hưởng đến sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính của công ty niêm yết tại Việt Nam - Áp dụng mô hình Beneish đối với ngành hàng tiêu dùng, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>214, tháng 07/2021.</p> <p>13. Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn (2021), So sánh các kết quả dự đoán đúng sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tại các công ty cổ phần niêm yết trên HOSE, Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán-VCAA 2021, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, ISBN: 978604330149-6.</p> <p>14. Nguyen Tuan, Nguyen Thi Thanh Ha, Dang Thi Tam Ngoc (2021), The Factors Affect Fraud in Financial Statements of Listed Companies in Vietnam- Applying The Beneish Model to Consumer Industry, The 4th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2021), ISBN: 978-604-330-144-1.</p> <p>15. Nguyễn Tuấn, Đặng Thị Tâm Ngọc (2022),</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Người học đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ tại trường Đại học Nha Trang, Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia “Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới”, ISBN: 978-604-79-3401-0.</p> <p>16. Nguyen Tuan, Dang Thi Tam Ngoc, Nguyen Thi Thuy, Vuong Thi Khanh Chi, Nguyen Thi Thanh Ha, (2022), Students Evaluate Internal Control at Nha Trang University, The 5th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022), ISBN: 978-604-330-552-4.</p> <p>17. Nguyen Tuan, Dang Thi Tam Ngoc, Bui Thi Thu Ha (2023), Analyzing the Internal Control at Nha Trang University Case Study of Using Dummy Variables in the OLS Regression Model, The 6th International Conference on Finance,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									Accounting and Auditing (ICFAA 2023), ISBN: 978-604-330-957-7. 18. Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn, Ngô Xuân Ban, Bùi Mạnh Cường (2024), Đánh giá sự phù hợp của mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành kiểm toán tại Trường Đại học Nha Trang, Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia về Kế toán - Kiểm toán năm 2023 (VCAA 2023), ISBN: 978-604-9917-93-6.	
	Bùi Mạnh Cường 	1982	19 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	Cộng tác viên Đề tài cấp Trường - TR2016-13-08: “Xây dựng cấu trúc vốn mục tiêu cho các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”. Chủ nhiệm đề tài cấp trường - TR2020-13-25 “Giải pháp nâng cao chất lượng	Hệ thống thông tin kế toán; Kế toán hành chính sự nghiệp; Kiểm toán		1. Nguyen Thanh Cuong & Bui Manh Cuong (2016). “The Determinants of Working Capital Requirement and Speed of Adjustment: Evidence from Vietnam’s Seafood Processing Enterprises”. International Research Journal of Finance and Economics, (147). pp.88-98. 2. Nguyễn Thành	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>công bố thông tin trách nhiệm xã hội trên báo cáo thường niên tại các Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam trong giai đoạn bùng phát dịch Covid 19”.</p> <p>Chủ nhiệm đề tài cấp trường - TR2023-13-45: “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”.</p>			<p>Cường, Phạm Đình Tuấn, Bùi Mạnh Cường (2019), Cấu trúc vốn của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt nam, Tạp chí Công thương, số 11, trang 435-440.</p> <p>3. Nguyen Thanh Cuong, Bui Manh Cuong & Pham Dinh Tuan. (2019). “Corporate Capital Structure Adjustments: Evidence from Vietnam Stock Exchange Market”. The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB), 6(3), pp.41-53. (Xếp hạng ESCI, SCOPUS).</p> <p>4. Bùi Mạnh Cường, Nguyễn Thị hồng Nhung (2023), Giải pháp nâng cao chất lượng công bố thông tin trách nhiệm xã hội doanh nghiệp trên báo cáo thường niên tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, Tạp chí Kế toán, Kiểm toán 07/2023, Trang 137-</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									149.	
	Đỗ Thị Ly 	1984	17	Giảng viên	Thạc sĩ	Không có	1. Giảng dạy đại học và Cao đẳng hai nhóm học phần là : Hệ thống thông tin kế toán và thực hành hệ thống thông tin kế toán ; 2. Biên dịch tài liệu tham khảo môn học hệ thống thông tin kế toán ; 3. Giảng dạy học phần hệ thống thông tin kế toán và thực hành hệ thống thông tin kế toán cho ngành Kế Toán.	Có 01 bài báo quốc tế năm 2017.	01 bài báo quốc tế : 1. Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Đình Tuấn & Do Thị Ly (2017). “Measuring and Assessing the Quality of Information on the Annual Reports: The Case of Seafood’s Companies Listed on the Vietnam Stock Market”. International Research Journal of Finance and Economics, Issue 160 (2017), pp.26-40.	Không có
	Phạm Đình Tuấn 	1986	14 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Cộng tác viên Đề tài cấp Trường - TR2016-13-08: “Xây dựng cấu trúc vốn mục tiêu cho các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”. Chủ nhiệm Đề tài cấp Trường –	Kinh nghiệm giảng dạy 9 năm và có 5 bài báo trong và ngoài nước a. Hệ thống thông tin kế toán ; Phân tích hoạt động kinh doanh ; Kế toán quản trị.	Nghiên cứu trong nước ở các lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán.	1. Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Đình Tuấn (2014), Factors Affecting the Loan Loss Provision in Vietnamese System of Commercial Banks, Journal of Economic Development, No.222, pp. 89-106. 2. Phạm Đình Tuấn (2016), Quản trị các khoản phải thu tại Công	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						TR2023-13-20 : “ Ảnh hưởng của vận dụng KTQT đến thành quả phi tài chính trong doanh nghiệp Việt Nam“.			<p>ty cổ phần điện lực Khánh Hòa, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 20, trang 39-42.</p> <p>3. Phạm Đình Tuấn (2018), Ảnh hưởng từ cách mạng công nghiệp 4.0 đến thông tin kế toán trong doanh nghiệp, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số 09/2018, trang 33-36.</p> <p>4. Nguyễn Thành Cường, Phạm Đình Tuấn, Bùi Mạnh Cường (2019), Cấu trúc vốn của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt nam, Tạp chí Công thương, số 11, trang 435-440.</p> <p>5. Cuong Thanh Nguyen, Tuan Dinh Pham, Cuong Manh Bui (2019), Corporate Capital Structure Adjustments: Evidence from Vietnam Stock Exchange Market, Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB), Volume 6, No.3, pp. 41-53.</p> <p>6. Pham Dinh Tuan,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Doan Ngoc Phi Anh, Nguyen Thanh Cuong (2021). <i>Literature Review: The Impact of Management Accounting Practices (MAPs) on Firm's Performance</i>. Proceedings of The 6th International Conference On Accounting And Finance 2021 (ICOAF 2021), 524-530. ISBN: 978-604-84-5975-8.</p> <p>7. Phạm Đình Tuấn, Đoàn Ngọc Phi Anh, Nguyễn Thành Cường (2021). <i>Ảnh hưởng của vận dụng kế toán quản trị đến thành quả doanh nghiệp: đề xuất mô hình Balanced Scorecard</i>. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán (VCAA 2021), 59-72. ISBN: 978-604-33-0149-6.</p> <p>8. Phạm Đình Tuấn, Nguyễn Thành Cường, Đoàn Ngọc Phi Anh (2022). <i>Vấn đề lợi ích và thành quả trong việc vận dụng kế toán quản</i></p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>trị (MAPs) tại doanh nghiệp Việt Nam. <i>Tạp chí Kế toán & Kiểm toán</i>, 230(11), 7-13. ISSN: 1859-1914.</p> <p>9. Phạm Đình Tuan, Doan Ngoc Phi Anh, Nguyen Thanh Cuong (2022). The Impact of Management Accounting Practices (MAPs) on Firm Performance: A Literature Review. <i>International Journal of Auditing and Accounting Studies</i>, 4(2), 211-230. ISSN: 2582-3272.</p> <p>10. Phạm Đình Tuấn (2023). Vai trò của kế toán quản trị như một năng lực động trong doanh nghiệp. <i>Tạp chí Kế toán & Kiểm toán</i>, 237(6), 112-116. ISSN: 2815-6137.</p> <p>11. Phạm Đình Tuấn, Nguyễn Thành Cường, Đoàn Ngọc Phi Anh (2024). Ảnh hưởng của vận dụng các phương pháp và kỹ thuật kế toán quản trị đương đại đến thành quả tài chính tại các doanh nghiệp Việt</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Nam. <i>Tạp chí Khoa học & Công nghệ</i> , 60(2), 33-40. ISSN: 2615-9619. 12. Phạm Đình Tuấn (2024). Mô hình nghiên cứu về ảnh hưởng của vận dụng kế toán quản trị đến thành quả phi tài chính trong doanh nghiệp. <i>Tạp chí Kế toán & Kiểm toán</i> , 246(3), 37-45. ISSN: 2815-6137.	
	Nguyễn Thị Thủy 	1987	13 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Các học phần giảng dạy : - Kiểm toán 1; - Kiểm toán 2		1. Nguyễn Thị Thủy & Nguyễn Tuấn, (2017), “Đo lường mức độ ảnh hưởng mức độ ảnh hưởng các nhân tố đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản tỉnh Khánh Hòa”, <i>Tạp chí Kế toán & Kiểm toán</i> , số 04/2017 (163) . 2. Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Thị Thanh Hà, Vương Thị Khánh Chi, Huỳnh Thị Thanh Thủy, Nguyễn Tuấn (2019), Đánh giá sự khác biệt về hiệu quả tài chính các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Việt Nam, Kỳ yếu hội thảo cấp Trường “NGHIÊN CỨU TRONG KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN, TÀI CHÍNH-NGÂN HÀNG”, tháng 06/2019, Trường Đại học Đà Lạt.</p> <p>3.Nguyễn Thị Thùy, Giải pháp tăng cường kiểm toán môi trường để phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay,ISSN: 0866-7756 số 1-tháng1/2021.</p> <p>4.Nguyen Tuan, Dang Thi Tam Ngoc, Nguyen Thi Thuy, Vuong Thi Khanh Chi, Nguyen Thi Thanh Ha (2022). <i>Students Evaluate Internal Control at Nha Trang University</i>. Conference Proceedings - The 5th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022), National Economics University Publishing House, ISBN: 978-604-330-552-4.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>5. Nguyễn Thị Thùy, <i>Tác động của ứng dụng công nghệ số đến quy trình và phương pháp kiểm toán</i>, Tạp chí công thương, ISSN: 0866-7756 số 9-tháng 5/2022.</p> <p>6. Nguyễn Tuấn, Nguyễn Thị Cẩm Vân, Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Thuý (2023). “Phân tích ảnh hưởng của hệ thống kiểm soát nội bộ đến các mục tiêu kiểm soát tại trường đại học Nha Trang – sự khác biệt giữa người học và cán bộ viên chức”. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về Xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Quản trị trong bối cảnh mới (Tại Trường Đại học Nha Trang), trang 416-428, ISBN: 978-604-79-3785-1.</p> <p>7. Nguyễn Thị Thùy (2023), “<i>Cách mạng công nghiệp 4.0: Thách thức và giải pháp cho ngành kiểm toán</i>”, Tạp chí công thương, ISSN:</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									0866-7756 số 6-tháng 3/2023. 8. Vương Thị Khanh Chi, Nguyễn Thị Thuy, Nguyễn Tuấn (2023), <i>Evaluating Internal Control at Administrative Agencies of Lam Ha District People's Committee</i> , The 6th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2023), ISBN: 978-604-330-957-7.	
	Vương Thị Khánh Chi 	1989	12	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Kiểm toán 1, hệ thống kiểm soát nội bộ		1.Vương Thị Khánh Chi, Nguyễn Tuấn (2018), <i>Phân tích ảnh hưởng hệ thống kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Lâm Đồng</i> , International Conference Proceedings "BUILDING & IMPLEMENTING AN EFFECTIVE INTERNAL AUDIT FUNCTION IN VIETNAM AND AROUND THE WORLD", ISBN: 978-604-79-1889-8.	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>2. Phạm Đình Tuấn, Vương Thị Khánh Chi, Ngô Xuân Ban (2020) “Lợi ích và thành quả từ vận dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp Việt Nam”, Kỷ yếu hội thảo khoa học “KINH TẾ, TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG & KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN TRONG BỐI CẢNH CHUYÊN ĐỔI SỐ”, ISBN: 978-604-79-3217-7 tháng 6 năm 2022.</p> <p>3. Vương Thị Khánh Chi (2023), “<i>Kiểm định thang đo đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà</i>”, hội thảo Quốc gia 2023 “Xu hướng nghiên cứu lĩnh vực Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Quản trị trong bối cảnh mới”.</p> <p>4. Nguyen Tuan, Dang Thi Tam Ngoc, Nguyen Thi Thuy, Vuong Thi Khanh Chi, Nguyen Thi Thanh Ha (2022). <i>Students Evaluate Internal Control at Nha</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Trang University. Conference Proceedings - The 5th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022), National Economics University Publishing House, ISBN: 978-604-330-552-4.</p> <p>5 .Vuong Thi Khanh Chi, Nguyen Thi Thuy, Nguyen Tuan (2023), <i>Evaluating Internal Control at Agencies of Lam Ha District People's Committee</i>, The 6th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2023), ISBN: 978-604-330-957-7.</p>	
	<p>Nguyễn Thị Thanh Hà</p> 	1990	11 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	-Thành viên tham gia đề tài: Nguyễn Thành Cường, Nguyễn Thị Thanh Hà (2023). “Nghiên cứu mối quan hệ giữa thanh khoản và lợi nhuận cổ phiếu trên thị	<p>Giảng dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm toán 1 - Kiểm toán 2 - Kiểm toán căn bản - Hệ thống kiểm soát nội bộ <p>Kế toán trong kinh doanh</p>		<p>1. Đồng tác giả (1/2) bài báo: “Influence of Financial Ratios on Earnings Management: Evidence from Vietnam Stock Exchange Market”, <i>Journal of Insurance and Financial Management</i>, Vol. 4, Issue 1 (2018) 57-77.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn bùng phát Covid-19”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường tại trường Đại học Nha Trang.</p> <p>-Cộng tác viên đề tài: Nguyễn Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Hà (2023). “Thiết kế hệ thống kiểm soát nội bộ tại trường đại học Nha Trang theo định hướng tự chủ đại học”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường tại trường Đại học Nha Trang</p> <p>Chủ nhiệm đề tài : Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thành Cường (2023). “Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên thị trường</p>			<p>2. Đồng tác giả (1/2) báo cáo: “Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoạt động kiểm toán độc lập”, Hội thảo khoa học “NGHIÊN CỨU TRONG KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG”, Cấp Trường, ngày 08/6/2019.</p> <p>3. Đồng tác giả (1/5) báo cáo: “Đánh giá sự khác biệt về hiệu quả tài chính các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán việt nam”, Hội thảo khoa học “NGHIÊN CỨU TRONG KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG”, Cấp Trường, ngày 08/6/2019.</p> <p>4. Đồng tác giả (1/2) báo cáo: “Ảnh hưởng của các tỷ số tài chính đến hành vi điều chỉnh lợi nhuận của các công ty niêm yết tại Việt Nam”, Hội thảo khoa học “CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN TRONG THỜI ĐẠI</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						chứng khoán Việt Nam”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường tại trường Đại học Nha Trang.			<p>CÔNG NGHỆ 4.0”, Cấp Khoa, ngày 25/5/ 2018.</p> <p>- Tác giả chính báo cáo: Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Hữu Phú, Nguyễn Thành Cường (2023), “Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị lợi nhuận và tác động của nó đến giá trị doanh nghiệp: Tổng quan các nghiên cứu thực nghiệm giai đoạn 2002 – 2023”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về Xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Quản trị trong bối cảnh mới (Tại Trường Đại học Nha Trang), trang 253-263, ISBN: 978-604-79-3785-1.</p> <p>- Đồng tác giả bài báo xuất bản trên tạp chí trong nước: Nguyễn Thành Cường, Nguyễn Thị Thanh Hà (2023). “Tác động của sự bùng phát Covid-19 đến lợi nhuận và thanh khoản cổ phiếu của các công ty phi tài chính niêm yết tại Việt Nam”. Tạp chí Kế toán & Kiểm toán,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>số tháng 4/2023, trang 32-42.</p> <p>- Đồng tác giả (1/5) báo cáo: Nguyen Tuan, Dang Thi Tam Ngoc, Nguyen Thi Thuy, Vuong Thi Khanh Chi, Nguyen Thi Thanh Ha (2022). Students Evaluate Internal Control at Nha Trang University. Conference Proceedings - The 5th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022), National Economics University Publishing House, ISBN: 978-604-330-552-4.</p> <p>- Đồng tác giả (1/3) báo cáo: Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Tuấn (2023). Đánh giá sự khác biệt của hệ thống kiểm soát nội bộ tại trường đại học Nha Trang – Kiểm định T-Test. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia - Chuyển đổi số trong lĩnh vực Kế toán, Kiểm</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>toán và Tài chính - Ngân hàng tại Việt Nam, Nhà xuất bản Lao Động, ISBN: 978-604-393-725-1.</p> <p>- Đồng tác giả (1/3) báo cáo: Đinh Phi Hồ, Nguyễn Văn Bảy, Nguyễn Thị Thanh Hà (2023). Tác động hình ảnh điểm đến du lịch đối với ý định chuyển đổi, vai trò trung gian của hài lòng du khách và truyền miệng: Trường hợp nghiên cứu của biển đảo Nha Trang. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về Xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Quản trị trong bối cảnh mới (Tại Trường Đại học Nha Trang), trang 19-34, ISBN: 978-604-79-3785-1.</p> <p>-Đồng tác giả (1/5) báo cáo: Nguyễn Tuấn, Nguyễn Thị Cẩm Vân, Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Thuý (2023). “Phân tích ảnh hưởng của hệ thống</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>kiểm soát nội bộ đến các mục tiêu kiểm soát tại trường đại học Nha Trang – sự khác biệt giữa người học và cán bộ viên chức”. Kỳ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về Xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Quản trị trong bối cảnh mới (Tại Trường Đại học Nha Trang), trang 416-428, ISBN: 978-604-79-3785-1.</p> <p>Tác giả chính báo cáo: Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Hữu Phú, Nguyễn Thành Cường (2023), “Factors Affecting Earnings Management And Its Impact On Firm Value: Literature Review And Research Model Proposal”, Kỳ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế The International Conference on Accounting, Economics, Finance, and Management A Sustainability Development Perspective, August</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									25th - 26th, 2023, Nha Trang City, Vietnam trang 265-280, ISBN: 978-604-79-3880-3.	
	Huỳnh Thị Thanh Thúy 	1978	12 năm	Giảng viên	Thạc sỹ		Hướng dẫn thực hành các học phần hệ thống thông tin kế toán 1,2,3		<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý doanh nghiệp nhỏ và vừa khi gia nhập TPP(tháng 9/2015) 2. Vận dụng kế toán môi trường tại các doanh nghiệp hiện nay. (2017) 3. Đồng tác giả (1/5) báo cáo: “Đánh giá sự khác biệt về hiệu quả tài chính các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán việt nam”, Hội thảo khoa học “NGHIÊN CỨU TRONG KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG”, Cấp Trường, ngày 08/6/2019. 4. Cơ hội và thách thức đối với lĩnh vực kế toán ở Việt Nam trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 (số 34 tháng 12/2020) Kinh tế và Dự báo. 5. Áp dụng hóa đơn điện tử tại Việt Nam thực trạng và giải pháp. (số 34 tháng 12/2021) Kinh tế và Dự báo. 	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									6. Ứng dụng Blockchain trong công tác kế toán (số 4 tháng 02/2024)) Kinh tế và Dự báo.	
	Bộ môn Tài chính ngân hàng									Bộ môn Tài chính ngân hàng
	Nguyễn Thị Hiền 	1970	30 năm	GVC	TS	- 01 đề tài cấp Bộ.	- Quản trị tài chính - Quản trị dự án - Tài chính công	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp bộ.	- Nguyễn Thị Hiền, Trần Việt Dũng (2021), “Nhân tố tác động đến chính sách cổ tức của các doanh nghiệp chế biến thủy sản được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 3.2021 - Trần Đức Phú, Nguyễn Thị Hiền (2023), “Đánh giá hiệu quả sản xuất của nghề lưới vây xa bờ tại Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam”, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 2.2023	Hướng dẫn 10 Thạc sĩ.
	Võ Văn Cần 	1974	26	GVC	TS	1. Thành viên thực hiện đề tài cấp Tỉnh với đề án "Nghiên cứu các giải pháp quản lý công tác thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh	1. Giảng dạy trong các lĩnh vực: Quản trị tài chính doanh nghiệp, phân tích đầu tư tài chính, tài chính quốc tế, phân tích và định giá doanh nghiệp, tài chính phát triển và tài chính công.	Triển khai các hoạt động nghiên cứu quản trị tài chính, phân tích hiệu quả, ra quyết định lựa chọn dịch vụ du lịch, ngân hàng và đánh giá quản lý ngân sách nhà nước.	- Võ Văn Cần (2017). Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các DN thủy sản có vốn FDI tại tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, số 139, tháng 10/2017, trang 86-97.	1. Nguyễn Đức Lập. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công tại Ủy ban nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Số 1141, ngày 23-09-2020. Ngày bảo vệ: 2/10/2021.

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p><i>Khánh Hòa giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025".</i> Đã nghiệm thu tháng 12/2020 theo QĐ số 3249/QĐ-UBND tỉnh Khánh Hòa, ngày 7 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>2. Chủ nhiệm đề tài KHCN cấp trường (Mã số: TR2017-13-16) với đề tài: “<i>Các nhân tố tài chính ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch tỉnh Khánh Hòa</i>”. Đã nghiệm thu đề tài vào ngày 20/06/2021 theo QĐ thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài KHCN cấp Trường số 588/QĐ-DHNT, ngày 4 tháng 6 năm 2021.</p> <p>3. Chủ biên sách</p>	NCKH: các đề tài thuộc về Quản trị tài chính doanh nghiệp, tài chính – ngân hàng, tài chính công, tài chính doanh nghiệp du lịch, hiệu quả kinh doanh		<p>- Vĩnh Thông, Võ Văn Cần và Lê Quốc Thành (2020). Hoàn thiện công tác quản lý thu thuế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công thương, số 2/2020, trang 316-327.</p> <p>- Võ Văn Cần, Vĩnh Thông và Lê Quốc Thành (2020). Hoàn thiện công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu khác vào ngân sách nhà nước – Trường hợp tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công thương, số 4/2020, trang 218-224.</p> <p>- Nguyễn Thị Liên Hương và Võ Văn Cần (2020). Hoàn thiện quản lý chấp hành chi đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Tài chính, số 740, tháng 11/2020, trang 115-117</p> <p>- Võ Văn Cần, Hoàng Văn Tuấn và Nguyễn Thị Liên Hương (2021). Ứng dụng mô hình FGLS trong kiểm định sự ảnh hưởng của các nhân tố tài chính đến hiệu quả kinh doanh của</p>	<p>2. Huỳnh Ngọc Thành. Quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Số 1141, ngày 23-09-2020. Ngày bảo vệ: 2/10/2021.</p> <p>3. Nguyễn Thanh Sang. Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Số 712, ngày 27-06-2019. Ngày bảo vệ: 10/7/2020.</p> <p>4. Nguyễn Thị Kim Oanh. Hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Nghệ An. Số 614, ngày 11-05-2018. Ngày bảo vệ: 12/3/2019.</p> <p>5. Huỳnh Tấn Phước. Hoàn thiện công tác quản lý tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế tại thành phố Quảng Ngãi. Số 389, ngày 11-04-2018. Ngày bảo vệ: 26/12/2018.</p> <p>6. Trang Hoàng Vũ. Hoàn thiện hoạt động quản lý thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Số 389, ngày 11-04-2018. Ngày bảo vệ:</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>tham khảo: <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i>; Số 523/QĐ-ĐHNT, ngày 05/05/2022; Năm 2022; NXB Lao Động; ISBN: 978-604-360-123-7.</p> <p>4. Hướng dẫn hoàn thành đề tài NCKH SV: <i>Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội</i>. MS: SV2023-13-18. Đã nghiệm thu đề tài vào ngày 22/04/2024 theo QĐ thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài KHCN cấp Trường số 05/QĐ-ĐHNT-KTTC, ngày 17 tháng 4 năm 2024.</p>			<p>các doanh nghiệp du lịch tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công thương, số 08, tháng 4/2021, trang 355-361.</p> <p>- Nguyễn Thị Liên Hương và Võ Văn Cần (2022). Chuyên đổi số trong doanh nghiệp - Những rào cản và định hướng. Tạp chí Công Thương, số 10, tháng 5/2022, trang 29-35. ISSN: 0866-7756</p> <p>- Võ Văn Cần và Nguyễn Thị Liên Hương (2022). Vận dụng mô hình Dupont trong phân tích hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp phi tài chính. Tạp chí Tài Chính, số 799, Kỳ 2, T4/2023, trang 106-109.</p> <p>- Võ Văn Cần và Nguyễn Thị Liên Hương (2024). Ứng dụng mô hình Dupont mở rộng trong phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. <i>Tạp chí Tài Chính</i>, số 823(2), trang 102-105</p>	<p>26/12/2018.</p> <p>7. Vũ Thị Kim Huế. Quản lý thuế đối với doanh nghiệp tại Chi cục Thuế thành phố Nha Trang. Số 639, ngày 12-06-2019. Ngày bảo vệ: 26/6/2020.</p> <p>8. Trần Thị Ngọc Thùy. Xây dựng nông thôn mới tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Số 639, ngày 12-06-2019. Ngày bảo vệ: 26/6/2020.</p> <p>9. Nguyễn Xuân Thịnh. Quản lý ngân sách cấp xã trên địa bàn huyện Quý Hợp, tỉnh Nghệ An. Số 901, ngày 16-08-2018. Ngày bảo vệ: 13/12/2019.</p> <p>10. Trương Thị Thu Hiền. Quản lý thuế đối với các doanh nghiệp du lịch lữ hành tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Số 639, ngày 12-06-2019. Ngày bảo vệ: 9/10/2020.</p> <p>11. Dương Ngọc Tú. Phát triển thị trường tín dụng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Số 410, ngày 28-04-2017. Ngày bảo vệ: 2/10/2018.</p> <p>12. Lê Hoàng Thục Đoàn. Đánh giá hiệu quả sử dụng</p>


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
										<p>vốn vay cho việc phát triển kinh tế của các hộ dân tại huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Số 410, ngày 28-04-2017. Ngày bảo vệ: 30/3/2018.</p> <p>13. Hồng Bảo Hoa. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng có việc làm của lao động nữ tại xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Số 614, ngày 11-05-2018. Ngày bảo vệ: 7/12/2018.</p> <p>14. Nguyễn Thái Phương. Tác động của quản trị vốn ngắn hạn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch tỉnh Khánh Hòa. Số 56, ngày 20-01-2017. Ngày bảo vệ: 2/10/2018.</p> <p>15. Huỳnh Thị Thu Trang. Đánh giá hiệu quả chính sách hỗ trợ tín dụng cho hộ nghèo tại huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên. Số 447, ngày 10-05-2017. Ngày bảo vệ: 20/8/2018.</p> <p>16. Nguyễn Đình Như Ý. Phân tích hoạt động tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, chi nhánh Nghệ An. Số 678,</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
										<p>ngày 30-08-2016. Ngày bảo vệ: 5/3/2018.</p> <p>17. Nguyễn Thị Đăng Phương. Phát triển dịch vụ thẻ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Phú Yên. Số 410, ngày 28-04-2017. Ngày bảo vệ: 2/10/2018.</p> <p>18. Huỳnh Thị Kim Oanh. Đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế đối với chất lượng dịch vụ kê khai thuế qua mạng tại Cục Thuế tỉnh Bến Tre. Số 410, ngày 28-04-2017. Ngày bảo vệ: 28/2/2018.</p> <p>19. Lê Thị Mỹ Hiền. Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ chuyển phát nhanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Nhất Tín, chi nhánh Khánh Hòa. Số 356, ngày 04-05-2016. Ngày bảo vệ: 28/11/2018.</p> <p>20. Trần Thị Mỹ Dung. Đánh giá giá trị cảm nhận của người dân khi tham gia bảo hiểm y tế tại huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Số 1224, ngày 28-12-2015. Ngày bảo vệ: 20/8/2018.</p> <p>21. Tiêu Tường Phục. Một</p>


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
										<p>số nhân tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền tiết kiệm cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Số 1224, ngày 28-12-2015. Ngày bảo vệ: 2/10/2018.</p> <p>22. Lê Thị Anh Thơ. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các Công ty Bất động sản trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh. Số 356, ngày 04-05-2016. Ngày bảo vệ: 29/12/2016.</p> <p>23. Nguyễn Đình An. Nâng cao chất lượng tín dụng trung, dài hạn tại Ngân hàng Á Châu (ACB), chi nhánh thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Số 259, ngày 24-03-2016. Ngày bảo vệ: 2/3/2017.</p> <p>24. Trần Đức Anh. Phát triển nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần đầu tư hợp tác kinh tế Việt – Lào. Số 575, ngày 01-07-2014. Ngày bảo vệ: 15/5/2015.</p> <p>25. Phạm Tuấn Anh. Đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với công tác</p>



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
										<p>cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Số 576, ngày 01-07-2014. Ngày báo vệ: 2/11/2015.</p> <p>26. Phan Nguyễn Hoàng Anh. Ảnh hưởng của thỏa mãn khách hàng và rào cản chuyển đổi lên lòng trung thành của khách hàng đối với mạng viễn thông di động MobiFone - Khu vực tỉnh Khánh Hòa. Số 382, ngày 16-04-2015. Ngày báo vệ: 28/12/2017.</p> <p>27. Nguyễn Thị Ngọc Linh. Nghiên cứu sự hài lòng của du khách nội địa khi đến du lịch tại thành phố Nha Trang. Số 704, ngày 07-08-2015. Ngày báo vệ: 29/12/2016.</p> <p>28. Hà Duy Linh. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và truyền miệng tích cực của du khách quốc tế đối với thành phố Nha Trang. Số 447, ngày 10-05-2017. Ngày báo vệ: 28/12/2017.</p> <p>29. Nguyễn Thị Minh Nguyễn. Nghiên cứu hành vi lựa chọn Nha Trang là điểm đến du lịch của du khách Nga. Số 1416, ngày</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
										<p>26-12-2014. Ngày bảo vệ: 19/11/2015.</p> <p>30. Lưu Thừa Đại. Đáng giá sự hài lòng của du khách nội địa khi đến du lịch tại Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Số 1354, ngày 26-12-2014. Ngày bảo vệ: 19/11/2015.</p> <p>31. Lê Thị Hải Hà. Nghiên cứu cấu trúc vốn tại Công ty Cổ phần đầu tư và khoáng sản MINEXCO Khánh Hòa. Số 640, ngày 01-07-2014. Ngày bảo vệ: 20/8/2018.</p> <p>32. Trịnh Thị Thanh Nhân. Nghiên cứu các nhân tố tác động đến quyết định mua sản phẩm sữa dành cho trẻ em từ 0 đến 3 tuổi tại thành phố Nha Trang. Số 1853, ngày 31-12-2013. Ngày bảo vệ: 20/8/2018.</p> <p>33. Nguyễn Thị Phương. Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông, chi nhánh Khánh Hòa. Số 1370, ngày 09-10-2013. Ngày bảo vệ: 25/12/2014</p>
	Nguyễn Thị Liên Hương	1978	23 năm	GV	ThS.NCS ThS	1. Chủ nhiệm đề tài cấp trường - mã đề tài TR2014-13-06- <i>Nghiên cứu các</i>	1. Giảng dạy trong các lĩnh vực: Quản trị tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng thương mại, Quản trị ngân hàng, Thanh toán quốc tế.	- Chủ nhiệm 01 đề tài cấp trường. Triển khai các hoạt động nghiên cứu quản trị tài chính, phân tích hiệu quả,	1. Nguyễn Thị Liên Hương, Hoàng Văn Tuấn (2015). Hiệu quả huy động vốn giữa các nhóm ngân hàng thương	1. Nguyễn Thị Minh Nguyễn. Nghiên cứu hành vi lựa chọn Nha Trang là điểm đến du lịch của du khách Nga. Số 1416, ngày

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ tiền gửi của khách hàng cá nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>Thời gian nghiệm thu: ngày 29/08/2015 theo Quyết định số 710/QĐ-ĐHNT ngày 10/08/2015.</p> <p>2. Thành viên biên soạn sách tham khảo: <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i>; Số 523/QĐ-ĐHNT, ngày 05/05/2022; Năm 2022; NXB Lao Động; ISBN: 978-604-360-123-7.</p>	<p>- 2. NCKH: các đề tài thuộc về Quản trị tài chính doanh nghiệp, tài chính – ngân hàng, hiệu quả kinh doanh</p>	<p>ra quyết định lựa chọn dịch vụ ngân hàng và đánh giá quản lý ngân sách nhà nước.</p>	<p>mại tại tỉnh Khánh Hòa. <i>Tạp chí Khoa học và Đào tạo ngân hàng - Học viện ngân hàng</i>, số 162, trang 61-66. ISSN: 1859-011X.</p> <p>Nguyễn Thị Liên Hương (2017). Tổng quan các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngân hàng của khách hàng cá nhân. <i>Tạp chí Khoa học và Đào tạo ngân hàng - Học viện ngân hàng</i>; số 181, trang 8-16. ISSN: 1859-011X.</p> <p>2. Nguyễn Thị Liên Hương (2017). Kiểm định các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng lựa chọn ngân hàng gửi tiền bằng mô hình logit đa thức hỗn hợp. <i>Tạp chí Kinh tế và Phát triển</i>, số 246, , trang 72-80. ISSN: 1859-0012.</p> <p>Nguyễn Thị Liên Hương và Võ Văn Cần (2020). Hoàn thiện quản lý chấp hành chi đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. <i>Tạp chí Tài chính</i>, số 740, trang 115-117.</p> <p>3. Võ Văn Cần, Hoàng</p>	<p>26-12-2014. Ngày bảo vệ: 19/11/2015. Hướng dẫn 2</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Văn Tuấn và Nguyễn Thị Liên Hương (2021). Ứng dụng mô hình FGLS trong kiểm định sự ảnh hưởng của các nhân tố tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch tỉnh Khánh Hòa. <i>Tạp chí Công thương</i>, số 08, trang 355-361. ISSN: 0866-7756</p> <p>4. Nguyễn Thị Liên Hương và Võ Văn Cần (2022). Chuyển đổi số trong doanh nghiệp - Những rào cản và định hướng. <i>Tạp chí Công Thương</i>, số 10, trang 29-35. ISSN: 0866-7756</p> <p>5. Võ Văn Cần và Nguyễn Thị Liên Hương (2023). Vận dụng mô hình Dupont trong phân tích hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp phi tài chính. <i>Tạp chí Tài Chính</i>, số 799(2), trang 106-109.</p> <p>6. Hoàng Thị Dự, Nguyễn Thị Liên Hương và Phan Thị Khánh Trang (2023). Hiệu ứng ngày trong</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									tuần trên thị trường chứng khoán Việt Nam trước và trong giai đoạn bùng phát COVID-19. <i>Tạp chí Tài chính</i> , số 813(02), trang 31-34. 7. Võ Văn Cần và Nguyễn Thị Liên Hương (2024). Ứng dụng mô hình Dupont mở rộng trong phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. <i>Tạp chí Tài Chính</i> , số 823(2), trang 102-105.	
	Lê Thị Thùy Dương 	1982	18 năm	GV	ThS	1. Thành viên biên soạn sách tham khảo: <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i> ; Số 523/QĐ-ĐHNT, ngày 05/05/2022; Năm 2022; NXB Lao Động; ISBN: 978-604-360-123-7.	- Lập & Thẩm định DADT -Quản trị tài chính -Toán tài chính		1.Nhận diện rủi ro đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (Tạp chí Công thương số 09 tháng 04/2023) 2.Rủi ro tiềm ẩn của hoạt động rửa tiền thông qua thanh toán di động (Tạp chí Công thương số 13 tháng 06/2021) 3.Phát triển hệ thống đường cao tốc khu vực đồng bằng sông Cửu Long (Tạp chí Công thương tháng 05/2020) Phát triển giao dịch thanh toán thương mại điện tử sử dụng mã QR (Tạp chí Công thương	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									số 06 tháng 04/2019)	
	Phạm Thị Phương Uyên 	1981	20 năm	GV	ThS	1. Thành viên biên soạn sách tham khảo: <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i> ; Số 523/QĐ-ĐHNT, ngày 05/05/2022; Năm 2022; NXB Lao Động; ISBN: 978-604-360-123-7.	- Tài chính quốc tế, - Quản trị tài chính. - Tài chính công ty đa quốc gia	Không	1. Nợ công tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp, Tạp chí công thương năm 2018 2. Vai trò của bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng, Tạp chí công thương năm 2021 3. Phát triển thị trường trái phiếu xanh tại Việt Nam, Tạp chí công thương năm 2022 4. Hoạt động tài chính toàn diện tại Việt Nam, Tạp chí công thương năm 2023 ○ 5. Chuyển đổi số của các NHTM tại VN : Thực trạng và giải pháp, Tạp chí công thương năm 2024	
	Hoàng Văn Tuấn 	1983	18 năm	GV	ThS	1. Thành viên biên soạn sách tham khảo: <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i> ; Số 523/QĐ-ĐHNT, ngày 05/05/2022; Năm 2022; NXB Lao Động; ISBN: 978-604-360-123-7.	- Bảo hiểm - Thuế - Tài chính doanh nghiệp - Tài chính công	1. Thành viên đề tài KHCN cấp trường (Mã số: TR2017-13-16) với đề tài: “ <i>Các nhân tố tài chính ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch tỉnh Khánh Hòa</i> ” – chủ nhiệm đề tài: Võ Văn Căn. Đã nghiệm thu đề tài vào ngày 20/06/2021 theo QĐ thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài KHCN	1. Dang Hoang Xuan Huy, Vo Dinh Quyet, Hoang Van Tuan, ASSESSING THE EFFECTIVENESS OF PRODUCTIVITY UTILIZATION IN WHITE LEG SHRIMP FARMING IN KHANH HOA AND PHU YEN REGIONS, VIETNAM, International Congress	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
								<p>cấp Trường số 588/QĐ-ĐHNT, ngày 4 tháng 6 năm 2021.</p> <p>2. Thành viên đề tài cấp trường - mã đề tài TR2014-13-06- Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ tiền gửi của khách hàng cá nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị Liên Hương. Thời gian nghiệm thu: ngày 29/08/2015 theo Quyết định số 710/QĐ-ĐHNT ngày 10/08/2015.</p>	<p>on Agriculture and Veterinary Studies Ege University, Turkiye November 1-3, 2024.</p> <p>2. Dang Hoang Xuan Huy, Hoang Van Tuan, Vo Dinh Quyet (2023), THE FACTORS DETERMINING THE EFFECTIVENESS OF SEAFOOD EXPORT BY ENTERPRISES IN KHANH HOA AND PHU YEN, VIETNAM, International Congress on Scientific Researh November 8-10, 2023, Rize, Turkiye</p> <p>3. Tác giả chính (1/1) bài báo khoa học: Hoàng Văn Tuấn (2022), “Vai trò của bảo hiểm đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam”. Hội thảo khoa học Quốc gia: Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới. Đại học Tây Nguyên tháng 10/2022, ISBN 978-604-79-3401-0.</p> <p>4. Tác giả chính (1/1) bài báo khoa học: Hoàng Văn Tuấn (2023), “Insurtech-Xu</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>thế cho ngành bảo hiểm Việt Nam”. Hội thảo khoa học Quốc gia: Xu hướng nghiên cứu lĩnh vực Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Quản trị trong bối cảnh mới. Đại học Nha Trang tháng 7/2023, ISBN 978-604-79-3785-1.</p> <p>5. Tác giả chính (1/2) bài báo khoa học: Hoàng Văn Tuấn và Đặng Hoàng Xuân Huy (2022), “Đo lường chất lượng nguồn nhân lực các doanh nghiệp bảo hiểm tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa”. Tạp chí Công thương số 4, tháng 3/2022, trang 158-163.</p> <p>6. Đồng tác giả (1/2) bài báo cáo hội thảo khoa học: Đặng Hoàng Xuân Huy, Hoàng Văn Tuấn (2021), “The relate between life quality and personal saving behaviors of coastal fishing and aquaculture communities in Khanh Hoa, Vietnam”. International Baku Scientific Research Congress October 15-</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>16, 2021/ Baku Eurasia University, Baku, Azerbaijan, Page 840-849 in The Book of full texts. ISBN 978 – 1 – 955094 – 17 – 7.</p> <p>7. Đồng tác giả (1/3) bài báo khoa học: Đặng Hoàng Xuân Huy, Hoàng Văn Tuấn, Võ Đình Quyết (2021), “Assessment of poverty, inequality, and personal saving behaviors of community in Khanh Hoa, Vietnam”, 4th International African conference on current studies, October 20-22, 2021 Bani Waleed University, Libya, Page 314 – 326 In Proceeding Book. ISBN - 978-625-7464-39-0.</p> <p>8. Đồng tác giả (1/3) báo cáo khoa học: Đặng Hoàng Xuân Huy, Hoàng Văn Tuấn, Ngô Xuân Ban (2022), “Chuyển đổi số và nâng cao chất lượng đào tạo trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và kế toán kiểm toán thông qua trò</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>chơi quản lý mô phỏng quy trình kinh doanh". Hội thảo khoa học cấp trường: Kinh tế, Tài chính ngân hàng và Kế toán - kiểm toán trong bối cảnh chuyển đổi số. Trang 799 – 807 trong Kỷ yếu Hội Thảo, mã ISBN 978-604-79-3217-7.</p> <p>9. Đồng tác giả (1/3) bài báo: Võ Văn Cần, Hoàng Văn Tuấn và Nguyễn Thị Liên Hương. “Ứng dụng mô hình FGLS trong kiểm định sự ảnh hưởng của các nhân tố tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch tỉnh Khánh Hòa”. Tạp chí Công thương, số 08, tháng 4/2021, trang 355-361.</p> <p>10. Đồng tác giả (1/3) báo cáo Hội thảo cấp trường: Võ Văn Cần, Hoàng Văn Tuấn và Nguyễn Thị Liên Hương. Ứng dụng GMM trong kiểm định sự ảnh hưởng của các nhân tố tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp du</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>lich tỉnh Khánh Hòa. Hội thảo KHCN cấp trường với chủ đề “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và hiệu quả tài chính, công bố thông tin trong bối cảnh hiện nay”, Trường Đại học Nha Trang, ngày 17/7/2021. Chỉ số ISBN: 978-604-79-2844-6.</p> <p>11. Nguyễn Văn Bầy, Hoàng Văn Tuấn (2019), “Thực trạng thu hút vốn đầu tư nước ngoài FDI trong thời gian qua và các giải pháp đối với việt nam”. Tạp chí công thương số 11 tháng 6 năm 2019.</p> <p>12. Võ Văn Cần, Hoàng Văn Tuấn (2019), “Hoàn thiện chỉ ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa”, Hội thảo cấp trường với chủ đề Nghiên cứu trong Kế toán – Kiểm toán, Tài chính – Ngân hàng, tháng 6 năm 2019 tại Đại Học Đà Lạt.</p> <p>13. Nguyễn Văn Bầy, Hoàng Văn Tuấn (2019), “Thực trạng hoạt động gắn kết hợp</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>tác doanh nghiệp trong đào tạo sinh viên khoa Kế toán Tài chính đáp ứng nhu cầu hội nhập". Chủ đề Gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Hội Thảo Khỏi Thi Đua Các Trường Đại Học, Cao Đẳng năm 2019.</p> <p>14. Nguyễn Thị Liên Hương, Hoàng Văn Tuấn (2015). Hiệu quả huy động vốn giữa các nhóm ngân hàng thương mại tại tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học và Đào tạo ngân hàng - Học viện ngân hàng, số 162, trang 61-66. ISSN: 1859-011X.</p>	
	<p>Nguyễn Hữu Mạnh</p> 	1982	17 năm	Giảng viên	TS. GVC	<p>1. Thành viên biên soạn sách tham khảo: <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i>; Số 523/QĐ-ĐHNT, ngày 05/05/2022; Năm 2022; NXB Lao Động; ISBN: 978-604-360-123-7.</p>	<p>Tham gia giảng dạy các học phần :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài chính – tiền tệ - Thị trường chứng khoán, - Tài chính công - Phân tích và đầu tư chứng khoán Thuế- - Ngân hàng số 	<p>- 04 bài hội thảo quốc tế (1) "<i>The Korean National Innovation System - A Lesson and the possibility applying in Vietnam</i>". Globalization and Sustainable Development: Social, Economic, and Cultural Perspectives from Vietnam and South Korea ". January, 2019.</p>	<p>1. Modeling stock price volatility: Empirical evidence from the Ho Chi Minh City stock exchange in Vietnam. <i>The Journal of Asian Finance, Economics, and</i></p>	<p>Hướng dẫn thành công 03 thạc sĩ.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trần Tường Văn (2022). <i>Phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM.</i> 2. Đinh Thị Lan (2022).

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<p>Nha Trang University (2) “The interrelation among Debt, Dividend and Investment of Chinese listed firms – A quantile regression approach”. International Conference on Business and Economics, Kaoshung, Taiwan, 9/2019”.</p> <p>(3) “Capital Structure in China: A quantile regression approach”. International Conference on Business and Economics, Kaoshung, Taiwan, 9/2019.</p> <p>(4) “The Volatility Effect of Chinese Stock Return on Capital Structure Choices of Non-Financial Listed Firms”. The 2020 International Conference of Taiwan Finance Association. September, 2020 - Chủ trì một đề tài NCKH cấp trường đã nghiệm thu đạt loại tốt - Thành viên chính 1 đề tài NCKH cấp Tỉnh đã nghiệm thu Đạt. Đang triển khai 1 đề tài NCKH cấp trường theo</p>	<p><i>Business</i>, ISSN : 2288-4645; 6(3), 19-26. (ESCI, Q2), https://doi.org/10.3390/su12093883</p> <p>2. Sustainability of Both Pecking Order and Trade-off Theories in Chinese Manufacturing Firms - Special Issue "Behavioral Business and Behavioral Financial Economics with Applications", Sustainability 2020, 12(9), 3883; https://doi.org/10.3390/su12093883 (SSCI, Q1, Impact Factor – 3,89). ISSN 2071-1050.</p> <p>3. Revenue Diversification And Banking Risk: Does The State</p>	<p>Phát triển dịch vụ thanh toán quốc tế tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM Nguyễn Thị Diệu An (2023). <i>Quản trị vốn kinh doanh tại Công ty TNHH Quốc Anh NT.</i></p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								đúng kế hoạch	<p>Ownership Matter? Evidence From An Emerging Market. <i>Annals of Financial Economics</i>, 15(04), 2050019. (ESCI/SCOPUS – Q3). ISSN: 2010-4960. https://doi.org/10.1142/S2010495220500190</p> <p>4. Determinants of Financial Sustainability in Chinese Firms: A Quantile Regression Approach, <i>Sustainability</i> 2022, 14(3), 1555; https://doi.org/10.3390/su14031555 (SSCI, Q1, Impact Factor – 3,89). ISSN 2071-1050.</p> <p>5. Debts and corporate cash holdings: Evidence from ASEAN-5,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p><i>Investment Management and Financial Innovations</i> 19(1):2022, DOI: 10.21511/imfi.19(1).2022.14 (Scopus, CiteScore 1.9 - 2022) ISSN (print) 1810-4967</p> <p>6. Capital Structure Choices and Stock Market Volatility: Evidence from Chinese Listed Firms. The Chinese Economy (Scopus, Q1), Volume 56, 2023 - Issue 1, ISSN 1097-1475</p> <p>7. CBOE volatility index (VIX) and corporate market leverage; Cogent Economics & Finance (ESCI, Scopus Q2).</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>ISSN: 2332-2039</p> <p>8. <i>Volatility spillovers from the Chinese stock market to the U.S. stock market: The role of the COVID-19 pandemic;</i> Journal of Economic Asymmetries (Scopus Q1, IF – 2.8). ISSN 1703-4949. https://doi.org/10.1016/j.jeca.2022.e00276</p> <p>9. <i>COVID-19 pandemic and herd behavior: Evidence from a frontier market.</i> Journal of Behavioral and Experimental Finance. (SSCI, Q1, IF – 6.66). https://doi.org/10.1016/j.jbef.2023.100807</p> <p>10. <i>Market Capitalized</i></p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p><i>Scale and Corporate Capital Structure - Evidence from China. Annals of Financial Economics (ESCI, Scopus Q3). Accepted paper on March 25, 2023.</i></p> <p>11. <i>Whether economic policy uncertainty instigates an increase in the cash holdings of Singaporean-listed firms. Asian Academy of Management Journal of Accounting & Finance. (ESCI, Scopus Q4). https://doi.org/10.21315/aamjaf.2023.19.1.1</i></p> <p>12. <i>Stock return volatility and financial distress: Moderating</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>roles of ownership structure, managerial ability, and financial constraints. <i>International Review of Economics & Finance</i>. SSCI, Q1. https://doi.org/10.1016/j.iref.2024.01.054</p> <p>13. <i>Oil Price Uncertainty, Oil Pricing Reform, and Corporate Profitability: The Case of China</i>. PLOS ONE, SCIE, Q1. 2024. DOI: 10.1371/journal.pone.0297554</p> <p>14. <i>Assessing the impact of macroeconomic uncertainties on bank stability: Insights from ASEAN-8 countries</i>.</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>Heliyon</i>. SCIE, Q1, 2024. DOI: https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e31711</p> <p>15. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn ngân hàng – những vấn đề đặt ra</i>. Tạp chí Tài chính kỳ I tháng 9/2016</p> <p>16. <i>Động cơ và rào cản trong quá trình cải cách thuế: Nhìn từ Luật thuế sử dụng Đất phi nông nghiệp</i>. Tạp chí tài chính. Tháng 7/2017</p> <p>17. <i>Tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam</i>. Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á, Số 202 + 203, tháng 1/2023.</p> <p>18. <i>Ảnh hưởng của chi số mức độ</i></p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>phát triển công nghệ thông tin và truyền thông đến lợi nhuận của ngân hàng thương mại Việt Nam. Tạp chí kinh tế và phát triển, đại học Kinh tế Quốc dân, số 304 năm 2022.</p> <p>19. Tác động của biến động lợi nhuận cổ phiếu đến lựa chọn cấu trúc vốn: Bằng chứng từ các doanh nghiệp tại Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á, đại học Ngân hàng TP HCM, số 198 năm 2022.</p> <p>20. Thanh toán không dùng tiền mặt trên nền tảng điện thoại di động: kinh nghiệm Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam. Tạp</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>chí kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, số 603, tháng 12/2021.</p> <p>21. Tác động của thông tin bất cân xứng đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á, đại học Ngân hàng TP HCM, Số 206 (2023)</p> <p>22. Tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC) tại các nước đang phát triển: Khảo lược và Định hướng nghiên cứu mới. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á - Số 34(4) 2023. NXB: Đại học kinh tế TP.HCM.</p> <p><i>Liệu rằng đầu tư công</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									nghệ thông tin và truyền thông có làm gia tăng doanh thu hoạt động dịch vụ của các Ngân hàng thương mại Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á - Số 35(2) 2024. NXB: Đại học kinh tế TP.HCM.	
	Phan Thị Lệ Thúy 	1984	14 năm	GV	ThS	1. Thành viên biên soạn sách tham khảo: <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i> ; Số 523/QĐ-ĐHNT, ngày 05/05/2022; Năm 2022; NXB Lao Động; ISBN: 978-604-360-123-7.	- Thuế - Thẩm định giá trị DN - Thẩm định dự án đầu tư - Tài chính – Tiền tệ - Thẩm định tín dụng		+ Phan Thị Lệ Thúy “Vàng có phải là công cụ phòng ngừa rủi ro đối với biến động tỷ giá Việt Nam đồng?” Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 255(II), tháng 09/2018, trang 30. và 1/2 ++ Phan Thị Lệ Thúy “Chứng khoán hóa và những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam từ khủng hoảng thị trường BĐS”. Hội thảo cấp trường: Nghiên cứu trong kế toán – kiểm toán. + Bài hội thảo cấp quốc gia: Phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam hiện nay. + Phạm Thị Phương Uyên, Phan Thị Lệ Thúy: Thực trạng phát	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>triển Bancassurance tại Việt Nam. Bài hội thảo cấp quốc gia.</p> <p>+ Phan Thị Lệ Thúy “Thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp”. Tạp chí Công Thương, Số 8 – tháng 4/2021, Trang 331 -337.</p> <p>+ Phan Thị Lệ Thúy (2022), “Ngân hàng số:Cơ hội và thách thức cho ngành ngân hàng Việt Nam”. Tạp chí Công thương, số 11, tháng 5/2022, trang 100-106.</p> <p>- + Phan Thị Lệ Thúy (2023), “Tiêu dùng xanh tại Việt Nam hiện nay: thực trạng và giải pháp”. Tạp chí Công thương, số 7, tháng 3/2023, trang 176-182.</p>	
	Nguyễn Văn Bảy	1977	14 năm	GV	ThS.NCS	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên đề tài KHCN cấp Nhà nước: “Đánh giá chất lượng 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình tài chính. - Thị trường chứng khoán. - Tài chính Công 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia 02 đề tài cấp Bộ - Tham gia 01 đề tài cấp tỉnh. 	(1) Nguyễn Văn Bảy (2010), Sự quan tâm và tần suất tiêu dùng đối với các sản phẩm thủy	Hướng dẫn 01 thạc sĩ.

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>phục vụ dạy và học trường Đại Học Nha Trang”. Đề tài cấp Nhà nước, Nghiệm thu 2013.</p> <p>- Thành viên chính, Thư ký đề tài KHCN cấp tỉnh: “Nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch biển của tỉnh Ninh Thuận”. Đề tài KHCN cấp tỉnh, nghiệm thu 2018.</p> <p>Thành viên chính, Thư ký đề tài KHCN cấp Bộ: “Nghiên cứu, đề xuất các mô hình sinh kế bền vững gắn với bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản ven bờ cho các hộ ngư dân hoạt động trong nghề cá quy mô nhỏ khu vực ven biển tỉnh Khánh Hòa”. Đang triển khai.</p> <p>- Chủ nhiệm đề tài KHCN cấp</p>	<p>- Toán tài chính</p>	<p>- Tham gia 01 đề tài cấp trường.</p>	<p>sản. Tạp Chí Khoa Học - Công Nghệ Thủy Sản, Trường Đại Học Nha Trang.</p> <p>(2) Nguyễn Văn Bảy (2019), Thực trạng thu hút vốn đầu tư nước ngoài FDI trong thời gian qua và các giải pháp đối với Việt Nam, Tạp chí công thương số. Bộ Công Thương.</p> <p>(3) Nguyễn Văn Bảy, Bùi Thị Thu Hà, Phan Thị Ngọc Phước (2021), Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ ngân hàng số VCB - Digibank tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa, Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á. Số 186, tháng 09/2021.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						trường : “ Nghiên cứu tác động của quản trị hàng tồn kho đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”. Đang triển khai.				
	Phan Thị Khánh Trang 	1987	13 năm	GV	ThS	1. Thành viên 01 đề tài cấp trường 2. Thành viên biên soạn sách tham khảo: <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i> ; Số 523/QĐ-DHNT, ngày 05/05/2022; Năm 2022; NXB Lao Động; ISBN: 978-604-360-123-7.	-Ngân hàng thương mại -Tài chính tiền tệ -Thanh toán quốc tế		1. Phan Thi Khanh Trang, Shu-Ying Lin, Phan Thi Thanh Nhung(2017), <i>"Disappearing Dividend in Taiwan?"</i> , Kỷ yếu hội thảo khoa học International Conference on Modern Management and Innovation- Fintech Innovation, tháng 04 năm 2017. 2. Phan Thị Khánh Trang(2019) <i>"Phát triển tài chính toàn diện: Kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam"</i> . Hội thảo khoa học “Nghiên cứu trong kế toán – kiểm toán, Tài chính – Ngân hàng”, Cấp Trường, Tổ chức	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>vào ngày 08/6/ 2019 tại Trường Đại học Đà Lạt.</p> <p>3. Phan Thị Khánh Trang (2021) “Trách nhiệm xã hội của ngân hàng- thực trạng trong việc phát triển ngân hàng xanh”. Hội thảo cấp trường “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và hiệu quả tài chính, công bố thông tin trong bối cảnh hiện nay” tổ chức ngày 25 /07/ 2021 tại trường đại học Nha Trang.</p> <p>4. Nguyen Thi Kim Dung, Phan Thi Khanh Trang, Nguyen Thi Lien Huong & Hoang Thi Du (2022) “<i>The Influence of COVID-19 Waves on Vietnam Stock Returns and Volatility</i>”. International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2022). Da Nang, 6/2022.</p> <p>5. Hoang Thi Du, Phan Thi Khanh Trang & Nguyen Thi Lien Huong (2022) “<i>Covid - 19 impacts Vietnamese stock returns</i>”. Hội thảo</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>khoa học cấp trường: Kinh tế, tài chính-ngân hàng, và kế toán-kiểm toán trong bối cảnh chuyển đổi số. Đại học Đà Lạt, tháng 6/2022.</p> <p>6. Nguyen Thi Lien Huong, Phan Thi Khanh Trang & Hoang Thi Du (2022) The day-of-the-week effect on stock returns. <i>International Conference 2022. Accounting, Auditing, Finance and Management: A Globalization's Perspective</i>. Ho Chi Minh city Open University, Vietnam.</p> <p>7. Phan Thi Khanh Trang, Nguyen Thi Lien Huong & Hoang Thi Du (2022) “The Day-of-the week effect during covid-19 Crisis in VietNam”. <i>Hội thảo Khoa học Quốc gia, Đại học Tây Nguyên</i>. 10/2022.</p> <p>8. Hoàng Thị Dự, Nguyễn Thị Liên Hương, Phan Thị Khánh Trang (2023) “Hiệu ứng ngày trong</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									tuần trên thị trường chứng khoán Việt Nam trước và trong giai đoạn bùng phát COVID-19". Tạp chí Tài chính, kỳ 2-tháng 11/2023(813). 9. Hoang Thi Du, Nguyen Thi Lien Huong, & Phan Thi Khanh Trang (2024) "The day-of-the-week effect on stock returns in the Vietnam stock market before and during the COVID-19 pandemic" <i>International Conference "Digital Economy: Emerging Issues and Trending Solutions in Innovative Era". Thai Nguyen, 03/2024.</i>	
	Hoàng Thị Dự 	1988	11 năm	GV	Thạc sĩ	1. Chủ nhiệm 01 đề tài cấp trường : TR2023-13-21 « Hiệu ứng ngày trong tuần tác động đến lợi nhuận các chỉ số cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam ». Nghiên cứu tháng	- Tài chính doanh nghiệp. - Tài chính tiền tệ - Bảo hiểm. - Thẩm định tín dụng	- Viết các báo cáo/bài báo đăng trên kỷ yếu/tạp chí trong nước và quốc tế. - Cộng tác viên của Viện nghiên cứu và tư vấn chiến lược quốc tế Hồng Kông	Các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: Hoang Thi Du (2017). The effects of policies changes on return and volatility in Vietnamese stock market. <i>International Journal of Finance & Banking Studies</i> , 6(1), 69. Hoang Thi	Không có


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						05/2024. 2. Thành viên biên soạn sách tham khảo: <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i> ; Số 523/QĐ-ĐHNT, ngày 05/05/2022; Năm 2022; NXB Lao Động; ISBN: 978-604-360-123-7.			<p>Du and Nguyen Xuan Tho (2022) “<i>Purchasing Power Parity Between Vietnam and United States</i>”. International Journal for Applied Information Management, 2(1), 26-33.</p> <p>Hoang Thi Du & Nguyen Xuan Tho (2023) Calendar Anomalies: A Case Study of the Vietnam’s Stock Market. <i>International Journal of Management, Accounting & Economics</i>, 10(10).</p> <p>Các bài báo đăng trên tạp chí trong nước:</p> <p>Hoàng Thị Dự, Nguyễn Thị Liên Hương, Phan Thị Khánh Trang (2023) “Hiệu ứng ngày trong tuần trên thị trường chứng khoán Việt Nam trước và trong giai đoạn bùng phát COVID-19”. Tạp chí Tài chính, kỳ 2-tháng 11/2023(813).</p> <p>Các báo cáo in trong kỳ yếu hội thảo quốc tế:</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Hoang Thi Du & Nguyen Xuan Tho (2018) Forecast Vietnam's Imports Using a Univariate Time Series model, <i>The 14th international conference on knowledge - based economy and global management</i>, Taiwan.</p> <p>Hoang Thi Du & Nguyen Xuan Tho (2019) ARCH family model for Vietnam stock return, <i>The 15th international conference on knowledge - based economy and global management</i>, Taiwan.</p> <p>Hoang Thi Du & Nguyen Xuan Tho (2021) The impact of covid-19 waves on Vietnam stock returns, <i>The 17th international conference on knowledge - based economy and global management</i>, Taiwan.</p> <p>Nguyen Thi Kim Dung, Phan Thi Khanh Trang, Nguyen Thi Lien Huong & Hoang Thi Du (2022)</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>“The Influence of COVID-19 Waves on Vietnam Stock Returns and Volatility”. International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2022). Da Nang, 6/2022.</p> <p>Nguyen Thi Lien Huong, Phan Thi Khanh Trang & Hoang Thi Du (2022) The day-of-the-week effect on stock returns. <i>International Conference 2022. Accounting, Auditing, Finance and Management: A Globalization's Perspective</i>. Ho Chi Minh city Open University, Vietnam.</p> <p>Hoang Thi Du, Nguyen Thi Lien Huong, & Phan Thi Khanh Trang (2024) “The day-of-the-week effect on stock returns in the Vietnam stock market before and during the COVID-19 pandemic” <i>International Conference “Digital</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>Economy: Emerging Issues and Trending Solutions in Innovative Era</i>". Thai Nguyen 03/2024.</p> <p>Các báo cáo in trong kỳ yếu hội thảo quốc gia:</p> <p>Phan Thi Khanh Trang, Nguyen Thi Lien Huong & Hoang Thi Du (2022) "The Day-of-the week effect during covid-19 Crisis in VietNam". <i>Hội thảo Khoa học Quốc gia, Đại học Tây Nguyên</i>. 10/2022.</p> <p>Hoàng Thị Dự (2023) "Đo lường biến động lợi nhuận cổ phiếu: Mô hình CGARCH", Hội thảo Khoa học Quốc gia: <i>Xu hướng nghiên cứu lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán và quản trị trong bối cảnh mới</i>. Trường Đại học Nha Trang, 1/7/2023, ISBN: 978-604-79-3785-1.</p> <p>Nguyễn Văn Đăm & Hoàng Thị Dự (2023) "Trao đổi về một số đặc điểm, rủi ro của hóa đơn điện tử và đề</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>xuất các khuyến nghị nhằm giảm thiểu rủi ro trong công tác kế toán". Hội Thảo khoa học Quốc gia: <i>Xu hướng nghiên cứu lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán và quản trị trong bối cảnh mới</i>. Trường Đại học Nha Trang, 1/7/2023, ISBN: 978-604-79-3785-1.</p> <p>Các báo cáo in trong kỷ yếu hội thảo cấp trường: Hoang Thi Du, Phan Thi Khanh Trang & Nguyen Thi Lien Huong (2022) "Covid - 19 impacts Vietnamese stock returns". Hội thảo khoa học cấp trường: Kinh tế, tài chính-ngân hàng, và kế toán-kiểm toán trong bối cảnh chuyển đổi số. Đại học Đà Lạt, tháng 6/2022.</p>	
	Nguyễn Thị Kim Dung 	1989	8	GV	ThS		<ul style="list-style-type: none"> - Thị trường chứng khoán - Thẩm định tín dụng. -Tài chính – Tiền tệ 		01 bài báo quốc tế.	
	Huỳnh Thị	1988	12 năm	GV	ThS	1. Thành viên	- Tài chính tiền tệ.		05 bài báo trong nước	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
	Như Thảo 					biên soạn sách tham khảo: <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i> ; Số 523/QĐ-ĐHNT, ngày 05/05/2022; Năm 2022; NXB Lao Động; ISBN: 978-604-360-123-7.	- Thanh toán quốc tế - Ngân hàng thương mại - Tiếng Anh chuyên ngành - Quản trị Ngân hàng thương mại		- Huỳnh Thị Như Thảo (2018), “Phát triển nguồn nhân lực để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp 4.0”, số 4 tháng 4/2018 Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756. - Huỳnh Thị Như Thảo (2020), “Triển vọng của fintech trong thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam” kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực kế toán – kiểm toán và tài chính – ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0, NXB ĐHQG TP.HCM. - Huỳnh Thị Như Thảo (2021), “Quản lý công ty tài chính công nghệ (Fintech) ở các nước và kinh nghiệm cho Việt Nam trong thời đại công nghệ 4.0” ,tháng 4/2021 Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756. - Huỳnh Thị Như Thảo (2022), “Phát triển ngân hàng số trong quá trình	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>chuyên đổi số nền kinh tế tại Việt Nam”, số 3 tháng 2/2022 tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756</p> <p>- Huỳnh Thị Như Thảo (2023), “Phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam, thực trạng và giải pháp”, số 3 tháng 2/2023 tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756.</p> <p>- Huỳnh Thị Như Thảo (2024) “Phát triển tín dụng xanh: Nhìn từ định hướng chiến lược của bốn ngân hàng lớn của Việt Nam”, số 4 tháng 3/2024 tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756.</p>	
	<p>Chu Thị Lê Dung</p> 	1975	26 năm	GV	ThS	<p>1. Thành viên biên soạn sách tham khảo: <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i>; Số 523/QĐ-ĐHNT, ngày 05/05/2022; Năm 2022; NXB Lao Động; ISBN: 978-604-360-123-7.</p>	<p>- Quản trị tài chính, - Ngân hàng thương mại. - Quản trị rủi ro tài chính, Công cụ tài chính phái sinh - Thanh toán quốc tế - Phân tích tài chính doanh nghiệp.</p>		<p>- Chu Thị Lê Dung (2016) “Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, những lợi ích mang lại” Tạp chí tài chính kỳ 2 tháng 4 /2016</p> <p>- Chu Thị Lê Dung (2016) “ Xây dựng hợp đồng tương lai trên chỉ số chứng khoán” Tạp chí tài chính tháng</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>10/2016</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chu Thị Lê Dung (2019) “ Sử dụng hợp đồng hoán đổi tín dụng trong quản lý nợ xấu tại hệ thống NHTM Việt Nam”. Tạp chí tài chính 7/2019 - Chu Thị Lê Dung (2012) “ Phát triển khoa học công nghệ thông qua hoạt động đổi mới sáng tạo tại Việt Nam”. Tạp chí công thương 13/2021. - Chu Thị Lê Dung (2022) “ Phát triển nguồn nhân lực ngành ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số “. Tạp chí công thương 16/2022. - Chu Thị Lê Dung (2023) “ Thực trạng phát triển tài chính xanh tại Việt Nam “. Tạp chí công thương 10/2023. <p>Hội thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chu Thi Le Dung (2011). State 	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Owned Enterprise Valuation in Emerging Market: The case of Vietnam. Annual International Conference on Accounting and Finance AF 2011</p> <p>- Chu Thị Lê Dung (2017). Một số giải pháp nâng cao chất lượng ngành tài chính ngân hàng. Hội thảo quốc tế Khung trình độ quốc gia Việt Nam và phát triển chương trình đào tạo đại học ngày 2/6/2017</p> <p>Chu Thị Lê Dung (2017). Ảnh hưởng của chứng khoán phái sinh đến thị trường chứng khoán. Hội thảo cấp trường Chính sách tài chính kế toán trong bối cảnh hội nhập ngày 26/5/2017:</p>	
	Nguyễn Bích Hương Thảo	1979	22	GVC	Tiến sĩ	Đề tài cấp trường, TR2020-13-30, Nghiên cứu kế toán quản trị chi phí cho các doanh nghiệp chế	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy các môn học chuyên ngành kế toán. - Nghiên cứu lĩnh vực Kế toán tài chính; Kế toán quản trị 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bài báo gửi các Tạp chí trong và ngoài nước. - Tham gia hội thảo trong nước, quốc tế. -Thực hiện đề tài NCKH cấp trường. 	<p>1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán kiểm toán cho Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập, Tạp chí Khoa học quản lý giáo</p>	1.Học viên: Dương Thị Hoàng Yến. Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà Nước tại kho bạc Nhà Nước Thành phố Vinh (2018)

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						biên thủy sản trên địa bàn Thành phố Nha Trang, 2022. Chủ nhiệm đề tài.			<p>1. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm. Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)</p> <p>2. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm. Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)</p> <p>3. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm. Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)</p> <p>4. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm. Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)</p> <p>5. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm. Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)</p> <p>6. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm. Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)</p>	<p>1. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm. Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)</p> <p>2. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm. Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)</p> <p>3. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm. Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)</p> <p>4. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm. Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)</p> <p>5. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm. Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)</p> <p>6. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm. Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>quản trị chi phí vào các doanh nghiệp chế biến thủy sản; Hội thảo khoa học Quốc gia: Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới, Tháng 10/2022</p> <p>7.The Status of Sustainable Development Information Disclosure by Listed Companies on the Ho Chi Minh Stock Exchange in Vietnam,The International Conference on Accounting, Finance, Economics and Management, A Sustainability Development Perspective, 2023. Đồng tác giả.</p> <p>8. Phương pháp Kaizen Costing trong việc quản trị chi phí sản xuất - Trường hợp tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn thành phố Nha Trang. Hội thảo Khoa học Quốc gia Kế toán- Kiểm toán 2023 (VCAA2023). Đồng tác giả</p> <p>9. Kế toán trách nhiệm</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>– một số khuyến nghị cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên tạp chí Thương, Số 3, Tháng 03/2024. ISSN 0866- 7756, trang 332-339. Đồng tác giả</p> <p>10.Vận dụng phương pháp phân tích C-V-P cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, Số tháng 4/2024, trang 59-67. P-ISSN 2815-6129. Đồng tác giả.</p> <p>[15].11.Thuế tối thiểu toàn cầu- Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, Số tháng 4/2024, trang 147-152. P-ISSN 2815-6129. Đồng tác giả.</p>	
	Phan Gia Quyền	1992	Tập sự	GV	ThS		Giảng dạy môn Phân tích BCTC doanh nghiệp, phân	Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước,	1. Nguyen, T. T. H., Wong, W. K., Phan, G.	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							tích tài chính định lượng Nghiên cứu lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kinh tế	Tham gia hội thảo quốc tế	Q., Tran, D. T. M., & Moslehpour, M. (2021). Corporate valuation spurred by information transparency in an emerging economy. <i>Annals of Financial Economics</i> , 16(03), 2150011. 2. Nguyen, T. T. H., Phan, G. Q., Tran, T. K., & Bui, H. M. (2023). The role of renewable energy technologies in enhancing human development: Empirical evidence from selected countries. <i>Case Studies in Chemical and Environmental Engineering</i> , 8, 100496. 3. Nguyen, T. T. H., Darsono, S. N. A. C., Phan, G. Q., Pham, T. H. V., Bach Thi, H., & Johari, S. M. (2023). The Nexus between Corporate Performance and State Ownership in Vietnam: Evidence of State Ownership's	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Inverted U-Shape and Provincial Business Environment Influences. <i>Journal of Risk and Financial Management</i>, 16(12), 499.</p> <p>4. Nguyen, T. T. H., Phan, G. Q., Wong, W. K., & Moslehpour, M. (2023). The influence of market power on liquidity creation of commercial banks in Vietnam. <i>Journal of Asian Business and Economic Studies</i>, 30(3), 166-186.</p> <p>5. Nguyen, T. T. H., Le, T. A., Le-Dinh, T., Pham, T. H. A., Phan, G. Q., Vu, T. M., & Bui, H. M. (2024). Nexus of Globalization and Environmental Quality: Investigating Heterogeneous Effects through Quantile Regression Analysis. <i>Polish Journal of Environmental Studies</i>, 33(1), 767-779.</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>6. Tran, N. T., Pham, T. N. D., Nguyen, D. D., Tran, T. K., Phan, G. Q., & Nguyen, T. T. H. (2024). The link between firm risk-taking and CEO power of listed firms on the Vietnamese stock market: the role of state ownership. <i>Cogent Business & Management</i>, 11(1), 2302193.</p> <p>7. Nguyen, T. T. H., Phan, G. Q., Pham, V. K., & Bui, M. H. (2024). The nexus of renewable, non-renewable energy and ecological footprint with mediating effects of economic development: Evidence from a global sample. <i>In Reference Module in Social Sciences</i>: Elsevier. 10.1016/B978-0-44-313776-1.00263-4</p> <p>8. Dam, B.H., Ha Thi Thuy, V., Phan, G.Q, Pho, T.V. (2025), “The Influences of Financial</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Leverage and Ownership Structure on Performance of Listed Firms in Vietnam: A Quantile Regression Approach”, <i>Montenegrin Journal of Economics</i> , Vol. 21, No. 3, pp. 159-170.	


KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Bộ môn Kỹ thuật phần mềm										
	Nguyễn Hải Triều 	1993	5	Giảng viên	Thạc sĩ	1. CTV đề tài cấp trường “ <i>Xây dựng Chatbot thử nghiệm hỗ trợ, tư vấn tự động cho sinh viên trên trang tin tức Trường Đại học Nha Trang</i> ” 2. Chủ trì đề tài cấp Trường “ <i>Xây Dựng Công Cụ Hỗ Trợ Quá Trình Tự Đánh Giá Tại Trường Đại Học Nha Trang</i> ” 3. CTV đề tài cấp tỉnh “ <i>Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý cơ sở dữ liệu Nghệ thuật Bài chòi ở Khánh Hòa</i> ”	Giảng dạy các HP : Phát triển phần mềm mã nguồn mở, Xử lý ảnh, Toán rời rạc.		[1] Alexander Chesnokov, Trieu Hai Nguyen; Гиперболическая Модель Теории Мелкой Воды С Учетом Дисперсионных И Вихревых Эффектов; International conference and school for young scientists, devoted to 100th anniversary of academician L.V. Ovsiannikov, May 13-17, 2019, Novosibirsk, Russia. [2] Alexander Chesnokov, Trieu Hai Nguyen; Hyperbolic model for free surface shallow water flows with effects of dispersion, vorticity and	




<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>topography; Computers & Fluids; Pages 13-23, 2019; ISSN / eISSN 0045-7930 / 1879-0747 https://doi.org/10.1016/j.compfluid.2019.05.017</p> <p>[3] Phạm Thị Kim Ngoan, Nguyễn Hải Triều; Handling Of Student Feedback Based On Text Classification, Dalat University Journal of Science, Volume 10, Issue 3 2020: Natural Sciences and Technology; ISSN: 0866-787X https://doi.org/10.37569/DalatUniversity.10.3.667(2020)</p> <p>[4] Trieu Hai Nguyen, Thi-Kim-Ngoan Pham, Thi-Hong-Minh Bui, Thanh-Quynh-Chau Nguyen; Clustering Vietnamese Conversations From Facebook Page To Build Training Dataset For Chatbot; Jordanian Journal of Computers and Information Technology (JJCIT), Volume 08, Number 01,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									March 2022; ISSN / eISSN: 2413-9351 / 2415-1076 https://www.doi.org/10.5455/jicit.71-1632557439	
	Lê Thị Bích Hằng 	1979	20	Giảng viên	Thạc sĩ	1) CTV đề tài cấp tỉnh: “Xây dựng hệ thống thông tin chia sẻ dữ liệu giữa các tổ chức quản lý, kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa” (2015 - 2017) 2) CTV đề tài cấp trường: ”Xây dựng khóa học trực tuyến Hướng dẫn giảng viên triển khai giảng dạy bằng công cụ E-Learning trong mô hình đào tạo kết hợp (Blended learning) tại trường Đại học Nha Trang” (2018 - 2019) 3) Chủ trì đề tài cấp Trường “ Ứng dụng Item Response Theory thiết kế và đánh giá đề thi trắc	- Giảng dạy các HP : Tin học đại cương A, Nhập môn lập trình, Phân tích và thiết kế hướng đối tượng, Công nghệ phần mềm, Quản lý dự án phần mềm, Phát triển phần mềm mã nguồn mở		1) Lê Thị Bích Hằng, “Ứng dụng Topic Maps xây dựng hệ thống quản lý và tra cứu thông tin”, Hội thảo khoa học công nghệ thông tin và truyền thông - ICT, 2015 2) Le, Hang and Nguyen, Hung, ” On the Use of Textual and Visual Data from Online Social Networks for Predicting Community Health”, in proceedings of 14th International Conference on Advanced Computing and Applications, 2020 3) Nguyen, Thin and Le, Hang and Quinn, Thomas P and Nguyen, Tri and Le, Thuc Duy and Venkatesh, Svetha, ”GraphDTA: Predicting drug–target binding affinity with graph neural networks”, Bioinformatics, Vol.37, No. 8, pages 1140-	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						nghiệm” (2021 - 2022) 4) CTV đề tài cấp cơ sở “Xây dựng hệ thống thử nghiệm nhận dạng bệnh trên tôm sú (Penaeus monodon) dựa trên kỹ thuật thị giác máy tính” (2022-2024)			1147, 2021 4) Lê Thị Bích Hằng, Nguyễn Đình Hưng, Phạm Thị Kim Ngoan, Bùi Thị Hồng Minh, ”Một giải pháp hỗ trợ phân tích, đánh giá câu hỏi trắc nghiệm khách quan trên hệ thống Moodle theo mô hình IRT”, Tạp chí Giáo dục, Vol.22, No. 16, pages 17-23, 2022 5) Nguyen, Hung and Le, Hang ”Predicting Community Health Through Heterogeneous Social Networks”, SN Computer Science, Vol.4, No.3, page 227, 2023	
	Bùi Chí Thành 	1979	16	Giảng viên	Thạc sĩ	Cộng tác viên đề tài cấp trường Quản lý phòng máy tại Trường Đại học Nha Trang, 2019			Lê Nhật Hạnh, Nguyễn Hữu Khôi, Mai Cường Thọ, Bùi Chí Thành “Truyền thông xã hội và hành vi người tiêu dùng trong lĩnh vực du lịch”, 2017	
	Phạm Thị Kim Ngoan	1978	22	Giảng viên chính	Thạc sĩ	1) CTV đề tài cấp tỉnh: “Xây dựng hệ thống thông tin chia sẻ dữ liệu giữa các tổ chức quản lý,	Giảng dạy các môn cơ bản (THĐC, THCS), các môn chuyên ngành (Nhập môn lập trình, Kỹ thuật lập trình, Lập trình hướng đối tượng, Phát triển ứng dụng Web)	Tham gia các hội thảo trong nước.	1) Trinh Van Loan, Dinh Dong Luong, Pham Thi Kim Ngoan, Le Xuan Thanh, <i>Building Databases for Good Quality</i>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa” (2015 – 2017)</p> <p>2) CTV đề tài cấp trường « Nghiên cứu ứng dụng điều khiển máy tính bằng các cử chỉ tay bằng camera 3D” (2016 – 2017)</p> <p>3) Hướng dẫn SV thực hiện đề tài NCKH cấp trường “Xây dựng ứng dụng quản lý các trang thiết bị trong các phòng học phục vụ đào tạo Trường ĐHNHT” (2017-2018)</p> <p>4) Chủ trì đề tài cấp Trường “Nghiên cứu Topic Modeling, thử nghiệm phân lớp tự động các ý kiến phản hồi của người học trường Đại học Nha Trang” (2019-2020)</p> <p>5) Chủ trì đề tài cấp Trường “Xây</p>			<p><i>Vietnamese Synthesis</i>, Journal of Science & Technology 101 (2014) p.179-181.</p> <p>2) Dinh-Dong Luong, Pham Thi Kim Ngoan, Nguyen Duc Thang, Tae-seong Kim, A single depth silhouette-based hand gesture recognition for appliance interface in smart home environment, International Conference on the development of Biomedical Engineering, pp 341-344, Vietnam, 6/2016</p> <p>3) Dinh Dong Luong, Pham Thi Kim Ngoan, Human Computer Interface by Hand Gesture Recognition using 3D Camera, Hội thảo @2016 – ĐH Sư Phạm Hà Nội, 10/2016.</p> <p>4) Dinh Dong Luong, Pham Thi Kim Ngoan, Efficiency improvement solutions of the e-learning system, The International Science</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>dựng chatbot thử nghiệm hỗ trợ tư vấn tự động cho sinh viên trên trang tin tức trường đại học Nha Trang” (2021-2022)</p> <p>6) CTV đề tài cấp Trường “Ứng dụng Item Response Theory thiết kế và đánh giá đề thi trắc nghiệm” (2021-2022)</p> <p>7) CTV đề tài cấp Trường “Xây dựng công cụ hỗ trợ tự đánh giá tại trường ĐHNHT” (2022-2023)</p>			<p>Workshop 2017, Vietnam, 12/2017.</p> <p>5) Phạm Thị Kim Ngoan, Nguyễn Hải Triều, Xử lý ý kiến phản hồi của người học dựa trên phương pháp phân loại văn bản, Tạp chí khoa học ĐH Đà Lạt, số 3 năm 2020.</p> <p>6) Trieu Hai Nguyen, Thi-Kim-Ngoan Pham, Thi-Hong-Minh Bui and Thanh-Quynh Chau Nguyen, Clustering vietnamese conversations from facebook page to build training dataset for chatbot, JJCIT Vol. 08, No. 01, March 2022.</p> <p>7) Lê Thị Bích Hằng, Nguyễn Đình Hưng, Phạm Thị Kim Ngoan, Bùi Thị Hồng Minh, Một giải pháp hỗ trợ phân tích, đánh giá câu hỏi trắc nghiệm khách quan trên hệ thống Moodle theo mô hình IRT, Tạp chí Giáo dục Đại học số tháng 8-2022.</p> <p>Phạm Thị Kim Ngoan, Nguyễn Hải Triều, Bùi</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									Thị Hồng Minh, Đinh Đồng Lương, Giải pháp ứng dụng CNTT trong quá trình tự đánh giá CTĐT, Tạp chí Giáo dục, số 22 tháng 11/2022.	
	Bùi Thị Hồng Minh 	1980	18	Giảng viên	Thạc sĩ	3.	Giảng dạy các môn cơ bản và chuyên ngành : Tin học cơ sở, Ngôn ngữ lập trình C, Nhập môn lập trình, Đồ họa ứng dụng, Kiểm thử phần mềm		•	
	Nguyễn Thanh Quỳnh Châu 	1973	26	GVTH	ĐH CNTT	4.	Giảng dạy các môn cơ bản: THĐC, THCS, THUD		Trieu Hai Nguyen, Thi-Kim-Ngoan Pham, Thi-Hong-Minh Bui and Thanh- Quynh Chau Nguyen, Clustering vietnamese conversations from facebook page to build training dataset for chatbot, JJCIT Vol. 08, No. 01, March 2022.	
	Đoàn Vũ Thịnh 	1984	12		Thạc sĩ	1) 2-7 Peer project – “Conservation Genetics for Improved Biodiversity and Resource Management in a Changing Mekong Delta”.	1) CTV. TR2021-13-27 NTU Project - “Xây dựng hệ thống IoT khảo sát điều kiện sinh trưởng của cây sa nhân tím Amomum Longiligulare T. L. Wu tại vườn ươm Đại học Nha Trang”. Đề tài NCKH cấp trường (2022-2023)	Tham gia làm cộng tác viên các đề tài nghiên cứu quốc tế trong khuôn khổ dự án PEER do tổ chức USAID (Hoa Kỳ) tài trợ từ 2012 – 2017	1) Van Hong Cam, Khuc Thi An, Nguyen Tan Phat, Doan Vu Thinh. Development and implementing assessments of virtual experiment of “Quantitative determination of chlorophyll using	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>NFS and USAID funding (2013 - 2015).</p> <p>2) 3-100 Peer Project – Building a Mekong River Genetic Biodiversity Research Network. NFS and USAID funding (2014-2017)</p> <p>5. Advanced Genomic Support for Management Decisions in the 3-S River Basin. NFS and USAID funding (2016-2017).</p>	<p>2) CTV. TR2021-13-26 NTU Project - “Thiết kế thực hành ảo trong sinh học”. Đề tài NCKH cấp trường (2022-2023)</p> <p>3) Tham gia làm cộng tác viên các đề tài nghiên cứu quốc tế trong khuôn khổ dự án PEER do tổ chức USAID (Hoa Kỳ) tài trợ từ 2012 – 2017</p>		<p>spectrophotometry” at Nha Trang University, Hanoi National University of Education, (1/2023) DOI: 10.18173/2354-1075.2023-0015.</p> <p>2) Khúc Thi An, Van Hong Cam, Doan Vu Thinh, " Survey of Environmental Conditions in propagation of Purple Cardamom (Amomum longiligulare) under supervision and control of IoT", Science Technology Journal of Agriculture and Rural Development, Vol14/2023, 24-33 (2023)</p> <p>3) B. T. Dang, Q. H. D. Vu, E. E. Biesack, T. V. Doan, O. T. Truong, T. L. Tran, A. S. Ackiss, B. L. Stockwell, K. E. Carpenter. 2019. Population genomics of the peripheral freshwater fish <i>Polynemus melanochir</i> (Perciformes, Polynemidae) in a changing Mekong Delta. Conservation</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Genetics. https://doi.org/10.1007/s10592-019-01189-x. Received: 19 March 2018 / Accepted: 24 April 2019.</p> <p>4) Dang Thuy Binh, Doan Vu Thinh. 2015. WebGIS for Reef Fishes Biodiversity at Nha Trang and Cam Ranh Bays in Khanh Hoa Province, Vietnam. Conference proceedings of International Conference on Biological, Environment and Food Engineering (BEFE-2015), Singapore 5/2015.</p> <p>5) Truong Thi Oanh, Doan Vu Thinh, Dang Thuy Binh. 2015. Distribution and phylogenetic relationships of snappers (Lutjanidae) based on mitochondrial DNA sequences. Journal of Fisheries Science and Technology, Nha Trang University, Special issue 2015. 160-166</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>6) Doan Vu Thinh, Le Duc Phuong, Quach Duc Cuong. 2013. Using Web Technology for controlling devices via Internet. Conference proceeding of Fundamental and Applied IT Research (FAIR-2013), (in Vietnamese)</p> <p>7) Quach Duc Cuong, Quan Yin, Chun Jie Zhou, Doan Vu Thinh. 2012. DC servo position controller design based on Direct Adaptive Fuzzy algorithm using dsPIC microcontroller. Conference proceeding of Vietnam Conference on Mechatronics (VCM-2012).</p>	
	Nguyễn Hải Triều	1993	5	Giảng viên	Thạc sĩ	<p>1. CTV đề tài cấp trường “Xây dựng Chatbot thử nghiệm hỗ trợ, tư vấn tự động cho sinh viên trên trang tin tức Trường Đại học Nha Trang”</p> <p>2. Chủ trì đề tài cấp Trường “Xây dựng Công Cụ Hỗ Trợ Quá</p>	Giảng dạy các HP : Phát triển phần mềm mã nguồn mở, Xử lý ảnh, Toán rời rạc.		<p>[1] Alexander Chesnokov, Trieu Hai Nguyen; Гиперболическая Модель Теории Мелкой Воды С Учетом Дисперсионных И Вихревых Эффектов; International conference and school for young scientists, devoted to 100th</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p><i>Trình Tự Đánh Giá Tại Trường Đại Học Nha Trang</i></p> <p>- 3. CTV đề tài cấp tỉnh “<i>Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý cơ sở dữ liệu Nghệ thuật Bài chòi ở Khánh Hòa</i>”</p>			<p>anniversary of academician L.V. Ovsianikov, May 13-17, 2019, Novosibirsk, Russia.</p> <p>[2] Alexander Chesnokov, Trieu Hai Nguyen; “Hyperbolic model for free surface shallow water flows with effects of dispersion, vorticity and topography; Computers & Fluids; Pages 13-23, 2019; ISSN / eISSN 0045-7930 / 1879-0747 https://doi.org/10.1016/j.compfluid.2019.05.017</p> <p>[3] Phạm Thị Kim Ngoan, Nguyễn Hải Triều; Handling Of Student Feedback Based On Text Classification, Dalat University Journal of Science, Volume 10, Issue 3 2020: Natural Sciences and Technology; ISSN: 0866-787X https://doi.org/10.37569/DalatUniversity.10.3.667(2020)</p> <p>[4] Trieu Hai Nguyen, Thi-Kim-Ngoan Pham,</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Thi-Hong-Minh Bui, Thanh-Quynh-Chau Nguyen; Clustering Vietnamese Conversations From Facebook Page To Build Training Dataset For Chatbot; Jordanian Journal of Computers and Information Technology (JJCIT), Volume 08, Number 01, March 2022; ISSN / eISSN: 2413-9351 / 2415-1076 https://www.doi.org/10.5455/jicit.71-1632557439	
	Nguyễn Đình Hưng 	1978	17	Giảng viên	Tiến sĩ	CTV đề tài cấp cơ sở “Ứng dụng Item Response Theory thiết kế và đánh giá đề thi trắc nghiệm” (2021 - 2022) Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở “Xây dựng hệ thống thử nghiệm nhận dạng bệnh trên tôm sú (Penaeus monodon) dựa trên kỹ thuật thị giác máy tính” (2022-2024)	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật lập trình - Lập trình hướng đối tượng - Lập trình Python - Nhập môn khoa học dữ liệu - Xử lý dữ liệu lớn - Học máy và Khoa học dữ liệu 	Research Fellow, INTI International University, Malaysia (since 2023) Technical Program Committee Member, International Conference On Advanced Computing And Analytics (ACOMPA, since 2021)	Nguyen Hung, Nguyen Thin, Nguyen Duc Thanh . A graph-based approach for population health analysis using Geo-tagged tweets . Multimedia Tools and Applications . 2021 Le Hang, Nguyen Hung . On the use of textual and visual data from online social networks for predicting community health . 2020 international conference on advanced computing and	Hướng dẫn HV cao học: 1. Cao Viết Thắng, “Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Blockchain trong quản lý văn bằng chứng chỉ”, 2023


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>applications (ACOMP) . 2020</p> <p>Nguyen Hung, Nguyen Duc Thanh, Nguyen Thin . SPDF: set probabilistic distance features for prediction of population health outcomes via social media . Data Mining: 17th Australasian Conference, AusDM 2019, Adelaide, SA, Australia, December 2–5, 2019, Proceedings 17 . 2019</p> <p>Nguyen Hung, Nguyen Duc Thanh, Nguyen Thin . Estimating county health indices using graph neural networks . Australasian conference on data mining . 2019</p> <p>Nguyen Hung, Nguyen Thin, Nguyen Duc Thanh . An empirical study on prediction of population health through social media . Journal of Biomedical Informatics . 2019</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Nguyen Hung, Nguyen Van, Nguyen Thin, Larsen Mark E, O'Dea Bridianne, Nguyen Duc Thanh, Le Trung, Phung Dinh, Venkatesh Svetha, Christensen Helen . Jointly predicting affective and mental health scores using deep neural networks of visual cues on the web . Web Information Systems Engineering–WISE 2018: 19th International Conference, Dubai, United Arab Emirates, November 12-15, 2018, Proceedings, Part II 19 . 2018</p> <p>Nguyen Thin, Larsen Mark, O'Dea Bridianne, Nguyen Hung, Nguyen Duc Thanh, Yearwood John, Phung Dinh, Venkatesh Svetha, Christensen Helen . Using spatiotemporal distribution of geocoded Twitter data to predict US county-level health indices . Future Generation</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Computer Systems . 2020</p> <p>Nguyen Hung, Maclagan Sarah J, Nguyen Tu Dinh, Nguyen Thin, Flemons Paul, Andrews Kylie, Ritchie Euan G, Phung Dinh . Animal recognition and identification with deep convolutional neural networks for automated wildlife monitoring . 2017 IEEE international conference on data science and advanced Analytics (DSAA) . 2017</p> <p>Thin Nguyen, Hung Nguyen, Venkatesh Svetha, Phung Dinh . Estimating support scores of autism communities in large-scale web information systems . Web Information Systems Engineering–WISE 2017: 18th International Conference, Puschino, Russia, October 7-11, 2017, Proceedings, Part I 18 . 2017</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Nguyen Hung, Le Hang . Predicting Community Health Through Heterogeneous Social Networks . SN Computer Science . 2023</p> <p>Le Thi Bich Hang, Nguyen Dinh Hung, Pham Thi Kim Ngoan, Bui Thi Hong Minh . A solution to support assessing questions of objective tests on the Moodle system using IRT model . Vietnam Journal of Education . 2022</p>	
	Bộ môn Hệ thống thông tin									
	Hà Thị Thanh Ngà 	1980	16	Giảng viên	Thạc sĩ	<p>1. CTV đề tài cấp trường “<i>Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trường Đại học Nha Trang</i>”</p> <p>2. Chủ trì đề tài cấp Trường “<i>Xây dựng phần mềm hỗ trợ soạn thảo văn bản hành</i></p>	<p>- Phân tích thiết kế hệ thống thông tin</p> <p>- Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin</p>		Hà Thị Thanh Ngà, <i>Thực trạng và giải pháp hỗ trợ soạn thảo văn bản hành chính tại Trường Đại học Nha Trang</i> , Tạp chí Thiết bị Giáo dục, 2022 Hà Thị Thanh Nga, Nguyen Thi Thuy A; <i>Recommender system with Apache Spark</i> ; the 4th International	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						chính tại Trường Đại học Nha Trang 3. CTV đề tài cấp tỉnh “Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý cơ sở dữ liệu Nghệ thuật Bài chòi ở Khánh Hòa”			Conference on Data Analytics & Management (ICDAM); 2023. DOI: 10.1007/978-981-99-6547-2_37	
	Nguyễn Đình Hoàng Sơn 	1976	12 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ web - Cơ sở dữ liệu - Lý thuyết toán – tin 		1. “Phân tích một số giải pháp bảo mật trong REST” – Kỳ yếu hội thảo ICT 2018 Trường Đại học Thông tin liên lạc 2. “Phân tích các kỹ thuật tấn công ứng dụng web phổ biến và giải pháp hạn chế” - Kỳ yếu hội thảo ICT 2019 Trường Đại học Nha Trang. 3. “Giải pháp mở rộng phát triển ứng dụng sử dụng dịch vụ web” - Kỳ yếu hội thảo KH & CN 2021 Trường Đại học Khánh Hòa 4. “Giải pháp mã hóa CSDL quan hệ” - Kỳ yếu hội thảo KH & CN 2022 Trường Đại học Khánh Hòa 5. “Tổ chức và thu thập dữ liệu với chatGPT” -	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Kỷ yếu hội thảo ICT 2023 Trường Đại học Nha Trang	
	Phạm Thị Thu Thúy 	1978	23	GVC	Tiến sĩ	Đề tài cơ sở : 1. Ứng dụng công nghệ GIS và công nghệ di động trên điện thoại thông minh hỗ trợ cho tàu cá hoạt động trên biển. 2. Xây dựng phần mềm quản lý phòng máy thực hành tại Trường Đại học Nha Trang Đề tài cấp tỉnh: 1. Ứng dụng CNTT để quản lý cơ sở dữ liệu nghệ thuật Bài Chòi ở Khánh Hòa.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành. - Công nghệ XML và ứng dụng; - Ontology và web ngữ nghĩa. - Phân tích mạng xã hội. 		1. Computing the Similarity between Duplicate Elements in XML Schema, International Journal of Advancements in Computing Technology, 2015 2. RDB2OWL: An improved method for converting relational databases into OWL, Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt, 129-141, 2017 3. Thuật toán xác định độ tin cậy giữa bạn bè trên mạng xã hội dựa vào ontology, Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt, 139-150, 2018 4. An improvement method for semantic mapping database to ontology, Tạp chí tin học và Điều khiển, 187-198, 2018 5. RDB2RDF: Completed Transformation from Relational Database into RDF Ontology, The 8th International	Đã hướng dẫn 06 học viên cao học : Từ 12/2014-10/2015 1. Thành Minh Đức 2. Trương Minh Hiếu 3. Lại Thị Diệu Oanh Từ 12/2015-10/2016 4. Trần Văn Khánh 5. Ngô Hoàng Việt 6. Võ Thị Thiên Thi

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Conference on Ubiquitous Information Management and Communication ACM ICUIMC 2014, 616-623</p> <p>6. Column Similarity Measure for Transforming Database into OWL, KSII The 13th Asia Pacific International Conference on Information Science and Technology (APIC-IST), 89-90, 2018</p> <p>7. RDB2OWL: Semantic transformation from relational database into OWL ontology, The First Nafosted National conference on Information and Computer Science, 1-11, 2014</p> <p>8. An improvement in measuring the semantic similarity between RDF ontologies, Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ IX, Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT (FAIR 2016)</p> <p>9. Phạm Thị Thu Thủy, Enhancing OWL</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>ontologies matching based on semantic similarity measurement, Ho Chi Minh University of Education Journal of Science, Vol 19, No 10, 2022</p> <p>10. Thuy Pham Thi Thu, Thanh Nguyen Thi Thai, Hwa Soo Kim, Social Network Recommendations for Friends with Neo4j Graph Database, The journal Research, development and application of IT and communications is a scientific publication of the Journal of Information and Communications, Volume 2023 Number 2, DOI: https://doi.org/10.32913/mic-ict-research-vn.v2023.n2.1239</p> <p>11. Pham Thi Thu Thuy, Bui Xuan Huy, Truong Minh Hieu, Kim Hwa Soo, "Apply and improve the association rules in predicting national high school admission scores</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>to Nha Trang University”, S. 01 (2024): Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản, DOI: https://doi.org/10.53818/jfst.01.2024</p> <p>12. Phạm Thị Thu Thủy, Nguyễn Văn Dien, “Applying the text similarity to detect plagiarism”, Proceedings of the 7th International Conference on Smart Learning Environment, Springer, pp. 275-278, Sep 2023.</p> <p>13. Phạm Thị Thu Thủy, “An Improvement In Measuring The Similarity Of Vietnamese Documents”, Proceedings of the National Workshop on Fundamental and Applied IT Research, Da Nang city, 2023.</p>	
	Nguyễn Thị Hương Lý	1984	4	GV	Thạc sĩ		<p>Giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế web - Phân tích số liệu và kinh doanh thông minh 		<p>1. Tho C. Mai; Ly T. H. Nguyen; Cuong Q. Nguyen; Le Huu Binh; Tu T. Vo, (2023), "An</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Efficient and Low-Cost Hierarchical FANET Architecture Using the Attached Mobility Model to Create the Core Layer for Connecting UAVs and Ground Control Stations", Journal of Advances in Information Technology, Vu Viet VU , Byeongnam Yoon, .. <u>Thi-Huong-Ly Nguyen</u> (2023), " <u>Density peak clustering evaluation</u> ", <i>2023 25th International Conference on Advanced Communication Technology (ICACT)</i> , Pyeongchang, Korea, Republic of, 2023, pp. 126-129	
	Bộ môn Mạng và truyền thông								-	
	Phạm Văn Nam	1978	22 năm	GV	Tiến sĩ		Giảng dạy các môn học : + Mạng máy tính + Lập trình Java + Hệ điều hành Linux + Thiết kế mạng + Cấu hình thiết bị mạng	- Tham gia các dự án nghiên cứu trong quá trình làm Tiến sĩ tại Hàn Quốc - Tham gia triển khai dự án Koica IBS tại Trường ĐHNT (2023-2024)	2. Van-Nam Pham , Ga-Won Lee, VanDung Nguyen, and Eui-Nam Huh. "Efficient Solution for Large-Scale IoT	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							<ul style="list-style-type: none"> + Lập trình Python + Mạng máy tính nâng cao (Cao học) + Công nghệ IoT (Cao học) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều báo cáo KH tại các hội thảo quốc tế, trong nước. 	<p>Applications with Proactive Edge-Cloud Publish/Subscribe Brokers Clustering." <i>Sensors</i> 21, no. 24 (2021): 8232. DOI: 10.3390/s21248232</p> <p>3. Van-Nam Pham, VanDung Nguyen, Tri DT Nguyen, and Eui-Nam Huh. "Efficient Edge-Cloud Broker Overlay Networks to Support Latency-Sensitive Wide-Scale IoT Applications." <i>Symmetry</i> 12, no. 1 (2019): 3. DOI: 10.3390/sym1201003</p> <p>4. Van-Nam Pham, and Eui-Nam Huh. "A Low-Latency, Traffic-Aware Edge-Cloud Broker Model Underlying IoT Applications." <i>정보과학회 컴퓨팅의</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>실제 논문지 25, no. 8 (2019): 412-417. DOI: 10.5626/KTCP.2019.25.8.412</p> <p>5. Tri DT Nguyen, VanDung Nguyen, Van-Nam Pham, Luan NT Huynh, Md Delowar Hossain, and Eui-Nam Huh. "Modeling data redundancy and cost-aware task allocation in mec-enabled internet-of-vehicles applications." <i>IEEE Internet of Things Journal</i> 8, no. 3 (2020): 1687-1701.</p> <p>- Pham, Van-Nam, Md Delowar Hossain, Ga-Won Lee, and Eui-Nam Huh. "Efficient Data Delivery Scheme for Large-Scale Microservices in Distributed Cloud Environment." <i>Applied Sciences</i> 13, no. 2 (2023):</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									886.	
	Mai Cường Thọ 	1980	15 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	Chủ nhiệm các đề tài : 1. TR2016-13-06: Nghiên cứu xây dựng công cụ tạo website tĩnh cho CBVC Trường Đại học Nha Trang, 2. TR2020-13-03: Nghiên cứu nền tảng mô phỏng tấn công mạng tùy biến không dây di động trên OMNeT++ 5.6 (NTU-Attack)	Lập trình di động, Kiến trúc máy tính, An ninh mạng, Lập trình hệ thống nhúng, IoT		- Tho C. Mai; Ly T. H. Nguyen; Cuong Q. Nguyen; Le Huu Binh; Tu T. Vo, (2023), "An Efficient and Low-Cost Hierarchical FANET Architecture Using the Attached Mobility Model to Create the Core Layer for Connecting UAVs and Ground Control Stations", Journal of Advances in Information Technology, ISSN: 1798-2340 - Mai Cường Thọ*, Nguyễn Thị Hương Lý, Nguyễn Quốc Cường, Lê Hữu Bình and Võ Thanh Tú, (2023), "CẢI THIỆN HIỆU NĂNG FANET ỨNG DỤNG TRONG TÌM KIẾM CỨU NẠN: THAM SÓ MÔ HÌNH DI ĐỘNG VÀ CHIẾN LƯỢC TRIỂN KHAI", FAIR'2023. - Nguyễn Quốc Cường*, Mai Cường Thọ, Lê Hữu Bình and Võ Thanh Tú, 2023, "RLMR: MỘT	






<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG HỌC TĂNG CƯỜNG CHO ĐỊNH TUYẾN TRONG MẠNG TÙY BIẾN DI ĐỘNG", FAIR2023.</p> <p>- "VAQR: Một tiếp cận học tăng cường trong định tuyến FANET", Hội thảo FAIR'2022</p> <p>- "Chống tấn công ngập lụt gói RREQ trên giao thức AODV của mạng MANET", Hội thảo ICT Đại học Thái Bình Dương, 2022</p> <p>- "Một giải pháp phát hiện tấn công lỗ đen dựa trên giao thức T3-AODV của mạng MANET", Hội thảo FAIR'2021</p> <p>- "Một đề xuất cải tiến giao thức AODV chống tấn công lỗ đen trên mạng manet dựa trên độ tin cậy " Hội thảo ICT Đại học Đà Lạt, 2021</p> <p>- "Đánh giá một số thuật toán học máy ứng dụng trong triển khai hệ thống phát hiện tấn công website" Hội thảo ICT Đại học Nha Trang, 2019</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
	Huỳnh Tuấn Anh 	1970	11 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		<ul style="list-style-type: none"> - Lập trình thiết bị di động - Mẫu thiết kế. - Lập trình mạng. - Machine Learning 		<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình hóa tri thức cho một cơ sở dữ liệu quan hệ bằng ontology web language, Tạp chí đại học Đà Lạt, 2017 - KẾT HỢP CÁC MÔ HÌNH TRONG HỌC CHUYỂN GIAO ĐỂ XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÂN LỚP DỰ ĐOÁN BỆNH VỀ DA, Hội thảo CITA 2021. - PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN ĐỀ PHÂN LỚP CÁC MẪU DA CÓ NỐT BỊ BỆNH DỰA TRÊN MẠNG ResNet-50V2, Hội thảo ICT 2023. 	
	Cần Thị Phượng	1986	11	Giảng viên	Thạc sĩ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ nhiệm đề tài : « Biên soạn tài liệu tham khảo Thiết bị truyền thông », Trường ĐHKH, 2015 2.CTV đề tài cấp trường « Nghiên cứu xây dựng nền tảng mô phỏng tấn công mạng tùy biến không dây di động trên Omnet++ », 2021 3. Thành viên dự án « Kế hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> - Mạng máy tính, Thiết bị mạng và cấu hình, Thiết kế hệ thống mạng, Hệ điều hành Linux, Linux và phần mềm nguồn mở, Quản trị Linux server, An toàn mạng - Cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu, lý thuyết truyền tin - Tin học cơ sở, Tin học đại cương A, Tin học đại cương B 		<ol style="list-style-type: none"> 1. Ứng dụng công cụ khảo sát trực tuyến tại trường cao đẳng sư phạm nha trang, Hội thảo "Kết quả nghiên cứu khoa học của đoàn viên, Thanh niên tại trường cdsp nha trang và các trường đại học, Cao đẳng trong khu vực" lần thứ I- năm 2015, Hội thảo khối các trường đại học và cao đẳng, 15/05/2015 2. Big data và mạng máy 	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						xúc tiến kinh doanh của Trung tâm đào tạo an ninh mạng thành lập tại Việt Nam », 2021			<p>tính, Hội thảo “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học”, Khoa Tự nhiên, Đại học Khánh Hòa, 5/2016</p> <p>3. Big data với du lịch, Hội thảo “Phát triển năng lực nghiên cứu và công bố khoa học của giảng viên”, Khoa KH Tự nhiên và công nghệ Đại học Khánh Hòa, 5/2017</p> <p>4. Cơ hội và thách thức khi sử dụng Facebook trong việc dạy và học, “Nâng cao hiệu quả ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học”, Khó thi đua các trường cao đẳng và đại học, 6/2018</p> <p>5. Vai trò kỹ năng mềm của giảng viên trong việc đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên tin học, Hội thảo Đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên, Đại học Khánh Hòa, 5/2018</p> <p>6. Rà soát và phát triển chương trình đào tạo sư phạm Tin học, Hội thảo “Xây dựng chương trình đào tạo</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>theo hướng tiếp cận chương trình phổ thông mới", Đại học Khánh Hòa, 5/2019</p> <p>7.Vai trò của yếu tố con người trong an toàn mạng, Hội thảo ICT, 12/2019</p> <p>8.Tấn công Man In The Midle (MITM) trong mạng SDN và giải pháp, Hội thảo ICT, 2021</p> <p>9.So sánh snort và suricata trong việc phát hiện lưu lượng tấn công từ chối dịch vụ tạo bởi scapy, Hội thảo “Kết quả, định hướng Nghiên cứu Khoa học Công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay, Đại học Khánh Hòa,5/2022</p> <p>Kiểm thử tập thuộc tính quan trọng theo giải thuật Xgboost trong việc phát hiện tấn công mạng SDN, Hội thảo ICT, 2023</p>	
	Nguyễn Mạnh Cường	1969	14	GV	Tiến sĩ		Giảng dạy các môn học: + Phân Tích Thiết Kế Hệ Thống Thông Tin + Cấu Trúc Dữ Liệu + Nhập Môn Tin Học A	Tham gia các dự án nghiên cứu trong quá trình làm Tiến sĩ tại Hoa Kỳ	1. Nguyen, Cuong, and Philip J. Rhodes. "Accelerating range queries for large-scale unstructured meshes."	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>2016 IEEE International Conference on Big Data (Big Data). IEEE, 2016.</p> <p>2. NGUYEN, Cuong; RHODES, Philip J. TIPP: parallel Delaunay triangulation for large-scale datasets. In: <i>Proceedings of the 30th International Conference on Scientific and Statistical Database Management</i>. 2018. p. 1-12.</p> <p>[16]. 3. NGUYEN, Cuong M.; RHODES, Philip J. Delaunay triangulation of large-scale datasets using two-level parallelism. <i>Parallel Computing</i>, 2020, 98: 102672.</p>	
	Bộ môn Toán									
	Thái Bảo Khánh 	1979	23 năm	GV	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy các học phần: Xác suất thống kê; Toán 1,2; Toán kinh tế.	Hàng năm báo KH cấp Khoa và Bộ môn.		Không
	Nguyễn Thị Hà	1980	20 năm	GV	Thạc sĩ		20 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học.	Báo cáo Khoa học cấp Bộ môn.		



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
	Nguyễn Thị Thùy Dung 	1983	13 năm	GV	Thạc sĩ	Không	13 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Có các báo cáo KH cấp Khoa và Bộ môn	Không	Không
	Trần Quốc Vương 	1982	11 năm	GV	Thạc sĩ	Không	11 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Có các báo cáo KH cấp Khoa và Bộ môn	Không	Không
	Huỳnh Thị Thúy Lan 	1980	11 năm	GV	Thạc sĩ	Không	11 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Có các báo cáo KH cấp Khoa và Bộ môn	Không	Không
	Lê Thị Thùy Trang 	1985	8 năm	GV	Thạc sĩ	Không	8 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Có các báo cáo KH cấp Khoa và Bộ môn	Không	Không
	Nguyễn	1983	13	GV	Thạc sĩ	Không	- Giảng dạy các học phần	Có các báo cáo KH cấp	1. Do, N. A., & Nguyen,	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Quang Tuấn 		năm				được phân công : Đại số tuyến tính, Giải tích và Xác suất và Thống kê toán. - Quan tâm và nghiên cứu : Lý thuyết đồ thị và Phương trình vi phân – Lý thuyết điều khiển.	Khoa và Bộ môn	Q. T. (2024). CONDITIONS FOR GRAPHS ON n VERTICES WITH THE SUM OF DEGREES OF ANY TWO NONADJACENT VERTICES EQUAL TO $n-2$ TO BE A HAMILTONIAN GRAPH. Dalat University Journal of Science, 14(3), 3-11. (https://doi.org/10.37569/DalatUniversity.14.3.1036(2024)) 2. Tuan, N. (2024) Reviewing Stability Criteria for Positive Homogeneous Systems and Adding One for Discrete-Time Cases with Degree Less Than One. Circuits and Systems, 15 , 1-11. (doi: 10.4236/cs.2024.151001.)	Không
	Nguyễn Cảnh Hùng	1979	18 năm	GV	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên đề tài NAFOSTED 2020-2022 : Một số tính chất của ánh xạ nửa đại số	18 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Báo cáo tại Hội nghị Toán học Miền Trung – Tây Nguyên lần thứ 3, 02-04/8/2019	1. P. T. Son and N. C. Hung , Complementary Problems with Polynomial Data, Vietnam Journal of Mathematics 49(4),	Không

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						và ứng dụng – Mã số: 101.04-2019.302			2021. (Scopus, Q2). 2. N. C. Hung, T. D. Chuong, N. L. H. Anh, Optimality and Duality for Robust Optimization Problems Involving Intersection of Closed Sets, Journal of Optimization Theory and Applications, 2024. https://doi.org/10.1007/s10957-024-02447-w . (ISI, Q1). 3. N. C. Hung, T. D. Chuong, N. L. H. Anh, Solution Existence for a Class of Nonsmooth Robust Optimization Problems, submitted, 2024 (ISI, Q1/Q2).	
	Nguyễn Huỳnh Huy 	1996	4 năm	GV	Thạc sĩ	không	Giảng dạy các môn học : + Mạng máy tính + Mạng không dây và di động + Kiến trúc máy tính + Thiết kế mạng + Lập trình thiết bị nhúng + IoT + Tin học đại cương B	không	1. ĐÁNH GIÁ HIỆU NĂNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VOIP, VIDEO, HTTP CỦA WIMAX QOS CLASSES (ICT 2021) 2. ĐÁNH GIÁ HIỆU NĂNG MỘT SỐ KỊCH BẢN TRIỂN KHAI 5G-NR SỬ DỤNG 5G-LENA (ICT 2023)	
	Mai Thị	1990	12 năm	Giảng	Thạc sĩ	Không	12 năm giảng dạy và nghiên		Không	Không

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Phương 			viên			cứu Toán học			

KHOA NGOẠI NGỮ


Bộ môn Thực hành tiếng										
	Lê Hoàng Duy Thuận 	1975	26	GV	Thạc sĩ	Không	- Giảng dạy các HP Nói, Đọc, GDTA, NKTA, và TA không chuyên - Tham gia báo cáo tại các buổi SHHT của BM, HTKH cấp BM và Khoa.	Tham gia và báo cáo tại các hội thảo quốc tế CamTesol	Không	không
	Ngô Quỳnh Hoa 	1979	17 năm	Giảng viên	Thạc Sĩ	không	- Giảng dạy các môn cho SV chuyên ngữ: Nghe, Ngữ Âm Thực Hành, Ngoại Khóa TA - Giảng dạy Tiếng Anh cho SV không chuyên trình độ B1 - Tham gia phản biện đề tài khoa học cấp trường của GV và SV trong khoa - Giảng dạy môn Tiếng Anh học thuật cho SV Cao học - Nghiên cứu phương pháp dạy TA cho người học ở bậc ĐH.	- Tham gia và báo cáo tại các hội thảo quốc tế về PPGD tại CamTesol, VietTesol và ITC do tổ chức English Scholars Beyond Borders kết hợp với ĐH Tôn Đức Thắng tổ chức với các báo cáo có tiêu đề sau: 1. Promoting learners' autonomy through group presentations in listening classrooms 2. Foster students' Pronunciation through use of game	- 01 bài báo đăng trên báo « Dạy và học ngày nay » tháng 8/2019 với tiêu đề “Sử dụng lồng tiếng phim để nâng cao hứng thú học tập môn Ngữ âm Thực hành cho sinh viên chuyên ngữ » - 01 Bài báo đăng tạp chí “Dạy và Học Ngày nay” tháng 11/2023 với tiêu đề: “Ứng dụng ELSA Speak trong lớp học ngữ âm: Quan điểm của sinh viên”	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<p>3. Enhancing the students' interest in practicing Pronunciation through use of Movie Dubbing</p> <p>4. The use of ELSA Speak in the Pronunciation Classroom.</p> <p>- Đồng tác giả 01 báo cáo SHHT BM tháng 5/2024</p> <p>- Đồng tác giả 01 báo cáo HTKH Khoa tháng 5/2024</p> <p>Tham gia tổ NC về CT GDPT 2018 để tìm hiểu và tiếp nối CT GDPT 2018 lên ĐH, từ đó đưa ra những đề xuất cho ĐCHP các HP Tiếng Anh cho SV không chuyên</p>		
	<p>Bùi Thị Ngọc Oanh</p> 	1982	17 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	không	<p>+ Giảng dạy các môn của bộ môn thực hành tiếng ngữ âm thực hành, Viết</p> <p>+ Giảng dạy Tiếng Anh không chuyên cấp độ A1-B1</p>	<p>+ Báo cáo SHHT cấp bộ môn</p> <p>+ Báo cáo HT KH cấp khoa</p> <p>+ Báo cáo HT KH cấp trường năm học 2023-2024 chủ đề “Bảo đảm thiết kế và vận hành CTĐT đáp ứng chuẩn đầu ra” ngày 29/9/2023 với chủ đề “Các yếu tố ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh và các giải pháp tạo động cơ cho sinh viên không chuyên tại trường Đại học Nha Trang”</p> <p>+ Báo cáo HT quốc tế tổ chức tại Việt Nam :</p>	<p>1. « Ý kiến của sinh viên chuyên ngữ năm nhất về phiên âm tiếng Anh cải thiện phát âm » (Tạp chí KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ 19 (15) :193-197)</p> <p>2. « Cải thiện kỹ năng nói của sinh viên không chuyên trình độ A2 với dạy học qua đề án » (Tạp chí KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ 174(14) :129-134)</p> <p>3. « Cải thiện kỹ năng nói của sinh viên</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
								<p>Advancing ELT for a Prosperous ASEAN tại Hà Nội ngày 14 và 15/9/2023 với chủ đề “Service-learning project improves essay writing skills of English-major sophomores of Nha Trang University”</p>	<p>không chuyên trình độ A2 thông qua làm việc nhóm » (Kỹ yếu hội thảo Đh Hà Nội, tháng 7/2017) « Đề án làm bài tập và tô màu các Câu cải thiện kỹ năng viết đoạn văn của sinh viên chuyên Ngữ đại học nha trang” xuất bản trực tuyến tại địa chỉ http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/115 . (28/11/2022) 4. “Ý kiến của sinh viên và giải pháp Nâng cao kỹ năng nói sinh viên không chuyên trình độ sơ cấp” xuất bản trực tuyến tại địa chỉ http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/119 (2/12/2023) 5. “Sử dụng lồng tiếng phim trong giảng dạy phát âm cho sinh viên chuyên ngữ” (Tạp chí KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ 226 (12), 2021) https://jst.tnu.edu.vn/jst/issue/view/90</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>6. "Đề Án làm bài tập và tô màu các câu cải thiện kỹ năng viết đoạn văn của sinh viên chuyên ngữ Đại học Nha Trang" (Tập chí KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ 227 (17), 2022) https://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/115</p> <p>7. "Làm đề án bài tập về nhà cải thiện kỹ năng viết đoạn văn của sinh viên chuyên ngữ trường Đại học Nha Trang" http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/121 (27/2/2023)</p> <p>8. Các lỗi khi viết bài luận của sinh viên chuyên Đại học Nha Trang và một số giải pháp hạn chế lỗi" (Tập chí KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ 228 (04), 2023) xuất bản trực tuyến tại địa chỉ http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/119</p> <p>9. " "Động cơ học kỹ năng viết của sinh viên không chuyên trình độ trung cấp trường Đại học Nha Trang"</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(Tạp chí KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ 228 (04), 2023) xuất bản trực tuyến tại địa chỉ http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/119</p> <p>10. "Một số biện pháp khắc phục lỗi sai trong kỹ năng bắn súng tiêu liên AK của sinh viên trường Đại học Nha Trang" (đồng tác giả) (Tạp chí KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ 228 (04), 2023) http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/119</p> <p>11. "Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nói và một số giải pháp cải thiện kỹ năng nói của sinh viên chuyên ngữ Trường Đại học Nha Trang", Tạp chí Dạy và Học ngày nay, ISSN 2851-5769, số đặc biệt tháng 11/ 2023</p> <p>12. "Dự án phục vụ cộng đồng cải thiện kỹ năng viết bài văn của sinh viên chuyên ngữ năm hai của trường Đại học Nha Trang" (Tạp</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>chí KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ 229 (04), 2024) http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/134</p> <p>13. “Tăng hiệu quả học tiếng Anh – Góc nhìn từ động cơ học kỹ năng viết của sinh viên không chuyên” (tháng 4/2024) https://ntu.edu.vn/tin-tuc/tang-hieu-qua-hoc-tieng-anh-goc-nhin-tu-dong-co-hoc-ky-nang-viet-cua-sinh-vien-khong-chuyen</p>	
	<p>Nguyễn Duy Sự</p> 	1973	24 năm	GVC	Tiến sĩ	<p>1. Chủ trì đề tài NCKH cấp trường “Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Nha Trang”, mã số TR2021-13-33, 2021.</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài cấp Nhà nước : « Ứng xử của người Việt Nam hiện nay</p>	<p>- Giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên cho không chuyên ngữ, chuyên ngữ tiếng Anh, sinh viên ngành QTDL Pháp ngữ.</p> <p>- Giảng dạy các học phần PPNC KH, Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh.</p> <p>- Tham gia báo cáo tại các buổi SHHT cấp BM, hội thảo khoa học cấp khoa.</p>	<p>Sách chuyên khảo : « De l’université à l’emploi : l’insertion professionnelle des jeunes vietnamiens diplômés. Le cas des titulaires d’une licence de français langue étrangère ». NXB Éditions Universitaires Européennes (CHLB Đức), năm 2020.</p>	<p>1. « Sử dụng phương pháp liên văn hóa trong dạy học ngoại ngữ : trường hợp tiếng Pháp », Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số tháng 12/2018.</p> <p>2. « Dạy và học cách lập luận trong tiếng Pháp », Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số Kỳ 2 – 1/2020.</p> <p>3. « Sử dụng Rubric để đánh giá hoạt động học tập tiếng Pháp », Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số Kỳ 2 – 1/2021.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						trong các không gian công cộng », mã số KX.01-48/16 – 20.			4. « Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược vào dạy học ngoại ngữ », Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số Kỳ 1 – 5/2021. 5. Tác giả chính : « Mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Nha Trang », Tạp chí Khoa học – Trường ĐH Vạn Lang, số 34, tháng 7/2022. 6. « Le théâtre traditionnel vietnamien et ses fonctions dans la société », Tạp chí Le Télémaque, số 61, tháng 10/2022.	
	Phạm Thị Minh Châu 	1984	18 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy Tiếng Trung tổng hợp: Tiếng Trung A1, A2, B1, B2	Báo cáo tại Hội thảo quốc tế Liên ngành ngôn ngữ tại Huế (tháng 10/2018) : Phương pháp và hiệu quả dạy học ngữ âm tiếng trung thông qua trò chơi Phương pháp và hiệu quả dạy học ngữ âm tiếng Trung thông qua trò chơi, Hội thảo quốc gia nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ tại Huế, 2020.	Bài báo tại Tạp chí « Dạy và học », tháng 1 năm 2018 : Đánh giá hiệu quả của việc học nhóm trong môn Ngôn ngữ Trung Quốc Đánh giá thành tích (điểm số) của cá nhân thông qua kết quả học tập của nhóm, Tạp chí Dạy và học ngày nay, 2021	Không



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								越南语“đa”与汉语相应表达方式的对比研究 (So sánh từ “đa” trong tiếng Việt và các từ biểu đạt ý nghĩa tương ứng trong tiếng Hán) , Hội thảo quốc tế Giao lưu ngôn ngữ, văn hóa các học giả trẻ “Trung Quốc-Asean” (“中国——东盟” 青年学者语言文化交流研讨会), Quảng Tây-Trung Quốc, 2023.	Những lỗi sai thường gặp của sinh viên Việt Nam khi sử dụng phương vị từ chỉ vị trí “上 (trên) ,下 (dưới) ” và kiến nghị dạy học. Tạp chí Dạy và học ngày nay, 2024	
	Nguyễn Trọng Lý 	1973	26	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy các bộ môn thực hành tiếng các môn: Đọc, Tiếng Anh không chuyên cấp độ B1, Sử dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Anh	2 bài báo cáo SHHT cấp BM: 2 bài HTKH cấp Khoa: + Năng lực Việt người học Ngoại ngữ - Các vấn đề và giải pháp (tháng 12/0223) + Yếu tố ảnh hưởng kỹ năng Viết của SV học không chuyên B1.1 và giải pháp (Đồng tác giả 27/05/24) 1 bài báo “ Ảnh hưởng của xem phim phụ đề đối với việc học từ vựng tiếng Anh” đăng tạp chí Dạy và	1 bài báo “ Ảnh hưởng của xem phim phụ đề đối với việc học từ vựng tiếng Anh” đăng tạp chí Dạy và Học Ngày nay tháng 04/2024 (ISSN 2815-5769)	Không


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								Học Ngày nay tháng 04/2024 (ISSN 2815-5769)		
	Trần Thị Cúc 	1987	14 năm	Giảng viên	Thạc Sĩ	Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường Những lỗi sai trong bài viết và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ trình độ B1.2 tại trường Đại học Nha Trang (2022-2023)	+ Giảng dạy các bộ môn thực hành tiếng Nghe, Ngữ Pháp, Từ vựng và Tiếng Anh không chuyên cấp độ A1-B1. + Nghiên cứu về phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho người học bậc đại học	+ Thành viên nhóm biên soạn giáo trình : + Báo cáo SHHT cấp bộ môn + Báo cáo HT KH cấp khoa + Báo cáo HT quốc tế tổ chức tại Việt Nam : VietTESOL 2019 tại Đà Nẵng. VietTESOL 2020 VietTESOL 2021 tại Nha Trang VietTESOL 2023 + 01 báo cáo tại hội thảo quốc tế ASEAN-ELT (3/2018) + 01 báo cáo tại hội thảo quốc tế ThaiTesol (2/2017) + Đồng tác giả 01 Báo cáo tại HT quốc tế Camtesol 2024.	- Bài báo “Patterns of Code-mixing in Hoa Hoc Tro MagazineVietnam” trên tạp chí Đại học Quốc gia 2015 (VNU Journal of Science: Foreign Studies, Vol. 31, No. 4 (2015) 11-24 - Đồng tác giả 01 bài báo đăng trên Tạp chí thiết bị giáo dục “ <i>Những lỗi cơ bản về ngôn ngữ trong viết đoạn văn và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh cho sinh viên không chuyên trường Đại học Nha Trang</i> ” (T9/2022)	Không
	Nguyễn Phan Quỳnh Thu	1990	10 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	Thành viên đề tài NCKH cấp trường Những lỗi sai trong bài viết và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ	+ Giảng dạy các bộ môn thực hành tiếng Nghe, Ngữ Pháp, Từ vựng và Tiếng Anh không chuyên cấp độ A1-B1. + Nghiên cứu về phương	+ Báo cáo SHHT cấp bộ môn + Báo cáo HT KH cấp khoa + Báo cáo HT quốc tế tổ chức tại Việt Nam :	Có 1 bài báo đăng trên tạp chí “Dạy và Học ngày nay” kỳ 1 tháng 4/2019 với tiêu đề “Nâng cao năng lực tự học cho sinh viên năm	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						năng viết tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ trình độ B1.2 tại trường Đại học Nha Trang (2022-2023)	pháp giảng dạy tiếng Anh cho người học bậc đại học	VietTESOL 2023 tại Hà Nội : « Providing extensive listening resources for students on E-learning » + Báo cáo HT quốc tế CamTesol 2021 : « A different approach of teaching elementary learners to understand better by synthesing the key English grammar points »	nhất: một số thay đổi về mặt tư duy và hành động” Đồng tác giả 01 bài báo đăng trên Tập chí thiết bị giáo dục “ <i>Những lỗi cơ bản về ngôn ngữ trong viết đoạn văn và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh cho sinh viên không chuyên trường Đại học Nha Trang</i> ” (T9/2022)	
	Lê Thị Thu Nga 	1989	9 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	1.Thành viên NCKH cấp trường 2018 : Nghiên Cứu Các Giải Pháp Nhằm Tăng Cường Hiệu Quả Dạy Và Học Tiếng Anh Không Chuyên Ngữ Tại Trường Đại Học Nha Trang Theo Định Hướng Của Đề Án Ngoại Ngữ Quốc Gia 2018-2025. 2.Thành viên đề tài NCKH cấp trường “Mức độ	Giảng dạy các học phần Kỹ năng ngôn ngữ và nghiên cứu về phương pháp giảng dạy	+ Thành viên nhóm biên soạn giáo trình : Giáo trình tiếng Anh hàng hải + Báo cáo SHHT cấp bộ môn + Báo cáo HT KH cấp khoa + Báo cáo HT quốc tế tổ chức tại Việt Nam : VietTESOL 2020 tại Đà Nẵng. « Developing speaking skills of english for non-majored students in nha trang university by shadowing technique” VietTESOL 2022 tại Nha Trang Developing speaking skills of english for non-majored students at nha trang university by dubbing technique	–Đồng tác giả 01 bài báo đăng trên Tập chí thiết bị giáo dục “ <i>Những lỗi cơ bản về ngôn ngữ trong viết đoạn văn và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh cho sinh viên không chuyên trường Đại học Nha Trang</i> ” (T9/2022) –Đồng tác giả bài báo đăng trên Tập chí khoa học ĐH Văn Lang “ <i>Mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Nha Trang</i> ” (T7/2022) –Đồng tác giả bài báo đăng trên Tập chí	không



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Nha Trang” (2022)</p> <p>3. Thành viên đề tài NCKH cấp trường Những lỗi sai trong bài viết và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ trình độ B1.2 tại trường Đại học Nha Trang</p>		<p>OpenTesol 2023 tại TpHCM Developing Speaking Skill For English-Majored Students At Nha Trang University By Visual Aids</p> <p>APCAL 2023 tại Hà Nội Developing Listening Skill for English Major Students at Nha Trang University by Using Songs</p> <p>CamTesol tại Phnompenh UNDERGRADUATES’ NEEDS FOR AND ASSESSMENTS OF ENGLISH CLUB ACTIVITIES: A CASE STUDY AT NHA TRANG UNIVERSITY</p> <p>+ 01 báo cáo tại hội thảo quốc tế ASEAN-ELT (3/2018)</p>	<p>Thanh niên NCKH Đặc điểm cấu trúc hành vi cầu khiến trong bộ phim Green Book (T11/2023)</p>	
	<p>Trần Thị Thu Trang</p> 	1983	19 năm	GVC	Thạc sĩ	<p>+ Chủ nhiệm CT NCKH năm 2014 «Tài liệu hỗ trợ cho tiếng Anh chuyên ngành KS-NH »</p> <p>+ Thành viên CT NCKH cấp trường năm 2018 “Nghiên Cứu Các Giải Pháp Nhằm Tăng Cường</p>	<p>+ Kinh nghiệm giảng dạy TA chuyên ngành du lịch, phương pháp giảng dạy</p> <p>+ Hướng nghiên cứu về quan hệ giữa văn hóa và ngôn ngữ, phương pháp giảng dạy.</p>	<p>+ Biên soạn giáo trình : Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành Buồng phòng</p> <p>+ Báo cáo SHHT cấp bộ môn</p> <p>+ Báo cáo HT KH cấp khoa</p> <p>+ Báo cáo HT nâng cao chất lượng giảng dạy cấp khoa và cấp trường</p> <p>+ Báo cáo HT quốc tế tổ chức tại Việt Nam :</p>	<p>+ Tên bài báo : «Gợi ý một số hình thức giúp sinh viên tự học tiếng Anh dễ dàng» số tháng 3 năm 2016</p> <p>+ Tên bài báo : «Tầm quan trọng của việc dạy tích hợp văn hóa và ngoại ngữ» số tháng 4 năm 2016</p> <p>+ Tên bài báo : «Ngữ điệu các loại câu hỏi trong tiếng Anh”</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						Hiệu Quả Dạy Và Học Tiếng Anh Không Chuyên Ngữ Tại Trường Đại Học Nha Trang Theo Định Hướng Của Đề Án Ngoại Ngữ Quốc Gia 2020” + Phản biện CT NCKH cấp trường năm 2018 “Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng học TA thông qua bài tập trực tuyến của sv khối không chuyên ngữ tại trường ĐH Nha Trang” 1.		VietTESOL 4th VietTESOL 5th	số tháng 6 năm 2016 + Tên bài báo : «Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy tiếng Anh» số tháng 8 năm 2016 + Tên bài báo : «Nâng cao nhận thức về động cơ học tập ở bậc đại học» số tháng 3 năm 2018 Tên tạp chí : Dạy và học ngày nay. Chi số của tạp chí : ISSN 1859 2694 + Báo cáo HT năm 2018 – VietTESOL 4 th : “Inspiring learners’ love for learning English listening skills” + Báo cáo HT năm 2019 – VietTESOL 5 th : “Some effective ways to boost students’ self-study: A case study at Nha Trang university” + Trang, T. T. T., & Phuong, V. T. (2023). Needs Analysis About Intercultural Communicative Competence Among Undergraduate Tourism Students. Journal of Psycholinguistic Research, 52, 2599-	



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									2620. https://doi.org/10.1007/s10936-023-10012-1 . + Trang, T. T. T. (2024). Teaching intercultural communicative competence in English for Tourism Purposes classes in Vietnam: Teachers' practices and perceptions. Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities, 134, 6A.	
	Nguyễn Thị Nhật Thảo 	1997	2	GV	Thạc sỹ	2. Không	Giảng dạy các học phần tiếng Anh không chuyên trình độ B1	+ Báo cáo hội thảo khoa học cấp Bộ môn tháng 11/2023 + Báo cáo hội thảo khoa học cấp Khoa về “game hóa” bài tập ngữ pháp trong giáo trình Life B1.	Không	Không
	Phạm Thị Hoa 	1971	15	Giảng viên	Tiến sĩ	3. Không	Giảng dạy môn Phương pháp học đại học và tiếng Anh trình độ B1 cho SV không chuyên Nghiên cứu về sự tham gia tương tác của SV không chuyên trong học tiếng Anh.	Báo cáo tại HTKHBM và HTKH cấp Khoa năm học 23-24 HT cấp trường về Nâng cao chất lượng dạy và học : Khảo sát đánh giá chất lượng giảng dạy tại ĐHNT » tháng 9/2023 -Tham gia viết bài về Webometrics và các giải pháp nâng hạng ĐHNT trên các bảng xếp hạng 2/2024		


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
	Nguyễn Thị Diệu Phương 	1982	16 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy Tiếng Trung A1, A2.1,A2.2, B1.1,B1.2, Tiếng Trung Đọc Viết 1,2, Tiếng Trung Nghe Nói 1, Tiếng Trung du lịch 2	Báo cáo SHHT cấp bộ môn tháng 4 năm 2014, chủ đề : “Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng môn Tiếng Trung Du lịch 2” + Báo cáo HT KH cấp khoa tháng 5 năm 2024, chủ đề”Lồng ghép định dạng đề thi HSK trong quá trình giảng dạy, kiểm tra , thi cử các học phần Tiếng Trung”	+Báo Dạy và Học ngày nay kỳ 2 năm 2019 « Làm thế nào để nâng cao hiệu quả học từ vựng dạy – học môn nghe » + Báo Dạy và Học ngày nay kỳ 1 tháng 3 năm 2021 » Sử dụng phương pháp giao nhiệm vụ nhằm phát huy hiệu quả của hoạt động nhóm » + Báo Dạy và Học ngày nay kỳ1 tháng 3 năm 2021 » Khảo sát, phân tích mức độ nắm vững kiến thức từ ngữ chỉ thời gian của sinh viên trình độ A1 trường Đại học Nha Trang » +Báo Dạy và Học ngày nay tháng 11 năm 2023 “ Khảo sát và phân tích lỗi sai khi sử dụng danh từ chỉ thời gian của sinh viên nhập môn Tiếng Trung	
	Đặng Hoàng Thi	1995	6 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	+ Thành viên đề tài khoa học công nghệ cấp trường năm 2021 : « Nghiên cứu thực trạng và đề	+ Giảng dạy các học phần Kỹ năng ngôn ngữ và nghiên cứu về phương pháp giảng dạy. + Giảng dạy các bộ môn thực hành tiếng các môn:	+ Báo cáo SHHT cấp Bộ môn, Khoa. + Tham gia hội thảo quốc tế tổ chức tại Nha Trang VietTESOL 2022.	+ Tên bài báo : Tóm tắt luận văn thạc sĩ bằng Tiếng Anh : Một phân tích dựa trên thể loại. Tạp chí Dạy và học	Không


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>xuất giải pháp ứng dụng phương pháp dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm trong dạy và học tiếng Anh không chuyên tại trường Đại học Nha Trang”</p> <p>+ Thành viên đề tài cấp Trường, MS: TR2023-13-02: Thực trạng và giải pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của sinh viên Trường Đại học Nha Trang (Bảo vệ nghiệm thu ngày 27/4/2024)</p>	Nghe, Ngữ Pháp, Từ vựng và Tiếng Anh không chuyên cấp độ A1 -A2-B1.	<p>+ 01 báo cáo HT cấp Khoa: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng dạy - học kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>+ 01 báo cáo SHHT BM: Đổi mới phương pháp để nâng cao vốn từ vựng cho sinh viên</p> <p>+ 01 báo cáo HT Quốc tế APCAL - Đại học Hà Nội (tháng 11/2023): The current situation and solutions to enhance students' foreign language communication skills at Nha Trang University</p>	<p>ngày nay. Ngày đăng : 09/07/2021.</p> <p>+ Tên bài báo : A genre analysis of abstracts of MA theses in English Linguistics. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân, 6(49) (2021) 83-93. Ngày đăng : 30/11/2021.</p> <p>+ Tên bài báo : Khó khăn và giải pháp trong việc dạy và học tiếng Anh theo quan điểm “Lấy người học làm trung tâm”/ Difficulties and solutions in teaching and learning english from “a learner-centered perspective”. Tạp chí Dạy và Học Ngày nay. Ngày đăng : 02/12/2021.</p> <p>+Bài báo: Sử dụng mạng xã hội trong việc tiếng Anh tại trường ĐH Nha Trang. Ngày duyệt đăng: 03/11/2022 Tạp chí Dạy và Học Ngày nay.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>+ 01 bài báo đăng Tạp chí Thiết bị Giáo dục: Kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của sinh viên Trường Đại học Nha Trang: Thực trạng và giải pháp</p> <p>+ 01 Bài báo đăng tạp chí “Dạy và Học Ngày nay” tháng 10/2023 với tiêu đề: “ Ứng dụng di động trong việc học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên: Một nghiên cứu về động lực, thói quen và hiệu suất tại trường Đại học Nha Trang.”</p>	
	Nguyễn Khánh Linh 	1996	Tập sự	Giảng viên tập sự	Cử nhân Đại học		Trợ giảng các lớp tiếng Nhật		Dạy và Học ngày nay kỳ 1 tháng 3 năm 2023	
	Đỗ Vũ Hoàng Tâm 	1996	6 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	+ Graduation Thesis « A study of student engagement in classroom activities at Quy Nhon University » (2018)	+ Giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết + Nghiên cứu về phương pháp giảng dạy tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh cho người học bậc đại học, và nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng.	+ Báo cáo SHHT cấp bộ môn, HTKH cấp BM + Báo cáo HT KH cấp khoa + Tham gia hội thảo quốc tế lần thứ 9, SEAMEO RETRACT tại HCM (2018)	+ Bài báo khoa học “Functions of directives in the movie “Green book”, đăng tại tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống (11/2020) + Bài báo khoa học “Nghiên cứu mức độ tham gia của sinh viên	Không


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>+ Thành viên chính đề tài khoa học công nghệ cấp trường: “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp ứng dụng phương pháp dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm trong dạy và học tiếng Anh không chuyên tại trường Đại học Nha Trang” (2021)</p> <p>+ Thành viên đề tài khoa học công nghệ cấp trường: “Tác động của việc sử dụng quyền lực của giảng viên đến người học trong lớp học ngoại ngữ trực tuyến” (2023)</p>		<p>+ Tham gia hội thảo quốc tế tổ chức tại Nha Trang VietTESOL 2022.</p> <p>+ Tham gia hội thảo Quốc tế CamTESOL 2024</p>	<p>trong các hoạt động trên lớp tại trường Đại học Quy Nhơn”, đăng tại Tạp chí Dạy và Học Ngày nay (12/2021).</p> <p>+ Bài báo cáo “Các hoạt động dạy, học tiếng anh không chuyên theo quan điểm “lấy người học làm trung tâm” tại trường Đại học Nha Trang” tại Hội thảo Khoa học cấp Khoa (02/2022)</p> <p>+ Bài báo cáo “Nghiên cứu mức độ tham gia của sinh viên trên lớp học chuyên ngữ tại Trường Đại học Nha Trang” tại Hội thảo Khoa học cấp Khoa (07/2022)</p> <p>+ Bài báo khoa học “Nhu cầu và đánh giá của sinh viên đối với các hoạt động của câu lạc bộ tiếng Anh tại một trường đại học ở Việt Nam“, đăng tại Tạp chí Dạy và Học Ngày nay (03/2023).</p> <p>+ Bài báo khoa học “Đặc điểm cấu trúc hành vi cầu khiến trong bộ phim Green Book”, đăng tại Tạp chí Nghiên</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									cứ Khoa học Thanh Niên số 41 (11/2023).	
	Bộ môn Biên – Phiên dịch									
	Nguyễn Hoàng Hồ 	1966	33 năm	GVC	Thạc sĩ	Không	-Giảng dạy các môn Từ vựng và Đọc chuyên ngữ -Giảng dạy các học phần ngôn ngữ học : Cú pháp học, Ngữ nghĩa và ngữ dụng học -Giảng dạy các môn Biên Dịch 2, Biên dịch 3 và Biên dịch chuyên ngành thuộc học phần tiếng Anh chuyên ngữ -Giảng dạy tiếng Anh không chuyên -Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành : Chế biến Thực phẩm, Công nghệ sinh học và môi trường, Cơ khí.	+Cổ vấn biên soạn các giáo trình tiếng Anh chuyên ngành Công Nghệ Sinh học và Công nghệ môi trường + Báo cáo SHHT cấp bộ môn + Báo cáo HT KH cấp khoa + Báo cáo HT nâng cao chất lượng giảng dạy cấp khoa	Không-01 báo cáo KH cấp Khoa ‘Nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh cho học sinh bậc phổ thông’ -01 báo cáo cấp BM ‘Nâng cao kỹ năng biên dịch cho sinh viên chuyên ngữ’	Không
	Võ Nguyễn Hồng Lam 	1976	22	GV	TS	TR 2013 -13-10 Xây dựng CTĐT và biên soạn tài liệu GD TACN cho các chuyên ngành CNTT, CNTP, CNSH tại trường ĐH Nha Trang, đề tài cấp trường	GD các HP: Hình Thái học, Văn hóa Mỹ, TA du lịch	Tham gia báo cáo các hội thảo TESOL nước ngoài 01 báo cáo tại Hội thảo quốc tế CamTESOL với chủ đề: Promoting Autonomy in Learners through the Use of Group Oral Presentation in Speaking Class vào tháng 2/2024	1. The use of group oral presentation to develop student-centered learning in speaking classes at Nha Trang University 2. Applying learning strategies and class rules to motivate language learners 3. Error Analysis on Written Works of Non-English Major Freshmen: Basis for the	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									Proposed Writing Enhancement Program 4. The implementation of formative assessment to promote language learners' self-study at Nha Trang university, Vietnam 1. Develop soft skills for English major students of the foreign languages faculty at Nha Trang university	
	Hoàng Công Bình 	1973	26	GVC	TS	Không	- Giảng dạy các học phần Phiên dịch - Giảng dạy các học phần Ngôn ngữ học (Linguistics) _ Giảng dạy tiếng Anh không chuyên (GE)	- «Indirecness in making requests » (2021). CAM- TESOL - « Reinforce Speaking Skill –Clip-based Task » (2022) –CAM- TESOL 01 Báo cáo Quốc tế tại Hội thảo CamTesol 2024. “Writing journal - the use of Lee Shien Loong’s speeches”.	- « Application of Halliday’s Register model to Construction of Translation Quality Assessment Criteria in Translation Teaching Context » (2020). – International Journal of Applied Linguistics and Translation - « Shortening EFL Acquisition – Broad Listening Activities » (2020) – Educational Journal.	Không

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Phạm Thị Kim Uyên 	1978	17	GV	ThS		Giảng dạy các học phần biên dịch, thực hành và lý thuyết tiếng	Tham gia báo cáo hội thảo trong nước	1. Use of journals in Translation teaching for English major students of Nha Trang University Sinh viên không chuyên ngữ tự học từ vựng bằng nhật ký online. 1 bài báo “ Lợi ích của chuyên đi thực tế đối với kỹ năng viết đoạn văn của sinh viên chuyên ngữ trường Đại học Nha Trang”, tạp chí Dạy và học	
	Lê Cao Hoàng Hà	1984	10	GV	ThS	1. Thành viên đề tài NCKH cấp trường TR 2018-13-05: “Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng học Tiếng Anh thông qua bài tập trực tuyến của sinh viên khối không chuyên ngữ tại trường Đại học Nha Trang” 2. Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường TR2020-13-31: »Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp ứng dụng phương	Giảng dạy các học phần Biên dịch, Ngữ âm – Âm vị học, Hình thái học, Tiếng Anh không chuyên	Tham gia các hội thảo quốc tế và trong nước	1. “Học tiếng Anh chuyên ngành thông qua mạng xã hội và một số công cụ công nghệ thông tin hỗ trợ” (2018) – <i>Tạp chí Dạy và Học ngày nay</i> 2. Một số quan điểm về nâng cao tính tự học ngoại ngữ (2019) – <i>Tạp chí Dạy và Học ngày nay</i> 3. “Dạy học theo quan điểm “lấy người học làm trung tâm” trong bối cảnh toàn cầu hoá” (2021) – <i>Tạp chí Dạy và Học ngày nay</i> • 1 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						pháp dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm trong dạy và học tiếng Anh không chuyên tại trường Đại học Nha Trang” 3. Thành viên biên soạn tài liệu tham khảo Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải Maritime English (2021) – NXB Lao Động			và Công nghệ Đại học Thái Nguyên “Thực trạng dạy và học tiếng Anh không chuyên theo quan điểm ‘lấy người học làm trung tâm’ tại trường Đại học Nha Trang	
	Trần Thị Thúy Quỳnh 	1981	15	GV	ThS	Thành viên đề tài NCKH cấp trường 2018 “Nghiên cứu các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả dạy và học TA không chuyên ngữ tại ĐHNT theo định hướng của đề án NNQG 2018-2025”	Giảng dạy các học phần Văn hóa, Văn học Mỹ, Tiếng Anh Thương Mại, Biên phiên dịch, Tiếng Anh không chuyên	Tham gia báo cáo tại các HT Quốc tế trong và ngoài nước; thành viên đề tài NCKH cấp trường năm 2018 -01 bài báo khoa học cấp Khoa “Nhận thức của sinh viên về đi thực tế trong môn Văn hóa Mỹ” - 01 bài báo cấp Bộ môn “Sinh viên suy nghĩ gì về diễn kịch trong môn Văn học Mỹ”	1 “Extensive Reading as a significant tool in English Language Acquisition: an evidence based study of 35 Vietnamese foreign language learners” – HTQT giảng dạy tiếng Anh 2016 2. “Using gallery walk technique to engage students in an American culture class ” – HTQT CamTesol 2017 3. Engage Students in American Culture Through Gallery Walk Technique” – HTQT Inspiration & Success for All Learners 2018	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									01 bài báo trên tạp chí Dạy và học ngày nay:	
	Đặng Kiều Diệp 	1975	24	GV	ThS	2. CTV đề tài NCKH cấp trường TR 2013-13-10: "Xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn tài liệu giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành cho các ngành CNTT, CNTP và CNSH tại Trường Đại học Nha Trang." 2. Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường TR 2018-13-05: "Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng học Tiếng Anh thông qua bài tập trực tuyến của sinh viên khối không chuyên ngữ tại trường Đại học Nha Trang"	Giảng dạy các học phần phiên dịch, văn học Anh, tổng quan du lịch, kỹ năng nói trước công chúng và tiếng Anh không chuyên	Tham gia và báo cáo tại các HT Quốc tế trong và ngoài nước 01 báo cáo Hội thảo Quốc tế 16 th CamTESOL, 1/2020: "Promoting English language learners' 21 st Century Skills through Project-Based learning- A case at an English speaking class of Nha Trang University, Vietnam" - Đồng 01 báo cáo KH cấp trường "Các yếu tố ảnh hưởng đến việc học Tiếng Anh và các giải pháp tạo động cơ cho sinh viên không chuyên ngữ tại trường Đại học Nha Trang" - 01 báo cáo KH cấp Khoa "Động cơ và các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập	1. Team teaching as a tool for language teacher professional development- Thông báo Khoa học Huế 2. Application of simulated fieldtrips in English speaking training context at Nha Trang university- Vietnam- Thông báo Khoa học Huế 3. Nâng cao tính chủ động sáng tạo cho sinh viên chuyên ngữ thông qua các hoạt động do sinh viên chủ trì – Nghiên cứu ứng dụng tại lớp học kỹ năng nói, trường Đại học Nha Trang- <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i> 4. Nâng cao kỹ năng nghe-nói Tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ thông qua các hoạt động kiểm tra đánh giá mang tính thực tiễn theo hướng phát huy năng lực người học- <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i> 5. Một số giải pháp nâng cao chất lượng học	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						3. Đồng chủ biên sách phục vụ giảng dạy tham khảo “Interpreting 3”, NXB Khoa Học Kỹ Thuật, 2019		Tiếng Anh của sinh viên không chuyên’ - 01 báo cáo cấp BM ‘Nâng cao tính tự học cho sinh viên không chuyên ngữ thông qua hoạt động nhóm do sinh viên chủ trì’	Tiếng Anh thông qua bài tập trực tuyến của sinh viên khối không chuyên ngữ tại trường Đại học Nha Trang- <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i> 6. “Promoting English language learners’ 21 st Century Skills through Project-Based learning- A case at an English speaking class of Nha Trang University, Vietnam”- Kỳ yếu HT Quốc tế 7. Enhancing English-major students’ dynamism and creativity through Student-Led Activities (SLA)- A case at an English speaking class of Nha Trang University, Vietnam- Kỳ yếu HT Quốc tế	
	Phạm Thị Hải Trang	1978	19	GV	ThS	1. Thành viên đề tài cấp trường (2017) Nghiên cứu giá trị kinh tế của du lịch sinh thái	Giảng dạy các học phần Văn hóa, thực hành và lý thuyết tiếng, tiếng anh chuyên ngành kinh tế và du lịch	Nghiên cứu các mảng về du lịch, ngôn ngữ học và văn hóa	1. Tình hình học tiếng Anh online B1.2 trong giai đoạn dịch Covid	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>đối với cộng đồng địa phương tại các khu bảo tồn biển+xét trường hợp Vịnh Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</p> <p>12.2. Thành viên đề tài cấp NN (NAFOSTED 2017_2019)</p> <p>Đánh giá tác động của chính sách ưu đãi tín dụng đối với hoạt động khai thác thủy sản tại VN</p>		<p>1.SHHT BM Dạy Ngữ pháp và Đọc thông qua pp đọc dịch và n trong giáo trình life</p> <p>2.HT cấp khoa Chương trình giảng dạy đại học và phổ thông</p> <p>3. SHHT BM: So sánh chương trình TA phổ thông và đạo học</p>	<p>2. Dạy và học E-learning tại đại học Nha Trang</p> <p>3. Fieldtrip cho sinh viên du lịch</p>	
	Hồ Yên Nhi 	1991	07	GV	ThS		<p>Giảng dạy các học phần Lý thuyết dịch, Biên dịch và Lý thuyết tiếng. Chuyên ngành nghiên cứu bao gồm: Tâm lý học ngôn ngữ và thần kinh học ngôn ngữ</p>	<p>Tham gia các hội thảo quốc tế và trong nước</p> <p>-01 báo cáo HT cấp Khoa: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng dạy - học kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>-01 Báo cáo tại hội thảo The Asian Conference on Education (ACE2023) (tháng 11): The Implementation Subconscious Approach in Stimulating the English language knowledge for</p>	<p>1. Tầm quan trọng của việc nâng cao kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên ngành Biên phiên dịch. <i>Ki yếu HT Quốc Tế</i></p> <p>2.Phương hướng truyền thụ cấu trúc câu cho sinh viên không chuyên ngữ dựa trên ứng dụng từ học thuyết của Chomsky và Stephen Krashen. <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i></p> <p>3. Áp dụng hình thức Panel Discussion trong việc cải thiện chất lượng dạy và học môn</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								interpreting-major students	<p>biên dịch cho giảng viên và sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh. <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i></p> <p>4. Áp dụng các bài tập môn Cú pháp học nhằm cải thiện chất lượng dịch Việt – Anh cho sinh viên chuyên ngành biên phiên dịch. <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i></p> <p>5. PHƯƠNG HƯỚNG SỬ DỤNG YẾU TỐ TIỀM THỨC TRONG QUÁ TRÌNH CÙNG CỐ KIẾN THỨC NỀN TẢNG CHO SINH VIÊN CÁC LỚP PHIÊN DỊCH TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM – <i>Hội Thảo Khoa</i></p> <p>6. Đánh giá hiệu quả áp dụng lý luận 5C trong giảng dạy ngoại ngữ trực tuyến cho sinh viên Việt Nam – <i>Hội Thảo Quốc Gia</i></p> <p>7. Ứng dụng các bài tập môn Cú Pháp học trong cải thiện chất lượng dịch Việt – Anh cho sinh viên chuyên ngành Biên Phiên dịch – <i>Hội Thảo Khoa học Bộ Môn</i></p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>8. Nâng cao kỹ năng đọc dựa trên việc áp dụng phương pháp thực hành chánh niệm cho các sinh viên chuyên ngành biên phiên dịch tại một trường đại học ở Việt Nam – <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i></p> <p>9. The Implementation of 5Cs in Online Foreign Language Teaching for Vietnamese Students in the 4.0 era. – <i>Hội Thảo Quốc Tế</i></p> <p>10. Evaluating the three modes of communication in Online-English teaching for Nha Trang University’s students – <i>Hội Thảo Quốc Tế Viettesol.</i></p> <p>- 01 bài báo đăng Tạp chí Thiết bị Giáo dục: Kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của sinh viên Trường Đại học Nha Trang: Thực trạng và giải pháp</p>	
	Bùi Văn Anh	1991	07	GV	ThS	Thành viên đề tài NCKH cấp trường “Mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất	Giảng dạy các học phần Văn hóa, thực hành và lý thuyết tiếng, tiếng anh chuyên ngành kinh tế và du lịch	Tham gia các hội thảo trong nước và quốc tế 02 báo cáo tại HT cấp khoa: Nhận thức của SV về dự án cộng đồng cải	1.Khảo sát việc dạy và học từ vựng cho sinh viên khối không chuyên ngữ tại trường đại học	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Nha Trang”		<p>thiện phát âm tiếng Anh, Nhận thức về động cơ học kỹ năng đọc của SV trình độ trung cấp.</p> <p>01 bài báo trên tạp chí Day và học ngày nay: Factors affecting English speaking skill and some suggestions to improve English major students’ speaking skill at NTU.</p> <p>01 bài báo cáo HT cấp BM</p>	<p>Nha Trang – Tạp chí dạy và học ngày nay.</p> <p>2. Học trực tuyến: giải pháp cho nền giáo dục trong tình trạng khủng hoảng do dịch bệnh Covid 19 gây ra – Tạp chí dạy và học ngày nay.</p> <p>3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy và học phiên dịch trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin – Tạp chí dạy và học ngày nay.</p> <p>4. Sử dụng công nghệ trong việc dạy và học ngôn ngữ - Tạp chí dạy và học ngày nay.</p> <p>5. Mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo ngành ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Nha Trang – Tạp chí khoa học – Đại học Văn Lang.</p> <p>6. Các lỗi khi viết bài luận của SV chuyên ngữ tại ĐHNT và 1 số giải pháp hạn chế lỗi – Tạp chí khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Nguyễn Thị Thiên Lý 	1991	7	GV	ThS	CTV đề tài NCKH cấp trường: “Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng học Tiếng Anh thông qua bài tập trực tuyến của sinh viên khối không chuyên ngữ tại trường Đại học Nha Trang”	- Giảng dạy các học phần Phiên dịch, Lý thuyết tiếng và các học phần Viết dành cho sinh viên chuyên ngữ (ngành Ngôn ngữ Anh); các học phần Tiếng Anh không chuyên dành cho sinh viên không chuyên; và các học phần Tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên khối Kinh tế. Hướng nghiên cứu: ký hiệu học tri nhận và dịch thuật	Tham gia báo cáo các hội thảo ngôn ngữ học trong nước (quốc gia & quốc tế) 01 Báo cáo tại hội thảo ngôn ngữ học KALS2024 (tháng 02/2024): English Equivalents of Vietnamese Sentence-Final Modal Particles: A Case-study with the Story “Ticket to Childhood”	1. Các đường hướng chính trong đánh giá chất lượng bản dịch – <i>Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia nghiên cứu liên ngành về Ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần III</i> 2. Vai trò của tính hữu chứng – một phạm trù tình thái nhận thức – trong các bài viết luận học thuật IELTS – <i>Proceedings: 4th International Conference – Interdisciplinary Research in Linguistics and Language Education (Hội thảo Quốc gia nghiên cứu liên ngành về Ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần IV)</i> 3. Cross-Cultural Awareness in Interpretation Teaching: A Cognitive-Semiotic Perspective (<i>Hội thảo Quốc tế về giảng dạy ngôn ngữ - CamTESOL 2021</i>) 4. ESP Teaching and Learning at Nha Trang University: Challenges In Legal English (<i>Hội</i>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<i>thảo Quốc tế về giảng dạy ngôn ngữ - VietTESOL 2022)</i>	
	Võ Hoàng Như Nhu 	1995	4	GV	ThS		<ul style="list-style-type: none"> Trợ giảng các học phần tiếng Anh không chuyên. 	<p>Tham gia các hội thảo trong nước và quốc tế.</p> <p>- 01 báo cáo HT cấp Khoa: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng dạy - học kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang</p> <p>- 01 báo cáo HT Quốc tế APCAL - Đại học Hà Nội (tháng 11/2023): The current situation and solutions to enhance students' foreign language communication skills at Nha Trang University</p>	<p>1. Đánh giá hiệu quả áp dụng lý luận 5C trong giảng dạy ngoại ngữ trực tuyến cho sinh viên Việt Nam. Hội thảo Quốc gia về Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam, ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội, tháng 4/2022</p> <p>2. The Implementation of 5Cs in Online Foreign Language Teaching for Vietnamese Students in the 4.0 era. Hội thảo quốc tế về Công nghệ xanh, Nha Trang, tháng 7/2022.</p> <p>3. Evaluating the three modes of communication in Online-English teaching for Nha Trang University's students – Hội thảo quốc tế Viettesol, Nha Trang, tháng 9/2022</p> <p>4. Nghiên cứu thiết kế giáo trình tham khảo về văn hóa Trung Quốc</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									dành cho sinh viên chuyên ngành Song ngữ Anh – Trung. Hội thảo khoa học Bộ môn Biên-Phiên dịch, Khoa Ngoại ngữ, Trường ĐH Nha Trang, tháng 10/2021 - 01 bài báo đăng Tạp chí Thiết bị Giáo dục: Kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của sinh viên Trường Đại học Nha Trang: Thực trạng và giải pháp	
	Nguyễn Thị Ngân 	1976	20	GV	TS	- Tham gia báo cáo Hội thảo quốc tế - Cộng tác viên dự án “Innovating Vietnam’s TVET system for sustainable growth”	- Giảng dạy các học phần phương pháp giảng dạy, PP NCKH, Văn hóa Mỹ, Nói trước công chúng + Giảng dạy các học phần chương trình tiếng Anh chuyên ngữ: Tổng quan Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Phương pháp Giảng dạy tiếng Anh 1, Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2, Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Văn hóa Mỹ, Public Speaking ● + Giảng dạy các học phần cho chương trình chất lượng cao QTKD: Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm (dạy bằng tiếng Anh)	+ Tham gia báo cáo tại các hội thảo quốc tế: VietTESOL (Vietnam), Ohio TESOL (USA), Midwestern Researchers Conference (USA) + Tham gia báo cáo tại hội thảo chuyên môn cấp khoa, cấp trường + Chủ trì biên soạn tài liệu tham khảo môn học Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm Báo cáo tại hội thảo quốc tế International TESOL 2024: Teaching “English in the age of AI: Teacher power redefined”	Nguyen, N., & Godwyll, F. (2020). Why are we not where we want to be? Dilemma of English language teachers and learners in Vietnam, Asian EFL Journal (manuscript accepted, to be published in March 2020). (2) Nguyen, N., & Godwyll, F. (2014). Empowering education from the perspective of a language classroom. In F. Godwyll et al. (Eds.), Perspectives on empowering education. New York: Nova Science Publishers. (3) Nguyen, N. (2012).	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									How English has displaced Russian and other foreign languages in Vietnam since “Doi Moi.” International Journal of Humanities and Social Science, 2, 259-266. (1) Nguyen, N., & Godwyll, F. (2020). Why are we not where we want to be? Dilemma of English language teachers and learners in Vietnam, Asian EFL Journal, 24(2), 56-82	


KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN



Bộ môn Lý luận chính trị										
	Nguyễn Hữu Tâm 	1978	23	TS.GV C	TS	Đề tài cấp trường: Phát huy nhân cách của sinh viên trường ĐHNT. Năm 2019 Chủ biên: Giáo trình triết học Mác – Lênin. Nxb. Lao động. 2021 Đồng Chủ biên: Giáo trình TTHCM. Nxb. Lao động. 2021 Tham gia cùng nhóm biện soạn	Giảng dạy 20 năm các học phần triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh, logic, Triết học Cao học	Tác giả 1 báo cáo hội thảo khoa học cấp trường: Tên BC – Nâng cao nhận thức của Sinh viên về quan điểm “Đảng cộng sản lấy CN Mác – Lênin và TTHCM làm nền tảng tư tưởng kim chỉ nam cho hành động của mình” tên HT -100 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin (1920 - 2020).- Trường Đại học Hoa Lư. tháng 11/2020, tại Trường Đại học Hoa Lư, TP Ninh Bình. Tác giả báo cáo hội thảo	<ol style="list-style-type: none"> Yêu cầu về phát triển dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giáo dục ở nước ta hiện nay. Tạp chí giáo dục lý luận, số 233 - 2015 Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và quy chế dân chủ ở cơ sở ở nước ta. Tạp chí thông tin đối ngoại số 8/2015 Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, nhằm xây dựng nền 	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						sách tham khảo. Tên sách “Hướng dẫn học và ôn tập môn TTHCM”. Nxb. Đại học Huế. Tháng 8 năm 2020		<p>khoa học cấp trường: tên BC – Biện pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần triết học Mác –Lênin ở trường Đại học Nha Trang. tên HT – Nâng cao chất lượng đào tạo các học phần (khối khoa học xã hội) thuộc chương trình giáo dục tổng quát đáp ứng chuẩn đầu ra; <u>cấp tổ chức</u> - Trường Đại học Nha Trang; <u>thời gian và địa điểm tổ chức</u>: tháng 5/2023, tại Trường Đại học Nha Trang.</p>	<p>dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tạp chí giáo dục xã hội, số đặc biệt tháng 9/2015</p> <p>4. Dân chủ hóa trong quá trình đổi mới và những vấn đề đặt ra. Tạp chí giáo dục xã hội, số đặc biệt tháng 6/2016</p> <p>5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong giáo dụcTạp chí thông tin đối ngoại, số 8/2015</p> <p>6. <u>Sự biến đổi trong xây dựng QHSX phù hợp với trình độ phát triển LLSX thời kỳ quá độ ở VN hiện nay</u>”. Tên tạp chí - Giáo dục xã hội; Số đặc biệt tháng 4/2021</p> <p>7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người mới và sự vận dụng của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước. Số đặc biệt tháng 9 năm 2021.</p> <p>8. Đồng tác giả bài báo “Phát triển phong trào thể dục thể thao theo quan điểm của Hồ Chí</p>	



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Minh cho sinh viên, giảng viên các trường Đại học ở Việt Nam hiện nay” Tạp chí Giáo dục lý luận, số 356 tháng 6/2023.</p> <p>9. Vận dụng Nghị quyết đại hội đảng XIII về nâng cao chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay. <u>Tên tạp chí</u> - Giáo dục xã hội; Số 153 (214) 12/2023</p>	
	<p>Đỗ Văn Đạo</p> 	1977	23	Giảng viên chính	Thạc sĩ	<p>Đề tài cấp Trường - TR2018-13-06: Giải pháp nâng cao kết quả học tập các học phần giáo dục đại cương của sinh viên Trường ĐHNT.</p> <p>- Thành viên biên soạn: Sách chuyên khảo: Hướng dẫn nghiên cứu giáo trình môn tư tưởng HCM. Nxb ĐHQG Hà Nội, 2018.</p> <p>- Chủ biên: Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin(Lưu hành</p>	<p>Giảng dạy và nghiên cứu: Kinh tế chính trị Mac-Lênin ; Triết học Mac-Lênin ; lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.</p>	<p>- Tác giả chính Báo cáo khoa học: <i>Nội dung cơ bản, vấn đề mới trong chương trình học phần KTCT Mác – Lênin và thiết kế, sử dụng Rubric trong việc đánh giá học phần này</i>. Hội thảo cấp trường, chủ đề: Nghiên cứu, giảng dạy các môn Lý luận chính trị theo chương trình mới (chương trình 5 môn học). Trường ĐH Nha Trang, tháng 02/2020</p> <p>- Tác giả chính Báo cáo khoa học: <i>Vận dụng tư tưởng HCM về cán bộ trong quá trình triển khai Luật CB, Công chức và Luật Viên chức sửa đổi, bổ sung năm 2019 vào thực tiễn Trường ĐHNT</i>. Hội thảo KH cấp trường, chủ</p>	<p>“Nghiên cứu vấn đề phát triển kinh tế thị trường từ góc nhìn Phật giáo”. Tạp chí Công tác tông giáo, Số 11 – 2018.</p> <p>“Giá trị văn hóa tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên của người dân Thái Bình”. Tạp chí Công tác Tôn giáo, Số 7 – 2019.</p> <p>“Giáo dục giáo lý Bát chính đạo của Phật giáo cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay”. Tạp chí Công tác Tôn giáo, Số 7 – 2019.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>nội bộ - Dừng trong đào tạo ĐH theo tín chỉ của Trường ĐH Nha Trang). Nxb. Lao động. 2021.</p> <p>- Thành viên Đề tài KH Cấp Bộ 2 « Xây dựng, lựa chọn chủ đề, biên soạn tài liệu phục vụ hoạt động thông tin tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo » của Đề án thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo năm 2023. Đề tài : Tôn giáo với an ninh, quốc phòng ở Việt Nam hiện nay. Chủ trì đề tài : Viện nghiên cứu Tôn giáo. Đã nghiệm thu, tháng 12/2023. Đánh giá : Khá (87,5 điểm)</p>		<p>đề ” Tác động của Luật công chức và Luật viên chức sửa đổi năm 2019 đối với các bên liên quan”. Trường ĐH Nha Trang, tháng 7/2021.</p> <p>- Tác giả chính Báo cáo khoa học: <i>Gắn lý luận với thực tiễn thông qua việc vận dụng các bài tập toán vào giảng dạy một số nội dung của môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin</i>. Hội thảo KH cấp Quốc gia. Chủ đề hội thảo: Quán triệt Văn kiện Đại hội XIII Đảng CSVN vào giảng dạy các môn LLCT tại các cơ sở giáo dục đại học – Trường ĐH Kinh tế Quốc dân tổ chức. Tháng 11/2021.</p> <p>- Tác giả chính Báo cáo khoa học: <i>Sử dụng Rubric trong kiểm tra, đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần KTCT Mác – Lênin</i>. Hội thảo cấp Trường: Chủ đề hội thảo: “Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và đánh giá trong bối cảnh chuyên đổi số”. Trường ĐHNT. Khánh Hoà, ngày 08/9/2022.</p> <p>- Tác giả chính Báo cáo</p>		

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<p>khoa học: Một số giải pháp tạo động cơ học tập cho sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả các HP Lý luận chính trị, đáp ứng CĐR của chương trình GDTQ tại Trường ĐHTN. Hội thảo cấp Trường: Chủ đề hội thảo: “Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và đánh giá trong bối cảnh chuyển đổi số”. Trường ĐHTN. Khánh Hoà, ngày 08/9/2022.</p> <p>- Tác giả chính Báo cáo khoa học: Áp dụng kết hợp phương pháp giảng dạy đàm thoại nêu vấn đề, thảo luận nhóm và thiết kế Rubric trong đánh giá đối với môn Kinh tế chính trị Mác –Lênin. Hội thảo Cấp trường. Chủ đề HT: Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị theo chương trình mới. Trường ĐHTN Cần Thơ. Tháng 11/2023</p>		
	Trịnh Công Tráng 	1982	16	Giảng viên	Thạc sĩ	Thành viên tham gia đề tài cấp Bộ : Tôn giáo với an ninh, quốc phòng ở Việt Nam hiện nay do TS Hoàng Văn Chung chủ	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Triết học, Đường lối cách mạng của ĐCSVN, Chủ nghĩa xã hội khoa học		1.Hội thảo quốc tế: Triết lý nhân sinh của người dân Nam bộ Việt Nam, Tạp chí Tôn giáo số 5(5/2018), Tạp chí Tôn giáo số 11(11/2019)	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						nhiệm đề tài hoàn thành vào tháng 3/2024			2. Trịnh CôngTráng (2023), “Philosophical thoughts in Brahmanism ans its impacts on Cham people in Viet Nam”, Kalagatos, V.20, N.2.e-ISSN: 1984-9206	
	Vũ Thị Bích Hạnh 	1984	15	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồng Chủ biên: Giáo trình Kinh tế chính trị. Nxb. Lao động. 2021	Giảng dạy và nghiên cứu: Kinh tế chính trị Mac-Lênin ; lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Không	Một số giải pháp đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo pháp luật ở Việt Nam, Tạp chí Công tác tông giáo, 2020 Đào tạo nhân lực cho phát triển bền vững kinh tế biển ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, 2023 Giải pháp về nhân lực cho phát triển bền vững kinh tế biển ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, 2023	
	Trần Thị Tân 	1981	16	GV	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy các học phần: - Triết học Mác - Lênin - Chủ nghĩa xã hội khoa học - Tư tưởng Hồ Chí Minh	Không	“Đạo đức trung, hiếu trong Nho giáo ở Việt Nam được luật hóa và gắn với nghĩa để quy định nghĩa vụ, trách nhiệm, bổn phận của con người”. Tạp chí Công tác tông giáo, Số 04 (10) – 2024,	Không

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									trang 8-11.	
	Trần Trọng Đạo 	1979	23	Giảng viên chính	TS	Đề tài cấp Trường - TR2017-13-22: Giải pháp nâng cao ý thức chính trị cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang giai đoạn hiện nay. Đề tài cấp Trường - TR2020-13-38 : Động cơ học tập của sinh viên Trường Đại học Nha Trang giai đoạn hiện nay. Đề tài cấp Trường - TR2023 - 13 - 22: Công tác phát triển đảng viên trong đồng bào các dân tộc thiểu số huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa giai đoạn hiện nay. Đề tài cấp cơ sở của tỉnh Khánh Hòa (2023 - 2024) - Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dòng họ	Giảng dạy và nghiên cứu: tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	Xuất bản sách 1. HCM vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam (tham gia biên soạn). Nhà XB. ĐHQG Hà Nội, 2017. 2. Hướng dẫn nghiên cứu giáo trình môn tư tưởng Hồ Chí Minh (đồng chủ biên). Nhà XB. ĐHQG Hà Nội, 2018. 3. Hỏi và đáp môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (đồng chủ biên). Nhà XB. ĐHQG Hà Nội, 2018. 4. Hướng dẫn học và ôn tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh (đồng chủ biên). Nhà XB. ĐH Huế, 2020. 5. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (đồng chủ biên). Nhà XB. Lao động, 2021. 6. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (đồng chủ biên). Nhà XB. Lao động, 2021. 7. Hỏi và đáp môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin (đồng chủ biên). Nhà XB. ĐH Huế, 2022. 8. Hướng dẫn học tập những nội dung trong giáo trình Lịch sử Đảng Cộng	1. Công tác phát triển Đảng đối với đồng bào có đạo ở Khánh Hòa, Tạp chí Lý luận Chính trị (8), 8/2013. 2. Một số kinh nghiệm về công tác phát triển Đảng đối với đồng bào có đạo của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (2001 - 2005), Tạp chí Lịch sử Đảng (8/273), 8/2013. 3. Công tác phát triển Đảng trong đồng bào có đạo của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa từ năm 1996 đến năm 2005 và những kinh nghiệm, Tạp chí Giáo dục Lý luận (201/2013), 8/2013. 4. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác phát triển Đảng trong đồng bào các tôn giáo, Tạp chí Giáo dục Lý luận (217/2014), 8/2014. 5. Công tác phát triển Đảng trong đồng bào các tôn giáo ở thành phố Cam Ranh, Tạp chí Lịch sử Đảng (285),	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						trên địa bàn huyện Diên Khánh.		sản Việt Nam (đồng chủ biên). Nhà XB. ĐH Huế, 2022.	8/2014. 6. Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn hiện nay, Tạp chí Giáo dục lý luận số 230/2015, 6/2015. 7. <u>Nâng cao vai trò lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Đảng Công sản Việt Nam</u> , Tạp chí Giáo dục lý luận số 327 - 8/2021, 8/2021.	
	Nguyễn Văn Hạnh 	1983	16	Giảng viên chính	Thạc sĩ	1 đề tài KH cấp trường 2. Tham gia đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ ; số đăng ký : 2024-62-0357/NS-KQNC ; Tên đề tài : Tôn giáo với an ninh quốc phòng ở Việt Nam hiện nay, nghiệm thu tháng 3 năm 2024	Giảng dạy các học phần lý luận chính trị	1 đề tài cấp trường 2. Bài viết : « xây dựng hệ giá trị gia đình trong bối cảnh biến đổi văn hóa : trường hợp tộc người Raglai ở Khánh Hòa », 2023. Tại Hội thảo đề tài cấp Bộ «Cách tiếp cận nghiên cứu xây dựng hệ giá trị » của PGS.TSKH. Lương Đình Hải, Viện Triết học, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.	không	không
	Lưu Mai Hoa 	1978	24	Giảng viên	Tiến sĩ	1. Đồng Chủ biên: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nxb. Lao động. 2021 2. Đồng Chủ biên: Giáo trình	Giảng dạy môn học : Lịch sử Đảng CSVN Tư tưởng Hồ Chí Minh	1. Bài tham luận Hội thảo cấp quốc gia « 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị lịch sử và bài học cho công tác giáo dục Quốc phòng và An ninh hiện nay ». Nxb.ĐHSP	1. Tạp chí trong nước: 1.1. Lưu Mai Hoa (2019), Chính sách đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ trí thức của Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ đổi mới, TC Giáo	1. Nguyễn Kim Hoa, « Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam trong bối cảnh phong trào kháng Nhật ở Đông Nam Á », Luận văn Thạc sĩ Lịch sử, 9/2022 – 3/2023.


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						Lịch sử Đảng CSVN. Nxb. Lao động. 2021 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hiện nay. Nxb. Khoa học xã hội. 2022		TPHCM, 2024. 2. Đề tài NCKH cấp trường: Giải pháp nâng cao lối sống văn hóa của sinh viên ngoại trú tại các trường đại học trên địa bàn thành phố Nha Trang hiện nay. MS : TR2023-13-24. Nghiên cứu: 27/5/2024.	<p>đục Xã hội, ISSN: 1859-3917, Số 102(163).</p> <p>1.2. Lưu Mai Hoa (2020), Đẩy mạnh phát triển kinh tế Khánh Hòa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, TC Khoa học Đại học Khánh Hòa,</p> <p>1.3. Lưu Mai Hoa, Võ Văn Dũng (2021), Quan điểm, vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng hình mẫu thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay, TC Giáo dục,</p> <p>1.4. Lưu Mai Hoa (2022), Tinh thần tự cường dân tộc của trí thức yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, TC Khoa học Xã hội TP.HCM, ISSN: 1859-0136, Số 1(281).</p> <p>1.5. Lưu Mai Hoa (2022), Vai trò của trí thức Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi số quốc gia, TC Khoa học Xã hội Việt Nam, ISSN: 1605-2811, Số 12-2022.</p>	2. Trương Kông Lệnh, «Đảng bộ huyện Núi Thành – Tỉnh Quảng Nam lãnh đạo công tác phát triển đảng viên (2010-2020), Luận văn Thạc sĩ Lịch sử Đảng, 9/2022-3/2023.

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>1.6. Lưu Mai Hoa, Trần Yên Ninh (2022), Nghiên cứu ứng dụng giảng đường thông minh trong giảng dạy Lý luận chính trị tại trường Đại học Khánh Hòa, TC Giáo dục và Xã hội, ISSN: 1859-3917, Số 139(200).</p> <p>1.7. Lưu Mai Hoa (2024), Nghị quyết 45/NQ/TW khóa XIII của Đảng và vai trò của đội ngũ trí thức giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hiện nay, TC Khoa học – Đào tạo Thông tin liên lạc, ISSN: 2354-0982, Số 37.</p> <p>2. Tạp chí quốc tế:</p> <p>2.1. Lưu Mai Hoa, Võ Văn Dũng (2021), Phan Boi Chau's thought on National Liberation, Elementary Education Online (Scopus – Q4), ISSN: 1305-3515, Vol.20, Issue 5.</p> <p>2.2. Lưu Mai Hoa (2021), A Transition in the Awareness of Democracy in Vietnam in the Late Twentieth Century, Review of</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>International Geographical Education Online (Scopus – Q4), ISSN: 2146—0353, Vol.11, No.7.</p> <p>2.3. Luu Mai Hoa, Do Thi Hien (2021), Ho Chi Minh's thought on education and its meaning for human resources training to meet the requirement of the forth industrial revolution, European Journal of Social Sciences Studies, ISSN 2501-8590, Vol.7, No.12.</p> <p>2.4. Luu Mai Hoa (2021), Building Smart City in Ho Chi Minh city, Viet Nam, Turkisk Online Journal of Qualitative Inquiry (Scopus - Q4), ISSN: 1309-6591, Vol.12, No.10.</p> <p>2.5. Luu Mai Hoa, Vo Van Dung (2022), Confucius's Educational Ideas and Its Meaning, Turkish Journal of Physiotherapy and Rehabilitation (ESCI,</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Scopus – Q4), ISSN: 2651-4451, Vol.32, No.3.</p> <p>2.6. Luu Mai Hoa (2022), The Relationship Between Industrialization, Modernization and Knowledge Economic Development in Vietnam, International Journal of Special Education (ESCI, Q4), ISSN: 0827-3383, Vol.37, No.3.</p> <p>2.7. Luu Mai Hoa (2022), The Role of the Family for Building New People in Vietnam Today, Journal of Positive School Psychology (Scopus - Q2), ISSN: 2717-7564, Vol.6, No.2.</p> <p>2.8. Luu Mai Hoa (2023), Nguyen An Ninh's Thoughts about Humans and Meanings for the Time, Synesis (Scopus – Q4), ISSN: 1984-6754, Vol.14, No.2.</p> <p>2.9. Luu Mai Hoa, Vo Van Dung, Luu Van Quyet (2023), The Contribution of Ho Chi</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Minh in Building the Ideas of Vietnamese Today Studens, Journal of Educational and Social research (Scopus – Q4), ISSN: 2239-978X, Vol.13, No.1.</p> <p>2.10. Luu Mai Hoa, Vo Van Dung (2023), Theoretical Perspectives of the View of Human in the Confucian Philosophy in Pre Qin Dynasty, European Journal for Philosophy of Religion (AHCI, Scopus - Q1), ISSN: 1689-8311, Vol.15, No.2.</p>	
	Bộ môn Khoa học xã hội và nhân văn									
	Đinh Thị Sen 	1977	22	GV	ThS	Tác giả: Trần Thị Việt Hoài, Lê Thị Thanh Ngà, Đinh Thị Sen Tên sách: Kỹ năng giao tiếp Nhà xuất bản: Văn học Năm xuất bản: 2016 Có tái bản lần 1 năm 2018	Giảng dạy các học phần : Tâm lý học đại cương, Nhập môn hành chính Nhà nước, Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, Ngôn ngữ học thuật.		<ul style="list-style-type: none"> - Giúp trẻ vượt qua khủng hoảng tâm lý học đường khi quay lại trường học sau đại dịch, tạp chí Lao động& xã hội, số 670 từ 01-15/5/2022. -Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nhận thức, tâm lý tình cảm cho sinh viên đại học, Tạp chí Giáo dục&Xã hội, số 	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									156(217), tháng 3/2014 (kỳ 1).	
	Trần Thị Việt Hoài 	1977	23	GVC	ThS	+ Chủ trì 01 đề tài cấp trường, TR2017-13-23: “Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tự học của sinh viên trường Đại học Nha Trang” +Cộng tác viên 01 đề tài cấp nhà nước KX03.18/11-15: Văn hóa truyền thông đại chúng ở Việt nam trong điều kiện kinh tế thị trường và toàn cầu hóa”, Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 03/2014/HD-ĐT. +Cộng tác viên 01 đề tài cấp bộ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 130/HĐKH-KHXXH ngày 21 tháng 4	Nghiên cứu và giảng dạy các HP thuộc khối KHXXH&NV: Dân số học, Thống kê XHH, Xã hội học, Nhập môn HC Nhà nước, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng Làm việc nhóm, Kỹ năng Giao tiếp và làm việc nhóm, Ngôn ngữ học thuật	01 Đề tài KH cấp trường (chủ trì). 01 Đề tài KH cấp Nhà nước(CTV). 01 Đề tài KH cấp Bộ (CTV)	- Tạp chí Lao động và xã hội số 466 tháng 11 năm 2013, “Quang Nam :chú trọng tuyên truyền về nguy cơ tai nạn bom mìn cho học sinh” - Tạp chí Lao động và xã hội số 485 tháng 8 năm 2014, “Hải Phòng đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt” - Tạp chí Gia đình và giới số 1 năm 2017, “Thách thức trong công tác phòng chống ma túy của Việt nam” - Tạp chí Lao động và xã hội số 579 tháng 7 năm 2018, “Nhiều kết quả tích cực trong công tác thu và phát triển đối tượng BHXH, BHYT” - Tạp chí Xã hội học, số 146 năm 2019, « Quá trình phát triển tổ chức phi lợi nhuận ở Nhật bản, Trung Quốc, Hoa kỳ và gợi mở cho Việt Nam”. -Tạp chí Con người,	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>năm 2016 : “Các chính sách an sinh xã hội cho các gia đình Việt Nam trong bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”</p> <p>Tác giả: Trần Thị Việt Hoài, Lê Thị Thanh Ngà, Đinh Thị Sen</p> <p>Tên sách: Kỹ năng giao tiếp</p> <p>Nhà xuất bản: Văn học</p> <p>Năm xuất bản: 2016</p> <p>Có tái bản lần 1 năm 2018</p>			<p>số 4(121)2022, « Nhận diện của người dân về các tổ chức phi lợi nhuận tại cộng đồng nông thôn hiện nay »</p> <p>- Tạp chí Xã hội học, số 4(160), 2022, Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển cộng đồng ở nông thôn hiện nay”.</p> <p>- Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 5(185), 2023, “Hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn của các tổ chức phi lợi nhuận”</p> <p>- Tạp chí Lý luận Chính trị(TC điện tử), ngày 26 tháng 7 năm 2023, “Hoạt động hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế của tổ chức phi lợi nhuận tại cộng đồng ở nông thôn Việt Nam”</p> <p>http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/5119-hoat-dong-ho-tro-kien-thuc-ky-nang-phat-trien-kinh-te-cua-to-chuc-phi-loi-nhuan-tai-cong-</p>	



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									dong-o-nong-thon-viet-nam.html	
	Lê Thị Thanh Ngà 	1973	23	GV	ThS	Tác giả: Trần Thị Việt Hoài, Lê Thị Thanh Ngà, Đinh Thị Sen Tên sách: Kỹ năng giao tiếp Nhà xuất bản: Văn học Năm xuất bản: 2016 Có tái bản lần 1 năm 2018	Giảng dạy các học phần : 1/ Ngôn ngữ học thuật và 2/ Văn hóa Việt Nam			
	Huỳnh Phương Duyên 	1987	10	GV	ThS	Chủ trì Đề tài khoa học Cấp trường : TR2023-13-23 : Giải pháp nâng cao năng lực thông tin của sinh viên Trường Đại học Nha Trang.	Giảng dạy : Văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ học thuật, Xã hội học Pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hội thảo quốc tế 1. <i>The impact of the Social Responsibility of the Destination on the Environmentally Responsible Behavior of the Community - A case study in Nha Trang City, Khanh Hoa, Vietnam</i>, đăng trên kỷ yếu Hội thảo quốc tế ICSEED 17th, số ISBN: 978-604-79-3740-0, p 1189- 1202, 2023. 2. <i>Điểm đến du lịch thông minh – Nghiên cứu trường hợp tại Thành phố Nha Trang</i>, Tỉnh Khánh Hòa, đăng trên kỷ yếu Hội thảo quốc tế, ISBN: 978-604-43-1609-3, Nhà XB Đại học Quốc gia Hà Nội, 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tạp chí quốc tế 1. <i>“Experience in building a cooperation model between higher education institutions and enterprises and lessons for the Nha Trang University”</i>, International Journal of Education Humanities and Social Science, Vol. 6, No.04, 2023, p 185-197. 2. <i>“Model of digital competence of students at higher education institutions: Survey at Nha Trang University”</i>, International Journal of Advanced Multidisciplinary 	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Nguyễn Thị Lan 	1979	21	GV	ThS	1. Chủ trì 01 Đề tài NCKH cấp Trường 2. Đồng tác giả tài liệu học tập “Kỹ thuật soạn thảo văn bản”	Giảng dạy các học phần : Luật dân sự ; Luật Hôn Nhân và Gia đình Pháp luật đại cương ; ; Kỹ năng giải quyết vấn đề các ra quyết định		- “Nghĩa vụ đối với các bên trong quan hệ đại diện của công ty cổ phần”. Tạp chí Giáo dục và xã hội, số đặc biệt tháng 6/2020. - “Một số giải pháp giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên hiện nay”. Tạp chí Giáo dục và xã hội, số đặc biệt tháng 6/2020. - - “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục ý thức pháp luật cho người dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà hiện nay”, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số tháng 02/2023	
	Lê Hoàng Phương Thùy 	1986	10 năm	GV	ThS	Chủ biên tài liệu học tập « Kỹ thuật soạn thảo văn bản »	- Giảng dạy các môn : + Pháp luật đại cương + Kỹ thuật soạn thảo văn bản + Luật Lao động + Kỹ năng tư vấn hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp lao động, + Nghề luật và phương pháp học đại học ngành luật		- “Hợp đồng lao động vô hiệu theo Bộ luật Lao động 2019”, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số đặc biệt Tháng 5/2023.	
	Trần Thị Mai	1993	6	GV	ThS		Giảng dạy các môn +Pháp luật đại cương ; +Nhập môn hành chính nhà nước,		không	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							+Luật Hành chính, +Luật Đất đai, +Kỹ năng tư vấn pháp luật [17]. +P háp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo			
	Nguyễn Sơn Bách 	1990	6	GV	ThS		Giảng dạy các môn Kỹ thuật soạn thảo văn bản, Nghề luật và phương pháp học đại học ngành luật, Xây dựng văn bản pháp luật, Pháp luật về quyền con người		<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Sơn Bách, <i>Một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả hoạt động doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2020</i>, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, tháng 04/2021, tr.275-280. - Nguyễn Sơn Bách, <i>Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay</i>, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số đặc biệt, tháng 03/2021, tr.198-203 - Nguyễn Sơn Bách, <i>Mô hình chính quyền địa phương ở Pháp và gợi mở cho Việt Nam hiện nay</i>, Tạp chí Luật học, Số 2(285), tháng 2/2024, tr.116-129 - Nguyễn Sơn Bách, <i>Sự đa dạng của chính quyền cấp tỉnh ở Trung Quốc</i>, Tạp chí Quản lý nhà nước, Số 338, tháng 3/2024, tr.116- 120 	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									- Nguyễn Sơn Bách, <i>Chính quyền cấp vùng của nước Cộng hòa Pháp và gợi mở cho Việt Nam</i> , Tạp chí Pháp luật và Phát triển, 02/04/2024, https://phapluatphattrien.vn/nghien-cuu-ly-luan/chinh-quyen-cap-vung-cua-nuoc-cong-hoa-phap-va-goi-mo-cho-viet-nam-139902.html	
	Nguyễn Huyền Cát Anh 	1993	6 năm	GV	ThS		Giảng dạy các môn : Pháp luật đại cương, Tiếng anh pháp lý Luật Thương mại quốc tế Tham gia viết bài hội thảo cấp trường, khoa, bộ môn.		Ngoại lệ theo Điều XXIV của GATT : xu hướng « khu vực hóa » trong hệ thống thương mại đa phương -The protection of certification marks under the United States Law, the European Union Law and The implications for Vietnam - Đồng tác giả (1/2) bài báo cáo “Globalization and Integration, Acquisition of Korean Culture in Vietnam” tại Hội thảo Quốc tế 2019 giữa Đại học Nha Trang và Trường Đại học Pukyong National, tổ chức ngày 24/01/2019	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<ul style="list-style-type: none"> - Kỳ yếu Hội thảo khoa học cấp trường với chủ đề “Thực trạng sử dụng bằng cấp giả và kiến nghị giải quyết vấn nạn mua bằng giả” - Vận dụng Luật Biển Việt Nam 2012 vào phát triển du lịch biển Nha Trang Khánh Hòa, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số đặc biệt, tháng 03/2024, tr.309 - 314 	
	<p>Nguyễn Thị Hà Trang</p> 	1989	10	GV	ThS		<p>Giảng dạy các HP : Pháp luật đại cương, Luật thương mại 1, Luật Thương mại 2, Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng, Luật kinh doanh, Luật so sánh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng tác giả, Luật Du lịch 2017 – Một số vấn đề cần lưu ý đối với doanh nghiệp du lịch Việt Nam, Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Khoa học quản trị và kinh doanh lần IV COMB 2017, Đà Nẵng, 12/2017 - Đồng tác giả, Bối cảnh của ngành du lịch Việt Nam trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Kỳ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Đào tạo nguồn nhân lực du lịch trong thời kỳ cách mạng công nghiệp”, 2019, ĐH Khánh Hoà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN về nghề du lịch : Cơ hội và thách thức đối với nhân lực du lịch Khánh Hòa, Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục, Số 2 (14) 6/2017 - Điều khoản bảo mật thông tin và điều khoản cấm cạnh tranh trong hợp đồng đại diện thương mại : So sánh pháp luật Việt Nam và pháp luật Cộng hòa Pháp, Tạp chí Công thương, số 2, Tháng 01/2021, tr.20-27 - Một số vấn đề pháp lý cơ bản về đại diện thương mại- nhìn từ góc độ đối sánh giữa pháp luật của Pháp và Việt 	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Nam, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số đặc biệt Tháng 12/2021	
	Trương Thị Xuân 	1976	23	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy và nghiên cứu : - Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. - Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh.	Tác giả một bài Hội thảo quốc tế. Tên bài “Barriers and difficulties in improving teaching quality in vietnamese university”, Internationa Topkapi Congress, hold on October 20-21, 2023/ Istanbul-Turkiye (online)	Đồng tác giả 1 bài báo quốc tế Q1 Phuc Hong Luu, Tran thị Tuyết Hanh, Trương thị Xuan (2023), Factor affecting consumer’s food safety behavior in Vietnam, Food control (143), https://doi.org/10.1016/j.foodcont.2022.109294	
	Lê Thị Ngọc Mai 	1994	1	GV	Th.S		- Giảng dạy các HP: Pháp luật đại cương, Luật Sở hữu trí tuệ			

VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG


Bộ môn Công nghệ sinh học										
	Phạm Thu Thủy 	1980	10	GV	TS	1.Chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu đa dạng sinh học nấm phù du ở vùng ven biển Khánh Hòa dựa trên cách tiếp cận phụ thuộc và độc lập nuôi cấy”, mã số 106-NN.02-2016.70, thời gian thực hiện 4/2017-4/2020	Giảng dạy: Giảng dạy học phần Hoá sinh học, Hoá sinh học thực phẩm, Hoá sinh nâng cao, Công nghệ protein tái tổ hợp Nghiên cứu khoa học: Chủ trì 03 đề tài (01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài Quỹ Nafosted, 01 đề tài cấp cơ sở), cộng tác viên 5 đề tài (04 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài Nafosted, 01 đề tài cấp cơ sở)	Lĩnh vực nghiên cứu: Ứng dụng phương pháp sinh học phân tử và hóa sinh trong nghiên cứu đa dạng sinh học của sinh vật biển.	1. Van Duy Nguyen, Thanh Tra Nguyen, Thu Thuy Pham, Michael Packianather, Chi Hieu Le(2019). Molecular screening and genetic diversity analysis of anticancer Azurin-encoding and Azurin-like genes in human gut microbiome deduced through cultivation-dependent and	1. Học viên Dương Thị Thu Huyền, luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Nha Trang, “Sàng lọc khả năng sinh tổng hợp enzyme phytase ngoại bào của vi nấm ở vùng ven biển Khánh Hòa” bảo vệ 2019. 2. Học viên Nguyễn Thị Chính, luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Nha Trang “Tuyển chọn một số chủng probiotic tiềm năng có hoạt

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>2. Cộng tác viên đề tài “Sàng lọc phân tử các bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp cận tin sinh học và sinh học phân tử”, mã số 106-YS.04-2014.40, thời gian thực hiện 02/2015-02/2018.</p> <p>3. Cộng tác viên đề tài “Nghiên cứu bệnh do vi bào tử trùng gây ra trên tôm nuôi nước lợ”, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thời gian thực hiện, 01/2016-12/2017.</p>			<p>cultivation-independent studies. Journal of Biotechnology, 10(4A): 803-815</p> <p>2. Van Duy Nguyen, Thu Thuy Pham, Ngoc Minh Quynh Pham (2014) Two novel strains of bacteriocin-producing Lactobacillus plantarum and their application as biopreservative in chill-stored fresh cobia mea. Journal of Pure and Applied Microbiology, 8(2): 1547-1557.</p> <p>3. Van Duy Nguyen, Thu Thuy Pham, Thi Hai Thanh Nguyen, Thi Thanh Xuan Nguyen, Lone. Screening of marine bacteria with bacteriocin-like activities and probiotic potential for ornate spiny lobster (Panulirus ornatus) juvenile . Fish and Shellfish Immunology, 40(1): 49-60</p> <p>4. Thu Thuy Pham, Thi Hong Nhi Ho, Van Duy Nguyen. (2014)</p>	<p>tính đối kháng với vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus gây bệnh chết sớm trên tôm thẻ chân trắng (Litovannaeus, vannamei)”, bảo vệ 2016.</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Screening for bacteriocin-like antimicrobial activity against shrimp pathogenic vibrios and molecular identification of marine bacteria from otter clam <i>Lutraria philippinarum</i> . Thai J. Vet. Med. 44(3).</p> <p>5. Nguyễn Thị Chính, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Văn Duy (2016): Tuyển chọn một số chủng vi khuẩn chịu muối mật, chịu axit và đối kháng với <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh chết sớm ở tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>). Tạp chí Khoa học công nghệ thủy sản, số 4/2016, 34-41.</p> <p>6. Thi Kim Cuc Nguyen, Thu Thuy Pham, Thi Bich Mai Huynh, Thanh Hoang Tran, Michael Packianather, Chi Hieu Le, and Van Duy Nguyen (2018) Design and Development of a Novel Anticancer Peptide from Human Gut Microbiome by</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Using Recombinant Protein Engineering, IFMBE Proceedings, Springer, 69, pp 693-697.	
	<p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p> 	1972	24	Giảng viên	Thạc sĩ	<p>1/ CTV ĐT cấp Bộ, Nguyễn Minh Trí, “Nghiên cứu chế phẩm sinh học sử dụng vào việc nâng cao giá trị sử dụng của bã sắn.” MSB: 04. 2012-2015</p> <p>2/ CTV đề tài thuộc Nhiệm vụ hợp tác quốc tế về Khoa học và công nghệ theo nghị định thư, Mai Thị Tuyết Nga: “Hợp tác nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống giám sát sử dụng mạng cảm biến không dây trong kiểm soát chất lượng và tiết kiệm năng lượng cho chuỗi thủy sản hậu cần đông lạnh”. Hợp đồng số 08/2014/ HĐ-NĐT.</p>	<p>1/ Giảng dạy : Vi sinh vật thực phẩm</p> <p>2/ Nghiên cứu :</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vi sinh vật ứng dụng trong lên men thực phẩm. -Vi sinh vật trong sản xuất thức ăn gia súc. -Kiểm nghiệm vi sinh vật gây bệnh có mặt trên thực phẩm 	<p>Lĩnh vực nghiên cứu: vsv thực phẩm và thức ăn chăn nuôi</p>	<p>1/ Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Thị Thanh Hải. “Điều kiện ủ thích hợp và khả năng thủy phân tinh bột và protein trong bã sắn của chủng Bacillus subtilis C7”. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản Số 2-2016, trang 101-106.</p> <p>2/ Nguyễn Thị Thanh Hải, Đỗ Thị Ánh Hòa. Phân lập, tuyển chọn nấm men từ trái cây địa phương và thử nghiệm lên men dịch xoài. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 3-2017.</p> <p>3/Effect of surfactant on stability and antibacterial activity, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Fer.2017.</p> <p>4/ Nguyễn Thị Thanh Hải, Lê Nhã Uyên, Phạm Thu Thủy (2022). Khảo sát mức độ nhiễm</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>3/ CTV đề tài khoa học cấp Tỉnh do Nguyễn Thuần Anh chủ trì: “Đánh giá nguy cơ đối với môi nguy vsv gây bệnh, ký sinh trùng, nitrat trên rau ăn sống tại Khánh Hòa và đề xuất biện pháp quản lý nguy cơ” mã số 983/HĐ-SKHCN ngày 7/9/2017</p> <p>4/ Cộng tác viên Đề tài Nafosted do Cô Phạm Thu Thủy chủ trì “Nghiên cứu đa dạng sinh học nấm phù du ở vùng ven biển Khánh Hòa dựa trên cách tiếp cận phụ thuộc và độc lập nuôi cấy” – Mã số 106-NN.02-2016.70</p> <p>5/ Chủ trì ĐT cấp Trường: “Phân lập, tuyển chọn chủng nấm men ứng dụng sản xuất đồ uống</p>			<p>Listeria monocytogenes trên rau má và đồ uống nước rau má tươi tại khu vực Nha Trang, Khánh Hòa. Tạp chí Kiểm nghiệm và An toàn thực phẩm, tập 5, số 3, 2022.</p> <p>5/ Nguyễn Công Minh, Nguyễn Thị Thông, Nguyễn Thị Thanh Hải, Phạm Thị Mai, Nguyễn Văn Hòa, Trang Sĩ Trung. Phân lập và định danh vi khuẩn từ vỏ tôm lột xác có khả năng cắt mạch chitosan. Tạp chí Khoa học- Công nghệ Thủy sản, 4/2023, 45-53.</p> <p>6/ Phạm Thị Minh Hải, Nguyễn Thị Thanh Hải, Lê Nhã Uyên. Đánh giá tiềm năng probiotic của vi khuẩn phân lập từ hệ tiêu hóa của hàu Thái Bình Dương <i>Crassostrea gigas</i> nuôi tại Ninh Hòa, Khánh Hòa, Việt Nam</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						nước xoài lên men” MS TR2015-13-13, 2015-2016				
	Vũ Đặng Hạ Quyên 	1983	?	GV	TS	Tham gia cộng tác viên và thư ký cho các dự án sau: -Ứng dụng kỹ thuật di truyền trong nghiên cứu đa dạng sinh học và quản lý nguồn lợi Đồng bằng Sông Cửu Long (2013-2017) -Đánh giá mức độ nhiễm ký sinh trùng bằng các phương pháp kết hợp trong các sản phẩm cá nhập EU (2013-2016) -Xây dựng mạng lưới nghiên cứu đa dạng di truyền sông Mekong (2014-2018)	Giảng dạy: Lý thuyết và hướng dẫn thực hành môn Sinh học đại cương, và Vi sinh vật ứng dụng trong NTTS.	Lĩnh vực nghiên cứu: - Vi sinh vật - Bệnh thủy sản - Đa dạng sinh học và bảo tồn – Sinh học phân tử	1. Vu Dang Ha Quyen, Thai Thi Lan Phuong, Truong Thi Oanh, Doan Vu Thinh, Tran Linh Thuoc, Dang Thuy Binh. Phylogenetic Relationships of Freshwater Fish in Vietnamese Mekong (2015) Proceeding of International conference BEFE 5/2015 Singapore, ISBN 978-93-84422-19-6, p66-69 2. Quyen Vu Dang Ha, Oanh Truong Thi, Thuoc Tran Linh, Kent Carpenter, Thinh Doan Vu, Binh Dang Thuy. Applying EzRAD Method for SNPs Discovery in Population Genetics of Freshwater and Marine Fish in the South of Vietnam (2015) 17 th International Conference on Marine Biodiversity EISSN 1307-6892, Melbourne, Australia	Sinh viên Nguyễn Thị Huyền Trang, Trường Đại học Nha Trang, “Khảo sát đặc tính Probiotic các chủng vi khuẩn Bacillus spp. Phân lập từ chế phẩm sinh học trong NTTS” báo vệ 2019.

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>3. Quyen Vu Dang Ha, Oanh Truong Thi, Thuoc Tran Linh, Kent Carpenter, Thinh Doan Vu, Binh Dang Thuy. High genetics diversity of blackhand paradise (Polynemus milanochir, Bleeker 1852) populations in Mekong Delta, suggest adaptation to the environmental change (2016). Annual meeting of the Ichthyological Society of Taiwan and the Asian Society of Ichthyologists</p> <p>4. Vu Dang Ha Quyen, Thai Thi Lan Phuong, Truong Thi Oanh, Doan Vu Thinh, Tran Linh Thuoc, Dang Thuy Binh. DNA barcoding of freshwater fish species in Vietnam (2016) Annual meeting of the Ichthyological Society of Taiwan and the Asian Society of Ichthyologists</p> <p>5. Dang Thuy Binh, Vu Dang Ha Quyen, Truong Thi Oanh, Doan Vu Thinh, Thai Thi Lan Phuong, Tran Linh</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Thuoc, Amanda Ackiss, Brian Stockwell, Kent E. Carpenter . Comparative phylogeography of Vietnamese Mekong fishes – Implications of population fragmentation and seawater intrusion (2017). International Conference On Conservation Genetics In Mekong River Basin, page 30</p> <p>6. Quyen Vu Dang Ha, Oanh Truong Thi, Thuoc Tran Linh, Kent E. Carpenter, Thinh Doan Vu, Binh Dang Thuy . Migratory pattern of Boesemania microlepis in Mekong Delta and management implication (2017). International Conference On Conservation Genetics In Mekong River Basin, page 21</p> <p>7. Quyen Vu Dang Ha, Oanh Truong Thi, Thuoc Tran Linh, Binh Dang Thuy. Molecular Phylogeny of Cyprinidae and</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Cobitidae (Teleostei: Cypriniformes) – Implication For Mekong Fish (2018) Proceedings of ISER 169th International Conference, Bangkok, Thailand. ISSN/ISBN: 978-93-88350-68-6</p> <p>8. Quyen Vu Dang Ha, Oanh Truong Thi, Phuong Thai Thi Lan, Thuoc Tran Linh, Binh Dang Thuy. Molecular phylogeny of catfishes (Teleostei: Siluriformes) inferred from mitochondrial markers – implications for lower Mekong river basin (2018) European Journal of Advanced Research in Biological and Life Sciences, 6 (3), 1-12 . ISSN/ISBN: 2056-5984</p> <p>9. B. T. Dang, Q. H. D. Vu, E. E. Biesack, T. V. Doan, O. T. Truong, T. L. Tran, A. S. Ackiss, B. L. Stockwell, K. E. Carpenter. Population genomics of the peripheral freshwater fish Polynemus melanochir</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									(Perciformes, Polynemidae) in a changing Mekong Delta (2019). Conservation Genetics, 1 – 12	
	Nguyễn Thị Hải Thanh 	1984	15	GV	TS	1. Chủ nhiệm đề tài “Tìm hiểu hệ vi sinh vật đường ruột của cá hề cá chua <i>Amphiprion frenatus</i> trong môi trường sống rạn san hô bị suy thoái” T9/2023-T3/2025 2. Chủ nhiệm đề tài” Nghiên cứu vai trò của gen Tyr và Scarb1 trong việc tạo thành màu sắc trên cá khoang cổ Amphiprion ocellaris bằng kỹ thuật chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9” Bộ Giáo dục và Đào tạo, T1/2023-T12/2024. 3. Thành viên chủ chốt dự án “VINIF.2022.D A00021 - Mã vạch di truyền	Giảng dạy: Giảng dạy học phần Hoá sinh học (CNSH, NTTS), Sinh lý người và động vật; Hóa sinh nâng cao, Tế bào học, Sinh thái và biến đổi khí hậu Nghiên cứu khoa học: - Công nghệ chỉnh sửa gen CRIPRS/Cas9 trên các đối tượng thủy sản - Mối tương quan giữa hệ gen học với các con đường chuyển hóa. - Sinh lý học của động vật thủy sản - Sinh thái học và bảo tồn	Lĩnh vực nghiên cứu: - Công nghệ chỉnh sửa gen CRIPRS/Cas9 trên các đối tượng thủy sản - Mối tương quan giữa hệ gen học với các con đường chuyển hóa. - Sinh lý học của động vật thủy sản - Sinh thái học và bảo tồn	1. Hai-Thanh T. Nguyen , Min Zhao, Tianfang Wang, Binh T. Dang, Audrey J. Geffen, Scott F. Cummins (2024) “Sea Anemone – Anemonefish Symbiosis: Behaviour and Mucus Protein Profiling” Online publication, Journal of Fish Biology https://doi.org/10.1111/jfb.15772 ISSN: 17451000 – 17451019 (SCIE, Q1) 2. Dang, Mai, Hai-Thanh T. Nguyen , Van Manh Ngo, Tran Duc Dien, Tran Ngoc Thang, Nguyen Thi Phuong Thao, Binh Thuy Dang, and Ha Thanh Dong (2022). “Acute Death in Farmed Marine Fishes Caused by Sea Anemone (Bunodeopsis Sp.) in Central Vietnam.” Journal of	1. Học viên Nguyễn Phương Huyền, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2022, đồng hướng dẫn


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>tiên tiến và cơ sở dữ liệu tích hợp - Ứng dụng trong giám sát trứng cá cá con và quản lý nguồn lợi thủy sản ở Việt Nam” VINIF 2022-2025. Thời gian thực hiện T1/2022 - T12/2025.</p> <p>4. Chủ nhiệm dự án “Understanding coral reef symbiosis under changing environment in Nha Trang Bay: forward a better management and conservation of coral reef” T6/2022-T12/2023</p> <p>6. Chủ nhiệm đề tài “Thiết kế và nghiên cứu thử nghiệm mô hình axit hóa đại dương trên cá khoang cỏ <i>Amphiprion ocellaris</i> phục vụ</p>			<p>Fish Diseases 45(11):1799–1803. doi: 10.1111/jfd.13701 ISSN: 1365-2761 (SCI, Q1)</p> <p>2. Nguyen, H-T T, Dang BT, Glenner Henrik, Geffen AJ. (2020): Cophylogenetic analyses of the relationship between anemonefish <i>Amphiprion</i> (Perciformes:Pomacentridae) and their symbiotic host anemones (Anthozoa: Actiniaria), Marine Biology Research (Taylor & Francis), Vol 16: 117:133. https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/17451000.2020.1711952 ISSN: 17451000 – 17451019 (SCIE, Q2)</p> <p>3. Nguyen, H-T T, Tran A-N T., Ha L.T.L, Ngo D.N., Dang BT., Geffen A.J. (2019). Host choice and fitness of anemonefish <i>Amphiprion ocellaris</i> (Perciformes: Pomacentridae) living</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Nha Trang ” T8/2020 – T12/2021.</p> <p>6. Chủ nhiệm đề tài thực hiện NCS “ Nghiên cứu ảnh hưởng của axit hóa đại dương tới mối quan hệ cộng sinh của cá khoang cổ và hải quỳ” Dự án NORHED SRV-13/0010.</p> <p>7. Cộng tác viên đề tài “Phân lập, tuyển chọn và nghiên cứu đặc điểm sinh học của vi khuẩn biển sinh bacteriocin dùng làm thuốc đa năng trong nuôi trồng hải sản “, mã số 106.03-2011.34, thời gian thực hiện 01/2012-01/2014.</p> <p>8. Chủ nhiệm đề tài “Phân lập, tuyển chọn và nghiên cứu khả</p>			<p>with host anemones (Anthozoa : Actiniaria) in captive conditons. Journal of Fish Biology (Wiley – Blackwell) Vol 94: 937-947. https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1111/jfb.13910 ISSN: 00221112 - 10958649 (SCI, Q1)</p> <p>4. Mercader Manon, Jann Zwahlen, Kina Hayashi, Hiroki Takamiyagi, Yung-Che Tseng, Hai-Thanh T Nguyen, Keishu Asada, et al. 2022. Megacolonies: an alternative social organization in anemonefishes? <i>BioRxiv</i> https://doi.org/10.1101/2022.11.06.515354</p> <p>5. H-T. T. Nguyen, J. Skadal, and A. J. Geffen, “Otolith Increment Formation Reveals Growth Pattern in Early Life History of Tropical Clownfish <i>Amphiprion Ocellaris</i>,” ECS Trans., vol. 107, no. 1, pp. 18131–18139, Apr. 2022, doi:</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>năng sản xuất β-caroten một số chủng vi tảo biển” mã số TR2012-13-18, thời gian thực hiện 5/2012-5/2013.</p> <p>9. Chủ nhiệm đề tài “ Nghiên cứu nấm Linh chi <i>Ganoderma lucidum</i> trồng trên rong giáy và bước đầu thử tác dụng hạ đường huyết trên chuột nhắt trắng gây đái tháo đường”, mã số TR2010-13-11, thời gian thực hiện 5/2010-4/2011</p>			<p>10.1149/10701.18131e est. ISSN: 1938-6737 (Scopus)</p> <p>5. Nguyễn Thị Hải Thanh, Huỳnh Thị Ngọc Ánh (2023) “Nghiên cứu cấu trúc và tăng trưởng xương ốc tai của cá khoang cô đồ <i>Amphiprion frenatus</i> ở giai đoạn phát triển sớm” Báo cáo toàn văn - Kỳ yếu hội thảo Công nghệ sinh học toàn quốc 2023, trang 1334-1342, 10/2023 (ISBN: 978-604-357-176-9).</p> <p>6. Nguyen Thi Hai Thanh, Pham Phuong Linh, Do Huu Hoang (2022) “Effect of ocean acidification on growth and oxygen consumption of false clownfish <i>Amphiprion ocellaris</i>”, TNU Journal of Science and Technology (ACI Journal), 227 (01): 175-182. http://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/5145 ISSN: 2734-9098</p> <p>7. Van Duy Nguyen, Thu Thuy Pham, Thi</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Hai Thanh Nguyen, Thi Thanh Xuan Nguyen, Lone. Screening of marine bacteria with bacteriocin-like activities and probiotic potential for ornate spiny lobster (Panulirus ornatus) juvenile . Fish and Shellfish Immunology, 40(1): 49-60. (SCIE, Q1) 8. Nguyen Thi Hai Thanh, Ngo Dang Nghia (2014). Isolation microalgae Dunaliella salina NT6 in Khanh Hoa province and studying factors affecting the growth and β -carotene production. Science journal of Can Tho University (ACI Journal). Aquaculture Number (1) : 218- 228	
	Lê Nhã Uyên 	1977	21	GV	ThS	Đã tham gia với vai trò ctv các đề tài, dự án sau : 1. Sàng lọc phân tử các bacteriocine có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp	Giảng dạy các học phần : 1. Di truyền học 2. Vi sinh vật học Tham gia là cộng tác viên các đề tài, dự án khoa học thuộc các lĩnh vực chuyên môn cấp cơ sở, cấp Bộ, Tỉnh.	Lĩnh vực hoạt động chuyên môn : vi sinh vật, và các nghiên cứu về ứng dụng của vi sinh vật	1. Diễn biến chất lượng nước đầm Ô Loan năm 2014- Tạp chí KHCN số đặc biệt 2. Sàng lọc, thu nhận enzyme từ gan tụy tạng ốc bản tay thu được từ vùng biển duyên hải miền Trung- Tạp chí Công nghệ Sinh học-	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>cận tin sinh học và sinh học phân tử”. Mã số đề tài: 106.YS.04-2014.</p> <p>2. Xây dựng quy trình thu nhận chế phẩm từ rong lục võng <i>Ultra reticulata</i> bổ sung vào phân bón hữu cơ nâng cao năng suất rau xanh. (2017)</p> <p>3. Phân lập, tuyển chọn chủng giống nấm men ứng dụng sản xuất đồ uống nước xoài lên men, (2016).</p> <p>4. Nghiên cứu sử dụng tế bào nấm men bao gói tinh dầu <i>Mang tang</i> (<i>Lesea cubeba</i>) định hướng ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản. (Đề tài cấp trường, chủ trì, duyệt năm 2019)</p> <p>5.. Tham gia CTV đề tài NDT.79.GB/20 “Nghiên cứu tạo vaccine bào tử cho vi khuẩn HP”</p>			<p>2015</p> <p>3. Sự phân bố enzyme thủy phân <i>Fucoidan</i> trong động vật không xương biển Việt Nam (Tập chí Sinh học-Trường Đại học Khánh Hoà quý 2 năm 2017)- Năm 2017.</p> <p>4. Sàng lọc gen mã hoá <i>Azurin</i> kháng ung thư của <i>Pseudomonas. Aeruginosa</i> trong hệ vi sinh vật đường ruột người Việt Nam bằng cách tiếp cận phụ thuộc và độc lập nuôi cấy”- Năm 2017</p> <p>5. Phân lập, tuyển chọn nấm men từ trái cây địa phương và thử nghiệm lên men dịch xoài. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 3-2017</p> <p>6. Khảo sát mức độ nhiễm <i>Listeria monocytogenes</i> trên rau má và đồ uống nước rau má tươi tại khu vực Nha Trang, Khánh Hòa” Nguyễn Thị Thanh Hải, Lê Nhã Uyên, Phạm Thu Thủy (2022). Tạp chí Kiểm nghiệm và An toàn thực phẩm , tập 5,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						6. CTV Đề tài "Nghiên cứu tuyển chọn chủng vi sinh vật từ hải Thái Bình Dương <i>Crassostrea gigas</i> nuôi tại Ninh Hoà có tiềm năng ứng dụng làm probiotic". Thời gian thực hiện 10/2022-2/2024			số 3, 2022. 7. Phạm Thị Minh Hải, Nguyễn Thị Thanh Hải, Lê Nhã Uyên. Đánh giá tiềm năng probiotic của vi khuẩn phân lập từ hệ tiêu hóa của hải Thái Bình Dương <i>Crassostrea gigas</i> nuôi tại Ninh Hòa, Khánh Hòa, Việt Nam. Tạp chí khoa học thủy sản, 2024.	
	Văn Hồng Cẩm 	1984	16	GV	ThS	1. Chủ nhiệm đề tài 05/2017/HĐTR: Xây dựng quy trình thu nhận chế phẩm từ rong lục vông <i>Ulva reticulata</i> bổ sung vào phân bón hữu cơ nâng cao năng suất rau xanh. 2. Cộng tác viên đề tài B2016 – TSN-01: Nghiên cứu rong tảo phụ sinh (Epiphyte algae) trên rong sụn (<i>Kappaphycus alvarezii</i>) nuôi trồng tại Khánh Hòa và Ninh	Giảng dạy : Sinh học đại cương (lý thuyết và thực hành) Xét nghiệm bệnh bằng kỹ thuật vi sinh (lý thuyết và thực hành/Tự chọn) Công nghệ sản xuất vaccine (Tự chọn) Nghiên cứu : - Vi sinh bệnh học - Sản xuất nấm đông trùng hạ thảo - Phân bón từ rong tảo biển		1. Văn Hồng Cẩm, Khúc Thị An, Bùi Thị Thúy Kiều: Ảnh hưởng của ảnh hưởng của bã cà phê lên sự phát triển của nấm <i>Cordyceps militaris</i> . Tạp chí Khoa học Trường Đại học Tây Nguyên, trang 11-17, Số 34/2019. 2. Thi Hoang Quyen Tran, Nam Phuong Nguyen, VinhThinhPhan, Hong Cam Van (2017) Biodegradable chitosan/gelatin/glycerol film incorporated with natural bioactive compounds for skin care application. Организация и	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>Thuận”</p> <p>3. Cộng tác viên đề tài TR2013-13-08: Nghiên cứu ảnh hưởng của các chất điều hòa sinh trưởng thực vật lên sự phát sinh hình thái trong nhân giống loài rong sụn (Kappaphycus alvarezii) bằng phương pháp nuôi cấy mô.</p> <p>4. Cộng tác viên đề tài B2013-13-10GEN: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (Conus spp.), trai tai tượng (Tridacna spp.) và cá ngựa</p>			<p>регуляция физиолого-биохимических процессов, Выпуск (19) pp 86-100. (Organization and regulation physiological and biochemical processes – Interregional collection of scientific papers, Department of Plant Physiology and Biochemistry, Voronezh State University, Russia)</p> <p>3. Khúc Thị An, Van Hong Cam (2015) Callus induction of Kappaphycus alvarezii collected from Khanh Hoa province by tissue culture. Journal of Fisheries science and Technology (Special issue). Pp 45-49</p> <p>4. Đặng Thúy Bình, Khúc Thị An, Văn Hồng Cầm, Trần Văn Tuấn. 2020. Ghi nhận mới và mối quan hệ tiến hóa của Epiphyte (Melanothamnus thailandicus) trên rong sụn (Kappaphycus alvarezii) tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>2/2020: 2-9</p> <p>5. Khúc Thị An, Văn Hồng Cẩm, Đoàn Vũ Thịnh, (2023). Khảo sát điều kiện môi trường trong nhân giống sa nhân tím (<i>Amomum longiligulare</i> t.l.) dưới sự giám sát và điều khiển của hệ thống tự động IoT. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn số 14-2023, 24-33.</p> <p>6. Lê Thành Cường, Nguyễn Thị Anh Thư, Văn Hồng Cẩm. Phân lập và tuyển chọn các dòng <i>Bacillus</i> spp có khả năng kiểm soát <i>Vibrio Parahemolyticus</i> gây bệnh hoại tử gan tụy ở tôm. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản số 1, 2-12, 2023</p> <p>7. Nguyễn Thị Như Thường, Văn Hồng Cẩm, Nguyễn Thị Anh Thư, Phạm Thị Lan. Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn từ rong biển có khả năng sinh tổng hợp enzyme alginate lyase. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản số 1, 78-87,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									2023. 8.Văn Hồng Cẩm, Phạm Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Anh Thư, Đoàn Vũ Thịnh, Lê Thành Cường (2020). Khả năng hình thành màng sinh học và tính kháng kháng sinh của Vibrio parahaemolyticus phân lập từ tôm hùm Panulirus spp. Nuôi. Kỹ yếu toàn văn Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc (10/2020) trang 643-648.	
	<p>Nguyễn Công Minh</p> 	1982	10	GV	TS	<p>1. Cộng tác viên đề tài “Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp”, mã số 04/2014/HĐ-NĐT, thời gian thực hiện 06/2014-07/2017.</p> <p>2. Cộng tác viên Dự án First: “Hoàn thiện và làm chủ quy trình</p>	<p>Giảng dạy: Giảng dạy học phần Hoá sinh học thực phẩm. Giảng dạy họ phần thống kê sinh học. Tham gia giảng dạy học phần tư duy phân biện Nghiên cứu khoa học: cộng tác viên 1 đề tài cấp nhà nước và 2 dự án sản xuất thực nghiệm. Đã tham gia chuyển giao 3 quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu thủy sản cho doanh nghiệp và sản phẩm đã được thương mại</p>	<p>Lĩnh vực nghiên cứu: 1. Thu nhận các sản phẩm giá trị gia tăng như chitin, chitosan, collagen, gellatin từ phế liệu thủy sản. 2. Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm đa dạng hoá từ chitosan: nanochitosan, chitosan khối lượng phân tử thấp, muối chitosan, chitosan độ deacetyl cao... 3. Nghiên cứu ứng dụng chitosan trong thực phẩm, nông nghiệp</p>	<p>1. Nguyen Cong Minh, Simona Schwarz, Willem F. Stevens, Nguyen Van Hoa, Trang Si Trung (2019). Preparation of water soluble hydrochloric chitosan from low molecular weight chitosan in the solid state, International journal of biological macromolecules 121: 718-726 2. Nguyen Cong Minh, Simona Schwarz, Willem F. Stevens,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm tôm theo hướng tiếp cận không-chất-thải với công suất đầu vào 100 tấn/ngày, đạt hiệu suất thu hồi tăng từ 50% đến tối thiểu 80% phục vụ ngành Dược phẩm, Thực phẩm, và Nông nghiệp". Thời gian: 06/2018 – 09/2019.</p> <p>3. Cộng tác viên dự án đổi mới khoa học và công nghệ "Hoàn thiện công nghệ và hệ thống thiết bị sản xuất chitosan từ phụ phẩm tôm quy mô công nghiệp" Thời gian: 01/2019 – 12/2020.</p> <p>4. Cộng tác viên đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ" Nghiên cứu chế tạo và tính chất của vật liệu nanocompozit từ</p>	hoá		<p>Nguyen Van Hoa, Trang Si Trung (2019). Preparation of water soluble hydrochloric chitosan from low molecular weight chitosan in the solid state, International journal of biological macromolecules 121: 718-726</p> <p>3. Cuong H.N., Minh N.C., Hoa, N.V and Trung T.S. (2016). Preparation and characterization of high purity β-chitin from squid pens (Loligo chensis). International journal of biological macromolecules, 93, 442-447.</p> <p>4. Phuong P.T.D., Minh N.C., Cuong H.N., Minh N.V, Hoa N.V, Yen H.T.H., Trung T.S (2017). Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp (Penaeus monodon) heads: approaching a zero waste process. Journal of food science and technology, 54, 1850-</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>graphene, hydroxyapatit và chitosan ứng dụng làm chất hấp phụ một số ion kim loại nặng và phẩm nhuộm trong nước: Thời gian: 2020 – 2022</p> <p>5. Chủ nhiệm đề tài cấp trường "Đánh giá khả năng sử dụng các chủng vi khuẩn phân lập từ bùn ao nuôi tôm để cắt mạch chitosan" Thời gian: 2021 – 2022.</p>			<p>1856.</p> <p>5. Cuong, H.N., Tung, H.T., Minh, N.C., Hoa, N. V., Phuong, P.T.D. and Trung, T.S. (2017). Antibacterial Activity of Chitosan from Squid Pens (<i>Loligo chenis</i>) against <i>Erwinia Carotovora</i> from Soft Rot Postharvest Tomato Fruit. <i>Journal of Polymer Materials</i>, 34, 319-330.</p> <p>6. Minh N.C., Phuong P.T.D., Hoa N.V. and Trung T.S. (2016). A facile and efficient pressing method for improvement of chitin production. <i>Journal of Fisheries science and Technology</i>, 3, 58-62.</p> <p>7. Nguyễn Công Minh, Nguyễn Văn Hòa, Phạm Thị Đan Phượng, Trang Sĩ Trung (2017). Nghiên cứu cải tiến quy trình thu nhận chitin từ phế liệu tôm bằng kết hợp xử lý nhiệt và tẩy màu. <i>Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam</i>, 2/2017, 27 – 33.</p> <p>8. Nam, P. V., Hich, T. V., Hoa, N. V., Dinh, K.</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>V., Minh, N. C., & Trung, T. S. (2023). Additive biocomponents from catfish by-products enhance the growth of shrimp <i>Litopenaeus vannamei</i>. <i>Fisheries and Aquatic Sciences</i>, 26(6), 367-379.</p> <p>9. Trung, T. S., Phuong, P. T. D., Minh, N. C., Thuong, N. T. N., Prinyawiwatkul, W., Bao, H. N. D., & Van Hoa, N. (2023). Swollen-state preparation of chitosan lactate from moulted shrimp shells and its application for harvesting marine microalgae <i>Nannochloropsis</i> sp. <i>International Journal of Biological Macromolecules</i>, 125337.</p> <p>10. Trung, T. S., Minh, N. C., Cuong, H. N., Phuong, P. T. D., Dat, P. A., Nam, P. V., & Van Hoa, N. (2022). Valorization of fish and shrimp wastes to nano-hydroxyapatite/chitosa</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>n biocomposite for wastewater treatment. <i>Journal of Science: Advanced Materials and Devices</i>, 7(4), 100485.</p> <p>11. Cuong, H. N., Minh, N. C., Hoa, N. V., Giang, D. H., Hieu, N. V., & Nam, P. V. (2022). Antifungal activity of squid pen chitosan nanoparticles against three fungal pathogens in various citrus fruits in vitro and in vivo. <i>Coatings</i>, 12(2), 235.</p> <p>12. Phuong, P. T. D., Trung, T. S., Stevens, W. F., Minh, N. C., Bao, H. N. D., & Hoa, N. V. (2022). Valorization of heavy waste of modern intensive shrimp farming as a potential source for chitin and chitosan production. <i>Waste and Biomass Valorization</i>, 13(2), 823-830.</p> <p>13. Hoa, N. V., Minh, N. C., Cuong, H. N., Dat, P. A., Nam, P. V., Viet, P. H. T., ... &</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Trung, T. S. (2021). Highly porous hydroxyapatite/graphene oxide/chitosan beads as an efficient adsorbent for dyes and heavy metal ions removal. <i>Molecules</i>, 26(20), 6127.</p> <p>14. Hoa, N. V., Minh, N. C., Cuong, H. N., Dat, P. A., Nam, P. V., Viet, P. H. T., ... & Trung, T. S. (2021). Highly porous hydroxyapatite/graphene oxide/chitosan beads as an efficient adsorbent for dyes and heavy metal ions removal. <i>Molecules</i>, 26(20), 6127.</p> <p>15. Van Hoa, N., Dat, P. A., Le, T. N., Minh, N. C., Van Tang, N., Nga, D. T., & Ngoc, T. Q. (2021). Highly porous nanocomposite of NiMoS₄ nanosheets and reduced graphene oxide for energy storage application. <i>Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology</i>, 12(2), 025001.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
	Nguyễn Thị Chính 	1990	09	GV	Th.S	1. Cộng tác viên đề tài “Nghiên cứu đa dạng sinh học nấm phù du ở vùng ven biển Khánh Hòa dựa trên cách tiếp cận phụ thuộc và độc lập nuôi cấy”, mã số 106-NN.02-2016.70, thời gian thực hiện 4/2017-4/2020 2. Cộng tác viên đề tài “Sàng lọc phân tử các bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp cận tin sinh học và sinh học phân tử”, mã số 106-YS.04-2014.40, thời gian thực hiện 02/2015-02/2018. 3. Cộng tác viên đề tài “Nghiên cứu bệnh do vi bào tử trùng gây ra trên tôm nuôi nước lợ”, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát	Giảng dạy: Giảng dạy học phần lý thuyết và thực hành Hoá sinh NTTS ; thực hành kỹ thuật sinh học phân tử; thực hành SHĐC Nghiên cứu khoa học: cộng tác viên 04 đề tài (01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài Quỹ Nafosted)	Lĩnh vực nghiên cứu: vi sinh và ứng dụng của hóa sinh, sinh học phân tử trong y học và thủy sản.	1. Nguyễn Thị Chính, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Văn Duy (2016): Tuyến chọn một số chủng vi khuẩn chịu muối mật, chịu axit và đối kháng với <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh chết sớm ở tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>). Tạp chí Khoa học công nghệ thủy sản, số 4/2016, 34-41. 2. Thi Thuy Giang Nguyen, Thi Chinh Nguyen, Montira Leelakriangsak, Thu Thuy Pham, Quoc HungPham, Chokchai Lueangthuwapranit, Van Duy Nguyen (2018). Promotion of <i>Lactobacillus plantarum</i> on growth and resistance against acute pancreatitis disease pathogens in white- leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>). Thai journal of veterinary Medicine Vol 48(1): 19-28 5. Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thu Thủy,	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>triển nông thôn, thời gian thực hiện, 01/2016-12/2017.</p> <p>4. Cộng tác viên đề tài Nghị định thư “Nghiên cứu tạo vắc xin bào tử cho vi khuẩn Helicobacter pylori” mã số NDT.79.GB/20</p>			<p>Nguyễn Thị Chính, Phạm Thị Lan, Simon Cutting (2021). Nghiên cứu tạo chủng vắc xin bào tử dự tuyển Bacillus subtilis mang các kháng nguyên của Helicobacter pylori. Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc, Thái Nguyên, Việt Nam, 10/2021.</p> <p>6. Nguyễn Thị Chính, Nguyễn Yến Linh, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Văn Duy. Một số đặc điểm sinh trưởng và sinh bào tử của các chủng Bacillus subtilis mang kháng nguyên, Hội nghị CNSH toàn quốc 2022 tại Đại học Tây Nguyên tháng 11/2022.</p> <p>7. Thi Kim Cuc Nguyen, Thi Lan Pham, Thi Chinh Nguyen, Thu Thuy Pham, and Van Duy Nguyen. Environmentally responsible bioengineering for spore surface</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>expression of <i>Helicobacter pylori</i> antigen. <i>Journal of Pure and Applied Microbiology</i>, 2023.</p> <p>8. Nguyen, T. K. C., Do, H. D. K., Nguyen, T. L. P., Pham, T. T., Mach, B. N., Nguyen, T. C., Pham, T. L., Katsande, P. M., Hong, H. A., Duong, H. T., Phan, A. N., Cutting, S. M., Vu, M. T., & Nguyen, V. D. (2024). Genomic and vaccine preclinical studies reveal a novel mouse-adapted <i>Helicobacter pylori</i> model for the hpEastAsia genotype in Southeast Asia. <i>Journal of medical microbiology</i>, 73(1), 10.1099/jmm.0.001786</p>	
	Phạm Thị Mai 	1983	10	GV	ThS	1. Chủ nhiệm đề tài “Tối ưu hóa điều kiện nuôi cấy <i>Nanochloropsis occulata</i> trong môi trường lỏng nhằm thu lipid định hướng sản	Giảng dạy: Giảng dạy thực hành Hoá sinh học, thực hành Hoá sinh học thực phẩm, thực hành Sinh học đại cương, Nhập môn ngành CNSH	Lĩnh vực nghiên cứu: 1. Ứng dụng phương pháp hóa sinh học trong tách chiết lipid từ vi tảo. tiến tới, tách chiết các hợp chất thiên nhiên có ứng dụng trong công nghệ thực phẩm 2. Nghiên cứu về vi tảo:		

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>xuất nhiên liệu sinh học“, mã số TR 2013-13-06, thời gian thực hiện 6/2013-12/2014</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài cấp trường ”Đánh giá khả năng sử dụng các chủng vi khuẩn phân lập từ bùn ao nuôi tôm để cắt mạch chitosan” Thời gian: 2021 – 2022.</p> <p>3. Cộng tác viên đề tài “Thiết kế và nghiên cứu thử nghiệm mô hình axit hóa đại dương trên cá khoang cổ Amphiprion ocellaris phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Nha Trang” – Đại học Nha Trang 2021-2022</p>	<p>uống đóng hộp; tách chiết một số hợp chất thiên nhiên.</p>	<p>ứng dụng vi tảo trong Nuôi trồng thủy sản</p> <p>3. Tách chiết một số hợp chất hóa học thực vật có hoạt tính sinh học</p>		
	Đặng Thúy Bình	1969	30	GVCC	PGS.TS	<p>1. Chủ nhiệm đề tài Đề tài cấp Bộ: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen</p>	<p>Giảng dạy: Giảng dạy Đại học (các học phần Sinh học đại cương (A,B), Đa dạng sinh học,</p>	<p>Lĩnh vực nghiên cứu: Đa dạng sinh học của sinh vật biển, sinh thái phân tử, di truyền học bảo tồn và biển</p>	<p>Bài báo trong nước 1. Lê Hữu Hoàng, Đặng Thúy Bình, Nguyễn Thị Anh Thư. 2014. Nghiên</p>	<p>Tiến sĩ 1. Vũ Đặng Hạ Quyên, bảo vệ năm 2022 2. Nguyễn Thị Hải Thanh,</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>các loài ốc cối (Conus spp.), trai tai tượng (Tridacna spp.) và cá ngựa (Hippocampus spp.) ven biển Nam Trung Bộ và Nam bộ Việt Nam, Chương trình bảo tồn gen, B2013-13-10GEN 2014-2015.</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài “Khai thác và phát triển nguồn gen chim yến đảo (Aerodramus fuciphagus germani Oustalet, 1878) phục vụ phát triển bền vững nghề chim yến của Việt Nam” 2014 – 2018.</p> <p>3. Công tác viên Dự án EU “Parasite Risk Assessment with Integrated Tools in EU fish production value chains” 2012 –</p>	<p>Tin sinh học, Sinh học phân tử; Cao học: Đa dạng sinh học biển, Sinh thái và biển đôi khí hậu, Marine Biodiversity and Ecology (cao học quốc tế), Tiến sĩ (Quản lý dự án); Mò giảng: Ký sinh trùng</p> <p>Nghiên cứu khoa học: Chủ trì 05 đề tài cấp bộ trong khuôn khổ chương trình Bảo tồn gen, cộng tác viên 5 đề tài (03 đề tài cấp nhà nước, 02 đề tài cấp bộ), Chủ trì 1 dự án thuộc quỹ VinIF, chủ trì/đồng chủ trì 8 dự án quốc tế</p> <p>Công bố nhiều bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế</p>	<p>đôi khí hậu</p> <p>Xây dựng và chủ trì mạng lưới nghiên cứu các nước sông Mekong</p> <p>Kết nối và ký thỏa thuận hợp tác với nhiều đối tác là các Trường đại học nước ngoài tại CH Séc, Mỹ, Úc</p> <p>Giảng dạy và Hướng dẫn nhiều sinh viên quốc tế trong các chương trình trao đổi sinh viên với Úc, Hàn Quốc, Mỹ, CH Séc, Pháp, Nhật, Thái lan..</p>	<p>cứu đặc điểm di truyền phân loài chim yến (Aerodamus fucifagus) tại Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Số 2/2014, Trang 77-82.</p> <p>2. Nguyễn Thị Hà Trang, Đặng Thúy Bình, Nguyễn Đắc Kiên. 2014. Đặc điểm sinh học sinh sản ốc cối (Conus textile) ở vùng biển Khánh Hòa. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 9/2015: 99-104.</p> <p>3. Nguyễn Thị Anh Thư, Đặng Thúy Bình, Châu Mỹ Linh. 2014. Nghiên cứu di truyền quần thể của trai tai tượng (Tridacna spp.) ở vùng biển Trung và Nam bộ, Việt Nam. Tạp chí Sinh học 2014, 36 (1 se): 189-194</p> <p>4. Đặng Thúy Bình, Nguyễn Thị Bảo Châu, Trần Kim Lý. 2014. Nghiên cứu di truyền quần thể cá trích loài Sardinella gibbosa Bleeker, 1849 tại vùng biển Việt Nam. Tạp chí Sinh học 2014, 36 (1</p>	<p>bảo vệ năm 2020</p> <p>Thạc sĩ</p> <p>1. Học viên Trí Vinh Hiền, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2022.</p> <p>2. Học viên Nguyễn Phương Huyền, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2022.</p> <p>3. Học viên Bùi Thị Thùy Nhung., luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2019.</p> <p>4. Học viên Phan Thị Thanh Huyền, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2022.</p> <p>5. Học viên Hứa Thái An, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2021.</p> <p>6. Học viên Đinh Thị Ngọc Huyền, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2021.</p> <p>7. Học viên Nguyễn Văn Tuấn, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2020.</p> <p>8. Học viên Nguyễn Trung Hiếu, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2020.</p> <p>9. Học viên Dương Thế Bảo luận văn Thạc sỹ</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>2015.</p> <p>4. Chủ nhiệm Dự án PEER 2-7 “Conservation Genetics for Improved Biodiversity and Resource Management in a Changing Mekong Delta”. NFS and USAID tài trợ (2013 - 2018).</p> <p>5. Đồng chủ trì Dự án PEER 3-100 “Building the Mekong river genetic biodiversity research network”. NFS and USAID tài trợ (2014 -2018).</p> <p>6. Chủ nhiệm Dự án PEER 6-435 “Riverscape Genetics to Inform Natural History of Exploited Fishes in the Lower Mekong River Basin”. NFS and USAID tài trợ (2017 -2020).</p>			<p>se)): 180-188</p> <p>5. Vũ Đặng Hạ Quyên, Đặng Thúy Bình, Đào Thị Hàn Ly, Phạm Thị Diệu Anh. 2014. Nghiên cứu thành phần ký sinh trùng trên cá tra (Pangasianodon hypophthalmus Sauvage 1878) bằng phương pháp hình thái và di truyền. Tạp chí Sinh học 2014, 36 (1 se):138-144.</p> <p>6. Đặng Thúy Bình, Vũ Đặng Hạ Quyên, Lê Thị Thu Hà, Trần Quang Sáng, Nguyễn Đắc Kiên. 2014. Xác định ấu trùng sán lá song chủ (Metacercariae) ký sinh trên một số loài cá dựa vào đặc điểm hình thái và di truyền. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản (2014)(2): 15-23.</p> <p>7. Vũ Đặng Hạ Quyên, Đặng Thúy Bình, Trương Thị Oanh, Thái Thị Lan Phương. 2014. DNA barcoding một số loài cá nước ngọt ở đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Khoa</p>	<p>Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2019.</p> <p>10. Học viên Đào Tấn Phát, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2018.</p> <p>11. Học viên Lê Phan Khánh Hưng, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2018.</p> <p>12. Học viên Muhammad Arifur Rahman, Luận văn thạc sỹ quốc tế, Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2018</p> <p>13. Học viên Thái Thị Lan Phương luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2017</p> <p>14. Học viên Nguyễn thị Quế Chi luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2017</p> <p>15. Học viên Lê Thị Nhân luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2017</p> <p>16. Học viên Lê Thị Kiều Oanh luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2017</p> <p>17. Học viên Trần Quang Sáng luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2017</p> <p>18. Học viên Lê Thị Mai</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>	
						<p>7. Công tác viên dự án “<u>Incorporating Climate Change into Ecosystem Approaches to Fisheries and Aquaculture Management in Sri Lanka and Vietnam</u>” (3014-2019)</p> <p>8. Cộng tác viên Dự án Erasmus “<u>Mobility between Vietnam and Czech Republic</u>”, EU tài trợ (2015-2017)</p> <p>9. Đồng chủ trì dự án APN “<u>Understanding the interaction of ocean acidification and marine tourism for sustainable management of coral reefs</u>”</p> <p>10. Chủ nhiệm dự án “<u>Dự án SVM30022GR0 249 “Quản lý và phục hồi rừng</u></p>			<p>học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản (2014) (1): 123-131.</p> <p>8. Nguyễn Thị Anh Thư, Đặng Thúy Bình, Phan Dũng. 2014. Nghiên cứu cấu tạo tuyến nọc độc và mô hình hóa cấu trúc không gian 3D bậc 3 của protein độc tổ loài ốc cối <i>Conus tesulatus</i>. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản (2014)(1): 245-251.</p> <p>9. Dang Thuy Binh, Le Phan Khanh Hung, Truong Thi Oanh, Luong Thi Tuong Vi. 2015. Preliminary taxonomic review of wrasses species (Labridae) from Vietnam with an integration of morphological and molecular data. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 23-28</p> <p>10. Truong Thi Oanh, Doan Vu Thinh, Dang Thuy Binh. 2015. Distribution and</p>	<p>học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản (2014) (1): 123-131.</p> <p>8. Nguyễn Thị Anh Thư, Đặng Thúy Bình, Phan Dũng. 2014. Nghiên cứu cấu tạo tuyến nọc độc và mô hình hóa cấu trúc không gian 3D bậc 3 của protein độc tổ loài ốc cối <i>Conus tesulatus</i>. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản (2014)(1): 245-251.</p> <p>9. Dang Thuy Binh, Le Phan Khanh Hung, Truong Thi Oanh, Luong Thi Tuong Vi. 2015. Preliminary taxonomic review of wrasses species (Labridae) from Vietnam with an integration of morphological and molecular data. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 23-28</p> <p>10. Truong Thi Oanh, Doan Vu Thinh, Dang Thuy Binh. 2015. Distribution and</p>	<p>luan văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2017</p> <p>19. Học viên Trương Thị Oanh luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2016</p> <p>20. Học viên Nguyễn Thị Bảo Châu, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2015</p> <p>21. Học viên Lê Thị Thu Hà luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2014</p> <p>22. Học viên Hoàng Kim Quỳnh, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2013</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						ngập mặn phía Bắc tỉnh Khánh Hòa – Hướng tới cảnh quan bền vững”. 2023-2024 11.Chủ nhiệm dự án VINIF.2022.DA 00021 “Mã vạch di truyền tiên tiến và cơ sở dữ liệu tích hợp - Ứng dụng trong giám sát trứng cá cá con và quản lý nguồn lợi thủy sản ở Việt Nam”: 122022-12/2025			phylogenetic relationships of snappers (Lutjanidae) based on mitochondrial DNA sequences. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 160-166. 11. Dang Nguyen Anh Tuan, Tran Quang Sang, Dang Thuy Binh. 2015. Parasites of goatfishes (Parupeneus spp.) in Khanh Hoa province, Vietnam, preliminary results. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 10-15. 12. Dang Thuy Binh, Tran Quang Sang, Dang Nguyen Anh Tuan. 2015. Digenean diversity of reef fishes in Khanh Hoa province, Vietnam. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 29-35. 13. Le Huu Hoang, Dang Thuy Binh,	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Nguyen Thi Anh Thu, Luong Cong Binh. 2015. Population genetics of white-nest swiftlet Aerodramus fuciphagus in Vietnam. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 63-68.</p> <p>14. Thai Thi Lan Phuong, Dang Thuy Binh. 2015. Goby species diversity in Vietnam based on morphological and genetic characteristics. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 149-154.</p> <p>15. Đặng Thúy Bình, Nguyễn Thị Anh Thu, Nguyễn Thị Xuân Diệu. 2015. Xác định chủng loại alpha-conotoxin của 3 loài ốc cối ở Nha Trang dựa vào đa hình trình tự của các peptit trong tuyến độc của chúng. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 17/2015, ISSN 1859 – 4581.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Trang 100-104.</p> <p>16. Đặng Thủy Bình, Trần Quang Sáng, Đặng Nguyễn Anh Tuấn. 2015. Thành phần ký sinh trùng trên một số loài cá khoang cổ ở tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công nghệ Sinh học số đặc biệt 13(4A): 1223-1229.</p> <p>17. Nguyễn Thị Quế Chi, Đặng Thủy Bình, Nguyễn Thị Thanh Thùy. 2017. Thành phần vi khuẩn Vibrio phân lập trên ấu trùng cua hoàng đế (<i>Rania ranina</i> Linnaeus 1758) Tạp chí NN&PTNT 5/2017: 98-107.</p> <p>18. Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, Đỗ Thị Hòa, Đặng Thủy Bình, Phạm Thị Hạnh, Trương Thị Oanh. 2017. Nghiên cứu mối quan hệ phát sinh loài của sán lá song chủ ký sinh trên cá chêm (<i>Lates calcarifer</i> Bloch, 1790) nuôi tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản, Trường Đại học Nha Trang 2/2017: 63-70</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>19. Lê Hữu Hoàng, Lương Công Bình, Đặng Thúy Bình. 2018. Nghiên cứu an toàn sinh học chim yến (<i>Aerodramus fuciphagus</i>) tại Việt Nam. Báo cáo Khoa học về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, Hội nghị Khoa học quốc gia Lần thứ 3, Quy Nhơn, trang 952-960.</p> <p>20. Lê Thị Kiều Oanh, Đặng Thúy Bình, Trần Quang Sáng. 2018. Khảo sát tình trạng nhiễm giáp xác chân tơ <i>Octolasmis warwickii</i> ngoại kí sinh trên ghe xanh <i>Portunus pelagicus</i> ở vùng biển Khánh Hòa và Phú Yên. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nhiệt đới, Số 15, 34 – 41.</p> <p>21. Lê Thị Kiều Oanh, Đặng Thúy Bình, Trần Quang Sáng. 2018. Tình trạng nhiễm giáp xác chân tơ giống <i>Octolasmis</i> trên ghe xanh (<i>Portunus pelagicus</i> Linnaeus, 1758) tại tỉnh Khánh</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Hòa, Việt Nam, Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng, 104(2), 93-98.</p> <p>Nguyễn Thị Tường Vi, Đặng Thúy Bình, Trương Thị Oanh, 2019. Đa dạng di truyền quần thể cá mú chấm cam <i>E. coioides</i> (Hamilton, 1822) tại Quảng Nam dựa trên kết quả phân tích chuỗi DNA của vùng gen Cytochrome Oxidase I DNA ty thể. Tạp chí Khoa học, Đại học Đà Nẵng. 17/11: 44-47</p> <p>Nguyễn Anh Hiếu, Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, Đặng Thúy Bình, Dương Văn Sang, Trương Thị Oanh, Phạm Thị Hạnh. 2019. Nghiên cứu định loại tôm hùm ở Việt Nam bằng mã vạch DNA. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 12/2019: 85-92</p> <p>1. Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, Đặng Thúy Bình, Trần Quang Sáng,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>2020. Ứng dụng chỉ thị microsatellite phân biệt quần đàn tôm hùm xanh (<i>Parulrnus homarus</i>) ở Việt nam và Sri Lanka. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 5/2020: 5101-109</p> <p>Đặng Thúy Bình, Khúc Thị An, Văn Hồng Cầm, Trần Văn Tuấn. 2020. Ghi nhận mới và mối quan hệ tiến hóa của Epiphyte (<i>Melanothamnus thailandicus</i>) trên rong sụn (<i>Kappaphycus alvarezii</i>) tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 2/2020: 2-9</p> <p>Trần Quang Sáng, Trần Thị Thanh Huyền, Đặng Thúy Bình (2021). Ghi nhận đầu tiên của 4 loài sán lá đơn chủ (<i>Monogenea</i>) trên cá da trơn (cá trê đen <i>Clarias</i></p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>fuscus, cá lăng Hemibagrus spilopterus và cá sát sọc Pangasius macronema) thu được tại Đắc Lắc, Việt Nam. Tạp chí Công nghệ Sinh học, 19 (4): 667-676, https://doi.org/10.15625/1811-4989/15806</p> <p>23. Đặng Thúy Bình, Bùi Thị Thùy Nhung, Trương Thị Oanh, Trần Quang Sáng, Hoàng Văn Duật (2022). Mối quan hệ phát sinh loài và tương tác của giun nhiều tơ (Annelida: Polychaeta) trong mô hình nuôi ốc hương (Babylonia areolata) tại Khánh Hòa. Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ Sinh học Toàn quốc 2022, Đắc Lắc, Việt Nam</p> <p>Lê Thị Kiều Oanh, Võ Thị Hà, Nguyễn Phương Liên, Nguyễn Thị Hải Thanh, Hoàng Ngọc Lâm, Đặng Thúy Bình, Trương Thị Oanh, Trần Quang Sáng, 2022. Giáp xác ký sinh trên ghẹ chử thập Charybdis feriata Linnaeus, 1758 khu vực vịnh Nha Trang. Tạp</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>chí Khoa học và Công nghệ nhiệt đới, Số 30, 12-2022</p> <p>Bài báo Quốc tế:</p> <p>. Mai Dang, Hai Thanh T. Nguyen, Van Manh Ngo, Tran Duc Dien, Tran Ngoc Thang, Nguyen Thi Phuong Thao, Binh Thuy Dang, Ha Thanh Dong. Acute death in farmed marine fishes caused by sea anemone (<i>Bunodeopsis</i> sp.) in Central Vietnam. 2022. J Fish Dis. 2022;00:1–5. DOI: 10.1111/jfd.13701</p> <p>Huyen Thi Thanh Phan, Sang Quang Tran, Oanh Thi Truong, Chaiwut Grudpan Latsamy Phounvisouk, Quyen Ha Dang Vu, Binh Thuy Dang (2022). De novo genome assembly and SNPs detection for population genetics of <i>Pangasius macronema</i> Bleeker, 1851 (Siluriformes: Pangasiidae) at Lower Mekong River, The V International European Conference on</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Interdisciplinary Scientific Research, 342 – 355.</p> <p>Nhon Thanh Nguyen, Sang Quang Tran, Oanh Thi Truong, Hanh Thi Pham, An Thai Hua, Sang Van Duong, Dang Thuy Binh (2022). Population Genetic Structure of Ornatus Spiny Lobster (<i>Panulirus ornatus</i>) in Indo-West Pacific Region. ECS Transactions, 107 (1), 14531 – 14538, https://doi.org/10.1149/10701.14531ecst.</p> <p>2. Oanh Thi Truong, Sang Quang Tran, Quyen Dang Ha Vu, Dang Thuy Binh (2022). Genetic Diversity and Population Structure of <i>Lethrinus lentjan</i> (Lethrinidae) in Vietnam Based on SNP Markers, ECS Transactions, 107, (1), 14391 – 14402, https://doi.org/10.1149/10701.14391ecst.</p> <p>2. Oanh Thi Truong,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Sang Quang Tran, Quyen Dang Ha Vu, Van Ngo Thai Bich, Binh Thuy Dang (2022). Comparative tools for de novo genome assembly: Apply in population genetics of Mekong fish species, Pangasius larnaudii (Siluriformes: Pangasiidae). Proceeding books in 7th Asia Pacific International Modern Sciences Congress, Jakarta, Indonesia, ISBN 978-625-8246-59-9</p> <p>1. Nguyen Nguyen Thanh Nhon, Tran Quang Sang, Nguyen Minh Chau, Dang Thuy Binh, 2021. Identify and characterize the SNP markers for traceability of scallop spiny lobster Panulirus homarus (Decapoda, Palinuridae) in Vietnam. IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, 777. Doi:10.1088/1755-1315/777/1/012026</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Binh Thuy Dang, Sang Quang Tran, Truong Thi Oanh, Henrik Glenner. 2021. Comparative population genetics of swimming crab host (Portunus pelagicus) and common symbiotic barnacle (Octolasmis angulata) in Vietnam. PeerJ. PeerJ 9:e11671 https://doi.org/10.7717/peerj.11671</p> <p>22. Nguyen H-TT, Tran A-NT, Ha LTL, Ngo DN, Dang BT, Geffen AJ (2019) Host choice and fitness of anemonefish Amphiprion ocellaris (Perciformes: Pomacentridae) living with host anemones (Anthozoa: Actiniaria) in captive conditions. Journal of Fish Biology, 1-11.</p> <p>23. B. T. Dang, Q. H. D. Vu, E. E. Biesack, T. V. Doan, O. T. Truong, T. L. Tran, A. S. Ackiss, B. L. Stockwell, K. E. Carpenter (2019) Population genomics of</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>the peripheral freshwater fish <i>Polynemus melanochir</i> (Perciformes, Polynemidae) in a changing Mekong Delta. Conservation Genetics, 1 – 12.</p> <p>24. Amanda S. Ackiss, Binh T. Dang, Christopher E. Bird, Ellen E. Biesack, Pheng Chheng, Latsamy Phounvisouk, Quyen H.D. Vu, Sophom Uy, Kent E. Carpenter (2019) Cryptic lineages and a population dammed to incipient extinction? Insights into the genetic structure of a Mekong River catfish. Journal of Heredity.</p> <p>25. Quyen Vu Dang Ha, Oanh Truong Thi, Phuong Thai Thi Lan, Thuoc Tran Linh, Binh T. Dang. 2018. Molecular phylogeny of catfishes (Teleostei: Siluriformes) inferred from mitochondrial markers – implications for lower Mekong River Basin. European Journal of Advanced</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Research in Biological and Life Sciences, 6 (3), ISSN 2056-5984, 1-12.</p> <p>26. Quyen D. H. Vu, Oanh T. Truong, Thuoc L. Tran, Binh T. Dang. 2018. Molecular phylogeny of Cyprinidae and Cobitidae (Teleostei: Cypriniiformes) – Implication for Mekong Fish. Proceedings of ISER 169th International Conference, Bangkok, Thailand, 11-16. ISBN 978-93-88350-68-6</p> <p>27. Binh T. Dang, Sang Q. Tran, Oanh T.K. Le, Oanh T.T., Henrik Glenner. 2018. Species diversity and phylogenetic relationships of symbiotic crustaceans on <i>Portunus pelagicus</i> (Linnaeus, 1758) in Vietnam, Proceedings of ISER 169th International Conference, Bangkok, Thailand, 31-38. ISBN 978-93-88350-68-6</p> <p>28. Sang Q. Tran, Binh T. Dang, Arne</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Levsen. 2018. Species diversity, infestation and molecular phylogeny of Anisakis species (Nematoda: Anisakidae) from Tuna (Perciformes: Scombridae) in Khanh Hoa province, Vietnam, Proceedings of ISER 169th International Conference, Bangkok, Thailand, 5-10. ISBN 978-93-88350-68-6</p> <p>29. Jackson R. Roberts. Cova R. Arias . Kenneth M. Halanych . Binh T. Dang . Stephen A. Bullard. 2018. A new genus and species of turtle blood fluke (Digenea: Schistosomatoidea) from the Mekong snail-eating turtle, Malayemys subtrijuga (Schlegel & Müller) (Testudines: Geoemydidae) in Vietnam, with a reassessment of related Asiatic turtle blood flukes and molecular phylogeny. Syst Parasitol (2018) 95:133–145</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>30. Roberts, JR, R Orélis-Ribeiro, BT Dang, KM Halanych, & SA Bullard. 2017. Blood flukes of Asiatic softshell turtles: revision of <i>Coeuritrema Mehra, 1933</i> (Digenea: Schistosomatoidea) and description of a new species infecting Chinese softshell turtles, <i>Pelodiscus sinensis</i>, (Testudines: Trionychidae) cultured in the Da Rang River Basin, Vietnam. <i>Folia Parasitologica</i> 63.</p> <p>31. Orélis-Ribeiro, R, KM Halanych, BT Dang, MD Bakenhaster, CR Arias, & SA Bullard. 2017. Two new species of <i>Elopicola</i> (Digenea: Aporocotylidae) from Hawaiian ladyfish, <i>Elops hawaiiensis</i> (South China Sea) and Atlantic tarpon, <i>Megalops atlanticus</i> (Gulf of Mexico) with a comment on monophyly of elopomorph blood flukes. <i>Parasitology</i></p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>International 66: 305-318.</p> <p>32. Dang Thuy Binh, Vu Dang Ha Quyen, Tran Quang Sang, Truong Thi Oanh. 2016. Vibriosis in cultured seahorse (Hippocampus spp.) in Khanh Hoa Province, Vietnam. International Journal of Innovative Studies in Aquatic Biology and Fisheries (IJISABF), 2: 43-50</p> <p>33. Roberts, JR, R Orélis-Ribeiro, BT Dang, KM Halanych, & SA Bullard. 2016. Endocarditis associated with blood fluke infections (Digenea: Aporocotylidae: Psettarium cf. anthicum) among aquacultured cobia (Rachycentron canadum) from Nha Trang Bay, Vietnam. Aquaculture 468:549-557</p> <p>34. S. H. Cheng, F. E. Anderson, A. Bergman, G. N. Mahardika, Z. A. Muchlisin, B. T. Dang, H. P. Calumpong, K. S.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Mohamed. 2014. Molecular evidence for co-occurring. 2017. Cryptic lineages within the <i>Septoteuthis cf. lessoniana</i> species complex in the Indian and Indo-West Pacific Oceans. <i>Hydrobiologia</i> (2014) 725:165–188	
	Khúc Thị An 	1977	20	GV	ThS	1. TR2013-13-08. Nghiên cứu ảnh hưởng của các chất điều hòa sinh trưởng thực vật lên sự phát sinh hình thái trong nhân giống loài rong sụn (<i>Kappaphycus alvarezii</i>) bằng phương pháp nuôi cấy mô 2. B2016-TSN-01. Nghiên cứu bệnh epiphyte (do thực vật ký sinh) ở rong sụn (<i>Kappaphycus alvarezii</i>) nuôi trồng tại Khánh Hòa và Ninh Thuận 3. TR2019-13-19: Nghiên cứu	Giảng dạy lý thuyết và thực hành các HP: Tế bào học, Sinh lý thực vật, Công nghệ sinh học thực vật, Sinh học đại cương. Các hướng nghiên cứu chính: nấm ăn và nấm dược liệu: linh chi, <i>Cordycep militaris</i> , nhân giống in vitro một số loại cây: lan, chuối, hoa, rong biển.	Công nghệ sinh học thực vật: tập trung phát triển một số sản phẩm có giá trị thương mại cao: nấm đông trùng hạ thảo <i>Cordycep militaris</i> , cây giống invitro (hoa chuông, dã yên thảo, cúc, lan.....) và chế phẩm phân bón từ rong biển	1. Văn Hồng Cầm, Khúc Thị An, Bùi Thị Thúy Kiều: Ảnh hưởng của bã cà phê lên sự phát triển của nấm <i>Cordyceps militaris</i> . Tạp chí Khoa học- Trường Đại học Tây Nguyên. Số 34/2019; trang 11-17 2. Phạm Thị Minh Thu, Lê Thị Tri, Phạm Thị Ngọc Anh, Khúc Thị An. Bước đầu khảo sát sự ảnh hưởng của rong phụ sinh (Epiphyte) lên hàm lượng và chất lượng carrageenan tách chiết từ rong sụn tại Khánh hòa. Tạp chí KHCN số 15/2018; 13-19. Trường Đại học Phạm Văn Đồng 3. Đặng Thủy Bình, Khúc Thị An, Văn	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>sản xuất thử nghiệm nấm Cordyceps militaris trên giá thể tổng hợp có bổ sung rong biển.</p> <p>4. TR2021-13-27: "Khảo sát một số điều kiện sinh trưởng của cây giống sa nhân tím Amomum longiligulare T.L.Wu tại vườn ươm Đại học Nha Trang dưới sự hỗ trợ của hệ thống nông nghiệp thông minh IoT"</p>			<p>Hồng Cẩm, Trần Văn Tuấn: Ghi nhận mới và mối quan hệ tiến hóa của epiphyte (Melanothamnus thailandicus) trên rong sun (Kappaphycus alvarezii) tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 2 – 2020: 2-9</p> <p>4. Khúc Thị An, Văn Hồng Cẩm, Huỳnh Thị Ngọc Hằng: Ảnh hưởng của rong Ulva reticulata lên sự phá triển nấm Cordyceps militaris. Báo cáo toàn văn tại Hội nghị CNSH toàn quốc 2021: trang 667 – 672.</p> <p>5. Văn Hồng Cẩm, Khúc Thị An, Nguyễn Thảo Hiền, Trần Thị Anh Phương: Ảnh hưởng của dịch chiết rong Ulva reticulata lên sự phát triển của rau muống (Ipomoea aquatic). Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 4 – 2020: 10-18.</p> <p>6. Khúc Thị An, Văn Hồng Cẩm, Đoàn Vũ Thịnh, (2023). Khảo sát điều kiện môi trường</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									trong nhân giống sa nhân tím (Amomum longiligulare t.l.) dưới sự giám sát và điều khiển của hệ thống tự động IoT. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn số 14-2023, 24-33.	
	Nguyễn Thị Kim Cúc 	1979	22 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	1. Cộng tác viên đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (Nafosted), mã số 106.99-2018.42. “Nghiên cứu đặc tính hóa lý và sinh học của các phân đoạn protein thủy phân từ cơ thịt sẫm cá ngừ vây vàng (Thunnus albacares)”. Năm thực hiện 2017-2020. 2. Cộng tác viên đề tài cấp Bộ mã số B2016-TSN-01, tên đề tài: “Nghiên cứu rong tảo phụ sinh (Epiphyte algae) trên rong sụn (Kappaphycus	- Giảng dạy các học phần : Vi sinh vật học, Công nghệ vi sinh vật, Công nghệ gen, Virus học. - Có kinh nghiệm trong lĩnh vực (1) Tạo dòng và biểu hiện gen ở vi sinh vật; (2) nghiên cứu sản xuất kháng thể lỏng đồ trứng gà kháng bệnh trên ĐVTS; (3) khả năng kháng khuẩn, kháng nấm của dịch chiết từ các cây dược liệu và vi khuẩn nội sinh trong cây dược liệu.	Thực hiện nghiên cứu ngắn hạn (3 tháng) về vắc xin bào tử kháng HP tại Trường Đại học Royal Holloway of London. Vương Quốc Anh. Năm 2022. Thực hiện nghiên cứu tạo chủng vắc xin bào tử kháng vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> (2023-2026)	1. Nguyễn Thị Kim Cúc & Văn Thị Hạnh (2010). Xác định định khu của virus RTV (Red tail virus) phân lập từ tôm sú trong tế bào SF9 và một số đặc điểm bộ gen của RTV. Journal of Biotechnology. 2. Nguyễn Thị Kim Cúc, Kazutada Watanabe, Manabu Toyoshima, Yasushi Shimoda (2014). Tạo dòng và biểu hiện phân đoạn của gen DFNB59 mã hóa cho Pejvakin của người ở vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> . Tạp chí Sinh học. 3. Tran Thi Hoang Quyen, Luong Nguyen Cong Hao, Nguyen Thi Kim Cuc, Phan Vinh Thinh, Alexander Eprintsev (2018). .Determination of	1. GV HP phụ dẫn đề tài nghiên cứu trình độ Thạc sĩ cho Huỳnh Thị Bích Mai với đề tài Nghiên cứu điều kiện biểu hiện và bước đầu tinh chế Bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ hệ vi sinh vật đường ruột người bằng các hệ thống biểu hiện khác nhau ở <i>E. coli</i> .


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>alvarezii) nuôi trồng tại Khánh Hòa và Ninh Thuận”. Năm thực hiện 2016-2018.</p> <p>3. Cộng tác viên đề tài cấp Trường mã số TR2017-13-03, tên đề tài: “Đánh giá hiệu quả bảo hộ của vaccine bất hoạt trong việc phòng bệnh mù mắt do liên cầu khuẩn gây ra ở cá bớp (Rachycentron canadum) nuôi tại Khánh Hoà”. Năm thực hiện 2017-2018.</p> <p>4. Cộng tác viên đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (Nafosted). “Sàng lọc phân tử các bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp cận tin sinh học và sinh học phân tử”. Năm</p>			<p>molecular weight of collagen extracted from basa fish (Pangasius bocourti) skin by different methods, Inter-Regional J. of Organization & Regulation of Physiologicobiochemical Processes, Voronezh State University , Russia, V.20, 114-121.</p> <p>4. Thi Kim Cuc Nguyen, Thu Thuy Pham, Thi Bich Mai Huynh, Thanh Hoang Tran, Michael Packianather, Chi Hieu Le, Van Duy Nguyen (2019). Design and Development of A Novel Anticancer Peptide from Human Gut Microbiome by using Recombinant Protein Engineering. IFMBE Proceedings 69, Springer Nature Singapore Pte Ltd.</p> <p>5. Trần Vĩ Hích và Nguyễn Thị Kim Cúc (2020). Đánh giá hiệu quả của vaccine bất hoạt phòng bệnh mù mắt do liên cầu khuẩn gây ra ở</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>thực hiện 2016-2018.</p> <p>5. Chủ nhiệm đề tài cấp trường:TR2021-13-10. Đánh giá tác động bổ trợ của chitosan hoà tan trong vaccine bất hoạt phòng bệnh xuất huyết do Vibrio harveyi gây ra ở cá chẽm (Lates calcarifer)".</p> <p>Naqwm thực hiện 2021-2022.</p> <p>6. Cộng tác viên trong Đề tài Nghị định thư NĐT.79.GB/20. "Nghiên cứu chế tạo vắc xin bào tử cho H. pylori". Năm 2020-2024.</p>			<p>cá bớp nuôi tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản.</p> <p>6. Trần Vĩ Hích, Nguyễn Thị Tường Hạnh, Nguyễn Thị Kim Cúc (2019). Bệnh mù mắt do liên cầu khuẩn gây ra trên cá bớp nuôi ở Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản</p> <p>7. Trong Bach Nguyen, Laurine Mule Mueni, Tran Nu Thanh Viet Bui, Huynh Nguyen Duy Bao, Nguyen Thi Kim Cuc, Taco Nicolai (2022). Characterization of tuna dark muscle protein isolate. J Food Process Preserv. 2022;00:e16753.</p> <p>8. Phạm Thị Miên, Lê Kiều Hân, Nguyễn Thị Kim Cúc (2022). Khảo sát ảnh hưởng của một số nguồn cacbon và nitơ đến khả năng sinh trưởng và kháng khuẩn của chủng <i>Streptomyces</i> sp. HM9 phân lập từ hải miên. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>9. Nguyễn Trọng Bách, Đinh Thị Huyền Trang, Nguyễn Hồng Ngân, Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Bảo, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo (2021). Ảnh hưởng của điều kiện thủy phân protein tách chiết từ thịt sẫm cá ngừ vây vàng (<i>Thunnus albacares</i>) bằng enzyme alcalase đến hoạt tính chống oxy hoá của dịch thủy phân.</p> <p>10. Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thị Lan, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Văn Duy. Tạo dòng vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> mang gen mã hoá urease A từ chủng lâm sàng <i>Helicobacter pylori</i>. Báo cáo toàn văn, Kỳ yếu Hội nghị CNSH toàn quốc 2022.</p> <p>11. Nguyễn Thị Chính, Nguyễn Yên Linh, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Văn Duy. Một số đặc điểm sinh trưởng và sinh bào tử của các chủng <i>Bacillus subtilis</i> mang kháng nguyên urease của <i>Helicobacter pylori</i>. Báo cáo toàn</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>văn, Kỳ yếu Hội nghị CNSH toàn quốc 2022.</p> <p>12. Trần Văn Hích, Trang Sĩ Trung, Nguyễn Công Minh, Nguyễn Thị Hải Dương, Nguyễn Thị Kim Cúc (2022). Một số đặc điểm sinh học của vi khuẩn <i>Vibrio harveyi</i> gây bệnh xuất huyết lờ loét ở cá chêm nuôi tại Khánh Hoà. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 03/2022, 062-069.</p> <p>13. Thi Kim Cuc Nguyen, Thi Lan Pham, Thi Chinh Nguyen, Thu Thuy Pham, and Van Duy Nguyen. Environmentally responsible bioengineering for spore surface expression of <i>Helicobacter pylori</i> antigen. <i>Journal of Pure and Applied Microbiology</i>, 2023.</p> <p>14. Paidamoyo M. Katsande, Van Duy Nguyen, Thi Lan Phuong Nguyen, Thi Kim Cuc Nguyen, Gabrielle Mills, David M. D. Bailey, Graham</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Christie, Huynh Anh Hong, Simon M. Cutting (2023). Prophylactic immunization to <i>Helicobacter pylori</i> infection using spore vectored vaccines. <i>Helicobacter</i>. Wiley.</p> <p>15. Quyen T. H. Trana, Tang V. Nguyen, Hoa V. Nguyen, Thanh T. Dang, Thinh V. Phan, Cuc T. K. Nguyen (2023). Enzyme-assisted extraction and properties of collagen from Basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>) skin. <i>International Conference on Marine Sustainable Development and Innovation 2023. Earth and Environmental Science</i> 1278 (2023) 012008. doi:10.1088/1755-1315/1278/1/012008.</p> <p>16. Thi Kim Cuc Nguyen, Hoang Dang Khoa Do, Thi Lan Phuong Nguyen, Thu Thuy Pham, Bao Ngoc Mach, Thi Chinh Nguyen, Thi Lan Pham,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Paidamoyo M. Katsande, Huynh Anh Hong, Huu Thai Duong, Anh N. Phan, Simon M. Cutting, Minh Thiet Vu and Van Duy Nguyen. (2023). Genomic and vaccine preclinical studies reveal a novel mouseadapted Helicobacter pylori model for the hpEastAsia genotype in Southeast Asia. Journal of Medical Microbiology 2024;73:001786. DOI 10.1099/jmm.0.001786 .	
	Lê Phương Chung 	1984	17 năm	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Chủ trì đề tài cấp trường Đại học Nha Trang 2015: “Nghiên cứu phân lập và tuyển chọn vi sinh vật có khả năng sinh enzyme protease và acid lactic từ gia cầm”; Đã nghiệm thu năm 2016 2. CTV đề tài “Nghiên cứu	+ Giảng dạy các học phần: Công nghệ lên men, Marketing sản phẩm CNSH, An toàn sinh học, Công nghệ sinh học thực phẩm, Tin sinh học, Công nghệ vi sinh. + Đã chủ trì 2 đề tài NCKH cấp Trường, tham gia 5 đề tài NCKH cấp Tỉnh, Bộ và Nhà nước.	Thực hiện các nghiên cứu về vi sinh vật ứng dụng trong xử lý nước thải giàu COD, amoni...	1. Chung Phuong Le, Hai Thi Nguyen, Toi Nguyen Duy, Quyen Huynh Minh Nguyen, Hai The Pham, Hang Thuy Dinh (2021), “Ammonium and organic carbon co-removal under feammox-coupled-with-heterotrophy condition as an efficient approach for nitrogen treatment”, Sci Rep 11, 784 (2021). https://doi.org/10.1038/s41598-020-80057-y	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm oligosaccharid (oligochitin và oligochitosan) để bảo quản sau thu hoạch nguyên liệu thủy sản đánh bắt xa bờ”; Đề tài thuộc Chương trình KC.07/11-15, 2013-2015, đã nghiệm thu</p> <p>CTV đề tài “Nghiên cứu chế biến một số sản phẩm từ cây măng tây (<i>Asparagus officinalis</i> Linn) trồng tại Ninh Thuận”; Đề tài NCKH tỉnh Ninh Thuận 2013-2015, đã nghiệm thu</p> <p>CTV đề tài “Nghiên cứu vai trò của vi sinh vật</p>			<p>2. Le Phuong Chung, Nguyen Thi Hai, Nguyen Huynh Minh Quyen, Pham The Hai, Dinh Thuy Hang (2021), “Iron-reducing b- and g-proteobacteria isolated from laboratory-scaled heterotrophic feammox bioreactor”, Vietnam Journal of Biotechnology 19(2): 359-369</p> <p>3. Hai T Nguyen, Luu D Nguyen, Chung P Le, Nam D Hoang, Hang T Dinh (2023), Nitrogen and carbon removal from anaerobic digester effluents with low carbon to nitrogen ratios under feammox conditions. Bioresour Technol. 2023 Jan 6;371:128585. Doi: 10.1016/j.biortech.2023.128585.</p> <p>4. Danh Truong Trong, Chung Le Phuong (2023), “The effect of COD/N ratio on the feammox process in the treatment of fish processing</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>chuyên hóa ammonia sinh học trong môi trường kỵ khí có hàm lượng sắt cao”, đề tài Đại học QG Hà Nội 2018-2020, đã nghiệm thu</p> <p>Chủ trì đề tài NCKH Trường ĐHTN 2019 “Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật hỗ trợ xử lý mùi và chất thải ở trại chăn nuôi gia súc (heo thịt)”, đã nghiệm thu</p> <p>Chủ trì đề tài NCKH cấp Bộ 2021 “Nghiên cứu xử lý kỵ khí nước thải thủy sản có hàm lượng ammonia (NH₄⁺) cao bằng hệ vi sinh vật kỵ khí FEAMMOX”, đã nghiệm thu.</p>			<p>wastewater”, Desalination and Water Treatment, Vol. 297 (2023)v-vi, p175-180, doi: https://doi.org/10.5004/dwt.2023.29627.</p> <p>5. Lê Phương Chung, Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc (2023), “Đa dạng vi sinh vật kỵ khí trong mẫu bùn của mô hình xử lý amoni nước thải theo nguyên lý feammox”, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 10(408), 5/2023, trang 39-41.</p> <p>6. Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc, Lê Phương Chung (2023), Nghiên cứu quy trình xử lý amoni trong nước thải chế biến thủy sản theo nguyên lý feammox, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2023, trang 96-103, doi: https://doi.org/10.53818/jfst.0S26.20/2230.2538.</p> <p>7. Trương Trọng Danh,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>CTV Chương trình NCKH cấp Bộ 2022 “Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ sản xuất, chế biến và thương mại một số loài thuộc họ cá kếp (Carangidae) tại khu vực Nam Trung Bộ”, đang triển khai.</p> <p>CTV Đề tài KHCN Tỉnh Bến Tre “Nghiên cứu công nghệ chế biến một số sản phẩm từ cá đù trên địa bàn tỉnh Bến Tre”, đang triển khai.</p> <p>9. Chủ trì Nghiên cứu do Quỹ KWEF (Nhật Bản) tài trợ “Enrichment of microorganisms involved in</p>			<p>Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Thị Ngọc Thanh, Lê Phương Chung (2024), “Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ oxy hoà tan đến khả năng xử lý nitơ trong nước thải tau du lịch bằng công nghệ A/O”, Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 2/2024, trang 135-141, doi: https://doi.org/10.53818/jfst.02.2024.465</p> <p>8. Nguyễn Thị Mỹ Trang, Vũ Ngọc Bội*, Vũ Quang Minh, Lê Phương Chung (2024), “Nghiên cứu xác định nồng độ muối ăn và sodium tripolyphosphate thích hợp cho quá trình chế biến sản phẩm cá chim vây vàng một nắng”, Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 2/2024, trang 142-150, doi:https://doi.org/10.53818/jfst.02.2024.469</p> <p>9. Thái Văn Đức, Nguyễn Thị Mỹ Trang,</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						ammonium nitrogen oxidation in Feammox anaerobic sludge”, Mã số 23Pvn089, đang triển khai.			Lê Phương Chung , Trần Văn Vương, Đặng Thị Thu Hương, Vũ Thị Hoan, Vũ Quang Minh, Nguyễn Lâm Khải Văn, “Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến chất lượng cảm quan sản phẩm cá bè vẫu (<i>Caranx ignobilis</i> (Forsskål, 1775)) muối chua”, Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 2/2024, trang 74-80, doi: https://doi.org/10.53818/jfst.02.2024.236	
	Phạm Thị Minh Hải 	1984	12	Giảng viên	TS	1.CTV dự án cấp quốc gia “Nghiên cứu tạo vắc xin bào tử cho vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> ”, 2020-2023 2.CTV đề tài KHCN cấp Bộ GDĐT, Mã số đề tài B2021-TSN-03 “Nghiên cứu tương quan giữa thành phần vi khuẩn kỵ khí và	Giảng dạy các học phần đại học: 1. Công nghệ protein-enzyme 2. Công nghệ probiotic 3. Công nghệ sinh học biển 4. Công nghệ sinh học môi trường 5. Phương pháp nghiên cứu khoa học 6. Tư duy phân biện Giảng dạy học phần cao học: 1. Công nghệ enzyme trong thực phẩm thủy sản.	Thực hiện nghiên cứu liên quan đến probiotic, prebiotic, synbiotic, tách chiết hoạt chất, ứng dụng enzyme vào lĩnh vực thủy sản.	1. Phạm Thị Minh Hải , Nguyễn Thị Thanh Hải, Lê Nhã Uyên (2024). Đánh giá tiềm năng probiotic của vi khuẩn phân lập từ hệ tiêu hóa của hàu Thái Bình Dương <i>Crassostrea gigas</i> nuôi tại NinhHòa, Khánh Hòa, Việt Nam. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 2/2024, trang 022-030, https://doi.org/10.53818/jfst.02.2024.190	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>hiệu quả lên men methane của bùn hoạt tính từ hệ thống xử lý nước thải thủy sản”.</p> <p>3.CTV Nhiệm vụ môi trường: “Tổ chức chuỗi các hoạt động hướng ứng Ngày môi trường thế giới và tháng hành động Vì môi trường với chủ đề “đa dạng sinh thái biển Khu vực ven biển miền trung”.</p> <p>Mã: B2022-DTN-08-MT</p> <p>4.CTV Đề tài cấp tỉnh Khánh Hòa “Hoàn thiện công nghệ làm sạch hào nguyên liệu và xây dựng quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm thực phẩm từ hào thái bình dương (Crassostrea Gigas) tại Khánh Hòa”</p> <p>5.Cộng tác viên dự án SVM30022GR0</p>			<p>2. Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Nguyễn Kỳ Sanh, Trần Thị Huyền, Trần Thanh Giang, Phạm Thị Minh Hải, Ngô Thị Hoài Dương (2024). Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp tách thịt và chế độ làm lạnh đến chất lượng hào thịt (<i>Crassostrea gigas</i>) bảo quản lạnh. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 2/2024, trang 091-101.https://doi.org/10.53818/jfst.02.2024.269 .</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>249 “Quản lý và phục hồi rừng ngập mặn phía Bắc tỉnh Khánh Hòa – Hướng tới cảnh quan bền vững”.</p> <p>5. 6.Chủ nhiệm ĐT NCKH cấp trường TR2022-13-07 Nghiên cứu tuyển chọn chủng vi sinh vật từ hào Thái Bình Dương Crassostrea gigas nuôi tại Ninh Hoà có tiềm năng ứng dụng làm probiotic.</p>				
	Nguyễn Thị Anh Thu	1984	12 năm	Giảng viên	TS	<p>1. Hợp đồng thuê khoán chuyên môn cho dự án PEER 6-435 “Nghiên cứu di truyền quần thể cá ét mọi (labeo chrysophekadion) tại sông Mekong”</p> <p>2.Chủ nhiệm đề tài cấp trường. Mã số: TR2022-13-06 Nghiên</p>	<p>Đại học: Miễn dịch học, Công nghệ sinh học động vật, Sinh học Đại cương, Chẩn đoán bệnh bằng kỹ thuật SHPT</p> <p>Cao học: Vi sinh Y học, Sinh học phân tử tế bào, Chẩn đoán bệnh bằng kỹ thuật SHPT</p>		<p>1. Le Huu Hoang, Dang Thuy Binh, Nguyen Thi Anh Thu, Luong Cong Binh. Population genetics of white-nest swiftlet Aerodramus fuciphagus in Vietnam. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt/2015. Trường Đại học Nha Trang. Trang 63-68.</p> <p>2. Nguyễn Thị Anh Thu, Đặng Thúy Bình.</p>	Nguyễn Thị Anh Thu

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>cứ ảnh hưởng của dịch chiết tỏi đen lên sinh trưởng và một số chỉ tiêu miễn dịch tự nhiên của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>)</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài cấp trường: Mã số: TR2020-13-17. Phân lập và định danh <i>Bdellovibrio</i> và các vi khuẩn săn mồi tương tự (BALOs) tấn công vi khuẩn phát sáng từ các nguồn tôm khác nhau trong hệ thống nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>4. CTV của TR2021-13-28: Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn từ rong biển có khả năng sinh tổng hợp enzyme alginate lyase”</p> <p>5. CTV của TR2021-13-08:</p>			<p>Xác định chủng loại alpha-conotoxin của 3 loài ốc cối ở Nha Trang dựa vào đa hình trình tự của các peptit trong tuyến độc của chúng. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 17/2015, ISSN 1859 – 4581. Trang 100-104.</p> <p>3. Lê Hữu Hoàng, Đặng Thúy Bình, Nguyễn Thị Anh Thư. Nghiên cứu đặc điểm di truyền phân loài chim yến (<i>Aerodamus fucifagus</i>) tại Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Số 2/2014: 77-82.</p> <p>4. Nguyễn Thị Anh Thư, Đặng Thúy Bình, Phan Dũng, Nghiên cứu cấu tạo tuyến nọc độc và mô hình hóa cấu trúc không gian 3D bậc 3 của protein độc tố loài ốc cối <i>Conus tesulatus</i>. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản 1. 2014: 245-251</p> <p>5. Nguyễn Thị Anh Thư, Đặng Thúy Bình, Châu Mỹ Linh. Nghiên cứu di truyền quần thể</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						Đánh giá khả năng sử dụng một số chủng vi sinh vật làm men vi sinh đối kháng vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh hoại tử gan tụy trên tôm.			<p>của trai tai tượng (<i>Tridacna</i> spp.) ở vùng biển Trung và Nam bộ, Việt Nam. Tạp chí Sinh học 2014, 36 (1): 189-194</p> <p>6. Lê Thành Cường, Nguyễn Thị Anh Thư, Văn Hồng Cẩm. Phân lập và tuyển chọn các dòng <i>Bacillus</i> spp có khả năng kiểm soát <i>Vibrio Parahaemolyticus</i> gây bệnh hoại tử gan tụy ở tôm. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản số 1, 2-12, 2023</p> <p>7. Nguyễn Thị Như Thường, Văn Hồng Cẩm, Nguyễn Thị Anh Thư, Phạm Thị Lan. Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn từ rong biển có khả năng sinh tổng hợp enzyme alginate lyase. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản số 1, 78-87, 2023.</p> <p>8. <u>Cuong T. Le, Erin P. Price, Derek S. Sarovich, Thu T. A. Nguyen, Daniel Powell, Hung Vu-Khac, D. İpek Kurtböke, Wayne Knibb, Shih-Chu Chen</u></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									, <u>Mohammad Katouli</u> . Comparative genomics of <i>Nocardia seriolae</i> reveals recent importation and subsequent widespread dissemination in mariculture farms in the South Central Coast region, Vietnam trên <i>Microbial genomics</i> Volume 8, issue 7, 2022 9.Văn Hồng Cẩm, Phạm Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Anh Thư, Đoàn Vũ Thịnh, Lê Thành Cường (2020). Khả năng hình thành màng sinh học và tính kháng kháng sinh của <i>Vibrio parahaemolyticus</i> phân lập từ tôm hùm <i>Panulirus</i> spp. Nuôi. Kỷ yếu toàn văn Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc (10/2020) trang 643-648.	
	Nguyễn Văn Duy 	1981	14 năm	GVCC , PGS	Tiến sỹ	1. Chủ trì đề tài “Sàng lọc phân tử các bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp cận tin sinh	1. Giảng dạy: - A. Bachelor: Sinh học phân tử, Vi sinh môi trường, Công nghệ probiotic - B. Master: Sinh học phân tử tế bào, Công nghệ vi sinh hiện đại, Kỹ	- Hướng nghiên cứu chính: Vi sinh vật học vì sức khỏe con người và động vật thủy sản - Cách tiếp cận chính: Vi sinh vật học, Sinh học phân tử, Tin sinh học - Tập trung: nghiên cứu hệ	Các bài báo quốc tế 5 năm gần đây: 1. Katsande PM, Nguyen VD, Nguyen TLP, Nguyen TKC, Mills G, Bailey DMD, Christie G,	1. Đinh Thị Sở, Đề tài “Tuyển chọn chủng vi nấm biến sinh enzyme amylase phân lập từ Vịnh Nha Trang và Vịnh Vân Phong”, 3/2018-9/2019, GV hướng dẫn: PGS. TS. Nguyễn Văn Duy,

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>học và sinh học phân tử”, 2015-2018, Mã số: 106.YS.04-2014.40, Đề tài cấp Nhà nước, Quỹ Nafosted.</p> <p>2. Chủ trì đề tài “Phân lập, tuyển chọn và nghiên cứu đặc điểm sinh học của vi khuẩn biển sinh bacteriocin dùng làm thuốc đa năng trong nuôi trồng hải sản”, 12/2011-6/2014, Mã số: 106.03-2011.34, Đề tài cấp Nhà nước, Quỹ Nafosted</p> <p>Chủ trì.</p> <p>3. Chủ trì đề tài “Nghiên cứu sử dụng vi khuẩn lactic sinh bacteriocin trong bảo quản thực phẩm”, 04/2010-04/2012, Mã số: B2010-13-54, Đề tài cấp Bộ, Bộ GD&ĐT.</p> <p>4. Tham gia nhiều đề tài các</p>	<p>thuật phân tích chẩn đoán phân tử, Công nghệ probiotic trong thực phẩm và thủy sản, Enzyme vi sinh vật (Thỉnh giảng tại Trường Đại học Hoàng tử Songkla, Thái Lan, 2013).</p> <p>- Giáo trình: Nguyễn Văn Duy (Chủ biên), Lê Đình Đức, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thu Thủy, Lê Phương Chung (2015). Giáo trình Công nghệ probiotic. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.</p> <p>2. Nghiên cứu khoa học:</p> <p>- Hơn 18 năm kinh nghiệm nghiên cứu và phát triển sản phẩm trong lĩnh vực Công nghệ Probiotics, Công nghệ sinh học Vi sinh vật.</p> <p>- Chủ trì 5 đề tài cấp Bộ/Nhà nước, tham gia nhiều đề tài các cấp</p> <p>- Công bố 20+ bài báo quốc tế và 30+ bài báo trong nước; có 600+ trích dẫn quốc tế</p> <p>- Visiting Research Fellow tại Trường Đại học Greenwich/ Trường Đại học Cardiff, ĐH London Vương quốc Anh, và Trường Đại học Lisbon, Bồ Đào Nha, 2017-2018</p>	<p>vi sinh vật của người và động vật thủy sản nhằm phát triển các sản phẩm dinh dưỡng bổ sung như probiotic, bacteriocin; nhằm giảm thiểu sử dụng kháng sinh, hóa chất độc hại và phát triển dịch bệnh, đồng thời cải thiện dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và sức khỏe con người và động vật.</p>	<p>Hong HA, Cutting SM. Prophylactic immunization to Helicobacter pylori infection using spore vectored vaccines. Helicobacter. 2023 Aug;28(4):e12997 . Doi: 10.1111/hel.12997 .</p> <p>2. Nguyen TKC, Pham TL, Nguyen TC, Pham TT, Nguyen VD. Environmentally Responsible Bioengineering for Spore Surface Expression of Helicobacter pylori Antigen. J Pure Appl Microbiol. 2023;17(3):1605-1611. Doi: 10.22207/JPAM.17.3.21</p> <p>3. Nguyen VD, TC Pham, CH Le, TT Huynh, TH Le, M Packianather (2023) An innovative and smart agriculture</p>	<p>TS. Phạm Thu Thủy</p> <p>2. Huỳnh Thị Bích Mai, Đề tài “Nghiên cứu điều kiện biểu hiện và bước đầu tinh chế bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ hệ vi sinh vật đường ruột người bằng các hệ thống biểu hiện khác nhau ở E. coli”, 11/2018-9/2019, GV hướng dẫn: PGS. TS. Nguyễn Văn Duy, ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc</p> <p>3. Lưu Văn Hương, Đề tài “Tạo dòng, biểu hiện và tinh chế bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ Anaerotruncus colihominis và Bacteroides vulgatus”, 01/2017-11/2018, GV hướng dẫn: PGS.TS. Phan Thị Phượng Trang, PGS.TS. Nguyễn Văn Duy</p> <p>4. Trần Nhật My, Đề tài “Đánh giá tỷ lệ nhiễm và phát triển quy trình chẩn đoán bệnh do vi bào tử trùng trên tôm nuôi nước lợ tại các vùng nuôi trọng điểm phía nam”, 6/2017-4/2018, GV hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Văn Duy, TS. Vũ Khắc Hùng</p> <p>5. Âu Thị Hạnh, Đề tài “Tạo dòng, biểu hiện và</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện	
						cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên các Hội Vi sinh vật học của Anh và Mỹ. Thành viên đồng sáng lập Mạng lưới Việt – Anh về Giáo dục đại học, Đổi mới sáng tạo và Tinh thần doanh nhân (http://vuheic.org). - Thành viên Ban Biên tập cho các tạp chí: Khoa học và Công nghệ Thủy sản và International Journal of Probiotics and Prebiotics. 		<ul style="list-style-type: none"> platform for improving the coffee value chain and supply chain. Machine Learning and Mechanics Based Soft Computing Applications, 185-197. 4. Vu TL, Nguyen VD (2023) An IoT Solution Designed for Remote Automatic Control and Supervisor Systems to Key Environmental Factors and Diseases in Coffee Farms in Vietnam. Machine Learning and Mechanics Based Soft Computing Applications, 305-317. 5. Nguyen V.D., Pham T.T. (2022): Penicillium vietnamense sp. Nov., the first novel marine fungi species described from Vietnam with a unique 	<ul style="list-style-type: none"> platform for improving the coffee value chain and supply chain. Machine Learning and Mechanics Based Soft Computing Applications, 185-197. 4. Vu TL, Nguyen VD (2023) An IoT Solution Designed for Remote Automatic Control and Supervisor Systems to Key Environmental Factors and Diseases in Coffee Farms in Vietnam. Machine Learning and Mechanics Based Soft Computing Applications, 305-317. 5. Nguyen V.D., Pham T.T. (2022): Penicillium vietnamense sp. Nov., the first novel marine fungi species described from Vietnam with a unique 	<ul style="list-style-type: none"> ting chế bacteriocin Cnazu10 và Ruazu12 từ Clostridium nexile và Ruminococcus sp.”, 1/2017-4/2018, GV hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Văn Duy, PGS.TS. Phan Thị Phương Trang 6. Dương Bá Thanh Dân, Đề tài “Xác định tỉ lệ nhiễm HIV và các yếu tố liên quan ở phạm nhân tại trại giam sông cái tỉnh Ninh Thuận”, 11/2016 – 8/2017, GV hướng dẫn: PGS.TS. Ngô Đăng Nghĩa, TS. Nguyễn Văn Duy 7. Đoàn Thị Thanh Thủy, Đề tài “Nghiên cứu đặc điểm di truyền gen HA và NA của virut cúm A(H1N1)pdm lưu hành tại miền Trung Việt Nam, 2013-2015”, 8/2016-8/2017, GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Duy. 8. Trần Thanh Tăng, Đề tài “Phân tích các chỉ tiêu vi sinh vật gây bệnh trong thuốc đông dược trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, 11/2016-8/2017, GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Duy 9. Nguyễn Sĩ Tuấn, Đề tài


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>conidiophore structure and molecular phylogeny of <i>Penicillium</i> section <i>Charlesia</i>. <i>Mycobiology</i>, 50:3, 155-165.</p> <p>6. Pham T.T., Dinh K.V. & Nguyen V.D. (2021): Biodiversity and Enzyme Activity of Marine Fungi with 28 New Records from the Tropical Coastal Ecosystems in Vietnam. <i>Mycobiology</i>, 49:6, 559- 581.</p> <p>7. Thi Kim Cuc Nguyen, Thu Thuy Pham, Thi Bich Mai Huynh, Thanh Hoang Tran, Michael Packianather, Chi Hieu Le, Van Duy Nguyen (2020): Design and Development of a Novel Anticancer Peptide from Human Gut Microbiome by</p>	<p>“Nghiên cứu thiết lập mẫu chuẩn thứ cấp kháng nguyên độc tố ho gà PT (Pertussis Toxin)”, 8/2016-8/2017, GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Thị Lan Phương, TS. Nguyễn Văn Duy.</p> <p>10. Nguyễn Thị Thanh Trà, Đề tài thạc sĩ: “Tuyển chọn các bacteriocin kháng ung thư tiềm năng từ hệ vi sinh vật đường ruột người bằng kỹ thuật sinh học phân tử độc lập nuôi cấy, 2015-2016, GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Duy</p> <p>11. Nguyễn Thị Thanh Xuân, Đề tài “Đánh giá hiệu quả sử dụng vi khuẩn probiotic trên tôm hùm (<i>Panulirus ornatus</i> Fabricius, 1798) nuôi trong điều kiện phòng thí nghiệm”, 2011-2013, GV hướng dẫn: PGS.TS. Lại Văn Hùng, TS. Nguyễn Văn Duy.</p> <p>12. Hồ Thị Hồng Nhi, Đề tài “Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn sinh bacteriocin từ động vật thân mềm hai vỏ sống ở biển”, 2012-2013, GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Duy</p> <p>13. Trần Vũ Đình Nguyên,</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Using Recombinant Protein Engineering. In: 7th International Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam (BME7): Translational Health Science and Technology for Developing Countries. IFMBE Proceedings, 69 (69). Springer Verlag, Singapore, pp. 837-843. ISBN 978-9811358586 ISSN 1680-0737 (doi:https://doi.org/10.1007/978-981-13-5859-3).</p> <p>8. Van Duy Nguyen, Thanh Tra Nguyen, Thu Thuy Pham, Michael Packianather, Chi Hieu Le (2019): Molecular screening and genetic diversity analysis of anticancer Azurin-encoding and</p>	<p>Đề tài “Nghiên cứu quy trình sản xuất chế phẩm probiotic nhằm bổ sung vào thức ăn cho tôm hùm nuôi lồng”, 2011-2013, GV hướng dẫn: TS. Vũ Ngọc Bội, TS. Nguyễn Văn Duy.</p> <p>14. Phạm Ngọc Minh Quỳnh, Đề tài “Thử nghiệm sử dụng bacteriocin từ vi khuẩn lactic nhằm bảo quản cá giò nguyên liệu tươi”, 2011-2012, GV hướng dẫn: TS. Vũ Ngọc Bội, TS. Nguyễn Văn Duy.</p> <p>15. Lưu Thị Thúy, Đề tài “Phân lập, tuyển chọn và sử dụng chủng vi khuẩn lactic sinh bacteriocin trong bảo quản cá giò tươi nguyên liệu”, 2011-2012, GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Duy.</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Azurin-like genes in human gut microbiome deduced through cultivation-dependent and cultivation-independent studies. Int Microbiol (2019). https://doi.org/10.1007/s10123-019-00070-8.</p> <p>9. Nguyen Thi Thuy Giang, Nguyen Thi Chinh, Montira Leelakriangsak, Pham Thu Thuy, Pham Quoc Hung, Chokchai Lueangthuwapranit, Nguyen Van Duy (2018): Promotion of Lactobacillus plantarum on growth and resistance against acute hepatopancreatic necrosis disease pathogens in white-leg shrimp (Litopenaeus vannamei). Thai</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Journal of Veterinary Medicine, 48 (1): 19-28.</p> <p>10. Hung Vu-Khac, Thuy Nguyen Thi Thanh, Giang Nguyen Thi Thu, Chi Hieu Le, Van Duy Nguyen (2018). Vertical transmission and early diagnosis of the microsporidian Enterocytozoon hepatonaei in whiteleg shrimp Penaeus vannamei. Journal of Pure and Applied Microbiology, 12(3): 1125-1131.</p> <p>Bài báo trong nước 5 năm gần đây :</p> <p>11. Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thị Lan, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Văn Duy (2022) Tạo dòng vi khuẩn Bacillus subtilis mang gen mã hóa Urease từ chủng lâm sàng Helicobacter</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>pylori. Kỷ yếu hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc năm 2022, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, tr. 119-124.</p> <p>12. Nguyễn Thị Chính, Nguyễn Yên Linh, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Văn Duy (2022) Một số đặc điểm sinh trưởng và sinh bào tử của các chủng <i>Bacillus subtilis</i> mang kháng nguyên Urease của <i>Helicobacter pylori</i>. Kỷ yếu hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc năm 2022, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, tr. 1308-1314.</p> <p>13. Phạm Thu Thủy, Đinh Thị Sở, Nguyễn Văn Duy (2020). Tuyển chọn và xác định điều kiện nuôi cấy thích hợp cho sinh tổng hợp amylase</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>của các chủng vi nấm biến phân lập từ Vịnh Nha Trang và Vịnh Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Tự nhiên, tập 129, số 1C, 59-67.</p> <p>Vũ Khắc Hùng, Nguyễn Thị Thanh Thùy, Nguyễn Thị Thu Giang, Nguyễn Văn Duy, Trần Nhật My (2018): Đường truyền lây vi bào tử trùng Enterocytozoon heptonaei (EHP) gây bệnh trên tôm nuôi nước lợ. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kỳ 1, tháng 5/2018, trang 87-92.</p>	
	Phạm Thị Minh Thu 	1983	10 năm	GV	TS	1. Đề tài cấp Trường TR2019-13-18. Đa dạng thực vật đồi La San, Khánh Hoà (chủ trì). 2. Đề tài cấp trường: TR2018-13-09. Ứng dụng chitosan trong vi nhân giống lan Mokara (chủ trì).	Nghiên cứu và giảng dạy các HP liên quan tới thực vật (sinh lí thực vật, công nghệ sinh học thực vật, nuôi cấy mô thực vật).	Nghiên cứu và giảng dạy các HP liên quan tới thực vật (sinh lí thực vật, công nghệ sinh học thực vật, nuôi cấy mô thực vật).	1. Phạm Thị Minh Thu, Phạm Thị Kim Thúy, Nguyễn Hùng Duy (2021). Đa dạng thành phần loài thực vật đồi La San, Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Đại học Khánh Hòa số 2/2021: 11-17. 2. Phạm Thị Minh Thu, Nguyễn Ngọc	1. An Thị Tươi (2021), Đánh giá khả năng đáp ứng miễn dịch của thành phần Đổng dẫu lợn trong vắc-xin tứ giá nhược độc đông khô (HD phụ). 2. Trương Ngọc Thảo Vy (2021), Nghiên cứu nhân giống in vitro và sinh trưởng phát triển ex vitro cây hoa cúc chi

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>3. Đề tài cấp tỉnh Khánh Hoà: Nghiên cứu di thực cây sâm Ngọc Linh (Panax vietnamensis Ha et Grushv) tại Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, Khánh Hoà (CTV).</p> <p>4. Đề tài cấp Bộ: B2016 –TSN-01. Nghiên cứu rong tảo phụ sinh (epiphytic algae) trên rong sụn (Kappaphycus alvarezii) nuôi trồng tại Khánh Hòa và Ninh Thuận (CTV).</p>			<p>Thiên Trang, Huỳnh Kim Đình (2020). Ảnh hưởng của chitosan lên vi nhân giống mokara. Tạp chí KHCN Thủy sản số 4/2020: 85-93.</p> <p>3. Minh-Thu PT, Kim JS, Chae S, Jun KM, Lee K-S, Kim D-E, Song SI, Nahm BH and Kim YK (2018) A WUSCHEL homeobox transcription factor, OsWOX13, enhances drought tolerance and triggers early flowering in rice. Molecules and Cells 41: 781–798.</p> <p>Phạm Thị Minh Thu, Lê Thị Tri, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Khúc Thị An (2018) Nghiên cứu tách chiết carrageenan từ rong sụn Kappaphycus alvarezii nuôi trồng tại Khánh Hoà. Tạp chí KHCN Trường Đại học Phạm Văn Đồng số 15: 13–19.</p>	<p>(Chrysanthemum sp.) tại Đà Lạt – Lâm Đồng (HD chính).</p> <p>3. Hồ Hoàng Anh Kha (2020) Nhân nhanh sinh khối và định lượng thành phần hoạt chất chính trong nuôi cấy rễ bất định của cây hà thù ô đò (Polygonum multiflorum Thunb.) (HD phụ).</p> <p>4. Nguyễn Mạnh Hà (2019) Biến động của vi khuẩn Vibrio và Pseudomonas trong gan tụy tôm chân trắng (Litopenaeus vannamei) nuôi thâm canh ở tỉnh Bình Thuận (HD phụ).p chí Tài nguyên và Môi trường, số 13(411), 44-46.</p> <p>5. 2. Trương Trọng Danh, Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Thanh Sơn (2022). Xử lý photpho trong nước thải chế biến thủy sản bằng mô hình bardenpho 5 giai đoạn quy mô phòng thí nghiệm, Tạp chí</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										<p>Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2022, 02 – 10gThanh</p> <p>6. Chế Văn Dũng (2019) Nghiên cứu khả năng tái sinh chồi và bảo quản hạt nhân tạo in vitro cây lan gấm (Anoectochilus lylei Rolfe ex Downie) (HD phụ)</p> <p>7. Huỳnh Tuấn (2018) Nghiên cứu xác định chế độ ủ dịch thủy phân protein từ đầu tôm trong bã chượp cá cơm để gây hương nước mắm (HD phụ).</p> <p>Trần Quốc Sơn (2018) Nghiên cứu nấm Rhizoctonia solani gây bệnh đốm vằn trên lúa tại tỉnh Kiên Giang và biện pháp phòng trị bệnh (HD phụ).</p>
	Nguyễn Thị Như Thường	1984	8	Giảng viên	TS	<p>Chủ trì Đề tài cấp Trường năm 2021 “TR2021-13-28: Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn từ rong biển có khả năng sinh tổng hợp enzyme Alginate lyase”</p>	<p>- 2016-2020 : làm đề tài nghiên cứu sinh tại trường ĐH Flinders, Nam Úc về ‘Screening and Evaluating enzymes produced by actinobacteria growing on seaweed and their bioproducts’</p> <p>- Giảng dạy các học phần:</p>	<p>Lĩnh vực nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi sinh vật biển - Enzyme từ vi sinh vật <p>Các hợp chất polymer sinh học biển</p>	<p>Pham Thi Dan Phuong, Trang Si Trung and Nguyen Thi Nhu Thuong (2015), “Extraction and recovery of carotenoid-protein from shrimp waste and its application”, Journal of Fisheries</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
							TH CN Protein-Enzyme, TH CNSH Thực vật, CNSH Thực phẩm, TA sinh học, Polymer sinh học biển, Công nghệ Protein-Enzyme trong thủy sản		and Technology, vol. 4. Thì Nhu Thuong Nguyen, Chris Franco, Stephen Barnett (2018), “Novel enzymes produced by actinobacteria growing on seaweed”, Research and Knowlegde, Vol 4, No1, pp 9-15. Nguyen, T. N. T., Chataway, T., Araujo, R., Puri, M., & Franco, C. M. M. (2021). Purification and characterization of a novel alginate lyase from a marine Streptomyces species isolated from seaweed. Marine Drugs, 19(11), 590. Nguyễn Thị Như Thường, Văn Hồng Cẩm, Nguyễn Thị Anh Thư, Phạm Thị Lan. (2023). Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn từ rong biển có khả năng sinh tổng hợp enzyme alginate lyase. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									sản, số 1/2023. [20]. Trung, T. S., Phuong, P. T. D., Minh, N. C., Thuong, N. T. N., Prinyawiwatkul, W., Bao, H. N. D., & Van Hoa, N. (2023). Swollen- state preparation of chitosan lactate from moulted shrimp shells and its application for harvesting marine microalgae Nannochloropsis sp. International Journal of Biological Macromolecules, 125337.	
	Phạm Thị Lan 	1985	14	Giảng viên	Thạc sĩ	1. CTV đề tài cấp NN: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất vi nang chứa các hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học sử dụng trong sản xuất thực phẩm. 2. CTV đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu công nghệ sản xuất vi	Giảng dạy các học phần : TH Vi sinh vật học, TH Công nghệ vi sinh vật, Vi sinh (NTTS) và Vi sinh môi trường Tham gia NCKH: ứng dụng vi sinh trong sản xuất thực phẩm, tạo dòng và biểu hiện gen ở vi khuẩn, vi sinh vật sinh enzyme. 2.		1.Ta Thi Minh Ngoc, Pham Thi Lan, Tran Hai Đang (2018). Use of oleaginous yeast Yarrowia lipolytica to prepare fish meal from yellowfin tuna (Thunnus albacares) head. 2. Nghiên cứu chế biến bột cá từ đầu cá ngừ vây vàng (Thunnus albacares) bằng phương pháp lên men sử dụng	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>nang sinh học sử dụng nấm men và ứng dụng trong tạo chất thơm/chất màu dạng bột.</p> <p>3. Cộng tác viên đề tài Nghị định thư “Nghiên cứu tạo vắc xin bảo tử cho vi khuẩn Helicobacter pylori” mã số NĐT.79.GB/20</p>			<p>nấm men ưa béo <i>Yarrowia lipolytica</i></p> <p>3. <i>Yarrowia lipolytica</i> produced from tuna head's sticckwater as micro-container for encapsulate Gac oil</p> <p>4. Phạm Thị Lan, Vũ Ngọc Bội (2013). Phân lập, tuyển chọn và khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng chủng vi khuẩn yếm khí phục vụ cho việc tạo chế phẩm vi sinh dùng trong hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Trường Đại học Nha Trang, Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p> <p>5. Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Thị Chính, Phạm Thị Lan, Simon Cutting (2021). Nghiên cứu tạo chủng vắc xin bảo tử dự tuyển <i>Bacillus subtilis</i> mang các kháng nguyên của <i>Helicobacter pylori</i>. Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc, Thái Nguyên, Việt Nam, 10/2021.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>6. Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thị Lan, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Văn Duy. Tạo dòng vi khuẩn Bacillus subtilis mang gen mã hóa Urease A từ chủng lâm sàng Helicobacter pylori, Hội nghị CNSH toàn quốc 2022 tại Đại học Tây Nguyên tháng 11/2022.</p> <p>7. Thi Kim Cuc Nguyen, Thi Lan Pham, Thi Chinh Nguyen, Thu Thuy Pham, and Van Duy Nguyen. Environmentally responsible bioengineering for spore surface expression of Helicobacter pylori antigen. Journal of Pure and Applied Microbiology, 2023.</p> <p>8. Nguyễn Thị Như Thường, Văn Hồng Cẩm, Nguyễn Thị Anh Thư, Phạm Thị Lan. (2023). Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn từ rong biển có khả năng sinh tổng hợp enzyme alginate lyase.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, số 1/2023.</p> <p>9.Nguyen, T. K. C., Do, H. D. K., Nguyen, T. L. P., Pham, T. T., Mach, B. N., Nguyen, T. C., Pham, T. L., Katsande, P. M., Hong, H. A., Duong, H. T., Phan, A. N., Cutting, S. M., Vu, M. T., & Nguyen, V. D. (2024). Genomic and vaccine preclinical studies reveal a novel mouse-adapted <i>Helicobacter pylori</i> model for the hpEastAsia genotype in Southeast Asia. <i>Journal of medical microbiology</i>, 73(1), 10.1099/jmm.0.001786 .</p> <p>11. Ngoc Thi Minh Ta, Nguyen Hong Ngan, Pham Thi Lan (2023). Investigation of the Yeast <i>Yarrowia lipolytica</i> Cultivation on Tuna Head Protein Hydrolysate. <i>Curr. Appl. Sci. Technol.</i> Year, Vol.xx (No.x).</p> <p>11. Thi Phuong Anh Tran, Thi Thao Vy</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Tran, Thi Lan Pham , and Thi Khanh Vinh Phan (2024), Potential use of Polyphenol-Enriched Extract from Moringa oleifera Leaves as an Active Ingredient in Sunscreen, Natural and Life Sciences Communications.	
	Bộ môn Kỹ thuật môi trường									
	Ngô Thị Hoài Dương 	1972	29	GVC	TS	1. Dự án SRV2701 (Dự án Norad) về Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu của Trường Đại học Nha Trang – Pha 2 – Hợp phần 3. SRV2701-Norad. 2. Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học sử dụng vào việc nâng cao giá trị sử dụng của bã sắn B2012-13-04, Bộ NN&PTNT. 3. Nghiên cứu	GIANG DẠY Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản và chế biến thực phẩm Công nghệ sản xuất sản phẩm thủy sản giá trị gia tăng Công nghệ đồ hộp thủy sản Phụ gia thực phẩm Sản xuất sạch hơn trong chế biến thủy sản Quản lý chất thải và tận dụng phụ phẩm trong công nghiệp thực phẩm. Tư duy phản biện. NGHIÊN CỨU Ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến thủy sản và các sản phẩm thực phẩm Ứng dụng công nghệ sinh	1. Tham gia dự án SEA-QIP với vai trò cộng tác viên mảng sản xuất sạch hơn, 2. Tham gia dự án POSMA với vai trò điều phối viên hợp phần 3. Tham gia dự án SRV2701 với vai trò trợ lý hợp phần và nghiên cứu viên. 4. Chủ nhiệm 01 đề tài cấp tỉnh về khai thác nguyên liệu cá tạp cho doanh nghiệp tại Quảng Bình. 5. Cộng tác viên các đề tài cấp nhà nước, tỉnh và bộ.	1. Ngô Thị Hoài Dương, Ngô Dang Nghia, 2017. Effects of low-frequency ultrasound on heterogenous deacetylation of chitin. International Journal of Biological Macromolecules. <u>Volume 104, Part B</u> , 1604-1610. 2. Kinetics and optimization of the deproteinization by pepsin in chitin extraction from white shrimp shell. Journal of Chitin and Chitosan Science. Vol (2), pp1-8.	1. Nguyễn Thị Kim Hằng, 2019. Nghiên cứu hoạt tính ức chế enzyme a glucosidase của một số loài rong lục thu hoạch tại vùng biển Khánh Hòa. 2. Dương Thị Thu Huyền, 2019. Sàng lọc khả năng sinh tổng hợp enzyme phytase ngoại bào của vi nấm ở vùng ven biển Khánh Hòa. 3. Nguyễn Thị Phương Yến, 2019. Nghiên cứu hoạt tính ức chế enzyme α-glucosidase của một số loài rong nâu thu


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm polyosaccharid (polyochitosan và polyochitin) để bảo quản sau thu hoạch nguyên liệu thủy sản đánh bắt xa bờ KC.07.02/11-15, Nhà nước.</p> <p>4. Nghiên cứu quá trình ôxy hóa lipid và acid béo của sản phẩm cá bóp (<i>Rachycentron canadum</i>) phi lê trong chế biến và bảo quản đông lạnh B2014-13-11, Bộ GD&ĐT.</p> <p>5. CTV đề tài NCKH cấp Bộ 2021 “Nghiên cứu xử lý kỵ khí nước thải thủy sản có hàm lượng ammonia (NH₄⁺) cao bằng hệ vi sinh vật kỵ khí FEAMMOX”, đã</p>	<p>học trong khai thác nguyên liệu còn lại từ quá trình chế biến thủy sản: thu nhận protein, chitin, chitosan và các dẫn xuất có hoạt tính sinh học.</p> <p>Sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ các loại nguyên liệu thủy sản nuôi mới.</p> <p>Ứng phó biến đổi khí hậu – giải pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong chăn nuôi.</p>		<p>3. Influence of chilling and superchilling temperature on lipid degradation and quality of <i>Cobia</i> (<i>Rachycetron canadum</i>) fillets during storage. <i>Journal of Fisheries science and Technology</i>. No3-2016, p 63-71. Nha Trang University.</p> <p>4. Nghiên cứu áp dụng phản ứng Fenton để phân tích hoạt tính chống oxy hóa. <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản</i>, số 3/2014: 9-15.</p> <p>5. Ngô Thị Hoài Dương, Lê Tuyết Trinh, Trần Thanh Thư, Nguyễn Thanh Sơn, Trương Trọng Danh, Lê Phương Chung (2023). Khảo sát khả năng sử dụng nước thải giả lập trong nghiên cứu quá trình xử lý kỵ khí nước thải chế biến thủy sản ở qui mô thí nghiệm. <i>Tạp chí Tài Nguyên và Môi trường</i>, ISSN 1859-1477, số 13 (411): 7/2023, trang 44-46.</p> <p>6. Trần Thanh Thư, Nguyễn Thanh Sơn,</p>	<p>hoạch tại vùng biển Khánh Hòa</p> <p>4. Nguyễn Thị Thịnh, 2024. “Xây dựng quy trình công nghệ chế tạo nano chitosan-ergothioneine có hoạt tính chống oxy hóa ở quy mô phòng thí nghiệm”,</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>nghiệm thu.</p> <p>6. CTV Nhiệm vụ môi trường: “Tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới và tháng hành động Vì môi trường với chủ đề “đa dạng sinh thái biển Khu vực ven biển miền trung”. Mã: B2022-DTN-08-MT</p> <p>7. CTV đề tài cấp tỉnh Khánh Hòa “Hoàn thiện công nghệ làm sạch hầu nguyên liệu và xây dựng quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm thực phẩm từ hầu thái bình dương (<i>Crassostrea Gigas</i>) tại Khánh Hòa”</p>			<p>Châu Bảo Trung, Ngô Thị Hoài Dương, (2023). “Kết quả khảo sát hệ thống xử lý nước thải chế biến thủy sản tại một số doanh nghiệp ở tỉnh Khánh Hòa & Kiên Giang” đã đăng trên <i>Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản</i>, số 3/2023, trang 12-18, https://doi.org/10.53818/jfst.04.2023</p> <p>7. Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Nguyễn Kỳ Sanh, Trần Thị Huyền, Trần Thanh Giang, Phạm Thị Minh Hải, Ngô Thị Hoài Dương (2024). Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp tách thịt và chế độ làm lạnh đến chất lượng hầu thịt (<i>Crassostrea gigas</i>) bảo quản lạnh. <i>Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản</i>, Số 2/2024, trang 091-101. https://doi.org/10.53818/jfst.02.2024.269 .</p> <p>8. Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Nguyễn Kỳ Sanh, Ngô Thị Hoài Dương (2024). Khảo sát đặc</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									tính nguyên liệu hào Thái Bình Dương (Crassostrea gigas) được nuôi tại hai vùng nuôi phía bắc của tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ISSN 1859-4581, số 7/2024, trang 51-60.	
	Ngô Đăng Nghĩa 	1960	42	GVCC	PGS TS	+Trưởng hợp phần thuộc dự án Norhed về Biến đổi khí hậu: Incorporating climate change into ecosystem approaches to fisheries and aquaculture management in Sri lanka and Vietnam (2014-2018) QZA-0485 SRV-13/0010. +Trưởng HP dự án hợp tác với Hàn Quốc năm 2018: Dự án KIST về Nhiên liệu sinh học, do ĐH Pukyong Hàn Quốc chủ trì (Bao gồm ĐH Nha	Giảng dạy DH, CH và TS 1. Các HP về khoa học tổng quát: 2. -Tư duy phân biện (ĐH và CH) 3. Các HP cơ sở: -QTTB CNSH -Thống kê sinh học -Cơ học lưu chất MT 3. Các HP chuyên môn: -Polyme sinh học -Kỹ thuật xử lý khí thải và tiếng ồn 3.HP Cao học: -Các hợp chất sinh học biển 4. Chuyên đề TS: 5. -Xu thế hiện đại trong CNSH 6. -Năng lượng xanh 7. -Thiết kế thí nghiệm	+Chủ trì nhiều hội đồng đánh giá đề tài NCKH của sinh viên, giảng viên trong Viện, một số đề tài, dự án cấp tỉnh về môi trường, công nghệ sinh học, thực phẩm. +Phân biện nhiều đề tài NCKH, bài báo trong nước và quốc tế. +Trình bày các báo cáo khoa học tại các hội nghị trong nước và quốc tế (phụ lục) +Các hoạt động hợp tác quốc tế: tham gia các dự án quốc tế với Na Uy (dự án Norhed), dự án với Hàn Quốc (dự án KIST), -Đồng hướng dẫn cao học và nghiên cứu sinh với các trường ĐH Na Uy. +Thành viên hội đồng Hội nghị quốc tế	Bài báo quốc tế +Pham Van Thinh, Dang Buu Tung Thien, Ngo Dang Nghia, Vu Ngoc Boi, Le Huong Thuy, Nguyen Thi My Le, 2022. <i>Effect of the solvent concentration and pH on polyphenol, chlorophyll content, and antioxidant activity of Hydrocotyle asiatica grown in Southern Center, Vietnam.</i> International Medical Journal, Vol 29, Issue 01. +Dang Buu Tung Thien, Vu Ngoc Boi, Ngo Dang Nghia, Dang Xuan Cuong, 2021. <i>Effect of various solvents and extraction methods on polyphenol,</i>	+Hướng dẫn và cho bảo vệ thành công 7 học viên cao học thuộc chuyên ngành công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm: 2 CNSH, 1 CBTP, 1 CNSH y được Viện Pasteur, 1 học viên Na Uy về Môi trường ĐH Trondheim Na Uy, 2 HV cao học Norhed). +Hướng dẫn phụ một nghiên cứu sinh là cô Nguyễn Thị Hải Thanh theo dự án Norhed, đã bảo vệ tại trường ĐH Bergen, cấp bằng TS năm 2020. +Hướng dẫn chính một nghiên cứu sinh là anh Đặng Bửu Tùng Thiện, đã bảo vệ cấp khoa năm 2022, đã có QĐ và đang chuẩn bị đề bảo vệ cấp trường. +NCS Đặng Bửu Tùng Thiện, đã bảo vệ xong cấp

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Trang NTU, Viện nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Nha Trang NITRA, ĐH Pukyong Hàn Quốc)</p> <p>+Chủ trì đề tài Nghị định thư với Hàn Quốc về rong biển chống biến đổi khí hậu: <i>Công nghệ urom giống và ứng dụng sinh khối các loài rong biển có giá trị kinh tế ở Hàn Quốc và Việt Nam</i>” đã được hai nước Việt Nam hàn Quốc ký kết ngày 5/12 /2022.</p>	<p>Kinh nghiệm nghiên cứu</p> <p>-Các hợp chất từ rong biển và ứng dụng</p> <p>Các polyme sinh học</p>	<p>chitin/chitosan Châu Á Thái bình dương APCCS.</p> <p>+Ủy viên BCH Hiệp hội nuôi biển Việt Nam VSA</p> <p>+Ủy viên BCH Hội Thực phẩm Việt Nam</p>	<p>chlorophyll, and antioxidant activities of Centella asiatica grown in south-center, Vietnam. <i>International Journal of Pharmaceutical Research</i>, Vol 13 (3), 1537-1543.</p> <p>+Dang Bui Tung Thien, Vu Ngoc Boi, Ngo Dang Nghia, Dang Xuan Cuong, 2020. Phytochemistry, nutrition component, vitamin, minerals and antioxidant activity of three species Hydrocotyle sp. Growth in Khanh Hoa, Vietnam. <i>International Journal of Pharmaceutical Research</i>, Vol 25, Issue 03.</p> <p><i>Ghi chú: trong các bài báo này PGSTS Ngô Đăng Nghĩa là người hướng dẫn chính NCS Đặng Bửu Tùng Thiên.</i></p> <p>+Nguyen Bao, Jean-Pièrre Le Caer, Ngo Dang Nghia, Phan Thi Khanh Vinh, 2020. Isolation and structural identification of a new</p>	<p>trường năm 2023.</p> <p>+Học viên cao học Đoàn Minh Sơn đã bảo vệ xong luận văn cao học 2023.</p>


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>T1-conotoxin with unique disulfide connectivities derived from <i>Conus bandanus</i>. <i>Journal of Venomous Animals and Toxins including Tropical Diseases</i>. DOI: 10.1590/1678-9199-jvatitd-2019-0095 +Hai Thanh.T.Nguyen, A-Nga T. Chan, Le Thi L. Ha, Dang N. Ngo, Binh T. Dang, 2019. Host choice and fitness of anemonefish <i>Amphiprion ocellaris</i> (Perciformes: Pomacentridae) living with host anemones (Anthozoa: Actiniaria) in captive conditions. <i>Journal of Fish Biology</i>, 1-11.</p> <p>Bài báo trong nước +Nguyễn Bảo, Trần Văn Khoa, Jean-Pièrre LECAER, Ngô Đăng Nghĩa, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Phan Thị Khánh Vinh, 2018. Phân tích peptide trong nọc độc của ốc nón <i>Conus marmoreus</i> ở vùng biển khánh hoà bằng LC MALDI-TOF</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>MS. Tạp chí khoa học và công nghệ thủy sản, số 1/2018.</p> <p>+Đặng Bửu Tùng Thiện, Vũ Ngọc Bội, Ngô Đăng Nghĩa, Đặng Xuân Cường, 2020. Polyphenol, chlorophyll: Tối ưu hoá chiết từ rau má. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 376, 93-99.</p> <p>+Đặng Xuân Cường, Đặng Bửu Tùng Thiện, Vũ Ngọc Bội, Ngô Đăng Nghĩa, 2019. Đồ uống và thạch rau câu rau má: đặc tính cảm quan, lưu biến, hàm lượng polyphenol, chlorophyll và hoạt tính chống oxy hoá. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 369, 50-58.</p>	
	<p>Nguyễn Thị Ngọc Thanh</p> 	1984	16	Giảng viên	Thạc sỹ	<p>1. Nhóm điều phối, Hợp đồng tư vấn dự án: Ending Plastic Pollution Innovation Challenge (EPPIC) - Thách</p>	<p>Giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xử lý nước thải - Mô hình xử lý chất thải - Biến đổi khí hậu - Môi trường và phát triển - Cơ học lưu chất môi trường <p>Nghiên cứu:</p>	<p>Trong nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ nhiệm/CTV các đề tài cấp trường/bộ <p>Quốc tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án zero waste Phú Yên (tổ chức IRD-Pháp), hướng dẫn 01 Thực tập sinh 	<p>1. Trương Trọng Danh, Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Thị Ngọc Thanh, Lê Phương Chung (2024). Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ oxy hoà tan đến khả năng xử lý nitơ trong</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>thức đổi mới chấm dứt ô nhiễm rác thải nhựa trường ĐHNT & UNDP, số HD 10168974, năm 2024. Đang thực hiện.</p> <p>2. Thành viên chính, Nhiệm vụ môi trường 2024. Đang thực hiện.</p> <p>3. CTV dự án Dự án Quản lý và phục hồi rừng ngập mặn phía bắc tỉnh Khánh Hòa – Hướng tới cảnh quan bền vững”, dự án SVM30022GR0 249 (2023-2024). Đang triển khai.</p> <p>4. CTV đề tài cấp trường Nghiên cứu nâng cao hiệu quả xử lý nitơ của hệ thống xử lý nước thải XLNT 01-UNINSHIP, Mã TR2022-13-05. Đã nghiệm thu.</p> <p>5. Chủ nhiệm Sáng kiến thanh niên, GYL22</p>	<p>- chủ nhiệm: 01 nhiệm vụ cấp Bộ, 01 đề tài cấp cơ sở, 01 sáng kiến thanh niên; - thành viên chính: 01 nhiệm vụ cấp Bộ; - cộng tác viên: 02 đề tài cấp cơ sở, 01 dự án quốc tế; - tư vấn 02 hợp đồng (UNDP, IRD)</p>	- Dự án EPPIC (UNDP)	nước thải tàu du lịch bằng công nghệ A/O. <i>Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản</i> , số 2/2024, 135 – 141.	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>“Tập huấn về hiện trạng sử dụng năng lượng và tuyên truyền khuyến khích hành động sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả tại trường học” (9/2022-5/2023)</p> <p>6. Chủ nhiệm nhiệm vụ, cấp Bộ “Tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới và tháng hành động Vì môi trường với chủ đề “đa dạng sinh thái biển Khu vực ven biển miền trung” Mã: B2022-DTN-08-MT (01-12/2022)</p> <p>7. Chủ nhiệm đề tài, cấp trường: Thiết kế mô hình xử lý nước bằng phương pháp trao đổi ion phục vụ nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành môi trường, Đại học</p>				


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>Nha Trang, Mã TR2019-13-04 (2019-2020)</p> <p>8. CTV đề tài cấp trường: Tính toán thiết kế mô hình Bardenpho 5 giai đoạn áp dụng để nâng cao hiệu quả xử lý Phospho trong nước thải chế biến thủy sản ở quy mô phòng thí nghiệm, Mã TR2019-13-03 (2019-2020)</p> <p>9. CTV dự án Dự án zero waste Phú Yên (2020-2022). Đã hoàn thành.</p>				
	Trần Nguyễn Văn Nhi	1980	14	Giảng viên	Tiến sĩ		<p>Giảng dạy các học phần:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phương pháp nghiên cứu khoa học 2. Tư duy phân biện 3. Kỹ thuật xử lý chất thải rắn 4. Tiếng Anh chuyên ngành môi trường 5. Biến đổi khí hậu 6. Hóa kỹ thuật môi trường 7. Phân tích môi trường 8. Kỹ thuật xử lý ô nhiễm đất 		<p>1. Nguyen, T.P; Vo, T.K.Q. ; Tran, N.V.N. , Tran, N.V.N. <u>Biofilm reactors filled with Stick-bed Biofix and Swim-bed Biofringe biomass carriers in treating chitin production wastewater containing high salinity.</u> Environmental Technology 2023, 1-10.</p> <p>2. Tran, N.V.N; Yu,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							9. Độc học môi trường		Q.J.; Nguyen, T.P.; Wang, S.L. Coagulation of chitin production wastewater from shrimp scraps with by-product chitosan and chemical coagulants. <i>Polymers</i> 2020, 12 (3), 607. 3. Phan, M.N.; Tran, N.V.N.; Yu, Q.J.; Nguyen, T.P. Treatment of ammonium in slaughterhouse wastewater by UASB technology combined with EGSB using anammox and PVA gel. <i>Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering</i> 2020, 62 (1), 85-89.	
	Ngô Phương Linh 	1987	11	Giảng viên	Thạc sĩ	1. Tham gia nhóm điều phối dự án UNDP-VNM-00573 “Thách thức giảm thiểu rác thải nhựa” (2023 – 2024) do ĐH Nha Trang phối hợp với UNDP thực hiện. 2. Thư ký dự án dự án TEAM-SIE (Transnational	Giảng dạy: - Kỹ thuật xử lý khí thải và tiếng ồn - Kỹ thuật xử lý nước cấp - Biến đổi khí hậu - Môi trường và Phát triển - Mạng lưới cấp và thoát nước đô thị - Công nghệ xanh - Iso 14000 và kiểm toán môi trường Nghiên cứu: - Xử lý bùn bằng công nghệ	- Tham gia nhóm điều phối dự án “Thách thức giảm thiểu rác thải nhựa” (2023 – 2024) do ĐH Nha Trang phối hợp với UNDP thực hiện. - Thư ký dự án dự án TEAM-SIE (2019 – 2020) - Tham gia dự án Methane project (Source of funds for research: TERN OzFlux and SuperSite funding 2015 – 2016)	Bài báo quốc tế: 1. Ngo, Phuong Linh, Biplob Kumar Pramanik, Kalpit Shah, and Rajeev Roychand. “Pathway, classification and removal efficiency of microplastics in wastewater treatment plants.” <i>Environmental Pollution</i> 255	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>Education and Research via the Academic Mobility, Business-University Collaborations and the Joint Postgraduate Programmes in Sustainability, Innovation and Entrepreneurship) 2019-2020</p> <p>3. Tham gia dự án Methane project (Source of funds for research: TERN OzFlux and SuperSite funding 2015 – 2016)</p>	<p>thủy phân nhiệt;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý chất thải hữu cơ bằng phương pháp kỵ khí; - Khảo sát, xử lý hạt vi nhựa; - Tính toán thiết kế hệ thống xử lý nước thải; - Giảm thiểu biến đổi khí hậu; tính toán khí nhà kính. 		<p>(2019): 113326. DOI: https://doi.org/10.1016/j.envpol.2019.113326</p> <p>2. Ngo, Phuong Linh, Isuru A. Udugama, Krist V. Gernaey, Brent R. Young, and Saeid Baroutian. “Mechanisms, status, and challenges of thermal hydrolysis and advanced thermal hydrolysis processes in sewage sludge treatment.” Chemosphere 281 (2021): 130890. DOI: https://doi.org/10.1016/j.chemosphere.2021.130890</p> <p>3. Ngo, Phuong Linh, Brent R. Young, Kevan Brian, and Saeid Baroutian. “New insight into thermal hydrolysis of sewage sludge from solubilisation analysis.” Chemosphere 338 (2023): 139456.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>DOI: https://doi.org/10.1016/j.chemosphere.2023.139356</p> <p>4. Ngo, Phuong Linh, Brent R. Young, Kevan Brian, and Saeid Baroutian. "Thermal hydrolysis of primary sludge and waste activated sludge mixture: Biogas production and formation of inhibitors." <i>Journal of Cleaner Production</i> (2023): 139354. DOI: https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2023.139354</p> <p>5. Ngo, Phuong Linh, Brent R. Young, and Saeid Baroutian. "A novel strategy for integration of oxidation within advanced thermal hydrolysis of sludge." <i>Chemosphere</i> 348 (2024): 140676. DOI: https://doi.org/10.1016/j.chemosp</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									here.2023.140676 Chương sách xuất bản: 1. Thompson, Terrell, Phuong Linh Ngo, Mazdak Rasapoor, Navid Taghavi, and Saeid Baroutian. “Fundamentals for Waste-to-Energy from Anaerobic Digestion Technologies: An Overview.” Handbook of Waste Biorefinery: Circular Economy of Renewable Energy (2022): 525-564. Phuong Linh Ngo, Terrell Thompson, Faisal Javid, Susanne Mathews, Isuru A. Udugama, Margaret Goodfellow, and Saeid Baroutian. “Hydrothermal processing for resource recovery from municipal wastewater treatment plants.” In Resource Recovery in Municipal Waste Waters, pp. 57-82.	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Elsevier, 2023.	
	Trần Thanh Thu 	1986	10	Giảng viên	Thạc sỹ	1. CTV dự án “Phòng chống, giảm thiểu và tái chế rác thải nguy cụ tại các vùng biển Việt Nam” (2023-2024) 2. Chuyên gia dự án Thúc đẩy đối thoại, hợp tác giữa cộng đồng và khối tư nhân với cơ quan nhà nước trong bảo tồn rạn san hô và phát triển bền vững khu vực biển Hòn Mun, vịnh Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (2023-2024) 3. CTV dự án Dự án Quản lý và phục hồi rừng ngập mặn phía bắc tỉnh Khánh Hòa – Hướng tới cảnh quan bền vững”, dự án SVM30022GR0 249 (2023-2024). 4. Tình nguyện viên Dự án Zero waste Phú Yên (2022)	Giảng dạy các học phần: - Sinh thái môi trường - Kỹ thuật xử lý chất thải rắn - Kỹ thuật xử lý ô nhiễm đất - Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật môi trường - Biến đổi khí hậu - Môi trường và phát triển Nghiên cứu: - Tái chế chất thải hữu cơ - Quản lý và xử lý nước thải, chất thải rắn đô thị - Hành động ứng phó Biến đổi khí hậu - Đánh giá hiện trạng môi trường - Tổ chức lồng ghép, tuyên truyền lối sống sinh thái ứng phó biến đổi khí hậu trong trường học và cộng đồng	1. Tham gia đề tài: “Đánh giá tôn thương và thích ứng với biến đổi khí hậu cho quản lý cơ sở hạ tầng nước tại một số thành phố ven biển, khu vực Đông Nam Á (Thái Lan, Indonesia và Việt Nam)”. Đề tài đã nghiệm thu năm 2012. 2. Hợp tác với Earth Observatory of Singapore, Nanyang Technological University, Singapore (EOS-NTU) thu mẫu nước mưa để nghiên cứu chu trình nước trong bối cảnh nhiệt độ tăng lên nhanh do biến đổi khí hậu	1. Ngô Thị Hoài Dương, Lê Tuyết Trinh, Trần Thanh Thu, Nguyễn Thanh Sơn, Trương Trọng Danh, Lê Phương Chung (2023). Khảo sát khả năng sử dụng nước thải gia lập trình xử lý kỵ khí nước thải chế biến thủy sản ở quy mô phòng thí nghiệm. Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 13(411), 44-46. 2. Trần Thanh Thu, Nguyễn Thanh Sơn, Châu Bảo Trung, Ngô Thị Hoài Dương, (2023). “Kết quả khảo sát hệ thống xử lý nước thải chế biến thủy sản tại một số doanh nghiệp ở tỉnh Khánh Hòa & Kiên Giang” đã đăng trên <i>Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản</i> , số 3/2023, trang 12-18, https://doi.org/10.53818/jfst.04.2023 3. Trần Thanh Thu (2020), Chất lượng phân ủ từ rác thải hữu cơ, Tạp chí Khoa học –	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>5. CTV đề tài cấp Bộ B2022-DTN-08-MT: “Tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì Môi trường với chủ đề “Đa dạng sinh thái biển khu vực ven biển miền Trung”</p> <p>6. CTV Tuần lễ sinh thái 2020 – Dấu chân Nước và Năng lượng trong Du lịch (Ecoweek 2020)</p> <p>7. Điều phối thảo luận nhóm trong Dự án Nhận thức của thanh niên Việt Nam về chuyển đổi sinh thái – xã hội và thực hành các phong trào sinh thái tại Việt Nam) – Dự án số HN-PJ00202 (2020)</p> <p>8. Tình nguyện viên Chương trình Giám sát rác thải nhựa biển</p>			Công nghệ Thủy sản, trang 113-120	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						(2019, 2020) 9. Chủ nhiệm đề tài cấp trường: Thiết kế mô hình xử lý chất thải hữu cơ thành phân bón phù hợp điều kiện trường Đại học Nha Trang, Khánh Hoà (2018-2019)				
	Nguyễn Đắc Kiên 	1981	20	Giảng viên	ThS	1. Cộng tác viên đề tài nghiên cứu cấp tỉnh (2003 – 2004); (2012 – 2015). 2. Cộng tác viên dự án "Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (Connus spp), trai tai tượng (Tridacna spp) và cá ngựa (Hippocampus spp) ven biển Nam trung bộ, Nam bộ Việt Nam. (2013 – 2015) 3. Cộng tác viên "Hợp phần nghiên cứu Dự án EU – Đánh giá mức độ nhiễm ký sinh trùng bằng	Giảng dạy học phần: - Đánh giá tác động môi trường - Biến đổi khí hậu - Quan trắc môi trường - Sinh thái môi trường - Môi trường và Phát triển - Xử lý bùn thải và môi trường nước nuôi trồng thủy sản - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	Cộng tác viên các đề tài nghiên cứu cấp bộ, tỉnh và nước ngoài	1. Xác định ấu trùng sán lá song chủ (metacercariae) ký sinh trên một số loài cá dựa vào đặc điểm hình thái và di truyền (2014); 2. Đặc điểm sinh học sinh sản ốc cối (Conus textile Linnaeus, 1758) ở vùng biển Khánh Hoà (2015); 3. Tận dụng bùn thải ao nuôi tôm để sản xuất phân bón hữu cơ (2016); 4. Removal of flouroquinolone antimicrobials (ciprofloxacin and norfloxacin) from shrimp pond sediment during composting (2018) 5. Application of Mussell-derived	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>các phương pháp kết hợp trong các sản phẩm cá nhập vào EU” (2014 – 2015)</p> <p>4. Công tác viên đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh: “Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống và thử nghiệm nuôi thương phẩm cá hồng đỏ (Lutjanus malabaricus Bloch & Schneider, 1801) tại Khánh Hòa.”</p> <p>5. Cộng tác viên dự án: Dự án SVM30022G R0249 “Quản lý và phục hồi rừng ngập mặn phía Bắc tỉnh Khánh Hòa – Hướng tới cảnh quan bền vững”</p> <p>6. Chủ nhiệm Nhiệm vụ Môi trường 2024 của Bộ Giáo dục và</p>			<p>biosorbent to remove NH4+ from aqueous solution: Equilibrium and Kinetics SN Applied Sciences. https://doi.org/10.1007/s42452-021-04462-2</p> <p>6. Hội thảo quốc tế: Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Đắc Kiên. “The water quality at Ninh Phung Station for freshwater aquaculture belongs to Nha Trang University, under climate change scenarios” – Hội thảo EIER2023 – Tại Trường Đại học Quy Nhơn: ngày 6/1/2023</p> <p>7. Chitosan-based aerogel microspheres for wastewater treatment. Vietnam Journal of Chemistry (Scopus Q3) https://doi.org/10.1002/vjch.202400007</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						Đào tạo. Mã số: B2024-TSN-04-MT				
	Trương Trọng Danh 	1991	8	Giảng viên	Thạc sĩ	1. Chủ nhiệm đề tài cấp trường TR2022-13-05: “Nghiên cứu nâng cao hiệu quả xử lý nitơ của hệ thống xử lý nước thải XLNT 01 – UNINSHIP”. Đang triển khai 2. CTV đề tài cấp Bộ B2022-DTN-08-MT: “Tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì Môi trường với chủ đề “Đa dạng sinh thái biển khu vực ven biển miền Trung” 3. CTV đề tài cấp Bộ B2021-TSN-04: “Nghiên cứu xử lý kỵ khí nước thải thủy sản có hàm lượng ammonia (NH4+) cao bằng hệ vi sinh vật kỵ	Giảng dạy học phần: - Biến đổi khí hậu - Quá trình và thiết bị môi trường 2 - Kỹ thuật xử lý nước cấp - Mô hình xử lý chất thải - Ứng dụng CAD trong kỹ thuật môi trường -	CTV dự án REVFİN	1. Trương Trọng Danh , Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Thị Ngọc Thanh, Lê Phương Chung (2024). Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ oxy hoà tan đến khả năng xử lý nitơ trong nước thải tàu du lịch bằng công nghệ A/O. <i>Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản</i> , số 2/2024, 135 – 141. 2. Danh Trương Trọng , Chung Le Phuong (2023). Effect of COD/N ratio on the Feammox process in the treatment of fish processing wastewater. <i>Desalination and Water Treatment</i> , 297,175-180 3. Ngô Thị Hoài Dương, Lê Tuyết Trinh, Trần Thanh Thư, Nguyễn Thanh Sơn, Trương Trọng Danh , Lê Phương Chung (2023). Khảo sát khả năng sử dụng nước thải giá lập trong nghiên cứu quá trình xử lý kỵ khí	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>khí FEAMMOX”.</p> <p>4. CTV đề tài cấp trường TR2020-13-13: “Thiết kế và nghiên cứu thử nghiệm mô hình axit hóa đại dương trên cá khoang cổ Amphiprion ocellaris phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Nha Trang”</p> <p>5. Chủ nhiệm đề tài cấp trường TR2019-13-03: Tính toán thiết kế mô hình bardenpho 5 giai đoạn áp dụng để nâng cao hiệu quả xử lý phospho trong nước thải chế biến thủy sản ở quy mô phòng thí nghiệm</p> <p>6. CTV đề tài cấp trường TR2019-13-04: “Thiết kế mô hình xử lý nước bằng phương pháp trao</p>			<p>nước thải chế biến thủy sản ở quy mô phòng thí nghiệm. Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 13(411), 44-46.</p> <p>4. Lê Phương Chung, Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc (2023), “Đa dạng vi sinh vật kỵ khí trong mẫu bùn của mô hình xử lý amoni nước thải theo nguyên lý feammox”, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 10(408), 5/2023, 39-41.</p> <p>5. Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc , Lê Phương Chung (2023). Nghiên cứu quá trình xử lý amoni trong nước thải chế biến thủy sản theo nguyên lý feammox, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2023, 96 – 103.</p> <p>6. Trương Trọng Danh, Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Thanh Sơn (2022). Xử lý photpho trong nước thải chế biến thủy sản bằng mô hình bardenpho 5</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						đôi ion phục vụ nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành môi trường, Đại học Nha Trang”			giai đoạn quy mô phòng thí nghiệm, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2022, 02 – 10	
	Nguyễn Thanh Sơn 	1978	7	GV	ThS	1. CTV đề tài KHCN cấp Bộ GDDT, Mã số đề tài B2021-TSN-03 “Nghiên cứu tương quan giữa thành phần vi khuẩn kỵ khí và hiệu quả lên men methane của bùn hoạt tính từ hệ thống xử lý nước thải thủy sản”. 2. Chủ nhiệm đề tài 15/2020/HĐTR Đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính từ các trại chăn nuôi heo tập trung tại Huyện Cam Lâm và đề xuất các giải pháp quản lý thích ứng với BĐKH cho các mô hình chăn nuôi tương tự tại	Giảng dạy học phần: - Biến đổi khí hậu - Các Phương pháp Phân tích Môi trường - Hoá Kỹ thuật MT - Đánh giá tác động MT - Hướng nghiên cứu về các công cụ mô hình quản lý môi trường. - Tính toán phát thải ô nhiễm. Tính toán phát thải cacbon - Đánh giá tác động MT		1. Ngô Thị Hoài Dương, Lê Tuyết Trinh, Trần Thanh Thu, Nguyễn Thanh Sơn, Trương Trọng Danh, Lê Phương Chung (2023). Khảo sát khả năng sử dụng nước thải giả lập trong nghiên cứu quá trình xử lý kỵ khí nước thải chế biến thủy sản ở quy mô phòng thí nghiệm. 2. Trần Thanh Thu, Nguyễn Thanh Sơn, Châu Bảo Trung, Ngô Thị Hoài Dương, (2023). “Kết quả khảo sát hệ thống xử lý nước thải chế biến thủy sản tại một số doanh nghiệp ở tỉnh Khánh Hòa & Kiên Giang” đã đăng trên <i>Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản</i> , số 3/2023, trang 12-18,	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						tỉnh Khánh Hoà			3. Nguyễn Thanh Sơn, Trần Thị , (2023) “Tinh toán phát thải khí nhà kính từ chăn nuôi lợn tập trung tại huyện Cam lâm, tỉnh Khánh Hoà” đã đăng trên <i>Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản</i> , số 3/2023, trang 39 - 47, 4. Trương Trọng Danh, Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Thanh Sơn (2022). Xử lý photpho trong nước thải chế biến thủy sản bằng mô hình bardenpho 5 giai đoạn quy mô phòng thí nghiệm, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i> , số 2/2022, 02 – 10	
	Bùi Vĩnh Đại 	1990	2	Giảng viên	Thạc sĩ	-	- Biến đổi khí hậu - Kỹ thuật xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp - Quan trắc chất lượng môi trường nước và không khí	- Đánh giá hiện trạng môi trường đầm Ô Loan (2016) - Đánh giá ô nhiễm hạt vi nhựa trong nước thải nhà máy xử lý nước thải phía Nam, Nha Trang (2019)	Nguyen Thanh Son, Hoang Ngoc Anh, Bui Vinh Dai, “Process of environmental water quality in O Loan lagoon, Phu Yen province in 2014”. <i>Journal of Fisheries science and Technology</i> , Special issue, 2015, Nha Trang University, Viet Nam.	
VIỆN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN										
Bộ môn Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản										

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Phạm Thị Anh 	1983	9	Giảng viên	Thạc sĩ	<p>+ Chủ nhiệm đề tài cấp Trường: Ảnh hưởng của hàm lượng DHA Protein Selco, A1 DHA Selco làm giàu thức ăn sống đến ấu trùng cá bè vầu (Caranx ignobilis Forsskål, 1775); 2024-2025</p> <p>+ Cộng tác viên Đề tài cấp tỉnh Khánh Hòa: Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá sù đất (<i>Protonibea diacanthus</i> Lacepède, 1802) tại Khánh Hòa.</p> <p>+ Công tác viên Đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống cá bè vầu tại khu vực Nam Trung Bộ (mã số: Thời gian 2022-2024).</p> <p>+ Công tác viên Đề tài cấp Bộ: Xây dựng quy</p>	<p>+ Giảng dạy Sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh</p> <p>+ Giảng dạy: Sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản</p> <p>+ Phân loại giáp xác và động vật thân mềm</p> <p>+ Hướng dẫn thực tập giáo trình Sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện đồ án tốt nghiệp, chuyên đề tốt nghiệp.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học.</p> <p>+ Nhân giống một số loại san hô trong điều kiện nhân tạo.</p> <p>+ Nghiên cứu đặc điểm sinh học và sản xuất giống một số loài cá cảnh có giá trị kinh tế cao.</p> <p>Tư vấn về hệ thống Nuôi thủy sinh vật cảnh, hệ thống lọc tuần hoàn trong các hệ thống thủy cung, chăm sóc thuần dưỡng cá cảnh tự nhiên.</p>	<p>+ Chủ nhiệm 3 đề tài cấp trường.</p> <p>+ Cộng tác viên 02 đề tài cấp Nhà nước</p> <p>+ Cộng tác viên 5 đề tài cấp tỉnh</p> <p>+ Cộng tác viên 06 đề tài cấp Bộ</p>	<p>+ Phạm Thị Anh (2014). Nhu cầu vitamin C và vitamin E trong nuôi trồng thủy sản. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang</p> <p>+ Nguyễn Thanh Sơn, Phạm Thị Anh (2016). Hiện trạng nuôi trồng thủy sản và một số giải pháp phát triển bền vững trên đầm Ô Loan, huyện Tuy An, Phú Yên. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang</p> <p>+ Hồ Sơn Lâm, Phạm Thị Anh (2016). Ảnh hưởng của selenium hữu cơ (OS) lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và khả năng chịu sốc của cá khoang cổ nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i> Cuvier, 1830). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>+ Phạm Thị Anh (2016): Ảnh hưởng của một số loại thức ăn đến</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>trình nuôi thương phẩm cá bè vầu trong lồng trên biển bằng thức ăn công nghiệp tại khu vực Nam Trung bộ. Thời gian 2022-2024.</p> <p>+ Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở: Nhân giống san hô <i>Euphyllia</i> sp (Dana, 1846) trong điều kiện thí nghiệm</p> <p>+ Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm ốc nháy tại Khánh Hòa. Đề tài cấp tỉnh, thời gian 2021-2022. Cộng tác viên.</p> <p>+ Nghiên cứu kỹ thuật nuôi vỗ, cho đẻ và ương nuôi giống cá bống tượng (<i>Oxyeleotris marmorata</i> Bleeker, 1852) tại Khánh Hòa. Chủ nhiệm đề tài 2016</p> <p>+ Đánh giá hiện</p>			<p>tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá bống tượng giai đoạn cá hương (<i>Oxyeleotris marmorata</i> Bleeker, 1852</p> <p>+ Nguyen Van Minh¹, M. Espe², Pham Duc Hung¹, Phạm Thị Anh¹, Ivar Rønnestad (2018): Voluntary feed intake and transition of ingesta in the gastrointestinal tract of juvenile cobia (<i>Rachycentron canadum</i>) fed different diets. Tạp chí khoa học và công nghệ của Trường Đại học Nha Trang. Số 4/2018</p> <p>+ Nguyễn Văn Giang, Phạm Thị Anh (2020). Kết quả theo dõi tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ sống của sò huyết (<i>Anadara granosa</i>, Linné 1759) từ ấu trùng trôi nổi đến giống cấp 2 trong ao đất. Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Tập 9, số 3, pp94-101.</p> <p>+ Phạm Thị Anh,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>trạng môi trường và các nguy cơ xảy ra tai biến môi trường tại đầm Ô Loan, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. 2014-2015. Đề tài cấp tỉnh. Cộng tác viên</p> <p>+ Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và thăm dò kỹ thuật sản xuất giống tôm bác sỹ (<i>Lysmata amboinensis</i>, De Mann 1988). Đề tài cấp Bộ 2015-2016. Cộng tác viên.</p> <p>+Cộng tác viên Đề tài cấp tỉnh. Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản và thăm dò sản xuất giống nhân tạo cá mương <i>Hemiculterleucis culus</i> (Basilewsky, 1855) tại Phú Yên” thực hiện</p>			<p>Nguyễn Thị Sang, Lê Hoài Nam (2021). Ảnh hưởng của vitamin C trong thức ăn đến tăng trưởng, tỷ lệ sống và khả năng phân đàn của lươn đồng (<i>Monopterus albus</i> Zuiew, 1793) giai đoạn 15 đến 60 ngày tuổi. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, số 01/2021.</p> <p>+ Nguyễn Văn Minh, Lương Công Trung, Phạm Thị Anh (2022). Ảnh hưởng của liều lượng LHRHa đến kết quả sinh sản trên cá rô đầu vuông (<i>Anabas testudineus</i>). Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, số 04/2022. Trang: 024-034.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2017-2018.</p> <p>+ Cộng tác viên Đề tài cấp tỉnh “Nghiên cứu nâng cao tỷ lệ sống của giống sò huyết sinh sản nhân tạo tại tỉnh Kiên Giang, 2017-2019.</p> <p>+ CTV đề tài cấp tỉnh: Nghiên cứu hoàn thiện qui trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo cá Hồng Bạc (<i>Lutjanus argentimaculatus</i> Forskal, 1775) và ứng dụng vào thực tiễn sản xuất tại Khánh Hòa 2010-2012</p> <p>+ CTV đề tài cấp Nhà nước: Nghiên cứu nhu cầu dinh dưỡng và thử nghiệm sản xuất thức ăn viên nuôi cá giò (<i>Rachycentron canadum</i>) 2009-2010</p> <p>+CTV đề tài cấp Nhà nước:</p>				


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						Nghiên cứu nhu cầu dinh dưỡng, công thức và công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp nuôi tôm hùm bông (<i>P. ornatus</i>) và tôm hùm xanh (<i>P. homarus</i>) 2009-2010 + CTV đề tài cấp Bộ: Điều tra nguồn lợi và tình hình khai thác, sử dụng hải sâm ở vùng biển Việt Nam 2008-2009				
	Lục Minh Diệp	1964	31	GVC	Tiến sĩ	Chủ nhiệm: 1. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ nuôi thâm canh cá chêm <i>Lates calcarifer</i> (Bloch, 1790) bằng thức ăn công nghiệp. SUDA - DANIDA, Bộ NN & PTNT, 2008-2010. Mã số: R&D-16/2008/3.3.2 .	Nghiên cứu và giảng dạy: Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác, cá biển. Nuôi thức ăn sống	- Đã chủ trì 1 đề tài cấp trường, 2 đề tài cấp bộ, đang thực hiện 1 đề tài cấp tỉnh.. - Cộng tác viên của 16 đề tài, dự án cấp bộ, cấp tỉnh, dự án hợp tác quốc tế.	1. Võ Hồng Phương, Lục Minh Diệp, 2014. Ảnh hưởng của thức ăn rong câu chi vàng khô (<i>Gracilaria asiatica</i>) lên quá trình tăng trưởng, tỷ lệ sống và chất lượng thịt của bào ngư (<i>Haliotis diversicolor Reeve, 1846</i>) nuôi tại Bạch Long Vỹ - Hải Phòng. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2014, trang 145-150. 2. Trần Lê Trang, Lục Minh Diệp, 2017. Ảnh hưởng của mật độ và	1. Vũ Đình Thúy. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ và lưu tốc dòng chảy đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) giai đoạn 0,5 mm đến giống cấp 1 trong hệ thống Upwelling. Luận văn thạc sĩ, 2015. 2. Vũ Đình Chiến. Nghiên cứu kỹ thuật ương nuôi ấu trùng tôm bác sĩ <i>Lysmata amboinensis</i> (De Mann, 1888) tại Khánh Hòa. Luận văn thạc sĩ, 2015. 3. Đoàn Thị Ngọc Kiều. Nghiên cứu đặc điểm sinh sản của tôm bác sĩ <i>Lysmata</i>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện	
						<p>2. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và thăm dò kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo tôm bác sĩ <i>Lysmataamboinensis</i> (De Mann, 1888). Bộ GD và ĐT, 2014-2-15. Mã số: B2014-13-14.</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh: Nghiên cứu nuôi cá chim vây vàng (<i>Trachinotusblochii</i>) thương phẩm phù hợp với điều kiện tại tỉnh Trà Vinh Mã số: CT.NN.10 -2023.</p> <p>- Tham gia:</p> <p>1. Ứng dụng chuyển giao và phát triển công nghệ sản xuất giống cá bớp (<i>Rachycentroncanadum</i> Linnaeus, 1766) tại Kiên Giang.</p>			<p>pH đến sinh trưởng, mật độ cực đại và thời gian pha cân bằng của tảo <i>Thalassiosira pseudonana</i> (Hasle & Heimdal, 1970) nuôi sinh khối. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2017.</p> <p>3. Lục Minh Diệp, Phùng Thế Trung, Đoàn Ngọc Kiều, 2017. Quá trình phát triển phôi tôm bác sĩ (<i>Lysmataamboinensis</i> De Mann, 1888). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4/2017.</p> <p>4. Lục Minh Diệp, Phùng Thế Trung, Vu Dinh Chien, 2018. Effects of rearing water and tank on larval survival rate of white-striped cleaner shrimp <i>Lysmataamboinensis</i>. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4/1018.</p> <p>5. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Lục Minh Diệp, 2020. Một vài khía cạnh quản lý môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản. Tạp chí</p>	<p>pH đến sinh trưởng, mật độ cực đại và thời gian pha cân bằng của tảo <i>Thalassiosira pseudonana</i> (Hasle & Heimdal, 1970) nuôi sinh khối. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2017.</p> <p>3. Lục Minh Diệp, Phùng Thế Trung, Đoàn Ngọc Kiều, 2017. Quá trình phát triển phôi tôm bác sĩ (<i>Lysmataamboinensis</i> De Mann, 1888). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4/2017.</p> <p>4. Lục Minh Diệp, Phùng Thế Trung, Vu Dinh Chien, 2018. Effects of rearing water and tank on larval survival rate of white-striped cleaner shrimp <i>Lysmataamboinensis</i>. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4/1018.</p> <p>5. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Lục Minh Diệp, 2020. Một vài khía cạnh quản lý môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản. Tạp chí</p>	<p><i>amboinensis</i> (De Mann, 1888) và thử nghiệm nuôi thành thực tôm bố mẹ. Luận văn thạc sĩ, 2015.</p> <p>4. Phạm Thị Ngọc Anh. Nghiên cứu thời gian thải loại Oxytetracycline ở tôm nuôi thương phẩm. Luận văn thạc sĩ, 2016.</p> <p>5. Bùi Nguyên Toàn. Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản của tôm tít <i>Harpiosquilla harpax</i> (de Haan, 1844) trong điều kiện nuôi. Luận văn thạc sĩ, 2016.</p> <p>6. Trần Văn Lê. Hiện trạng và giải pháp phát triển bền vững nghề sản xuất giống tôm sú (<i>Penaeus monodon</i> Fabricius, 1798) tại Kiên Giang. Luận văn thạc sĩ, 2016.</p> <p>7. Lê Tiến Lực. Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản của giun huyết <i>Marphysa mossambica</i> (Peters, 1854). Luận văn thạc sĩ, 2016 (Hướng dẫn chính).</p> <p>8. Nguyễn Ngọc Toàn. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ, thức ăn và chế phẩm sinh học đến tỷ lệ sống, thời gian biến thái của ấu trùng ghẹ xanh <i>Portunus</i></p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện	
						<p>Dự án tỉnh Kiên Giang, 2017-2019. Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Tấn Sỹ.</p> <p>2. Ứng dụng sản xuất nông nghiệp thông minh, xây dựng mô hình ương giống và nuôi thương phẩm cá chêm (<i>Lates calcarifer</i> Bloch, 1790) theo chuỗi giá trị đạt tiêu chuẩn VietGap quy mô công nghiệp tại Thanh Hóa. 2019-2021. Chủ nhiệm dự án: Vũ Văn Hà, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>3. Nghiên cứu quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá bè vầu (<i>Caranx ignobilis</i> Forskal, 1775) tại Khánh Hòa. Đề tài cấp tỉnh. 2020-2022. Chủ nhiệm: Phạm Đức Hùng.</p> <p>4. Nghiên cứu</p>			<p>Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2020: 119-126.</p> <p>6. Nguyễn Văn Dũng, Trương Hà Phương, Lục Minh Diệp, 2020. Đánh giá chất lượng giun nhiều tơ từ nguồn tự nhiên và nguồn nuôi thương phẩm trong nuôi vỗ thành thực tôm thẻ chân trắng <i>Litopenaeus vannamei</i> (Boone, 1931) bố mẹ. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4/2020: 27-35.</p> <p>7. Lục Minh Diệp, Phùng Thế Trung (2021). Tuyển chọn, nuôi thành thực và cho sinh sản tôm bác sĩ <i>Lysmata amboinensis</i> (De Man, 1888). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2021: 42-54.</p> <p>8. Diệp Minh Lục, Barthazar Masengesho and Minh-Hoang Le (2021). Effects of vitamin C supplementation on growth performance and immune responses of juvenile Waigieu</p>	<p>Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2020: 119-126.</p> <p>6. Nguyễn Văn Dũng, Trương Hà Phương, Lục Minh Diệp, 2020. Đánh giá chất lượng giun nhiều tơ từ nguồn tự nhiên và nguồn nuôi thương phẩm trong nuôi vỗ thành thực tôm thẻ chân trắng <i>Litopenaeus vannamei</i> (Boone, 1931) bố mẹ. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4/2020: 27-35.</p> <p>7. Lục Minh Diệp, Phùng Thế Trung (2021). Tuyển chọn, nuôi thành thực và cho sinh sản tôm bác sĩ <i>Lysmata amboinensis</i> (De Man, 1888). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2021: 42-54.</p> <p>8. Diệp Minh Lục, Barthazar Masengesho and Minh-Hoang Le (2021). Effects of vitamin C supplementation on growth performance and immune responses of juvenile Waigieu</p>	<p><i>pelagecus</i> (Linnaeus, 1766) tại Kiên Giang. Luận văn thạc sĩ, 2017.</p> <p>9. Mai Thanh Bình. Ảnh hưởng của độ mặn và mật độ ương đến thời gian biến thái và tỷ lệ sống của ấu trùng tôm càng xanh <i>Macrobrachium rosenbergii</i> (De Man, 1879) toàn đực. Luận văn thạc sĩ, 2017.</p> <p>10. Phạm Văn Hoàng. Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn đến tỷ lệ sống và biến thái của ấu trùng tôm tít (<i>Harpisquilla harpax</i> de Han, 1844). Luận văn thạc sĩ, 2017.</p> <p>11. Dương Thị Phụng. Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống nuôi, thức ăn và kích thước đến các chỉ tiêu sinh sản của cua hoàng đế bố mẹ (<i>Ranina ranina</i> Linnaeus, 1758. Luận văn thạc sĩ, 2018 (Hướng dẫn chính).</p> <p>12. Danh Tơ. Hiện trạng nghề nuôi tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1941) tại Gò Quao, Kiên Giang và thực nghiệm nuôi tôm theo quy trình hai giai đoạn, tuần hoàn nước. Luận văn thạc</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm ốc nháy <i>Strombus canarium</i> (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa. Đề tài cấp tỉnh. 2021-2023. Chủ nhiệm: Vũ Trọng Đại.			seaperch (<i>Psammoperca waigiensis</i>). <i>International Journal of Fisheries and Aquatic Studies</i> 2021 9. Nguyễn Tấn Sỹ, Ngô Văn Mạnh, Lục Minh Diệp, Phan Văn Út, Vũ Trọng Đại (2021). Hiện trạng nghề nuôi cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) thương phẩm tại Kiên Giang. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2021: 34-41. 10. Nguyễn Tấn Sỹ, Ngô Văn Mạnh, Lục Minh Diệp, Phan Văn Út, Vũ Trọng Đại (2021). Thử nghiệm ương giống cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) trong bể và ao tại Kiên Lương - Kiên Giang. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2021: 75-81. 11. Mai Như Thủy, Trương Thị Mai Hương, Lục Minh Diệp, Lê Minh Hoàng. 2022. Ảnh hưởng của nồng độ	sỹ, 2019. 13. Nguyễn Thị Thúy Linh. Nghiên cứu ảnh hưởng của Vitamin C đến khả năng chịu đựng biến động nhiệt độ của cá chêm mồm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i> Cuvier và Valenciennes, 1828) giai đoạn giống. Luận văn thạc sỹ, 2020. 14. Nguyễn Thế Hùng. Hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển theo hướng bền vững nghề nuôi cá biển lồng bè tại huyện Vân Đồn - Quảng Ninh. Luận văn thạc sỹ, 2020. 15. Nguyễn Văn Dũng. Nghiên cứu quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm giun nhiều tơ <i>Perinereis nuntia</i> var. <i>brevicirris</i> (Grube, 1857) làm thức ăn nuôi vỗ tôm bố mẹ. Luận án Tiến sĩ. Trường Đại học Nha Trang, 2021 (HD phụ).


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>các cation lên hoạt lực tinh trùng câu gai (<i>Tripneustes gratilla</i>). Tạp chí Khoa học & Công nghệ Thủy sản, số 2/2022.</p> <p>12. Phạm Đức Hùng, Nguyễn Thị Hà Trinh, Lục Minh Diệp, 2022. Ảnh hưởng của khâu phân và số lần cho ăn lên sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và thành phần sinh hóa của cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i>) giống. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 3/2022.</p> <p>13. Van Manh Ngo, Khuong V. Dinh, Bich Lien Chau, Diep Minh Luc, . Tank colours do not change the effects of extreme temperatures on the productive parameters, but skeletal deformities of golden trevally. Fisheries and Aquatic Sciences (Đã chấp nhận đăng, 2023-05-29)</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Trần Văn Dũng 	1984	16 năm	GV	Thạc sĩ	<p>Chủ trì 02 Đề tài NCKH & CN cấp Bộ GD&ĐT:</p> <p>1. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá khoang cổ cam (2014-2016).</p> <p>2. Nghiên cứu nâng cao sinh trưởng, tỷ lệ sống và màu sắc của cá khoang cổ cam (2021-2023).</p> <p>Cộng tác viên hơn 10 đề tài, dự án SXTN, chuyển giao công nghệ các cấp nhà nước, bộ, tỉnh, trường:</p> <p>1. Nghiên cứu ảnh hưởng của sắc tố hoa bổ sung vào thức ăn lên sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn, màu sắc và thành phần sinh hóa của cá khế vằn TR24-25.</p> <p>2. Đánh giá ảnh hưởng của việc</p>	<p>Giảng dạy các học phần:</p> <p>1. Sản xuất giống và nuôi giáp xác</p> <p>2. Nuôi trồng thủy sản</p>	<p>Nghiên cứu: Sản xuất giống và nuôi giáp xác, cá biển, cá cảnh, cá nước lạnh.</p>	<p>1. Tran VD, Dang TT, Luong TH, Hua TN, Pham QH, 2024. Natural carotenoids extracted from red bell pepper for enhancement of growth and coloration of false clownfish. AACL Bioflux, 17(2):542-554.</p> <p>2. Tran VD, Luong TH, Pham TK, Dang TT, Hua TN, Pham QH, 2024. Plant-based carotenoid supplementation: Growth, feed utilization efficiency, and coloration in false clownfish. Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgheh, 76(1).</p> <p>3. Ngo VM, Tran VD, Nguyen TT, Pham QH, 2024. Growth, survival and food utilization efficiency of longfin batfish larvae reared under different salinity levels. Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgheh, 76(1): 1 - 8.</p> <p>4. Lương Thị Hậu, Nguyễn Thị Nhật Anh, Đặng Trung Thành, Đoàn Xuân Nam, Trần</p>	Không

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>bổ sung astaxanthin chiết xuất từ vỏ tôm lên chất lượng cá khoang cổ nemo. TR23-24.</p> <p>3. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống cá bè vầu tại khu vực Nam Trung Bộ. Bộ GD&ĐT 22-24.</p> <p>4. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá tai bò tại Khánh Hòa. Tỉnh Khánh Hòa 22-25.</p> <p>5. Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá sù đất tại Khánh Hòa. Tỉnh Khánh Hòa 21-23.</p> <p>6. Thử nghiệm nuôi vỗ thành thực, cho sinh sản và ương ấu trùng cá hệ maroon. TR22-23.</p> <p>7. Ứng dụng một</p>			<p>Văn Dũng, 2023. Đánh giá hiệu quả của astaxanthin từ copepoda trong việc tăng cường màu sắc ở cá khoang cổ nemo. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 4, trang 25 - 37.</p> <p>5. Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Thị Nhật Anh, Nguyễn Minh Hùng, Trần Văn Dũng, 2023. Ảnh hưởng của thức ăn sống được làm giàu DHA SELCO lên kết quả ương ấu trùng cá hệ maroon. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 3: 141 - 151.</p> <p>6. Nâng cao kết quả nuôi cá khoang cổ nemo thông qua việc bổ sung nguồn astaxanthin tự nhiên tách chiết từ copepoda. Tạp chí KH&CN, Trường Đại học Thái Nguyên, 10/2023.</p> <p>7. Ảnh hưởng của màu sắc bề nuôi lên tăng trưởng, tỷ lệ sống và hiệu quả sử dụng thức ăn của cá khoang cổ nemo. Tạp chí KH&CN, Trường Đại học Thái Nguyên,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>số nguồn carotenoids tự nhiên cải thiện sắc tố cá khoang cổ nemo. BGD22-23.</p> <p>8. Nghiên cứu tích hợp Artemia trong hệ thống nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh bán tuần hoàn BGD22-23.</p> <p>9. Nghiên cứu sử dụng nguồn chất màu tự nhiên chiết xuất từ củ dền (<i>Beta vulgaris</i>) cải thiện màu sắc của cá khoang cổ nemo. TR21-22.</p> <p>10. Nghiên cứu điều kiện tách chiết và bảo quản astaxanthin từ phụ phẩm tôm thẻ chân trắng. TR21-22.</p> <p>11. Thử nghiệm Xây dựng công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm Art-Floc. TR20-21.</p>			<p>5/2023.</p> <p>8. Ảnh hưởng của màu bẻ nuôi lên màu sắc da và hàm lượng carotenoid tích lũy ở cá khoang cổ nemo. Tạp chí KH&CN Thủy sản 3/2023.</p> <p>9. Sử dụng Artemia làm thức ăn bổ sung cho tôm thẻ chân trắng trong giai đoạn đầu của quy trình nuôi tôm nhiều giai đoạn. Tạp chí KH&CN Thủy sản, 2/2023.</p> <p>10. Ảnh hưởng của độ mặn lên kết quả ương cá khế vằn giai đoạn giống. Tạp chí KH&CN Thủy sản, 2/2023.</p> <p>11. Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên kết quả ương cá khế vằn giai đoạn giống. Tạp chí KH&CN Thủy sản, 2/2023.</p> <p>12. Ảnh hưởng của hàm lượng DHA làm giàu luân trùng và Artemia lên tăng trưởng, biến thái và tỷ lệ sống của ấu trùng của cá khoang cổ cam. Tạp chí KH&CN Thủy sản, 4/2022.</p> <p>13. Ảnh hưởng của hàm lượng chất màu chiết</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>12. Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất giống cá tầm Nga và cá tầm Xiberi tại tỉnh Lâm Đồng. BKHCN19-22.</p> <p>13. Hoàn thiện quy trình công nghệ và cung cấp giống cá tầm. BNN16-19.</p> <p>14. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống tôm cảnh harlequin. BGD16-18.</p>			<p>xuất từ cù dền bổ sung vào thức ăn lên sinh trưởng và màu sắc của cá khoang cổ nemo. Tạp chí KH&CN Thủy sản, 4/2022.</p> <p>14. Nghiên cứu điều kiện tách chiết và bảo quản Astaxanthin từ vỏ tôm thẻ chân trắng. Tạp chí KH&CN Thủy sản, 4/2022.</p> <p>10. Ảnh hưởng của việc trì hoãn cho ăn lần đầu lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng cá khoang cổ cam. Tạp chí KH&CN Thủy sản, 3/2022.</p> <p>15. Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống, và hiệu quả sử dụng thức ăn của cá khoang cổ cam. Tạp chí KH&CN, Trường Đại học Thái Nguyên, 2022.</p> <p>16. Natural astaxanthin extracted from shrimp waste for pigment improvement in the Orange clownfish. Aquaculture Research, 5/2022.</p> <p>17. Ảnh hưởng của thời điểm cho ăn lên sinh</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>trường và tỷ lệ sống của cá khoang cổ đỏ. Tạp chí KH&CN, Đại học Thái Nguyên, 2022.</p> <p>18. Ảnh hưởng của việc làm giàu thức ăn sống lên kết quả ương ấu trùng tôm hề. Tạp chí KH&CN. Đại học Thái Nguyên, 2021.</p> <p>19. Khả năng thay thế luân trùng bằng Artemia nauplius trong ương ấu trùng cá khoang cổ cam. Tạp chí NN&PT. Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM, 2020.</p> <p>20. Ảnh hưởng của mật độ nauplius Artemia lên sinh trưởng, phát triển và tỷ lệ sống của ấu trùng tôm hề. Tạp chí KH&CN. Đại học Thái Nguyên, 2020.</p>	
	<p>Vũ Trọng Đại</p> 	1981	18 năm	GV	Tiến sĩ	<p>1. Đề tài cấp Trường (2014-2015): Nghiên cứu sản xuất giống nhân tạo nghêu Bến Tre <i>Meretrix lyrata</i> (Sowerby, 1851) trong ao đất tại Cam Ranh, Khánh Hòa.</p>	<p>1. Kinh nghiệm 18 năm giảng dạy bậc đại học các môn: Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm động vật thân mềm; Hình thái phân loại giáp xác và động vật thân mềm</p> <p>2. 18 năm kinh nghiệm nghiên cứu về các đối tượng động vật thân mềm</p>	<p>Chủ trì 1 đề tài cấp Trường và 4 đề tài cấp tỉnh; Tham gia vào các dự án quốc tế khác</p>	<p>1. Vũ Trọng Đại, Phùng Thế Trung và Ngô Anh Tuấn, 2014. Đặc điểm phân bố và hiện trạng khai thác ốc đĩa (<i>Nerita balteata</i> Reeve, 1855) tại Quảng Ninh. Tạp chí Khoa học Trường ĐH Cần Thơ. Số chuyên đề Thủy sản, tập 2: 215-219.</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2. Đề tài cấp Tỉnh Khánh Hòa (2017-2019): Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo ốc nháy <i>Strombus canarium</i> (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa</p> <p>3. Đề tài cấp tỉnh Kiên Giang (2017-2020): Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm nghêu lẹa (<i>Paphia undulata</i> Born, 1778) tại Kiên Giang.</p> <p>4. Đề tài cấp Tỉnh Quảng Ninh (2017-2020): Bảo tồn nguồn gen ốc đĩa <i>Nerita balteata</i> (Reeve, 1855) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh</p> <p>5. Đề tài cấp Tỉnh Khánh Hòa (2020-2022): Nghiên cứu xây</p>			<p>2. Phùng Thế Trung, Vũ Trọng Đại và Ngô Anh Tuấn, 2014. Quá trình phát triển phôi và ảnh hưởng của độ mặn, mật độ lên kết quả ấp trứng ốc đĩa (<i>Nerita balteata</i> Reeve, 1855). Tạp chí Khoa học Trường ĐH Cần Thơ. Số chuyên đề thủy sản, tập 1: 259-263</p> <p>3. Vũ Trọng Đại, 2015. Ảnh hưởng của stress-mô phỏng quá trình vận chuyển lên chất lượng của vẹm tím (<i>mytilus edulis</i> linnaeus, 1758) trong quá trình bảo quản khô. Tạp chí KHCN thủy sản, số 3/2015.</p> <p>4. Vũ Trọng Đại, Ngô Văn anh, Lại Văn Hùng, 2018. Ảnh hưởng của thức ăn và phương pháp kích thích lên khả năng sinh sản của ốc nháy (<i>Strombus canarium</i> Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa. Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số chuyên đề Hội nghị khoa học trẻ, 2018.</p> <p>5. Mai Đức Thao và Vũ Trọng Đại, 2018. Ảnh</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>đựng quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm ốc nháy <i>Strombus canarium</i> (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa</p>			<p>hường của thức ăn và độ mặn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng ốc nháy <i>Strombus canarium</i> (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa. Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số chuyên đề Hội nghị khoa học trẻ, 2018.</p> <p>Dai, V. T., Manh, N. V., & Hung, L. V., 2018. Effects of feed and salinity on growth and survival rate of dog conch larvae <i>Strombus canarium</i> (Linnaeus, 1758) in Khanh Hoa province. CTU Journal of Science, 54: 45-50.</p> <p>Vu Trong Dai, Ngo Anh Tuan, Ngo Thị Thu Thao, 2019. Effects of salinity and food on growth and survival rate of shortnecked clam (<i>Paphia undulata</i> Born, 1778) at the veliger larvae stage in Khanh Hoa. Journal of fisheries science and technology, Nha Trang university, Vol. 4, 2019.</p> <p>Vu Trong Dai, Ngo Anh Tuan, Ngo Thị Thu Thao, 2019.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Reproductive biological characteristics of short necked clam <i>Paphia undulata</i> (Born, 1778) in Khanh Hoa province, Vietnam. Book of abstract. The 9th International Fisheries Symposium, Kuala Lumpur, Malaysia.</p> <p>Vu Trong Dai, Ngo Anh Tuan, Ngo Thị Thu Thao, 2020. Hatchery techniques for the seed production of the short-necked clam (<i>Paphia undulata</i>) in Nha Trang, Vietnam. Aquaculture Asia, Volume 24, No. 3, July-September 2020.</p> <p>Vu Trong Dai, Ngo Anh Tuan, Ngo Thị Thu Thao, 2020. effects of salinity and food on growth and survival rate of short-necked clam (<i>Paphia undulata</i> Born, 1778) at the veliger larvae stage. Journal of fisheries science and technology, Vol. 4, 2020.</p> <p>Vu Trong Dai, Pham</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Thị Khanh, Mai Nhu Thuy, Ho Son Lam, 2021. Effects of salinity and food on growth and survival rate of mangrove snail (<i>Nerita balteata</i> Reeve, 1885) at the spat larvae stage. Vietnam Journal of Marine Science and Technology; Vol. 21, No. 2; 2021: 161–170.</p> <p>Vu Trong Dai, Ngo Anh Tuan, Ngo Thi Thu Thao, 2021. Combined effects of density and bottom substance on growth and survival rate of short-necked clam (<i>Paphia undulata</i> Born, 1780) at the spat larvae stage in Khanh Hoa. Journal of fisheries science and technology, Vol. 2, 2021.</p> <p>Vu Trong Dai, Ngo Anh Tuan, Ngo Thi Thu Thao, 2021. Reproductive cycle of short-necked clam (<i>Paphia undulata</i> Born, 1780) in Khanh Hoa. Journal of fisheries science and technology, Vol. 3, 2021.</p> <p>Vu Trong Dai, Ngo</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Anh Tuan, Ngo Thi Thu Thao, 2021. Effects of food on survival rate, mature ability and biochemical composition of short-necked clam (<i>Paphia undulata</i> Born, 1780). Journal of fisheries science and technology, Vol. 4, 2021.</p> <p>Vu Trong Dai, Do Van Toan, 2023. Effects of food and feeding frequency on growth, survival rate and food conversion ratio of dog conch <i>Strombus canarium</i> (Linnaeus, 1758). Journal of fisheries science and technology, Vol. 2, 2023.</p> <p>Book:</p> <p>Trong Dai Vu, 2014. Blue mussels during dry storage: Filtering capacity, Water release, Amonia excretion. LAP - Lambert Academic Publishing. ISBN: 9783659209451.</p>	
	Phạm Đức Hùng	1979	16	PGS	Tiến sĩ	Chủ trì đề tài NCKH cấp Bộ (2024 - 2025).	Giảng dạy các HP - Dinh dưỡng và Thức ăn thủy sản bậc Đại học	Dinh dưỡng và thức ăn cho động vật thủy sản Nghiên cứu sản xuất giống	Nguyen, M.C., Fotedar, R. & Pham, H.D., 2024.. Can shrimp	Huỳnh Tuyết Lan, “Ảnh hưởng của n-3HUFA và selenium trong làm giàu

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Đánh giá ảnh hưởng của protein thủy phân từ động vật biển lên đáp ứng sinh trưởng, sinh lý và miễn dịch của cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i>) giai đoạn giống</p> <p>Chủ trì đề tài NCKH cấp Bộ (Nafosted, 2029 - 2022): “Đánh giá đáp ứng sinh trưởng, sinh lý, miễn dịch và khả năng chống lại vi khuẩn của cá chim (<i>Trachinotus blochii</i>) cho ăn thức ăn có protein thủy phân cá ngừ” Mã số 106.05-2019.46.</p> <p>Chủ trì đề tài NCKH cấp Tỉnh (2020 – 2023): Nghiên cứu quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i>) tại Khánh Hòa. Mã</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy sản đại cương bậc Đại học - Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu bậc Đại học - Tiếng Anh chuyên ngành NTTS bậc Đại học - Dinh dưỡng và Thức ăn trong NTTS bậc Cao học - Dinh dưỡng ấu trùng cá biển, bậc Tiến sĩ 	<p>và nuôi thương phẩm cá biển.</p>	<p>hydrolysate improve the efficacy of meat and bone meal diet in juvenile giant trevally <i>Caranx ignobilis</i>? Aquaculture International, 32 (2), 1909-1926.</p> <p>Nguyen, M.C., Fotedar, R. & Pham, H.D., 2024. Effects of dietary hydrolysate supplementation on growth, body composition, hematological responses, and liver histology of juvenile giant trevally (<i>Caranx ignobilis</i> Forsskal, 1775). Journal of Fish Biology, 104 (1), 216-226.</p> <p>Pham, H.D., Siddik, M.A.B., Rahman, M.A., Huynh, L.T., Nahar, A., Vatsos, I.N., 2023. Effects of n-3 HUFA-enriched Artemia on growth, biochemical response, skeletal morphology and stress resistance of Asian sea bass (<i>Lates calcarifer</i>) larvae reared at high temperature.</p>	<p>artemia lên sinh trưởng, thành phần acid béo và khả năng chịu sốc của ấu trùng cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>)”, Luận văn cao học 2023.</p> <p>Nguyễn Thị Hà Trinh ‘Ảnh hưởng của mật độ ương, chế độ cho ăn lên sinh trưởng và khả năng chịu sốc của cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i> Forsskal, 1775) giai đoạn giống” Luận văn cao học 2022.</p> <p>Vũ Thị Tuyết Nhung “Ảnh hưởng của protein thủy phân nội tạng cá ngừ trong thức ăn lên sinh trưởng, thành phần sinh hóa và các chỉ tiêu huyết học của cá chim (<i>Trachinotus blochii</i>) giai đoạn giống” Luận văn cao học 2021.</p> <p>Trần Văn Huynh “” Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ, độ mặn và dinh dưỡng lên sinh trưởng của rong Hồng Vân <i>Betaphycus gelatinus</i> trong phòng thí nghiệm.” Luận văn cao học 2020.</p> <p>Đào Thị Đoàn Trang “Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản cá khế vằn đực (<i>Gnathanodon speciosus</i> (Forsskal,1775) trong điều</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>số: ĐT-2020-40502-ĐL1.</p> <p>Chủ trì đề tài NCKH cấp Bộ (2020 – 2022): Đánh giá tác động của dinh dưỡng cá bố mẹ lên chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>) trong điều kiện biến đổi khí hậu.</p> <p>CTV đề tài cấp Bộ “Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm mồm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) thông qua việc cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu”. Mã số: 106.05-2017.343.</p> <p>CTV đề tài cấp tỉnh Khánh Hòa “Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi</p>			<p>Aquaculture, 574, 739732.</p> <p>M Denis, H D Pham and M V Nguyen., 2023. Optimisation of hydrolysis conditions for yellowfin tuna (<i>Thunnus albacares</i>) heads using alcalase enzyme. IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, vol 1155, 012019.</p> <p>Musiige Denis, Hung Duc Pham, Minh Van Nguyen., 2023. Optimisation of Hydrolysis Conditions for Yellowfin Tuna (<i>Thunnus Albacares</i>) Byproducts using Alcalase Enzyme. The International Conference on Marine Sustainable Development and Innovation. Nha Trang 2023.</p> <p>Hung Duc Pham, Minh Hoang Le, Khuong V.Dinh, Muhammad A.B.Siddik, Do Huu Hoang, Manh Van Ngo, 2022. Effects of</p>	<p>kiện nuôi nhốt tại Khánh Hòa” Luận văn cao học 2019.</p> <p>Nguyễn Hoàng Giảng “Đánh giá hiệu quả chuyển đổi các mô hình nuôi tôm sú (<i>Peneaus monodon</i>) tại vùng chịu ảnh hưởng xâm nhập mặn và đề xuất các giải pháp phát triển nghề nuôi tôm sú tại huyện An Minh – Kiên Giang. Luận văn cao học 2019.</p> <p>Lê Văn Tú “Hiện trạng kỹ thuật nghề nuôi tôm sú (<i>Peneaus monodon</i>) và đánh giá hiệu quả sử dụng cây năn tượng (<i>Scirpus litoralis</i>) và cây năn bộp (<i>Eleocharis dulcis</i>) trong ao nuôi tôm sú tại An Minh – Kiên Giang. Luận văn cao học 2019.</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						thương phẩm cá sù đất (<i>Protonibea diacanthus</i> Lacepède, 1802) tại Khánh Hòa”.			<p>enrichment <i>Artemia</i> with organic selenium and essential fatty acids on growth performance and fatty acid composition of barramundi (<i>Lates calcarifer</i>) larvae. Regional Studies in Marine Science, 55, 102595.</p> <p>Siddik MAB, Vatsos IN, Rahman MA, Pham HD. Selenium-Enriched Spirulina (SeE-SP) Enhance Antioxidant Response, Immunity, and Disease Resistance in Juvenile Asian Seabass, <i>Lates calcarifer</i>. <i>Antioxidants</i> . 2022; 11(8):1572.</p> <p>Nguyen, M. C., Fotedar, R., & Pham, H. D., 2022. Effects of dietary protein and lipid levels on growth performance, feed utilization and body composition of juvenile giant trevally (<i>Caranx ignobilis</i> Forsskal, 1775). <i>Aquaculture Research</i>, 00, 1– 10.</p> <p>Hung Duc Pham,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Muhammad A. B. Siddik, Hoang Minh Le, Manh Van Ngo, Minh Van Nguyen and David Francis, 2022. Effects of Dietary Tuna Viscera Hydrolysate Supplementation on Growth, Intestinal Mucosal Response, and Resistance to <i>Streptococcus iniae</i> Infection in Pompano (<i>Trachinotus blochii</i>). Aquaculture Nutrition 2022. (SCIE, Q1).</p> <p>Hung Duc Pham, Muhammad A.B. Siddik, Ut Van Phan, Hoang Minh Le, Md. Arifur Rahman, 2021. Enzymatic tuna hydrolysate supplementation modulates growth, nutrient utilisation and physiological response of pompano (<i>Trachinotus blochii</i>) fed high poultry-by-product meal diets. Aquaculture Reports (21) 100875. (SCIE, Q1).</p> <p>Hung Duc Pham, Muhammad</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>A.B.Siddik, Ravi Fotedar, Md Reaz Chaklader, Md Javed Foysal, Chau Minh Nguyen, Sukham Munilkumar., 2020. Substituting fishmeal with lupin <i>Lupinus angustifolius</i> kernel meal in the diets of cobia <i>Rachycentron canadum</i>: Effects on growth performance, nutrient utilization, haemato-physiological response, and intestinal health. <i>Animal Feed Science and Technology</i>, Volume 267, September 2020, 114556. (SCIE, Q1).</p> <p>Muhammad A. B. Siddik, Hung D. Pham, David S. Francis, Binh Van Vo and Md Shahjahan, 2021. Dietary supplementation of fish protein hydrolysate in high plant protein diets modulates growth, liver and kidney health, and immunity of barramundi (<i>Lates calcarifer</i>). <i>Aquaculture Nutrition</i>.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>2021; 00:1–13. (SCIE, Q1).</p> <p>Binh Van Vo, Muhammad A.B. Siddik, Ravi Fotedar, Md Reaz Chaklader, Md Javed Foysal, Hung Duc Pham, 2020. Digestibility and water quality investigations on the processed peanut (<i>Arachis hypogaea</i>) meal fed barramundi (<i>Lates calcarifer</i>) at various inclusion levels. Aquaculture Reports 18 (100474). (SCIE, Q1).</p> <p>Le, M.-H., Dinh, K. V., Pham, D. H., Phan, V. U., & Tran, V. H. (2021). Extreme temperature differently alters the effects of dietary vitamin C on the growth, immunity and pathogen resistance of Waigieu seaperch, <i>Psammoperca waigiensis</i>. <i>Aquaculture Research</i>, 00, 1– 14.</p> <p>Barthazar Masengesho, Minh Van Nguyen, Hung Duc Pham and Minh-Hoang Le, 2021. Effects of fish size and</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>feeding rations on growth performance and immune responses of Waigieu sea perch (<i>Psammoperca waigiensis</i>) at juvenile stage. International Journal of Fisheries and Aquatic Studies, 9 (2), 34-39.</p> <p>Phạm Đức Hùng, Nguyễn Thị Hà Trinh, Lục Minh Diệp, 2022. ảnh hưởng của khẩu phần và số lần cho ăn lên sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và thành phần sinh hóa của cá bẹ vầu (<i>caranx ignobilis</i>) giống. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản (chấp nhận đăng).</p> <p>Phạm Đức Hùng và Nguyễn Văn Minh, 2022. Ảnh hưởng của nhiệt độ lên phát triển phôi và thành phần acid béo của ấu trùng cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản (chấp nhận đăng).</p> <p>Phạm Đức Hùng, Nguyễn Thị Hà Trinh, Hoàng Thị</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Thanh, 2021. Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng và khả năng chịu sốc của cá bè vầu (<i>Caranx ignobilis</i>) giai đoạn cá giống. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản. Số 01 (036-042).</p> <p>Phạm Đức Hùng, Vũ Tuyết Nhung, Ngô Văn Mạnh, 2020. Sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và thành phần sinh hóa của cá chim (<i>Trachinotus blochii</i>) cho ăn thức ăn có bổ sung protein thủy phân cá ngừ. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản. Số 03 (052-059).</p> <p>Vo Thanh Trung, Tran Van Huynh, Tran Mai Duc, Le Trong Nghia, Pham Duc Hung, 2021. Research on the effects of temperature, salinity and nutrition to the growth of the <i>Betaphycus gelatinus</i> (esper) doty. Academia Journal of Biology 2021, 43(2): 119–126.</p> <p>Nguyễn Minh Châu, Đào Văn</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Trí, Phan Thị Thương Huyền, Phạm Đức Hùng, 2021. Đánh giá hiệu quả của mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) bán thâm canh cải tiến tại Quảng Ngãi Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 01-202, (009-019).	
	Đàm Bá Long 	1976	25 năm	GV	ThS	Chủ trì 01 đề tài cấp trường: Xây dựng và hoàn thiện quy trình nuôi vỗ đàn cá bố mẹ tại Trại thực nghiệm nuôi cá nước ngọt Ninh Phụng - Ninh Hòa phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Nha Trang	1.Sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt. 2.Biệt hóa giới tính và chuyển đổi giới tính ở cá.	Công tác viên 03 đề tài cấp Bộ. 1. CTV Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu thăm dò sinh sản nhân tạo cá đù vàng - <i>Larimichthys crocea</i> ”. (Số: 221/HĐNVVN-VTS.II ngày 18/12/2020). Viện nghiên cứu NTTS 2, TP. Hồ Chí Minh. 2. CTV đề tài cấp Bộ “Transgenerational effects of extreme temperature and predators on tropical copepods”. Mã số: Đề tài IFS (I-2-A-6347-1). 3. CTV đề tài cấp tỉnh “Xây dựng quy trình bảo quản lạnh tinh trùng cá tầm Nga (<i>Acipenser gueldenstaedtii</i>) và cá tầm Xibiri (<i>Acipenser baerii</i>) tại tỉnh Lâm Đồng	Gonadal differentiation and expresion of WNT4 in the hermaphroditic grouper <i>Epinephelus epinephelus</i>, IFS -2022	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Ngô Văn Mạnh 	1978	21 năm	GV	Tiến sĩ	1. Hợp đồng CGCN cho dự án (2021-2024): Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống cá chim vây vàng (<i>Trachinotus spp</i>) và mô hình nuôi thương phẩm trong lồng bè theo công nghệ Na Uy phục vụ xuất khẩu tại Phú Yên. 2. Đề tài cấp tỉnh (2021-2023): Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá sù đất (<i>Protonibea diacanthus</i>) tại Khánh Hòa. Chủ nhiệm đề tài. 3. Đề tài cấp Bộ GD&ĐT (2020-2022): Xây dựng quy trình sản xuất giống và thử nghiệm nuôi thương phẩm cá khế văn	1. 22 năm giảng dạy sản xuất giống và nuôi cá biển 2. 22 năm nghiên cứu về sản xuất giống và nuôi cá biển	Chủ trì 5 đề tài/dự án cấp Nhà nước, cấp tỉnh; tham gia 22 đề tài/dự án trong và ngoài nước (dự án CARD) và các cấp Bộ, tỉnh, dự án chuyên giao công nghệ về sản xuất giống và nuôi cá biển.	1. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, Lại Văn Hùng, 2018. Ảnh hưởng của mật độ ương đến sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) từ giai đoạn ấu trùng lên cá giống. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam, tập 21, số 10 tháng 10/2017, trang 32 – 36. 2. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, 2019. Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và năng suất cá chẻm Lates calcarifer (Bloch, 1790) giống ương bằng mương nổi đặt trong ao. Tạp chí KHCN Thủy sản trường ĐH Nha Trang, số 2-2019, trang 42-53. 3. <u>Phạm Đức Hùng, Vũ Tuyết Nhung, Ngô Văn Mạnh, 2020. Sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và thành phần sinh hóa của cá chim (<i>Trachinotus blochii</i>) cho ăn thức ăn có bổ sung protein thủy</u>	1. Vũ Hoài Chung (hướng dẫn phụ): Ảnh hưởng của chế độ cho ăn thức ăn sống và mật độ ương nuôi lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) giai đoạn cá bột lên cá giống tại Khánh Hòa. Luận văn cao học năm 2016. 2. Nguyễn Văn Mạnh: Đánh giá ảnh hưởng của một số biện pháp kỹ thuật ương nuôi lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) từ giai đoạn cá bột lên cá giống. Luận văn cao học năm 2017. 3. Phan Nguyệt Thu: Nghiên cứu sự biến động hàm lượng Estradiol 17-β trong huyết tương cá di Siganus guttatus (Bloch, 1787). Luận văn cao học năm 2018. 4. Nguyễn Thế Dương: Đánh giá sinh trưởng, tỷ lệ sống và chất lượng thịt của cá chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i>) nuôi trong bể bằng thức ăn công nghiệp. Luận văn cao học năm 2018. 5. Nguyễn Hoàng Tính:

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>(<i>Gnathanodon speciosus</i>). Chủ nhiệm đề tài.</p> <p>4. Hợp đồng Khảo nghiệm thức ăn cho Công ty CJ VINA AGRI CO., LTD (2020): Khảo nghiệm thức ăn công nghiệp của công ty aqua cj nuôi cá chim vây vàng (<i>Trachinotus falcatus</i>) thương phẩm bằng lông trên biển (Giá trị hợp đồng 300 triệu).</p> <p>5. Đề tài cấp tỉnh (2014-2016): Chuyên gia công nghệ sản xuất giống nhân tạo cá hồng Mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i>) tại Khánh Hòa. Đề tài cấp tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>6. Dự án SXTN, thuộc Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước KC06 giai đoạn</p>			<p><u>phân cá ngừ</u>. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản. Số 03, 52-59.</p> <p>4. Nguyễn Tấn Sỹ, Ngô Văn Mạnh, Lục Minh Diệp, Phan Văn Út, Vũ Trọng Đại, 2021. Hiện trạng nghề nuôi cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) thương phẩm tại Kiên Giang. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, 26-33.</p> <p>5. Nguyễn Tấn Sỹ, Ngô Văn Mạnh, Lục Minh Diệp, Phan Văn Út, Vũ Trọng Đại, 2021. Thử nghiệm ương giống cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) trong bể và ao tại Kiên Lương – Kiên Giang. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, 75-81</p> <p>6. Lê Minh Hoàng, Nguyễn Văn Minh, Phạm Quốc Hùng, Ngô Văn Mạnh (2020). Ảnh hưởng thời gian kích thích hormone lên đặc tính sinh hóa của dịch tương cá chêm môm</p>	<p>Sản xuất giống và nuôi của “<i>Scylla spp.</i>” Thương phẩm: hiện trạng kỹ thuật, tiềm năng và giải pháp phát triển bền vững tại tỉnh Cà Mau. Luận văn cao học năm 2019.</p> <p>6. Hoàng Tăng Pháp Dũng: Ảnh hưởng của độ mặn và thức ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của ngao hai cồi <i>Tapes dorsatus</i> (Lamarck, 1818) từ ấu trùng trôi nổi đến con giống 5 mm. Luận văn cao học năm 2019.</p> <p>7. Lê Văn Tinh. Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển nghề nuôi cá nước ngọt tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh”. Luận văn cao học năm 2021.</p> <p>8. Trần Quang Dũng. Ảnh hưởng của mật độ nuôi, các loại thức ăn, chế độ cho ăn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i> Lacepede, 1801) giai đoạn thương phẩm tại khu vực Vung Viêng – Vịnh Hạ Long”. Luận văn cao học năm 2021.</p> <p>9. Cao Huỳnh Gia Thịnh. Nghiên cứu ảnh hưởng kết hợp giữa độ mặn, khẩu</p>


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						2011- 2015 (2012-2015): Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>). Mã số: KC06.DA20/11-15			<p>nhon Psammoperca waigiensis. Tạp chí khoa học-công nghệ thủy sản 4:58-66.</p> <p>7. John Mapunda, Matern S.P. Mtolera , Saleh A.S. Yahya, Van Manh Ngo, Matan Golan, 2021. Light colour affect the survival rate, growth performance, cortisol level, body composition, and digestive enzymes activities of different Snubnose pompano (<i>Trachinotus blochii</i> (Lac'ep'ede, 1801) larval stages. Aquaculture Reports 21 (2021) https://doi.org/10.1016/j.aqrep.2021.100804.</p> <p>8. John Mapunda, Matern S. P. Mtolera, Saleh A. S. Yahya, Van Manh Ngo, Matan Golan, Van Minh Nguyen, 2021. Effect of tank colour on growth, survival, stress level, digestive enzymatic activities and body composition of snubnose pompano</p>	<p>phần thức ăn với nhiệt độ cao đến cá chêm Lates calcarifer (bloch, 1790) giai đoạn giống”. Luận văn cao học năm 2022.</p> <p>10. Đặng Thị Bích Trâm. Ảnh hưởng của độ mặn, số lần cho ăn, chế độ chiếu sáng lên tăng trưởng, tỷ lệ sống và khả năng chịu sốc của cá bè vâu (<i>Caranx ignobilis</i>) giai đoạn giống”. Luận văn cao học năm 2023.</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>(Trachinotus blochii Lacépède) larvae. Aquaculture Research. 2021; 00: 1–12.</p> <p>9. Hung Duc Pham, Muhammad A. B. Siddik, Hoang Minh Le, Manh Van Ngo, Minh Van Nguyen and David Francis, 2022. Effects of dietary tuna viscera hydrolysate supplementation on growth, intestinal mucosal response, and resistance to <i>Streptococcus iniae</i> infection in pompano (<i>Trachinotus blochii</i>). Aquaculture Nutrition, Volume 2022, Article ID 3645868, 14 pages. https://doi.org/10.1155/2022/3645868.</p> <p>10. Ngô Văn Mạnh*, Hoàng Thị Thanh, Phạm Đức Hùng, Trần Văn Dũng, 2023. Ảnh hưởng của độ mặn lên kết quả ương cá khế vằn (<i>Gnathanodon speciosus</i> Forsskål, 1775) giai đoạn giống. Tạp chí KHCN Thủy sản, số 2/2023, trang</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>38-46.</p> <p>11. Ngô Văn Mạnh*, Ngô Chí Dũng, Trần Văn Dũng, Lê Minh Hoàng, 2023. Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên kết quả ương cá khế vằn (<i>Gnathanodon speciosus</i> Forsskål, 1775) giai đoạn giống. Tạp chí KHCVN Thủy sản, số 2/2023, trang 76-85.</p> <p>12. Hung Duc Pham, Minh-Hoang Le, Khuong V. Dinh, Muhammad A.B. Siddik, Do-Huu Hoang, Manh Van Ngo, 2022. Effects of enrichment Artemia with organic selenium and essential fatty acids on growth performance and fatty acid composition of barramundi (<i>Lates calcarifer</i>) larvae. Regional Studies in Marine Science 55 (2022) 102595. https://doi.org/10.1016/j.rsma.2022.102595</p> <p>13. Trang Si Trung, Hich Vi Tran, Minh-Hoang Le, Pham Xuan Ky,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Paul B. Brown, Manh Van Ngo, 2022. Growth performance, haematological parameters and proximate composition of rainbow trout <i>Oncorhynchus mykiss</i> fed varying dietary levels of protein hydrolysate from heads of <i>Penaeus monodon</i> shrimp processing industry. Regional Studies in Marine Science 55 (2022) 102643. https://doi.org/10.1016/j.rsma.2022.102643</p> <p>14. Mai Dang, Hai Thanh T. Nguyen, Van Manh Ngo, Tran Duc Dien, Tran Ngoc Thang, Nguyen Thi Phuong Thao, Binh Thuy Dang, Ha Thanh Dong, 2022. Acute death in farmed marine fishes caused by sea anemone (<i>Bunodeopsis sp.</i>) in Central Vietnam. Journal of Fish Diseases 2022; 45, 1799-1803. https://doi.org/10.1111/jfd.13701.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>15. Van Manh Ngo, Khuong V. Dinh, Bich Lien Chau, Diep Minh Luc, 2023. Tank colours do not change the effects of extreme temperatures on the productive parameters, but skeletal deformities of golden trevally. Fish Aquat Sci. 2023;26(8):461-469. https://doi.org/10.47853/FAS.2023.e39.</p> <p>16. Nguyen Thi Thuy, Khuong V. Dinh*, Ngo Van Manh, Trung Si Trang*, 2023. Determining the optimal range of vitamin C for early red drum (<i>Sciaenops ocellatus</i>) juveniles. Fish Aquat Sci. 2023;26 (9):1-000. https://doi.org/10.47853/FAS.2023.e.</p> <p>17. Ngo MV, Tran DV, Nguyen TT, Pham HQ. 2024. Growth, survival and food utilization efficiency of longfin batfish (<i>Platax teira</i> Forsskål, 1775) larvae reared under different</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									salinity levels. Israeli Journal of Aquaculture - Bamidgeh. 2024;76(1). https://doi.org/10.46989/001c.92092 .	
	Lương Công Trung 	1966	29	Giảng viên	Tiến sĩ		20		<p>1. Lương Công Trung, 20018. Effect of stocking density on performance of goldlined rabbitfish <i>Siganus lineatus</i> and the environmental quality in a closed culture system. Journal of Fisheries Science and Technology, No 2-2018, Nha Trang University.</p> <p>2. Lương Công Trung, Nguyễn Trung, 2018. Ảnh hưởng của thức ăn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của lươn <i>Monopterus albus</i> (Zuiew, 1793) 40 ngày tuổi ương trong bể không bùn. Tạp Chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2-2018, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>3. Luong T C, Lemonnier, H., Hochard, S., Florence R., and Letourneur Y.,</p>	<p>1. Nguyễn Quốc Hậu. Thử nghiệm nuôi cá trê vàng <i>Clarias macrocephalus</i> (Gunther, 1864) trong hệ thống tuần hoàn (RAS). Thời gian 12/2015 – 05/2016.</p> <p>2. Nguyễn Quang Ninh. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ và chất đáy đến sinh trưởng và tỉ lệ sống của ngao giá <i>Tapes conspersus</i> giai đoạn ương từ 2-3 mm lên 1,5 -2,0 cm. Thời gian 2/2016 – 10/2016</p> <p>3. Nguyễn An Khánh. Đánh giá hiệu quả của việc nuôi ghép cá rô phi trong ao tôm công nghiệp tại Trung tâm Khuyến Nông – Khuyến Ngư tỉnh Cà Mau. Thời gian 10/2015 – 10/2016.</p> <p>4. Nguyễn Văn Quang. Đánh giá hiệu quả sử dụng chế phẩm sinh học β-glucan lên sinh trưởng và một số chỉ tiêu sinh hóa cá chim vây ngắn <i>Trachinotus ovatus</i> (Linnaeus, 1758)</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>2016. Effects of blue shrimp <i>Litopenaeus stylirostris</i> and goldlined rabbitfish <i>Siganus lineatus</i> in mono- and polyculture on production and environmental conditions. <i>Aquaculture Research</i>, Volume 48, Issue 4, April 2017, pages 1368–1379</p> <p>4. Luong T C, Lemonnier, H., Hochard, S., Florence R., and Letourneur Y., 2015. Study Seeks Candidates for Blue Shrimp Polyculture in New Caledonia. <i>Global Aquaculture Advocate</i>, May/June 2015.</p> <p>5. Luong T C, Lemonnier, H., Hochard, S., Florence R., and Letourneur Y., 2014. Feasibility of polyculture of blue shrimp <i>Litopenaeus stylirostris</i> and goldlined rabbitfish <i>Siganus lineatus</i> in a mesocosm system. <i>Aquaculture</i> No 433, 2014, 430-437.</p>	<p>giai đoạn giống. Thời gian 10/2015 – 10/2016.</p> <p>5. Trần Thọ Đan. Ảnh hưởng của thức ăn, mật độ và độ mặn đến tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chình hoa <i>Anguilla marmorata</i> giai đoạn giống. Thời gian 2/2016 – 8/2016.</p> <p>6. Nguyễn Trung. Nghiên cứu một số biện pháp kích thích sinh sản và ương giống lươn đồng trong bể xi măng không bùn. Thời gian 1/2016 – 8/2016.</p> <p>7. Huỳnh Quốc Trương. Nghề nuôi cá bè sông La Ngà : Hiện trạng và giải pháp phát triển bền vững. Thời gian 6/2016 – 6/2017.</p> <p>8. Trần Văn Đáp. Nghiên cứu bệnh do virus gây ra ở cá tầm (<i>Acipenser</i> spp) nuôi tại Lâm Đồng. Thời gian 4/2017 – 10/2017</p> <p>9. Tô Thị Hồng. Đánh giá hiện trạng, tiềm năng nuôi cá nước lạnh (Cá hồi <i>Oncorhynchus</i> và cá tầm <i>Acipenser</i>) và thử nghiệm ương cá tầm Siberi giống tại tỉnh Quảng Ninh. 12/2017-10/2018.</p> <p>10. Phạm Quốc Việt. Ảnh hưởng của mật độ giống thả, mật độ lồng nuôi và độ</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										<p>sâu treo lồng đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của ngao ô vuông <i>Periglypta puerpera</i> giai đoạn giống ương tại Quảng Ninh. 12/2017-10/2018.</p> <p>11. Quách Văn Nghĩa. Hiện trạng nghề nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) và thử nghiệm ương giống tôm càng xanh trong ao lót bạt có mái che tại An Giang. 7/2018-3/2019.</p> <p>12. Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật ương nuôi cá lăng nha đuôi đỏ (<i>Mytus Wyckioides</i> Chau và Fang, 1949) từ cá hương lên cá giống tại tỉnh Gia Lai. Luận văn cao học 2019.</p>
	<p>Lê Anh Tuấn</p> 	1966	31 năm	GVC	Tiến sĩ	<p>1. Đề tài cấp tỉnh (2014-2015): Ương nuôi tôm hùm xanh (<i>Panulirus homarus</i>) từ giai đoạn giống (20-30g) đến giai đoạn sắp trưởng thành ($\geq 150g$) trong bể xi-măng bằng thức ăn viên tại Ninh Thuận.</p>	<p>1. Kinh nghiệm 26 năm giảng dạy bậc đại học các môn: Kỹ thuật sản xuất giống và trồng rong biển; Quy hoạch và quản lý NTTS; Phương pháp nghiên cứu khoa học trong NTTS. Và 15 năm giảng dạy bậc sau đại học các môn: Thiết kế thí nghiệm và phân tích số liệu trong NTTS; Quản lý môi trường NTTS; Các hệ thống</p>	<p>Chủ trì 7 dự án quốc tế và 2 đề tài cấp trường; tham gia 6 đề tài/dự án trong và ngoài nước.</p> <p>-Tham gia hội thảo quốc tế trực tuyến với báo cáo: Lê Anh Tuấn, 2020. Spiny lobster farming in Vietnam: Past achievements and losses, and Incoming opportunities and challenges. ASEAN-FEN</p>	<p>1. Elizabeth H. Petersen, Brett D. Glencross, Truong Ha Phuong, Vu Anh Tuan, and Le Anh Tuan, 2016. Recent Changes in the Bioeconomics of Lobster and Mud Crab Mariculture in Vietnam. Asian Journal of Agriculture and Development (ISSN 1656-4383), pp89-106.</p>	<p>1). Nguyễn Bá Thiên An, 2012. Tình hình sử dụng thức ăn và kỹ thuật cho ăn trong nuôi thương phẩm tôm hùm bông, <i>Panulirus ornatus</i> tại Khánh Hòa và thử nghiệm nuôi tôm hùm bông bằng thức ăn viên trong ao đất phù bạt.</p> <p>2). Ngô Văn Lực, 2012. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ nuôi, vật trù ần, việc phân kích cỡ và chế độ cho</p>


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Đề tài cấp tỉnh Ninh Thuận.</p> <p>2. Đề tài cấp bộ (2016-2018): Nghiên cứu công nghệ nuôi thâm canh tôm hùm thương phẩm bằng thức ăn công nghiệp trong hệ thống tuần hoàn.</p> <p>Đề tài cấp bộ NN&PTNT.</p> <p>3. Đề tài cấp tỉnh (2016-2018): Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi cua lột trong hệ thống bể tuần hoàn quy mô nông hộ tại Phú Yên.</p> <p>Đề tài cấp tỉnh Phú Yên.</p> <p>4. Đề tài cấp Trường (2017-2018): Xây dựng công thức thức ăn nuôi cá mú chấm đen, <i>Epinephelus malabaricus</i>, trên cơ sở tích hợp những kết quả nghiên cứu theo phương pháp</p>	<p>NTTS.</p> <p>2. Kinh nghiệm 26 năm nghiên cứu về các hệ thống nuôi biển, dinh dưỡng và thức ăn cho cá mú, tôm hùm và các đối tượng mặn, lợ.</p> <p>3. Kinh nghiệm tổ chức các khóa tập huấn ngắn hạn về kỹ thuật nuôi tôm hùm (<i>Panulirus</i> spp.) cho các học viên quốc tế (New Caledonia, Indonesia, Philippines).</p> <p>4. Kinh nghiệm tư vấn kỹ thuật quốc tế (Ấn Độ, Singapore, Malaysia, Indonesia, Australia) về xây dựng dự án nuôi biển (tôm hùm, cá biển).</p>	<p>WEBINAR 2020 held on 10 - 11th October 2020.</p> <p>-Trong khuôn khổ dự án Tunasia, một chương sách đã được xuất bản online DOI:10.26271/opus-1261</p> <p>-Tham gia BTC hội thảo quốc tế về <i>Nuôi và cung cấp con giống tôm hùm trong khu vực</i> và có báo cáo: Le Anh Tuan, 2022. Sustainability of lobster seed supply in Vietnam, RLFISS-01 held in Nha Trang, on 12th -13th August 2022.</p> <p>- Báo cáo hội thảo quốc tế: 1). Le Anh Tuan and Clive Jones, 2023. Status, constraints and trends of spiny lobster aquaculture in Vietnam. Paper presented at the International Conference & Workshop on Lobster (and Crab) Biology and Management 2023 (ICWL 2023) in Fremantle, Western Australia, from 22nd to 27th October 2023. 2). Clive Jones, Bayu Priyambodo, and Le Anh Tuan, 2023. Sustainability of puerulus fishing to supply lobster seed to aquaculture in</p>	<p>2. Le Anh Tuan and Tran Bao Chan, 2018. Can AQUI-S help as an anaesthetic in long-distance live transportation of spiny lobsters (<i>Panulirus ornatus</i> and <i>P. homarus</i>)? Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 4-2018, trang 84-92.</p> <p>3, Lê Anh Tuấn và Trương Hà Phương, 2018. Mô hình sinh năng lượng học cho cá mú chấm đen (<i>Epinephelus Malabaricus</i>): Dự báo sinh trưởng, lượng thức ăn cá sử dụng, thành phần của mức tăng khối lượng và thể trọng chuyên hóa. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản số 01/2018, Trường Đại học Nha Trang, pp47-55.</p> <p>4, Lê Văn Lệnh, Trần Kim Hoàng, Đặng Thế Lực, Lê Anh Tuấn (2019). Nghiên cứu một số đặc điểm sinh lý sinh sản cá trên bầu (<i>Ompok bimaculatus</i>). Tạp chí</p>	<p>ăn đến tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống và hiệu quả sử dụng thức ăn của tôm hùm bông (<i>Panulirus ornatus</i> Fabricius, 1798) nuôi trong ao đất phủ bạt.</p> <p>3). Nguyễn Văn Bằng, 2012. Ảnh hưởng của mannan-oligosaccharide (MOS) đến sức khỏe của tôm sú nuôi (<i>Penaeus monodon</i> Fabricius, 1798).</p> <p>4). Nguyễn Thành Hòa, 2012. Hiện trạng nghề sản xuất giống tôm he chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i>, Boone 1931) tại Ninh Thuận và đề xuất giải pháp phát triển theo hướng bền vững.</p> <p>5). Nguyễn Thị Minh Nguyệt, 2012 (HD phụ). Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ và chế phẩm sinh trưởng và tỷ lệ sống của ngao (<i>Meretrix lyrata</i> Sowerby, 1851) giống ương trong đầm nước lợ ven biển Thái Bình.</p> <p>6). Lê Thanh Tân, 2012. Nghề nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1931) thương phẩm trên cát tại</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>truyền thống và những nghiên cứu bổ sung theo phương pháp mô hình năng lượng sinh học.</p> <p>5. Đề tài cấp bộ (2018-2020): Nghiên cứu sản xuất thức ăn công nghiệp ương nuôi tôm hùm bông (Panulirus ornatus) giai đoạn ấu trùng Puerulus đến con giống 20 g/con. Đề tài cấp bộ NN&PTNT.</p>		<p>Southeast Asia. Paper presented at the International Conference & Workshop on Lobster (and Crab) Biology and Management 2023 (ICWL 2023) in Fremantle, Western Australia, from 22nd to 27th October 2023.</p> <p>3). Le Anh Tuan, 2023. Fish nutrition and farm-made formulated feeds. Paper presented at the UNCTAD training workshop on adding value sustainably to fisheries and aquaculture products for exports, 30 October – 02 November 2023 (Technical sessions) 03 November 2023 (Field trips), Nha Trang, Vietnam.</p>	<p>Nông nghiệp & phát triển nông thôn, 22-2019 trang 114-118</p> <p>5, Lê Văn Lễnh, Đặng Thế Lực, Lê Anh Tuấn (2019). Nghiên cứu nuôi vỗ thành thực cá trên bầu (<i>Ompok bimaculatus</i>) bằng các loại thức ăn khác nhau trong điều kiện nuôi nhốt. Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản trường Đại học Nha Trang, 3-2019 trang 75-82</p> <p>6, Lê Văn Lễnh, Đặng Thế Lực, Lê Anh Tuấn (2019). Nghiên cứu kích thích sinh sản cá trên bầu (<i>Ompok bimaculatus</i>) tại An Giang. Tạp chí Nông nghiệp & phát triển nông thôn, 11-2019 trang 269-274</p> <p>7, Lê Văn Lễnh, Nguyễn Hữu Yên Nhi, Trịnh Thị Lan, Đặng Thế Lực, Lê Anh Tuấn (2019). Ảnh hưởng của loại thức ăn và mật độ ương lên sinh trưởng và tỷ lệ sống cá trên bầu (<i>Ompok bimaculatus</i> Bloch, 1797) giai đoạn</p>	<p>tin Quảng Ngãi: Hiện trạng kỹ thuật, kinh tế, xã hội và các giải pháp phát triển theo hướng bền vững.</p> <p>7). Lê Thanh Hòa, 2013. Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của nghề nuôi trồng rong carrageenan (Carrageenophytes) ở tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>8). Aloys Musoni, 2014. Substitution of fishmeal by soybean meal in diets for Nile tilapia (<i>Oreochromis niloticus</i>): A Case study of Rwanda.</p> <p>9). Nguyễn Thanh Dũng, 2014. Nghiên cứu kỹ thuật ương giống cá chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i> Quoy & Gaimard, 1824) trong bể tuần hoàn khép kín, cung cấp oxy nguyên chất,</p> <p>10). Nguyễn Bách Khoa, 2014. Nghiên cứu ảnh hưởng của yếu tố nhiệt độ và độ mặn lên sự sinh trưởng và phát triển rong câu chân vịt (<i>Hydropuntia eucheumatoides</i>) trong phòng thí nghiệm.</p> <p>11). Lưu Văn Dàn, 2014. Hiện trạng và giải pháp phát triển nghề nuôi tôm he</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>31 – 90 ngày tuổi trong bể thủy tinh sợi. Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản trường Đại học Nha Trang, 04-2019 trang 50-57.</p> <p>8, Clive M. Jones, Tuan Le Anh and Bayu Priyambodo, 2019. Lobster Aquaculture Development in Vietnam and Indonesia. Chapter 12 (P541-570) in E. V. Radhakrishnan et al. (eds.), Lobsters: Biology, Fisheries and Aquaculture, © Springer Nature Singapore Pte Ltd. 2019.</p> <p>9, Lê Anh Tuấn và Lê Văn Hồng, 2020. Ảnh hưởng của thức ăn khác nhau đến tỷ lệ sống và tỷ lệ lột vỏ của cua (Scylla sp.) nuôi trong bể tuần hoàn. Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản trường Đại học Nha Trang, 03-2020 trang 82-88.</p> <p>10, Lê Anh Tuấn và Mai Duy Minh, 2020. Nhu cầu lipid và n-</p>	<p>chân trắng theo hướng bền vững tại tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>12). Tiêu Hoàng Pho, 2015. Nghề nuôi cua biển (Scylla spp) tại Cà Mau: Hiện trạng kỹ thuật, kinh tế xã hội và các giải pháp phát triển theo hướng bền vững.</p> <p>13). Trần Uyên Bảo, 2016. Thử nghiệm nuôi thương phẩm cá Trê suối Phú Quốc (Clarias gracilentus Ng, Dang & Nguyen, 2011) trong hệ thống tuần hoàn.</p> <p>14). Tạ Văn Sơn, 2016. Nghiên cứu đánh giá hiện trạng sản xuất và nhu cầu giống thủy sản nước ngọt tại thành phố Hà Nội.</p> <p>15). Đoàn Thị Bé Hai, 2017. Nghề nuôi cá biển lồng bè tại huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang: Hiện trạng kỹ thuật và giải pháp phát triển bền vững.</p> <p>16). Nguyễn Tuấn Duy, 2017. Nghiên cứu tỷ lệ thay thế bột cá bằng nguyên liệu lên men trong thức ăn cho cá vược (Lates calcarifer Bloch, 1790) cỡ 6 cm đến 15 cm.</p> <p>17). Phạm Văn Den, 2017. Hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển nghề nuôi sò huyết Anadara granosa</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>3HUFA của tôm hùm bông giai đoạn puerulus đến cỡ 10 g/con. Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản trường Đại học Nha Trang, 03-2020 trang 89-97.</p> <p>11, Lê Anh Tuấn, 2022. Tình hình cung cấp con giống tôm hùm bông (<i>Panulirus ornatus</i>) ở Việt Nam: Hiện trạng và trở ngại. Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản trường Đại học Nha Trang, 01-2022.</p>	<p>(Linnaeus, 1758) theo hướng bền vững tại đầm Thị Tường, tỉnh Cà Mau.</p> <p>18). Vũ Văn Hà, 2017. Hiện trạng và giải pháp phát triển bền vững nghề nuôi cá rô phi <i>Oreochromis niloticus</i> (Linnaeus, 1758) tại Thanh Hoá.</p> <p>19). Đặng Văn Hiệp, 2017. Nghiên cứu ảnh hưởng của loại thức ăn sống đến tỷ lệ sống và sinh trưởng cá giò <i>Rachycentron canadum</i> (Linnaeus, 1766) từ 2 đến 25 ngày tuổi tại Ninh Thuận.</p> <p>20). Hoàng Thị Linh, 2017. Thử nghiệm nuôi thương phẩm bằng lông của 2 loài cá chim vây ngắn <i>Trachinotus ovatus</i> (Linnaeus, 1758) và cá chim vây dài <i>Trachinotus blochii</i> (Lacepede, 1801) tại Cát Bà - Hải Phòng.</p> <p>21). Lê Minh Lương, 2017. Nghề nuôi tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1931) tại tỉnh Thanh Hóa: Hiện trạng và giải pháp phát triển bền vững.</p> <p>22). Nguyễn Thị Ngọc Lan, 2018. Đánh giá hiện</p>


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
										<p>trạng và đề xuất giải pháp phát triển nghề nuôi hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thunberg, 1793) theo hướng bền vững tại Quảng Ninh.</p> <p>23). Bùi Bá Din, 2018. Thử nghiệm nuôi tôm hùm bông (<i>Panulirus ornatus</i> Fabricius, 1798) trong hệ thống bể tuần hoàn.</p> <p>24). Luu, N.T., 2018. Comparison water quality and production performance of Barramundi (<i>Latescalcarifer</i>) fingerlings in two systems: a recirculation system and a flow-through system. Norhed Program.</p> <p>25). Huỳnh Văn Quýt, 2019. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống nhân tạo và thí điểm nuôi thương phẩm nghêu lưa (<i>Paphia undulata</i> Born, 1778) tại Kiên Giang.</p> <p>26). Thái Văn Sang, 2019. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống nhân tạo và thí điểm nuôi thương phẩm nghêu lưa (<i>Paphia undulata</i> Born, 1778) tại Kiên Giang.</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										<p>27). Trần Bảo Chân, 2019. Tình trạng vận chuyển tôm hùm sống (Panulirus ornatus và P. homarus) sau thu hoạch ở Khánh Hòa, Phú Yên và thử nghiệm vận chuyển tôm hùm sống trong điều kiện mô phỏng có sử dụng thuốc gây mê AQUI-S.</p> <p>28). Hồ Thị Ý Nhi, 2019. Ảnh hưởng của kích dục tố GnRH – a lên hormone sinh dục steroid của cá bớp nẻ xanh (Pracanthurus hepatus Linnaeus, 1776) trong điều kiện nuôi.</p> <p>29). Ngô Vĩnh Hạnh, 2020. Nghiên cứu xây dựng qui trình sản xuất giống nhân tạo cá rô biển (<i>Lobotes surinamensis</i> Bloch 1790) (Luận án Tiến sĩ)</p>
	<p>Nguyễn Đình Huy</p> 	1980	14	Giảng viên	Thạc sĩ	<p>1.Chủ nhiệm đề tài cấp trường « Thử nghiệm nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng trong lồng bè nổi tại Nha Trang-Khánh Hòa » 2017-2018.</p> <p>2. Chủ nhiệm đề tài cấp trường : « Thử nghiệm nuôi tôm thẻ chân</p>	<p>1.Giảng dạy: Sinh thái thủy sinh vật.</p> <p>2. Nghiên cứu: + Công nghệ nuôi tôm siêu thâm canh.</p> <p>+ Giải pháp nuôi tôm theo hướng sinh thái bền vững.</p> <p>+ Xử lý và tái tuần hoàn nước thải trong nuôi tôm siêu thâm canh.</p>	<p>Trong nước :</p> <p>+ Nghiên cứu các giải pháp về nâng cao hiệu quả nuôi tôm thương phẩm.</p> <p>+ Tái sử dụng chất thải trong nuôi tôm theo công nghệ phòng sinh học.</p> <p>+ Quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản</p> <p>+ Ứng dụng công nghệ để quản lý chất lượng nước ao nuôi tôm công nghiệp.</p>	<p>1.Bao Bui, Khanh Nguyen, Sy Nguyen, Yen Nguyen, Hoang Nguyen, Huy Nguyen, Le Nguyen, Hung Nguyen, Hanh Tran “Integrated Monitoring System for Shrimp Farming Combining Acoustic and Water Quality Analysis” EAI ICRESM 2023 - EAI International</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>trăng theo mô hình Artemia-biofloc » 2020-2022</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài cấp bộ : « Nghiên cứu xử dụng Artemia nhằm tối ưu hiệu quả xử lý nước thải và tăng trưởng của tôm trong hệ thống nuôi bán tuần hoàn nước »2022-2024</p> <p>4. Thành viên đề tài cấp bộ : « Xây dựng quy trình nuôi tôm theo VietGap tại Khánh Hòa » 2017-2018.</p> <p>5. Thành viên dự án Quốc tế ASIAN IVO: “Resilient AIoT Green Energy System with Real-time Solution for Effective Aquaculture”. 2022-2024</p>			<p>Conference on Renewable Energy and Sustainable Manufacturing December 16-17, 2023, Ho Chi Minh City, Vietnam.</p> <p>2. Nguyen Tan Sy, Nguyen Dinh Huy, Nguyen Thi Kin Cuc, Tran Thi My Hanh, Nguyen Ngọc Mai Khanh, Nguyen Thị Bích Yen, Bui Quốc Bao, Nguyen Hoang. “Ứng dụng công nghệ cảm biến môi trường và hệ thống điện tử để quản lý các yếu tố môi trường và dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản” Hội nghị Quốc tế chuyên ngành Thủy Sản. Aquaculture Việt Nam. 12-13/10, 2023, Ho Chi Minh City, Vietnam.</p> <p>3. Nguyễn Đình Huy, Mai Đức Thao, Nguyễn Thị Thùy Giang, Nguyễn Tấn Sỹ « Khả năng sử dụng nước thải nuôi tôm để nuôi vi tảo và Artemia », Hội Nghị Khoa học Trẻ, Cần Thơ. 6/2023</p> <p>4. Trương Thị Bích</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Hồng, Nguyễn Đình Huy « Khả năng dụng Artemia để xử lý nước thải trong nuôi tôm công nghiệp » Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 04/2022</p> <p>5. Trần Vĩ Hích, Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Tường Vy, Mai Đức Thao.” Sử dụng vi tảo để xử lý nước thải nuôi tôm công nghiệp” Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 01/2023</p> <p>6. Nguyễn Đình Huy, Mai Đức Thao, Trương Thị Bích Hồng, Trần Văn Dũng « Sử dụng Artemia làm thức ăn bổ sung cho tôm thẻ chân trắng trong giai đoạn đầu ». Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 02/2023.</p> <p>7. Nguyễn Đình Huy, Trương Thị Bích Hồng, Lư Thị Ngọc Nhanh, “Ảnh hưởng của nước thải từ ương tôm giống tới tỷ lệ sống, sinh trưởng và sinh sản của Artemia”, Tạp chí Khoa</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>học – Công nghệ Thủy sản, tr62 -68, số 02/2020.</p> <p>8. Nguyễn Đình Huy, Trần Văn Dũng « Thử nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng trong lồng bè nổi tại Vịnh Vũng Ngán-Nha Trang » Hội Nghị Khoa học Trẻ, Cần Thơ. 8/2018.</p> <p>9. Nguyễn Đình Huy, Trần Kinh Bang, Nguyễn Vũ Hưng. « Giải pháp hạn chế bệnh phân trắng và hội chứng chết sớm ở tôm thẻ chân trắng trong nuôi tôm công nghiệp ». Kỷ yếu hội thảo Khoa học. Đại Học Nha Trang 2016.</p> <p>10. Lê Minh Chính, Đỗ Quốc Dũng, Trần Văn Dũng, Nguyễn Đình Huy. » Ương tôm thẻ chân trắng trong bể tròn theo công nghệ Biofloc tại Khánh Hòa ». Diễn đàn về nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát ở Miền Trung. Bộ Nông Nghiệp. 07/2018.</p>	
	Phạm Phương Linh	1984	16	Giảng viên	Nghiên cứu sinh	1.Dự án Nghiên cứu sinh « Ảnh	Giảng dạy Đại học: Sinh lý động vật thủy sản;	1.Thực hiện đề tài nghiên cứu sinh, hợp tác giữa	1. Nguyen, M.V., Pham, L.P. , Jordal,	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
					về Sinh lý cá	<p>hương của sự tăng nhiệt độ lên cá hải quỳ <i>Amphiprion ocellaris</i> » trong chương trình dự án NORHED « Kết hợp cách tiếp cận hệ sinh thái với biến đổi khí hậu để quản lý thủy sản, nuôi trồng tại Srilanka và Việt Nam » - pha 1. Thời gian : 2015-2020.</p> <p>2. Thành viên đề tài Quỹ Quốc tế cho Khoa học (IFS) của Thủy Điền: Ảnh hưởng của sóng nhiệt lên sản xuất giống cá chêm mõm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) (Heat wave impacts on the seed production of Waigieu seaperch (<i>Psammoperca waigiensis</i>). Thời gian thực hiện 11/2018-</p>	<p>Phương pháp nghiên cứu khoa học trong nuôi trồng thủy sản</p> <p>Lĩnh vực nghiên cứu: Nội tiết thần kinh điều khiển tiêu hóa, dinh dưỡng và điều hòa trao đổi chất ở cá, Sinh lý sinh sản cá, Phương pháp nghiên cứu: phương pháp biểu hiện gene qPCR, phương pháp xác định cường độ trao đổi chất ở cá, Phương pháp đánh giá chất lượng tinh trùng</p> <p>Tư vấn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học trong nước và quốc tế: kỹ năng phân tích thống kê với phần mềm R, kỹ năng trình bày báo cáo học thuật</p>	<p>trường Đại học Nha Trang, Việt Nam và Đại học Bergen, Na Uy trong khuôn khổ dự án NORHED</p> <p>2. Tham gia với tư cách cộng tác viên trong việc xây dựng các đề cương dự án quốc tế (dự án NORHED ở các giai đoạn concept note, seed funding)</p> <p>3. Tham gia làm cộng tác viên các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và cấp Nhà nước</p> <p>Tham gia tổ chức sự kiện liên quan đến kết nối hợp tác đối ngoại trong nghiên cứu và đào tạo (Chương trình tập huấn quốc tế về Quản lý đàn cá bố mẹ (2014) do NACA tổ chức, Hội thảo Việt Nam- Đài Loan về công nghệ nuôi biển (2016), Hội thảo Thức ăn Thủy sản RAF6 (2014))</p>	<p>A.E.O., Espe, M., Conceição, L.E.C., Yúfera, M., Engrola, S., Le, M.H., and Rønnestad, I. (2023). Elevated sea temperature combined with dietary methionine levels affect feed intake and appetite-related neuropeptide expression in the brains of juvenile cobia (<i>Rachycentron canadum</i>). <i>Frontiers in Marine Science</i> 10. http://doi.org/10.3389/fmars.2023.1183967</p> <p>2. Pham, L.P., Nguyen, M.V., Jordal, A.-E.O., and Rønnestad, I. (2022). Metabolic rates, feed intake, appetite control, and gut transit of clownfish <i>Amphiprion ocellaris</i> exposed to increased temperature and limited feed availability. <i>Comparative Biochemistry and Physiology Part A: Molecular & Integrative Physiology</i>, 111318. doi:</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>10/2021.</p> <p>3. Thành viên đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED): Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm mõm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) thông qua việc cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu. Thời gian thực hiện 8/2018-8/2021.</p> <p>4. Thành viên đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED): Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mõm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i> (Cuvier và Valenciennes, 1828) thông qua thời điểm thu mẫu, tiêm</p>			<p>https://doi.org/10.1016/j.cbpa.2022.111318</p> <p>3. Pham, L.P., Olderbakk Jordal, A.-E., Nguyen, M.V., and Rønnestad, I. (2021). Food intake, growth, and expression of neuropeptides regulating appetite in clown anemonefish (<i>Amphiprion ocellaris</i>) exposed to predicted climate changes. <i>General and Comparative Endocrinology</i> 304(December 2020), 113719-113719. doi: 10.1016/j.ygcen.2021.113719.</p> <p>4. Yanagitsuru, Y. R, Hewitt, C. R, Gam, L. Thi Hong, Phuong-Linh, P., Rodgers, E. M, Wang, T., Bayley, M., Huong, D. Thi Thanh, Phuong, N. Thanh, & Brauner, C. J. (2019). Effect of water pH and calcium on ion balance in five fish species of the Mekong Delta. <i>Comparative biochemistry and physiology</i>, 232, 34-39.</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>hormone và bảo quản lạnh. Thời gian thực hiện 3/2014 đến 3/2017.</p> <p>Tham gia đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của dinh dưỡng, yếu tố môi trường và kích thích sinh sản lên chất lượng trứng của cá đĩa <i>Siganus guttatus</i> (Bloch, 1787). Thời gian thực hiện 3/2014-3/2017.</p>			<p>doi:10.1016/j.cbpa.2019.02.026</p> <p>5. Le, M.H., Nguyen, T.T.T., Pham, P.L. 2014. Role of antibiotics on chilled storage sperm motility of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> (Cuvier and Valenciennes, 1828). <i>Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh</i>, 66, 1-5.</p> <p>6. Le, M.H., Nguyen, T.H.N., Pham, P.L. 2014. Sperm properties of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> <i>Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh</i>, 66, 1-7.</p> <p>7. Phạm Quốc Hùng, Phan Văn Út, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Văn Minh, Phạm Phương Linh. 2017. Chu kỳ phát triển buồng trứng và ảnh hưởng của vitamin C lên một số đặc điểm sinh học sinh sản cá đĩa (<i>Siganus guttatus</i>). <i>Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>, 306-307, 190-195.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									8. Lê Minh Hoang, Phạm Phương Linh . 2016. Effect of cation concentrations (K ⁺ , Ca ²⁺) and hormonal stimulation on sperm motility of common carp <i>Cyprinus carpio</i> . Journal of Fisheries science and Technology, 3, 17-21. Lê Minh Hoàng, Hoàng Thị Hiền, Phạm Phương Linh , Phạm Quốc Hùng. 2014. Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, nhiệt độ, pH và áp suất thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá mú cộp (<i>Epinephelus fuscoguttatus</i> Forsskal, 1775). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, 1, 19-23.	
	Hoàng Thị Thanh 	1979	14 năm	GV	Thạc sĩ	1. Đề tài cấp Bộ: Xây dựng quy trình sản xuất giống cá bè vâu (<i>Caranx ignobilis</i>) tại khu vực Nam Trung bộ (thời gian 2022 – 2024). Chủ nhiệm đề tài. 2. CTV đề tài cấp	Giảng dạy: Ngư loại, Sinh lý Động vật thủy sản. Nghiên cứu: Sản xuất giống, sinh lý thủy sản	1. Chủ trì 1 đề tài cấp Bộ, 1 đề tài cấp trường. - 2. Tham gia 10 đề tài/dự án về sản xuất giống cá biển, dinh dưỡng cho tôm hùm	1. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, Lại Văn Hùng, 2018. Ảnh hưởng của mật độ ương đến sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) từ giai đoạn ấu trùng lên cá giống. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Bộ Giáo dục và Đào tạo “Xây dựng quy trình sản xuất giống và thử nghiệm nuôi thương phẩm cá khế vằn (Gnathanodon speciosus) do TS Ngô Văn Mạnh làm chủ nhiệm.</p> <p>3. CTV đề tài “Nghiên cứu quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá bẹ vầu (Caranx ignobilis Forskal, 1775) tại Khánh Hòa” do TS Phạm Đức Hùng làm chủ nhiệm.</p> <p>3. CTV đề tài cấp tỉnh (2021-2023): Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá sù đất (Protonibea diacanthus) tại Khánh Hòa.</p> <p>44.</p>			<p>Nam, tập 21, số 10 tháng 10/2017, trang 32 – 36.</p> <p>2. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, 2019. Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và năng suất cá chẻm Lates calcarifer (Bloch, 1790) giống ương bằng mương nổi đặt trong ao. Tạp chí KHCV Thủy sản trường ĐH Nha Trang, số 2-2019, trang 42-53.</p> <p>3. Phạm Đức Hùng, Nguyễn Thị Hà Trinh, Hoàng Thị Thanh (2021). “Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng và khả năng chịu sốc của cá bẹ vầu (Caranx ignobilis) giai đoạn cá giống”. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 01/2021, Trang: 036 – 042.</p> <p>4. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, Phạm Đức Hùng, Trần Văn Dũng (2023) “ Ảnh hưởng của độ mặn lên kết quả ương cá khế vằn (Gnathanodon</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									speciosus Forsskål, 1775) giai đoạn giống”, Số 2 Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản tr 38-46. [18].	
	Nguyễn Thị Thúy 	1978	22	GV	ThS	Thành viên đề tài cấp tỉnh: Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá tai bò (<i>Platax teria</i> Forsskal, 1775) tại Khánh Hòa:2022-2024 Chủ nhiệm đề tài cấp trường: Nghiên cứu ảnh hưởng của Vitamin C đến chất lượng giống cá hồng Mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i>) ương nuôi ở nhiệt độ cao. 2022	- Giảng dạy các môn Thực hành thực vật ở nước, Mô và phôi động vật thủy sản. - Lĩnh vực nghiên cứu: Phân loại thực vật phù du và Phân lập tảo - nuôi tảo.	Đã chủ trì 2 đề tài cấp trường. Tham gia CTV 2 đề tài cấp bộ và tỉnh	1- “Reproductive characteristics of malabar blood snapper <i>Lutjanus malabaricus</i> (Bloch & Schneider, 1801) in coastal marine zone of Nghe An and Ha Tinh Provinces, Vietnam”, trên tạp chí Academia Journal of biology 2022, 44(4):133–144. 2- Đinh Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Thúy Ảnh hưởng HUFA đến tốc độ tăng trưởng, tỷ lệ sống của cá mú cộp (<i>Epinephelus fuscoguttatus</i> Forsskål, 1775) giai đoạn 1,0 - 1,5 cm đến giai đoạn 2,0 - 3,0 cm. Tạp chí Khoa học và Công nghệ nhiệt đới, Số 21, 12 - 2020. 3. Đặc điểm phân bố và hình thái của cá hồng (<i>Lutjanus malabaricus</i> Bloch & Schneider, 1801) khu vực biển ven	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>bờ tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Đinh Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Thúy, Hoàng Ngọc Lâm. Tạp chí Khoa học và Công nghệ nhiệt đới, Số 32, 09 – 2023.</p> <p>4. Determining the optimal range of vitamin C for early red drum (<i>Sciaenops ocellatus</i>) juveniles. Nguyen Thi Thuy, Khuong V. Dinh, Ngo Van Manh, Trung Si Trang. Fish Aquat Sci 2023;26(9):525-534.</p> <p>5. Ảnh hưởng của độ mặn, chế độ chiếu sáng đến phát triển phôi và tỷ lệ nở của cá mú lai (♂ <i>Epinephelus lanceolatus</i> x ♀ <i>Epinephelus coioides</i>) tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Công nghệ nhiệt đới, số 33, 12 – 2023. Đinh Thị Hải Yến, Hoàng Ngọc Lâm, Võ Thị Hà, Vũ Việt Hùng, Nguyễn Trịnh Đức Hiệu, Trần Vũ Hích, Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Văn Lục.</p> <p>6. Growth, survival and</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									food utilization efficiency of longfin batfish (<i>Platax teira</i> Forsskål, 1775) larvae reared under different salinity levels. Ngo MV, Tran DV, Nguyen TT , Pham HQ. Israeli Journal of Aquaculture - Bamidgeh. 2024;76(1).	
	Mai Như Thủy 	1977	14	Giảng viên	Thạc sĩ	- Chủ nhiệm đề tài cấp trường: TR2021-13-07 “Bước đầu thử nghiệm nuôi thương phẩm cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i> Lacepede, 1801) kết hợp với hải sâm cát (<i>Holothuria scabra</i> Jaeger, 1833) trong ao đất tại Khánh Hòa” - CTV đề tài cấp Trường:: Nhân giống san hô <i>Euphyllia</i> sp (Dana, 1846) trong điều kiện thí nghiệm. - CTV đề tài cấp Trường: Nghiên	- Giảng dạy các môn Ngư loại, Mô và phối động vật thủy sản. - Lĩnh vực nghiên cứu: dinh dưỡng và thức ăn thủy sản, định loại động vật thân mềm, cá, nuôi thương phẩm hải sâm, điều tra kinh tế xã hội nghề NTTS.	- Tham gia dự án Aciar ‘FIS/2016/122—Nâng cao năng lực sản xuất hải sâm dựa vào cộng đồng tại Việt Nam và Philippines” - Tham gia dự án ACIAR: FIS/2016/126 - Phát triển ngành nuôi trai lấy ngọc tại Tonga và Việt Nam.	1. Nguyễn Thị Tý Trâm, Trương Thị Bích Hồng, Mai Như Thủy , Lê Minh Hoàng, 2019. Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, nồng độ thẩm thấu và nồng độ các cation lên hoạt lực tinh trùng hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thunberg, 1793). Tạp chí KHCN số 2/2018. 2. Nguyễn Thị Tý Trâm, Lê Minh Hoàng, Trương Thị Bích Hồng, Mai Như Thủy , 2019. Đánh giá hoạt lực tinh trùng hàu thái bình dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thunberg, 1973) thông qua các thời điểm thu mẫu khác nhau. Tạp chí KHCN số 2/2019. 3. Mai Như Thủy ,	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						cứ thử nghiệm sản xuất giống nhân tạo hầu hương <i>Spondylus gloriosus</i> Dall, Bartsch & Rehder, 1938 tại Khánh Hòa.			<p>2019. Vai trò của rong biển đối với sự phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững. Tạp chí KHCN Thủy sản số 2/2019.</p> <p>4. Mai Như Thủy, Trương Thị Mai Hương, Lục Minh Diệp, Lê Minh Hoàng, 2022. Ảnh hưởng của nồng độ các cation lên hoạt lực tinh trùng cầu gai (<i>Tripneustes gratilla</i>). Tạp chí KHCN Thủy sản số 2/2022.</p> <p>5. Mai Như Thủy, Phạm Thị Khanh, Quảng Đại Thanh Phương, Nguyễn Đình Quang Duy, 2023. Thử nghiệm nuôi kết hợp cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i> Lacépède, 1801) và hải sâm cát (<i>Holothuria scabra</i> Jaeger, 1833) trong ao. Tạp chí KHCN Thủy sản số 2/2023.</p> <p>6. Danh Thị Trúc Mai, Dương Duy Duyệt, Mai Như Thủy, Lê Minh Hoàng, 2023. “Hiện trạng nghề nuôi tôm sú <i>Penaeus monodon</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>(Fabricius, 1798) trong mương khóm <i>Ananas comosus</i> tại Gò Quao – Kiên Giang và ảnh hưởng của mật độ nuôi đến hiệu quả nuôi tôm của mô hình". Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 4/2023.</p> <p>6. Dương Duy Duyệt, Danh Thị Trúc Mai, Mai Như Thủy, Lê Minh Hoàng, 2024. Ảnh hưởng của mật độ và độ sâu mương đến hiệu quả nuôi tôm trong mô hình tôm sú – khóm tại Gò Quao – Kiên Giang. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 2/2024.</p> <p>7. M.N. Thuy, Q.D.T. Phuong, N.D.Q. Duy, M.M. Lal, P.C. Southgate (2024). "Integrated aquaculture of sandfish (<i>Holothuria scabra</i>) with snubnose pompano (<i>Trachinotus blochii</i>) for increased production and nutrient recycling. Aquaculture Reports, Volume 34, 101880, ISSN 2352-5134.</p> <p>8. N.D.Q. Duy, M.N.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Thuy, Monal M. Lal, Paul C. Southgate (2024). "Assessing potential to improve sandfish (<i>Holothuria scabra</i>) culture in Vietnam using supplemental seaweed feeding". Aquaculture Reports, Volume 35, ISSN 2352-5134.	
	Trần Thị Lê Trang 	1984	15 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	1. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ giai đoạn 2014-2016 (Mã số B2014-13-13) : Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất tảo xoắn <i>Spirulina platensis</i> bằng nước biển 2. CTV đề tài cấp Bộ 2014-2016 : Nghiên cứu quy trình sản xuất giống cá khoang cổ cam (<i>Amphiprion percula</i>). 3. CTV đề tài cấp Bộ 2015-2017 : Nguyên cứu quy trình sản xuất giống tôm cảnh Harlequin.	- Giảng dạy môn học Thực vật ở nước - Nghiên cứu vi tảo và cá cảnh biển	- Đã chủ trì 03 đề tài cấp Trường 2011, 2013 - Đã chủ trì 01 đề tài cấp Bộ 2014 - Đã tham gia CTV 02 đề tài cấp Bộ 2014.	1. Trần Thị Lê Trang & Đặng Thị Men, 2014. Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường dinh dưỡng lên tốc độ sinh trưởng và thành phần sinh hóa của tảo <i>Spirulina platensis</i> (Geitler, 1925) nuôi trong nước biển. Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp. Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM. 2. Trần Thị Lê Trang , 2014. Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mặn đến sinh trưởng & thành phần sinh hóa của tảo <i>Thalassiosira pseudonana</i> (Hasle & Heimdal, 1970). Tạp chí Sinh học. Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ Việt Nam.	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>4. Chủ nhiệm đề tài cấp Trường : TR2021-13-22 Nghiên cứu sử dụng nguồn chất màu tự nhiên chiết xuất từ củ dền (<i>Beta vulgaris</i>) cải thiện màu sắc của cá khoang cổ nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i> Cuvier 1830)</p> <p>5. Chủ nhiệm đề tài cấp Trường (3/2024 – 9/2025, Mã số: TR2023-13-32): Nghiên cứu ảnh hưởng của sắc tố hoa bổ sung vào thức ăn lên sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn, màu sắc và thành phần sinh hóa của cá khế vằn (<i>Gnathanodon speciosus</i> Forsskål, 1775).</p>			<p>3. Trần Thị Lê Trang & Trần Văn Dũng, 2014. Acclimation, preservation and mass culture of <i>Spirulina platensis</i> (Geitler, 1925) in seawater. International Conference on Aquaculture and Environment: A focus in the Mekong Delta, Viet Nam. Can Tho University. Can Tho city. Viet Nam.</p> <p>4. Trần Thị Lê Trang, 2016. Các pha sinh trưởng và thành phần sinh hóa của tảo <i>Spirulina platensis</i> (Geitler, 1925) nuôi sinh khối trong nước ngọt và nước mặn. Tạp chí Khoa học & Công nghệ. Đại học Thái Nguyên.</p> <p>5. Trần Thị Lê Trang & Trần Văn Dũng, 2016. Ảnh hưởng của cường độ ánh sáng đến tốc độ sinh trưởng, hàm lượng protein và lipid của tảo <i>Spirulina platensis</i> (Geitler, 1925) nuôi trong nước mặn. Tạp chí Khoa học &</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Công nghệ Thủy sản. Đại học Nha Trang.</p> <p>6. Trần Thị Lê Trang, 2016. Ảnh hưởng của độ mặn và pH đến sinh trưởng, hàm lượng protein, lipid và carbohydrate của tảo Thalassiosira pseudonana (Hasle & Heimdal, 1970). 2016. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam.</p> <p>7. Trần Thị Lê Trang, 2016. Chu kì sinh trưởng và thành phần sinh hóa của tảo Spirulina platensis (Geitler, 1925) nuôi trong nước mặn ở điều kiện thí nghiệm. Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp. Đại học Nông Lâm Thành phố HCM.</p> <p>8. Trần Văn Dũng & Trần Thị Lê Trang, 2017. ảnh hưởng của thời điểm chuyển đổi thức ăn đối với kết quả ương ấu trùng cá khoang cô cam (Amphiprion percula lacepede, 1802). Tạp chí Khoa học Nông</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									nghiệp Việt Nam, Học viện Nông nghiệp. 9. Trang Si Trung, Nguyen Thi Khanh Huyen, Nguyen Cong Minh, Tran Thi Le Trang & Nguyen The Han, 2017. Optimization and Harvesting of Microalgal Thalassiosira pseudonana Biomass Using Chitosan Prepared from Shrimp Shell Waste. Asian Journal of Agricultural Research 10. Trần Thị Lê Trang , Trần Văn Dũng, Đoàn Xuân Nam và Lương Thị Hậu. Ảnh hưởng của việc làm giàu thức ăn sống lên kết quả ương ấu trùng tôm hèn (<i>Hymenocera picta</i> Dana, 1852)". Tạp chí Đại học Thái Nguyên, T. 226. S. 05. Tr. 36-43. 11. Nguyễn Hữu Khang, Trần Thị Lê Trang , Nguyễn Thị Nhật Anh và Đoàn Xuân Nam. Thử nghiệm sản xuất giống nhân tạo	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>cá khoang cổ nemo <i>Amphiprion ocellaris</i> (Cuvier,1830)”, tại Hội nghị Khoa học Trẻ Toàn quốc Ngành Thủy sản lần thứ 11 diễn ra tại Đại học Nông Lâm Huế từ ngày 24 và 25/6/2022.</p> <p>12. Dương Nguyễn Hoàng, Nguyễn Thị Nhật Anh, Trần Thị Lê Trang và Trần Văn Dũng. Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên kết quả ương cá khoang cổ đỏ <i>Amphiprion frenatus</i> (Brevoort, 1856)”, tại Hội nghị Khoa học Trẻ Toàn quốc Ngành Thủy sản lần thứ 11 diễn ra tại Đại học Nông Lâm Huế từ ngày 24 và 25/6/2022.</p> <p>13. Trần Văn Dũng, Nguyễn Hữu Khang, Trần Thị Lê Trang, Hứa Thái Nhân, Phạm Quốc Hùng, 2023. Ảnh hưởng của màu sắc bể nuôi lên tăng trưởng, tỷ lệ sống và hiệu quả sử dụng thức ăn của cá khoang cổ nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i> Cuvier, 1830). Tạp chí</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Thái Nguyên, số 228(13): 95-103.</p> <p>14. Trần Thị Lê Trang, Đặng Trung Thành, Đoàn Xuân Nam, Trần Văn Dũng, 2022. Ảnh hưởng của hàm lượng chất màu chiết xuất từ củ dền (<i>Beta vulgaris</i>) bổ sung vào thức ăn lên sinh trưởng và màu sắc của cá khoang cổ nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i> Cuvier, 1830). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4/2022: 71 - 82.</p> <p>15. Nguyễn Thị Lê Nghi, Nguyễn Tấn Sỹ, Nguyễn Thị Hà Trang, Trần Thị Lê Trang, Trần Văn Dũng, 2022. Ảnh hưởng của việc tri hoãn cho ăn lần đầu lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng cá khoang cổ cam (<i>Amphiprion percula</i> Lacepède, 1802). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, Số 3/2022, trang 43 – 52.</p> <p>16. Nguyễn Thị Lê</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Nghi, Nguyễn Tấn Sỹ, Trần Thị Lê Trang, Trần Văn Dũng, 2022. Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống, và hiệu quả sử dụng thức ăn của cá khoang cỏ cam (<i>Amphiprion percula</i> Lacepède, 1802). Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Thái Nguyên, số 228(01): 254 – 262.</p> <p>17. Trần Thị Lê Trang, Dương Nguyễn Hoàng, Trần Văn Dũng, 2022. Ảnh hưởng của thời điểm cho ăn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá khoang cỏ đỏ (<i>Amphiprion frenatus</i> Brevoort, 1856). Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Thái Nguyên, số 227(05): 154 – 162.</p> <p>18. Trần Thị Lê Trang, Lương Thị Hậu, Dương Nguyễn Hoàng, Phạm Thị Khanh, Đoàn Xuân Nam, Trần Văn Dũng, 2023. Nâng cao kết quả nuôi cá khoang cỏ nemo (<i>Amphiprion</i></p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									ocellaris) thông qua việc bổ sung nguồn astaxanthin tự nhiên tách chiết từ copepoda (<i>Pseudodiaptomus annandalei</i>). Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Thái Nguyên 229(01): 259 – 267.	
	Đinh Văn Khương 	1981	15	Giảng viên	Tiến sỹ Sinh thái học/Độc học môi trường	Chủ trì đề tài IFS : How does thermal adaptation under global warming shape the susceptibility of tropical copepods to contaminants and toxic algal blooms? Chủ trì đề tài đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái của giáp xác chân chèo (<i>Pseudodiaptomus annandalei</i>) trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Thời gian thực hiện 01/2019-06/2021.	Giảng dạy : 1. Sinh thái thủy sinh 2. Đa dạng sinh học và tiến hóa 3. Sinh vật chỉ thị chất lượng môi trường nước 4. Thực tập phân loại động vật phù du Kinh nghiệm nghiên cứu : 1. Sinh lý sinh thái động vật phù du biển 2. Sinh lý sinh thái côn trùng học	1. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu lên sinh vật biển 2. Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường lên sinh vật biển 3. Nuôi trồng thủy sản 4. Sinh lý sinh thái động vật phù du biển	1. Doan, N. X., Vu, M. T. T., Nguyen, H. T., Tran, H. T. N., Pham, H. Q., & Dinh, K. V. (2018). Temperature- and sex-specific grazing rate of a tropical copepod <i>Pseudodiaptomus annandalei</i> to food availability: implications for live feed in aquaculture. <i>Aquaculture Research</i> , 49(12), 3864-3873. doi:10.1111/are.13854 2. Doan, X. N., Vu, M. T. T., Pham, H. Q., Wisz, M. S., Nielsen, T. G., & Dinh, K. V. (2019). 2. Extreme temperature impairs growth and productivity in a common tropical marine copepod. <i>Scientific Reports</i> , 9,	Thạc sĩ: Lê Anh Mai Hân. 2019. Đánh giá tác động của hiện tượng nóng lên toàn cầu và rác thải vi nhựa đến cá biển vùng nhiệt đới (cá chêm <i>Lates calcarifer</i>): một nghiên cứu về sinh thái học. NCS. Nguyễn Thị Thủy. 2023. NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG KẾT HỢP CỦA NHIỆT ĐỘ VỚI MỘT SỐ YẾU TỐ SINH THÁI LÊN GIÁP XÁC CHÂN CHÈO (COPEPODA)

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>4550. doi:10.1038/s41598-019-40996-7</p> <p>3. Dinh, K. V., Janssens, L., Therry, L., Gyulavári, H. A., Bervoets, L., & Stoks, R. (2016). Rapid evolution of increased vulnerability to an insecticide at the expansion front in a poleward moving damselfly. <i>Evolutionary Applications</i>, 9(3), 450-461. doi:10.1111/eva.12347</p> <p>4. Dinh, K. V., Janssens, L., Therry, L., Bervoets, L., Bonte, D., & Stoks, R. (2016). Delayed effects of chlorpyrifos across metamorphosis on dispersal-related traits in a poleward moving damselfly. <i>Environmental Pollution</i>, 218, 634-643. doi:http://dx.doi.org/10.1016/j.envpol.2016.07.047</p> <p>5. Dinh, K. V., Janssens, L., Debecker,</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>S., & Stoks, R. (2014). Warming increases chlorpyrifos effects on predator but not anti-predator behaviours. <i>Aquatic Toxicology</i>, 152(0), 215-221. doi:http://dx.doi.org/10.1016/j.aquatox.2014.04.011</p> <p>6. Dinh, K. V., Janssens, L., Debecker, S., & Stoks, R. (2014). Temperature- and latitude-specific individual growth rates shape the vulnerability of damselfly larvae to a widespread pesticide. <i>Journal of Applied Ecology</i>, 51(4), 919-928.</p> <p>7. Dinh, K. V. (2016). Ô nhiễm rác thải nhựa tại Biển Đông: hiện trạng và giải pháp. <i>Vietnam Journal of Science</i>.</p> <p>8. Dao, T.-S., Le, V.-N., Bui, B.-T., Dinh, K. V., Wiegand, C., Nguyen, T.-S., . . . Vo, T.-M.-C. (2016). Sensitivity of a tropical micro-crustacean (<i>Daphnia lumholtzi</i>) to trace metals tested in natural</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									water of the Mekong River. Science of the Total Environment. doi:http://dx.doi.org/10.1016/j.scitotenv.2016.08.049 9. Tran, T. T., Janssens, L., Dinh, K. V., Op de Beeck, L., & Stoks, R. (2016). Evolution determines how global warming and pesticide exposure will shape predator-prey interactions with vector mosquitoes. Evolutionary Applications, 9(6), 818–830. doi:10.1111/eva.12390	
	Nguyễn Văn Minh 	1976	19 năm	GV	Tiến sĩ	1. Chủ nhiệm Đề tài cấp cơ sở (2013-2015; MS: TR2013-13-09): Nghiên cứu nuôi tăng sản cá rô đồng (Anabas testudineus bloch, 1792) tại Khánh Hòa. 2. Chủ nhiệm Đề tài cấp cơ sở (2013-2015; MS: TR 2020-13-32: Kỹ thuật nuôi vỗ và kích thích sinh	1. Kinh nghiệm 24 năm giảng dạy bậc đại học và sau đại học (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) môn : Di truyền và Chọn giống Thủy sản. 2. Kinh nghiệm 20 năm nghiên cứu về di truyền, chọn giống thủy sản; nghiên cứu điều hòa biểu hiện gen trên cá; nhu cầu và ảnh hưởng của axit amin thiết yếu trên cá và các đối tượng mặn, lợ.	Thành viên tham gia nghiên cứu và giảng dạy các dự án NORAD; NORHED; WiseFeed; VLIR network ; Dự án chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất thức ăn công nghiệp cho tôm hùm và cá chim vây vàng ; Thành viên nghiên cứu chủ chốt của 05 đề tài do quỹ NAFOSTED tài trợ.	1. Minh V. Nguyen , Linh P. Pham, A-E.O. Jordal, M. Espe, L.E.C. Conceição, M. Yúfera, S. Engrola, M.H. Le and I. Rønnestad (2023). Elevated sea temperature combined with dietary methionine levels affect feed intake and appetite-related neuropeptide expression in the brains of juvenile cobia (Rachycentron canadum). Frontiers in	1). Lê Hoài, 2019. Ảnh hưởng của thức ăn và tỷ lệ cho ăn đến hiệu quả ương lươn đồng <i>Monopterus albus</i> (Zuiew, 1973) giai đoạn giống. 2). Nguyễn Ngọc Quỳnh, 2019. Đánh giá sinh trưởng, tỷ lệ sống của các gia đình tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1931) thế hệ G4 từ nguồn tôm gia hóa của Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III. 3). Tống Thị Lương, 2018.

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>sản cá rô đầu vuông (<i>Anabas testudineus</i>) tại Khánh Hòa</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ; Mã số: CT2022.05.TSC.03: Xây dựng quy trình nuôi thương phẩm cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i> Forsskal, 1775) trong lồng trên biển bằng thức ăn công nghiệp tại khu vực Nam Trung Bộ</p> <p>4. Chủ nhiệm Đề tài cấp tỉnh Khánh Hòa; Mã số: ĐT-2022-40304-ĐL: Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống và thử nghiệm nuôi thương phẩm cá hồng đỏ (<i>Lutjanus malabaricus</i> Bloch & Schneider, 1801) tại Khánh Hòa.</p> <p>5. Đại diện nhóm hỗ trợ ứng dụng</p>			<p>Marine Science, Volume 10, 1-18, 2296-7745</p> <p>2. Hung Duc Pham, Muhammad A. B. Siddik, Hoang Minh Le, Manh Van Ngo, Minh Van Nguyen, and David Francis (2022). Effects of Dietary Tuna Viscera Hydrolysate Supplementation on Growth, Intestinal Mucosal Response, and Resistance to <i>Streptococcus iniae</i> Infection in Pompano (<i>Trachinotus blochii</i>). <i>Aquaculture Nutrition</i>. 1365-2095</p> <p>3. Manuel Yúfera, Ming V. Nguyen, Carmen Navarro-Guillén, Fco. Javier Moyano, Ann-Elise O. Jordal, Marit Espe, Luis Conceição, Sofia Engrola, Minh Hoang Le, Ivar Rønnestad (2019). Effect of increased rearing temperature on digestive function in cobia early juvenile. <i>Comparative Biochemistry and</i></p>	<p>Nghiên cứu đực hóa cá bông bớp (<i>Bostrichthys sinensis</i> Lacépède, 1801) bằng phương pháp cho ăn hormone 17-α methyltestosterone tại Nam Định.</p> <p>4). Tường Tuấn Anh, 2018. Đánh giá hiện trạng nghề nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1931) tại Thái Bình.</p> <p>5). Đỗ Sơn Tùng, 2018. Đánh giá chất lượng con lai F1 của các dòng cá rô phi vằn <i>Oreochromis niloticus</i>.</p> <p>6). Lê Trung Đình, 2018. Xác định các thông số di truyền tính trạng tăng trưởng và tỷ lệ sống trên cá rô phi vằn dòng GIFT (<i>Oreochromis niloticus</i>) thể hệ chọn giống thứ 6 tại đồng bằng Sông Cửu Long.</p> <p>7). Nguyễn Văn Hiệp, 2017. Đánh giá tăng trưởng và tỉ lệ sống của các gia đình tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) từ nhóm tôm chọn giống và nhóm tôm tự nhiên tại Trung tâm Quốc gia Giống thủy sản nước ngọt Nam Bộ.</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>công nghệ của dự án Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp phục vụ nuôi tôm hùm và cá chim vây vàng tại Khánh Hòa, thuộc Chương trình "Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025.</p> <p>6. Thành viên nghiên cứu chủ chốt đề tài do quỹ NAFOSTED tài trợ :</p> <p>+ Đánh giá đáp ứng sinh trưởng, sinh lý, miễn dịch và khả năng chống lại vi khuẩn của cá chim (Trachinotus blochii) cho ăn thức ăn có protein thủy phân cá ngừ</p>			<p>Physiology - Part A: Molecular & Integrative Physiology, 1095-6433.</p> <p>4. Minh Van Nguyen, Marit Espe, Louis E. C. Conceição, Hoang Minh Le, Manuel Yúfera, Sofia A. D. Engrola, Ann-Elise Olderbakk Jordal, Ivar Rønnestad (2018). The role of dietary methionine concentrations on growth, metabolism and N-retention in cobia (Rachycentron canadum) at elevated water temperatures. Aquaculture Nutrition, 1365-2095.</p> <p>5. Linh P. Pham, Minh V. Nguyen, Ann-Elise Olderbakk Jordal, Ivar Rønnestad (2022). Metabolic rates, feed intake, appetite control, and gut transit of clownfish Amphiprion ocellaris exposed to increased temperature and limited feed availability. Comparative Biochemistry and Physiology, Part</p>	<p>8). Đào Văn Thượng, 2017. Đánh giá tăng trưởng và tỷ lệ sống của một số quần đàn cá tra Pangasianodon hypophthalmus (Sauvage, 1878) chọn giống tại miền Bắc Việt Nam.</p> <p>9). Nguyễn Công Dưỡng, Olderbakk Jordal, Ivar Rønnestad (2018). The role of dietary methionine concentrations on growth, metabolism and N-retention in cobia (Rachycentron canadum) at elevated water temperatures. Aquaculture Nutrition, 1365-2095.</p> <p>10). Aloys Musoni, 2014. Substitution of fishmeal by soybean meal in diets for Nile tilapia (Oreochromis niloticus): A Case study of Rwanda.</p> <p>11). Nguyễn Tiến Thành, 2015. Nghiên cứu bổ sung một số đặc điểm sinh học nguồn gen và thử nghiệm sinh sản nhân tạo cá mặt quỷ (Synanceia verrucosa Bloch & Schneider, 1801).</p> <p>12). Đinh Xuân Ánh, 2015. Đánh giá hiện trạng kỹ thuật và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>(2019-2021) + Nghiên cứu sự biến động testosterone và estradiol trong chu kỳ sinh sản cá địa (Siganus guttatus) (2017-2019) + Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm mồm nhọn (Psammoperca waigiensis) thông qua việc cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu (2017-2019) + Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mồm nhọn Psammoperca waigiensis (Cuvier và Valenciennes, 1828) thông qua thời điểm thu mẫu, tiêm hormone và bảo quản lạnh (2013-2015) + Nghiên cứu ảnh</p>			<p>A,1095-6433 6. Linh P Pham, Ann-Elise Olderbakk Jordal 2, Minh V Nguyen, Ivar Rønnestad (2021). Food intake, growth, and expression of neuropeptides regulating appetite in clown anemonefish (Amphiprion ocellaris) exposed to predicted climate changes. General and Comparative Endocrinology, 0016-6480 7. John Mapunda, Matern S. P. Mtolera, Saleh A. S. Yahya, Van Manh Ngo, Matan Golan, Van Minh Nguyen (2021). Effect of tank colour on growth, survival, stress level, digestive enzymatic activities and body composition of snubnose pompano (Trachinotus blochii Lacépède) larvae. Aquaculture Research, 1365-2109. 8. Barthazar Masengesho, Minh Van Nguyen, Hung</p>	<p>(Litopenaeus vannamei Boone, 1931) tại huyện Hoảng Hóa tỉnh Thanh Hóa. 13). Phan Thị Ngọc Loan, 2015. Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn có hàm lượng Protein và Vitamin C khác nhau đến kết quả ương nuôi cá tra Pangasianodon hypophthalmus (Sauvage 1878) giai đoạn từ cá hương lên cá giống. 14). Lao Thanh Tùng, 2015. “Xác định các thông số di truyền tính trạng tăng trưởng của cá rô phi đỏ (Oreochromis spp.) chọn giống tại đồng bằng Sông Cửu Long.</p>


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>hường của dinh dưỡng, yếu tố môi trường và kích thích sinh sản lên chất lượng trứng của cá diá <i>Siganus guttatus</i> (Bloch, 1787) (2013-2015)</p>			<p>Duc Pham and Minh Hoang Le (2021). Effects of fish size and feeding rations on growth performance and immune responses of Waigieu sea perch (<i>Psammoperca waigiensis</i>) at juvenile stage. International Journal of Fisheries and Aquatic Studies, 2347-5129</p> <p>9. Minh-Hoang Le, Khuong V. Dinh, Minh V. Nguyen, Ivar Rønnestad (2020). Combined effects of a simulated marine heatwave and an algal toxin on a tropical marine aquaculture fish cobia (<i>Rachycentron canadum</i>). Aquaculture Research, 1365-2109.</p> <p>10. Manuel Yúfera, Minh V. Nguyen, Carmen Navarro-Guillén, Fco. Javier Moyano, Ann-Elise O. Jordal, Marit Espe, Luis Conceição, Sofia Engrola, Minh Hoang Le, Ivar Rønnestad (2019). Effect of increased rearing</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>temperature on digestive function in cobia early juvenile. Comparative Biochemistry and Physiology - Part A: Molecular & Integrative Physiology, 1095-6433</p> <p>11. Minh Van Nguyen, Marit Espe, Louis E. C. Conceição, Hoang Minh Le, Manuel Yúfera, Sofia A. D. Engrola, Ann-Elise Olderbakk Jordal, Ivar Rønnestad (2018). The role of dietary methionine concentrations on growth, metabolism and N-retention in cobia (<i>Rachycentron canadum</i>) at elevated water temperatures. <i>Aquaculture Nutrition</i>, 1365-2095</p> <p>12. Luís Conceição, Minh Van Nguyen, Manuel Yúfera, Minh Hoang Le, Sofia Engrola, Marit Espe, Ann-Elise Jordal, Ivar Rønnestad (2018). Growth and feed utilization in Cobia early juveniles is</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>affected by water temperature and dietary methionine. Hatcheryfeed Vol 6, Issue 4. Hawaii- USA</p> <p>13. Minh Van Nguyen, Anh Pham Thi, Hung Pham Duc, Marit Espe and Ivar Rønnestad (2018). Voluntary feed intake and transition of ingesta in the gastrointestinal tract of juvenile cobia (<i>Rachycentron canadum</i>) fed different diets. Journal of Fisheries science and Technology, 34-43.</p> <p>14. Minh V. Nguyen, Ivar Rønnestad, Louise Buttle, Hung Van Lai, Marit Espe (2014). Evaluation of a high plant protein test diet for juvenile cobia <i>Rachycentron canadum</i> in comparison to commercial diets. Journal of Agricultural and Crop Research, 2315-9827.</p> <p>15. Minh Van Nguyen, Ivar Rønnestad, Louise Buttle, Hung Van Lai and Marit Espe (2014).</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Imbalanced lysine to arginine ratios reduced performance in juvenile cobia (<i>Rachycentron canadum</i>) fed high plant protein diets. <i>Aquaculture Nutrition</i>, 1365-2095.</p> <p>16. Minh Van Nguyen, Ann-Elise Olderbakk Jordal, Marit Espe, Louise Buttler, Hung Van Lai and Ivar Rønnestad (2013). Feed intake and brain neuropeptide Y (NPY) and cholecystokinin (CCK) gene expression in juvenile cobia fed plant-based protein diets with different lysine to arginine ratios. <i>Comparative Biochemistry and Physiology Part A: Molecular & Integrative Physiology</i>, 1095-6433</p> <p>17. Nguyễn Văn Minh; Lương Công Trung; Phạm Thị Anh (2022). Ảnh hưởng của liều lượng LHRHa đến kết quả sinh sản trên cá rô đầu vuông (<i>Anabas testudineus</i>). <i>Tạp chí Khoa học - Công nghệ</i></p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Thủy sản, 4: 24-34</p> <p>18. Nguyễn Văn An, Nguyễn Văn Minh, Phạm Quốc Hùng (2021). Hàm lượng 11-keto testosterone huyết tương trong mùa sinh sản của cá địa đực (<i>Siganus guttatus</i>). Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, 1859-2252.</p> <p>19. Lê Minh Hoàng, Nguyễn Văn Minh, Phạm Quốc Hùng, Ngô Văn Mạnh (2020). Ảnh hưởng thời gian kích thích hormone lên đặc tính sinh hóa của dịch tương cá chêm mồm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i>. Tạp chí khoa học-công nghệ thủy sản.</p> <p>20. Nguyễn Văn An, Nguyễn Văn Minh, Phạm Quốc Hùng (2019). Ảnh hưởng của hcg và lhrh-a lên thành phần sinh hóa của tinh sào cá địa (<i>Siganus guttatus</i>) Effects of HCG and LHRH-a on the testicular biochemical compositions of golden</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>rabbitfish (Siganus guttatus). Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản. 1859 - 2252</p> <p>21. Phạm Quốc Hùng, Phan Văn Út, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Văn Minh, Phạm Phương Linh (2017). Chu kỳ phát triển buồng trứng và ảnh hưởng của vitamin C lên một số đặc điểm sinh học sinh sản cá đĩa (Siganus guttatus). Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, 1859-4581.</p> <p>22. Nguyễn Văn Minh, Ngô Đăng Nghĩa, Đặng Thúy Bình (2010). Nghiên cứu bảo quản tinh trùng tôm sú (Penaeus monodon Fabricius, 1798) trong nitor lông. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản.</p>	
	Đoàn Xuân Nam 	1985	14 năm		TS	1. Tham gia đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái của giáp xác chân chèo (Pseudodiapto	Giảng dạy: Đại học: Quản lý chất lượng nước trong NTTS		1. Hung Quoc Pham, Canh Van Bui, Nam Xuan Doan, Khuong V.Dinh, 2023. Density effects on a tropical copepod Acartia sp.: implications as live feed in aquaculture.	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>mus annandalei) trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Thời gian thực hiện 01/2019-06/2021.</p> <p>2. Tham gia đề tài Quỹ Quốc tế cho Khoa học (IFS) của Thủy Điển : Vai trò của sự kích thích nghi nhiệt độ của giáp xác copepods với hiện tượng ấm lên toàn cầu trong tương tác với sự mất cân của chúng với ô nhiễm môi trường và tảo độc ? Thời gian thực hiện 12/2016-11/2018.</p> <p>3. Chủ trì đề tài IFS IFS (NO.I-2A-6347-1) : Transgenerational effects of</p>			<p>DOI:10.1101/2023.03.02.530601.</p> <p>2.Kiem N. Truong, Ngoc-Anh Vu, Nam X. Doan, Canh V. Bui, Minh-Hoang Le, Minh T. T. Vu, Khuong V. Dinh, 2022.</p> <p>Transgenerational exposure to marine heatwaves ameliorates the lethal effect on tropical copepods regardless of predation stress. Ecology and Evolution, 12(8): e9149.</p> <p>3. Khuong V.Dinh, Kha L.U.Doan, Nam X.Doan, Hung Q.Pham, Thi Hoang Oanh Le, Minh Hoang Le, Minh T.T.Vu, Hans-UweDahms, Kiem N.Truong (2021). Parental exposures increase the vulnerability of copepod offspring to copper and a simulated marine heatwave. Environmental</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>extreme temperature and predators on tropical copepods (2019 – 2020).</p> <p>4. Đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021 – 2022) : Nghiên cứu nâng cao sinh trưởng, tỷ lệ sống và màu sắc của cá khoang cô cam Amphiprion percula (Lacepede, 1802). Chủ nhiệm.</p> <p>Đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022 – 2023 ; B2022-TSN-08) : Ứng dụng một số nguồn carotenoids tự nhiên cải thiện sắc tố cá khoang cô nemo Amphiprion ocellaris (Cuvier, 1830). Thành</p>			<p>Pollution, Volume 287, 1 October 2021, 117603.</p> <p>4. Thuy T. Nguyen, Minh Hoang Le, Nam X. Doan, Hung Q. Pham, Minh T.T. Vu, Khuong Dinh (2020). Artificial light pollution increases the sensitivity of tropical zooplankton to extreme warming</p> <p>5. Thuy T. Nguyen, Minh-Hoang Le, Nam X. Doan, Sy T. Nguyen, Trinh S. H. Truong, Minh T. T. Vu, Khuong V. Dinh (2020). Salinity and temperature effects on productivity of a tropical calanoid copepod Pseudodiaptomus incisus</p> <p>6. Kiem N. Truong, Ngo c Anh Vu, Nam X. Doan, Minh Hoang Le, Minh T.T. Vu b, Khuong V. Dinh (2020). Predator cues increase negative effects of a simulated</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						viên chính.			<p>marine heatwave on tropical zooplankton</p> <p>7. Doan NX, Vu MTT, Pham HQ, Wisz MS, Nielsen TG, Dinh KV (2019) Extreme temperature impairs growth and productivity in a common tropical marine copepod. Nature Scientific Reports, 9, 4550.</p> <p>8. Grønning JB, Doan NX, Dinh TN, Dinh KV, Nielsen TG (2019) Ecology of Pseudodiaptomus andalei in tropical aquaculture ponds with emphasis on the limitation of production. Journal of Plankton Research.</p> <p>9. Doan NX, Vu MTT, Nguyen HT, Tran HTN, Pham HQ, Dinh KV (2018) Temperature- and sex-specific grazing rate of a tropical copepod Pseudodiaptomus andalei to food availability: implications for live</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>feed in aquaculture. Aquaculture Research,49, 3864-3873..</p> <p>10. Doan Xuan Nam (2017). Development and growth of Atlantic Bluefin Tuna (Thunnus thynnus) larvae using live feed copepods. Journal of Fisheries Science and Technology ISSN (in Vietnamese with English abstract).</p> <p>Trần Thị Lê Trang, Đặng Trung Thành, Đoàn Xuân Nam, Trần Văn Dũng, 2022. Ảnh hưởng của hàm lượng chất màu chiết xuất từ củ dền (Beta vulgaris) bổ sung vào thức ăn lên sinh trưởng và màu sắc của cá khoang cỏ nemo (Amphiprion ocellaris Cuvier, 1830). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4/2022: 71 – 82.</p>	
	Bộ môn Quản lý sức khỏe động vật thủy sản					6.			•	
	Lê Minh	1981	19	PGS.T	Tiến sĩ về	1. Chủ nhiệm đề	Giảng dạy:	1. Sinh học sinh sản một số	1. M. Yúfera, M.V.	1. Thạc sĩ: Nguyễn Thị

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Hoàng 			S	Thủy sản và Hải dương học	tài Quỹ Quốc tế cho Khoa học (IFS) của Thủy Điện: Ảnh hưởng của sóng nhiệt lên sản xuất giống cá chẽm mồm nhọn (Psammoperca waigiensis) (Heat wave impacts on the seed production of Waigieu seaperch (Psammoperca waigiensis). Thời gian thực hiện 11/2018-10/2021. 2. Chủ nhiệm đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTE D): Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chẽm	Đại học: Sinh lý động vật thủy sản, Tiếng Anh chuyên ngành NTTS, Phương pháp nghiên cứu khoa học trong NTTS Sau đại học: Nội tiết và sinh lý sinh sản động vật thủy sản, Sinh thái học nghề cá Lĩnh vực nghiên cứu: Sinh học sinh sản, sinh lý sinh sản (Bảo quản sản phẩm sinh dục) động vật thủy sản, Nuôi trồng thủy sản	đối tượng động vật thủy sản. 2. Đặc tính lý hóa học tinh trùng của một số đối tượng động vật thủy sản. 3. Đánh giá chất lượng tinh trùng của một số đối tượng động vật thủy sản. 4. Nghiên cứu bảo quản tinh trùng của một số đối tượng động vật thủy sản trong tủ lạnh. 5. Nghiên cứu bảo quản tinh trùng của một số đối tượng động vật thủy sản trong nitơ lỏng. 6. Nghiên cứu tạo ra môi trường sinh sản nhân tạo cho một số đối tượng thủy sản. 7. Sinh lý và sinh thái động vật thủy sản 8. Thủy sản và hải dương học	Nguyen, C. Navarro-Guillén, F.J. Moyano, A.-E.O. Jordal, M. Espe, L.E.C. Conceição, S. Engrola, M.H. Le , I. Rønnestad. 2019. Effect of increased rearing temperature on digestive function in cobia early juvenile. Comparative Biochemistry and Physiology, Part A, 230:71–80. DOI: 10.1016/j.cbpa.2019.01.007 2. Nguyen, M.V., Espe, M., Conceição, L.E.C., Le, M.H. , Yúfera M., Engrola, S., Jordal, A.-E.O., Rønnestad, I. 2018. The role of dietary methionine concentrations on growth, metabolism and N-retention in cobia (Rachycentron canadum) at elevated water temperatures. Aquaculture Nutrition; 25:495–507. DOI: 10.1111/anu.12875. 3. Minh Hoàng Le , Young Jin Chang, Arukwe Augustine.	Hồng Nhung. 2013. Nghiên cứu đánh giá chất lượng tinh trùng và ảnh hưởng của một số yếu tố lên hoạt lực tinh trùng cá chẽm mồm nhọn Psammoperca waigiensis. 2. Thạc sĩ: Bông Minh Đường. 2013. Nghiên cứu bảo quản tinh trùng cá chẽm mồm nhọn Psammoperca waigiensis trong tủ lạnh. 3. Thạc sĩ: Hoàng Thị Hiền. 2013. Nghiên cứu một số đặc tính lý, hóa học của tinh trùng cá mú cộp Epinephelus fuscoguttatus. 4. Thạc sĩ: Lương Hữu Toàn. 2013. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của các phương pháp kích thích sinh sản lên chỉ tiêu sinh sản và chất lượng giống hầu Thái Bình Dương Grassostrea gigas. 5. Thạc sĩ: Trần Đức Diễm. 2013. Nghiên cứu vai trò của Selenium hữu cơ trong nuôi một số loài cá kinh tế. 6. Thạc sĩ: Đặng Hoàng Trường. 2014. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến bảo quản tinh trùng cá mú cộp Epinephelus fuscoguttatus trong tủ lạnh. 7. Thạc sĩ: Kampayana

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>mỡm nhon (Psammoperca waigiensis) thông qua việc cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu. Thời gian thực hiện 8/2018-8/2021.</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTE D): Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mỡm nhon Psammoperca waigiensis (Cuvier và Valenciennes, 1828) thông qua thời điểm thu mẫu, tiêm hormone và bảo quản lạnh. Thời gian thực</p>			<p>2018. Properties and activities of blood- or seawater-contaminated wild-caught Striped Jewfish (Stereolepis doederleini) sperm. Aquaculture Research, 49:900-907.</p> <p>4. Minh Hoang Le, Hung Quoc Pham. 2018. Seasonal changes in the milt quality of waigieu seaperch Psammoperca waigiensis: implication for artificial propagation. Journal of the World Aquaculture Society. 49: 857-866.</p> <p>5. Minh Hoang Le, Vu Thai Hoa. 2017. Effect of cations on sperm motility of mangrove red snapper Lutjanus argentimaculatus. International Journal of Fisheries and Aquatic Studies, 5, 10-14.</p> <p>6. Minh Hoang Le, Hung Quoc Pham. 2017. Sperm cryopreservation of waigieu seaperch Psammoperca waigiensis. Cryoletters,</p>	<p>Fidele. 2014. Nuôi cá rô phi Oreochromis niloticus trong lồng tại Rwanda: Hiện trạng và viễn cảnh phát triển trong tương lai (Tilapia Oreochromis niloticus cage culture in Rwanda: Current status and prospects of future development).</p> <p>8. Thạc sĩ: Nguyễn Thị Bích Tuyền. 2015. Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mỡm nhon Psammoperca waigiensis bảo quản trong tủ lạnh.</p> <p>9. Thạc sĩ: Ngô Văn Lương. 2015. Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ, độ mặn, ánh sáng trong thời gian nuôi vỗ đến chất lượng trứng cá diá Siganus guttatus.</p> <p>10. Thạc sĩ: Nguyễn Thị Thanh Thủy. 2015. Bảo quản tinh trùng cá chêm mỡm nhon Psammoperca waigiensis trong nitor lồng.</p> <p>11. Thạc sĩ: Tô Hoàng Nhân. 2015. Hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng Penaeus vannamei thâm canh theo hướng bền vững tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>hiện 3/2014 đến 3/2017.</p> <p>4. Chủ nhiệm đề tài Quỹ Quốc tế cho Khoa học (IFS) của Thủy Điện: Studies on physico-biochemical properties and preservation of sperm Tiger Grouper (<i>Mycteroperca tigris Valenciennes, 1833</i>) in Viet Nam (Dự án: Nghiên cứu một số đặc tính lý, hóa học và bảo quản tinh trùng cá mú cộp tại Việt Nam). Thời gian thực hiện 3/2012 đến 3/2014.</p> <p>5. Tham gia đề tài Quỹ phát triển khoa</p>			<p>38, 160-165.</p> <p>7. Minh Hoang Le, Hung Quoc Pham. 2017. Sperm Motilities in Waigieu Seaperch, <i>Psammoperca waigiensis</i>: Effects of Various Dilutions, pH, Temperature, Osmolality, and Cations. <i>Journal of the World Aquaculture Society</i>, 48, 435-443.</p> <p>8. Minh Hoang Le, Brown P.B., 2016. Effects of time after hormonal stimulation on milt properties in Waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i>. <i>The Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgheh</i>. 68, 10 pages.</p> <p>9. Hung Quoc Pham, Hoang Minh Le. 2016. Effects of Thyroxin and Domperidone on Oocyte Maturation and Spawning Performances in the Rabbit Fish, <i>Siganus guttatus</i>. <i>Journal of the World Aquaculture Society</i>, 47, 691-700.</p> <p>10. Fidele Kampayana,</p>	<p>12. Thạc sĩ: Vũ Thái Hòa. 2016. Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mõm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i> tại thời điểm thu mẫu khác nhau trong mùa vụ sinh sản.</p> <p>13. Thạc sĩ: Võ Thị Thu Hiền. 2017. Ảnh hưởng của hormone kích thích sinh sản lên đặc tính lý hóa sinh, hoạt lực và cấu trúc của tinh trùng cá chêm mõm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i></p> <p>14. Thạc sĩ: Hoàng Thị Hiếu. 2017. Đánh giá hiệu quả của hình thức nuôi thương phẩm cá chày đất <i>Spiniabarbush hollandi</i> tại Bắc Kạn.</p> <p>15. Thạc sĩ: Nguyễn Thị Nhẫn. 2017. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ ban đầu, độ sâu nước và tốc độ khuấy đảo đến tốc độ sinh trưởng của tảo <i>Spirulina platensis</i> trong nước biển ở quy mô 6m².</p> <p>16. Thạc sĩ: Phạm Văn Diễm. 2017. Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng, chất bảo quản, chất chống đông và qui trình làm lạnh đến chất lượng tinh trùng cá mú cộp</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTE D) : Đánh giá đáp ứng sinh trưởng, sinh lý, miễn dịch và khả năng chống lại vi khuẩn của cá chim (Trachinotus blochii) cho ăn thức ăn có protein thủy phân cá ngừ. Thời gian thực hiện 9/2019-9/2022.</p> <p>6. Tham gia đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái của giáp xác chân chèo (Pseudodiaptomus annandalei) trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Thời gian thực</p>			<p>Sy Tan Nguyen and Minh Hoang Le. 2016. Tilapia cage culture in Rwanda: Current status and prospects for future development. International Journal of Fisheries and Aquatic Studies, 4, 428-435.</p> <p>11. Le, M.H., Nguyen, T.T.T., Pham, P.L. 2014. Role of antibiotics on chilled storage sperm motility of waigieu seaperch Psammoperca waigiensis (Cuvier and Valenciennes, 1828). Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh, 66, 1-5.</p> <p>12. Le, M.H., Nguyen, T.H.N., Pham, P.L. 2014. Sperm properties of waigieu seaperch Psammoperca waigiensis Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh, 66, 1-7.</p> <p>13. Truong Thi Bich Hong, Nguyen Dinh Mao, Le Minh Hoang. 2018. Effects of feeding rate on density, biomass and protein compositions of</p>	<p>Epinephelus fuscoguttatus bảo quản trong nitơ lỏng.</p> <p>17. Thạc sĩ: Nguyễn Đức Trường. 2017. Ảnh hưởng của mật độ nuôi và thức ăn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá rô đầu vuông Anabas testudineus thương phẩm tại Quảng Ninh.</p> <p>18. Thạc sĩ: Đỗ Quang Dược. 2018. Nghiên cứu sự biến động hàm lượng testosterone trong huyết tương cá diá Siganus guttatus.</p> <p>19. Thạc sĩ: Nguyễn Thị Hằng. 2018. Ảnh hưởng của độc tố tảo diatom và biến đổi khí hậu lên trình ương giống cá bớp Rachycentron canadum.</p> <p>20. Thạc sĩ: Lê Anh Mai Hân. 2019. Đánh giá tác động của hiện tượng nóng lên toàn cầu và rác thải vi nhựa đến cá biển vùng nhiệt đới (cá chêm Lates calcarifer): một nghiên cứu về sinh thái học.</p> <p>1. NCS. Nguyễn Thị Thùy. 2023. NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG KẾT HỢP CỦA NHIỆT ĐỘ VỚI MỘT SỐ YẾU TỐ SINH THÁI LÊN GIÁP XÁC CHÂN CHÈO</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>hiện 01/2019-06/2021.</p> <p>7. Tham gia đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTE D). Nghiên cứu sự biến động testosterone và estradiol trong chu kỳ sinh sản cá đĩa (Siganus guttatus). Thời gian thực hiện 12/2017-12/2020.</p> <p>8. Tham gia đề tài Quỹ Quốc tế cho Khoa học (IFS) của Thủy Điện: Vai trò của sự kích thích nghi nhiệt độ của giáp xác copepods với hiện tượng ấm lên toàn cầu trong tương tác với</p>			<p>oligochaete (Limnodrilus hoffmeisteri Claparede, 1862). Journal of Fisheries science and Technology, 4, 13-18.</p> <p>14. Le Minh Hoang, Dinh Van Khuong. 2018. Role of antibiotics in chilled storage of sperm in grass carp (Ctenopharyngodon idella). Journal of Fisheries science and Technology, 4, 7-12.</p> <p>15. Nguyễn Thị Tý Trâm, Trương Thị Bích Hồng, Mai Như Thủy, Lê Minh Hoàng. 2018. Ảnh hưởng tỉ lệ pha loãng, áp suất thẩm thấu và các cation lên hoạt lực tinh trùng hàu Thái Bình Dương (Crassostrea gigas Thumberg 1973). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 2, 78-84.</p> <p>16. Nguyễn Thị Thúy, Lê Minh Hoàng, Trương Thị Bích Hồng. 2017. Lựa chọn phương pháp phân lập thích hợp cho tảo Microcystis</p>	(COPEPODA): Biến đổi khí hậu lên copepoda

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>sự mãn cảm của chúng với ô nhiễm môi trường và tảo độc? Thời gian thực hiện 12/2016-11/2018.</p> <p>9. Tham gia đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTE D). Nghiên cứu ảnh hưởng của dinh dưỡng, yếu tố môi trường và kích thích sinh sản lên chất lượng trứng của cá dìa <i>Siganus guttatus</i> (Bloch, 1787). Thời gian thực hiện 3/2014-3/2017.</p> <p>10. Tham gia đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiên</p>			<p>aeruginosa. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 1, 76-82.</p> <p>17. Phạm Quốc Hùng, Phan Văn Út, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Văn Minh, Phạm Phương Linh. 2017. Chu kỳ phát triển buồng trứng và ảnh hưởng của vitamin C lên một số đặc điểm sinh học sinh sản cá dìa (<i>Siganus guttatus</i>). Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 306-307, 190-195.</p> <p>18. Lê Minh Hoàng, Phạm Quốc Hùng. 2016. Ảnh hưởng ti lệ pha loãng, chất bảo quản và kháng sinh lên hoạt lực tinh trùng cá mú cộp <i>Epinephelus fuscoguttatus</i> bảo quản trong tủ lạnh. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 4, 65-71.</p> <p>19. Le Minh Hoang, Pham Phuong Linh. 2016. Effect of cation concentrations (K^+, Ca^{2+}) and hormonal stimulation on sperm motility of common carp <i>Cyprinus carpio</i>. Journal of Fisheries</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>cứ quy trình nuôi thu sinh khối loài trùn chỉ (Limnodrilus hoffmeisteri). Thời gian thực hiện 01/2013-12/2014.</p> <p>7. 11. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ giáo dục. Tên đề tài: Nghiên cứu tương tác của nhiệt độ cực đoan (sóng nhiệt – heatwave), ô nhiễm môi trường và sự suy giảm oxy đến các thể hệ của loài Copepoda nhiệt đới trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Thời gian thực hiện 01/2024-12/2025</p>			<p>science and Technology, 3, 17-21.</p> <p>20. Lê Minh Hoàng, Phạm Quốc Hùng. 2016. Đánh giá hoạt lực tinh trùng cá chêm mỡ nhon (Psammoperca waigiensis) bảo quản trong tủ lạnh thông qua mùa vụ sinh sản. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 14: 860-868.</p> <p>21. Lê Minh Hoàng, Đặng Hoàng Trường. 2015. Vai trò của kháng sinh trong bảo quản lạnh tinh trùng cá mú cộp Epinephelus fuscoguttatus trong tủ lạnh. Tạp chí Khoa học và Phát triển – Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 13, 567-572.</p> <p>22. Lê Minh Hoàng, Hoàng Hà Giang. 2015. Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, môi trường và thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá chép Cyprinus carpio. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 4, 34-38.</p> <p>23. Lê Minh Hoàng, Nguyễn Địch Thanh.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>2015. Ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng, pH và nồng độ thâm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá hồng bạc (<i>Lutjanus argentimaculatus</i> Forskal, 1775). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 3, 27-31.</p> <p>24. Lê Minh Hoàng, Trang Sĩ Trung, Nguyễn Thị Như Xuân. 2015. Ảnh hưởng của hàm lượng Carotenprotein bổ sung vào thức ăn lên sinh trưởng và màu sắc của cá tú vằn <i>Capoeta tetrazona</i>. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, 2, 38-42.</p> <p>25. Lê Minh Hoàng, Phan Văn Út, Phạm Quốc Hùng. 2015. Đặc tính lý hóa học của tinh trùng cá dia <i>Siganus guttatus</i> Bloch, 1878. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, 1, 17-21.</p> <p>26. Lương Hữu Toàn, Lê Minh Hoàng. 2014. Ảnh hưởng của các biện pháp kích thích sinh sản</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>lên các chỉ tiêu sinh sản của hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thunberg, 1793). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, 2, 191-194.</p> <p>27. Hoàng Thị Hiền, Lê Minh Hoàng. 2014. Một số đặc tính của tinh trùng và ảnh hưởng của các cation lên hoạt lực của tinh trùng cá mú cọp (<i>Epinephelus fuscoguttatus</i> Forsskal, 1775). Tạp chí nghề cá sông cửa long – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II, 3, 23-32.</p> <p>28. Võ Thị Ngọc Giàu, Lê Minh Hoàng, Phan Văn Út, Phạm Quốc Hùng. 2014. Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, pH và nồng độ thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá đĩa (<i>Siganus guttatus</i> Bloch, 1787). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, 3, 26-30.</p> <p>29. Lê Minh Hoàng, Hoàng Thị Hiền, Phạm Phương Linh, Phạm</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Quốc Hùng, 2014. Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, nhiệt độ, pH và áp suất thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá mú cộp (<i>Epinephelus fuscoguttatus</i> Forsskal, 1775). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, 1, 19-23.</p> <p>30. Nguyen, M.V., Pham, L.P., Jordal, A.E.O., Espe, M., Conceição, L.E., Yúfera, M., Engrola, S.A.D., Le, H.M. and Rønnestad, I. 2023. Elevated sea temperature combined with dietary methionine levels affect feed intake and appetite-related neuropeptide expression in the brains of juvenile cobia (<i>Rachycentron canadum</i>). <i>Frontiers in Marine Science</i>, 10, p.1183967.</p> <p>31. 1. Le, M.H., Dinh, K.V., Vo, X.T. and Pham, H.Q., 2022. Direct and delayed synergistic effects of extreme temperature,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>metals and food limitation on tropical reef-associated fish juveniles. <i>Estuarine, Coastal and Shelf Science</i>, 278, p.108108.</p> <p>32. Truong, K.N., Vu, N.A., Doan, N.X., Bui, C.V., Le, M.H., Vu, M.T. and Dinh, K.V., 2022.</p> <p>Transgenerational exposure to marine heatwaves ameliorates the lethal effect on tropical copepods regardless of predation stress. <i>Ecology and Evolution</i>, 12(8), p.e9149.</p> <p>33. Pham, H.D., Siddik, M.A., Le, H.M., Ngo, M.V., Nguyen, M.V. and Francis, D., 2022.</p> <p>Effects of Dietary Tuna Viscera Hydrolysate Supplementation on Growth, Intestinal Mucosal Response, and Resistance to <i>Streptococcus iniae</i> Infection in Pompano (<i>Trachinotus blochii</i>). <i>Aquaculture Nutrition</i>, 2022.</p> <p>34. Trung, T.S., Tran,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>H.V., Le, M.H., Ky, P.X., Brown, P.B. and Van Ngo, M., 2022. Growth performance, haematological parameters and proximate composition of rainbow trout <i>Oncorhynchus mykiss</i> fed varying dietary levels of protein hydrolysate from heads of <i>Penaeus monodon</i> shrimp processing industry. <i>Regional Studies in Marine Science</i>, 55, p.102643.</p> <p>35. Pham, H.D., Le, M.H., Dinh, K.V., Siddik, M.A., Hoang, D.H. and Van Ngo, M., 2022. Effects of enrichment <i>Artemia</i> with organic selenium and essential fatty acids on growth performance and fatty acid composition of barramundi (<i>Lates calcarifer</i>) larvae. <i>Regional Studies in Marine Science</i>, 55, p.102595.</p> <p>36. Le, M.H., Dinh, K.V. and Pham, H.Q., 2021. Effects of</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>different artificial motile activating media on sperms motility of Waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> throughout a reproductive season. <i>Journal of Applied Ichthyology</i>, 37(6), pp.893-908.</p> <p>37. Le, M.H., Dinh, K.V., Pham, D.H., Phan, V.U. and Tran, V.H., 2021. Extreme temperature differently alters the effects of dietary vitamin C on the growth, immunity and pathogen resistance of Waigieu seaperch, <i>Psammoperca waigiensis</i>. <i>Aquaculture Research</i>, 52(11), pp.5383-5396.</p> <p>38. Pham, H.D., Siddik, M.A., Van Phan, U., Le, H.M. and Rahman, M.A., 2021. Enzymatic tuna hydrolysate supplementation modulates growth, nutrient utilisation and physiological response of pompano (<i>Trachinotus blochii</i>) fed high poultry-by-</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>product meal diets. <i>Aquaculture Reports</i>, 21, p.100875.</p> <p>39.Dinh, K.V., Doan, K.L., Doan, N.X., Pham, H.Q., Le, T.H.O., Le, M.H., Vu, M.T., Dahms, H.U. and Truong, K.N., 2021. Parental exposures increase the vulnerability of copepod offspring to copper and a simulated marine heatwave. <i>Environmental Pollution</i>, 287, p.117603.</p> <p>40.Barthazar Masengesho, Minh Van Nguyen, Hung Duc Pham and Minh Hoang Le. 2021. Effects of fish size and feeding rations on growth performance and immune responses of Waigieu sea perch (<i>Psammoperca waigiensis</i>) at juvenile stage. <i>International Journal of Fisheries and Aquatic Studies</i> 2021; 9(2): 34-39.</p> <p>41.Luc, D.M., Masengesho, B. and Le, M.H., 2021. Effects of</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>vitamin C supplementation on growth performance and immune responses of juvenile Waigieu seaperch (<i>Psammoperca waigiensis</i>). International Journal of Fisheries and Aquatic Studies 2021; 9(3): 126-130.</p> <p>42.Dinh, K.V., Nguyen, Q.T., Bui, T.B., Dao, T.S., Tran, D.M., Doan, N.X., Truong, T.S., Wisz, M.S., Nielsen, T.G., Vu, M.T. and Le, M.H., 2020. Interactive effects of extreme temperature and a widespread coastal metal contaminant reduce the fitness of a common tropical copepod across generations. Marine Pollution Bulletin, 159, p.111509.</p> <p>43.Truong, K.N., Vu, N.A., Doan, N.X., Le, M.H., Vu, M.T. and Dinh, K.V., 2020. Predator cues increase negative effects of a simulated marine</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>heatwave on tropical zooplankton. Journal of Experimental Marine Biology and Ecology, 530, p.151415.</p> <p>44.Nguyen, T.T., Le, M.H., Doan, N.X., Pham, H.Q., Vu, M.T. and Dinh, K.V., 2020. Artificial light pollution increases the sensitivity of tropical zooplankton to extreme warming. Environmental Technology & Innovation, 20, p.101179.</p> <p>45.Thuy T. Nguyen, Minh-Hoang Le, Nam X. Doan, Sy T. Nguyen, Trinh S.H. Truong, Minh T.T. Vu, Khuong V. Dinh. 2020. Salinity and temperature effects on productivity of a tropical calanoid copepod <i>Pseudodiaptomus incises</i>. Aquaculture Research, 51, 3768-3779.</p> <p>46.Minh-Hoang Le, Khuong V. Dinh, Minh V. Nguyen, Ivar Rønnestad. 2020. Combined effects of a</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>simulated marine heatwave and an algal toxin on a tropical marine aquaculture fish cobia (<i>Rachycentron canadum</i>). Aquaculture Research, 51, 2535-2544.</p> <p>47.Hung Quoc Pham, Minh Hoang Le. 2020. Seasonal changes in three indices of gonadal maturation in male golden rabbitfish (<i>Siganus guttatus</i>): implications for artificial propagation. Fish Physiology and Biochemistry, 46, 1111–1120.</p> <p>48.Hung Quoc Pham, Ut Van Phan, An Van Nguyen, Augustine Arukwe, Hoang Minh Le. 2020. Effects of human chorionic gonadotropin and gonadotropin releasing hormone analogue on plasma steroid hormones and spawning performances in golden rabbitfish <i>Siganus guttatus</i>. Journal of Applied Ichthyology, 36, 212-</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>218.</p> <p>49. Danh Thị Trúc Mai, Dương Duy Duyệt, Mai Như Thủy, Lê Minh Hoàng. 2023. Hiện trạng nghề nuôi tôm sú <i>Penaeus monodon</i> (Fabricius, 1798) trong nương khóm ananas <i>comosus</i> tại gò quao – kiên giang và ảnh hưởng của mật độ nuôi đến hiệu quả nuôi tôm của mô hình. <i>Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản</i>, 4, 96-105.</p> <p>50. Trang Sĩ Trung, Đinh Văn Khương, Lê Minh Hoàng. 2023. Ảnh hưởng của dịch thủy phân protein từ vỏ đầu tôm bổ sung vào thức ăn đến tăng trưởng, tỷ lệ sống, sinh hóa và chỉ số huyết học của cá hồi vân <i>Oncorhynchus mykiss</i> giai đoạn giống. <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, 2, 56 – 63.</p> <p>51. Ngô Văn Mạnh, Ngô Chí Dũng, Trần Văn Dũng, Lê Minh Hoàng, 2023. Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên kết quả ương cá khế vằn</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>giai đoạn giống. Tạp chí KH&CN Thủy sản, 2/2023: 76 – 85.</p> <p>52. Phạm Thị Hạnh, Nguyễn Tấn Khang, Trần Vĩ Hích, Lê Minh Hoàng. 2022. Ảnh hưởng của hàm lượng vitamin E bổ sung vào thức ăn đến sinh trưởng và thành phần sinh hóa của cá chim vây vàng <i>Trachinotus blochii</i> (Lacépède, 1801). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 4, 15-23.</p> <p>53. Phạm Đức Hùng, Lê Minh Hoàng. 2022. Ảnh hưởng của bột đầu cá ngừ thủy phân lên sinh trưởng, sử dụng thức ăn và thành phần sinh hóa của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, 227(14): 370 – 378.</p> <p>54. Mai Như Thùy, Trương Thị Mai Hương, Lục Minh Diệp, Lê Minh Hoàng. 2022. Ảnh hưởng của nồng độ các cation lên hoạt lực tinh trùng cầu gai</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>(<i>Trippneustes gratilla</i>). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 2, 105-111.</p> <p>55. Hoàng Hà Giang, Lê Minh Hoàng. 2021. Ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng và nồng độ thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cầu gai <i>Trippneustes gratilla</i> (Linnaeus, 1758). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 3, 21-26.</p> <p>56. Nguyễn Thị Thủy, Lê Minh Hoàng, Đoàn Xuân Nam, Bùi Văn Cảnh, Nguyễn Thị Thành, Đinh Văn Khương. 2021. Ảnh hưởng của mật độ vi tảo <i>Isochrysis galbana</i> làm thức ăn đến sức sinh sản và tỷ lệ nở của loài copepoda <i>Apocyclops royi</i>. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 3, 34-42.</p> <p>57. Lê Minh Hoàng, Nguyễn Văn Minh, Phạm Quốc Hùng, Ngô Văn Mạnh. 2020. Ảnh hưởng thời gian kích thích hormone lên đặc tính sinh hóa của dịch</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>tương cá chêm mồm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i>. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 4, 58-66.</p> <p>58.Võ Thị Xuân, Lê Minh Hoàng, Đinh Văn Khương. 2019. Ảnh hưởng kết hợp của nhiệt độ và đồng đến tỷ lệ sống, tốc độ tăng trưởng, bắt mồi và hô hấp của ấu trùng cá chêm mồm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 3, 154-164.</p> <p>• 59. Nguyễn Thị Tý Trâm, Lê Minh Hoàng, Trương Thị Bích Hồng, Mai Như Thủy. 2019. Đánh giá hoạt lực tinh trùng hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thunberg, 1973). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 2, 70-77.</p>	
	Trương Thị Bích Hồng	1981	18	Giảng viên chính	Tiến sỹ NTTS	1. Chủ nhiệm đề tài cấp bộ: “Nghiên cứu quy trình nuôi thu sinh khối loài Trùn chỉ	Động vật không xương sống ở nước, phân loại động vật nổi, Tư duy phản biện	Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu, cộng tác viên nghiên cứu đề tài các cấp (trường, tỉnh, bộ giáo dục và đào tạo) Hướng dẫn sinh viên	1. Trương Thị Bích Hồng, Nguyễn Đình Mão, 2011. Hiện trạng khai thác tôm hùm (<i>Panulirus</i>) giống ở vùng biển Khánh Hòa.	Hướng dẫn phụ 3 HV cao học 1 Phạm Hữu Tân ĐT « Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản sá sùng <i>Sipunculus nudus</i>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>(Limnodrilus hoffmeisteri” MS B2013 -13-05</p> <p>2.Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh: “Nghiên cứu đánh giá và đề xuất các giải pháp phát triển, quản lý nguồn lợi thủy sản hồ chứa tỉnh Đắk Nông” MS 18/HĐ-SKHCN</p> <p>3.Cộng tác viên đề tài cấp trường “Nghiên cứu ảnh hưởng của độc tố ở vi khuẩn Lam Microcystis đến chất lượng sinh sản và ấu trùng cá sọc ngựa (Brachydanio rerio, Hamilton, 1822) Mã số TR2015-13-09</p> <p>Chủ nhiệm đề tài cấp trường : «Nghiên cứu khả năng xử lý chất hữu cơ trong nước thải nuôi tôm công nghiệp của Artemia</p>		<p>nghiên cứu khoa học. Tham dự hội nghị hội thảo khoa học ngành NTTS</p>	<p>Khoa học - Công nghệ Thủy sản số 4/2011</p> <p>2. Trương Thị Bích Hồng, 2012. Hiện trạng ương nâng cấp tôm hùm bông (<i>Panulirus ornatus</i> Fabricius, 1798) tại Khánh Hòa. Khoa học - Công nghệ Thủy sản số 2/2012</p> <p>3. Nguyễn Thị Thúy, Trương Thị Bích Hồng, 2013, Thành phần loài cá phân bố ở đồng bằng sông Cửu Long được lưu trữ tại Bảo tàng Thủy sinh vật -Trường Đại học Nha Trang, Khoa học - Công nghệ Thủy sản số 04/2013.</p> <p>4 Trương Thị Bích Hồng, 2014, Vai trò của giun đốt (Annelida) trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và lâm nghiệp, Khoa học - Công nghệ Thủy sản số 01/2014.</p> <p>5. Trương Thị Bích Hồng, Nguyễn Tấn Sỹ, Lê Hoài Nam, 2014. Đánh giá khả năng sinh trưởng và gia tăng mật độ của quần thể trùn chi</p>	<p>(Linnaeus, 1767) tại Quảng Ninh, 2016</p> <p>2.Vũ Văn Dương ĐT “Nghiên cứu kỹ thuật ương nuôi ấu trùng rươi (Tylorrhynchus heterochaetus Quatrefages, 1865) từ giai đoạn mới nở đến con giống 1 cm” 2016</p> <p>3. Lê Tiến Lực ĐT “Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản của giun huyết <i>Marphysa mossambica</i> (Peters, 1854)”</p> <p>4. Trần Hữu Phước Tài ĐT “Ảnh hưởng mật độ ương đến sinh trưởng, phát triển hình thái, tỷ lệ sống và chất lượng của cá tra, <i>Pangasianodon hypophthalmus (sauvage, 1878)</i>, ương từ bột lên hương trong hệ thống tuần hoàn”</p>


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>và cá rô phi. MSDT TR2020-13-35</p> <p>Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh “Đánh giá khả năng phát triển của hàu Thái Bình Dương và xây dựng mô hình nuôi thương phẩm tại vùng cửa sông tỉnh Trà Vinh (2022 – 2024”</p> <p>- Cộng tác viên Đề tài Quỹ gen cấp Quốc gia (03/2023 - 12/2025). “Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cá thòi lòi (<i>Periophthalmodon schlosseri</i> Pallas, 1770) tại Cà Mau.</p>			<p>(<i>L.hoffmeisteri</i> Claparede, 1962) trên các nguồn thức ăn khác nhau trong điều kiện thí nghiệm. Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ, Số Chuyên đề Thủy sản 08 / 2014.</p> <p>6. Đào Trần Tấn Đào, Tạ Ngọc Hưng, Trương Thị Bích Hồng, Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trung hàu tam bộ Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thunberg, 1793), Khoa học - Công nghệ Thủy sản, số 04 năm 2014</p> <p>7.Trương Thị Bích Hồng, Tình hình nghiên cứu họ trùn ống (Tubificidae), Khoa học - Công nghệ Thủy sản, số 04 năm 2014</p> <p>8..Trương Thị Bích Hồng, Khả năng sinh trưởng và tỷ lệ sống của trùn chỉ (<i>L.hoffmeisteri</i> Claparede, 1962) trên các nền đáy khác nhau trong điều kiện phòng thí nghiệm. Chuyên mục Khoa học – Kỹ thuật của tạp chí Thủy</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>sân Việt Nam, Số 01 năm 2015.</p> <p>9.Trương Thị Bích Hồng, Nguyễn Thị Thúy, Trần Văn Phước, Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Dẫn liệu ban đầu về thành phần loài và mật độ sinh lượng động vật phù du ở hồ Tây, tỉnh Đắk Nông" Tạp chí Khoa học và công nghệ thủy sản, trang 39-45, số 4 2015.</p> <p>10.Nguyễn Thị Thúy, Trần Văn Phước, Trương Thị Bích Hồng, Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Thành phần loài và mật độ thực vật nổi ở hồ chứa Đăk R`tang, tỉnh Đắk Nông. Tạp chí khoa học và công nghệ nhiệt đới, 8 trang (từ trang 30-37), số 08 tháng 6/2015</p> <p>11.Trần Văn Phước, Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Trương Thị Bích Hồng, Nguyễn Thị Thúy, Sinh kế của cộng đồng dân cư ven hồ Tây và hồ Đăk R` Tang tỉnh Đăk Nông. Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Số</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>3/2016.</p> <p>12. Nguyễn Đình Mão, Trương Thị Bích Hồng, Đinh Thế Nhân, Một số đặc điểm sinh học của trùn chỉ (<i>L.hoffmeisteri</i> Claparede, 1962), Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Số 4/2016.</p> <p>13. Nguyễn Đình Mão, Đinh Thế Nhân, Trương Thị Bích Hồng, Nguyễn Thị Thúy, Đặc điểm hình thái và phân bố của trùn chỉ (<i>L.hoffmeisteri</i> Claparede, 1962) trong ao nuôi trồng thủy sản nước ngọt, Tạp chí Khoa học – Công Nghệ Thủy sản, tr85-90, Số 4/2016.</p> <p>14. Trương Thị Bích Hồng, Nguyễn Đình Mão, Đinh Thế Nhân, Ảnh hưởng của thức ăn là trùn chỉ và thức ăn công nghiệp lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá xiêm đá (<i>Betta splendens</i> Regan, 1910). Tạp chí Khoa học – Công Nghệ Thủy sản, tr85-90, Số 4/2017.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>15..Trần Văn Phước, Trương Thị Bích Hồng, Nguyễn Thị Mỹ Lụa, 2018. Thành phần động vật phù du ở sông Cái Lớn huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, Tạp chí khoa học trường Đại học Cần Thơ số chuyên đề/2018.</p> <p>16.Trương Thị Bích Hong, Nguyen Dinh Mao, Le Minh Hoang, 2018. Effects of feeding rate on density, biomass and protein compositions of oligochaete (<i>Limnodrilus hoffmeisteri</i> Claparede, 1862, Journal of fisheries science and Technology 04/2018.</p> <p>17.Nguyễn Thị Tý Trâm, Lê Minh Hoàng, Trương Thị Bích Hồng, Mai Như Thủy đánh giá hoạt lực tinh trùng hầu thái bình dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thumberg, 1973) thông qua các thời điểm thu mẫu khác nhau Tạp chí Khoa học – Công Nghệ Thủy sản, số 02/1019.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>18. Trương Thị Bích Hồng, Bùi Văn Cảnh. Sinh thái phân bố của Moina (<i>Moina macrocopa</i> Straus, 1820) trong ao nuôi thủy sản nước ngọt. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, tr62 -68, số 03/2019.</p> <p>19. Nguyễn Đình Huy, Trương Thị Bích Hồng, Lư Thị Ngọc Nhanh, Ảnh hưởng của nước thải từ ương tôm giống tới tỷ lệ sống, sinh trưởng và sinh sản của Artemia, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, tr62 -68, số 02/2020.</p> <p>20. Trương Thị Bích Hồng, Nguyễn Đình Huy, Ảnh hưởng của mật độ Artemia tới khả năng xử lý chất hữu cơ có trong nước thải của sản xuất tôm giống và nuôi tôm thương phẩm. Tr31 -39 Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859-2252 số 02/2022.</p> <p>21. Nguyễn Thị Thùy Giang, Nguyễn Đình Huy, Mai Đức Thao,</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Trần Văn Dũng, Trương Thị Bích Hồng Sử dụng artemia làm thức ăn bổ sung cho tôm thẻ chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i> Boone, 1931) trong giai đoạn đầu của quy trình nuôi tôm nhiều giai đoạn, Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản số 2-2023, 011-019, 2023.	
	<p>Nguyễn Văn Quỳnh Bôi</p> 	1965	Từ 1993	Giảng viên chính	Thạc sĩ	<p>1. Cộng tác viên đề tài «Nghiên cứu đánh giá nguồn lợi thủy sản và đề xuất các biện pháp quản lý và phát triển nguồn lợi thủy sản hồ chứa tại tỉnh Đắk Nông» (Provincial research of Dak-Nong province) 2013 – 2016.</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài «Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến nuôi cá tra (Pangasilanodon hypophthalmus</p>	<p>Tham gia giảng dạy và hướng dẫn tốt nghiệp 30 năm</p> <p>Giảng dạy các học phần : Con người và môi trường, Tư duy phân biện, Ô nhiễm môi trường nước</p> <p>Đã chủ trì 3 đề tài nghiên cứu về lĩnh vực quản lý môi trường và tài nguyên trong giai đoạn 2003 – 2010 và 1 đề tài nghiên cứu cấp trường (2022-2023)</p>	<p>Chủ trì :</p> <p>1. Quản lý môi trường nuôi tôm thôn Lương Cách, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận dựa vào cộng đồng. (2003 –2005) Hợp tác với Khoa Khuyến nông và Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm, Huế - Tài trợ bởi Trung tâm nghiên cứu phát triển quốc tế (IDRC), Canada.</p> <p>2. Nghiên cứu chế độ quyền tài sản đối với tài nguyên dùng chung đầm Nha Phu, tỉnh Khánh Hòa. (2008 – 2009)</p> <p>Hợp tác với Khoa Khuyến nông và Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm , Huế - Tài trợ</p>	<p>1. Trần Văn Phước, Nguyễn Văn Quỳnh Bôi và Lê Việt Phương. Sinh kế cộng đồng và hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản tại Hồ Tây và hồ Đăk R’Tang, tỉnh Đăk-Nông. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 2-2015, pp 49 – 55</p> <p>2. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi – Nguyễn Quang Huy. Nghiên cứu tình huống về sinh kế cộng đồng ven biển và biến đổi khí hậu. Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông – Lâm – Nghiệp (ISSN 1859 – 1523). Số 1 –</p>	<p>Tên học viên : Đoàn Tuấn Linh (Hướng dẫn phụ).</p> <p>Đề tài : Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp phát triển theo hướng bền vững nghề nuôi tôm hùm tại tỉnh Khánh Hòa.</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						Sauvage 1878) tại Sóc Trăng» 3. Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu cấp trường «Đánh giá tính bền vững của hoạt động nuôi thủy sản ao địa và khả năng tồn thương sinh kế của hộ nuôi khu vực đầm Nha Phu thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa»		bởi Trung tâm nghiên cứu phát triển quốc tế (IDRC), Canada. 3. Nghiên cứu quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản vùng biển thôn Tân Thành – đầm Nha Phu, tỉnh Khánh Hòa. (2010) 4. Đánh giá tính bền vững của hoạt động nuôi thủy sản ao địa và khả năng tồn thương sinh kế của hộ nuôi khu vực đầm Nha Phu thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa Cộng tác viên : Nghiên cứu đánh giá nguồn lợi thủy sản và đề xuất các biện pháp quản lý và phát triển nguồn lợi thủy sản hồ chứa tại tỉnh Đắk Nông (2013 – 2016) Cộng tác viên : Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến nuôi cá tra (Pangasilanodon hypophthalmus Sauvage 1878) tại Sóc Trăng	2015, pp 56 – 66. 3. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Vài vấn đề về môi trường của hoạt động nuôi lồng biển. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 1-2016, pp 160 – 168 4. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Trần Văn Phước, Trương Thị Bích Hồng, Nguyễn Thị Thúy. Sinh kế của cộng đồng cư dân ven hồ Tây và hồ Đăk R’Tang tỉnh Đắk Nông». Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp – Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh (ISSN : 1859 – 1523), số 2/2016, pp 92 – 105. 5. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi – Trần Văn Phước. Sinh kế cộng đồng và tình trạng khai thác – nuôi trồng thủy sản vùng hồ thủy điện Đồng Nai 3, huyện Đăk G’Long, tỉnh Đắk Nông. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 4-2016, pp 17 – 26	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>6. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. “Một vài trao đổi về đánh giá phát triển bền vững”. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 2-2017, pp 127 – 134</p> <p>7. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Dịch vụ sinh thái – Một tiếp cận kết hợp trong quản lý môi trường biển. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 3-2017, pp 87 – 94.</p> <p>8. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Đánh giá khả năng tổn thương sinh kế của cộng đồng khai thác thủy sản – trường hợp hai thôn Ngọc Diêm và Tân Đảo. xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 4-2017, pp 14 – 23.</p> <p>9. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi – Lê Minh Thư. Đánh giá hệ sinh thái rạn san hô hỗn hợp qua khảo sát du khách lặn biển người nước ngoài.</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 4-2019, pp 11 – 18</p> <p>10. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi – Lục Minh Diệp. Một vài khía cạnh quản lý môi trường đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 2-2020, pp 119 – 126</p> <p>11. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Nguyễn Lâm Anh và Nguyễn Trọng Lương. Ảnh hưởng của xâm nhập mặn và thời tiết cực đoan đến hoạt động ương – nuôi cá tra tại Sóc Trăng. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 4-2020, pp 02 – 10.</p> <p>121. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Nguyễn Lâm Anh và Phan Văn Út. Một số đặc trưng trong hoạt động ương – nuôi cá tra tại Sóc Trăng thời gian gần đây. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 2 –</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>2021, pp 17 – 25.</p> <p>13. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Vài vấn đề về thiết lập các chi thị sinh thái – môi trường đối với việc phát triển bền vững nuôi trồng thủy sản khu vực ven bờ” – Tạp chí Khoa học thủy sản. Số 4 – 2021, pp 72 – 79</p> <p>14. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Rủi ro do ô nhiễm biển bởi “nhựa” đối với sinh vật biển và con người – Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 4 – 2022</p> <p>15. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Cao Trần Quân, Nguyễn Thị Toàn Thư. Nghiên cứu tính bền vững hoạt động nuôi thủy sản ao địa khu vực đầm Nha Phu : Trường hợp đối với 3 xã/phường Ninh Ích, Ninh Lộc và Ninh Hà – Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 3 – 2023</p> <p>16. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Cao Trần Quân, Nguyễn Thị Toàn Thư. Nghiên cứu khả năng</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									tôn thương sinh kể các hộ nuôi thủy sản ao đĩa ở ba xã/phường Ninh Ích, Ninh Lộc và Ninh Hà – vùng đầm Nha Phu Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 3 – 2023	
	<p>Lê Thành Cường</p> 	1984	16	GV	Thạc sĩ	<p>+ Chủ trì đề tài Cấp Trường: Đánh giá khả năng sử dụng một số chủng vi sinh vật làm men vi sinh đối kháng vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh hoại tử gan tụy trên tôm. Mã số : TR2021-13-08 + Công tác viên đề tài : Cấp Bộ : Nghiên cứu giải pháp kiểm soát bệnh do vi bào tử trùng EHP và bệnh phân trắng gây ra trên tôm nuôi nước lợ. Cấp Trường: “Nghiên cứu ảnh hưởng của dịch chiết tỏi đen lên</p>	<p>Giảng dạy Đại học: Chẩn đoán bệnh học thủy sản, Bệnh do virus gây ra ở động vật thủy sản, Quản lý sức khỏe động vật thủy sản, Luật Thú y thủy sản, Dịch hại và bệnh do yếu tố vô sinh</p>	<p>Lĩnh vực nghiên cứu: 1. Chẩn đoán phát hiện nguyên nhân gây bệnh ở động vật thủy sản. 2. Sử dụng vi sinh vật có lợi nâng cao sức khỏe động vật thủy sản và kiểm soát vi sinh vật có hại trong hệ thống nuôi. 3. Miễn dịch học và sử dụng chất kích thích miễn dịch nâng cao sức khỏe động vật thủy sản. 4. Biến đổi bộ gen và độc tính của vi sinh vật gây bệnh trong môi trường thủy sản.</p>	<p>Lê Thành Cường, Nguyễn Thị Anh Thư, Văn Hồng Cẩm, 2023. Phân lập và tuyển chọn các dòng Bacillus spp có khả năng kiểm soát Vibrio parahaemolyticus gây bệnh hoại tử gan tụy ở tôm. Tạp chí KHCN Thủy sản, số 01-2023 Nguyễn, Thị Anh Thư, Hồng Cẩm Văn, and Thành Cường Lê. "Bdelovibrio BL1 có khả năng làm tan Vibrio Campbellii phát sáng phân lập từ tôm post nuôi." Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy Sản, Trường Đại học Nha Trang 03 (2023): 059-066. Le CT, Price EP, Sarovich DS, Nguyen TTA, Powell D, Vu-Khac H, Kurtböke Dİ, Knibb W, Chen SC,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>sinh trưởng và một số chỉ tiêu miễn dịch tự nhiên của cá chim vây vàng” TR2022-13-06.</p> <p>“Phân lập và định danh <i>Bdellovibrio</i> và các vi khuẩn săn mồi tương tự (BALOs) tấn công vi khuẩn phát sáng từ các nguồn tôm khác nhau trong hệ thống nuôi và tự nhiên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (2020-2021). TR2020-13-17.</p>			<p>Katouli M. Comparative genomics of <i>Nocardia seriolae</i> reveals recent importation and subsequent widespread dissemination in mariculture farms in the South Central Coast region, Vietnam. <i>Microb Genom.</i> 2022 Jul;8(7). Doi: 10.1099/mgen.0.000845. PMID: 35786440.</p> <p>Le, C. T., Price, E. P., Sarovich, D. S., Nguyen, T. T., Vu-Khac, H., Kurtböke, I., Knibb, W., Chen, S., & Katouli, M. (2021). Simple and cost-effective SNP genotyping method for discriminating subpopulations of the fish pathogen, <i>Nocardia seriolae</i>. <i>bioRxiv</i>.</p> <p>Cho, Y. G., Kang, H. S., Le, C. T., Kwon, M. G., Jang, M. S., & Choi, K. S. (2020). Molecular characterization of <i>Urosporidium tapetis</i> sp. Nov., a haplosporidian</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>hyperparasite infecting metacercariae of <i>Parvatrema duboisi</i> (Döllfus 1923), a trematode parasite of Manila clam <i>Ruditapes philippinarum</i> on the west coast of Korea. Journal of Invertebrate Pathology, 175, 107454.</p> <p>Knibb, W., Le, C., Katouli, M., Bar, I. and Lloyd, C., 2018. Assessment of the origin of white spot syndrome virus DNA sequences in farmed <i>Penaeus monodon</i> in Australia. Aquaculture, 494, pp.26-29. (Co-first author)</p> <p>.Le, T. C., Kang, H.-S., Hong, H.-K., Park, K.-J. & Choi, K.-S. 2015. First report of Urosporidium sp., a haplosporidian hyperparasite infecting digenean trematode <i>Pavatrema duboisi</i> in Manila clam, <i>Ruditapes philippinarum</i> on the west coast of Korea. Journal of invertebrate</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>pathology. Hyun-Ki Hong, Hyun-Sil Kang, Thanh Cuong Le, Kwang-Sik Choi. 2013. Comparative study on the hemocytes of subtropical oysters <i>Saccostrea kegaki</i> (Torigoe & Inaba, 1981), <i>Ostrea circumpicta</i> (Pilsbry, 1904), and <i>Hyotissa hyotis</i> (Linnaeus, 1758) in Jeju Island, Korea: morphology and functional aspects. <i>Fish & shellfish immunology</i>, 35, 2020-2025.</p> <p>Yanin, L., Kang, H.S., Hong, H.K., Jeung, H.D., Kim, B.K., Le, T.C., Kim, Y.O. and Choi, K.S., 2013. Molecular and histological identification of <i>Marteilioides</i> infection in Suminoe Oyster <i>Crassostrea ariakensis</i>, Manila Clam <i>Ruditapes philippinarum</i> and Pacific Oyster <i>Crassostrea gigas</i> on the south coast of Korea.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Journal of invertebrate pathology, 114(3), pp1. Cuong T.Le , Ronald G. Noseworthy, and Kwang-Sik Choi. 2010. Biodiversity of commercially valuable marine bivalve fauna of Jeju Island, Republic of Korea. Proceedings of International Conference on Marine biodiversity of East Asian seas: Status, challenges, and sustainable development. Nha Trang, Vietnam. P 40-45. December 6-7, 2010..277-284.	
	Hứa Thị Ngọc Dung 	1981	18 năm	GV	Thạc sĩ	- Tham gia đề tài cấp Tỉnh : Khảo sát một số bệnh nguy hiểm thường gặp ở tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) nuôi thương phẩm tại Ninh Thuận và đề xuất biện pháp phòng ngừa, điều trị. (2013-2015) – Thành viên –	- Bệnh học thủy sản - Bệnh do Vi khuẩn gây ra trên động vật thủy sản - Bệnh do nấm gây ra trên động vật thủy sản - Dược lý học	- Bệnh vi khuẩn, ký sinh trùng trên cá biển và trên tôm thẻ chân trắng. - Đặc điểm sinh học sinh sản cá bè Khế Vàng (<i>Gnathanodon speciosus</i>). - Ảnh hưởng của Vitamin C và Chitosan lên sinh trưởng và miễn dịch của cá cá bóp giai đoạn giống (<i>Rachycentron canadum</i>) nuôi ở nhiệt độ cao - Cộng tác viên đề tài : Nghiên cứu xây dựng quy	- Phạm Quốc Hùng, Hứa Thị Ngọc Dung : “nghiên cứu mức độ cảm nhiễm và đặc điểm mô bệnh học của bệnh do ký sinh trùng <i>Perkinsus</i> sp. Gây ra trên tu hài (<i>Lutraria rhychaena</i>) và nghêu Bến Tre (<i>Meretrix lyrata</i>). Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn số 284, tháng 5/2016, trang	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Tham gia đề tài cấp Bộ : Nghiên cứu đặc điểm loài và phương thức lây nhiễm của ký sinh trùng <i>Perkinsus</i> spp. Ký sinh trên nhuyễn thể tại Việt Nam. (2014 – 2016) – Thành viên.</p> <p>- Đề tài cấp trường : “TR2018 13-21 : Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản cá khế vằn <i>Gnathanodon speciosus</i> (Forsskal, 1775)” – chủ nhiệm đề tài</p> <p>- Đề tài nhánh của đề tài cấp Bộ : Nghiên cứu giải pháp kiểm soát bệnh do vi bào tử trùng EHP và bệnh phân trắng gây ra trên tôm nuôi nước lợ. 2021-2022- Thành viên.</p> <p>- Đề tài cấp</p>		<p>trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá tai bò (<i>Platax teira</i> Forsskål, 1775) tại Khánh Hòa"</p>	<p>9298.</p> <p>- Hứa Thị Ngọc Dung, Phạm Quốc Hùng : “Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ mặn lên quá trình hình thành bào tử nghỉ của ký sinh trùng <i>Perkinsus</i> sp. Trên nghêu Bến Tre (<i>Meretrix lyrata</i>)” Tạp chí Khoa học Trường Đại học Nha Trang số 4/2016.</p> <p>- Phạm Quốc Hùng, Hua Thi Ngọc Dung, Augustine Arukwe, 2018. Photoper iod manipulation in the induced breeding of the rabbitfish (<i>Siganus guttatus</i>) . Journal of Fisheries Science and Technology, Vol 4/2018: pp 6977.</p> <p>- Nghiên cứu đặc điểm sinh học tinh sào cá khế vằn (<i>Gnathanodon speciosus</i>). Hứa Thị Ngọc Dung, Đào Thị Đoan Trang, Phạm Quốc Hùng. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Nha Trang số 2/2020</p> <p>- Nghiên cứu đặc điểm</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>trường “TR2021-13-21”: Nghiên cứu ảnh hưởng của Vitamin C kết hợp với Chitosan bổ sung vào thức ăn đến sinh trưởng và miễn dịch của cá bớp giai đoạn giống (<i>Rachycentron canadum</i>) nuôi ở nhiệt độ cao. 2022-2023 – Chủ nhiệm đề tài.</p> <p>- Công tác viên đề tài cấp Tỉnh: “Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá tai bò (<i>Platax teira</i> Forsskål, 1775) tại Khánh Hòa”. Mã số ĐT-2022-40304-ĐL. Chủ nhiệm PGS.TS. Phạm Quốc Hùng – Thời gian 11/2022-5/2025.</p>			<p>sinh học buồng trứng cá bẹ đưng (<i>Gnathanodon speciosus</i>). Phạm Quốc Hùng, Hứa Thị Ngọc Dung, Nguyễn Thị Toàn Thư. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Nha Trang số 4/2020.</p> <p>- Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và hiệu quả sử dụng thức ăn của cá tai bò (<i>Platax teira</i>) giai đoạn giống. Phạm Quốc Hùng, Hứa Thị Ngọc Dung. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản Trường Đại học Nha Trang số 02 (2024).</p>	
	Nguyễn Thị Thùy Giang	1981	19	GV	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy : Bệnh học thủy sản Bệnh vi khuẩn ở ĐVTS	2018-2020 : làm NCS tại ĐH Iceland	1. Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Thị Bích Lệ, Nguyễn Thị Thùy	Không

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Giang, Nguyễn Thị Thùy, Nguyễn Tân Sỹ, 2023. “ Khả năng sử dụng nước thải nuôi tôm để nuôi vi tảo và Artemia trong điều kiện phòng thí nghiệm”. Hội Thảo KH Trẻ toàn quốc ngành Thủy sản tại Trường Đại Học Cần Thơ, ngày 23 tháng 6/2023</p> <p>2.Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Thị Thùy Giang, Trương Thị Bích Hồng, Mai Đức Thao, Trần Văn Dũng, 2023. “ Sử dụng Artemia làm thức ăn bổ sung cho tôm thẻ chân trắng (Litopenaeus vannamei Boone, 1931) trong giai đoạn đầu của quy trình nuôi tôm nhiều giai đoạn”, trên Tạp chí Khoa Học - Đại học Nha Trang, số 02 năm 2023.</p> <p>3.Nguyễn Thị Thùy Giang, 2022. “Chiến lược phát triển vắc-xin công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản”. Tạp chí Khoa Học - Đại học Nha Trang, Số 04-2022, Trang: 002-015</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									4. Nguyen Thi Thuy Giang, Nguyen Thi Chinh, Montira Leelakriangsak, Pham Thu Thuy, Pham Quoc Hung, Chokchai Lueangthuwapranit, Nguyen Van Duy (2018): Promotion of Lactobacillus plantarum on growth and resistance against acute hepatopancreatic necrosis disease pathogens in white-leg shrimp (Litopenaeus vannamei). Thai Journal of Veterinary Medicine, 48 (1): 19-28.	
	Phạm Thị Hạnh 	1980	16 năm	GV	Thạc sỹ Nuôi trồng thủy sản	Chủ nhiệm đề tài: Đánh giá ảnh hưởng của vitamin E bổ sung vào thức ăn đến đáp ứng miễn dịch tự nhiên của cá chim vây vàng <i>Trachinotus blochii</i> (Lacépède, 1801) giống Cộng tác viên đề tài :	Giảng dạy các môn: Mô bệnh học Miễn dịch và vaccine Bệnh do virus ở động vật thủy sản Địch hại và bệnh do yếu tố vô sinh ở động vật thủy sản Sinh lý động vật thủy sản	Tham gia một số nghiên cứu về: - Chẩn đoán bệnh ở động vật thủy sản - Quản lý và nâng cao sức khỏe động vật thủy sản - Ứng dụng công nghệ sinh học trong nuôi trồng thủy sản	- Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, Đỗ Thị Hòa, Glenn Allan Bristow, Phạm Thị Hạnh (2017). Thành phần và mức độ nhiễm sản lá song chủ trên cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>) nuôi tại Khánh Hòa. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, Đỗ Thị Hòa, Đặng Thúy Bình, Phạm Thị Hạnh,	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<ul style="list-style-type: none"> - Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (Conus spp.), trai tai tượng (Tridacna spp.) và cá ngựa (Hippocampus spp.) ven biển Nam Trung Bộ và Nam Bộ, Việt Nam - Khảo sát một số bệnh nguy hiểm thường gặp ở tôm chân trắng Litopenaeus vannamei nuôi thương phẩm tại Ninh Thuận và đề xuất biện pháp phòng ngừa, điều trị - Nghiên cứu vòng đời của sán lá đơn chủ thuộc họ Capsalidae ký sinh trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa - Nghiên cứu định loại và phát triển mã vạch ADN (DNA barcoding) trên tôm hùm 			<p>Trương Thị Oanh (2017). Nghiên cứu mối quan hệ phát sinh loài của sán lá song chủ ký sinh trên cá chêm (Lates calcarifer Bloch, 1790) nuôi tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học công nghệ Trường Đại học Nha Trang</p> <p>- Mai Duy Minh, Phạm Thị Hạnh (2018). Ảnh hưởng của thức ăn đến tăng trưởng và tỷ lệ sống của tôm hùm bông Panulirus ornatus nuôi thương phẩm trong bể. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>- Nguyễn Anh Hiếu, Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, Đặng Thúy Bình, Trương Thị Oanh, Phạm Thị Hạnh (2019). Nghiên cứu định loại tôm hùm ở Việt Nam bằng mã vạch ADN. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>- Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, Đặng Thúy Bình, Trần Quang Sáng, Nguyễn Minh Châu, Phạm Thị Hạnh (2020). Ứng dụng chi thị microsatellite phân</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						Panulirus spp			<p>biệt quần đàn tôm hùm xanh (<i>Parulinus homarus</i>) ở Việt Nam và Sri Lanka. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>- Phạm Thị Hạnh, Nguyễn Tấn Khang, Trần Vĩ Hích, Lê Minh Hoàng (2022). Ảnh hưởng của hàm lượng vitamin E bổ sung vào thức ăn đến sinh trưởng và thành phần sinh hóa của cá chim vây vàng <i>Trachinotus blochii</i> (Lacépède, 1801). Tạp chí Khoa học – Công nghệ thủy sản, Trường Đại học Nha Trang</p> <p>- Phạm Thị Hạnh, Nguyễn Tấn Khang, Trần Vĩ Hích, Lê Minh Hoàng (2023). Ảnh hưởng của hàm lượng vitamin C bổ sung vào thức ăn đến sinh trưởng và đáp ứng miễn dịch tự nhiên của cá chim vây vàng <i>Trachinotus blochii</i> (Lacépède, 1801). Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p>	
	Tôn Nữ Mỹ Nga	1969	21 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Nuôi	Chủ nhiệm đề tài khoa học công	- Con người và môi trường - Khuyến ngư và phát triển	Hướng dẫn sinh viên NCKH, đề tài “Ảnh hưởng	1. Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Văn Dũng, Lê	/


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
					trồng Thủy sản	<p>nghệ cấp trường “Thử nghiệm nuôi vỗ thành thực, cho sinh sản và ương ấu trùng cá hề maroon (<i>Premnas biaculeatus</i> Bloch, 1790), mã số TR2022-13-02, từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 10 năm 2023.</p>	<p>nông thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách và luật trong quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản - Thiết lập và quản lý các khu bảo tồn biển & đất ngập nước - Ngôn Ngữ học thuật - Tư duy phân biện 	<p>của chế độ cho ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống, hiệu quả sử dụng thức ăn và màu sắc của cá khoang cổ nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i> Cuvier, 1830) giai đoạn giống”, mã số SV2023-13-02, chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Minh Hùng, từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024.</p>	<p>Thị Ngọc Huyền, Lê Văn Chí (2020), “Ảnh hưởng của thức ăn và độ mặn đến sự thành thực của tôm đất <i>Metapenaeus ensis</i> (De Haan, 1844) bố mẹ”, số 1- Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, trang 27- 34.</p> <p>2. Phùng Bày, Trần Thị Hiền, Tôn Nữ Mỹ Nga (2020), Ảnh hưởng của rong câu (<i>Gracilaria verucosa</i>) và rong nho (<i>Caulerpa lentillifera</i>) lên chất lượng nước, sinh trưởng, tỷ lệ sống và năng suất của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopeneus vannamei</i>) trong mô hình nuôi kết hợp, Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, số 3 năm 2020, trang 002-009.</p> <p>3. Phùng Bày, Tôn Nữ Mỹ Nga, Trần Thị Hiền, Trần Thanh Hương (2021), “ảnh hưởng của mật độ và độ mặn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng bần mai tím (<i>Pinna bicolor</i> Gmelin, 1791) giai đoạn</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>trôi nổi, tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 4/ 2021, trang 2-9.</p> <p>4. Bay Phung, Nga Nu My Ton, Trang Thi Thuy Nguyen, Hue Thi Nguyet Nguyen, Lam Son Ho (2022); Study of effects of light intensity on survival rates and growth rates of scaly giant clams' larvae at spat stage; PS2.11; The 10th International Fisheries Symposium- IFS 2022, December 5- 7, 2022 at Nha Trang University, Nha Trang City, Vietnam</p> <p>5. Nguyễn Minh Hùng, Nguyễn Đức Khánh Dương, Tôn Nữ Mỹ Nga, Trần Văn Dũng (2023); Ảnh hưởng của khẩu phần cho ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống, hiệu quả sử dụng thức ăn và màu sắc của cá khoang cổ (<i>Amphiprion Ocellaris</i> Cuvior 1830); Hội nghị Khoa học Trẻ toàn quốc ngành Thủy sản- lần thứ 12 Phát triển thủy sản hiện đại</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>và bền vững; tháng 6/2023; Trường Thủy sản- Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>6.. Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Thị Nhật Anh, Nguyễn Minh Hùng, Trần Văn Dũng (2023), Ảnh hưởng của thức ăn sống được làm giàu DHA Selco lên kết quả ương ấu trùng cá hề maroon (<i>Premas biaculeatus</i> Bloch, 1790), số 03, Tạp chí Khoa học- Công nghệ Thủy sản, trang 141-152. https://jfst.vn/index.php/ntu/article/view/148</p> <p>7. Phùng Bảy, Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Văn Minh, Ngô Anh Tuấn (2023), Nghiên cứu ảnh hưởng của cường độ ánh sáng đến tăng trưởng và tỉ lệ sống của ấu trùng trai tai tượng vảy (<i>Tridacna squamosa</i> Lamarck, 1819) giai đoạn sống đáy, số 04, Tạp chí Khoa học- Công nghệ Thủy sản, trang 87- 95. https://jfst.vn/index.php/ntu/issue/view/25</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Trần Văn Phước 	1978	22	Giảng viên	Tiến sĩ Nuôi trồng thủy sản	Chủ trì 02 đề tài : (1) Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cá thòi lòi (<i>Periophthalmodon schlosseri</i> Pallas, 1770) tại Cà Mau. Đề tài Quỹ gen cấp Quốc gia (03/2023 - 12/2025). (2) Đánh giá khả năng phát triển của hậu Thái Bình Dương và xây dựng mô hình nuôi thương phẩm tại vùng cửa sông tỉnh Trà Vinh (2022 - 2024). (3) Nghiên cứu đặc điểm sinh thái, sinh học và thử nghiệm sinh sản nhân tạo cá lười trâu U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang (2016 - 2019), Cộng tác viên 02 đề tài/DA :	(1) Nuôi trồng thủy sản. (2) Nguồn lợi thủy sản. (3) Sinh học sinh sản. (4) Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường.	Tổ chức triển khai nghiên cứu tại các địa phương như tỉnh Kiên Giang ; tỉnh Trà Vinh ; tỉnh Khánh Hoà, tỉnh Cà Mau. Tham gia triển khai nghiên cứu tại các địa phương như tỉnh Khánh Hoà ; tỉnh Kiên Giang.	(1) Tác giả chính, 2018. Thành phần động vật phù du ở sông Cái Lớn huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. (2) Tác giả chính, 2017. Nghiên cứu đánh giá và đề xuất các giải pháp phát triển, quản lý nguồn lợi thủy sản hồ chứa tỉnh Đắk Nông. Tạp san Khoa học và Công nghệ (tỉnh Đắk Nông).	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						(1) Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm nghêu lựa <i>Paphia undulata</i> tại Kiên Giang (2017 – 2020). (2) Nghiên cứu tác động của nghề khai thác thủy sản bằng lồng dây và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp cho khu vực Nam Trung Bộ (Cấp Bộ GD & ĐT, 2020 – 2021).				
	Mai Đức Thao 	1986	10	Giảng viên	Thạc sĩ		<ul style="list-style-type: none"> Quản lý chất lượng nước trong NTTS Sản xuất vi tảo 	CTV các đề tài Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm nghêu lựa (<i>Paphia undulata</i> Born, 1778) tại Kiên Giang Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo ốc nhảy <i>Strombus canarium</i> (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa	Mai Đức Thao và Vũ Trọng Đại “Ảnh hưởng của thức ăn và phương pháp kích thích lên khả năng sinh sản của ốc nhảy (<i>Strombus canarium</i> Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa”. Tác giả chính, Tạp chí KH Trường Đại học Cần Thơ, tạp chí số 54, chuyên đề Thủy sản 2018 (1) Thao, Mai Duc and Chang Jeng, The expression of nutrient	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									uptake genes in the marine diatom, <i>Chaetoceros affinis</i> , to the status of interaction of ambient ammonium and phosphate concentrations. (Tác giả chính) Hội thảo Việt Đài (Hội thảo quốc tế tổ chức trong nước) Tác giả chính, Hội thảo khoa học Việt Nam – Đài Loan (The 4 th joint international Vietnam – Taiwan conference on advanced marine aquaculture), ngày 11-12 tháng 12 năm 2018, tại Đại học Nha Trang.	
	Phan Văn Út 	1980	20 năm	Giảng viên	Bệnh ở ĐVTS	1. Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh “Nghiên cứu một số thông số kỹ thuật, sản xuất giống nhân tạo cá đĩa <i>Siganus guttatus</i> tại Khánh Hòa” thời gian 2011-2015. 2. Chủ nhiệm đề tài cấp bộ “Nghiên cứu vòng đời phát triển sản lá đơn chủ thuộc họ Capsalidae ký	Giảng dạy môn Quản lý sức khỏe động vật thủy sản 2. Nghiên cứu về bệnh trên ĐVTS, đặc biệt là ký sinh trùng gây bệnh. Ngoài ra có hơn 14 năm nghiên cứu cho sinh sản và sản xuất giống ở các loài cá biển.	1. Nghiên cứu bệnh trên cá biển, nghiên cứu tác nhân ký sinh trùng - Công tác viên đề tài “Nghiên cứu một số bệnh thường gặp trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa” thuộc dự án NORAD giai đoạn 2004-2007 2. Nghiên cứu sản xuất giống cá biển - Cộng tác viên tham gia “Nghiên cứu sản xuất giống cá biển” thuộc dự án NUFU tại trường Đại học Nha Trang giai đoạn 2004-2007.	1. Do Thi Hoa, Phan Văn Út , 2007. Monogenean disease in cultured grouper (<i>Epinephelus spp</i>) and snapper (<i>Lutjanus argentimaculatus</i>) in Khanh Hoa province, Vietnam. Asia Aquaculture. Marine finfish aquaculture network. P.40-42 2. Đỗ Thị Hòa, Phan Văn Út , Trần Vũ Hích, Nguyễn Thị Thùy Giang, Nguyễn Thị Nguyệt Huệ, 2008.	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>sinh trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa” thời gian 2013-2016.</p> <p>3. Cộng tác viên đề tài: Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mồm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i> (Cuvier và Valenciennes, 1828) thông qua thời điểm thu mẫu, tiêm hormone và bảo quản lạnh (NAFOSTED, 2014-2017)</p> <p>4. Cộng tác viên đề tài: Nghiên cứu ảnh hưởng của dinh dưỡng, yếu tố môi trường và kích thích sinh sản lên chất lượng trứng của cá diạ <i>Siganus guttatus</i> (NAFOSTED, 2014-2017)</p> <p>5. Cộng tác viên đề tài: Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh sản nhiều loài cá biển - Nghiên cứu sản xuất giống các đối tượng cá biển 	<p>Những bệnh thường gặp trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa Học và Công Nghệ. 02/2008. P.16-24</p> <p>3. Đỗ Thị Hòa, Nguyễn Hữu Dũng, Phan Văn Út, Nguyễn Thị Thùy Giang, Nguyễn Thị Nguyệt Huệ, Đồng Thanh Hà, 2009. Bước đầu nghiên cứu bệnh sứa ở tôm Hùm (<i>Panulirus</i> spp) ở cá tỉnh miền Trung. Tạp chí Khoa học và Công nghệ. Số Đặc biệt, 10/2009</p> <p>4. Đỗ Thị Hòa, Nguyễn Hữu Dũng, Phan Văn Út, Nguyễn Thị Thùy Giang, Nguyễn Thị Nguyệt Huệ, Đồng Thanh Hà, 2009. Tác nhân gây bệnh sứa ở tôm hùm nuôi lồng tại miền Trung Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Công nghệ. Số Đặc biệt, 10/2009</p> <p>5. Phan Văn Út, 2013. Thành phần loài và thử nghiệm trị bệnh do ký sinh trùng gây ra trên cá chêm (<i>Lates calcarifer</i> Bloch 1790) nuôi tại</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>trùng cá chêm mõm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) thông qua việc cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu (NAFOSTED, 2018-2021)</p> <p>6. Cộng tác viên đề tài: Đánh giá đáp ứng sinh trưởng, sinh lý, miễn dịch và khả năng chống lại vi khuẩn của cá chim (<i>Tranchinotus blochii</i>) cho ăn thức ăn có protein thủy phân cá ngừ (NAFOSTED, 2019-2022)</p> <p>7. Cộng tác viên đề tài: Nghiên cứu quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i> Forskal, 1775) tại Khánh Hòa (2020-2022)</p>			<p>Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản. Số 4/2013</p> <p>6. Võ Thị ngọc Giàu, Lê Minh Hoàng, Phan Văn Út, 2014. Ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng, pH và nồng độ thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá địa <i>siganus guttatus</i> Bloch, 1787. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản số 3/2014, trường Đại học Nha Trang.</p> <p>7. Phan Văn Út, Nguyễn Đắc Kiên, Trần Văn Hích, 2014. Ảnh hưởng của thức ăn và khẩu phần cho ăn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá địa giống <i>Siganus guttatus</i> Bloch, 1787. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản số 4/2014, trường Đại học Nha Trang.</p> <p>8. Lê Minh Hoàng ; Phan Văn Út ; Phạm Quốc Hùng, 2015. Đặc tính lý hóa học của tinh trùng cá địa <i>Siganus guttatus</i> Bloch, 1787. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>2/2015, trường Đại học Nha Trang.</p> <p>9. Phan Văn Út; Trương Quang Tuấn; Hoàng Thị Thanh, 2015. Ảnh hưởng của mật độ và độ mặn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá địa giống <i>Siganus guttatus</i> Bloch, 1787. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản số 2/2015, trường Đại học Nha Trang.</p> <p>10. Hung Quoc Pham, Ut Van Phan, 2016. Embryonic and larval development and effects of salinity levels on egg and ovary performances in rabbit fish <i>Siganus guttatus</i>. The Israeli Journal of Aquaculture-Bamidgeh; Vol 68, 2016</p> <p>11. Phan Văn Út (2016). <i>Neobenedenia melleni</i> và ngoại ký sinh trùng gây hại trên cá bớp nuôi tại Khánh Hòa. Hội thảo Việt – Đài. 04/2016.</p> <p>12. Phạm Quốc Hùng, Phan Văn Út, Lê Minh</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Hoàng, Nguyễn Văn Minh, Phạm Phương Linh. 2017. Chu kỳ phát triển buồng trứng và ảnh hưởng của vitamin C lên một số đặc điểm sinh học sinh sản cá diạ (<i>Siganus guttatus</i>). Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 306-307, 190-195.</p> <p>13. Từ Thanh Dung, Nguyễn Bảo Trung, Phan Văn Út, 2017. Hiện trạng nhiễm ký sinh trùng trên cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i>) nuôi lồng ở tỉnh Kiên Giang. Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Tập 51, Phần B (2017) 106-116</p> <p>14. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi; Nguyễn Lâm Anh; Phan Văn Út, 2021. Một số đặc trưng trong hoạt động ương - nuôi cá tra tại Sóc Trăng thời gian gần đây. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản số 2/2021.</p> <p>15. Nguyễn Tấn Sỹ, Ngô Văn Mạnh, Lục Minh Diệp, Phan Văn Út, Vũ Trọng Đại, 2021. Hiện trạng nghề</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>nuôi cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) thương phẩm tại Kiên Giang. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản số 2/2021, trường Đại học Nha Trang</p> <p>16. Nguyễn Tấn Sỹ, Ngô Văn Mạnh, Lục Minh Diệp, Phan Văn Út, Vũ Trọng Đại, 2021. Thử nghiệm ương giống cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) trong bể và ao tại Kiên Lương - Kiên Giang. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản số 2/2021, trường Đại học Nha Trang</p> <p>17. Minh Hoang Le; Khuong V. Dinh; Duc Hung Pham; Van Ut Phan; Vi Hich Tran, 2021. Extreme temperature differently alters the effects of dietary vitamin C on the growth, immunity and pathogen resistance of Waigieu seaperch, <i>Psammoperca waigiensis</i>.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Aquaculture Research</p> <p>18. Hung Duc Pham, Muhammad A.B. Siddik, Ut Van Phan, Hoang Minh Le, Md. Arifur Rahman, 2021. Enzymatic tuna hydrolysate supplementation modulates growth, nutrient utilisation and physiological response of pompano (<i>Trachinotus blochii</i>) fed high poultry-by-product meal diets. Aquaculture Reports (21) 100875. (SCIE, Q1).</p> <p>19. Mai Dang; Tran Duc Dien; Ut Phan Van; Vo Thi Ha; Vu Viet Dung; Nguyen Trinh Duc Hieu; Viet Cuong Hua; Nguyen Thi Kim Hue; Nguyen Thi Thu Giang; Vu Huu Truong; Ha Thanh Dong, 2022. The first description of histopathology of <i>Lates calcarifer</i> herpesvirus (LCHV) infection in barramundi (<i>Lates calcarifer</i>). Aquaculture Volume 565, 25</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									February 2023, 739091	
	Bành Thị Quyên Quyên 	1983	12	Giảng viên	Thạc sỹ		-Giảng dạy : môn Di truyền & chọn giống NTTS (bậc đại học); Sinh thái thủy sinh vật (bậc đại học), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong NTTS (bậc đại học) Nghiên cứu : Sử dụng sinh học phân tử trong NTTS, biểu hiện gene, chọn giống tôm sú.		1. Domingos, J., Budd, A., Banh, Q. , Goldsbury, J. A., Zenger, K., & Jerry, D. (2018) Sex-specific dmrt1 and cyp19a1 methylation and alternative splicing in gonads in the protandrous hermaphrodite barramundi. PlosONE 13(9). 2. Banh, Q. , Domingos, J., Zenger, K., & Jerry, D. (2017) Morphological changes and regulation of the genes dmrt1 and cyp11b during the sex differentiation of barramundi (Lates calcarifer Bloch). Aquaculture 479. 3. Budd, A., Banh, Q. , Domingos, J., & Jerry, D. (2015) Achieving sex control in fish: existing challenges, current approaches and future opportunities for aquaculture. Journal of Marine Science and	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Trần Văn Hích 	1975	20	Giảng viên	Tiến sĩ	Thành viên đề tài cấp trường 2022 Đánh giá tác động bổ trợ của chitosan trong vaccine bất hoạt phòng bệnh xuất huyết do <i>Vibrio harveyi</i> gây ra ở cá chẽm (<i>Lates calcarifer</i>). Chủ nhiệm đề tài cấp trường 2022 Nghiên cứu sử dụng một số chủng vi tảo để xử lý các muối dinh dưỡng nitrogen trong mô hình nuôi tôm thương phẩm công nghệ cao Thành viên đề tài cấp cơ sở. 2022 Thử nghiệm sản xuất giống cá mú lai giữa cá mú nghệ <i>Epinephelus lanceolatus</i> đực và cá mú đen <i>Epinephelus coioides</i> cái giai đoạn từ ấp trứng đến giai đoạn cá	Giảng dạy : 1. Bệnh học thủy sản 2. Miễn dịch học 3. Dịch tễ học 4. Quản lý sức khỏe động vật thủy sản Nghiên cứu : 1. Bệnh tôm 2. Bệnh cá 3. Sản xuất giống tôm he 4. Sinh sản và nuôi thương phẩm cá biển 5. Sản xuất giống hàu và nghêu 2 cồi 6. Lưu giữ và nuôi sinh khối tảo biển đơn bào	Quốc tế : Từ 2015 đến nay, hợp tác với Công ty Kyoritsu Seiyaku trong các lĩnh vực : - Nghiên cứu phân lập vi khuẩn ở cá biển -Thử nghiệm vaccine cho cá. - Tác động của Sodium percarbonat lên khả năng phòng bệnh hoại tử gan tụy cấp ở tôm he chân trắng. Nghiên cứu thực phẩm bổ sung vào thức ăn phòng bệnh do sản lá đơn chủ gây ra ở cá chim vây vàng (kí với công ty Adisseo, Pháp) Nghiên cứu tác động của khẩu phần thức ăn đến khả năng kháng V. Parahaemolyticus gây hoại tử gan tụy cấp của tôm thẻ chân trắng (kí hợp đồng với Công ty Skretting) Trong nước : Hợp tác với Trung tâm kiểm định thuốc Thú y TW 2 trong thâm định giống vi khuẩn và kiểm tra đánh giá vaccine cho cá. Hợp tác với các công ty TNHH Virbac, NAVETCO, Australis... trong nghiên	Engineering 3(2). Trong nước 1. Trần Văn Hích, Nguyễn Thị Tường Hạnh, Nguyễn Thị Kim Cúc, 2018. Bệnh Mù mắt do liên cầu khuẩn gây ra ở cá bớp nuôi tại Khánh Hòa. Tạp chí khoa học và công nghệ thủy sản. Số 2, trang 32-38 2. Trần Văn Hích, Nguyễn Thị Kim Cúc, 2020. Đánh giá hiệu quả của vaccine bất hoạt phòng bệnh mù mắt do liên cầu khuẩn gây ra ở cá bớp nuôi tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học và công nghệ thủy sản. Số 1 trang 54-58. 3. Trần Văn Hích, Trang Sĩ Trung, 2020. Ảnh hưởng của chitin lên đáp ứng miễn dịch của cá bớp. Bản tin Khoa học Công nghệ & đổi mới sáng tạo ISSN 2734-908X. số 2. 4. Trần Văn Hích, Mai Đức Thảo. 2022. Nghiên cứu khả năng loại bỏ muối dinh dưỡng nitơ trong nước thải ao nuôi tôm thương	Thạc sĩ : 1. Nguyễn Thị Tường Hạnh, 2018. Xác định tác nhân cầu khuẩn gây bệnh mù mắt trên cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) nuôi lồng tại Khánh Hòa. 2. Vũ Đình Tý, 2019. Đánh giá khả năng kháng bệnh đốm trắng của các gia đình tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1931) chọn giống trong điều kiện thí nghiệm

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						giống” Chủ nhiệm đề tài cấp trường 2020 :” Đánh giá tác động của chitin lên đáp ứng miễn dịch của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) “ Chủ nhiệm đề tài cấp trường 2018 ” Đánh giá hiệu quả bảo hộ của vaccine bất hoạt trong việc phòng bệnh mù mắt do liên cầu khuẩn gây ra ở cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i>) nuôi tại Khánh Hòa Thành viên đề tài cấp bộ 2016 “Nghiên cứu vòng đời phát triển sản lá đơn chủ thuộc họ Capsalidae ký sinh trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa” Tham gia đề tài cấp bộ 2017 Nghiên cứu bệnh		cứu bệnh cá và vaccine Hợp tác với công ty TNHH Khuyến Nông nghiên cứu tác động của vi tảo biển đến lượng CO2 và O2 môi trường không khí Hợp tác Công ty Navetco trong nghiên cứu đánh giá hiệu quả của vaccine phòng bệnh ở cá biển Diseases in Grouper, Tilapia and fresh water giant prawn cultured in Vietnam . Paper presented at the UNCTAD training workshop on adding value sustainably to fisheries and aquaculture products for exports, 30 October – 02 November 2023 Công tác viên đề tài :”Thử nghiệm nuôi thương phẩm cá mú lai (<i>E. lanceolatus</i> ♂ x <i>E. coioides</i> ♀) trong lồng bè tại tỉnh Khánh Hòa.” do Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga chủ trì. Cộng tác viên dự án:” Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia “giống cá nước mặn-Yêu cầu kỹ thuật” do Viện NTTS III chủ trì Phối hợp với Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc Thú y	phẩm của một số chủng vi tảo ở qui mô phòng thí nghiệm. Tạp chí Khoa học và công nghệ thủy sản. Số 3 trang 24-34 5. Tran Vi Hich, Trang Si Trung, Nguyen Cong Minh, Nguyen Thi Hai Duong, Nguyen Thi Kim Cuc. 2022. Biological characteristics of <i>Vibrio harveyi</i> causing hemorrhagic and ulcerative disease in barramundi cultured in Khanh Hoa. <i>Review of Science – Technology of Fisheries</i> Vol. 03/2022, Nha Trang University, Vietnam, pp 62-68 6. Phạm Thị Hạnh, Nguyễn Tấn Khang, Trần Vĩ Hích, Lê Minh Hoàng. 2022. Ảnh hưởng của hàm lượng vitamin E bổ sung vào thức ăn đến sinh trưởng và thành phần sinh hóa của cá chim vây vàng. Tạp chí Khoa học và công nghệ thủy sản. Số 4 trang 15-23 Quốc tế	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						do vi bào tử trùng gây ra trên tôm nuôi nước lợ		Trung ương I đánh giá thẩm định chủng vi khuẩn <i>S. iniae</i> do Viện NTTS III đề nghị thẩm định	<p>1. Do Huu H, Nguyen TNH and Tran VH, 2019. Effects of Dietary β-glucan Supplementation on Growth, Innate Immune, and Capacity Against Pathogen <i>Streptococcus iniae</i> of Juvenile Pompano (<i>Trachinotus ovatus</i>). The Israeli Journal of Aquaculture - Bamidgeh,</p> <p>2. Trang Si Trung, Tran Vi Hich, Hoang Le Minh, Pham Xuan Ky, Paul, B. Brown, Ngo Van Manh, 2022. Growth performance, haematological parameters and proximate composition of rainbow trout <i>Oncorhynchus mykiss</i> fed varying dietary levels of protein hydrolysate from heads of <i>Penaeus monodon</i> shrimp processing industry. Regional Studies in Marine Science</p> <p>Ảnh hưởng của độ mặn, chế độ chiếu sáng đến phát triển phôi và tỷ lệ</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									nữ của cá mú lai (♂ <i>Epinephelus lanceolatus</i> x ♀ <i>Epinephelus coioides</i>) tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Công nghệ nhiệt đới, số 33, 12 – 2023. Đinh Thị Hải Yến, Hoàng Ngọc Lâm, Võ Thị Hà, Vũ Việt Hùng, Nguyễn Trịnh Đức Hiệu, Trần Võ Hích , Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Văn Lục.	

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KHAI THÁC THỦY SẢN

Bộ môn Khai thác thủy sản										
	<p>Nguyễn Trọng Lương</p> 	1980	20	GVCC	PGS.TS	<p>1. Chủ nhiệm Đề tài: Công nghệ khai thác cá ngừ đại dương (công nghệ câu cá ngừ và câu nghệ bảo quản cá ngừ), thời gian thực hiện từ 9/2017 – 9/2019. Chờ nghiệm thu</p> <p>2. Chủ nhiệm Dự án SXTN: Hoàn thiện và chuyển giao công nghệ khai thác mực bằng câu vàng</p>	<p>- Giảng dạy các môn học được phân công: Khai thác Thủy sản; Khai thác thủy sản 2 ; Quản lý Khai thác Thủy sản; Quản lý thủy sản 2; Khai thác cá có chọn lọc; Quản lý nghề cá ; Hướng dẫn thực tập chuyên ngành; Hướng dẫn đồ án và chuyên đề tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ.</p> <p>- Tham gia Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp, Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp Trường, cấp Bộ và cấp tỉnh.</p> <p>- Tham gia thực hiện các đề</p>	<p>Tham gia nhiều đề tài, dự án khoa học công nghệ với vai trò là thư ký khoa học, thành viên chính và thành viên :</p> <p>1. Nghiên cứu xây dựng rạn nhân tạo tại vịnh Nha Trang nhằm bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản (2014-2016)</p> <p>2. Đánh giá tác động của nghề khai thác tôm hùm giống đến cảnh quan môi trường, nguồn lợi thủy sản vịnh Nha Trang.</p> <p>3. Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học và giải pháp</p>	<p>1. Nguyễn Trọng Lương, Nguyễn Đức Sĩ và Lê Xuân Tài (2017), Thực trạng ngư cụ hoạt động khai thác thủy sản tại đầm Nai, tỉnh Ninh Thuận, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22523, Tr. 49-56</p> <p>2. Nguyễn Trọng Lương, Nguyễn Đức Sĩ và Lê Xuân Tài (2017), Nghiên cứu sản lượng của các nghề khai thác thủy</p>	<p>1. Trần Mạnh Hùng, đề tài: Đánh giá hiệu quả khai thác nghề lưới rê trôi tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Ngành Khai thác Thủy sản.</p> <p>2. Võ Văn Long, đề tài: Đánh giá hiệu quả khai thác nghề lưới rê 3 lớp tầng đáy tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Ngành Khai thác Thủy sản.</p> <p>3. Nguyễn Văn Vũ, đề tài: Giải pháp nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản đối với nghề lưới rê 3 lớp tại Khu</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>tầng đáy vùng ven biển Khánh Hòa, thời gian thực hiện từ 8/2014 – 02/2016. Kết quả nghiên cứu: Đạt</p> <p>3. Chủ nhiệm Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình chà – rạn nhân tạo nhằm khai thác bền vững và tái tạo nguồn lợi thủy sản ven bờ tỉnh Quảng Nam, thời gian thực hiện từ 6/2013 – 11/2014. Kết quả nghiên cứu: Khá.</p> <p>4. Chủ nhiệm đề tài: Nghiên cứu xây dựng bãi cá nhân tạo tại Ninh Thuận nhằm bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản</p>	<p>tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực Khai thác thủy sản, Quản lý nguồn lợi thủy sản và Quản lý nghề cá.</p> <p>- Tham gia nhiều đề tài, dự án khoa học trong lĩnh vực khai thác thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, quản lý nghề cá.</p>	<p>khai thác hợp lý, bảo vệ nguồn lợi hải sản vùng biển Quảng Nam và lân cận.</p> <p>4. Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến nuôi cá Tra (Pangasianodon hypophthalmus Sauvage, 1878) tại Sóc Trăng.</p> <p>5. Nghiên cứu thử nghiệm ngư cụ khai thác mực bằng câu vàng.</p> <p>6. Nghiên cứu ứng dụng nghề câu vàng khai thác mực tầng đáy ở tỉnh Quảng Nam.</p> <p>7. Đánh giá tác động của chính sách ưu đãi tín dụng đối với hoạt động khai thác thủy sản tại Việt Nam (Mã số : 502.01-2017.19)</p> <p>8. Nghiên cứu tác động của nghề khai thác thủy sản bằng lồng dây và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp cho khu vực Nam Trung Bộ.</p> <p>9. Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng cá ngừ đại dương trong nghề câu tay kết hợp ánh sáng tại Bình Định</p> <p>10. Nghiên cứu ứng dụng đèn LED cho nghề lưới</p>	<p>sản tại đầm Nai, tỉnh Ninh Thuận, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 56-63</p> <p>3. Phạm Viet Tich, Tran Duc Phu, Nguyen Trong Luong and Tran Van Hao (2018), Protect and enhance the resources by using artificial reef at coastal areas in central of Vietnam, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 44-52</p> <p>4. Nguyen Trong Luong and Vu Ke Nghiep (2018), Research on the fitness between the mesh size and the length of threadfin bream (nemipterus sp.) in stow net fishery, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 93-101</p> <p>5. Thuy Pham, Ola Flaaten, Nghiep Vu, Luong Nguyen and Hung Nguyen (2018), Direct and indirect</p>	<p>bảo tồn biển Cù Lao Chàm, Hội An, Quảng Nam. Ngành Khai thác Thủy sản.</p> <p>4. Trần Hoàng Tuấn, đề tài: Đánh giá hiệu quả sản xuất của đội tàu hoạt động nghề lưới vây đóng mới theo Nghị Định 67/2014 tại Quảng Bình. Ngành Quản lý Thủy sản.</p> <p>5. Lê Văn Thảo, đề tài: Giải pháp hạn chế nghề lưới kéo hoạt động ở vùng biển ven bờ của tỉnh Quảng Bình. Ngành Quản lý Thủy sản.</p> <p>6. Trần Thanh Bình, đề tài: Đánh giá hiệu quả sản xuất của đội tàu hoạt động nghề chụp đóng mới theo Nghị Định 67/2014 tại Quảng Bình. Ngành Quản lý Thủy sản.</p> <p>7. Bùi Văn Thọ, đề tài: Đánh giá hiệu quả sản xuất của đội tàu hoạt động nghề lưới rê được đóng mới theo Nghị Định 67/2014 tại Quảng Bình. Ngành Quản lý Thủy sản.</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
								vây xa bờ tại tỉnh Ninh Thuận	<p>subsidies- Help or hurt? A study from Vietnamese fisheriesProceedings Biennial Conference of the International Institute of Fisheries Economics & Trade (IIFET 2018) on Adapting to a Changing World: Challenges and Opportunities. Seattle, Washington, USA,16-20/7/2018, ISBN: 9781510892705292</p> <p>6. Tran Duc Phu, Nguyen Trong Luong and Tran Van Hao (2018), Protect and enhance fishery resources by installing artificial reefs at Central Region of VietnamFirst regional training course on harnessing the potential of the fisheries sector. Asia Regional Centre of Excellence for Fisheries Development and Nha Trang</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>University, Nha Trang, Khanh Hoa, 29/10-09/11/2018</p> <p>7. Phu Duc Tran, Tich Viet Pham, Luong Trong Nguyen, Hao Van Tran and Khanh Quoc Nguyen (2019), Artificial coral reefs restore coastal natural resourcesInternationa l Journal of Fisheries and Aquatic Studies, P-ISSN: 2394-0506, E-ISSN: 2347-51297 (3), Tr. 128-133</p> <p>8. Nguyễn Trọng Lương và Vũ Kế Nghiệp (2019), Đánh giá khả năng chọn lọc của nghề lưới đáy khai thác tôm rảo (metapenaeus ensis) khi sử dụng đụp lưới mắt lưới hình thoi và tấm lọc mắt lưới hình vuông, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22521, Tr. 49-56</p> <p>9. Vũ Kế Nghiệp và Nguyễn Trọng Lương (2019), Xác định cường lực và sản lượng khai thác bền vững tối đa nguồn lợi</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>thủy sản tại đầm Nại, tỉnh Ninh Thuận, Khoa học – Công nghệ Thủy sản,ISSN: 1859-22521, Tr. 66-72</p> <p>10. Nguyễn Trọng Lương và Vũ Kế Nghiệp (2019), Hiện trạng khai thác cá ngừ đại dương trên tàu câu tay kết hợp ánh sáng tại Khánh Hòa, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 189-196</p> <p>11. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp và Tô Văn Phương (2019), Nghiên cứu ứng dụng máy tạo xung cho nghề câu tay cá ngừ kết hợp ánh sáng, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 197-204</p> <p>12. Phu D. Tran, Luong T. Nguyen, Phuong V. To, Khanh Q. Nguyen (2020), Effects of the trap entrance designs on the catch efficiency of</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>swimming crab Charybdis feriata fishery, Fisheries Research, ISSN: 1657836232, 105730</p> <p>13. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Nguyễn Lâm Anh và Nguyễn Trọng Lương (2020), Ảnh hưởng của xâm nhập mặn và thời tiết cực đoan đến hoạt động ương – nuôi cá tra tại Sóc Trăng, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 02-9</p> <p>14. Nguyễn Trọng Lương, Phạm Thị Thanh Thủy và Vũ Kế Nghiệp (2020), Đánh giá hiệu quả khai thác của đội tàu câu cá ngừ đại dương tỉnh Khánh Hòa, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN: 1859-458110, Tr. 126-133</p> <p>15. Khanh Q. Nguyen, Phu D. Tran, Luong T. Nguyen, Phuong V. To, Corey J. Morris (2021), Use of light-emitting diode (LED) lamps in</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>combination with metal halide (MH) lamps reduce fuel consumption in the Vietnamese purse seine fishery, Aquaculture and Fisheries, ISSN: 20961758, 2468550X 6 (4), Tr. 432-440</p> <p>16. K.Q. Nguyen , H.T. Phan, T.V. Do, B.V. Nguyen, P.D. Tran, L.T. Nguyen, P.V. To, N.K. Vu (2021), Length-weight relationships of yellowfin and bigeye tuna from the South China Sea Journal of Survey in Fisheries Sciences, ISSN: 2368-74877 (3), Tr 127-129</p> <p>17. Khanh Quoc Nguyen, Minh Dinh Do, Huyen Trong Phan, Luong Trong Nguyen, Phuong Van To, Nghiep Ke Vu, Phu Duc Tran (2021), Catch composition and codend selectivity of inshore trawl fishery with the</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>legal minimum mesh size, Regional Studies in Marine Science, ISSN: 2352-485547, 101977</p> <p>18. Thuy Thi Thanh Pham, Ola Flaaten, Luong Trong Nguyen, Nghiep Ke Vu (2021), Subsidies—Help or Hurt? A Study from Vietnamese Fisheries, Marine Resource Economics, ISSN: 23345985, 0738136036 (4), Tr. 369-387</p> <p>19. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp và Phạm Thị Thanh Thủy (2021), So sánh hiệu quả sản xuất của đội tàu khai thác cá ngừ đại dương tại Khánh Hoà, Kinh tế và Phát triển, ISSN: 1859-0012283, Tr. 121-130</p> <p>20. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Thị Hồng Vân (2021), Hiện trạng bảo quản và chất lượng cá ngừ đại dương của đội tàu</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>câu tỉnh Khánh Hòa, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22521, Tr. 48-56</p> <p>21. Tô Văn Phương, Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Trọng Lương (2021), Nghiên cứu đánh giá hoạt động của thiết bị giám sát tàu cá ở khu vực Miền Trung, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22521, Tr 63-70</p> <p>22. Phạm Thị Thanh Thủy, Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Trọng Lương (2021), Đánh giá tác động của chương trình trợ cấp khai thác thủy sản theo Nghị định 67, Kinh tế và Phát triển, ISSN: 1859-0012291, Tr. 45-52</p> <p>23. Nguyễn Văn Vũ, Nguyễn Trọng Lương (2021), Đánh giá sự tác động của nghề lưới rê 3 lớp đến nguồn lợi thủy sản tại khu bảo tồn Cù Lao Chàm, tỉnh Quảng Nam, Khoa học – Công nghệ Thủy sản,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>ISSN: 1859-22523, Tr. 86-94</p> <p>24. Nguyễn Trọng Lương (2021), Đánh giá tác động của nghề lưới kéo đến nguồn lợi thủy sản ở vùng biển tỉnh Quảng Bình, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 62-70</p> <p>25. Vũ Kế Nghiệp, Võ Đình Thi và Nguyễn Trọng Lương (2021), Thực trạng nghề lồng dây tại Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 81-89</p> <p>26. Nguyen Trong Luong and Dang Hoang Xuan Huy (2021), Evaluation of input efficiency for fishing vessel in coastal areas of VietnamAhi Evran international conference on scientific research full texts book, volume – 3, Kirsehir Ahi Evran University, November 30 –</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>December 1-2, 2021, ISBN: 978-625-7464-55-03, Tr. 150-166</p> <p>27. Nguyen Trong Luong and Dang Hoang Xuan Huy (2021), Measure efficiency of using the fishing capacity of Vietnam's fishing vessels in stick held falling netIstanbul international modern scientific research congress -II Abstrack book. Istanbul, Turkey, December 22-25, 2021, ISBN: 978-625-8061-98-7505</p> <p>28. Luong Trong Nguyen, Phu Duc Tran, Khanh Quoc Nguyen (2022), An effectiveness of artificial coral reefs in the restoration of marine living resources, Regional Studies in Marine Science, ISSN: 2352-485549, 102143</p> <p>29. Khanh Q. Nguyen, Binh V. Nguyen, Huyen T. Phan,</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Luong T. Nguyen, Phuong V. To, Hao V. Tran (2022), A comparison of catch efficiency and bycatch reduction of tuna pole-and-line fisheries using Japan tuna hook (JT-hook) and circle-shaped hook (C-hook), Marine and Freshwater Research, ISSN: 1323165073(5), Tr. 662-677</p> <p>30. Luong Trong Nguyen, Khanh Quoc Nguyen (2022), Effects of jig location and soak time on catch rates of a novel fishing gear design of squid longline fisheries, Regional Studies in Marine Science, ISSN: 2352-485552, 102312</p> <p>31. Khanh Quoc Nguyen, Huyen Trong Phan, Phu Duc Tran, Binh Van Nguyen, Thanh Van Do, Luong Trong Nguyen, Phuong Van To, Nghiep Ke Vu</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>(2022), Length-length, length-weight, and weight-weight relationships of yellowfin (Thunnus albacares) and bigeye (Thunnus obesus) tuna collected from the commercial handlines fisheries in the South China SeaThalassas: An International Journal of Marine Sciences, ISSN: 2366-1674, 0212-5919</p> <p>32. Nguyễn Trọng Lương (2022), Nghiên cứu khả năng chọn lọc theo kích thước mắt lưới của nghề lưới rê đơn tại vùng biển ven bờ huyện Quảng Điền, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22521,Tr. 2-11.</p> <p>33. Luong T. Nguyen; Toan P. Nguyen; Thanh V. Do; Khanh Q. Nguyen (2022), Light-emitting diode (LED) fishing lamps reduce the fuel consumption and</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>maintain the catch of stick held falling net fisheries, Regional Studies in Marine Science, ISSN: 2352-485555, 102542</p> <p>34. Luong Trong Nguyen, Khanh Quoc Nguyen, Toan Phi Nguyen, (2023), Experimental mixed-gillnets improve catches of narrow-barred Spanish mackerel (<i>Scomberomorus commerson</i>), <i>Fishes</i>, 8(4),210.</p> <p>35. Nguyễn Trọng Lương, (2023), Nghiên cứu sự chọn lọc theo kích thước của lưới rê đơn đánh bắt cá trích xương (<i>sardinella jussieu</i>) tại vùng biển ven bờ tỉnh Nghệ An, <i>Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, 1/2023, 38-47.</p> <p>36. To Van Phuong, Khanh Quoc Nguyen, Luong Trong Nguyen, Nghiep Ke Vu, (2023), Impacts of the COVID-19 Pandemic on</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Vietnam's Marine Fisheries, Asian Fisheries Science, 36(2023), 68–78. Nguyễn Trọng Lương, Phạm Khánh Thụy Anh, (2023), Khả năng chọn lọc của lưới rê với kích thước tối thiểu được phép sử dụng đánh bắt cá môi cờ hoa (clupanodon thrissa), Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 1/2023, 65-76.	
	Nguyễn Văn Nhuận 	1982	15 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Khai thác Thủy sản	1. Nghiên cứu xây dựng rạn nhân tạo tại vịnh Nha Trang nhằm bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản (2014-2016) 2. Nghiên cứu ứng dụng đèn LED cho nghề lưới vây xa bờ tại tỉnh Khánh Hòa (2017-2019) 3. Quy hoạch chi tiết vùng nuôi trồng thủy sản lồng bè trên vịnh Nha Trang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 (2018-	Các học phần giảng dạy : - Khuyến Ngư - Thanh tra thủy sản và Nghiệp vụ kiểm ngư - Khai thác thủy sản - Kỹ thuật khai thác thủy sản - Bảo quản sản phẩm trên tàu cá	Là thành viên của một số đề tài, dự án sau : - Nghiên cứu xây dựng bãi cá nhân tạo tại Ninh Thuận nhằm bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản (2011 – 2013). - Nghiên cứu ứng dụng đèn LED cho nghề lưới vây xa bờ tại tỉnh Ninh Thuận (8/2013-8/2014) - Nghiên cứu xây dựng mô hình chà – rạn nhân tạo nhằm khai thác bền vững và tái tạo nguồn lợi ven bờ tỉnh Quảng Nam (2014 – 2015) - Hoàn thiện và chuyển giao công nghệ khai thác mực bằng câu vàng tầng đáy vùng ven biển Khánh	1. Sự đa dạng sinh học tại khu vực thả rạn nhân tạo tại vịnh Nha Trang (Tập chí Thủy sản Việt Nam, số 21 (220)-2015). 2. Thực trạng nghề lưới vây xa bờ tỉnh Khánh Hòa. (Tập chí Thủy sản Việt Nam, số 20 (291)-2018). 3. Đánh giá hiệu quả sử dụng đèn LED trong khai thác thủy sản nghề lưới vây xa bờ tỉnh Khánh Hòa ((Tập chí Thủy sản Việt Nam, số 20 (293)-2018). 4. Nghiên cứu cải tiến lưới vây đánh bắt xa	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						2019) 4. Điều chỉnh quy hoạch tổng thể ngành thủy sản tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 (2018-2019) 5. Ứng dụng công nghệ nghề lưới vây (2029-2022)		Hòa (2015 – 2016) - Nghiên cứu ứng dụng điện Mặt trời trên tàu lưới vây tỉnh Quảng Nam (8/2014-6/2016)	bờ cho đội tàu lưới vây tỉnh Khánh Hoà ((Tập chí KHCN thủy sản, số 02-2022). 2.	
	Phạm Văn Thông 	1982	20	Giảng viên	ThS	-	-Kinh nghiệm 20 năm giảng dạy lĩnh vực Khai thác Thủy sản, giảng dạy cả lĩnh vực quản lý Thủy sản. Tham gia giảng dạy các học phần như ứng dụng công nghệ thông tin trong nghề cá, quản lý tàu cá, quản lý hậu cần nghề cá - Tham gia giảng dạy chủ đề an toàn biển đảo cho ngành du lịch.	- CTV-Đề tài trọng điểm cấp Bộ mã số B2007 – 13 -23TD “ Chuyển giao kỹ thuật khai thác bằng lồng bẫy cho ngư dân tỉnh Quảng Bình” - CTV-Xây dựng Atlast ngư cụ nghề cá các tỉnh Miền Trung - CN-Giải pháp neo đậu an toàn cho tàu cá tại khu neo đậu tránh trú bão sông Tắc – Hòn Rớ - CN-Ứng dụng GIS xây dựng bản đồ khu neo đậu tránh trú bão Sông Tắc – Hòn Rớ - Phước Đồng – Nha Trang – Khánh Hòa phục vụ công tác quản lý tàu cá neo đậu an toàn - CTV- Nghiên cứu xây dựng bãi cá nhân tạo tại	- Giải pháp lựa chọn mô hình hồi quy đơn biến, tạp chí khoa học thủy sản, số 2/2015 - Hiệu quả kinh tế nghề lưới kéo ven bờ tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, tạp chí khoa học công nghệ thủy sản, số 1/2016 - Các nhân tố ảnh hưởng đến sản lượng nghề lưới kéo ven bờ tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, tạp chí khoa học công nghệ thủy sản, số 4/2016	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
								<p>Ninh Thuận nhằm bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - CTV-Nghiên cứu ứng dụng nghề câu vàng khai thác mực tầng đáy ở tỉnh Quảng Nam - CTV- Hoàn thiện và chuyển giao công nghệ khai thác mực bằng câu vàng tầng đáy vùng ven biển Khánh Hòa - CTV- Khảo sát, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường và đề xuất giải pháp nâng cao, hạn chế ô nhiễm môi trường vùng nuôi tôm hùm tại Vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên - CVT đề tài nghiên cứu cơ sở khoa học nhằm xác định hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản ở vùng biển Ninh Thuận đến năm 2030 		
	<p>Nguyễn Hữu Thanh</p> 	1991	9 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Khai thác Thủy sản	<p>Chủ nhiệm các đề tài, dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài Đánh giá hiệu quả sản xuất nghề lưới rê khai thác cá thu ngư ở Ninh Thuận. Năm 2013. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 09 năm giảng dạy các chuyên ngành Khai thác Thủy sản và Quản lý Thủy sản ; - Có 01 năm tham gia Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Khánh Hòa ; 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên đề tài Nghiên cứu hỗ trợ chuyển giao nghề lưới rê hỗn hợp khai thác vùng biển khơi tỉnh Quảng Nam, 2015. - Thành viên dự án Hoàn thiện và chuyển giao công nghệ khai thác mực bằng 	<p>Tác giả bài báo: Impact of Trawling Speed on Vertical Opening of Trawl net by Modelling Method, 2018;</p> <p>Thành viên bài báo: Nghiên cứu cải tiến lưới vây đánh xa bờ cho đội</p>	


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<ul style="list-style-type: none"> - Đề tài Đánh giá tác động của nghề lưới kéo đôi tỉnh Sóc Trăng đến nguồn lợi thủy sản, năm 2017. - Thiết kế vàng lưới rê hỗn hợp khai thác cá thu ngừ - Dự án Xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam về "Vật liệu khai thác thủy sản – Yêu cầu kỹ thuật, năm 2019-2020" 		<ul style="list-style-type: none"> câu vàng tầng đáy vùng ven biển tỉnh KH, 2016. - Thành viên đề tài Ứng dụng công nghệ nghề lưới Vây, 2020-2022. - Thành viên đề tài Nghiên cứu cơ sở khoa học nhằm xác định hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản ở vùng biển Ninh Thuận đến năm 2030. 	tàu lưới vây tỉnh Khánh Hòa, 2022.	
	Nguyễn Việt Hùng 	1989	05 năm	Kỹ sư quản lý phòng thí nghiệm	Thạc sĩ	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng điện Mặt trời trên tàu lưới vây tỉnh Quảng Nam 2014-2015 Dự án: Hoàn thiện chuyển giao công nghệ khai thác mực bằng câu vàng tầng đáy vùng ven biển tỉnh Khánh Hòa 2014-2016 Dự án: Hoàn thiện quy trình sản xuất hệ thống lưới Đăng khai	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu KH 12 năm - Giảng dạy 05 năm 		-	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>thác cá Thu ở vùng biển Khánh Hòa 2015-2017 Dự án: Xây dựng mô hình sơ chế kết hợp sử dụng hầm ngâm hạ nhiệt nhanh và bảo quản trên các tàu khai thác hải sản xa bờ 2015-2017 Đề tài : Đánh giá hiệu quả khai thác nghề lưới rê trôi tại huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng 2017 Đề tài: Hoàn thiện và chuyển giao quy trình sử dụng đèn LED cho nghề lưới vây xa bờ tỉnh Khánh Hòa 2017-2019 Dự án: Ứng dụng giải pháp công nghệ mới về khai thác và bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của đội tàu khai thác hải sản xa bờ 2018-2020 Dự án: Xây dựng</p>				

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>tiêu chuẩn quốc gia Vật liệu ngư cụ - Yêu cầu chất lượng 2019-2020</p> <p>Đề tài : Nghiên cứu tác động của nghề khai thác thủy sản bằng lồng dây và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp cho khu vực Nam Trung Bộ 2020-2021</p> <p>Đề tài : Nghiên cứu cải tiến ngư cụ và hầm bảo quản sản phẩm cho nghề lưới vây xa bờ tỉnh Quảng Nam 2020-2022</p> <p>Đề tài: Nghiên cứu cơ sở khoa học nhằm xác định hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản ở vùng biển Ninh Thuận đến năm 2030</p>				
	Bộ môn Quản lý thủy sản									
	Trần Đức	1964	27	TS.GV	Tiến sĩ	:	Giảng dạy đại học : Xếp dỡ		1. Nghiên cứu hoàn	7. CAO HỌC:

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Phú 			C		<p>“Đánh giá tác động của nghề khai thác tôm hùm giống đến cảnh quan môi trường, nguồn lợi thủy sản vịnh Nha Trang”.</p> <p><u>Đề tài</u>: Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học và giải pháp khai thác hợp lý, bảo vệ nguồn lợi hải sản vùng biển Quảng Nam và lân cận.</p> <p><u>Dự án</u>: “Hoàn thiện quy trình sản xuất hệ thống lưới đăng khai thác cá thu ở vùng biển Khánh Hòa”.</p> <p><u>Dự án</u>: “Xây dựng mô hình hầm bảo quản sản phẩm trên tàu khai thác hải sản xa bờ”</p> <p><u>Dự án</u>: “Hoàn thiện và chuyển giao công nghệ khai thác mực bằng câu vàng tầng đáy vùng</p>	<p>hàng hóa, Kinh tế vận tải biển 24 năm ; Thạc sĩ : Hợp tác quốc tế nghề cá, Quản lý tổng hợp vùng bờ 15 năm và Tiến sĩ : Chính sách nghề cá 15 năm</p> <p>+ Pháp luật hàng hải và nghề cá</p> <p>+ Pháp luật hàng hải</p> <p>+ Nghiệp vụ thuyền viên</p>		<p>thiện vàng câu tầng đáy khai thác mực vùng biển ven bờ tỉnh Khánh Hòa</p> <p>2. “Evaluate Tuna handlines Technology by Using Japanese Electric Handlines Hauler in Binh Dinh Province”</p> <p>3. Giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản bằng chà kết hợp rạn nhân tạo tại huyện Núi Thành tỉnh Quảng Nam</p> <p>4. Benefits of Using LED light for Purse Seine Fisheries A Case Study in Ninh Thuan Province, Viet Nam</p> <p>5. Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp khai thác đến chất lượng cá ngừ đại dương ở Việt Nam</p> <p>6. Bài báo quốc tế : Length-weight relationships of yellowfin and bigeye tuna from the South China Sea (đồng tác giả)</p>	<p>Phạm Văn Thông Phạm Quang Tuyền Nguyễn Văn Phúc Nguyễn Văn Nhuận Lê Văn Sáng Nguyễn Xuân Đồng Phạm Sĩ Tấn Vũ Đình Thắng Đỗ Trung Hiệp Nguyễn Văn Thìn Nguyễn Việt Triều “</p> <p>2. NGHIÊN CỨU SINH TỒ VẤN PHƯƠNG NGUYỄN THỊ HOA HỒNG VŨ KẾ NGHIỆP PHẠM VIỆT TÍCH</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						ven biển Khánh Hòa”			<p>7. Bài báo quốc tế : “Effects of the trap entrance design on the catch efficacy of swimming crab (<i>Charybdis feriata</i>) fishery” đăng ở tạp chí “Fisheries Research” (Tác giả chính)</p> <p>Bài báo quốc tế : “Use of light – emitting diode (LED) lamps in Combination with metal halide (MH) lamps reduce fuel consumption in the Vietnamese purse seine fishery” đăng tạp chí “Aquaculture and fisheries” (đồng tác giả)</p> <p>8. THỰC TRẠNG VÀ HIỆU QUẢ SẢN XUẤT CỦA NGHỀ LƯỚI LỬA MÀ NH TẠI THÀNH PHỐ PHAN THIẾT TỈNH BÌNH THUẬN THE CURRENT SITUATION AND PRODUCTION EFFICIENCY OF THE FALLINGNET FISHERIES IN PHAN THIET CITY BINH THUAN PROVINCE</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Tạp chí – Khoa học CN Thủy sản số 3/2023</p> <p>Trần Đức Phú ,Nguyễn Thị Hiền- Trường Đại học Nha Trang</p> <p>8. HIỆN TRẠNG BẢO VỆ NGUỒN LỢI HẢI SẢN Ở VÙNG BIỂN VEN BỜ VÀ VÙNG LỘNG TỈNH NINH THUẬN</p> <p>THE STATUS OF PROTECTING MARINE FISHERIES RESOURCES IN THE COASTAL AND INSHORE WATERS OF NINH THUAN PROVINCE</p> <p>Tạp chí – Khoa học CN Thủy sản số 4/2023</p> <p>Nguyễn Thị Nghiêmm Thùy và Trần Đức Phú - Trường Đại học Nha Trang</p>	
	<p>Nguyễn Lâm Anh</p> 	1968	15 năm 18 năm	GV	Tiến sĩ	<p>Dự án : Ảnh hưởng của BĐKH đến nghề nuôi châu Á-Thái bình dương do NACA (Network of Aquaculture Centres in Asia-Pacific) chủ trì.</p> <p>Đề tài Bộ GD-</p>	<p>Giảng dạy đại học :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản - Quản lý tổng hợp vùng bờ - Phương pháp đánh giá nguồn lợi - Viễn thám và GIS - Khí tượng –hải dương - Hải dương học nghề cá - Ngư trường nguồn lợi 	<ul style="list-style-type: none"> - 1993-1996 : Thành viên đề tài cấp Bộ Thủy sản : Nguồn lợi hải sản quần đảo Trường sa - 1993-1996 : Thành viên đề tài cấp Nhà nước : Nguồn lợi đặc sản - 1996-1999 : Thành viên Dự án Đánh giá nguồn lợi sinh vật biển Việt Nam do 	<p>1. Anh, L.N., Vinh, D.H., Bosma, R., Verreth, J.A.J., Leemans, R., De Silva, S.S., 2014. Simulated impacts of climate change on current farming locations of striped catfish</p>	<p>Hướng dẫn cao học :</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lê Ngọc Hải Phong (bảo vệ 2017). Hiện trạng kỹ thuật và đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội nghề nuôi cá lóc (<i>Channa striata</i>) thương phẩm tại huyện Tân Hiệp, Kiên Giang. 2. Trần Thị Hải Bình, (2017). Nghiên cứu các giải pháp kỹ

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>ĐT : Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến nuôi cá Tra (Pangasianodon hypophthalmus Sauvage, 1878) tại Sóc Trăng.</p> <p>Đề tài tỉnh Ninh Thuận : Nghiên cứu cơ sở khoa học nhằm xác định hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản ở vùng biển Ninh Thuận đến năm 2030</p>	<p>thủy sản - Nghề cá dựa vào cộng đồng - Ứng phó BĐKH trong quản lý thủy sản Giảng dạy cao học : -Nguồn lợi thủy sản -Phương pháp đánh giá nguồn lợi -Ứng dụng viễn thám và GIS trong quản lý thủy sản - Điều tra và thống kê nghề cá</p>	<p>Bộ thủy sản và DANIDA chủ trì - 1999 : Thành viên chuyên khảo sát đánh giá nguồn lợi sinh vật biển Việt Nam do Bộ thủy sản và SEAFDEC tổ chức, nhóm đánh giá trữ lượng cá nổi bằng phương pháp thủy âm. - 2007-2008 : đề tài thực tập sinh Đánh giá Nguồn lợi tôm biển bắc (Pandalus borealis) vùng biển Hunafloi, Iceland.</p>	<p>(Pangasianodon hypophthalmus; Sauvage) in the Mekong Delta, Vietnam. AMBIO (2014), 43 (8): 1059-1068. Doi: 10.1007/s13280-014-0519-6. 2. Anh Lam Nguyen, Minh Hoang Truong, Johan AJ Verreth, Rik Leemans, Roel H Bosma and Sena S De Silva, 2015. Exploring the climate change concerns of striped catfish producers in the Mekong Delta, Vietnam. SpringerPlus (2015) 4:46. DOI 10.1186/s40064-015-0822-0 3. Nguyễn Lâm Anh, 2016. Nghề nuôi cá Tra (Pangasianodon hypophthalmus Sauvage, 1878) ở đồng bằng sông Cửu Long trước thách thức của biến</p>	<p>thuật nuôi vỗ cá rô phi vằn bố mẹ Oreochromis niloticus (Linnaeus, 1758) nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất giống tại Nam Định. 3. Trần Hoàng Long (2017). Nghiên cứu hiệu quả của mô hình nuôi cá trong ruộng lúa tại Hưng Yên 4. Huỳnh Nguyễn Phúc (NORHED, 2017). Vulnerability and adaptation of coastal aquaculture and fishing households to impacts of climate change in Quy Nhon city. 8. Nguyen Thu Hien (NORHED, 2017). Possible ecological impacts caused by sea-cage farm activities on surrounding coral reef ecosystem in Nha Trang Bay. 6. Vũ Văn Duy (2018). Nghiên cứu đánh giá hiện trạng nguồn lợi và đề xuất biện pháp bảo tồn và phát triển bền vững ngao bản địa (Meretrix meretrix) tại vườn quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định 7. Afure Whyte (NORHED,</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>đôi khí hậu và các biện pháp thích ứng. Tạp chí Khoa học công nghệ thủy sản số 02/2016.</p> <p>4. Lam A. Nguyen, J.A.J. Verreth, R. Leemans, R. Bosma and S. De Silva, 2016. A decision tree analysis to support potential climate change adaptations of striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>, Sauvage) farming in the Mekong Delta, Vietnam. <i>Tropicultura</i>, 2016, NS, 105-115.</p> <p>5. Lam A. Nguyen, Tung B. V. Pham, Roel Bosma, Johan Verreth, Rik Leemans, Sena De Silva and Alphons O. Lansink, 2018. Technical Efficiency of Striped Catfish, <i>Pangasianodon hypophthalmus</i>, Farming in the</p>	<p>2018). Local community knowledge of the impact of climate change on mangroves and livelihoods: Case study of Ekpan mangrove forest, Delta State, Nigeria.</p> <p>8. Olowe Olumide (NORHED, 2018). Social vulnerability and Adaptive capacity of a Fishery dependent Community in Vietnam: A case study of XuanTu village, Van Ninh district, KhanhHoa province.</p> <p>9. Trần Phi Ngoãn (2018). Ảnh hưởng của mật độ ương và loại thức ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của lươn đồng giai đoạn từ 1-40 ngày tuổi.</p> <p>10. Lê Phước Dũng (2018). Đánh giá hiệu quả các mô hình nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> Sauvage, 1878) thương phẩm trong ao đất tại Đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>11. Nguyen Ha Nguyen (NORHED, 2019). Climate change impacts on livelihoods in marine ecosystem dependent coastal</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Mekong Delta, Vietnam. Journal of the World Aquaculture Society; Vol. 49, No. 3 June, 2018; doi: 10.1111/jwas.12488.</p> <p>6. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Nguyễn Lâm Anh và Nguyễn Trọng Lương, 2020. Ảnh hưởng của xâm nhập mặn và thời tiết cực đoan đến hoạt động ương – nuôi cá tra tại Sóc Trăng. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản. Số 4/2020</p> <p>7. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Nguyễn Lâm Anh và Phan Văn Út, 2021. Một số đặc trưng trong hoạt động ương – nuôi cá tra tại Sóc Trăng thời gian gần đây. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản. Số 2/2021</p> <p>8. Võ Thị Thanh Vân, Cao Văn Hùng, Nguyễn Lâm Anh,</p>	<p>communities in Vinh Nguyen commune, Nha Trang city with special reference to gender issues.</p> <p>12. Trần Hải Đăng (2019). Các mô hình nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) kết hợp tại Cà Mau: Hiện trạng kỹ thuật, hiệu quả kinh tế và giải pháp phát triển bền vững.</p> <p>13. Đào Duy Hạnh (2021). Đánh giá hiện trạng kỹ thuật và hiệu quả kinh tế xã hội nghề nuôi Cua biển (<i>Scylla serrata</i>) tại thành phố Cẩm Phả, huyện Tiên Yên.</p> <p>14. Đinh Chí Thảo (2021). Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đăng kiểm tàu cá tại tỉnh Quảng Bình</p> <p>15. Nguyễn Thanh Minh (2021). Ảnh hưởng của xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu đến nghề nuôi cá tra ở Sóc Trăng</p> <p>16. Bùi Đức Linh (2022). Nghiên cứu và đề xuất giải pháp bảo vệ nguồn lợi Nhum Sọ ở vùng biển huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi</p> <p>17. Nguyễn Thị Yến (2022). Đánh giá hiệu quả</p>

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>2022. Đa dạng thành phần loài bắt gặp trong các nghề khai thác chính (kéo, rê, rập) ở vùng biển tỉnh Bến Tre. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản. Số 1/2022</p> <p>9. Nguyen Lam Anh and Vu Ke Nghiep, 2021. Mitigating the Impacts of Salinity Intrusion due to Climate Change on the Tra Catfish Farming in Coastal Provinces of the Mekong Delta, Viet Nam. Fish for the People, Volume 19 Number 2 : 2021</p> <p>10. Le Hung Phu, Phan Thi Kim-Hong, Tran Van Chung, Tran Van Binh, Le Trong Dung, Pham Hong Ngoc, Nguyen Hong Thu, Nguyen Thi Toan Thu, Nguyen Thai Hai Anh, Anh Lam Nguyen and Phan Minh-Thu, 2022. Environmental</p>	<p>sản xuất mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng 03 giai đoạn tại Công ty TNHH Bảo Ý, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận</p> <p>18. Huỳnh Thanh Tùng (2022). Đánh giá hiện trạng công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở nuôi tôm thương phẩm tại huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận</p> <p>19. Hoàng Quang Vinh (2022). Đánh giá hiệu quả và đề xuất giải pháp phát triển theo hướng bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng (Litopenaeus vannamei Boone, 1931) thương phẩm trên cát tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình</p> <p>20. Trương Thanh Phong (2022). Thực trạng khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ tại huyện Ngọc Hiển tỉnh Cà Mau</p> <p>- 21. Trang Thanh Liêm (2022). Đánh giá hiện trạng nghề nuôi cá bớp (rachycentron canadum) lồng bè tại Hòn Chuối, thị trấn</p>

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Concerns for Sustainable Mariculture in Coastal Waters of South-Central Vietnam. Sustainability 2022, 14, 8126. https://doi.org/10.3390/su14138126 Sách chuyên khảo : Nguyễn Lâm Anh, 2022. Ảnh hưởng của mực nước biển dâng do biến đổi khí hậu đến nghề nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> Sauvaga, 1878) ở Đồng bằng sông Cửu Long.NXB Nông nghiệp, 2022	Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
	Nguyễn Quốc Khánh 	1979	20 năm	Giảng viên	Tiến Sĩ	- Investigate the impact of seismic operating on marine ecosystem - A comparison of environmental and biological indicators to determine impacts on population	20 năm giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực khai thác thủy sản	Tham gia nhiều dự án quốc tế	1. Morris, C. J., Nguyen, K. Q. , Neves, B., Cote, D., 2024. Monitoring data for a new large offshore MPA reveals infeasible management objectives. <i>Conservation Science and Practice.</i> 6(2), e13076.	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>productivity</p> <ul style="list-style-type: none"> - Analysis of environmental data pertaining to the Gilbert Bay Marine Protected Area, to examine changes over time, and develop an oceanographic indicator to guide future research and management - Investigating the effectiveness of glow in the dark snow crab traps. Funded by Graduate Research Accelerator Development (GRAD) fund - Field trials of glow-in-the-dark snow crab trap. Funded by ESL Marine Supplies Ltd - SnowMap - Using innovation and science to put the Norwegian snow crab on the MAP as a sustainable and 			<p>2. John G., Schornagel, D., Nguyen, K. Q., Pennell, C., Morris, C. J., 2024. Field observations of the movements of locally adapted Atlantic cod (<i>Gadus morhua</i>) living in zero and sub-zero centigrade temperatures for half the year. <i>Canadian Journal of Zoology</i> (Editor's Choice). 102: 253–263.</p> <p>3. Nguyen, K. Q. 2024. Length-weight and length-length relationships of 16 marine fish species in Vietnam. <i>Ocean and Coastal Research</i>. 72. v72:e24031</p> <p>4. Nguyen, K. Q. 2023. Wooden traps can replace coral stone traps harvesting the wild lobster seed in mitigating the negative impact on the marine environment. <i>Marine Environmental Research</i>. 191. 106180.</p> <p>5. Phuong, T. V.,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						high quality product. Funded by Norwegian Research Council - Evaluation of glow in the dark snow crab traps. Funded by National Research Council, Industrial Response Assistance Program			<p>Nguyen, K. Q., Nguyen, L. T., Vu, N. K., 2023. Impacts of the COVID-19 pandemic on Vietnam's marine fisheries. <i>Asian Fisheries Science</i>. 36, 68-78.</p> <p>6. Nguyen, L. T., Nguyen, K. Q., Nguyen, T. P., 2023. Experimental Mixed Gillnets Improve Catches of Narrow-Barred Spanish Mackerel (<i>Scomberomorus commerson</i>). <i>Fishes</i>. 8, 210.</p> <p>7. Morris, C. J., Nguyen, K. Q., Green, J. 2022. Comparison of lethal and non-lethal age-based growth estimation methodologies to assess an endemic bay population of Atlantic cod (<i>Gadus morhua</i>). <i>Journal for Nature Conservation</i>. 70, 126265.</p> <p>8. Nguyen, K. Q., Nguyen, B. V., Phan,</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>H. T., Nguyen, L. V., To, P. V., Tran, H. V. 2022. A comparison of catch efficiency and bycatch reduction of tuna pole-and-line fisheries using Japan tuna hook (JT-hook) and circle-shaped hook (C-hook). <i>Marine & Freshwater Research</i>. 73(5) 662-677.</p> <p>9. Nguyen, K. Q., Phan, H. T., Tran, P. D., Nguyen, B. V., Do, T. V., Nguyen, L. T., To, P. V., Vu, N. K. 2022. Length-length, Length-weight, and Weight-weight Relationships of Yellowfin (<i>Thunnus Albacares</i>) and Bigeye (<i>Thunnus Obesus</i>) Tuna Collected From the Commercial Handlines Fisheries in the South China Sea. <i>Thalassas</i>. 38, 911-917.</p> <p>10. Nguyen, L. T., Nguyen, T. P., Do, T. V., Nguyen, K. Q. 2022. Light-emitting</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>diode (LED) lights reduce the fuel consumption and maintain the catch rate of stick-held falling net fisheries. <i>Regional Studies in Marine Science</i>. 55, 102542.</p> <p>11. Nguyen, L. T., Nguyen, K. Q. 2022. Effects of jig location and soak time on catch rates of a novel fishing gear design of squid longline fisheries. <i>Regional Studies in Marine Science</i>. 52, 102312.</p> <p>12. Nguyen, L. T., Tran, P. D., Nguyen, K. Q. 2022. An effectiveness of artificial coral reefs in the restoration of marine living resources. <i>Regional Studies in Marine Science</i>. 49, 102143.</p> <p>13. Nguyen, K. Q., Morris, C. J. 2022. Fishing for Atlantic cod (<i>Gadus morhua</i>) with pots and gillnets: a catch comparison study along the southeast coast of</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Labrador. <i>Aquaculture and Fisheries</i>. 7(4), 433-440.</p> <p>14. Nguyen, K. Q., Do, M. D., Phan, H. T., Nguyen, L. T., To, P. V., Vu, N. K., Tran, P. D. 2021. Catch composition and codend selectivity of inshore trawl fishery with the legal minimum mesh size. <i>Regional Studies in Marine Science</i>. 47, 101977.</p> <p>15. Nguyen, K. Q., Phan H. T., Do, T. V., Nguyen, V. B., Tran, P. D., Nguyen, L. T., To, P. V., Vu, N. K. 2021. <u>Length-weight relationships of yellowfin and bigeye tuna from the South China Sea</u>. <i>Journal of Survey in Fisheries Sciences</i>. 7 (3), 127-129.</p> <p>16. Bayse, S, M., Winger, P. D., Nguyen, K. Q., Donovan, M., Steiner, R. Grant, S. 2021. <u>Response to</u></p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><u>comments on 'Increased catches of snow crab (<i>Chionoecetes opilio</i>) with luminescent-netting pots at long soak times' by Mullooney et al. 2021. <i>Fisheries Research</i>. 105923.</u></p> <p>17. Nguyen, K. Q., Tran, P. D., Nguyen, L. T., To, P. V., Morris, C. J. 2021. Use of light-emitting diode (LED) lamps in combination with metal halide (MH) lamps reduce fuel consumption in the Vietnamese purse seine fishery. <i>Aquaculture and Fisheries (special issue: Fisheries Monitoring: Science, Technology, Application and Management)</i>. 6(4), 432-440.</p> <p>18. Tran, P. D., Nguyen, L. T., To, P. V., Nguyen, K. Q. 2020. Effects of the trap entrance designs on the catch efficiency of</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>swimming crab <i>Charybdis feriata</i> fishery. Fisheries Research. 232, 105730</p> <p>19. Nguyen, K. Q., Bayse, S. M., Donovan, M., Winger, P. D., Løkkeborg, S., Humborstad, O-B. 2020. Increased catches of snow crab (<i>Chionoecetes opilio</i>) with luminescent-netting pots also at long soak times. Fisheries Research. 230, 105685.</p> <p>20. Nguyen, K. Q., Humborstad, O-B., Løkkeborg, S., Winger, P. D., and Bayse, S. M. 2019. Effect of Light-Emitting Diodes (LEDs) on snow crab catch rates in the Barents Sea pot fishery. ICES Journal of Marine Science, 76(6):1893–1901.</p> <p>21. Nguyen, K. Q., and Winger, P. D. 2019. A trap with low-powered light-emitting diode (LED)</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>lights: evaluating the effect of location and orientation of lights on the catch rate of snow crab (<i>Chionoecetes opilio</i>). <i>Aquaculture and Fisheries</i>, 4(6):255-260.</p> <p>22. Nguyen, K. Q., Winger, P. D., Wood, J., Donovan, M., Humborstad, O-B., Løkkeborg, S., and Bayse, S. M. 2019. Application of luminescent netting to improve the catchability of snow crab traps. <i>Marine and Coastal Fisheries</i>, 11:295–304.</p> <p>23. Nguyen, K. Q., and Winger, P. D. 2019. Artificial light in commercial industrialized fishing applications: A review. <i>Reviews in Fisheries Science and Aquaculture</i>. 27(1):106-126.</p> <p>24. Tran, P. D., Pham, T.V., Nguyen, L.T., Tran, H. V., and Nguyen, K. Q. 1019.</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Artificial coral reefs restore coastal natural resources.</p> <p><i>International Journal of Fisheries and Aquatic Studies.</i> 7(3):128-133.</p> <p>25. Nguyen, K. Q., and Nguyen, V. Y. 2017. Changing of sea surface temperature affects catch of Spanish mackerel <i>Scomberomorus commerson</i> in the set-net fishery. <i>Fisheries and Aquaculture.</i> 8(4), 7p. doi:10.4172/2150-3508.1000231</p> <p>26. Nguyen, K. Q., Winger, P. D, Morris, C., and Grant, S. M. 2017. Artificial lights improve the catchability of snow crab (<i>Chionoecetes opilio</i>) traps. <i>Aquaculture and Fisheries.</i> 2(3):124-133.</p> <p>27. Nguyen, K. Q., and Tran, P. D. 2015. Benefits of using LED light for purse seine fisheries: A case study</p>	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>in Ninh Thuan Province, Vietnam. <i>Fish for the People.</i> 13(1):30-36.</p> <p>5. Nguyen, L. T., Tran, P. D., Nguyen, K. Q., and To. P. V. 2015. Applying the model of the fish aggregation device (FAD) and artificial reefs (AR) to protect coastal fisheries resources: The case study of Tam Hai, Nui Thanh, Quang Nam, Vietnam. <i>Journal of Fisheries Science and Technology</i> (In Vietnamese with English abstract). No 4/2015:46-53.</p>	
	Phạm Khánh Thủy Anh 	1988	9 năm	Giảng viên	Thạc sỹ		- Giảng dạy các môn học được phân công: Kinh tế quản lý nghề cá, Quản trị chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản, Pháp luật hàng hải và thủy sản, Tiếng Anh chuyên ngành; Hướng dẫn thực tập chuyên ngành; Hướng dẫn đồ án và chuyên đề tốt nghiệp.		- Nguyễn Trọng Lương, Phạm Khánh Thủy Anh, (2023), Khả năng chọn lọc của lưới rê với kích thước tối thiểu được phép sử dụng đánh bắt cá mòi cờ hoa (<i>clupanodon thrissa</i>), Khoa học – Công nghệ Thủy sản,	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
							- Tham gia Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp.		1/2023, 65-76.	
	Trần Văn Hào 	1984	6 năm	GV	ThS		Giảng dạy các học phần : Nghề cá bền vững; Nguồn lợi Thủy sản, Tiếng Anh Chuyên ngành QLTS	Thành viên đề tài Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học và giải pháp khai thác hợp lý, bảo vệ nguồn lợi hải sản vùng biển Quảng Nam và lân cận. Thành viên đề tài Công nghệ khai thác cá ngừ đại dương (công nghệ câu cá ngừ và công nghệ bảo quản cá ngừ) Chủ nhiệm Dự án Xây dựng Chương trình Cải thiện nghề cá (FIP) cho nghề khai thác ghẹ đỏ tại Vũng Tàu và Bình Thuận Điều phối viên: Chương trình Đào tạo MCS và Trao đổi Cán bộ phòng chống IUU	1. Tran Van Hao , Ola Flaaten and Quach Thi Khanh Ngoc, 2012. “Economic efficiency of trawl fisheries: A case study of trawl fisheries in Nha Trang – Vietnam” . Fish For The People Vol 10. No.3; 2012. 2. Kim Anh Thi Nguyen, Tram Anh Thi Nguyen and Hao Van Tran , 2012. “Alternative Livelihoods for Small Coastal Fishers to Reduce Near-shore Fishing Pressure in Nha Trang Bay, Vietnam” . Fish For The People, Vol 10. No.1:2012 - - ISSN: 1685-6546 3. Leng Sam Ath, Hotmaida Purba, Vankham Keophimphone, Imelda Riti Anak Rantty, Aung Toe, Ronaldo R. Libunao, Sarayoot Boonkumjad, and Tran Van Hao , 2013.	Không



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>“Improving Fisheries and Habitat Management, Climate Change Adaptation and Social Well-being in Southeast Asia”. Fish For The People, Vol 11. No.2:2013 – ISSN: 1685-6546</p> <p>4. Tran Duc Phu, Pham Viet Tich, Nguyen Trong Luong, Tran Van Hao & Nguyen Quoc Khanh, 2019. “Artificial coral reefs restore coastal natural resources”. International Journal of Fisheries & Aquatic Studies p128-p133 – P-ISSN 2394 – 0506 / E-ISSN 2347-5129;</p> <p>- Khanh.Q.Nguyen; Binh.V.Nguyen; Huyen. T.Phan; Luong.T. Nguyen; Phuong.V.To and Tran Van Hao, 2022. A comparison of catch efficiency and bycatch reduction of tuna pole-and-line fisheries using Japan tuna hook (JT-hook) and circle-shaped hook (C-hook).</p>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Marine and Freshwater Research ISSN: 1323-1650 - eISSN: 1448-6059	
	Nguyễn Thị Nghiễm Thùy 	1995	4 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy các học phần : -Thích ứng với Biến đổi khí hậu trong nghề cá Hỗ trợ giảng dạy các học phần : - Quản lý DVHC nghề cá - Quản trị chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản - Quản lý tổng hợp vùng ven biển	Thành viên chính – Đề tài “Nghiên cứu cơ sở khoa học nhằm xác định hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản ở vùng biển Ninh Thuận đến năm 2030” cấp Tỉnh.	Nguyễn Thị Nghiễm Thùy, Trần Đức Phú (2023), Hiện trạng bảo vệ nguồn lợi hải sản ở vùng biển ven bờ và vùng lòng tỉnh Ninh Thuận. Tạp chí Khoa học công nghệ thủy sản số 04/2023, tr.072-080 8.	Không
	Nguyễn Ngọc Hạnh 	1970	15 năm		Thạc sĩ	-Tham gia Dự án: Xây dựng mô hình sơ chế kết hợp sử dụng hầm ngâm hạ nhiệt nhanh và bảo quản trên các tàu khai thác hải sản xa bờ. -Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng đèn LED cho nghề lưới vây xa bờ tại tỉnh Khánh Hòa -Dự án: Ứng dụng giải pháp công nghệ mới về khai thác và bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế	Giảng dạy các học phần: Máy điện Hàng hải; Máy vô tuyến điện Hàng hải Địa lý hàng hải Hàng hải địa văn Hàng hải cơ bản Thủy nghiệp và Thông hiệu hàng hải Hệ thống quản lý hàng hải. An toàn Lao động Kinh nghiệm giảng dạy : Điện tử tương tự, Điện tử công suất, Kỹ thuật truyền số liệu, Đo lường cảm biến, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật điện-điện tử.		Bài báo : Hiệu quả sản xuất của mô hình tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ nghề lồng vây tại TP. Đồng Hới tỉnh Quảng Bình.(Tạp chí KHCN thủy sản).	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>của đội tàu khai thác hải sản xa bờ.</p> <p>-Đề tài: Đánh giá hiện trạng và đề xuất hệ thống giám sát tàu cá VMS khai thác xa bờ tỉnh Khánh Hòa, Bình Định và Quảng Nam</p> <p>-Đề tài: Nghiên cứu cải tiến ngư cụ và hàm bảo quản sản phẩm cho nghề lưới vây xa bờ tỉnh Quảng Nam</p> <p>-Đề tài: Nghiên cứu cải tiến ngư cụ và hàm bảo quản sản phẩm cho nghề lưới vây xa bờ tỉnh Quảng Nam</p>				

TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG & AN NINH




Bộ môn Giáo dục quốc phòng										
	Trịnh Đức Minh	1985	10 năm	Giảng Viên	Cử nhân GDTC-GDQP-AN		Giảng dạy các học phần GDQP-AN : 1/ Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam 2/ Công tác quốc phòng và an ninh	Tham gia hội thảo khoa học cấp Trường, cấp đơn vị ; sáng kiến cải tiến cấp Trường; sinh hoạt học thuật cấp bộ môn.	Tác giả chính bài báo khoa học: “ <i>Một số biện pháp khắc phục lỗi sai trong kỹ năng bắn súng tiêu liên AK của sinh viên Trường Đại học Nha Trang</i> ” Được đăng	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							3/ Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn 4/ Hiểu biết chung về quân, binh chủng		trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, T.228, S.04 (2023) eISSN 2615 – 9562, 2734 - 9098.	
	Bùi Thanh Tuấn 	1979	15	Giảng viên	Thạc sỹ	- Năm 2005-2006. Chủ nhiệm đề tài KHCN cấp Trường, mã số: TR2007-13-01: Sinh sản nhân tạo cá Tra (<u>Pangasianodon hypophthalmus</u>) tại Khánh Hòa - Năm 2009-2011. Chủ nhiệm đề tài KHCN cấp Bộ, mã số: B2009-13-04: Nghiên cứu sản xuất giống cá rô đồng (Anabas testudineus) toàn cái tại Trại Thực nghiệm nuôi cá nước ngọt, Trường Đại học Nha Trang - Năm 2020-2021. Chủ nhiệm đề tài KHCN cấp Trường, mã số: TR2020-13-12. Xây dựng hệ	- Sản xuất giống các đối tượng thủy sản nước ngọt - Giáo dục Quốc phòng & An ninh	- Năm 2005-2006, thực hiện nghiên cứu : Nghiên cứu sử dụng hormon Steroid để kích thích sinh sản cá Lăng vàng (Hemibagrus nemurus) tại Khánh Hòa - Năm 2013-2014. Chuyên gia chuyển giao kỹ thuật sản xuất cá rô phi (Oreochromis niloticus) đơn tích đực cho tổ chức MIDEM tại Madagascar trong chương trình hợp tác Nam – Nam của Fredskorpset (FK Norway). - Năm học 2018-2019: Sáng kiến cải tiến Áp dụng hệ quả của định lý Talet để rút ngắn cự ly bắn và thu nhỏ kích thước bia cho máy bắn tập MBT-03	- Năm học 2019-2020, Tác giả bài báo khoa học: “ <i>Quản lý chất lượng toàn diện nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang</i> ”. Tạp chí “GIÁO DỤC & XÃ HỘI”, số Đặc biệt tháng 6 - kỳ 2, năm 2020. Có chỉ số ISSN 1859 – 3917 - Năm học 2020-2021, Tác giả chính bài báo khoa học: “ <i>Thực trạng sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Khảo sát học phần lý luận môn Giáo dục Quốc phòng An ninh tại trường Đại học Nha Trang</i> ”. Tạp chí Dạy và Học ngày nay, Kỳ 1/5-2021, tr 82-85. Có chỉ số ISSN: 1859 –	Không



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan dùng để đánh giá kết quả học tập các học phần lý luận môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang</p> <p>- Năm 2023-2024. Chủ nhiệm đề tài KHCN cấp Trường, mã số: TR2023-13-03.</p> <p>Xây dựng công cụ hỗ trợ hoạt động đánh giá kết quả học tập học phần Công tác quốc phòng và an ninh theo hướng tiếp cận năng lực người học tại Trường Đại học Nha Trang</p>			<p>2694.</p> <p>- Năm học 2020-2021, Tác giả chính bài báo khoa học: “<i>Phân tích SWOT đối với khả năng thực hiện hoạt động xây dựng và sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan để đánh giá kết quả học tập các học phần lý luận môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trường Đại học Nha Trang</i>”. Tạp chí Dạy và Học ngày nay, Kỳ 2/5-2021, tr 74-76. Có chỉ số ISSN: 1859 – 2694</p> <p>- Năm học 2021-2022, Đồng tác giả báo cáo khoa học tham gia hội thảo quốc tế: “<i>ИСПОЛЬЗОВАНИЕ ПРОГРАММНОГО ОБЕСПЕЧЕНИЯ ДЛЯ АНАЛИЗА И ОЦЕНКИ ТЕСТОВЫХ ВОПРОСОВ ОБРАЗОВАНИЯ И БЕЗОПАСНОСТИ ОБОРОНЫ В УНИВЕРСИТЕТЕ НЯЧАН</i>”. “ССХХХІХ Международной научно-практической конференции «Молодой</p>	


STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>исследователь: ВЫЗОВЫ И ПЕРСПЕКТИВЫ». – № 44(239). – М., Изд. «Интернаука», 2021.», có chỉ số ISSN: 2415 8771</p> <p>- Năm học 2021-2022, Tác giả chính bài báo khoa học: “<i>Lý thuyết ứng đáp câu hỏi (IRT) và ứng dụng phần mềm Quest/Conquest để phân tích câu hỏi trắc nghiệm khách quan môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trường Đại học Nha Trang</i>”. Tạp chí Dạy và Học ngày nay, Số đặc biệt 05/2022, tr 335-338. Có chỉ số ISSN: 2851 – 5769</p> <p>- Năm học 2022-2023, Tác giả chính bài báo khoa học: “Hoạt động lồng ghép rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên khi tham gia học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh – Trường Đại học Nha Trang” và gửi đi đăng tại”. Tạp chí “GIÁO DỤC & XÃ HỘI”, số Đặc biệt</p>	



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>tháng 6 - kỳ 2, năm 2023. Có chỉ số ISSN 1859 – 3917</p> <p>- Năm học 2023-2024, Tác giả chính bài báo khoa học: “<i>Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên: nghiên cứu trên các học phần lý luận môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trường Đại học Nha trang</i>”. Tạp chí Dạy và Học ngày nay, Số đặc biệt 02/2024, tr 229-232. Có chỉ số ISSN: 2851 - 576</p> <p>- Năm học 2023-2024, Tác giả chính bài báo khoa học: “<i>Sử dụng công cụ hỗ trợ hoạt động đánh giá kết quả học tập học phần Công tác QP&AN theo hướng tiếp cận năng lực người học tại Trường Đại học Nha Trang</i>” . Tạp chí Dạy và Học ngày nay, Số đặc biệt 04/2024, tr 209-210. Có chỉ số ISSN: 2851 - 576</p>	
	PHẠM TIẾN KHOA	1980	02	Giảng Viên	Thạc sĩ		Giảng dạy các học phần trong chương trình GDQP-AN :			



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
	TRẦN NGỌC MINH 	1985	0	Giảng Viên tập sự	Kỹ sư Nhiệt. Cử nhân GDQP-AN	Không	Giảng dạy các học phần GDQP-AN : 1/ Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam 2/ Công tác quốc phòng và an ninh	Không	Không	Không
	PHAN NGỌC PHÚC 	1993	5 năm	Giảng Viên	Kỹ sư Xây dựng. Cử nhân GDQP-AN		Giảng dạy các học phần trong chương trình GDQP-AN :	Thành viên đề tài KHCN cấp Trường “Xây dựng công cụ hỗ trợ hoạt động đánh giá kết quả học tập học phần Công tác quốc phòng và an ninh theo hướng tiếp cận năng lực người học tại Trường Đại học Nha Trang”	Đồng tác giả bài báo khoa học: “Lý thuyết ứng đáp câu hỏi (IRT) và ứng dụng phần mềm QUEST/CONQUEST để phân tích câu hỏi trắc nghiệm khách quan môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học Nha Trang” đăng trên Tạp chí Dạy và Học ngày nay, Số đặc biệt 05/2022, tr 335-338. Có chỉ số ISSN: 2851 - 5769 Đồng tác giả bài báo khoa học: “Xây dựng RUBRIC đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo hướng tiếp	Không


<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p><i>cận năng lực cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang”</i> đăng trên Tạp chí “GIÁO DỤC & XÃ HỘI”, số Đặc biệt tháng 5 - kỳ 2, năm 2020. Có chỉ số ISSN 1</p> <p><i>Đồng tác giả bài báo khoa học: “Thực trạng sử dụng công cụ hỗ trợ hoạt động đánh giá kết quả học tập học phần Công tác quốc phòng và an ninh theo hướng tiếp cận năng lực người học tại Trường Đại học Nha Trang”</i> đăng trên Tạp chí Dạy và Học ngày nay, Số đặc biệt 02/2024, tr 212-214. Có chỉ số ISSN: 2851 - 5769</p>	
	<p>Cao Mạnh Đức</p> 	1996	4 năm	Giảng viên	Cử nhân	Không	<p>Giảng dạy học phần GDQP&AN :</p> <p>3/Quân sự chung</p> <p>4/ Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật</p>		<p><i>Đồng tác giả bài báo hội thảo khoa học quốc tế: ‘Nâng cao chất lượng chương trình hoạt động ngoại khóa cho sinh viên học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học Nha Trang</i></p> <p><i>Đồng tác giả bài báo : “Sử dụng công cụ hỗ trợ hoạt động đánh giá đánh giá kết quả học</i></p>	Không



<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<i>tập học phần công tác quốc phòng và an ninh theo hướng tiếp cận năng lực người học tại trường Đại học Nha Trang” Được đăng trên tạp chí Công dân và Khuyến học ISSN 2815-5769</i>	
	Nguyễn Thị Hạnh 	1996	4 năm	Giảng viên	Cử nhân	Không	Giảng dạy bộ môn Giáo dục QP&AN	Không	<i>Tác giả của bài báo khoa học: “Nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn giáo dục quốc phòng và an ninh ở Trường Đại học Nha Trang” Được đăng trên tạp chí Giáo chức Việt Nam ISSN 1859 – 2902.</i>	Không
	Nguyễn Anh Tú 	1988	11 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy bộ môn Giáo dục QP&AN	Không	<i>Đồng tác giả tạp chí quốc tế: “Sử dụng phần mềm chuyên dùng để phân tích, đánh giá câu hỏi trắc nghiệm môn học giáo dục quốc phòng an ninh trường đại học Nha Trang” Đồng tác giả bài báo hội thảo khoa học quốc tế: “Nâng cao chất lượng chương trình hoạt động ngoại khóa cho sinh viên Giáo dục quốc phòng an ninh tại trường Đại học Nha</i>	Không




STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Trang" Đồng tác giả bài báo hội thảo khoa học quốc tế: "Tác động của chiến lược "Điễn biến hòa bình" đến sinh viên trường Đại học Nha Trang".	
	NGUYỄN VĂN TIẾN 	1968	02	Sỹ quan biệt phái	Đại học chuyên ngành Xây dựng Đảng-Chính quyền		Giảng dạy các học phần trong chương trình GDQP-AN :		HT Xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh HT. : Phát huy sức mạnh của văn hóa Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc HT. : Tăng cường xây dựng tiềm lực kinh tế, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tác giả bài báo tạp chí khoa học Công dân và Khuyến học Thực trạng sử dụng công cụ hỗ trợ hoạt động đánh giá kết quả học tập học phần công tác quốc phòng, an ninh theo hướng tiếp cận năng lực người học tại Trường Đại học Nha Trang.	
	Nguyễn	1970	4 năm	Giảng	Cử nhân		Giảng dạy bộ môn Giáo dục			



STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Trọng Tiến 			viên Sĩ quan biệt phái			QP&AN		<i>Đồng tác giả bài báo hội thảo khoa học quốc tế: "Tác động của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đến sinh viên trường Đại học Nha Trang"</i>	
	Nguyễn Ánh Dương 	1974	16 năm	Sĩ quan biệt phái – Phó Giám đốc TTGD QP&AN	Cử nhân		Giảng dạy bộ môn Giáo dục QP&AN		<i>Tác giả bài báo tạp chí khoa học Công dân và Khuyến học: "Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá, rèn luyện sinh viên học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại trường Đại học Nha Trang".</i> <i>- Tác giả bài báo tạp chí Khoa học Công dân và Khuyến học, số đặc biệt tháng 11/2023 " Giải pháp nâng cao chất lượng luyện tập thực hành quân sự cho sinh viên Trường đại học Nha Trang"</i>	
	Nguyễn Văn Thắng	1976	3 năm	Sĩ quan biệt phái	Cử nhân ĐH Quân sự		Giảng dạy Bộ môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh		- Tác giả 2 bài báo khoa học đăng trên tạp chí Dạy và học ngày nay: (1) <i>Giáo dục truyền</i>	

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>thống yêu nước cho sinh viên thông qua môn học GDQP&AN;</p> <p>(2) Một số giải pháp nâng cao sự tập trung tiếp thu kiến thức cho sinh viên khi tham gia học môn GDQP&AN</p> <p>- Tác giả bài báo khoa học đăng trên tạp chí Dạy và học ngày nay (tháng 10/2023) : Một số giải pháp nâng cao chất lượng tự học tập và rèn luyện của sinh viên khi tham gia môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh</p>	
	Đoàn Quách Tinh 	1975	2 năm	Sĩ quan biệt phái	Cử nhân ĐH Quân sự	Không	Giảng dạy Bộ môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Không	<p>Tác giả chính của 01 bài báo khoa học trong nước; thể loại tham khảo, vấn đề trao đổi, nghiên cứu: “Giáo dục nâng cao nhận thức cho Sinh viên về danh dự, nhân phẩm của con người và trách nhiệm trong phòng, chống tội phạm danh dự, nhân phẩm của người khác”.</p> <p>Được đăng trên tạp chí Công dân và Khuyến học ISSN 2851 - 5769</p> <p>- Đồng tác giả của 01 bài báo khoa học trong nước; thể loại tham</p>	Không

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>khảo, vấn đề trao đổi, nghiên cứu: “Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên, nghiên cứu trên các học phần lý luận môn học giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học Nha Trang”.</p> <p>- Đồng tác giả của 01 bài báo khoa học trong nước. Yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên: Nghiên cứu trên các học phần lý luận môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trường Đại học Nha Trang. Được đăng trên tạp chí Công dân và Khuyến học ISSN 2851 - 5769 (Số đặc biệt, tháng 02/2024).</p>	
	<p>Trần Văn Mạnh</p> 	1986	02 năm	Sĩ quan biệt phái – Trưởng Bộ môn GDQP &AN	Thạc sỹ chuyên ngành Nghệ thuật quân sự	Không	Giảng dạy các học phần môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh	Không	Không	Không

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
	Nguyễn Tiến Quang 	1984	2 năm	Sĩ quan biệt phái	Kỹ sư	Tham gia Công trình khoa học cấp tỉnh: “Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 1975-2015”.	Giảng dạy môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh	Tham gia 01 báo cáo tại Hội thảo khoa học cấp Trường năm học 2023 - 2024 “Bảo đảm thiết kế và vận hành chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra” và 01 báo cáo tại Hội thảo khoa học quốc gia “70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị lịch sử và bài học cho công tác giáo dục quốc phòng và an ninh hiện nay”.	Lí thuyết giáo dục dựa vào bối cảnh và giá trị lịch sử của Chiến thắng Điện Biên Phủ đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên hiện nay, Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4/2024	Không
	Bộ môn Giáo dục thể chất									
	Nguyễn Hồ Phong 	1965	36 năm	GVC	Thạc sĩ Giáo dục học – Chuyên ngành GDTC		Giảng dạy Môn học GDTC và hoạt động phong trào TDTT		<ul style="list-style-type: none"> - «Thực trạng và giải pháp nâng cao công tác GDTC bằng các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên Đại học Nha Trang» - “Nghiên cứu vận dụng mối liên hệ động tác kỹ thuật của các kiểu bơi vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng của học phần Bơi lội cho sinh viên Đại học Nha Trang” 	
	Trần Văn Tự	1963	40 năm	Giảng viên	Cử nhân GDTC		Giảng dạy Môn học GDTC và hoạt động phong trào TDTT			

STT	Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
	Giang Thị Thu Trang 	24/08 /1982	18 năm	Giảng viên	Ths. Giáo dục học		Môn Võ Taekwondo, Điền kinh, Bơi, Cầu lông.	Tham gia sinh hoạt học thuật, Hội thảo do đơn vị tổ chức		
	Hồ Thanh Nhã 	28/11/1994	4 năm	Giảng viên	Ths. Giáo dục học		Môn học GDTC và hoạt động phong trào TĐTT	Tham gia sinh hoạt học thuật, Hội thảo do đơn vị tổ chức		
	Trương Hoài Trung	20/02 /1979	15 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Giáo dục học – Chuyên ngành GDTC	TR2017-13-14: Nghiên cứu tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang – Cấp trường	Môn học GDTC và hoạt động phong trào TĐTT		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ sân bóng đá mini trên địa bàn thành phố Nha Trang. - Thực trạng tham gia tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Nha Trang. - Nghiên cứu lựa chọn và xây dựng giải pháp nâng cao thể chất cho 	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên giảng viên (kèm theo ảnh)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									sinh viên trường Đại học Nha Trang bằng các hoạt động ngoại khóa. - Thực trạng thể chất của sinh viên Trường Đại học Nha Trang.	
	Nguyễn Đình Đô 	1996	2 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Giáo dục học		Giảng dạy Môn học GDTC và hoạt động phong trào TDTT			
	Nguyễn Thị Minh Ngọc 	1994	5 năm	GV	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Báo cáo Khoa học cấp BM	Không	Không